

Trình thuật kinh dị

诅咒

Lối nguyên Lâu Lan

Sai 蔡駿
Tuân

  NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Mục lục

Chương 1: Phần Dẫn

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 1: Phần Dẫn

Tháng 7 năm 1988.

Bên ngoài cửa sổ, màn đêm đen dày đặc, phía xa xa chỉ có vài tòa nhà cao tầng, cánh cửa sổ mở toang nhưng không có gió lùa vào. Lại là một đêm hè oi bức khó ngủ!

Trên bàn làm việc chất đầy sách và tư liệu, Bạch Chính Thu đang nằm bò ra bàn vừa lật giở tài liệu, vừa viết luận văn của mình trên giấy. Những năm tháng dài đằng đẳng của những người Tiên Ti[1] cưỡi ngựa đi chinh phục Trung Nguyên đang thấp thoáng hiện ra qua những câu chữ dưới ngòi bút của anh. Anh chỉ mặc một chiếc áo may ô trắng, năm 1988, trong gia đình bình thường thì không có điều hòa, có một chiếc quạt điện đang quay bên cạnh anh. Gió thổi vào sau lưng anh, chiếc áo may ô chuyển động giống như một làn sóng. Anh giơ tay ra gãi những vị trí để trần, lỗ muối vẫn đang tiếp tục tấn công anh, vết mẩn đỏ trên người khiến anh vô cùng khó chịu.

Bạch Chính Thu nhìn đồng hồ, đã hơn 10 rưỡi tối, ở dưới lầu có nhiều người kê giường xếp ra ngoài nằm ở hiên trước cửa để trải qua được đêm hè oi ả. Anh không có thói quen này, buông sách và tư liệu xuống bàn, anh bước tới cửa sổ ngắm nhìn công viên ở phía bên kia đường. Trong công viên cũng tối đen mịt mù, không thể nào phân biệt được đâu là mặt hồ phẳng lặng, đâu là cỏ cây xanh tươi vẫn nhìn thấy lúc ban ngày. Nhưng anh vẫn cứ nhìn về phía đó, thứ nhìn rõ duy nhất chính là bóng đen của bức tường bao quanh công viên dưới ánh đèn đường vàng vọt.

- Chính Thu, anh mau ngủ đi, anh đã quên rồi sao? Ngày mai chính là ngày sinh nhật lần thứ 40 của anh, ngày mai em sẽ tan làm sớm để mua thêm đồ ăn cho anh. - Vợ anh đang nói bên cạnh.

Ngày mai là sinh nhật? Bạch Chính Thu lúc này mới nhớ ra, nếu không có vợ nhắc, chắc anh đã quên luôn rồi. Ngày mai đã là sinh nhật lần thứ 40 rồi, anh gần như không hề cảm nhận được sự trôi chảy của thời gian, như thể hôm qua vẫn là một anh chàng vừa mới tốt nghiệp đại học, không ngờ ngày mai đã bước sang tuổi 40, cái tuổi không còn dễ dàng bị cám dỗ. Lúc này anh mới hiểu, mình đã không còn trẻ trung nữa rồi.

Đột nhiên, anh dường như lại nhớ ra được điều gì đó từ trong khối ký ức đã bị phủ lớp bụi thời gian từ nhiều năm trước. Lúc này đây, một chiếc chìa khóa đã mở kết sắt ký ức, tất cả những thứ cất giữ bên trong đó đều bị anh nhìn khắp lượt. Thế nên, nỗi sợ hãi mơ hồ bỗng lướt qua trái tim anh, như thể một hòn đá vốn đã treo lơ lửng bao năm qua cuối cùng cũng rơi xuống một mặt hồ phẳng lặng, tạo thành những vòng tròn gợn sóng.

- 40 tuổi, 40 tuổi... - Miệng anh khẽ lẩm bẫm, thoáng run rẩy.

- Anh đang lẩm bẫm gì vậy? - Vợ anh không nghe rõ.

Anh chuyển ánh mắt từ màn đêm đen bên ngoài cửa sổ sang khuôn mặt vợ, nhìn cô chăm chú. Trên mặt anh thoáng hiện lên sự hồi lỗi, vợ anh lập tức hiểu ra ngay, cô chau mày, có thể cũng có chút gì đó lo lắng, thế nhưng, cô vẫn cười, nói:

- Không, anh không nợ gì em cả, đừng có tự hù dọa bản thân, đừng suy nghĩ linh tinh nữa, mai là sinh nhật anh, anh nên vui mừng bước vào tuổi 40, gia đình ta sẽ bình an suốt cuộc đời.

Anh cũng mỉm cười, có thể là cảm kích, có thể là trả nợ, chính anh cũng không thể nào hiểu rõ được:

- Đi ngủ thôi!

Đèn tắt, quạt cũng tắt, trong phòng yên ắng đến lạ kỳ. Hơi thở đều đều của vợ vang lên bên cạnh, nhẹ nhàng nhưng rành rọt. Anh lấy làm ngạc nhiên tại sao vợ lại không sợ cái nóng ngột ngạt, có thể ngủ ngon giấc như vậy. Còn anh thì lại trần trọc khó ngủ, chỉ nằm lặng yên trên giường, mắt nhắm lại. Trong lòng anh chợt trào dâng một bờ biển đại dương tối đen như mực, từng gợn sóng lăn tăn khẽ vỗ vào bờ. Nước biển đen như mực dập dềnh trong lòng Bạch Chính Thu hồi lâu, anh mới dần dần chìm sâu vào giữa lòng đại dương.

Con sóng cuồn cuộn.

Một đợt sóng cuồn cuộn như thể lưỡi kiếm vọt lướt qua mặt nước biển tĩnh lặng giữa đêm tối, gần như trong khoảnh khắc ngắn ngủi đã làm trái tim anh tan nát, khiến anh từ đáy đại dương nổi lên trên mặt nước. Anh khao khát có dưỡng khí, khao khát sinh tồn, đôi tay ra sức vẫy vùng giữa biển đại dương mênh mêng, một số bong bóng nước đang chuyển động quanh anh. Cuối cùng, anh cũng thoát lên khỏi mặt nước, hít thở được bầu không khí trên mặt nước... anh thở phào.

Anh bừng tỉnh.

Nước biển tối đen như mực ư? Không hề có, nhưng người anh đã ướt đầm, lại còn mẩn mẩn. Tiếng sóng khiến người ta hãi hùng đã biến mất. Nó đến từ biển đại dương sao? Không, đó là ảo ảnh ở giữa sa mạc!

Xoa xoa lồng ngực mình, tim đập loạn xạ, anh run rẩy làm cho vợ cũng tỉnh giấc, ngồi dậy, khẽ đẩy vào vai anh, hỏi:

- Anh sao vậy?

- Không, không có gì, ngủ thôi!

Đèn lại tắt, Bạch Chính Thu nằm xuống giường, nhưng vẫn không ngủ được, còn vợ lại khôi phục hơi thở đều đều, có lúc, anh thực sự rất ngưỡng mộ vợ.

Dần dần, anh đột nhiên cảm thấy phía lưng mình hơi rung, đó là sự chấn động rất khê khàng, cảm giác đó đến từ dưới gầm giường, dưới đất. Phía dưới đất là căn hộ tầng dưới, có thể còn phải hướng xuống dưới nữa. Từ tầng 6 cho đến tận tầng 1, rồi đến bùn đất, đến nơi rất sâu trong lòng đất.

Cả cơ thể anh liền run rẩy, anh giơ tay ra sờ xuống giường, đúng vậy, giường đang rung. Khi anh mở mắt, anh nhìn thấy một bóng người ở trong căn phòng tối đen.

Đó là bóng người, rất nhỏ bé, đang từ từ di chuyển về phía trước.

Anh mở to mắt, trong mắt phát ra chút ánh sáng, anh từ từ ngồi hẳn dậy. Cái bóng đó càng lúc càng lại gần, chiếu rọi lên mặt anh, hình ảnh bóng hình đó cũng rõ dần lên, thân hình bé nhỏ đó giống như một con thú chưa cai sữa lao vào người anh. Những sợi tóc dài quét vào mặt anh, anh ngửi thấy mùi vị quen thuộc của con tiểu dã thú đó.

- Con gái yêu, sao vậy? - Bạch Chính Thu ôm chặt cô con gái vừa lao vào lòng anh.

Con gái vùi mặt vào lồng ngực anh, ngón tay thon dài bấu mạnh vào lưng anh, anh lấy làm lạ là những ngón tay gầy guộc của cô con gái mới 10 tuổi sao lại có sức lực mạnh đến thế, đến nỗi móng tay con bé cắm vào thịt anh khiến anh cảm thấy hơi đau nhức.

Vợ cũng thức giấc, cô bật đèn, lại thở dài, chắc là đang than thở đêm nay không được ngủ yên giấc, sau đó cô xoa đầu con gái, ướt sượt, toàn mồ hôi, như thể vừa mới từ dưới nước lên, cũng nhiều mồ hôi như trên người chồng. Cô vốn là người ưa sạch sẽ, rất ghét thứ mùi mồ hôi hôi rình, và cô

con gái vẫn luôn rất sạch sẽ, cho dù lúc thời tiết nóng nực nhất cũng chỉ ra ít mồ hôi. Cô lấy làm lạ, nâng đầu cô con gái lên, nhìn chăm chăm vào khuôn mặt nhỏ bé.

Cô con gái 10 tuổi đang nhắm nghiền mắt, hơi nhúu mày, hơi thở gấp gáp, răng cắn chặt môi, sắc mặt nhợt nhạt một cách đáng sợ. Con gái thừa hưởng vẻ ngoài của cô, xinh đẹp nhanh nhẹn, khuôn mặt trái xoan, cô luôn tưởng tượng xem con gái lớn lên trông sẽ như thế nào? Có lẽ thực sự là một người đẹp từ trong bào thai. Cô vén mái tóc của con gái, mùi vị bằm sinh đặc biệt trong tóc con gái bay vào mũi cô.

Con gái im lặng không nói gì, cô cảm thấy hơi lo lắng, đột nhiên nghe thấy chồng kêu lên một tiếng, lúc này cô mới nhìn thấy ngón tay của con gái đã cào chảy máu lưng chồng. Cô vội vàng gỡ tay con gái, kéo con gái ra khỏi vòng tay chồng.

Con gái đang run lập cập.

- Con bé không phải bị ồm đấy chứ? - Bạch Chính Thu hỏi đầy lo lắng, vợ sờ trán con gái, không sốt, sau đó cô hỏi con gái:

- Con yêu, con nói gì đi chứ!

Con gái vẫn giữ im lặng, khoảng mười phút sau, con bé chợt mở to mắt, nhìn chăm chăm vào một điểm vô hình nào đó, trong con người phân rõ lòng trắng đen lấp lánh ánh sáng đặc thù của trẻ thơ, nhưng ánh sáng này trông lại vô cùng kỳ lạ, tầm nhìn hướng vào một nơi rất xa.

Thấy ánh mắt và trạng thái kỳ lạ của con gái, Bạch Chính Thu chợt cảm thấy sợ hãi, anh chưa bao giờ thấy mắt con gái anh mở to đến nhường này, có thể nói là to một cách đáng sợ. Anh dõi theo ánh mắt con gái đang nhìn ra ngoài cửa sổ, trong màn đêm đen dày đặc, chẳng nhìn thấy gì cả, chỉ thấy một cơn gió đột nhiên thổi vào phòng.

Cuối cùng cũng đã có gió, cơn gió se lạnh vào đêm hè oi bức khiến Bạch Chính Thu và vợ đều cảm thấy dễ chịu, nhưng cô con gái lại lấy tay ôm chặt đôi vai mình, vẫn tiếp tục run rẩy.

Có lẽ con gái thực sự bị cảm lạnh rồi, vì con gái, chịu nóng cũng có sao. Bạch Chính Thu đi đến bên cửa sổ, gió thổi mạnh, thổi tung mái tóc anh, anh hít thở thật sâu cơn gió lạnh lần cuối, nuốt trọn luồng gió vừa ủa tới, lúc này anh mới cảm nhận được cái lạnh nơi cổ họng. Anh nhìn ra sắc trời tối đen bên ngoài, sau đó từ từ đóng cửa sổ lại.

Anh quay đầu nhìn con gái, trên mặt con gái dần dần cũng hơi hồng hào trở lại. Đột nhiên con gái há cái miệng nhỏ xinh vẫn mím chặt từ nãy giờ, khẽ nói một câu bằng chất giọng trẻ con ngọt ngào:

- Có một phụ nữ!

Giọng cô con gái nhỏ non nớt trong trẻo mặt dù nói rất khẽ, nhưng lại vang lên rành rọt trong căn phòng yên ắng. Bạch Chính Thu nghe thấy vậy liền rướn cao lông mày, đây là thói quen của anh, hễ gặp chuyện gì là đôi lông mày lại rướn lên.

- Con gái, con nói người phụ nữ nào? - Vợ cảm thấy rất khó hiểu.

Con gái chớp chớp mắt, nói tiếp:

- Con nhìn thấy một người phụ nữ, mặc một bộ váy màu đỏ, mặt của cô ấy rất trắng, mắt rất to, mái tóc đen bóng tết thành nhiều bím tóc nhỏ, cô ấy...

- Im miệng! - Bạch Chính Thu hơi thô bạo ngắt lời con gái, sau khi buột miệng nói ra, anh mới nhận ra mình đã lỡ lời. Anh dùng khước mắt liếc nhìn vợ, ánh mắt vợ rõ ràng đang trách móc anh, anh lẩm bẫm một mình:

- Không thể nào, quyết không thể nào, con không thể nhìn thấy cô ấy được.

Sau đó, anh lại nói giọng dịu dàng:

- Bố xin lỗi con gái, con nhìn thấy ở đâu vậy?

- Chính Thu, anh sao thế? Lời của con trẻ mà anh cũng coi là thật sao? Con gái vừa rồi chẳng qua chỉ là nằm mơ thôi, trẻ con nằm mơ thì có gì mà phải kinh ngạc chứ. - Vợ kéo tay anh, anh nhìn vợ, nhận thấy trong đáy mắt vợ cũng thoáng lướt qua nỗi sợ hãi.

Bạch Chính Thu không tiếp lời vợ, mà đi ra khỏi phòng ngủ, đi đến phòng cô con gái ở bên cạnh. Phòng con gái rất nhỏ, một chiếc giường đơn đặt ở gần cửa sổ, cửa sổ đang mở, một cơn gió lạnh ùa vào. Mặc dù anh rất khao khát cơn gió lạnh, nhưng anh vẫn đóng cửa sổ lại. Anh nhìn bức tường trong phòng con gái, không có gì cả, vẫn như thường ngày, trên tường vẫn treo mấy bức tranh màu nước cô con gái tự vẽ. Một bức tranh vẽ bầu trời đêm màu tím thẫm, có vầng trăng màu vàng, bên dưới là cây cầu và dòng nước chảy, hai bức còn lại đều là tranh tĩnh vật vẽ lọ hoa và hoa quả.

Trở về phòng ngủ, Bạch Chính Thu nhìn thấy vợ đã ôm con ngủ say. Anh nhìn hai mẹ con đang ngủ yên giấc, tự cười chế nhạo mình, sau đó tắt đèn.

Lại là một đêm hè nóng bức không ngủ...

Bạch Chính Thu ngủ thiếp đi lúc gần sáng, mơ giấc mơ lộn xộn, đến khi anh tỉnh giấc, ánh nắng đã chiếu thẳng vào mặt. Anh sờ tay sang bên cạnh, chạm tay vào cơ thể mềm mại của con gái. Anh ngồi dậy, vợ không ở nhà nữa, chắc đã đi làm. Bạch Chính Thu nhìn khuôn mặt trắng ngần của con gái, gọi con bé dậy.

Bạch Chính Thu dẫn con gái đi đánh răng rửa mặt xong xuôi, rồi ăn bữa sáng vợ chuẩn bị sẵn cho hai bố con. Anh là một nhà khảo cổ học, làm việc trong một Viện Nghiên cứu khảo cổ, mấy hôm nay anh đang ở nhà vùi đầu viết bài luận văn về lịch sử dân tộc Ngụy Tấn tây thành. Một tháng trước, Viện vừa mới phân cho anh căn hộ này để làm phần thưởng cho thành quả học thuật của anh. Điều này khiến cho rất nhiều đồng nghiệp làm việc mấy chục năm vừa ngưỡng mộ vừa đố kỵ.

Con gái sau khi ăn sáng xong đã ngồi trên ghế sofa xem ti vi, Bạch Chính Thu bèn tắt luôn ti vi, anh nhìn con gái, hỏi:

- Con gái, đêm qua sao con lại chạy sang phòng bố mẹ? Không phải là đã nói rõ là sau khi chuyển vào nhà mới, con sẽ ngủ một mình một phòng sao? Sao lại nói lời mà không giữ lời thế?

Con gái chớp mắt nhìn anh, nói:

- Bố ơi, lưng bố còn đau không ạ?

Nếu con gái không hỏi đến, Bạch Chính Thu gần như đã quên mất việc đêm qua bị con gái cào chảy máu, anh cười nói:

- Con nghĩ đến bố là được rồi!

Con gái đi ra phía sau lưng anh, khẽ xoa xoa chỗ bị cào chảy máu.

- Bố ơi, bố còn đau không? - Con gái vừa xoa vừa hỏi.

- Không đau con gái ạ!

- Thực sự không đau ạ?

- Thực sự không đau! Con gái, đêm qua có phải con gặp ác mộng không? - Bạch Chính Thu hỏi con gái.

- Vâng! - Con gái gật đầu.

- Con mơ thấy gì? Con có còn nhớ không? - Anh hỏi con gái như vậy cũng có vẻ hơi hoang đường.

- Một người phụ nữ!

Bạch Chính Thu cúi đầu, trầm mặc giây lát, sau đó hỏi con gái:

- Còn gì nữa không?

Con gái nghĩ một lát, nói:

- Cô ấy mặc một bộ váy màu đỏ, da cô ấy rất trắng, mắt rất to, mái tóc đen dài tết rất nhiều bím tóc nhỏ, cô ấy còn nói chuyện với con.

- Nói những gì? - Anh hơi căng thẳng.

- Con nghe không hiểu, cô ấy chỉ nói mấy câu, hình như là tiếng nước ngoài, dù sao chắc chắn cũng không phải là tiếng Anh, con không hiểu được một từ nào cả!

Bạch Chính Thu gật đầu, nỗi lo lắng của anh càng tăng lên, anh lắc lắc đầu, nói:

- Sau đó thì sao?

- Sau đó người phụ nữ đó lấy một cây bút viết lên tường mấy chữ. - Con gái đang cố gắng hồi tưởng lại giấc mơ của mình.

- Viết chữ gì?

- Cô ấy viết không phải chữ Hán, cũng không phải chữ tiếng Anh, con không biết chữ nào cả, nhưng con đã cố ghi nhớ trong lòng, con có thể viết ra được!

Câu nói của con gái khiến Bạch Chính Thu giật mình kinh ngạc. Anh lập tức lấy giấy bút tới, đặt vào tay con gái, anh không biết mình có nên làm như vậy không, con gái chỉ là nằm mơ mà thôi, sao lại ép con gái hồi tưởng lại toàn bộ nội dung giấc mơ chứ. Có thể, điều này không hề tốt đối với con gái, nhưng Bạch Chính Thu mặc dù đã thầm chửi mắng mình, nhưng lại không thể nào khống chế được thứ cảm giác kỳ lạ đang trào dâng trong lòng.

Con gái ngẫm nghĩ giây lát, có thể con bé thực sự có trí nhớ và trí tuệ hơn hẳn người bình thường. Bàn tay trắng ngần nhưng lại rắn rỏi nắm chặt cây bút, từ từ viết ra trên giấy những đường nét đặc biệt, có đường thẳng, cũng có đường gấp khúc, những đường này tổ hợp lại, trông giống một loại chữ nào đó. Loại chữ phức tạp như vậy mà lại được một đứa con 10 tuổi không hề biết được ý nghĩa của từ đó viết ra trên giấy.

Những chữ đó đúng là không phải chữ Hán, Bạch Chính Thu gần như biết tất cả mọi chữ Hán, từ Giả cổ văn, Kim văn, cổ văn lục quốc đến chữ Triện, chữ Lệ và chữ Khải. Đó cũng không phải là tiếng Anh và tiếng phương Tây khác, bởi vì mấy chữ đó không hề có vết tích của chữ cái Latin hay chữ cái Slav, chữ cái Hy Lạp, càng không phải là chữ Ả-rập hay chữ Indy hoặc là chữ của những quốc gia khác. Nhưng có thể nhận ra đó là một loại chữ hình dây, là văn tự biểu âm, tuyệt đại đa số văn tự biểu âm trên thế giới đều bắt nguồn từ văn tự Phoenicia cổ đại, chúng đều có điểm chung về cách thức viết. Điều này hoàn toàn khác biệt với chữ viết tiếng Trung - văn tự biểu ý được cấu thành từ hình vuông, Bạch Chính Thu vừa nhìn là đã có thể phân biệt được ngay.

Thực tế là, Bạch Chính Thu biết rõ mấy chữ cô con gái vừa viết ra, nói một cách chính xác, đó là một từ đơn được tổ hợp thành từ bốn chữ cái. Loại văn tự cổ xưa này đã từng rất huy hoàng, nhưng nó đã bị chôn vùi hơn một nghìn năm cùng với sự sụp đổ của nền văn minh cổ xưa đó. Cho đến tận hơn một trăm năm trước, mới bị nhà thám hiểm phát hiện ra trong một

đô thành cổ hoang phế, sau đó lại được các học giả nổi tiếng trên thế giới mất mấy chục năm nghiên cứu mới dần dần đọc hiểu được. Lúc này đây, thật không ngờ lại được một đứa trẻ 10 tuổi vừa mới bắt đầu học môn lịch sử viết ra một cách chuẩn xác, đúng là khó mà tin nổi!

Bạch Chính Thu lại rướn lông mày theo thói quen, anh có thể cảm nhận được cơ thể mình khẽ run rẩy. Mười mấy năm trước, anh đã được thầy giáo dạy thứ ngôn ngữ cổ đại đó, anh đọc lên từ đơn này:

- MU... YO...

Âm thanh hơi bị biến đổi, là cuống họng khẽ run một cách vô cớ, nhưng về cơ bản vẫn cứ đọc đúng hai âm tiết đó. Thực ra là một âm tiết, lẽ ra cần đọc là MUYO, anh hơi căng thẳng, vô tình đã kéo dài thành một âm tố.

Anh cảm thấy âm tiết này lập tức vang vọng khắp căn phòng, lan đến từng góc ngách trong phòng.

- Bố ơi, bố đang đọc gì vậy? - Cô con gái không hiểu âm tiết thoát ra từ miệng anh.

- Đừng hỏi nữa!

- Bố ơi, chắc chắn bố biết mấy chữ này, mấy chữ này có ý nghĩa gì vậy ạ? - Cô con gái cố truy hỏi.

Bạch Chính Thu trầm mặc hồi lâu, sau đó nói ra hai chữ tiếng Hán bằng âm thanh rất nhỏ.

- Lời nguyện!

Âm thanh này nhỏ đến độ chỉ có chính anh mới nghe thấy được.

- Bố ơi, con chưa nghe rõ, bố có thể nói lại lần nữa được không ạ?

- Câm miệng! Ngậm miệng lại ngay! - Bạch Chính Thu thực sự nổi nóng, tay anh run rẩy cầm tờ giấy đó lên, sau đó xé nát vụn tờ giấy cùng với mấy chữ văn tự cổ xưa đó, những mảnh giấy vụn bị anh tung lên giữa không trung, chúng lá tả rơi xuống đất trông như những bông hoa tuyết.

Con gái thấy vậy, nó cảm thấy bố không còn là nhân viên nghiên cứu dịu dàng nho nhã thường ngày nữa, mà biến thành một người đàn ông thô lỗ. Nó cuộn tròn người lại vào góc phòng, không dám lên tiếng.

- Bố xin lỗi con gái, con hãy quên giấc mơ này đi, cũng quên luôn cả mấy chữ đó đi, quên hẳn, mãi mãi không bao giờ nhớ lại nữa, sẽ không có ai quấy rầy con đâu.

Bạch Chính Thu ôm con gái vào lòng, trên người con gái tỏa ra mùi vị đặc biệt, còn cả mái tóc tơ mỏng manh của nó nữa, khiến anh lại một lần nữa nghĩ đến điều gì đó. Anh lắc lắc đầu, bỏ con gái ra, chỉ ngẩn người nhìn chăm chăm vào khuôn mặt cô con gái.

Con gái cúi đầu, như thể phải chịu nỗi oan ức, một lát sau, nó đột nhiên nói:

- Bố ơi, con muốn vẽ!

Con gái học vẽ tranh màu nước, từ khi nó còn rất nhỏ, Bạch Chính Thu đã phát hiện ra con bé có năng khiếu về hội họa, nên đã mời giáo viên dạy nó vẽ. Hiện nay, con bé vẽ những bức tranh màu nước đơn giản và vẽ phác họa đã khá thành thạo, Bạch Chính Thu quy định cho con gái mỗi ngày trong dịp nghỉ hè đều phải vẽ một bức tranh.

Lần này, con gái chắc là vẽ con đường rợp bóng cây, chép lại bức tranh màu nước ở trong sách Mỹ thuật. Con gái trước tiên dùng bút chì để phác họa những đường cơ bản, sau đó vẽ rõ nét hơn ở trong giới hạn khung hình, rồi dùng bút lông tô màu lên.

Con gái nhanh chóng vẽ xong phác họa bằng bút chì, nhưng Bạch Chính Thu phát hiện ra có điều gì đó không đúng, anh nhìn kỹ bức tranh trong sách, khác hẳn so với bức phác họa của con gái. Nhưng anh không lên tiếng, anh lặng lẽ nhìn con gái vẽ, tiếp đến, anh cảm thấy vô cùng kinh ngạc, đây vốn không phải là bức tranh vẽ con đường rợp bóng cây, mà là một đường chân trời.

Một đường chân trời rộng thênh thang, gần như là chỉ có đồng hoang và bầu trời. Đúng vậy, Bạch Chính Thu nhìn thấy rất rõ, phong cảnh con gái vẽ không phải là con đường nhỏ giống như trong sách Mỹ thuật.

Bạch Chính Thu đang định nhắc nhở sự nhầm lẫn của con gái, nhưng đây thực sự là nhầm lẫn sao? Con gái cố ý như vậy, anh nghĩ đến giấc mơ đêm qua của con gái. Anh không nói gì, lặng lẽ quan sát. Con gái đang trộn màu trên bảng màu, chủ yếu là màu đỏ đun cộng thêm chút màu nâu, biến thành màu đỏ thẫm gần với màu tím, giống như màu máu. Sau đó, con gái lại lấy đầu bút lông quyết vào màu này, cẩn thận tô màu lên tờ giấy vẽ đã có hình phác họa bút chì. Con gái đã sử dụng bút lông vô cùng thành thạo, bức tranh nhanh chóng hoàn thành. Đúng vậy, đây là một đồng hoang, trong đó có một số viên đá vỡ và cát sỏi đá dăm, còn có vài gò đất lồi lõm.

Trong suốt quá trình con gái vẽ, Bạch Chính Thu không nói câu nào, chỉ lặng lẽ nhìn con gái vẽ cảnh đồng hoang.

Đồng hoang này rất quen thuộc đối với anh, lại một lần nữa khiến anh nhớ đến điều gì đó.

Con gái giơ bức tranh lên, cười nói:

- Bố ơi, con muốn dán bức tranh này lên tường.

Bạch Chính Thu vẫn không nói gì, chỉ làm theo lời con gái yêu cầu, dán bức tranh ở nơi trung tâm nhất trên bức tường trong phòng con gái. Nhìn bức tranh trên tường, anh chợt lùi lại mấy bước, trong đầu xuất hiện

thứ cảm giác kỳ lạ, như thể bức tường dán bức tranh đó sắp đè lên người anh. Anh ngả người về phía sau theo bản năng, giơ tay về phía trước để chặn lại. Động tác này khiến cho chính anh cũng phải kinh ngạc, sao lại có thứ cảm giác này chứ? Có lẽ là do trời quá nóng, đó chẳng qua chỉ là một bức tranh mà thôi, anh lắc lắc đầu, bước ra khỏi phòng con gái.

Trong ngày hè nắng nóng dài đằng đẵng này, luận văn của Bạch Chính Thu chẳng viết được bao nhiêu. Những vết tích mà người Tiên Ti và Hung Nô cưỡi ngựa tung hoành khắp Trung Nguyên gần như đã bốc hơi hoàn toàn, cứ như thể họ vốn chưa hề tồn tại trên thế giới này.

Vợ tan làm về từ sớm, cô và Bạch Chính Thu cùng làm chung Viện Nghiên cứu khảo cổ. Thực ra là hồi học đại học, họ là bạn cùng trường, cùng một khoa, cùng chuyên ngành Khảo cổ, sau khi tốt nghiệp lại được điều về cùng một đơn vị, như thế số trời đã định sẵn là một đôi, điều này khiến cho bao người lúc đó vô cùng ngưỡng mộ.

Trở về nhà, cô vào bếp nấu rất nhiều món ăn chồng ưa thích, trong nhà bếp dần dần tỏa ra mùi hương thức ăn thơm ngào ngạt, nhưng Bạch Chính Thu lại vô cớ cảm thấy buồn bực và bất an.

Cuối cùng cũng đến lúc dọn đồ ăn lên, vợ lấy chiếc bánh gato chúc mừng sinh nhật cô mua ở cửa hàng bánh ngọt trên đường đi làm về. Cô tỉ mỉ cắm bốn mươi cây nến, sau đó lại châm từng cây một. Cô tắt đèn trong phòng, trong căn phòng tối đen, bốn mươi cây nến tỏa sáng lấp lánh, ánh nến chiếu rọi khiến khuôn mặt ba người đều ửng đỏ.

- Anh hãy ước một điều ước đi! - Vợ khẽ nói.

Ước điều gì đây? Bạch Chính Thu suy nghĩ thật kỹ, mặc dù trong lòng có chút bất an, nhưng cuối cùng anh vẫn cố trấn tĩnh lại, thầm cầu nguyện cho cô con gái có thể được bình yên suốt cuộc đời.

Sau đó, anh phùng má nín hơi, lúc đang định thổi tắt nến, con gái đột nhiên kêu lên:

- Bố ơi, con khó chịu quá! - Sau đó nó mở cửa phòng, lao vào nhà vệ sinh. Bạch Chính Thu vội chạy theo sau, anh nhìn thấy con gái nôn thốc nôn tháo, nôn hết những đồ ăn bữa trưa vào trong bệ xí.

- Con sao thế? Buổi trưa ăn phải đồ thiu à? Em đã nói với anh phải cất đồ ăn vào trong tủ lạnh mà anh toàn quên thôi. - Vợ lên tiếng trách móc Bạch Chính Thu.

Sắc mặt con gái rất khó coi, miệng kêu đau bụng. Bạch Chính Thu nói:

- Đưa con gái đến bệnh viện khám thôi.

- Thôi nến xong rồi hãy đi, hôm nay là sinh nhật anh. - Vợ muốn anh có được một sinh nhật hoàn chỉnh.

Anh lắc đầu, nói đầy kiên quyết:

- Không cần đâu, cứ đưa con gái đến bệnh viện đã.

Cả gia đình ba người bước ra khỏi phòng, nến vẫn đang cháy, cho đến khi đốt cháy vào lớp kem trên bánh gato, cùng từ từ tan chảy với kem.

Nửa tiếng sau, Bạch Chính Thu và vợ đưa con gái đến bệnh viện, đo nhiệt độ cơ thể, tiến hành một vài kiểm tra nho nhỏ, kết quả là cơ thể con gái hoàn toàn bình thường, cô bé rất khỏe mạnh, không có bệnh tật gì.

- Con gái yêu, rốt cuộc con thấy khó chịu ở đâu? - Trong bệnh viện đầy mùi thuốc sát trùng đặc trưng, Bạch Chính Thu băn khoăn hỏi con gái.

- Bố ơi, con không khó chịu chỗ nào mà! - Con gái vừa cười vừa nói.

Vợ lắc đầu nói:

- Chúng ta về nhà thôi!

Buổi tối, trên đường phố cũng có thể được coi là khá mát mẻ, có người còn ngủ cả đêm ngoài trời. Tối nay ánh trăng rất sáng, soi rõ bóng ba người nhà họ. Đường từ bệnh viện về nhà khá gần, đi một đoạn, chỉ cần qua đường là về được đến nhà.

Đèn xanh.

Họ đi lên vạch dành cho người đi bộ, con gái đi rất nhanh, nhún nha nhún nhảy đi qua đường, vợ thấy không yên tâm, nên rảo bước đi theo con gái, để Bạch Chính Thu đang bước chậm rãi lại phía sau.

Bạch Chính Thu vẫn bước chậm rãi trên vạch đường dành cho người đi bộ ở ngã tư, đột nhiên, anh nghe thấy thứ âm thanh nào đó vang lên bên tai. Anh nhìn thấy vợ đã bước hẳn lên vỉa hè, vợ đang ngăn người quay đầu nhìn anh, môi mím chặt, còn con gái vẫn tung tăng đi về phía trước.

Âm thanh đó hình như phát ra từ chính trái tim anh, lại hình như được truyền từ một nơi xa xôi nào tới, nhưng anh lại nghe thấy rất rõ, như thể âm thanh này chỉ dành riêng cho anh. Âm thanh đó cứ lặp đi lặp lại một âm tiết đơn giản và cổ xưa - MUYO.

MUYO... MUYO... MUYO... Lại là từ đơn này, trong khoảnh khắc nó như muốn xé tung màng nhĩ và toàn bộ cơ thể anh, anh hiểu rất rõ ý nghĩa của từ đơn này, anh biết, lần này anh đã không thể tránh được kiếp nạn của mình, bao năm nay, cuối cùng cái ngày này cũng đã đến. Trong tai anh chỉ còn lại cái âm tiết này, như thể âm tiết này đã chiếm lĩnh cả thế giới, khiến cho anh không hề nghe thấy tiếng xe tải đang bấm còi inh ỏi vì kinh hồn thất sắc khi chột nhìn thấy anh lúc chuẩn bị rẽ.

Không kịp nữa rồi, vợ phát hiện ra anh vẫn đứng yên ở ngã tư không hề nhúc nhích, cho đến tận khi đèn phía đường khác chuyển sang màu xanh, một chiếc xe tải chở mấy tấn bê tông đang rẽ sang hướng này. Vợ gần như có một thứ dự cảm chẳng lành, cô bắt đầu kêu gào thất thanh, nhưng, đã muộn mất rồi!

Khi Bạch Chính Thu cuối cùng cũng quay đầu sang nhìn, một luồng ánh sáng chói lòa đâm thẳng vào mắt khiến anh không thể mở mắt ra nổi. Mấy giây sau, khi anh nhìn rõ, anh phát hiện ra mình đã bay lên, đúng vậy, bay nhẹ nhàng như một con chim, bay thật cao. Anh đã nhìn rõ chiếc xe tải đó, người tài xế đang sững sờ ngồi trong buồng lái. Bạch Chính thu phát hiện ra khóe miệng mình đang chảy máu, xương sống của mình cũng đã bị gãy, anh lại cảm thấy mình bắt đầu rơi xuống. Con gái, anh tìm kiếm con gái giữa những cảnh vật xung quanh đang biến đổi không ngừng, cuối cùng, trong khoảnh khắc trước khi rơi xuống đất, anh đã nhìn thấy con gái, con gái đang đứng bên kia đường, đang mở to mắt nhìn anh, tạm biệt nhé, con gái, hãy sống thật tốt nhé con yêu, con sẽ trở thành một cô gái xinh đẹp, giống như... cô ấy.

Bạch Chính Thu rơi xuống đất, màu huyết não giống như màu sắc con gái đã hòa trộn nên trong bảng màu.

Vợ hét lên thất thanh, kêu gào như đứt từng khúc ruột, âm thanh ấy xuyên thấu đến tận trời xanh, làm nhức nhối trái tim cô con gái. Con gái chỉ có thể lặng lẽ thì thầm:

- Vĩnh biệt bố yêu!

.....

[1] Là tên gọi một dân tộc du mục thời cổ đại ở phía bắc Trung Quốc. Nguyên gốc có lẽ là người Sơn Nhung, tên gọi Tiên Ti có nghĩa là điềm tốt lành (cát tường) và thú thần, có lẽ là chỉ tới loài tuần lộc.

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 1

Gió mưa cuốn đi đêm đen tối

Cỏ xanh nhỏ từng giọt sương mai

Người người cùng nhau ca tụng

Cuộc sống ôi sao đẹp thế!

Cuộc sống và hy vọng của tôi

Luôn là điều ngược lại

Tôi và em như đôi bờ

Mãi cách nhau một dòng sông.

Trích từ bài “Hai chúng ta mãi cách nhau một dòng sông” của Vương Lạc Tân.

1

Lúc này là năm 2001.

Giang Hà bỗng nhiên thấy khát nước, trong cổ họng vô cớ bốc lên luồng khí nóng. Nó bắt đầu dâng lên từ trong dạ dày, rồi dần dần lan tỏa khắp toàn thân. Điều này khiến anh liên tưởng đến hơi nóng từ từ bốc lên từ sa mạc phía tây lúc mặt trời đứng bóng. Và cứ thế cả một vùng hoang mạc mênh mông vô tận hiện ra trước mắt anh. Hình ảnh ấy ngày càng rõ

nét, nó bao phủ lên tất cả những gì đang hiển hiện trước mặt anh, trận cuồng phong của gió cát, hồ nước cạn khô, đồng muối nứt nẻ và cả những ốc đảo do mặt trời tạo ra từ hàng ngàn năm nay.

Anh nhìn đồng hồ, đã 10 giờ rưỡi tối. Căn phòng rất rộng. Trong phòng có mấy cái bàn và vài chiếc máy vi tính, trong đó có một cái đang bật, bên cạnh là những thiết bị khảo cổ hiện đại. Một bên tường kê một chiếc tủ kính. Bên trong tủ là mấy chiếc lọ đang trong quá trình phục chế lại. Phía trên cùng là những cái thuộc thời đại đồ đá mới[2], cho đến phía dưới cùng là những cái thuộc đời nhà Thanh, thời nào cũng có đủ. Chúng hoặc là đã vỡ chỉ còn lại mấy mảnh, hoặc là đã được phục chế lại trông mới tinh như vừa ra lò, cứ như một bộ sử ký Trung Quốc bằng hiện vật.

Ở góc tủ có một chiếc đầu lâu. Nó được chính tay Giang Hà đào ra từ một ngôi mộ thời nhà Đường ở cửa ải Thiểm Tây trong một lần thực tập khảo cổ trước lúc tốt nghiệp đại học. Lúc vừa đào được chiếc đầu lâu, hai cánh tay của cậu thực tập sinh Giang Hà run lấy bầy. Dường như chúng không còn là tay của anh nữa mà đã quay về một thời đại khác. Tuy biết rất rõ rằng những chiếc đầu lâu đã rửa nát hàng nghìn năm rồi, nhưng anh vẫn thấy sợ, biết đâu trong cái đầu lâu ấy bất ngờ rơi ra một con mắt của người chết. Sau đó, Giang Hà bắt đầu nôn khan. Thầy giáo hướng dẫn vỗ vai an ủi, còn đám thợ tham gia khai quật thì cười rộ lên với vẻ khoái chí. Cậu thực tập sinh lần đầu tiên tiếp xúc với thực tế được giao nhiệm vụ làm sạch chiếc đầu lâu. Anh lấy que tre gạt bỏ hết lớp đất quanh chiếc đầu lâu. Anh có cảm tưởng làm sạch một chiếc đầu lâu chẳng khác gì việc những thợ làm móng sửa móng chân cho khách. Sau khi gạt bỏ hết các bụi bẩn, anh dùng hoá chất chuyên dụng rửa sạch thêm lần nữa. Cuối cùng, một chiếc đầu lâu dử tợn đã lộ diện. Sau này, thầy giáo hướng dẫn mới nói cho anh biết, chiếc đầu lâu này là của một Thái tử đời Đường bị chết yếu trong một cuộc chính biến cung đình.

Giang Hà đứng dậy, đi đến trước tủ kính, nhìn chăm chăm vào chiếc đầu lâu. Rồi anh khẽ lắc đầu, đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Qua lớp cửa kính, anh nhìn thấy những hàng cây. Trong màn đêm, cành lá lay động trong gió, bóng chúng hắt vào phòng giống như vô số linh hồn đang nhảy múa. Đưa mắt nhìn qua đám lá có thể nhìn thấy trăng. Trăng đêm nay rất tròn. Mặc dù bị đám lá kia che khuất một phần nhỏ, nhưng ánh trăng vẫn xuyên qua lùm cây chiếu vào mắt anh.

Ngôi nhà này nằm ở đây nhiều năm rồi, thế mà những hàng cây còn tồn tại trước cả khi ngôi nhà được xây dựng. Ngôi nhà là trụ sở của Viện Nghiên cứu Khảo cổ, bốn phía bị bao bọc bởi những hàng cây. Điều này rất hiếm thấy ở thành phố này. Cổng Viện vắng ngắt, có một con đường nhỏ thông ra với thế giới bên ngoài, phải đi qua ba bốn chỗ rẽ mới có thể lại cảm nhận thấy sự ồn ào náo nhiệt của thành phố này. Giang Hà nhìn những hàng cây và bức tường bao bên ngoài cửa sổ, tự nhiên có một cảm giác kỳ lạ. Anh cảm thấy, đây như một nhà tù, còn anh đang bị giam ở bên trong, khó mà trốn thoát ra được.

Giang Hà bật thiết bị điện tử, sau đó đặt mấy lát cắt tế bào vào cổng quét của máy. Anh nhấp chuột vài lần. Cổng quét phát ra một tiếng nhỏ. Màn hình vi tính kết nối với thiết bị điện tử hiển thị một loạt các biểu đồ. Thiết bị này thường chỉ có anh phụ trách sử dụng, rất ít người có thể hiểu được ý nghĩa những biểu đồ này, nhất là mấy kỹ thuật viên lớn tuổi. Họ không quen sử dụng máy vi tính, chỉ đoán định dựa trên kinh nghiệm lâu năm. Biểu đồ thay đổi liên tục trên màn hình khiến anh cảm thấy hơi chóng mặt, mắt căng ra. Anh cố gắng giữ cho mình tỉnh táo, nhưng tất cả đều vô ích. Anh chỉ có thể đứng đó nhìn chăm chăm vào những biểu đồ kỳ quái đang hiển thị trên màn hình.

Bỗng nhiên, Giang Hà như phát hiện thấy điều gì đó rất đáng sợ từ biểu đồ đang hiển thị trên màn hình. Anh mở to mắt, vô cùng kinh ngạc.

Anh thở mạnh, vội rời khỏi bàn máy, ngồi xuống một cái ghế, đưa mắt nhìn về chiếc đầu lâu bày trong tủ kính. Anh vô cùng sợ hãi.

Anh chợt nghĩ đến điều gì đó, vội loạng choạng chạy đến chiếc bàn ở bên cạnh. Bàn tay run run nhấc điện thoại lên, bấm số máy quen thuộc. Sau hồi chuông thứ hai, từ đầu dây bên kia một giọng nữ trẻ vang lên trong máy: - Alô?

Đó là một giọng nói mềm mại như lụa, đều đều, dịu dàng. Giang Hà thở nhè nhẹ, anh muốn kể hết cho cô nghe. Nhưng khi câu nói của anh từ cổ họng truyền đến miệng thì anh bỗng ngừng lại. Một tích tắc sau, câu nói đó đã bị anh nuốt chửng lại.

- Alô... - Cô vẫn đang đợi anh lên tiếng.

Tay anh cầm ống nghe khẽ run lên. Anh vẫn yên lặng.

Giọng cô trong điện thoại có vẻ lo lắng không yên:

- Alô, ai đấy, nói đi ạ, alô.

Lúc anh sắp gác máy, giọng cô vang lên trong điện thoại:

- Giang Hà à, có phải anh đấy không? Giang Hà, anh nói đi.

Giang Hà gác máy.

Căn phòng yên lặng như cõi âm, chỉ có những cành cây ngoài cửa sổ bị gió đêm lay động đập khe khẽ lên kính cửa tạo lên thứ âm thanh kỳ quái. Giang Hà đi đến trước máy vi tính, anh vừa định nhấp chuột tắt các chương trình đi thì phát hiện trên màn hình xuất hiện một thứ quan trọng. Biểu đồ chỉ đến một điểm mà anh không ngờ nhất.

Anh cảm thấy có gì đó không ổn. Sự việc đã vượt quá bất cứ sự tưởng tượng nào của anh. Anh không thể chờ đợi để tắt máy theo đúng trình tự,

mà ấn ngay vào nút bật tắt của máy tính để tắt, sau đó anh rút luôn phích cắm của thiết bị điện tử ra. Đèn đỏ ở cửa sổ máy quét lập tức tắt lịm. Anh lấy mấy lát cắt tế bào ra.

Tiếng chuông điện thoại bất chợt vang lên.

Anh biết là cô đang gọi anh, nhưng anh không muốn nghe điện thoại lúc này. Anh mặc cho điện thoại cứ thế đổ chuông. Mỗi tiếng chuông reo như kim châm vào tim anh. Sau đó, chuông điện thoại di động của anh cũng vang lên. Anh nhìn vào màn hình, nhưng vẫn không nghe máy.

Giang Hà bất lực lắc đầu, vô cùng tuyệt vọng ngồi sụp xuống đất.

Tiếng chuông điện thoại vẫn vang lên trong phòng.

2

Đường đến nhà tang lễ rất khó đi. Để đến cổng nhà tang lễ phải đi qua một con đường thường xuyên trong tình trạng tắc nghẽn. Nhiều khi, xe xếp thành hàng dài, nhìn không thấy đường ra. Có lẽ lẫn trong đám xe đó còn có vài chiếc xe tang chở thi thể. Ngộ nhỡ chiếc xe nào bị tắc ngay đằng sau chiếc xe tang thì thế nào mấy bác tài xế cũng lên tiếng chửi rủa con đường mà ai cũng sẽ phải đi qua này. Lúc này, Bạch Bích đang ngồi trên một chiếc taxi như thế. Chiếc xe tang phía trước ì ạch tiến từng bước chậm như rùa, giống như người sắp chết đang bò trên con đường dòng xe cuộn cuộn để đến nơi hoả táng, thiêu đốt chính mình.

Bạch Bích nhìn ra ngoài cửa xe, trời đã bắt đầu sẫm lại. Bây giờ là 3 giờ 45 phút. Cô ra khỏi nhà từ lúc 2 giờ rưỡi, tang lễ, thực ra phải gọi là lễ truy điệu, sẽ được tiến hành vào lúc 4 giờ chiều. Chỉ còn 15 phút nữa, nếu như đi bộ thì may ra còn kịp. Cô xuống xe ngay chính giữa dòng xe đang chen chúc, bước vội về phía vỉa hè. Những người đi trên vỉa hè phần lớn đều đeo băng tang trên cánh tay. Họ bước những bước đi vội vã nhưng không phải ai trông cũng đau buồn. Bạch Bích rảo bước nhanh hơn. Gót

giày nhọn của cô gõ xuống nền xi măng phát ra những tiếng kêu nghe rợn người. Cô mặc một bộ quần áo đen, khuôn mặt tuy không trang điểm nhưng vẫn rất ưa nhìn. Nếu như cô cài thêm một bông hoa nhỏ màu trắng lên trên mái tóc dài màu đen được búi gọn kia thì trông cô giống hệt như những người đẹp thường được miêu tả trong các tiểu thuyết ngày trước. Bạch Bích biết rằng, trong những câu chuyện đó, những người con gái như vậy thường là các goá phụ trẻ, có chồng mới mất. Nhưng cô không giống họ, cô thậm chí còn chưa kết hôn. Ngày cưới của cô cũng không còn xa nữa, chỉ một tháng nữa thôi, cô sẽ là cô dâu. Thế mà, giờ đây tất cả đã không còn có thể xảy ra được nữa rồi. Bởi vì, lúc này, cô đang đi tới buổi tang lễ chính người chồng chưa cưới của mình.

Ba giờ 59 phút. Cô đã không đến muộn, vừa kịp bước được vào đại sảnh cử hành tang lễ. Đại sảnh đây người, đông đúc, chen chúc và âm ỉ. Mấy đứa trẻ con vẫn còn đang đùa nghịch. Cô cúi đầu, lặng lẽ ẩn mình vào một góc, cô không muốn bị người khác để ý tới. Cô nhìn thấy bố mẹ của Giang Hà. Họ là đôi vợ chồng già từ dưới quê lên. Nếu Giang Hà không chết, một tháng nữa thôi, họ sẽ là bố mẹ chồng của cô. Người tóc bạc tiền kẻ tóc xanh, mất đi đứa con trai ở tuổi xế chiều khiến họ tiều tụy đi nhiều. Cô có đôi chút phân vân do dự. Cô không ghét bỏ gì họ cả mà chỉ vì cô vốn rất sợ những tiếng gào khóc kêu than.

Nhưng rồi, cô cũng bị người khác nhìn thấy. Mẹ Giang Hà chạy bổ về phía cô, nắm chặt lấy tay cô mà khóc. Nước mắt của bà rơi xuống mu bàn tay cô, nóng hôi hổi, rồi từ từ khô đi. Những giọt nước mắt này tạo cho cô một áp lực. Nó khiến cô cũng muốn trào nước mắt, nhưng lúc này một giọt nước mắt cô cũng không thể tuôn rơi. Cô tự nhủ, không biết liệu có phải cứ phải nhỏ nước mắt, phải khóc lóc kêu gào thảm thiết mới có thể chứng tỏ được nỗi đau đớn trong đáy lòng mình không. Thế nên cô cảm thấy có đôi chút sợ hãi. Đôi vợ chồng ông già nói với cô bằng giọng đặc âm địa phương. Bạch Bích gần như không hiểu một câu nào. Có điều, với biểu hiện của họ, cô biết rằng họ đã coi cô là người một nhà. Lúc này, cô bỗng

cảm thấy trong người vô cùng khó chịu, khuôn mặt cô bắt đầu đỏ dần lên. Cô ý thức được rằng tất cả mọi con mắt có mặt ở đại sảnh này đang đổ dồn vào cô, như đang nhìn một goá phụ xinh đẹp, xem cô ta để tang chồng mình như thế nào.

Nghi lễ của buổi truy điệu bắt đầu. Bạch Bích bị người ta xếp cho đứng ở chính giữa hàng đầu tiên. Đó là một vị trí dễ gây sự chú ý nhất, đối diện ngay với di ảnh của Giang Hà. Bức ảnh Giang Hà với khuôn mặt rất đàn ông của anh đang nhìn cô mỉm cười. Cô cũng nhìn Giang Hà. Bỗng nhiên trong cô xuất hiện một ảo giác. Cô cảm thấy đó không phải là một bức ảnh, mà chính là Giang Hà bằng xương bằng thịt. Anh bước ra từ trong ảnh, nắm lấy tay cô, thì thầm vào tai cô vài câu. Nhưng trên thực tế, đó vẫn chỉ là một bức di ảnh được viền đen mà thôi.

Tiếp sau đó, bố Giang Hà bắt đầu đọc diếu văn. Lúc này, ông đã dùng tiếng phổ thông, tuy vẫn mang nặng âm địa phương nhưng mọi người vẫn có thể hiểu được. Đại ý của bài diếu văn là ông hồi tưởng lại những kí ức về quá trình người con trai mình từ một cậu bé sống ở vùng quê nghèo, phấn đấu học tập thi đỗ vào trường đại học ở thành phố, sau đó vào làm việc tại Viện Nghiên cứu Khảo cổ. Cuối cùng, ông còn nhắc đến việc, chỉ còn một tháng nữa thôi, con trai ông sẽ cưới vợ, được làm chú rể. Nhưng không ngờ lại xảy ra việc ngoài ý muốn này. Thế là kẻ đầu bạc tiễn người đầu xanh. Nói một hồi, ông có nhắc đến tên Bạch Bích, khiến các con mắt đều đổ dồn vào cô, hệt như đang ngắm nghía một món đồ nào đó. Điều này khiến toàn thân cô khẽ run lên. Đến bây giờ cô mới hiểu, trong con mắt những người tham dự lễ tang này, cô nghiêm nhiên được nhìn nhận như vợ của người đã chết. Chưa bao giờ cô nghĩ mình lại có ngày trở thành goá phụ. Cô mới 23 tuổi, rõ ràng là không thể quen được với điều này. Mặc dù, cô biết rằng về mặt pháp lý cô và họ chưa hề có quan hệ gì. Cô chỉ là một người con gái chưa chồng bình thường mà thôi. Vậy mà giờ đây, ít nhất cô còn phải ở nhà tang lễ hơn một giờ đồng hồ nữa để đóng vai người goá phụ trẻ. Trong mắt của rất nhiều người, cô nên làm tròn cái nghĩa vụ này. Nghĩ

đến đây, cô bỗng cảm thấy tủi thân. Sự tủi thân này khiến cho nước mắt cô cứ tự nhiên muốn trào ra. Đôi mắt cô bắt đầu ướt đẫm nước. Thỉnh thoảng những dòng mắt khẽ trào ra bị cô nhẹ nhàng lau đi.

Tiếp đó, là đến lượt lãnh đạo đơn vị nơi Giang Hà làm việc, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khảo cổ đọc diếu văn. Tên của Viện trưởng đương nhiệm là Văn Hiếu Cổ. Chỉ cần nghe đến tên là biết ngay người này sinh ra để làm cái nghề này. Văn Hiếu Cổ là đồng nghiệp của bố Bạch Bích lúc ông còn sống. Bạch Bích vẫn còn nhớ hồi nhỏ, Văn Hiếu Cổ thường đến nhà cô. Hễ đến là lại ngồi thảo luận cả buổi với bố cô về một chi tiết nào đó trong lịch sử vùng Tây Tạng. Bố Bạch Bích mất trong một tai nạn giao thông năm cô 10 tuổi. Từ đó về sau, Văn Hiếu Cổ càng thường xuyên đến và quan tâm đến mẹ con cô hơn. Bài diếu văn của Văn Hiếu Cổ có rất nhiều từ ngữ mỹ miều, nghe như một bản báo cáo khoa học. Sau đó, ông ca ngợi Giang Hà tuổi trẻ tài cao, có nhiều thành tựu trong các đề tài nghiên cứu khoa học, và rất có tinh thần học hỏi, tìm tòi... Nhưng Bạch Bích gần như chẳng nghe lọt tai lời nào cả. Cô chỉ nhìn vào đôi môi không ngừng cử động trên khuôn mặt lạnh tanh chẳng bao giờ bộc lộ chút cảm xúc nào của Văn Hiếu Cổ.

Sau khi các bài diếu văn được đọc xong, tiếng nhạc diếu bắt đầu vang lên. Trong giai điệu chậm rãi ru ngủ đó, mọi người lần lượt cúi mình ba lần trước di ảnh của Giang Hà. Tiếng nhạc diếu làm Bạch Bích nhớ đến lễ truy diếu của bố cô hơn mười năm trước. Năm ấy, Văn Hiếu Cổ 40 tuổi, đứng bên cạnh mẹ cô, tay giữ chặt áo mẹ cô, đề phòng người đàn bà goá bụa ngã gục xuống. Bạch Bích cũng cúi mình xuống theo mọi người, cô biết rằng, Giang Hà nếu đúng là đang nhìn cô, anh nhất định sẽ không để cho cô cúi lạy mình thế này. Thế nên, cô ngẩng đầu lên, nhìn tấm di ảnh của Giang Hà.

Sau đó, trong tiếng nhạc diếu, Bạch Bích bước theo mọi người đi cáo biệt di thể Giang Hà. Chiếc quan tài kính đặt sau tấm vải đen treo di ảnh.

Giang Hà nằm yên lặng trong đó. Mẹ Giang Hà vừa nhìn thấy con trai liền gục lên quan tài mà gào khóc. Tiếng khóc như muốn gọi cho bằng được người nằm trong quan tài sống lại. Mặc dù rất thông cảm với họ, nhưng Bạch Bích vẫn thấy chóng mặt. Cô đứng lại ở một góc quan tài, lặng lẽ nhìn chăm chú vào người chồng chưa cưới. Lúc này, Giang Hà mặc một bộ comple nhập khẩu mới, đầu chải bóng, trang điểm cũng khá đẹp, chỉ có mặt là hơi trắng quá. Nhưng bình thường, anh vốn cũng đã là người có nước da trắng bệch, nên cô không cảm thấy sợ như khi nhìn người chết. Bạch Bích lại nhìn anh ở một góc nhìn khác. Cô cứ cảm thấy như anh bỗng mở mắt, mỉm cười với cô. Lại còn bộ comple của anh, nếu như anh còn sống thêm một tháng nữa, chắc anh cũng sẽ mặc bộ đồ như thế này để làm chú rể rồi. Và đến lúc đó, cô cũng sẽ được khoác lên mình chiếc váy cô dâu màu trắng tinh khiết. Cô biết dáng người mình rất hợp với váy cưới. Cô sẽ đứng trước cửa tiệc cưới, thu hút ánh mắt của tất cả những người qua đường, giống như lúc này đang thu hút ánh mắt của tất cả những người có mặt trong lễ tang. Trong lễ cưới, cô nghĩ, bố mẹ chồng cô sẽ rất vui sướng, cười hi ha, tuôn ra hàng tràng những lời chúc phúc bằng thứ tiếng nặng âm địa phương ấy. Rồi đến khi vào phòng tân hôn mà họ đã sớm chuẩn bị đẹp đẽ, Giang Hà sẽ cởi bỏ bộ comple, rồi áo sơ mi, rồi áo may ô. Sau đó, anh sẽ giúp cô trút bỏ bộ váy áo cô dâu bó chặt, vuốt ve thân thể cô, và sau đó...

Đã không còn có cái sau đó nữa, Bạch Bích tự nói với mình. Cô dừng những suy nghĩ lan man của mình lại, nhìn vào người chồng chưa cưới đang nằm trong quan tài. Lúc này cô không thể tưởng tượng ra Giang Hà khi anh cởi bỏ bộ comple, cởi bỏ tất cả quần áo có trên người thì sẽ trông như thế nào. Nói ra, ngay cả bản thân cô cũng không tin, cô chưa từng nhìn thấy cơ thể Giang Hà. Cô không biết các cơ bắp và làn da dưới lớp bộ quần áo của anh ra sao. Cô hy vọng anh có một bộ ngực nở nang với cơ bắp cường tráng, bởi vì anh thường xuyên được rèn luyện từ những lần đi khai quật bên ngoài. Nếu như anh không có được những bắp thịt rắn chắc thì cũng chẳng sao, chỉ cần anh cố gắng hết mình để hoàn thành nghĩa vụ là được rồi.

Sao lại nghĩ lung tung nữa rồi, cô lại một lần nữa cắt đứt dòng suy nghĩ của mình, chăm chú nhìn Giang Hà, đôi môi khẽ mấp máy nói:

- Anh chỉ là đang ngủ thôi, đúng không anh?

Cô đã từng có lúc nghĩ, nếu như người yêu cô chết, cô sẽ phủ phục xuống hôn nhẹ lên trán anh, nhưng cô không có chút cảm hứng nào với cái quan tài kính lạnh lẽo kia. Những câu chuyện lãng mạn trong các bộ phim truyền hình của Hồng Kông như thế chỉ lừa được nước mắt của những cô nữ sinh trẻ tuổi, còn với cô, chúng chẳng có ý nghĩa gì. Bạch Bích gật đầu với Giang Hà trong quan tài, sau đó có người đến đưa quan tài đi. Bố mẹ Giang Hà lại òa khóc. Tiếng khóc kinh thiên động địa nhưng chẳng thể ngăn cản được việc Giang Hà từ một người đàn ông cường tráng biến thành một đồng tro tàn. Hơn nữa, trước khi biến thành đồng tro tàn, thân thể anh đã bị rạch từ ngực xuống bụng trên bàn giải phẫu pháp y ở Sở Công an.

Vĩnh biệt, người chồng sắp cưới của em!

Bạch Bích đưa ánh mắt tiễn biệt Giang Hà vào trong lò thiêu, biến thành một làn khói nhẹ, biến thành một đồng tro, một đồng tro tinh khiết. Mặc dù cô là người rất bình tĩnh, nhưng cô vẫn thấy hơi buồn nôn. Cô lặng lẽ bỏ ra ngoài. Sau lưng cô, bố mẹ Giang Hà vẫn đang khóc. Những người khác thì đang bận hỏi thăm nhau xem cỗ đám ma tổ chức ở nhà hàng nào. Lúc đó, chẳng ai chú ý đến việc cô bỏ đi, ngoại trừ Hứa An Đa.

Khi Bạch Bích ra đến cổng nhà tang lễ, Hứa An Đa gọi tên cô. Bạch Bích quay đầu lại, nhìn thấy Hứa An Đa trong bộ quần áo thể thao màu đen, cô khẽ nói:

- Chào anh!

- Bạch Bích, em vẫn ổn đấy chứ?

Hứa An Đa cũng hạ thấp giọng. Nhưng Bạch Bích biết, thực ra bình thường anh ta chẳng bao giờ nói chuyện với giọng như vậy. Hứa An Đa là một người không an phận. Tuy cùng công tác ở Viện Nghiên cứu Khảo cổ, là đồng nghiệp của Giang Hà, nhưng anh ta và Giang Hà là hai người hoàn toàn khác hẳn nhau.

Bạch Bích lạnh nhạt trả lời:

- Thôi, anh đừng nói nữa!

Hứa An Đa nhìn cô bằng ánh mắt lạ lùng, giống như nhìn vào một di vật mới đào trong lúc khai quật. Anh khẽ nói:

- Việc xảy ra với Giang Hà, anh cũng rất đau lòng. Chúng ta chẳng ai ngờ được rằng anh ấy lại ra đi như thế. Chẳng được ăn cỗ cưới của các bạn rồi, thật tiếc quá!

Anh ta cố gắng làm cho giọng mình trở nên nghiêm túc. Có điều tất cả những điều đó đều khiến Bạch Bích cảm thấy có gì đó khác thường. Trước mắt cô lại hiện lên cảnh Hứa An Đa cười chiếc mô tô phóng như bay trên đường phố, cô ngồi phía sau anh. Anh ta đội chiếc mũ lên đầu cô, còn mình thì để đầu trần cho gió mạnh thổi tung mái tóc quét qua mặt Bạch Bích.

Thực ra, trước khi quen với Giang Hà, cô đã quen Hứa An Đa rồi. Đó là một lần tình cờ, Hứa An Đa dùng mô tô đưa cô đến bệnh viện. Sau đó, hầu như ngày nào anh ta cũng tặng hoa cho cô. Nhưng Bạch Bích không có chút cảm giác gì với anh ta. Một lần, cô bị anh ta lôi đến dự một bữa tiệc sinh nhật. Trong bữa tiệc ấy, Bạch Bích đã quen với Giang Hà. Từ đó trở đi, Giang Hà bắt đầu bước vào cuộc sống của cô. Trong việc này, cho đến giờ, Hứa An Đa vẫn ân hận không hiểu tại sao lại đưa Bạch Bích cùng đến bữa tiệc sinh nhật ấy để cho cô và Giang Hà quen nhau.

- Tối hôm ấy, em nhận được một cuộc điện thoại, nhưng khi nhắc máy lên nghe thì phía bên kia không nói gì. Em biết chắc chắn cuộc điện thoại

đó là của Giang Hà gọi đến. Em đoán là đã xảy ra việc gì, chứ không lẽ vô duyên, vô cớ sao lại gọi điện thoại cho em. Sau đó, em gọi điện về nhà anh ấy, không có ai nghe máy. Em lại gọi đến máy bàn của phòng nghiên cứu, cũng không có ai trả lời. Không ngờ rằng, đêm ấy anh ấy đã xảy ra chuyện, mà lại đúng ở chính phòng nghiên cứu...

Cô chợt ngừng lại, có lẽ do cô không muốn nói quá nhiều trước mặt Hứa An Đa.

Hứa An Đa gật đầu, nói:

- Em cũng đừng đau buồn quá. Có lẽ đó là cái số rồi.

Bạch Bích cảm thấy câu nói đó không giống với tính cách của anh ta, có lẽ anh ta còn che giấu điều gì. Cô hỏi:

- Anh mà cũng nói đến số mệnh à?

Trong ấn tượng của cô, Hứa An Đa là người chưa bao giờ tin vào số mệnh. Trên thực tế, anh ta là người chẳng sợ trời, chẳng sợ đất, dám ngồi canh mộ cổ một mình vào ban đêm.

Anh ta có vẻ chán nản, lắc đầu nói:

- Việc này em không hiểu đâu. Em không biết những việc xảy ra gần đây. Bọn anh đều thay đổi rất nhiều, anh cũng thay đổi rồi, đặc biệt là từ sau khi có chuyện xảy đến với Giang Hà.

Bạch Bích chú ý thấy ánh mắt anh ta có gì đó không bình thường.

- Đã xảy ra chuyện gì vậy anh, Giang Hà giấu em, anh cũng giấu em, nói cho em biết đi, mau nói cho em biết đi! - Bạch Bích truy hỏi.

- Không, em không cần biết những chuyện này làm gì.

- Vì sao?

Hứa An Đa cúi đầu, khẽ nói:

- Xin lỗi em, anh có chút việc bận, anh đi trước đây.

Nói xong, anh ta quay người đi ra phía cổng. Chiếc xe mô tô nội địa màu đỏ của anh ta dựng ngay trước cổng. Hứa An Đa ngồi lên mô tô, đội mũ bảo hiểm, khởi động máy, tiếng ống xả vang lên pằng, pằng, pằng...

Bạch Bích vẫn còn muốn nói thêm vài điều nữa. Cô nhìn thấy Hứa An Đa quay đầu lại, ánh mắt nhìn như muốn thể hiện một sự xin lỗi, nói to một câu tạm biệt, rồi phóng mô tô lên đường cái. Lúc này trời đã bắt đầu nhá nhem tối, đám ùn tắc trên đường cũng đã dần dần. Chiếc mô tô đỏ như một tia chớp nhanh chóng biến mất trên đường.

Bạch Bích bỗng cảm thấy kiệt sức, cô không biết mình muốn đi đâu. Có lẽ bố mẹ Giang Hà đang chờ cô để cùng ngồi ăn cỗ đám ma, nhưng cô sẽ không đi. Cô biết rằng Giang Hà cũng không để ý đến những việc này. Cô ngẩng đầu lên nhìn đám mây đen trên bầu trời của nhà tang lễ, cô nghĩ, có lẽ giờ này Giang Hà đang ẩn mình trong đám mây đen đó nhìn cô.

Đi đâu bây giờ đây? Bạch Bích thầm hỏi mình.

Trời đã bắt đầu tối, trong bộ đồ đen, cô đi xuyên qua thành phố.

3

Đi đâu bây giờ đây?

Hứa An Đa cũng đang tự hỏi mình câu hỏi này. Lúc này anh không muốn về nhà. Anh chưa bao giờ coi căn phòng không đầy 20m² kia là nhà của mình. Lái mô tô tạt vào ven đường, anh đến một quán ăn nhỏ, ăn qua quýt chút thức ăn, coi như là bữa tối. Sau khi ăn xong, anh mua mấy lon bia

Thanh Đảo. Anh cứ thế ngồi ở ven đường nốc bia. Bọt bia dính vào cằm chảy xuống làm ướt quần áo anh. Sau đó anh ợ một cái, miệng anh đầy mùi bia, mặt anh chắc chắn đã hơi đỏ. Nhưng anh mỉm cười, vận động chân tay như tự chế giễu mình. Lúc này anh mới thấy tâm trạng thoải mái hơn một chút. Rồi anh leo lên mô tô, lao ra đường. Chiếc mô tô màu đỏ này đã theo anh mấy năm nay, cùng anh đi qua rất nhiều nơi. Có một lần, thậm chí anh còn đi mô tô đến nơi khảo quật. Chiếc mô tô dựng ở cạnh một di chỉ cổ đại trong một sơn thôn hoang vắng, trông rất chướng mắt. Tóm lại, trong con mắt của mọi người, Hứa An Đa là kẻ ngoại đạo. Anh sinh ra không hợp với nghề này cho dù anh có đủ sự gan dạ và sự đam mê khám phá cần thiết cho công việc khảo cổ, nhưng anh lại thiếu đi sự kiên nhẫn. Điều đó đã hại anh. Vì thế, khi Giang Hà đã có thể đảm nhận công việc một cách độc lập thì anh vẫn chỉ là cấp dưới, giúp việc cho người khác. Đến ngay cả Bạch Bích, anh cũng để cho Giang Hà cướp mất. Thực lòng, đúng là anh cũng có đôi chút đố kỵ với Giang Hà. Thế nhưng, cho dù tính cách của họ có khác nhau thế nào đi chăng nữa, thì cũng chính sự khác nhau về tính cách đó đã khiến cho họ trở thành đôi bạn thân.

Giờ đây, người bạn thân nhất của anh đã chết rồi.

Tăng tốc. Rượu cuối cùng đã phát huy tác dụng. Đầu anh rất hưng phấn, mũ bảo hiểm của anh không che mặt. Anh há to miệng. Gió cứ thế liên tục thổi như rót vào anh khiến anh cảm thấy thật mát mẻ. Mỗi lần cần giải sầu, anh đều thế này. Có những lúc, anh cứ phóng đi như thế cho đến lúc bị cảm lạnh. Nhưng anh không màng, bây giờ tốc độ có lẽ đã vượt qua 80km/h, ở đoạn đường này chạy như thế là rất nguy hiểm. Có mấy chiếc ô tô chạy ngược chiều, lúc gần đâm vào nhau, anh mới đánh tay lái. Phía sau vọng lại tiếng chửi: “Muốn chết à!” thoảng qua tai anh trong tiếng gió thổi vù vù. Chết còn trong người làm cho máu anh sôi sùng sục. Anh hầu như quên hết mọi nguy hiểm.

Trong đầu anh chợt hiện lên hình ảnh Bạch Bích, người goá phụ bé nhỏ ấy. Có lẽ không nên dùng từ này, vì cô ấy còn chưa lấy Giang Hà cơ mà. Khuôn mặt của cô cứ dao động trước mắt anh. Anh thích khuôn mặt ấy. Ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy khuôn mặt ấy, anh cảm thấy có một sức hấp dẫn đặc biệt. Đó không đơn giản là sự thích thú giữa nam và nữ mà có điều gì đó sâu sắc hơn, đến mức anh không dám tấn công mạnh mẽ như thói quen mà anh vẫn thường làm khi theo đuổi những người con gái khác. Hôm ấy, Bạch Bích bị ngã trên đường vì bị một chiếc xe đâm phải. Thực ra cô ấy bị thương không nặng lắm, chỉ xây xát qua loa. Hứa An Đa đi mô tô qua, nhìn thấy cô. Thế là anh chủ động mời cô lên xe đưa đến bệnh viện. Anh vẫn nhớ cảm giác lúc Bạch Bích ngồi phía sau anh, lạnh lùng, không nói không rằng, người hơi run run, giống như một bức tượng Phật bằng sứ trắng. Đồ sứ thì không thể nặng tay được. Một người làm nghề khảo cổ như Hứa An Đa quá hiểu điều đó, nên anh trước sau không dám vội vàng. Anh chỉ cảm thấy Bạch Bích là một người con gái không giống những người con gái khác. Trên người cô toả ra một sức mạnh nào đó khiến người khác không dám lại gần. Về sau, anh mới biết bố của Bạch Bích tên là Bạch Chính Thu, là lão tiền bối ở Viện Nghiên cứu Khảo cổ, là bạn học của Viện trưởng Văn Hiếu Cổ. Mười mấy năm trước, ông đột ngột qua đời trong một vụ tai nạn giao thông. Nhưng rồi cuối cùng Bạch Bích đã bị Giang Hà cướp đi mất, Giang Hà còn chưa kịp đợi đến ngày chính thức có được cô. Không nghĩ đến cô ấy nữa, Hứa An Đa lắc đầu, rẽ vào một con đường nhỏ tối tăm.

Tiếng nổ của xe mô tô vang lên trên con đường nhỏ tĩnh mịch. Anh không biết bây giờ là mấy giờ, có lẽ đã khuya lắm rồi. Anh bỗng nhiên nhớ đến câu anh nói hồi chiều với Bạch Bích: “Có lẽ đó là cái số rồi.”

Số mệnh, anh xưa nay vốn không tin vào những điều này. Anh chỉ tin vào chính mình. Song, bây giờ anh không còn tin vào chính mình nữa. Anh biết rằng, anh đã không thể nắm giữ được số phận của chính mình. Anh chẳng qua chỉ như một con côn trùng nhỏ, một con trùng sắp chết. Đó là một sức mạnh không thể kháng cự lại, bất cứ lúc nào cũng có thể lấy đi

sinh mạng của anh. Anh vẫn còn nhớ rõ từng câu Giang Hà nói với anh trước khi xảy ra chuyện. Anh có thể cảm nhận được nỗi sợ hãi ẩn giấu trong ánh mắt của Giang Hà. Có lẽ cậu ấy đã sớm có linh cảm. Lúc này anh đã tin bạn mình. Đó thực sự là một sai lầm. Tất cả mọi người đều phạm phải sai lầm này, giờ là lúc phải trả giá.

Anh hiểu rằng, Giang Hà không phải là người chết đầu tiên và càng không phải là người cuối cùng.

Người tiếp theo sẽ là ai đây?

Một cơn gió lạnh thổi qua, Hứa An Đa bỗng nhiên thấy tỉnh táo lạ thường. Anh lắc mạnh đầu, nhìn xung quanh bốn bề chỉ toàn một màu đen. Anh không nhìn thấy rõ thứ gì cả. Anh chưa đi qua đây bao giờ, có lẽ anh đã bị lạc đường. Chát men làm cho bụng anh hơi khó chịu, anh cúi đầu, nôn oẹ một hồi, nhưng chẳng nôn ra được gì. Lúc này anh mới cảm thấy bất an, nỗi bất an này đến từ trong xương tủy anh.

Trong khoảng khắc, anh nhớ đến khuôn mặt của Giang Hà nằm trong quan tài kính. Bây giờ Giang Hà đã thành một đồng tro tàn rồi. Tiếp đến, anh lại nhớ đến một điều khác. Điều này khiến tay anh run lên. Anh không còn nắm nổi tay ga được nữa. Đây mới thật sự là sự sợ hãi. Hứa An Đa, con người tự cho mình không biết sợ là gì, giờ đây bắt đầu thấy sợ hãi bao trùm.

Màn đêm mênh mông.

Anh giảm tốc độ, cho xe đi thật chậm. Chạy đến cuối con đường nhỏ, anh nhìn thấy một con đê xanh, thì ra là sông Tô Châu. Anh cho xe chạy đến bên bờ sông, nhưng anh không nhận ra mình đang ở đoạn nào. Con đường ven sông Tô Châu vắng vẻ, dường như chỉ có một mình anh. Bánh xe quay chậm chậm, đưa anh đi trong đêm tối mênh mông, đến nơi mà anh chưa hề biết.

Hứa An Đa nghe thấy một tiếng kêu khe khẽ... Cứu tôi với.

Đó là tiếng kêu cứu của chính anh.

4

Đó là một khu chung cư bình dân ở bên bờ sông Tô Châu. Do địa thế đẹp nên dạo này giá phòng đều tăng lên nhưng vẫn có nhiều người chuyển đến ở. Trong đó có một toà nhà vừa mới xây xong chưa lâu, nên ban đêm cả toà nhà như chìm trong bóng tối, chỉ có duy nhất một ánh đèn hắt ra từ ô cửa sổ nhà trên cùng.

Đằng sau ô cửa sổ đó là một căn phòng vừa mới sửa sang xong. Trong phòng không có đồ đạc gì, chỉ có độc một chiếc máy tính kê gần cửa sổ. Chiếc máy tính gần như được bật suốt đêm. La Chu đang ngồi trước màn hình viết kịch bản. Anh liếc nhìn đồng hồ, đã gần 11 giờ rồi. Từ lúc ăn cơm tối xong đến giờ, anh giống như người đang cố nặn bóp tuyết đánh răng đã hết, chỉ gõ được chưa đầy 300 chữ. Những chữ này giống như những bọt thuốc đánh răng, dính trên màn hình, cứ được bôi lên, rồi lại lau đi.

Điều hoà trong phòng vẫn chưa lắp xong. La Chu mở toang cửa sổ cho gió sông thổi tung mái tóc dài của anh. Tóc anh rất dài, nhưng không phải loại tóc dài đến vai, lại thêm khuôn mặt đầy góc cạnh, khiến người khác khó mà có thể đoán được anh làm nghề gì. Mà đúng là thực sự anh chẳng làm nghề gì. Mấy năm trước, anh làm biên tập cho một tạp chí của nhà nước, về sau tạp chí này đã đóng cửa vì lượng phát hành được quá ít, chỉ có mấy trăm tờ. Từ đó anh thành ra thất nghiệp. Nhưng La Chu vốn là người thích tự do. Anh gửi bài cho các loại báo, các kiểu tạp chí. Lúc mới đầu, anh chẳng được đăng bài nào, chủ yếu là vì nội dung anh viết toàn theo trường phái của Borges[3] và Calvino[4]. Cho dù đến cuối cùng, anh có viết chúng thành những câu chuyện tình cảm sướt mướt thì người đọc vẫn không tài nào hiểu được hoặc cho là chỉ có anh mới có thể hiểu được những gì anh viết. Về sau, La Chu đã thực tế hơn, anh bắt tay vào viết một số câu

chuyện tình cảm mang tính “ký sự”. Tuy gọi là “ký sự” nhưng chúng được anh hư cấu còn mùi mẫn hơn cả các tiểu thuyết của Quỳnh Dao. Nhưng điều ngay cả chính anh cũng thấy bất ngờ là những tác phẩm đó của anh lại được chọn đăng. Nhờ vậy mà anh đã nuôi sống được chính mình. Hiện nay, La Chu và mấy người bạn đang thành lập một đoàn kịch. Anh phụ trách phần kịch bản kiêm đạo diễn. Tháng sau, vở kịch đầu tiên của họ sẽ phải công diễn rồi, nhưng đến lúc này, kịch bản vẫn chưa được viết xong. Thế nhưng việc diễn xuất thì đã sắp đặt xong, căn cứ vào phần phân vai và vào những phần kịch bản đã hoàn thành, các diễn viên đã bắt đầu luyện tập. Ban ngày anh chỉ huy tập ở sân khấu, tối đến ngồi ở nhà viết kịch bản. Anh đang lo, nếu đến hôm công diễn mà kịch bản vẫn chưa viết xong thì không biết phải làm thế nào? Chắc là những bạn bè đầu tư vào đoàn kịch dám chặt đứt ngón tay anh mất. La Chu đã từng nói bốc lên rằng, ngón tay của anh chỉ trong một đêm có thể gõ ra vở “Chờ đợi Godot”[5]. Tin vào lời nói khoác lác đầy của anh, bạn bè đã chịu rót vốn đầu tư lập ra đoàn kịch này, còn giúp anh tìm địa điểm và thời gian biểu diễn. Một trận gió thổi qua, anh bỗng thấy rùng mình, nhìn vào kịch bản đang dở dang hiện lên trên màn hình, La Chu tiếp tục gõ trên bàn phím...

Cảnh thứ 3: Vương mộ

Bối cảnh là một vùng rừng núi lẫn với sa mạc hoang vu, trên sân khấu bày mấy cái mô hình xương sọ động vật và đầu lâu người. Thời gian là vào ban đêm, trên phong treo một vầng trăng lưỡi liềm. Loa phát ra tiếng gió to thổi vù vù.

(Hoàng tử ra)

Hoàng tử (nhìn xung quanh, đưa hai tay ra nói):

- Đây là đâu nhỉ? (Ngẩng mặt nhìn lên trời) - Đêm đã khuya, trăng đã lên. Ta đi theo đoàn tùy tùng hộ tống xe tang trên con đường dẫn đến Vương mộ. Bốn phía một vùng hoang vu, tịnh không một bóng người.

Cuồng phong cuồn cuộn, bụi cát mù trời (dùng tay che mắt),(Bỗng nhiên một bàn chân giẫm lên một cái đầu lâu, hét lên một tiếng kinh hoàng).

- A! Đây là... Nhìn kìa, (vô cùng sợ hãi) xương người và xương ngựa chất thành đống ven đường. Có lẽ, tự cổ chí kim đã có vô số người chết trên con đường này (tâm trạng đau khổ). Không, không, Lan Na, Lan Na, họ đã đưa nàng đi đâu? Nếu nàng nghe thấy tiếng gọi của ta, nàng có đáp lại lời ta không?

Tiếp theo sẽ viết thế nào đây? La Chu lại thấy đau đầu. Có lẽ sẽ cho linh hồn La Na xuất hiện. Bên dưới sân khấu sẽ làm một cái công tắc, sau đó sẽ cho phun khói. Trong không khí mờ ảo như thế, sẽ cho Lan Na xuất hiện. Tiếp đó, linh hồn Lan Na sẽ dùng giọng giả thanh đưa ra lời khuyên cáo với Hoàng tử. Nàng kể việc mình bị người ta hãm hại vu cáo là phù thủy, còn bị chết oan hương tiêu ngọc nát, rồi thổ lộ tình yêu của mình với Hoàng tử. Nhưng nàng vẫn khuyên Hoàng tử đừng tiếp tục tiến lên kéo có thể mất mạng. Tóm lại sẽ rất là thần bí, rùng rợn, như thế mới thu hút được sự chú ý của người xem, nếu không họ sẽ ngủ gật ở dưới mắt. Nhưng viết vậy liệu có ai cho là anh đang nhái tác phẩm “Hamlet” của Shakespeare không nhỉ? Cũng là Hoàng tử, cũng là linh hồn oan khuất hiện lên vạch trần sự thật, chỉ có điều nhân vật Quốc vương sẽ được đổi thành một nữ nhi xinh đẹp yếu đuối. La Chu nghĩ đến đây lại thấy bế tắc, tiếp theo sẽ viết thế nào đây?

Cuối cùng anh đứng dậy, vận động một lúc hai bờ vai đang nhức mỏi. Sau đó anh ra đứng trước cửa sổ, nhìn trời đêm bên ngoài cửa sổ. Trong đêm tối, anh không nhìn rõ được dòng chảy của sông Tô Châu, chỉ có thể nhìn ra hàng liễu lơ mờ ảo hiện hai bên bờ. Lại một cơn gió thổi từ sông vào làm anh thấy dễ chịu hơn đôi chút. Anh quyết định xuống nhà đi dạo. Năm phút sau, La Chu đã đến bên bờ sông. Cây cối và bờ đê làm anh thấy trong lòng nhẹ nhõm đi nhiều. Anh ngẩng đầu, đêm nay dường như chẳng có ngôi sao nào. Tối đến kinh sợ, chỉ có những ánh đèn trên các tòa cao ốc

bốn phía xung quanh nhấp nháy. Từ hôm chuyển đến đây, đây đã là lần thứ bảy anh xuống nhà đi dạo vào lúc nửa đêm. Thực ra chỉ cần đi một vòng bên bờ sông, anh đã thấy có cảm hứng dạt dào, tiếp tục viết được thêm một chút kịch bản.

Ở đây rất yên tĩnh. Anh thường hay có thể nghĩ ra nhiều điều trong sự tĩnh mịch này. Và những điều này thường luôn xuất hiện trong các cuốn tiểu thuyết và kịch bản của anh. Nhưng những điều mà anh đã nhìn thấy đêm nay lại là cơn ác mộng của anh. Đầu tiên là tiếng mô tô phá vỡ đi sự yên tĩnh. Lúc đó, La Chu đang đứng giữa những hàng cây. Anh nhìn thấy một chiếc mô tô đang từ từ chạy trên con đường nhỏ dưới chân đê. Trong đêm tối, anh không nhìn rõ hình dáng của chiếc xe, chỉ thấy người lái xe có vẻ như có điều gì đó không bình thường. Còn cụ thể không bình thường như thế nào thì La Chu cũng không nói rõ được. Anh chỉ linh cảm có gì đó rất kỳ quái. Chiếc mô tô chạy chậm dần, cuối cùng cũng từ từ tắt máy. Nhưng người lái xe vẫn dùng hai chân rê trên đường cho bánh xe trôi về phía trước.

Hình như đã xảy ra chuyện gì đó. Người kia tháo chiếc mũ bảo hiểm ra ném xuống đất. Tiếng chiếc mũ cứng đập xuống đất phát ra tiếng kêu sắc nhọn khiến La Chu giật nảy mình. Sau đó, người kia ngửa đầu ra đằng sau, gần như là nằm ngửa trên yên xe. La Chu nghĩ, thằng cha này có lẽ say rượu rồi. Sự xuất hiện của người kia đã làm hỏng những suy nghĩ anh đang theo đuổi, khiến anh lại rơi vào tình trạng sốt ruột không yên. Anh tự nói với mình: “Đúng là xui xẻo!” rồi đi ra khỏi hàng cây, đi vào con đường lớn. Chiếc mô tô vẫn đứng yên trên đường. Lúc La Chu đi sang đường, ngang qua chiếc mô tô, anh rất tò mò muốn biết mặt người kia. Thế là anh tiến lại gần hơn. Anh đoán thằng cha kia chắc là đã ngủ ngay trên yên xe rồi.

Nhưng La Chu đã đoán sai. Người lái xe mô tô bỗng nhiên ngồi thẳng dậy, nhìn vào mặt anh. Khoảng cách của họ rất gần. Dưới ánh đèn đường lơ mờ, La Chu đã thoáng nhìn rõ khuôn mặt của người đó. Anh ta mặc một bộ

quần áo thể thao màu đen, đầu tóc rối bời, tuổi tác chắc cũng trạc bằng La Chu, nhưng mặt đỏ lừ, mắt đục ngầu, từ trong lỗ mũi phun ra mùi bia rượu rất khó ngửi. Quả nhiên là đã say xỉn rồi. La Chu không muốn liên quan gì đến anh ta, cứ để anh ta ngủ một đêm trên yên xe như thế này cũng tốt, còn hơn là để anh ta lái xe chạy lung tung trong tình trạng say xỉn thế này. Nhưng hăn lại chộp ngay lấy tay La Chu, nhanh đến mức anh không kịp phản ứng. Trong phút chốc, anh còn nghĩ là đang mình bị cướp, hoặc chí ít cũng là gặp phải thằng lên cơn say rượu. Anh muốn giăng tay ra, nhưng không ngờ tay người kia quá khoẻ nên không tài nào giăng ra được. Người có đôi tay ấy chắc phải làm một công việc gì đó có liên quan đến chân tay. La Chu thấy hơi hoảng, định dùng tay còn lại đấm cho anh ta một quả, nhưng, người kia bỗng nhiên cất tiếng nói:

- Cứu, cứu tôi với!

Giọng anh ta rất nhỏ, rất khàn, nồng nặc mùi rượu nên La Chu nghe không rõ.

Người kia lại nói thêm một lần nữa:

- Cứu tôi với!

Lần này thì La Chu đã nghe rõ, có lẽ đây chỉ là những lời lung tung của kẻ say mà thôi. Cũng có thể đúng là anh ta thật sự cần giúp đỡ về việc gì đó, có thể là hỏng xe, hoặc là bị bệnh cấp tính. Nhưng giọng nói của người kia khiến La Chu thấy toàn thân ớn lạnh. Giọng nói đó như vọng lên từ địa ngục, mang nặng âm khí. Thêm vào đó, ánh mắt anh ta khi nói có vẻ rất tuyệt vọng, mắt mở to. La Chu cảm giác như mắt của anh ta sắp lồi cả ra ngoài.

Cứu tôi với... Lúc này, bên tai La Chu hầu như chỉ lừng bùng có ba tiếng đó.

Làm thế nào để cứu anh ta? La Chu bắt đầu thấy cuống. Một tay của anh còn bị anh ta nắm chặt, cổ tay đau rát. Anh rút điện thoại di động ra, quay số cấp cứu 120. Anh nghĩ rằng thằng cha này chắc uống quá nhiều rượu dẫn đến nhồi máu cơ tim.

Bỗng nhiên, người kia buông tay anh ra, nắm lấy tay lái xe mô tô. Anh ta khởi động xe, tiếng ống xả nổ vang một lần nữa lại phá tan bầu không khí yên lặng ven sông.

- Này, anh không được lái xe nữa! - La Chu muốn nhắc nhở anh ta.

Nhưng người kia không để ý đến, đến ngay cả mũ bảo hiểm anh ta cũng chẳng thèm đội, cứ thế phóng vụt đi, rồ ga, lại rồ ga. La Chu nhìn chiếc xe lao đi, trong lòng thầm nghĩ thằng cha này điên thật rồi.

Sông Tô Châu phía trước có một chỗ quẹo, phía trước là một hàng cây và bờ đê, cho nên trên con đường nhỏ đó có một khúc cua. La Chu nhìn thấy chiếc mô tô chạy như bay dọc theo con đường nhỏ ven đê. Sau khi chạy độ 100 mét với tốc độ phi thường như thế, chiếc mô tô đã không bám cua mà cứ thế đâm thẳng. Trời ơi, La Chu thở ra một hơi lạnh ngắt, anh hét lên:

- Coi chừng!

Nhưng chiếc mô tô chạy với tốc độ gần 100 km/giờ đã đâm thẳng vào bờ đê. Người lái xe nảy bật lên, cả thân người tung lên trời, sau đó lại từ từ rơi xuống, đúng ngay giữa đường. Thật không may, La Chu nhìn thấy đầu anh ta đập xuống đất trước.

Chiếc mô tô nằm quay ngang trên đường, bánh xe vẫn quay tít, nhưng mặt trên của bình xăng dính đầy óc. Cơ thể người đó vẫn đang co giật. La Chu thấy ghê người, bò ra ven đường nôn thốc nôn tháo.

Bạch Bích không biết mình đã đi lang thang ở bên ngoài bao lâu. Cô thậm chí đã quên mất là mình đã ăn tối hay chưa, và không biết làm thế nào mà lại về được đến nhà. Sau khi dò dẫm trên những bậc cầu thang tối om, leo hết sáu tầng lầu, lục lọi rất lâu trong bóng tối để tìm chìa khoá, sau khi mở cửa nhà, cô phát hiện ra đã hơn 11 giờ đêm rồi.

Cô đóng cửa phòng, tay phải mò mẫm bật điện. Ánh đèn dịu dịu soi rõ khuôn mặt trắng bệch của cô. Cô bỏ giày, đi chân đất vào phòng, sau đó mệt nhọc cởi cúc, trút bỏ bộ áo vét màu đen trên người. Cô bật bình nước nóng, uống một ngụm nước lạnh to. Nước lạnh theo cổ tràn vào trong người, cô thấy bụng mình lạnh lạnh. Cô hít một hơi thật sâu, sau đó chăm chú quan sát căn phòng của mình. Đáng lẽ ra, đây sẽ là căn phòng tân hôn của cô và Giang Hà.

Tường nhà quét sơn màu vàng nhạt, thậm chí bây giờ Bạch Bích vẫn còn ngửi thấy mùi sơn thoang thoang. Trần nhà màu trắng có trang trí hoa văn. Nền nhà phẳng phiu, nhẵn nhụi. Khung cửa là loại gỗ tốt và bóng lộn. Còn có bộ bàn ghế, giường, tủ và các đồ dùng điện tử khác. Giang Hà đã mua hết những thứ này nhân đợt khuyến mại vào dịp khai trương của một cửa hàng bán đồ gia dụng và điện tử. Hàng đẹp, giá lại phải chăng, quả là rất kinh tế. Trong bếp được ốp những viên gạch viền hoa văn kẻ sọc. Những đồ làm bếp đều là hàng ngoại nhập. Nhà vệ sinh cũng đã được sửa lại, đập bỏ một bức tường cho diện tích rộng hơn. Một bồn tắm lớn đặt nằm ngang ở phía trong cùng, khiến người ta dễ nảy sinh ra nhiều liên tưởng. Trong phòng ngủ, chiếc giường lớn được bao phủ bởi ánh sáng màu hồng như có gì đó rất cảm dỗ. Nhưng bây giờ, cô đã không còn cần đến nữa rồi.

Những thứ này đã được hoàn tất từ ba tháng trước. Mọi việc đều do một tay Giang Hà lo liệu. Anh gần như đã dùng hết số tiền tích lũy được từ trước đến nay, hơn nữa còn vay mấy vạn tệ của bạn bè để chuẩn bị cho hôn lễ và tiệc cưới vào tháng tới. Bố mẹ Giang Hà ở vùng nông thôn hẻo lánh, gần như chẳng thể giúp đỡ được cho con trai điều gì. Còn bố Bạch Bích thì

đã sớm qua đời, bản thân cô cũng đành dùm không được bao nhiêu. Điều này khiến cho họ không đủ tiền để mua nhà mới. Căn hộ này là của Viện Nghiên cứu Khảo cổ phân cho bố cô từ hơn 10 năm trước. Cho nên tuy gọi là phòng tân hôn nhưng thực ra vẫn là nhà cũ, chẳng qua là được cải tạo và trang trí lại mà thôi. Tuy Giang Hà rất kỵ với từ ở rể, nhưng trước khi có nhiều tiền, anh chỉ có thể tạm ở rể nhà của Bạch Bích. Vì anh cũng chẳng có nhà ở thành phố. Anh hiện đang ở trong ký túc xá của nghiên cứu sinh cạnh Viện Nghiên cứu Khảo cổ. Trong thời gian nâng cấp sửa chữa, Bạch Bích dọn đến ở nhà của Tiêu Sắt, người bạn thân nhất của cô. Trước đây một tháng, cô mới dọn về. Mong ngóng đến ngày thành hôn. Nhưng chú rể của cô đã không đợi được đến ngày ấy.

Bạch Bích uống thêm một ngụm nước lạnh nữa. Lúc này cô rất cần nước lạnh. Cô đi đến trước bàn trang điểm, ngắm mình trước gương. Đúng ra, sau một tháng nữa, cô sẽ ngồi trang điểm thành cô dâu trước tấm gương này. Mắt cô hơi đỏ, hốc mắt cũng vậy, khoé mắt hơi bấn. Có thể là do không khí ở nhà tang lễ không sạch sẽ lắm. Hơn nữa cô cũng có khóc một chút. Mũi cô trông rất đẹp, lỗ chân lông hơi to một chút, phải giữ gìn không sẽ nổi mụn. Môi hơi tím, chắc là do cô vừa uống nước lạnh. Chiếc cằm nhỏ, gọn, rất xinh. Cô nghĩ có lẽ điều này đã lôi cuốn Giang Hà. Cô đưa tay lên vuốt ve làn da căng mịn, đó là biểu hiện của một làn da khoẻ mạnh. Chỉ có điều chắc do không khí hôm nay ở lễ tang nên da cô nhợt nhạt hơn bình thường. Đôi má ửng hồng hồng ngày cũng không thấy còn nữa. Cô lùi lại một bước, gỡ mái tóc cuộn sau đầu, mái tóc buông xuống. Gió từ chiếc cửa sổ đang mở lùa vào làm tóc cô khẽ bay trong gió.

Trên bàn trang điểm đặt một bức ảnh đôi của cô và Giang Hà. Có thể do cô vốn không thích chụp ảnh nên họ có rất ít ảnh chụp chung, chỉ có mỗi bức này. Phía sau hai người là cảnh đồng quê Giang Nam, đúng ra đây là một địa điểm khảo cổ mà Giang Hà và anh em ở Viện đi khai quật một di chỉ về bộ lạc cổ đại ở thời kì văn hóa Lương Chủ. Anh đã đưa Bạch Bích đi cùng. Tất nhiên, với Bạch Bích, chuyến đi khai quật chỉ là một chuyến đi

chơi xa mà thôi. Phong cảnh ở đó rất đẹp. Những cây cầu nhỏ ở Giang Nam bắc qua con sông nhỏ, khắp mặt đất là những bông hoa màu vàng rập rờn như sóng, nhưng dưới đất lại chôn đầy xương người chết và những vò, hũ của xã hội thị tộc. Trong ảnh Giang Hà đang mỉm cười. Anh cười quả thật trông rất điển trai. Đầu rẽ ngói, trông sạch sẽ. Ăn mặc cũng rất đẹp, chẳng hề giống một người ở quê ra. Còn Bạch Bích đứng cạnh Giang Hà không có chút cảm xúc gì. Giờ nghĩ lại cô thấy có chút tiếc nuối. Có thể lúc đó cô đang mãi nhìn những làn khói bay lên từ cánh đồng phía xa nên không để ý đến việc Hứa An Đa đã nhanh tay chụp cho hai người một pô. Nghĩ lại mới nhớ ra bức ảnh này chính là do Hứa An Đa chụp cho họ. Bạch Bích bỗng nhiên cảm thấy Hứa An Đa cũng không đến nỗi nào. Cô nhìn chăm chăm vào Giang Hà đang mỉm cười trong ảnh và lại bắt đầu suy nghĩ miên man.

Lần đầu cô tiên quen Giang Hà là ở bữa tiệc sinh nhật Hứa An Đa. Buổi tối hôm ấy, cô có cảm giác có một ánh mắt đang chăm chú nhìn mình nhưng cô không bắt gặp được ánh mắt ấy. Cho đến khi kết thúc bữa tiệc, sau khi cô từ chối lời yêu cầu của Hứa An Đa dùng xe mô tô đưa cô về mà tự đi bộ về, Giang Hà đã xuất hiện. Cô nhận lời đề nghị để Giang Hà đưa cô về nhà. Đường về nhà không xa. Họ đi bộ bên nhau, hầu như không nói gì, chỉ có ánh mắt của Giang Hà nhìn cô như muốn nói với cô điều gì.

Hôm sau Bạch Bích gọi cho Giang Hà, hẹn anh đi chơi. Cô cũng không hiểu vì sao lúc đó cô lại gọi điện thoại cho anh. Có thể đó là do trực giác, một thứ trực giác mà không ai có thể giải thích được. Từ giây phút Giang Hà nhắc điện thoại nói chuyện với cô, cô đã biết, thế là mối quan hệ giữa cô và Hứa An Đa chắc chắn sẽ kết thúc ở đây và bắt đầu với một Giang Hà trầm tư, ít nói. Cô lại nhớ đến ánh mắt của Giang Hà. Ánh mắt anh luôn lấp lánh, chuyển động không ngừng, như chứa chất một điều gì hoặc là đang ẩn giấu sự tự ti ở bên trong. Mà những người tự ti thường cũng có lòng tự trọng rất cao. Ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy ánh mắt ấy, Bạch Bích đã biết anh là con người như vậy. Mặc dù chưa bao giờ nói ra, nhưng xưa nay Giang Hà không bao giờ chịu thua kém người khác mà anh

luôn tìm được cách để vượt qua họ. Thành phố này vốn có thói quen kì thị người nông thôn. Điều này làm cho Giang Hà luôn phải sống trong sự nhẫn nhịn. Bạch Bích nhận thấy rất rõ sự nhẫn nhịn đó trong đôi mắt anh. Cô biết rằng đây là một sự bất bình đẳng vô lý, vì thế Giang Hà cần sự an ủi của cô.

Bạch Bích đi tắm, nước nóng xối lên người cô, phòng tắm mù mịt hơi nước. Trong màn hơi nước, cô như nhìn thấy đôi mắt của Giang Hà. Anh đang nhìn cơ thể mình chẳng? Bạch Bích bắt đầu thấy hơi bối rối. Giang Hà chưa được nhìn thấy cơ thể cô, thậm chí chưa từng hôn cô, nhiều nhất chỉ vuốt ve bờ vai cô qua lớp áo bên ngoài. Điều này đối với một cặp sắp kết hôn quả là một việc không bình thường. Ngắm nhìn cơ thể mình trong bồn tắm, cô thấy hơi hối hận. Có lẽ nên cho anh nhìn, nhìn một lần thôi cũng được, thậm chí cho đụng chạm một tí cũng chẳng sao. Chứ như bây giờ, anh đã là một năm xương rồi.

Cô tắm qua loa cho xong, rồi tắt đèn, lên giường nằm. Cô bắt đầu hồi tưởng lại thời gian hai tháng trước, vào cái ngày mà cô ra ga tàu hoả tiễn Giang Hà. Hôm ấy, bầu trời xám xịt như một chiếc chảo gang, nét mặt Giang Hà không bộc lộ chút cảm xúc nào. Anh xách hành lý đứng hẳn lên phía trước mọi người. Viện Khảo cổ kinh phí không nhiều nên mọi người khi đi công tác phần lớn đều đi tàu hoả. Bạch Bích chỉ biết rằng họ đi chuẩn bị tiến hành một cuộc khai quật khảo cổ. Điểm đến là hồ La Bối ở Tân Cương. Bạch Bích không nhớ hôm ấy Giang Hà đã nói những gì, chỉ nhớ trên sân ga tập trung rất đông người, âm thanh hỗn độn, còn có cả những lá cờ nhỏ màu đỏ của Viện Khảo cổ. Viện trưởng Văn cầm cờ, có cả Hứa An Đa ở đó. Giang Hà nhìn cô gật đầu, cô cũng nói với anh mấy câu. Đợi cho đoàn tàu chuẩn bị lăn bánh, Giang Hà mới lên tàu. Anh đưa tay lên vẫy cô, sau đó, đoàn tàu từ từ chuyển bánh, cô đưa mắt nhìn theo cho đến khi tàu khuất hẳn.

Bạch Bích chờ Giang Hà đúng tròn một tháng. Giang Hà không hề gọi điện thoại cho cô, một tháng trời bật vô âm tín. Bạch Bích cũng gọi điện thoại đến Viện Nghiên cứu Khảo cổ nhưng họ đều trả lời là đoàn vẫn chưa về. Cho đến một buổi tối cách đây ba tuần, Giang Hà đột nhiên gõ cửa nhà cô. Việc Giang Hà xuất hiện bất ngờ khiến cô giật mình. Người anh đầy bụi bặm, khuôn mặt sạm đen vì nắng gió phía tây, da dẻ thô ráp, tóc tai rối bù, toàn thân toát ra thứ mùi rất kỳ quái, có lẽ là do lâu rồi chưa tắm. Anh cứ đứng đờ ra ở đó nhìn Bạch Bích trừng trừng đến mấy phút với ánh mắt rất lạ. Cho đến khi Bạch Bích ôm lấy vai anh, anh mới lùi lại mấy bước, không dám gần cô, cứ như thể anh sợ thứ gì đó trên người cô.

Giang Hà nói với Bạch Bích, anh vừa xuống tàu cùng với đoàn khảo cổ liền đến thẳng đây. Ngoài ra không nói gì nhiều, chỉ kêu khát nước. Bạch Bích rót nước cho anh. Giang Hà uống liền một lúc mấy cốc to, dáng vẻ như hổ đói vồ mồi đó của anh trông rất đáng sợ. Cứ như là anh vừa từ sa mạc về vậy. Nước từ trên miệng chảy xuống làm ướt quần áo anh. Quan trọng hơn là, Bạch Bích phát hiện ra tinh thần anh đang hoảng loạn, đang nghĩ về điều gì đó xa xăm. Anh hầu như không nhìn cô mà lại nhìn ra phía ngoài cửa sổ đằng sau cô. Bạch Bích lúc đó giật bản người, nghĩ là phía sau mình có cái gì. Nhưng khi cô quay người lại nhìn ra cửa sổ thì bên ngoài chỉ có bóng đêm mờ mờ, thần bí.

- Anh nhìn gì đấy? - Bạch Bích hỏi.

Giang Hà lắc đầu, chuyển sang nhìn xuống đất, không trả lời. Bạch Bích có cảm giác anh có điều gì đó giấu cô. Cô nắm lấy đôi vai rộng của anh lay mạnh, nhưng cơ thể anh như một bức tượng điêu khắc, không hề động đậy. Bạch Bích thở dài, nói với anh:

- Chắc anh mệt lắm rồi, anh đi tắm đi rồi tối nay ở lại đây.

- Không, không được! - Giang Hà lắc đầu.

Bạch Bích dùng lời lẽ thân mật nói ám chỉ:

- Sớm muộn gì anh cũng dọn về ở căn phòng này, em chẳng thấy sao cả.

Sau đó cô ôm chặt lấy Giang Hà như sợ anh có thể biến đi mất ngay lập tức vậy. Hai tay cô như sợi dây mây quấn lấy cổ anh. Cô có thể cảm giác thấy cơ thể anh lạnh lạnh, mà lại rất thô ráp, như có thể chà rách làn da của cô. Thân thể cô đang nóng dần lên, nhưng cô càng nóng thì càng cảm thấy được cái lạnh toát ra từ người Giang Hà. Cô rất mong anh sẽ ở lại đêm nay. Cô muốn sưởi ấm cho anh, để cho anh không còn lạnh giá nữa. Nhưng Giang Hà vùng ra khỏi vòng tay cô, ngại ngại nói:

- Xin lỗi em, anh phải về đây!

Nói xong, anh rời khỏi căn phòng cười do chính anh chuẩn bị và không bao giờ quay lại nữa.

Lúc này, cuối cùng nước mắt cũng đang mặc sức chảy đầm đìa trên má Bạch Bích, nóng nóng, làm ấm làn da của cô. Có lẽ những giọt nước mắt có tác dụng làm đẹp da. Cô cũng không biết cái kết luận ấy từ đâu ra. Nhưng có lẽ cứ nghĩ như thế cũng thấy dễ chịu đôi chút. Tâm trạng của cô nhờ đó mà cũng nguôi ngoai đi được phần nào.

Đêm nay, gối của Bạch Bích đã ướt đẫm nước mắt.

.....

[2] Thời đại đồ đá mới: là thời đại cuối cùng trong thời đại đồ đá, trước khi bước sang thời đại đồ đồng đá, bắt đầu từ thiên niên kỉ thứ 9 TCN, đánh dấu sự hình thành của nghề nông.

[3] Borges: tên đầy đủ là Jorges Luis Borges (1899-1986), nhà văn người Argentina.

[4] Calvino: tên đầy đủ là Italo Calvino (1923 -1985), nhà văn hiện đại người Ý.

Đây là hai nhà văn lớn, có tầm ảnh hưởng lớn trong nền văn học thế giới thế kỉ XX. Hai ông có lối viết văn thâm thúy mang tính ngụ ngôn cao.

[5] Waiting for Godot là vở kịch của Samuel Beckett, một nhà văn được giải Nobel Văn học. Tác phẩm được đánh giá là Kịch tiếng Anh đáng lưu ý nhất thế kỷ 20. Đây là tác phẩm nói về hai người đàn ông cả đời chờ đợi một nhân vật không quen biết tên là “Godot”, Godot viết giống như God (Chúa Trời).

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 2

1

Khi Diệp Tiêu trong bộ đồng phục cảnh sát đang cố nhấc đầu ra khỏi khuỷu tay, giường đôi mắt ngái ngủ lên nhìn thì phát hiện thấy mọi người trong phòng làm việc đang nhìn anh bằng ánh mắt kỳ lạ. Đôi mắt anh vẫn như đang muốn sụp xuống. Anh thấy hơi ngờng ngợng. Lúc này anh lại vừa làm một giấc.

Cô bạn đồng nghiệp bàn bên cạnh nói nhỏ:

- Diệp Tiêu, đêm qua anh lại mất ngủ vì cái vụ án kỳ quặc kia chứ gì, về nhà nghỉ ngơi đi.

Đến lúc này Diệp Tiêu mới mơ hồ nghĩ đến một cái gì đó. Anh lắc chiếc đầu nặng nề. Chuông điện thoại vang, anh nhắc máy. Nghe xong, anh nhìn ra ngoài cửa sổ, ánh nắng chói chang bên ngoài chiếu thẳng vào mắt anh.

Sau đó anh vội vàng đứng dậy đi ra cửa.

Cô bạn đồng nghiệp ngạc nhiên hỏi:

- Anh đi đâu đấy?

- Phòng khám nghiệm tử thi! - Diệp Tiêu trả lời.

2

Nửa tiếng sau, tiếng bước chân vội vã của Diệp Tiêu đã vang lên trong phòng khám nghiệm tai nạn của cảnh sát giao thông. Trong hành lang dài, một khoảng tối mờ. Trong nhà xác cạnh hành lang còn để rất nhiều xác người mặt mũi biến dạng vì bị tai nạn giao thông. Phần lớn trông đều rất thê thảm. Có nhiều người đầu một nơi chân tay một nẻo. Có lúc Diệp Tiêu cảm giác bốn bánh xe lao vun vút cũng nguy hiểm không kém một kẻ sát nhân tàn nhẫn.

Diệp Tiêu thay quần áo, bước vào phòng khám nghiệm, nhìn thấy xác một thanh niên đang nằm trên bàn phẫu thuật.

Hứa An Đa.

Hứa An Đa đã bị cởi bỏ hết quần áo, toàn thân ở trần. Anh ta lúc đó trắng như một cục tuyết, anh ta ca khoảng 1m70, trông rất cơ bắp, xem ra là người chịu khó luyện tập, hoặc do công việc thường phải đi dã ngoại. Gương mặt đã biến dạng hết, toàn máu và não.

- Nguyên nhân xảy ra tai nạn là thế nào? - Diệp Tiêu hỏi nhỏ người cảnh sát giao thông được giao thụ lý vụ tai nạn này.

- Có lẽ là do chạy xe sau khi uống rượu, vào lúc 11 giờ đêm, đầu không đội mũ bảo hiểm, đi một chiếc xe nội địa đời cũ, chạy như bay trên con đường nhỏ ven sông Tô Châu. Bởi vì chỗ này sông Tô Châu uốn khúc, anh ta không kịp xác định phương hướng, lao thẳng vào bờ đê phòng hộ, thân thể bị tung lên, đầu đập xuống mặt đường, chết ngay tại chỗ. - Người cảnh sát thuật lại quá trình xảy ra sự việc với giọng rất khách quan.

- Lúc đó bên cạnh không có xe cộ hay người đi đường nào à?

- Không có, con đường nhỏ cạnh sông Tô Châu bình thường vào ban đêm rất ít xe. Chỉ có một người báo án, anh ta nói rằng đang đi dạo ở bên ngoài thì phát hiện trước khi chết nạn nhân còn nằm trên xe mô tô dựng

cạnh đường. Người báo án nói, nạn nhân khi ấy đột nhiên ngồi dậy, thái độ rất lạ, miệng đầy hơi rượu, mồm thì kêu: “Cứu tôi với!”

Khi đó người báo án cho rằng anh ta bị bệnh tim, thế là anh ấy gọi điện thoại cho cấp cứu 120. Đúng lúc đó, nạn nhân đột nhiên nổ máy phóng vụt đi. Sau khi chạy khoảng 100 mét tông thẳng vào đê phòng hộ.

- Cứu tôi với?

Diệp Tiêu bậm môi suy nghĩ rồi khẽ hỏi:

- Nạn nhân trước khi chết có tiền sử bệnh tim không?

- Tôi không biết. Cái này phải đợi kết quả khám nghiệm tử thi và điều tra xác minh bệnh án của anh ta.

- Thế quan điểm của anh thì sao?

Người cảnh sát giao thông tự tin trả lời:

- Đây chỉ đơn giản là một tai nạn giao thông, lái xe sau khi uống rượu say. Những lời kêu cứu của nạn nhân trước khi chết có thể là vì uống quá nhiều rượu dẫn đến sự khó chịu bên trong cơ thể. Đương nhiên còn bao gồm cả bệnh tim. Những chuyện về uống quá nhiều rượu dẫn đến những bệnh liên quan đến tim nhiều vô kể. Chờ một chút kiểm tra nồng độ cồn trong máu của anh ta là chúng ta sẽ biết ngay thôi. Những tai nạn kiểu này chúng tôi đã giải quyết rất nhiều. Anh cũng biết rồi đấy, có một số người không thể từ bỏ được sự mê hoặc của rượu, kết quả là tự mình hại chết mình. Cậu này còn là may mắn đấy, không hại chết người khác. Thế cũng là tích đức cho đời lắm rồi! Này anh bạn, anh có uống rượu không? - Anh ta bỗng nhiên vỗ vai Diệp Tiêu hỏi.

- Há, anh hỏi tôi à? Tôi không uống rượu bao giờ. - Diệp Tiêu trả lời có chút bối rối.

- Thế thì tốt, rượu ấy mà, nó có thể giết chết người đấy. Mấy thằng cha không hiểu đạo lý này, cuối cùng cũng tự gánh lấy hậu quả. Này, liệu có cần thiết phải mổ khám nghiệm xác nạn nhân này không? - Anh ta nhìn Diệp Tiêu bằng ánh mắt hoài nghi.

Diệp Tiêu cảm thấy bây giờ không thể nhượng bộ được nữa rồi. Anh nói một cách quả quyết:

- Có chứ, nhất định phải mổ!

Người cảnh sát gật đầu, rồi thông thả nói:

- Thế thì bắt đầu thôi!

Trước hết là kiểm tra máu, kiểm tra nồng độ cồn trong máu. Kết quả cho thấy nồng độ cồn cao quá mức cho phép. Sau đó, người cán bộ pháp y cầm dao mổ. Tay anh thành thạo xẻ một đường ở cổ, rồi kéo một đường thẳng dần xuống đến phía dưới bụng. Diệp Tiêu nhìn thấy cơ thể Hứa An Đa trên bàn phẫu thuật bị rạch một đường dài ở giữa bụng giống như chiếc phéc-mơ-tuya của chiếc áo jacket trắng vừa được kéo xuống.

Sau đó, xương sườn của Hứa An Đa bị kéo chuyên dụng cắt đứt rồi gắp ra. Tiếp đó là đến phổi, được đặt vào một chiếc đĩa, giống như anh đầu bếp vừa múc thức ăn mới nấu xong vào đĩa để chuẩn bị mang lên cho thực khách. Nhưng phổi của anh ta màu rất thâm. Diệp Tiêu khi học ở trường Đại học Công an đã học qua môn phẫu thuật, không những thế, kết quả thi môn này của anh rất khá. Vì thế anh có thể phán đoán rằng Hứa An Đa khi còn sống là một người nghiện thuốc ham rượu. Tuy tuổi còn trẻ nhưng phổi đã bị lão hóa.

Sau đó là đến tim, bên trên phủ một lớp màng mỏng. Nhưng quả tim này lại hoàn toàn trái ngược với lá phổi. Nó rất khoẻ mạnh. Không thấy có biểu hiện gì của bệnh tim, cũng không có khả năng bị tắc động mạch. Nói tóm lại có thể khẳng định rằng, tim của anh ta không hề liên quan đến cái

chết của anh ta. Tiếp đến là gan, lá lách, ruột, và thức ăn còn lưu trong dạ dày. Nhưng đều không phát hiện thấy có gì bất thường.

Mặc dù tất cả đều bình thường, nhưng nhịp tim của Diệp Tiêu lại đột nhiên tăng lên. Anh bỗng thấy chóng mặt. Trước đây khi học môn phẫu thuật, Diệp Tiêu cũng đã trực tiếp cầm dao phẫu thuật tử thi, nhưng anh chưa từng bị như thế này bao giờ. Ngoại trừ tuần trước, khi mổ khám nghiệm cho một nạn nhân ở Viện Nghiên cứu Khảo cổ có tên là Giang Hà, anh cũng bỗng nhiên có cảm giác kì lạ này. Anh điều chỉnh lại nhịp thở để giữ cho nhịp tim trở lại bình thường và gắng hết sức để giữ bình tĩnh, tránh không để cho người khác nhận thấy.

Mặc dù não Hứa An Đa đã nát bét nhưng theo thứ tự của ca phẫu thuật, cho dù thế nào đi chăng nữa phần não cũng vẫn phải mổ. Cán bộ pháp y hình như cũng chẳng hề ngại ngần gì. Con dao mổ trong tay anh ta vẫn rạch ngọt một đường vào cái đám lùnh nhùng máu tươi và não đó. Bắt đầu từ đằng sau não, bóc bỏ những miếng da đầu còn dính lại, giữa đồng não còn tươi lộ ra một lớp màu trắng.

Não đã bị đập hỏng hoàn toàn, dường như dịch não tủy đã bị chảy đến quá nửa. Cán bộ pháp y lấy ra phần não màu trắng còn sót lại, bên trên phủ vô số những nếp nhăn, nhưng có thể khẳng định, não đã bị biến dạng.

Diệp Tiêu hiểu rằng như vậy là không thể điều tra ra điều gì hết. Não đã bị biến thành thế này, cho dù có đầu mối quan trọng thì cũng không thể giữ lại được. Huống hồ não vốn là bộ phận phức tạp nhất trong cơ thể. Cho đến nay kết quả nghiên cứu não bộ vẫn còn rất hạn chế, nhiều vấn đề vẫn đang được nghiên cứu, có điều đó là việc của các nhà khoa học. Còn bây giờ, trong cái phòng khám nghiệm tai nạn giao thông này, anh đã không còn hy vọng có thể phát hiện ra manh mối gì, song trực giác như mách bảo Diệp Tiêu, nhất định vẫn còn một vấn đề nào đó ẩn giấu đang chờ anh khám phá. Có lẽ đó là một bí mật vô cùng quan trọng. Nhưng anh đã hoàn toàn bất lực.

Cán bộ pháp y cũng lắc đầu. Trên thực tế, một bộ não bị tàn phế thế này, nếu có gì khác thường cũng không thể xác định được. Anh ta chỉ có thể viết vào biên bản khám nghiệm dòng chữ “Kết quả khám nghiệm: bình thường.”

Công việc phẫu thuật tử thi đến đây kết thúc. Thân thể rách nát của Hứa An Đa được khâu kín lại như cũ, sau đó được đưa vào nhà lạnh. Có lẽ vài ngày nữa, anh ta sẽ biến thành một nắm tro. Những người khác thu dọn dụng cụ, dọn dẹp căn phòng hoặc ghi biên bản. Diệp Tiêu và người cảnh sát giao thông từ từ bước ra khỏi phòng, quay lại cái hành lang tối om.

Bỗng nhiên một cánh tay vỗ mạnh vào vai Diệp Tiêu, anh gần như nhảy dựng lên. Nhịp tim mà anh vừa cố gắng lắm mới điều chỉnh được lại đập nhanh như lúc anh ở trong phòng mổ. Hoá ra là anh cảnh sát giao thông đi cùng. Anh ta nhìn Diệp Tiêu bằng một ánh mắt lạ lùng, nói:

- Vừa nãy lúc mổ tử thi, ánh mắt và sắc mặt của cậu có điều gì đó không bình thường. Cậu sợ à?

- Không, tôi có học qua phẫu thuật mà, có gì sợ đâu. - Diệp Tiêu cố phân bua, anh cần phải giữ được vẻ tự tin.

Người cảnh sát rõ ràng là không thỏa mãn với câu trả lời của Diệp Tiêu, nhưng anh ta chỉ cười xuề xòa rồi nói:

- Này, kết quả cho thấy ngoài việc lượng cồn trong máu quá cao ra thì mọi vấn đề khác đều bình thường. Anh thấy sao?

- Tôi không biết! - Diệp Tiêu trả lời.

- Tôi đoán chắc nạn nhân là một nghi vấn trong một vụ án giết người nào đó đúng không? Hoặc là một nhân chứng quan trọng chẳng hạn?

Diệp Tiêu lắc đầu:

- Không có gì đâu, tôi chỉ nghi ngờ anh ta có liên quan đến một vụ án mạng khác mà thôi.

Lúc này có một chiếc xe đẩy chở xác tiến đến. Hành lang lại vang lên những tiếng bước chân nặng nề. Diệp Tiêu vội vã rời khỏi đây.

3

Bước qua cánh cổng lớn. Bên ngoài nắng chói chang nhưng nó khiến cho tâm trạng của Diệp Tiêu vội hẳn đi. Anh thông thả hít thở mấy hơi, tưởng như vừa được trở về với dương gian. Anh lái một chiếc Satana màu trắng của Sở Công an chạy lên đường cao tốc.

Dòng xe cuồn cuộn, phía trước là một khúc cua ngoặt, đánh vô lăng một cái, đường lại thẳng trở lại. Diệp Tiêu bỗng nhớ lại khúc cua trên bờ sông Tô Châu tối hôm qua. Có lẽ, Hứa An Đa đã bị đâm trong một tình huống giống như thế này. Anh có thể hình dung ra hình ảnh Hứa An Đa đầu không đội mũ bảo hiểm lao như điên trên bờ sông Tô Châu trong đêm tối. Gió thổi tung mái tóc của anh ta. Trong đêm, mắt anh ta phát ra những tia kỳ lạ. Sau đó anh ta bật mạnh lên khỏi yên xe, rồi lại từ từ rơi xuống đất. Từ một lái xe đến một cái xác chỉ trong tích tắc. Bây giờ, Hứa An Đa đã nằm trong nhà lạnh rồi. Có thật là cần phải mổ xác anh ta không? Có lẽ chỉ là tai nạn do uống quá nhiều rượu. Những tai nạn kiểu này, ở thành phố này hầu như tuần nào chẳng xảy ra. Bỗng nhiên, trong đầu Diệp Tiêu lại hiện lên hình ảnh Giang Hà nằm trên bàn giải phẫu. Một tiếng rít chói tai vang lên, mồ hôi đổ ra lạnh toát sống lưng. Đó là tiếng phanh xe, suýt nữa thì anh đã đâm vào xe phía trước. Lái xe phía trước thò đầu ra đang định cẩu với Diệp Tiêu, nhưng nhìn thấy xe của Sở Công an lại thụt đầu vào.

Diệp Tiêu lắc đầu, lái xe ra khỏi đường cao tốc, tắt xe vào ven một con đường nhỏ, tắt máy, đầu gục xuống vô lăng, từ từ nhắm mắt lại. Anh chẳng nhìn thấy gì nữa, chẳng nghe thấy gì nữa, chầm chậm chìm vào cơn sóng cuồn cuộn trong đêm tối.

Không biết là sau bao nhiêu lâu, có lẽ phải đến một thế kỷ. Trong bóng đêm, anh nhìn thấy một tia sáng, giống như một khe hở nhỏ trong hầm tối, tia sáng mảnh như một lưỡi dao, rạch đôi không gian hỗn độn. Trong không gian ấy, anh nhìn thấy cửa lớn của kho lạnh ở Sở Công an mở ra. Một bóng người xuất hiện ở hành lang trước cửa kho. Người đó đi về phía anh. Cuối cùng, khuôn mặt của anh ta xuất hiện trong tia sáng. Anh nhìn rõ khuôn mặt đó, đó là khuôn mặt của chính anh. Anh ta trông rất ung dung và bình tĩnh. Anh ta cười với anh, chìa tay ra, đặt lên vai anh. Sau đó anh ta lại chìa nốt tay kia ra, hình như muốn đưa vật gì cho anh. Diệp Tiêu sợ không dám đưa tay ra nhận, anh kêu lên một tiếng thật to, tiếp đó, anh nghe thấy tiếng còi xe ô tô vang lên.

Anh vội ngẩng đầu dậy, nhìn về phía trước, thấy mình đang ngồi trong xe ô tô, hoá ra vừa nãy đầu anh đè lên nút còi trên vô lăng. Một giấc mơ, chỉ là một giấc mơ mà thôi. Mà sao anh lại có thể ngủ quên trên vô lăng được nhỉ? Chắc có lẽ là do anh đã quá mệt. Anh thở gấp, nhìn ra bên ngoài. Trời đã tối, hôm nay anh phải mang xe về Sở.

Vừa nãy rõ ràng là mình đã hết lên. Vì sao lại mơ đến anh ta? Bây giờ anh ta đã là một đồng tro tàn rồi. Có lẽ mấy ngày gần đây, những lời nói to trong mơ lúc anh ngủ gật ở phòng làm việc cũng có liên quan đến việc này. Diệp Tiêu không kịp nghĩ thêm nữa, anh khởi động xe đi về Sở Công an.

4

Lúc anh về đến Sở Công an, mọi người đã về hết cả. Phòng làm việc trống không, im lặng đến lạ kỳ. Diệp Tiêu thấy khát, anh uống một cốc nước rồi ngồi vào bàn vi tính. Anh mở hồ sơ vụ án mạng của Giang Hà trong máy. Trên góc trái màn hình hiện lên tấm ảnh của Giang Hà. Nhìn khuôn mặt của Giang Hà, anh bỗng nhiên cảm thấy hình như khuôn mặt ấy sắp thò ra khỏi màn hình.

Diệp Tiêu nhắm mắt lại. Anh nhớ đến khung cảnh lần đầu tiên nhìn thấy khuôn mặt của Giang Hà. Đó là lúc vụ án mạng đầu tiên được chuyển từ Trung tâm tin tức đến phòng Trinh sát hình sự này. Hôm đó trời rất đẹp, ánh nắng chan hoà, còn trong cái hành lang dài ấy, lại đặc biệt tối và lạnh. Anh nhẹ nhàng đẩy cánh cửa phòng giải phẫu tử thi và nhìn thấy một nam thanh niên còn trẻ nằm trên bàn phẫu thuật. Cán bộ pháp y đang bắt đầu những đường mổ đầu tiên. Diệp Tiêu không dám làm kinh động người khác, lặng lẽ đi đến cạnh bàn giải phẫu, lúc ấy anh mới nhìn rõ khuôn mặt của Giang Hà.

Diệp Tiêu nhớ mãi cái khoảnh khắc ấy. Người thanh niên mà anh nhìn thấy trên bàn giải phẫu đó, chính là anh. Khi anh phát hiện mình đang trần truồng nằm trên bàn phẫu thuật, thân thể bị rạch một đường thẳng băng, lục phủ ngũ tạng của mình đều hiện ra trước mắt. Cái cảm giác ấy chưa ai từng trải qua - nhìn thấy xác mình bị mổ xẻ. Trong khoảnh khắc đó, toàn thân Diệp Tiêu lạnh toát, giống hệt như người chết đang nằm trên bàn giải phẫu kia. Anh đứng bất động nhìn mình nằm trên bàn giải phẫu, nhìn tim mình đang bị cán bộ pháp y lấy ra đặt trên khay nhôm trắng. Vào giây phút đó, anh cảm thấy trái tim mình bỗng đau nhói. Diệp Tiêu tự nói với mình: “Họ đang mưu sát, họ đang giết mình, không, mình đã bị họ giết chết, mình đã chết rồi!” Thế là anh hét lên với cán bộ pháp y:

- Dừng tay!

Cả căn phòng vang vọng tiếng kêu của anh, rồi sau đó lại trở lại với sự im lặng chết chóc vốn có.

Người cán bộ pháp y đứng ngây ra, ngẩng đầu nhìn Diệp Tiêu, ánh mắt lộ vẻ khinh miệt. Rồi anh ta lại nhìn vào bộ mặt của người thanh niên đang nằm trên bàn giải phẫu. Người cán bộ pháp y hơi ngó ra, rồi lại ngẩng đầu lên nhìn Diệp Tiêu. Cuối cùng, một nụ cười thoáng qua trên môi anh ta. Anh ta gật đầu nói với Diệp Tiêu:

-Ồ, giống thật. Tôi nói là anh rất giống với người đã chết.

Nói xong, anh ta cúi người xuống, tiếp tục công việc của mình.

Diệp Tiêu cuối cùng cũng thở phào, hoá ra người chết nằm trên bàn giải phẫu kia không phải là anh, chỉ là người rất giống anh mà thôi. Anh lại nhìn vào khuôn mặt của người kia, những đường nét của cằm, gò má, rồi bả vai, sống mũi... tất tậ đều rất giống. Nhưng, họ chưa đến mức giống nhau như hai anh em sinh đôi. Thoáng nhìn thì thấy hơi nghi hoặc, nhưng nhìn kỹ thì sẽ thấy không giống nhau đến thế. Tóm lại là vẫn có thể dễ dàng phân biệt được hai người với nhau. Hơn nữa, còn có một thứ anh chưa nhìn thấy. Đó là đôi mắt của người chết.

Mấy phút sau đó, Diệp Tiêu cứ cảm thấy mình hình như bị ngâm trong dung dịch phóc môn, thành một tiêu bản cơ thể người sau khi mổ, cho đến khi thi thể của người thanh niên trên bàn giải phẫu được khâu lại, rồi đẩy vào nhà lạnh mới thôi. Sau khi bước ra khỏi nhà xác, Diệp Tiêu mới hỏi kỹ tên của người chết. Từ đó anh vĩnh viễn ghi nhớ cái tên đó - Giang Hà.

Diệp Tiêu cuối cùng đã trở về lại với thực tại, xem kỹ lại hết toàn bộ những tài liệu về người chết đang hiện trên màn hình.

Bỗng cửa bật mở, Diệp Tiêu giật nảy mình, quay đầu lại nhìn, mới phát hiện hoá ra là Phương Tân, một cán bộ pháp y trẻ mới được điều về Sở Công an làm việc. Phương Tân tuổi tác cũng trạc tuổi Diệp Tiêu, mắt đeo kính, trông rất thư sinh, mình khoác một chiếc áo choàng màu trắng.

Diệp Tiêu thở hắt ra, nói:

- Phương Tân, là cậu à, làm tớ giật cả mình!

- Thế cậu nghĩ là ai? Mấy ngày nay tinh thần cậu có vẻ không ổn định thế nào ấy? Tôi vừa đi qua dưới nhà, nhìn thấy phòng làm việc của các cậu vẫn sáng đèn, tôi đoán chắc cậu vẫn đang ngồi điên cuồng làm việc ở đây.

Diệp Tiêu cuối cùng cũng đã có thể cười.

- Thế còn cậu, sao vẫn chưa về? - Anh hỏi

- Chả phải vì cái nhiệm vụ mà cậu giao cho tớ đó sao.

- Đã tìm ra nguyên nhân cái chết thật sự của Giang Hà chưa?

Phương Tân nhìn qua báo cáo nói:

- Trong báo cáo khám nghiệm viết rõ nguyên nhân cái chết là do tim bị tê liệt, nói một cách rõ hơn: Là vì động mạch chủ bị tắc nghẽn dẫn đến tim bị ngừng đập đột ngột. Đây là nguyên nhân tử vong trực tiếp, nhưng Giang Hà và họ hàng anh ta đều không có tiền sử bệnh tim. Hôm qua, tớ đã đi xác minh lịch sử bệnh án của họ cũng không phát hiện thấy có bệnh gì liên quan đến tim. Bản thân sức khỏe anh ta từ trước đến giờ đều rất tốt. Kết quả khám nghiệm đã chứng minh điều đó.

- Tất cả những điều đó, tớ đều hiểu. Vấn đề quan trọng bây giờ là Giang Hà vì sao vô cớ bị liệt tim mà chết?

Phương Tân dừng lại một lúc rồi mới nói:

- Diệp Tiêu, có lẽ khi giải phẫu Giang Hà chúng ta đã bỏ qua một cái gì đó.

- Bỏ qua cái gì?

- Hệ thống thần kinh của anh ta, tớ nghi ngờ có khả năng nguyên nhân từ hệ thống thần kinh dẫn đến liệt tim.

- Anh ta có bệnh về thần kinh sao?

Phương Tân lắc đầu:

- Không, ý tớ là hệ thống thần kinh có thể nhiễm một loại vi rút nào đó.

- Thế sao lúc xét nghiệm máu không phát hiện ra?

- Vi rút là một loại sinh vật kỳ lạ, nó tồn tại dưới dạng bán sinh vật và bán phi sinh vật. Bản thân nó không có khả năng tự sinh sôi, nảy nở nhưng khi xâm nhập vào tế bào của sinh vật khác, nó sẽ lợi dụng tế bào của sinh vật đó để phát triển. Sự tồn tại của vi rút đầu tiên là dựa vào vật chủ, nếu như vật chủ chết đi thì vi rút cũng hết chỗ dựa dẫm. Có loại vi rút có thể tồn tại lâu dài trên xác của người chết. Nhưng có loại vi rút sau khi vật chủ chết đi nó cũng mất luôn, không lưu lại một vết tích gì. Nếu sau khi chết mới khám nghiệm thì rất khó xác định.

Diệp Tiêu cau mày suy nghĩ một lúc:

- Thế rốt cuộc là có hay không có vi rút trong hệ thống thần kinh làm tê liệt tim của Giang Hà?

- Lúc này tớ chỉ là đang phán đoán, trước khi có những chứng cứ cụ thể tớ sẽ không đưa ra kết luận gì. Nhưng tớ sẽ không chịu buông xuôi đâu. Tớ còn lưu được mẫu máu và những lát cắt tế bào của Giang Hà. Tớ sẽ đi gặp thầy hướng dẫn. Thầy chắc sẽ giúp được điều gì đó.

Diệp Tiêu gật đầu.

- Thôi tớ về trước đây!

Phương Tân đi về phía cửa, bỗng anh quay đầu lại nói:

- Diệp Tiêu, nghỉ sớm đi. Tớ biết vì khuôn mặt của người chết giống cậu, cho nên cậu phải chịu một áp lực tâm lý rất lớn, đúng không? Đừng lo, tớ sẽ cố gắng làm rõ nguyên nhân cái chết của Giang Hà.

Diệp Tiêu cuối cùng cũng nhoén miệng cười, nói:

- Cảm ơn cậu!

Trong phòng chỉ còn lại một mình Diệp Tiêu, anh đứng lên, nhìn ra trời đêm ngoài cửa sổ. Một khuôn mặt hiện trên mặt kính cửa sổ. Đó là một khuôn mặt trắng bệch và đáng sợ.

Khuôn mặt đó là ai? Là Diệp Tiêu hay Giang Hà?

5

Trên tường treo một bức tranh, cảnh trong bức tranh là một hoang mạc, rải đầy đá dăm và cát sỏi, đất cằn cỗi và một mặt trời lạnh lẽo.

Bạch Bích nhìn chăm chăm vào bức tranh. Đây là bức tranh cô vẽ và đã được treo ở trên bức tường này đã khá lâu.

Tiếng chuông cửa bỗng vang lên khiến cô giật mình. Cô lắc mạnh người, xoa xoa ngực, thở một hơi dài rồi mới từ từ đi ra mở cửa.

Thì ra là Tiêu Sắt. Cô ấy mặc váy ngắn bó sát người, tay cầm một bó hoa trắng to, bước nhanh vào nhà.

- Bạch Bích, cậu vẫn ổn chứ?

Giọng Tiêu Sắt rất hay, cứ như giọng của ca sĩ.

Bạch Bích gật đầu, đón lấy bó hoa trắng từ tay Tiêu Sắt, nhẹ nhàng nói:

- Cảm ơn cậu!

Cô rót cho Tiêu Sắt một cốc nước. Tiêu Sắt đã quá quen với nơi này. Cô cầm lấy cốc nước, mỉm cười nói:

- Bạch Bích, đừng khách sáo thế chứ. Hôm qua thật có lỗi quá, tớ đã không đến dự lễ tang của Giang Hà được.

- Thôi mà, không sao đâu, tớ không thích buổi tang lễ hôm qua.

Giọng Bạch Bích có vẻ mệt mỏi, ngoài Giang Hà ra, chỉ khi nói chuyện với Tiêu Sắt, cô mới không cảm thấy căng thẳng và áp lực, mới tự nhiên bộc lộ suy nghĩ thật của mình.

- Sự việc của Giang Hà, tóm lại là đã xảy ra như thế nào? Đột ngột quá, tớ thật không thể ngờ lại xảy ra sự việc này.

Khi nói, mắt của Tiêu Sắt sáng nhấp nhánh. Cô luôn trang điểm mắt để làm nổi bật chúng. Nhưng từ ánh mắt đó để lộ ra một điều gì đó làm cho Bạch Bích cảm thấy có chút kỳ lạ.

- Tớ cũng chẳng biết. Nguyên nhân chết không rõ ràng, có lẽ là do tai nạn. Có thể trong người anh ấy có cái gì đó bất ngờ phát tác. Anh ấy làm việc ở Viện Nghiên cứu đến đêm khuya, hình như có gọi cho tớ một cuộc điện thoại, nhưng không nói gì. Tớ gọi lại cho anh ấy nhưng không thấy nghe máy, có thể sự việc xảy ra vào lúc ấy. Sáng hôm sau, đã phát hiện xác anh ấy ở Viện Nghiên cứu, tớ chỉ biết có vậy thôi.

Tiêu Sắt gật đầu nghe hết lời của Bạch Bích, cô thở dài nói:

- Thật là kỳ lạ, có lẽ có thể viết thành một cuốn tiểu thuyết rồi ấy chứ, à không, viết thành một kịch bản, để tớ phân vai cho cậu nhá.

- Thôi đừng có đùa nữa mà!

Tiêu Sắt nghiêm mặt lắc đầu:

- Tớ nói thật đấy. Máy hôm nay tớ cứ nghĩ, Giang Hà, con người này tuy có quê mùa một chút, nhưng thực ra anh ấy là người rất có sức hấp dẫn,

cậu biết không? Có lúc, tớ cũng hơi thích anh ấy, bởi vì, anh ấy rất đàn ông. Tớ thích những người đàn ông như vậy. Đàn ông bây giờ chả mấy ai được thế. Những người mà cố dán vào mình chút lông mao trên ngực để cho mình có tí chất đàn ông thực ra là những kẻ ngu ngốc nhất.

Bạch Bích nghe Tiêu Sắt nói, như dần hiểu ra điều gì đó, rồi cô mỉm cười gật đầu nói:

- Bây giờ, tất cả đều kết thúc rồi, đừng nhắc đến những chuyện đó nữa.

- Được rồi, cậu sẽ sớm quên đi tất cả thôi.

Tiêu Sắt nắn bả vai Bạch Bích. Cô cảm thấy như thế là đủ rồi, bả vai Bạch Bích mềm mại, cả người cô cứ như đang mềm oặt ra, và khẽ run lên.

Phải khó khăn lắm Bạch Bích mới ngẩng được đầu lên, cười hỏi:

- Thôi nói chuyện khác đi, lần trước cậu nói đã tham gia một đoàn kịch, đang chuẩn bị tập vở mới à?

- Ừ, cậu đã nghe nói đến một nhà văn trẻ tên là La Chu bao giờ chưa?

- Tiêu Sắt hỏi.

Bạch Bích lắc đầu.

- Ôi, anh ấy bây giờ chưa có tiếng tăm mấy, có lẽ là bởi vì những thứ anh ấy viết mọi người xem không hiểu, những người xem hiểu lại nói anh ấy là tầm thường. Hiện nay anh ấy đảm nhận viết kịch bản kiêm đạo diễn cho đoàn kịch của tớ. Chúng tớ đang tập một vở mới có tên là “Đoạn hồn Lâu Lan”.

- Đoạn hồn Lâu Lan? - Bạch Bích có vẻ không thích cái tên này.

- Sao thế?

- Không có gì, tớ cũng chẳng biết vì sao nghe thấy cái tên này lại thấy hơi khó chịu.

Tiêu Sắt an ủi:

- Có khi cậu lại bị căng thẳng thần kinh rồi. Từ nhỏ thần kinh cậu đã yếu, nói thật, có lúc cậu làm người ta lo lắng lắm. Tớ rất sợ không cẩn thận cậu có thể bị đưa vào bệnh viện tâm thần, thế thì tớ sẽ không được gặp cậu nữa mất.

Nói xong Tiêu Sắt cười vang.

Bạch Bích cũng muốn cười chính mình, nhưng cô cuối cùng vẫn không cười nổi, chỉ là cố gắng nhếch mép lên một chút. Cô thật sự khâm phục Tiêu Sắt, ở bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào cô ấy cũng có thể cười rất vui vẻ, cho dù cũng có lúc không phù hợp cho lắm. Nhưng bỗng nhiên, cô nghĩ đến mẹ. Cô khẽ nói:

- Tiêu Sắt, cậu nói đi, liệu tớ có giống như mẹ tớ không?

- Bạch Bích, cái cậu này lại nghĩ lung tung rồi. Thôi, cho tớ xin lỗi, vừa nãy tớ chỉ là nói đùa thôi. Đừng để ý đến làm gì. Cậu sẽ chẳng làm sao đâu. Mẹ cậu cũng sẽ sớm được về thôi.

Tiêu Sắt đưa tay ra vuốt lên mái tóc của Bạch Bích, rồi từ từ thả cho những ngón tay tuột khỏi mái tóc.

- Không sao đâu, tớ biết tớ là người không may mắn.

- Đừng nói như vậy mà.

- Năm tớ 10 tuổi, bố tớ bị tai nạn vào đúng ngày sinh nhật lần thứ 40, ông chỉ vì muốn đưa tớ đi khám bệnh nên còn chưa kịp thổi nến sinh nhật đã đi rồi. Nếu như không phải vì tớ, chắc chắn ông đã chẳng xảy ra chuyện.

Rồi sau đó, mẹ tớ thần kinh không bình thường, toàn nói những lời đáng sợ, cuối cùng cũng phải vào bệnh viện tâm thần, mấy năm rồi còn gì. Còn tớ, trước khi kết hôn một tháng, đã mãi mãi mất đi người chồng chưa cưới, hơn nữa nguyên nhân chết còn không rõ ràng. Nói một cách ngắn gọn là, tớ sống mới chỉ có hơn 20 năm ngắn ngủi thế mà có lẽ ngoài cậu ra, những người thân thiết nhất gần như đều bỏ tớ mà đi. Có lẽ tớ bị nhiễm phải vận xấu rồi. Lại còn...

Bạch Bích thấy sống mũi cay cay, rồi tắc lại, không thể nói tiếp.

Tiêu Sắt thở dài nói:

- Những điều đó tớ đều biết, nhưng cậu đừng sợ, chí ít thì cũng còn có tớ đây.

Bạch Bích bỗng nhìn Tiêu Sắt bằng ánh mắt kỳ lạ, nói:

- Hãy hứa với tớ, cậu phải sống thật tốt. Tớ muốn cậu sống vui vẻ đến trăm tuổi.

Tiêu Sắt nhìn đôi mắt đã đỏ hoe đang mở to của Bạch Bích với vẻ không tự nhiên lắm. Cô cười trả lời:

- Không vấn đề gì, cho dù cậu không cho tớ sống, tớ cũng sẽ cố để sống bằng được. Một trăm tuổi ít quá, phải một trăm lẻ một tuổi ý chứ.

Bạch Bích cuối cùng cũng nhoẻn miệng cười.

Tiêu Sắt đứng lên nhìn ra màn đêm ngoài cửa sổ, nói:

- Bạch Bích, tớ nghĩ là buổi tối cậu nên kéo rèm cửa xuống, không nhờ có người nhìn trộm.

- Nhìn trộm cái gì cơ? Tớ chẳng có gì để mà nhìn cả. Tớ chỉ thích ngắm trời đêm, phía xa trong màn đêm có những ngọn đèn như những ánh

sao, giống như đang nói chuyện với một thế giới khác.

Bạch Bích cũng hướng ánh mắt ra bên ngoài.

- Lại thế rồi, thật chịu không nổi cậu. Thôi, tớ về đây, mau cắm hoa vào lọ đi. Mấy ngày nữa đến đoàn kịch xem chúng tớ tập nhé.

Sau đó, cô ghi lại địa chỉ của đoàn kịch đưa cho Bạch Bích, rồi ra về.

Tiêu Sắt là bạn gái thân nhất của Bạch Bích. Họ là bạn học với nhau từ nhỏ. Hình như họ có duyên với nhau. Cho dù tính cách của hai người khác hẳn nhau. Bạch Bích lúc nhỏ tuy xinh đẹp, nhưng sắc mặt trắng bệch, khi nhìn ai thì cứ nhìn chăm chăm vào mắt người ta, kiểu nhìn như thế khiến người khác e ngại. Cô ít nói, có lúc cả ngày chẳng nói câu nào, có lúc lại nói những câu rất sợ, tóm lại dáng vẻ rất thần bí. Do hoàn cảnh đặc biệt, mất bố từ khi còn nhỏ, nhiều người cho rằng cô rất đen đui, cao số, rất nhiều đứa trẻ không dám lại gần cô. Chỉ có Tiêu Sắt là không để ý đến những điều đó. Cô tìm cách tiếp cận với Bạch Bích cô đọc. Bạch Bích nói câu nào cô đều tự nguyện kiên nhẫn lắng nghe, chứ không bỏ chạy như những đứa trẻ khác. Thế là, cô trở thành bạn thân của Bạch Bích và cũng là người bạn cùng tuổi duy nhất chiếm được lòng tin của cô. Sau này Bạch Bích học Mỹ thuật, Tiêu Sắt thì đến Học viện Sân khấu học khoa Biểu diễn. Tiêu Sắt luôn muốn trở thành một diễn viên, nhưng cô không có các mối quan hệ, lại không tự nguyện làm kiểu bán mình, kết quả là chỉ được đóng mấy bộ phim truyền hình vớ vẩn sống qua ngày. Hiện nay Tiêu Sắt chỉ có thể trở về đúng nghề của mình với việc diễn kịch. Vợ kịch bây giờ đang tập là vở kịch đầu tiên của cô. Tuy vậy, mối quan hệ giữa cô và Bạch Bích vẫn tốt như xưa. Khi Bạch Bích và Giang Hà chuẩn bị kết hôn, Tiêu Sắt cũng thường xuyên ở bên cạnh họ để đưa ra các kế hoạch. Khi sửa chữa căn hộ này, Bạch Bích thậm chí còn chuyển sang ở với cô.

Sau khi Tiêu Sắt đi rồi, căn phòng lập tức trở nên lạnh lẽo. Chỉ có sự có mặt của Tiêu Sắt mới mang đến cho căn phòng chút sinh khí. Bây giờ nó

lại trở về với sự trầm lặng chết chóc vốn có. Bạch Bích lại có cảm giác trống rỗng. Cô thấy có gì đó hụt hẫng ở trong tim. Cô nhìn những bông hoa trắng trong bình. Loại hoa này rất hợp để dùng trong tang lễ. Cô rất hối hận vì sao trong lễ truy điệu hôm qua cô đã không dâng tặng Giang Hà một bó hoa trắng như thế này. Cô luôn thích màu trắng, đặc biệt là hoa trắng, có lẽ cũng bởi vì đó là tượng trưng cho tên của cô.

Bạch Bích lại hướng ánh mắt ra trời đêm ngoài cửa sổ.

6

Thời tiết bắt đầu trở nên mát mẻ, ánh nắng đã nhạt dần. Một trận gió thổi qua làm váy của Bạch Bích nhẹ bay. Cô rẽ vào một con đường nhỏ, đường phố vắng bóng người, xe cộ đi lại cũng rất thưa thớt, thi thoảng có mấy em học sinh nhỏ băng qua đường.

Cô không nhớ rõ đã bao lâu rồi cô chưa trở lại đây, mười năm hay mười hai năm? Sau khi bố cô mất, cô không còn đến đây nữa, kể cả thời kỳ cô và Giang Hà yêu nhau. Lúc bố cô còn sống, cô thường xuyên đến đây, nhiều đến nỗi không đếm xuể. Thường thì cô cứ ngồi trên chiếc giá để sách báo trên xe đạp của bố cô, đi khoảng 15 phút là hai bố con đến Viện Nghiên cứu khảo cổ. Cũng có lúc mẹ cô đưa cô đến đây bằng xe bus. Thời gian đó bố cô thường xuyên phải đi khảo cổ ở bên ngoài, còn mẹ cô thường phải trực vào chủ nhật nên họ không yên tâm để cô ở nhà một mình. Bạch Bích có thể nhớ rõ từng chi tiết trên con đường này. Cô có một trí nhớ rất tốt, hơn nữa, những ký ức tuổi thơ cũng thường làm người ta khó quên.

Cô đã đứng trước cổng Viện Nghiên cứu Khảo cổ. So với ngày cô còn nhỏ, nó hầu như không mấy thay đổi, tấm biển trước cửa, khung cửa giản đơn... Tất cả đều giống như những cổ vật chôn ở dưới lòng đất. Thời gian mười năm qua đi chỉ như vừa trải qua một đêm. Sau khi đi qua cổng, hai bên đường đều là những hàng cây xanh, ở giữa có một con đường nhỏ. Cô có thể nghe thấy tiếng mấy chú chim đang hót ríu rít trên cành.

Cô nhẹ nhàng đẩy cửa bước vào tòa nhà nhỏ đó. Cô dựa theo trí nhớ hồi nhỏ, đi qua một hành lang ngắn, bước vào phòng làm việc đầu tiên. Mọi ánh mắt trong căn phòng lập tức hướng về phía cô. Họ biết cô. Có người gặp cô lần đầu tiên trong vai thiếu phụ ở tang lễ của Giang Hà. Có những người khoảng 30, 40 tuổi thì từ hơn mười năm trước, khi Bạch Chính Thu còn sống, đã biết đến cô bé con Bạch Bích rồi. Trong phòng rất yên lặng, yên lặng đến mức cô có thể nghe thấy cả tiếng thở của chính mình. Bạch Bích có cảm giác ánh mắt mọi người nhìn cô đều có gì đó không bình thường. Cô không biết trong những ánh mắt đó đang ẩn chứa điều gì, có lẽ là kinh ngạc, hoặc cũng có thể là sợ hãi.

- Bạch Bích, chú biết là thế nào cháu cũng sẽ đến.

Bạch Bích bị giật mình bởi tiếng nói từ phía sau. Cô quay đầu lại nhìn, thì ra là Viện trưởng Văn Hiếu Cổ. Ánh mắt của Văn Hiếu Cổ rất điềm tĩnh, ông nhìn cô khẽ gật đầu.

Đứng trước mặt ông, Bạch Bích cảm thấy có gì đó không được thoải mái cho lắm. Cô thấy mình như đang đứng trước bố mình. Nhưng lần này cô không gọi Văn Hiếu Cổ một cách thân mật nữa mà nói:

- Viện trưởng Văn, chào chú! Rất vui được gặp chú!

- Mấy ngày nay mọi việc vẫn tốt cả chứ cháu? Đi, sang phòng chú ngồi một lúc. Mọi người ở đây đều đang bận việc cả.

Văn Hiếu Cổ và Bạch Bích đi ra khỏi căn phòng đó.

Văn Hiếu Cổ dẫn Bạch Bích về phòng làm việc của mình.

Phòng làm việc của Viện trưởng rất rộng, chỉ hơi thiếu ánh sáng, cảnh cây sà xuống bên ngoài cửa sổ, làm cho căn phòng hơi tối tăm, ẩm ướt. Ánh sáng ở đây khiến Bạch Bích có cảm giác lạ lẫm, bất an, cô lúng túng đứng ở một góc.

- Ngồi xuống đi cháu!

Văn Hiếu Cổ rót cho cô một chén nước chè.

Bạch Bích ngoan ngoãn ngồi xuống.

Văn Hiếu Cổ nói tiếp:

- Bạch Bích, cháu phải lâu lắm rồi mới lại đến Viện đấy nhỉ. Lần gần đây nhất cháu đến đây là hồi cháu mới 10 tuổi, miệng còn ngậm một que kem, tưởng chẳng bao giờ lớn. Chú vẫn nhớ rất rõ cháu lúc đó, còn bây giờ, cháu đã lớn quá rồi, đã trưởng thành rồi.

Ông nhìn Bạch Bích và thở dài nói:

- Còn các chú thì đã già hết cả rồi!

Văn Hiếu Cổ đã 50 tuổi nhưng vẫn chưa lập gia đình. Trong ấn tượng của Bạch Bích, ông như không phải người của cõi trần, cả đời ông chỉ làm bạn với những ngôi mộ cổ.

Bạch Bích có phần e thẹn, cô im lặng hồi lâu rồi mới lên tiếng:

- Viện trưởng Văn, sao chú biết là cháu sẽ đến Viện?

- Vào hôm Giang Hà xảy ra sự cố, cậu ấy có nói, nếu cậu ấy chết ở đây thì cháu nhất định sẽ đến. - Văn Hiếu Cổ điềm tĩnh nói.

- Giang Hà nói thế ạ? - Hai vai Bạch Bích run lên, cổ họng cô thấy có gì đó nghèn nghẹn: - Hoá ra Giang Hà đã sớm dự cảm thấy có việc xảy ra với anh ấy, có lẽ cái chết của anh ấy không phải là một tai nạn.

- Tai nạn?

Văn Hiếu Cổ hỏi ngược lại. Ông nhìn Bạch Bích bằng một ánh mắt kỳ lạ. Ánh mắt mà Bạch Bích không thể hiểu nổi. Rất lâu sau, ông mới thốt ra được những lời nối tiếp với câu nói trước:

- Đương nhiên đó là một tai nạn... đương... nhiên là như vậy.

Giọng nói của ông rất kỳ cục. Bạch Bích nhìn vào khuôn mặt vô cảm của Văn Hiếu Cổ, hình như cô có thể cảm nhận được một điều gì đó. Cô định hỏi nhưng rồi lại ngừng lại. Trong mắt của Văn Hiếu Cổ đang giấu giếm điều gì đó mà không ai có thể nhìn thấu được.

- Hy vọng đấy đúng là một tai nạn. - Bạch Bích khẽ nói.

- Thôi không nói đến chuyện này nữa. Chú cũng rất đau lòng về việc của Giang Hà. Nó là đứa học trò giỏi nhất của chú. Chú luôn chú tâm bồi dưỡng cho nó. Nó có khả năng trở thành một nhà khảo cổ học vô cùng xuất sắc như Bùi Văn Trung, Giả Lan. Nó có thể tạo ra nhiều kỳ tích trong ngành Khảo cổ và đạt được đến đỉnh cao nhất của vinh quang. Ôi, chú xin lỗi, chú không nói nữa. Cháu thế nào? Cháu nên quên việc đáng sợ này đi, đừng để nó ở trong lòng, cháu vẫn còn trẻ, lại rất xinh đẹp, cháu còn nhiều cơ hội.

Lúc này Văn Hiếu Cổ mới hơi khẽ nhướn miệng cười.

- Cháu cảm ơn! - Bạch Bích nói.

- Thế mẹ cháu dạo này sao rồi? Vẫn khỏe chứ?

Ánh mắt của Văn Hiếu Cổ như sáng lên.

Bạch Bích lạnh lùng đáp:

- Mẹ cháu vẫn như thế, vẫn ở trong bệnh viện Tâm thần, chẳng có dấu hiệu biến chuyển gì.

- Chú cũng lâu lắm rồi không đến thăm mẹ cháu. Mấy hôm nữa chú sẽ tranh thủ lúc rỗi đến thăm bà một chuyến. Nhưng người mà chú lo lắng bây giờ là cháu, chú sợ cháu sẽ không chịu nổi những tác động của sự việc này.

- Cháu sẽ không sao đâu, chú yên tâm đi ạ. Viện trưởng Văn, sao hôm nay cháu không nhìn thấy Hứa An Đa?

Văn Hiếu Cổ thoáng chút đau buồn, nói:

- Hứa An Đa? Cháu chắc là chưa biết, nó cũng qua đời rồi, vào đúng buổi tối hôm lễ truy điệu của Giang Hà. Nó bị tai nạn giao thông ở bên bờ sông, lái xe mô tô đâm vào bờ đê, chết ngay tại chỗ, thảm lắm cháu ạ.

Hai vai của Bạch Bích lại bắt đầu run lên. Cô mở to mắt như không thể hiểu nổi tất cả những việc đang xảy ra. Cô nhớ lại hôm ấy sau khi kết thúc lễ truy điệu, Hứa An Đa đã muốn nói với cô điều gì nhưng lại thôi, rồi hình ảnh của anh ta trong bộ đồ thể thao màu đen, phi chiếc xe mô tô lao vút đi trước cửa nhà tang lễ.

Bạch Bích cúi gục đầu.

- Bạch Bích, cháu sao thế? Chú biết nếu cháu nghe thấy tin này nhất định sẽ rất kinh ngạc, nhưng dù sao việc cũng đã xảy ra rồi, chẳng ai có thể thay đổi được, mấy hôm nay cả Viện chỗ chú đều chìm trong bầu không khí u ám này.

Bạch Bích gật đầu:

- Vâng, việc này quả thật quá bất ngờ! Cháu không thể nghĩ rằng người như Hứa An Đa cũng xảy ra một tai nạn như thế.

- Cuộc đời mà cháu. Đâu biết được chữ ngờ!

Văn Hiếu Cổ đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Viện trưởng Văn, cháu có thể đến xem nơi Giang Hà xảy ra chuyện được không?

Bạch Bích cuối cùng cũng đã mạnh dạn hỏi ông.

Văn Hiếu Cổ gật đầu:

- Tất nhiên là được rồi.

Văn Hiếu Cổ dẫn Bạch Bích đi qua hành lang đến cửa một căn phòng khác.

Ông rút chìa khóa ra, vừa mở cửa phòng vừa nói:

- Từ sau khi Giang Hà xảy ra chuyện, căn phòng này bị khoá lại vì chẳng ai còn dám làm việc ở đây nữa.

Cửa phòng đã được mở, không khí ở đây rất bí làm cho Bạch Bích thấy khó thở. Cô chú ý đến cánh cửa sổ đang đóng, trên mặt đất phủ một lớp bụi dày. Trong phòng kê mấy cái bàn, trên bàn có máy vi tính và những thiết bị dùng trong ngành Khảo cổ. Dọc theo bức tường có kê một hàng tủ, bên trong bày các đồ vật sành sứ các loại, trong đó nổi bật nhất là một cái đầu lâu. Bạch Bích nhìn cái đầu lâu gớm ghiếc kia nhưng không hề cảm thấy sợ. Cô có thể cảm nhận được đó là những đồ vật của Giang Hà nên chả có gì đáng sợ cả.

Văn Hiếu Cổ dẫn Bạch Bích tiến sâu vào trong phòng. Ông chỉ vào cái đầu lâu và nói:

- Cháu biết không? Đây là xương sọ của một Thái tử đời Đường do Giang Hà tự tay đào lên đấy.

- Có lẽ, nó là nhân chứng duy nhất! - Bạch Bích nói.

Văn Hiếu Cổ nói với hàm ý sâu xa:

- Đúng rồi, nếu người chết có thể nói được thì tốt quá.

- Tất cả đồ ở đây đều chưa ai đụng đến, vẫn nguyên xi như hôm Giang Hà xảy ra chuyện. Sở Công an đến xem xét rất kỹ nhưng không phát hiện thấy gì bất thường, ngoài việc máy tính bị cậu ấy tắt đột ngột và thiết bị khảo cổ bị cậu ấy trực tiếp rút ổ cắm để tắt nguồn. Điều đó có thể khẳng định trước khi chết, cậu ấy đang làm việc với cái máy tính và thiết bị khảo cổ này. Có lẽ có việc gì đặc biệt làm gián đoạn công việc, khiến cậu ấy phải rút nguồn điện ra ngay lập tức. Cháu lại đây, chúng đều ở đây.

Văn Hiếu Cỗ chỉ vào thiết bị khảo cổ và bộ vi tính trên cái bàn trước mặt.

Bạch Bích tới gần nhìn những đồ vật ấy, cô cảm thấy có một luồng khí đặc biệt xộc đến, trán cô bắt đầu lấm tấm mồ hôi.

Sau đó, Văn Hiếu Cỗ lại chỉ xuống đất, sắc mặt căng thẳng nói:

- Sáng sớm hôm ấy, thi thể Giang Hà được phát hiện ở chỗ này.

Ông ngẩng đầu lên, thở dài một cái rồi nói tiếp:

- Mặt cậu ấy úp sấp xuống đất, đầu hướng về phía cửa, môi dính xuống đất, hai tay nắm chặt, nghe nói, sau khi chết họ không tài nào gỡ các ngón tay của cậu ấy ra được, cuối cùng phải dùng đến kìm để gỡ ra.

- Trong tay anh ấy đang cầm cái gì ạ?

Văn Hiếu Cỗ nhìn vào gương mặt Bạch Bích từ từ nói:

- Trong tay cậu ấy chẳng có gì cả.

Bạch Bích im lặng, cô không cần phải nói gì lúc này, chỉ nhìn chăm chăm xuống đất, tưởng tượng ra khung cảnh hôm ấy. Cô như nhìn thấy Giang Hà ngã dưới chân mình, giơ ra một bàn tay đang nắm chặt.

Một lúc sau Bạch Bích mới ngẩng đầu lên. Cô bình tĩnh nói với Văn Hiếu Cố:

- Viện trưởng Văn, trong máy vi tính có những gì ạ?

- Cái máy này chỉ mình Giang Hà sử dụng, chú cũng không rõ, sau khi xảy ra sự việc Sở Công an đã copy lại toàn bộ nội dung trong máy và mang đi, hình như đều là những số liệu nghiên cứu.

- Thế còn cái máy này thì sao ạ?

Bạch Bích đưa tay ra sờ nhẹ lên mặt thiết bị khảo cổ, một lớp bụi bám vào đầu ngón tay cô.

- Cái máy nhập khẩu này chú cũng không biết cách sử dụng. Nói thực, ở Viện các chú chỉ có mình Giang Hà biết sử dụng cái máy này. Cậu ấy quả thực là một đứa có tài, cái gì cậu ấy cũng tinh thông. Cái máy này có một cửa quét, có thể nhìn rõ và quét tất cả các cổ vật, đồng thời căn cứ vào lệnh của người sử dụng tự động tiến hành xử lý và tính toán các số liệu, cho ra các đồ thị và con số. Còn việc tối hôm ấy Giang Hà dùng cái máy này để kiểm tra cái gì, lấy được số liệu gì, e rằng chỉ có mình cậu ấy mới biết được.

Bạch Bích gật đầu, cô chỉ vào cái bàn trước mặt hỏi:

- Đây là cái bàn Giang Hà thường dùng ạ?

- Đúng rồi!

- Cháu có thể xem ngăn kéo của anh ấy được không ạ? - Cô thử hỏi.

- Đương nhiên là được rồi, Sở Công an cũng đã kiểm tra. Họ nói trong ấy toàn là đồ dùng cá nhân của Giang Hà, để lại cho người nhà nạn nhân

đến giải quyết. Nhưng từ hôm ấy bố mẹ Giang Hà chưa tới lấy, cháu là vợ chưa cưới của nó, tất nhiên có thể mang đi được.

Bạch Bích đưa tay ra, do dự một lúc, cuối cùng cô cũng kéo ngăn kéo ra. Sau khi dừng lại một lúc, cô ngẩng đầu lên nói với Văn Hiếu Cổ:

- Xin lỗi Viện trưởng Văn, cháu có thể ở lại đây một mình một lúc được không?

-Ồ, không sao, chú có thể hiểu được tâm trạng của cháu, được, chú đi giải quyết một số việc ở Viện, chốc nữa lúc đi ra cháu đừng quên khoá cửa nhé.

Nói xong, Văn Hiếu Cổ nhẹ nhàng rời khỏi căn phòng, thuận tay đóng luôn cửa lại.

Trong phòng chỉ còn lại một mình Bạch Bích, trống trải, cửa đóng, im lặng không một tiếng động. Có lẽ cái đêm Giang Hà chết cũng giống như thế này. Cô ngẩng đầu lên nhìn xung quanh, trong lòng càng lúc càng cảm thấy bế tắc, giống như bị rơi xuống đầm lầy, giãy giụa mãi không thoát ra được và ngày càng bị chìm chìm vào trong cái vòng quay của số mệnh.

Bạch Bích lại cúi đầu xuống, đồ đạc trong ngăn kéo không nhiều, có mấy tờ báo số tháng trước được xếp gọn gàng, mấy quyển sách lịch sử và mấy quyển sách chuyên ngành Khảo cổ, quyển dày nhất là quyển “Nghiên cứu lịch sử”. Còn có một đôi găng tay, một cái kính lúp, mấy cái kẹp nhỏ và mấy cái thẻ tre. Đây đều là những vật thường dùng của Giang Hà khi đi khảo cổ. Phía trong cùng của ngăn kéo có một chùm chìa khoá. Cô cầm chùm chìa khoá lên, cô chưa bao giờ nhìn thấy Giang Hà có chùm chìa khoá này, có thể là chìa khoá dự phòng. Không còn vật gì khác, tất cả chỉ có vậy. Bạch Bích thở dài, cô như đang chờ đợi, chờ đợi phát hiện ra cái gì, nhưng, nếu như thật sự có một vật gì đó quan trọng thì chắc là cảnh sát đã mang đi điều tra rồi. Bạch Bích lắc đầu, cầm quyển “Nghiên cứu lịch sử”

lên, thuận tay lật mấy trang, bỗng nhiên từ trong quyển sách rơi ra một cuốn sổ tay nhỏ.

Bạch Bích cẩn thận xem xét cuốn sổ tay này, mỏng, bìa màu trắng, cô nhẹ nhàng mở nó ra thì thấy ngay những dòng chữ được viết bằng bút mực đen ngay trên trang đầu tiên:

Đất hoang[6]

Tôi đã tận mắt nhìn thấy Xibila ở Cumai ngồi trong chai. Khi bọn trẻ hỏi: “Bà muốn gì, Xibila?” Xibila trả lời: “Muốn chết!

(Tặng Ezra Pound - người bậc thầy cao hơn tôi)

I. Lễ mai táng người chết

Tháng tư là tháng khắc nghiệt, gây ra

Màu tím tử đinh hương của đất, rồi hòa

Ký ức với ước mong, và gây xúc động

Nguồn cội mơ màng bằng mưa xuân trút xuống.

...

Hoá ra là “Đất hoang” của Eliot. Trước kia Bạch Bích đã đọc qua, tuy không dám nói là rất thích, nhưng trong đó có mấy câu có ấn tượng rất sâu sắc với cô. Nhưng cô có thể nhận ra, nét bút này không phải của Giang Hà. Chữ của Giang Hà hơi thô, còn chữ trong cuốn sổ thì rất mảnh và đẹp, chắc phải là chữ của một người con gái. Cô lại giở tiếp mấy trang nữa, đúng rồi, chính là trường ca đó, được chép đầy mấy trang giấy cho đến hai dòng cuối cùng: “Bình yên, bình yên, bình yên.”

Cuối cùng là tên tác giả bài thơ, tất nhiên là Eliot.

Nhưng dưới cùng còn có một dòng chữ khiến Bạch Bích cảm thấy lo lắng, dưới dòng tên Eliot có viết: “Nhiếp Tiểu Thanh tặng Giang Hà “.

Nhiếp Tiểu Thanh? Bạch Bích xưa nay chưa từng nghe đến cái tên này. Cô ta là ai? Thoạt nhìn cái tên này, cô lập tức liên tưởng đến câu chuyện “Nhiếp Tiểu Thanh” trong “Liêu trai chí dị” của Bồ Tùng Linh và một bộ phim dựa trên câu chuyện đó có tên: “Âm hồn thanh nữ”. Đó là tên của một nữ quý, đã có một câu chuyện lay động lòng người với một thư sinh. Tất nhiên, Nhiếp Tiểu Thanh ở đây không phải là nhân vật dưới ngòi bút của Bồ Tùng Linh, có lẽ bố của Nhiếp Tiểu Thanh thích chuyện “Liêu trai chí dị” cho nên mới chọn một cái tên như thế đặt cho con gái.

Không nghi ngờ gì nữa, bài thơ “Đất hoang” của Eliot này là do một người con gái có tên là Nhiếp Tiểu Thanh chép lại. Cô ta đã mang cuốn sổ này tặng cho Giang Hà. Cuốn sổ đã nằm yên trong ngăn kéo của Giang Hà cho đến khi Bạch Bích tìm thấy nó.

Hoá ra sự việc không đơn giản như Bạch Bích tưởng tượng, cô lại thấy trong người bức bối trở lại. Cô cầm cuốn sổ tay lên tiếp tục giở, mười mấy trang phía sau đều là giấy trắng, không có gì. Cô nhẹ nhàng đặt cuốn sổ xuống mặt bàn, lúc đó, cô thấy ở cuối bìa sau của cuốn sổ viết hai chữ:

“Lời nguyên”.

Bạch Bích có thể khẳng định, hai chữ này là nét bút của Giang Hà. Lời nguyên? Lời nguyên về cái gì? Bạch Bích khe khẽ đọc:

- Lời... nguyên.

Hai chữ này có ý nghĩa gì? Vai Bạch Bích như bị ai đó dùng sức lắc mạnh, cô cúi đầu, toàn thân lạnh toát. Cô không muốn lưu lại căn phòng này nữa, cô phải ra khỏi đây, phải rời bỏ những thứ đang bám riết lấy cô. Cô tiện tay cầm luôn quyển sổ tay và chùm chìa khoá trong ngăn kéo. Cô

cho chúng vào trong túi xách, sau đó vội vàng bước ra khỏi phòng và khoá cửa lại.

Cô không muốn gặp lại Văn Hiếu Cổ, chỉ muốn nhanh chóng rời khỏi Viện Nghiên cứu Khảo cổ. Cô không thể chịu đựng nổi không khí ở đây nữa, cho dù đây đã từng là nơi rất quen thuộc của cô. Cô đi qua dãy hành lang tối, vừa bước đến cổng chính thì từ phía đối diện có một người đàn ông dáng cao to đi tới.

Ông ta cười cười với Bạch Bích nói:

- Cháu là Bạch Bích đúng không? Lớn quá rồi, có nhớ ai không?

Bạch Bích nhìn người đàn ông đang đứng trước mặt, ông ta khoảng 35, 36 tuổi. Cô cố gắng lục trong trí nhớ để tìm lại khuôn mặt này, cuối cùng cũng hiện ra những hình ảnh mờ nhạt. Cô nói ngắt quãng:

- Hồi ấy, bố cháu hình như bảo cháu gọi chú là chú Lâm, đúng không ạ?

- Trí nhớ của cháu thật tốt, chú vẫn còn nhớ lúc nhỏ cháu vẫn hay ngồi vẽ ở phòng làm việc của bố cháu, có lần còn vẽ cả lê và táo lên trên bản đồ di chỉ khảo cổ. Chú là Lâm Tử Tố, là người phụ trách quản lý các di vật khai quật được.

Bạch Bích gật đầu. Cuối cùng cô đã nhớ ra người đàn ông đang đứng trước mặt. Hồi đó, Lâm Tử Tố còn là một thanh niên khoảng hơn 20 tuổi, vừa vào Viện Nghiên cứu. Cô còn nhớ lúc đó Lâm Tử Tố thường ăn mặc rất mát.

Cô nói:

- Chào chú, hôm nay cháu chỉ đến xem lại nơi Giang Hà xảy ra chuyện thôi.

- Cháu hãy quên tất cả đi, đừng đến đây nữa làm gì. Việc ấy không liên quan gì đến cháu! - Giọng Lâm Tử Tố bỗng nhiên trở nên rất nghiêm túc.

Sao cách nói này lại giống hệt với của Hứa An Đa hôm nọ thế nhỉ? Trong lòng Bạch Bích cảm thấy đầy nghi hoặc. Cô hỏi ngược lại:

- Rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì hả chú? Chú nhất định phải nói cho cháu rõ, cháu xin chú đấy!

- Bạch Bích, cháu vẫn còn trẻ, tương lai còn dài. Cháu đừng nên vì những việc này mà chuốc lấy nguy hiểm, không đáng đâu!

- Nguy hiểm gì cơ? Chú nói cho cháu biết đi!

- Cháu xem, Giang Hà đã chết không rõ ràng, cháu chắc cũng đã biết, Hứa An Đa cũng chết rồi. Cả hai người cháu đều quen, có thể còn nhiều người nữa. - Lâm Tử Tố lạnh lùng trả lời.

- Còn nhiều người nữa, ý chú đây không phải là một việc đơn lẻ sao? Còn có những uẩn khúc khác sao? Có thật là đáng sợ thế không ạ? - Bạch Bích không muốn bỏ qua cơ hội này.

Lâm Tử Tố lắc đầu:

- Xin lỗi cháu, chú đã nói quá nhiều rồi. Chú không thể nói tiếp được nữa. Chào cháu!

Nói rồi Lâm Tử Tố quay người bỏ đi.

Bạch Bích bỗng nhớ ra điều gì đó nên gọi với theo:

- Cháu muốn hỏi một câu cuối cùng. Nhiếp Tiểu Thanh là ai ạ?

Lâm Tử Tố từ từ quay người lại, nhìn cô bằng ánh mắt lạ lùng, rồi từ từ nói:

- Cháu hỏi việc đó để làm gì?

- Xin lỗi chú, cháu chỉ là muốn biết một chút thôi! - Bạch Bích quyết hỏi đến cùng.

- Cô ta chỉ là một nghiên cứu sinh đến thực tập ở Viện, được giáo sư Lý ở Viện Nghiên cứu Cổ sinh vật giới thiệu đến. Cô ta chỉ thực tập ở Viện có ba tuần. Có vấn đề gì sao cháu?

- Cám ơn chú, không có gì ạ, cháu chỉ tiện thể hỏi chú chút thôi!

Lâm Tử Tố cau mày, nhẹ nhàng nói:

- Cháu đừng có để ý đến những việc như thế này nữa. Ác mộng mới chỉ bắt đầu thôi. Hãy tin chú đi!

Nói xong, Lâm Tử Tố quay đầu bỏ đi. Bóng ông ta khuất nhanh sau dãy hành lang tối om.

Xung quanh không một bóng người, không gian lại trở lại yên tĩnh như vốn có. Bạch Bích ôm lấy vai, cô cảm thấy hơi lạnh. Cô vội vàng rời khỏi dãy nhà, đi men theo con đường nhỏ, xuyên qua các hàng cây, bước ra khỏi cổng chính của Viện Nghiên cứu Khảo cổ.

Ra khỏi cổng chính, lúc này chỉ còn vương lại chút nắng nhạt. Ánh mặt trời làm cho làn da trắng của cô có chút sắc hồng. Con đường phía trước vẫn vắng tanh. Vừa rời khỏi cổng viện, cô đã phát hiện phía trước có một đôi mắt đang hướng về phía cô. Bạch Bích nhìn sang phía bên kia đường, cô thấy có một thanh niên đang đứng đó nhìn cô.

- Giang Hà - Cô khê thốt ra cái tên ấy.

Trong phút chốc, vai cô bỗng run lên bần bật. Trong nỗi lo sợ tột cùng, vẫn xen lẫn nỗi xúc động, hưng phấn khiến cô như muốn lao sang bên kia đường, nhưng một chiếc ô tô phóng vụt qua đã ngăn cản bước chân cô. Cô tiếp tục đứng chôn chân ở cổng Viện Nghiên cứu Khảo cổ. Không, người này không thể là Giang Hà, mặc dù trông rất giống nhưng tuyệt đối không phải là cùng một người. Bạch Bích thở dài nhẹ, sau đó cô tự nói vài câu giễu cợt chính mình. Nhưng cô không thể không ngẩng đầu lên nhìn người thanh niên đứng bên kia đường. Anh ta dáng người khỏe mạnh, khuôn mặt giống Giang Hà, đường nét đơn giản và rắn chắc, thể hiện nét hơi u buồn, nhưng đôi mắt rất lạnh lợi, tưởng như có thể nhìn xuyên được cô. Ánh mắt ấy khiến cô cảm thấy lúng túng. Cô không muốn nhìn anh ta nữa, vội vàng rời khỏi nơi đó.

Người thanh niên bên kia đường lặng lẽ đứng nhìn Bạch Bích bỏ đi, sau đó tiếp tục đứng đó quan sát cổng chính của Viện Nghiên cứu Khảo cổ.

Anh chính là Diệp Tiêu.

7

Bạch Bích ngồi dưới ánh đèn dịu dịu, mở cuốn sổ mang từ ngăn kéo Giang Hà về. Cô khẽ đọc những dòng thơ trong “Đất hoang” của Eliot do Nhiếp Tiểu Thanh chép.

Giọng cô rất dịu dàng. Giang Hà đã từng nhận xét, anh luôn bị mê hoặc bởi chất giọng của cô, được nghe cô nói là một sự hưởng thụ kỳ diệu. Lúc này, âm thanh đó đang vang vọng trong căn phòng của Bạch Bích, trong từng góc phòng, trên cửa sổ, dưới nền nhà đều phát ra tiếng vọng lại khe khẽ. Nét chữ trên giấy quả thực rất đẹp, màu mực đen của bút sắt, từng nét, từng nét đều thể hiện một khí chất đặc biệt. Nét chữ có thể biểu hiện khí chất của con người, cô luôn tin điều này. Bạch Bích như có thể thông qua nét chữ này mà hình dung ra hình dáng của Nhiếp Tiểu Thanh, mắt, mũi, gò má của cô ta, đặc biệt là bàn tay cầm bút. Nghĩ đến đây, trong lòng

Bạch Bích cảm thấy rối bời. Cô không muốn nghĩ đến người con gái có tên Nhiếp Tiểu Thanh này nữa, chẳng qua cô ta cũng chỉ là một người thích chép thơ mà thôi. Bạch Bích trước kia cũng đã từng chép rất nhiều những vần thơ cô thích, điều đó thật quá bình thường. Lúc này cô có thể tưởng tượng ra, chỉ có Eliot, một nhà thơ sinh ra ở Mỹ, rồi trở thành công dân Anh quốc, có một cuộc sống gia đình bất hạnh, vợ ông - Vivian sống ở bệnh viện Tâm thần mười một năm, có lẽ chỉ có người như vậy mới có thể viết nên được kiệt tác “Đất hoang”.

Khi đọc đến đoạn này, bỗng nhiên hai vai cô khẽ run lên...

Và em sẽ chỉ cho anh một cái gì đó

Không như cái bóng người buổi sáng ở sau lưng

Hay cái bóng buổi chiều ở trước mặt anh

Em sẽ chỉ ra trong một năm tro tàn sợ hãi.

Bạch Bích như đọc được từ giữa những hàng chữ một điều gì đó... “cái bóng người buổi sáng ở sau lưng”, rồi... “trong một năm tro tàn sợ hãi.”

Câu này có ý nghĩa gì nhỉ? Có lẽ chỉ là một sự mô tả của tinh thần và bầu không khí nhưng nó khiến cho Bạch Bích thấy sồn tóc gáy. Có phải là lời trong thơ của Eliot không? Có lẽ mỗi người chúng ta đều không có cách nào chạy trốn khỏi cái bóng của chính, cũng như không có cách nào chạy trốn khỏi nỗi sợ hãi, bởi vì chúng ta rồi sẽ đều trở về với cát bụi. Và trong đám cát bụi đó chôn vùi nỗi sợ hãi vĩnh hằng. Nhưng bây giờ, dù không có năm tro tàn, Bạch Bích vẫn có thể cảm thấy như mình đang chạm vào nỗi sợ hãi đó.

Cô đọc tiếp:

Gió thổi về quê hương.

Em nơi mô chờ đợi

Hở cô bé Ai-len?

Không biết Bạch Bích đã đọc trong bao nhiêu lâu mới đọc hết được toàn bộ trường ca này. Đọc xong cổ họng cô lập tức cảm thấy khát khô. Cô uống hết một cốc nước, cảm thấy trên trán lấm tấm mồ hôi. Cô xem lại câu cuối cùng: “Nhiếp Tiểu Thanh tặng Giang Hà”, hơn nữa việc này xảy ra trước khi Giang Hà chết không lâu. Có lẽ cô không nên nghĩ ngợi lung tung, nhưng trong đầu Bạch Bích vẫn hiện lên hình ảnh Giang Hà lúc nhận cuốn sổ. Giang Hà nhất định cũng đã đọc hết “Đất hoang” trong cuốn sổ này. Khi đọc lại “Đất hoang”, anh ấy đã nghĩ gì nhỉ? Sợ hãi hay là một cảm giác gì khác? Cô tự nói với mình, bây giờ tất cả đã kết thúc rồi. Bạch Bích bỗng tự hỏi mình, có thật là tất cả đã kết thúc thật không? Nhưng cô không tìm thấy câu trả lời.

Gấp cuốn sổ lại, cô lại nhìn thấy hai chữ “Lời nguyện” ở bìa sau. Giang Hà viết hai chữ này làm gì nhỉ? Tại sao anh lại viết ở bìa sau cuốn sổ tay này? Lẽ nào chỉ là trùng hợp, hay cuốn sổ này đúng là tượng trưng cho một điều gì đó? Cô lại nhớ đến những lời Lâm Tử Tố nói hôm nay ở Viện Nghiên cứu khảo cổ, có lẽ tiếp theo còn có người sẽ phải chết, đây chẳng phải là lời nguyện sao? Lời nguyện này của ai và nguyện rửa những ai? Đầu Bạch Bích trống rỗng.

Bạch Bích nhớ lại cái đêm trước khi xảy ra sự việc một tháng, lúc Giang Hà từ Tân Cương về, có lẽ mầm mống của cái chết đã được gieo từ lúc đó. Chứ trước khi đi Tân Cương, Giang Hà đâu có biểu hiện như thế. Đôi mắt của Giang Hà lại hiện lên trong đầu Bạch Bích, trong cặp mắt ấy có vùng đất hoang ở Tây Bắc, có hoang mạc mịt mù. Cô biết rằng, nơi họ đến là hồ La Bố. Ở vùng hồ La Bố đó có một di chỉ văn minh cổ đại rất lớn. Đó là Thành cổ Lô Lan.

Cô nhớ lại một buổi tối cách đây hơn 10 năm, khi ấy cô chưa đến 10 tuổi, Văn Hiếu Cổ đến nhà cô tranh luận kịch liệt với bố cô về nhiều vấn đề thuộc về nền văn minh Thành cổ Lô Lan. Mẹ cô như muốn tránh né chủ đề này, còn cô bé Bạch Bích ngồi bên cạnh, nhưng không hiểu họ đang nói gì. Cô chỉ nhớ rằng bố cô kiên quyết phản đối việc quay lại tiến hành các hoạt động khảo cổ ở Thành cổ Lô Lan. Ánh mắt của Bạch Chính Thu lúc nói bộc lộ một sự sợ hãi. Sự sợ hãi khủng khiếp trong đêm đó đã lưu lại ấn tượng rất sâu trong ký ức của Bạch Bích. Đúng rồi, cuối cùng cô đã nhớ ra. Bố cô đã từng nói, ông đã đi đến di chỉ Thành cổ Lô Lan cả thảy hai lần. Lần thứ nhất là lúc Bạch Bích chưa ra đời, lần thứ hai là sau khi cô ra đời không lâu và lần thứ hai thì mẹ cô cũng đi cùng.

Bố cô nhất định còn để lại cái gì đó. Cô nhớ bố cô có một chồng lớn tài liệu văn để trong nhà. Tất cả đều là do ông ghi chép lại. Trong ký ức của cô, hầu như đêm nào bố cô cũng đem những tài liệu ấy ra xem rất tỉ mỉ, rồi lại cẩn thận cất đi. Bạch Bích đứng lên, đi sang căn phòng bên cạnh. Ở đó cất giữ những đồ cũ, trong đó có một tủ sách lớn, cửa tủ đóng, phủ đầy bụi. Bạch Bích từ trước đến nay chưa từng mở ra, có lẽ cô không muốn nhớ đến nỗi đau mất bố. Nhưng hôm nay cô quyết tâm mở tủ sách này.

Vừa mở cửa tủ, mùi ẩm mốc khiến cô phải quay mặt đi, phải một lúc lâu sau, mùi đó mới từ từ tan đi. Bạch Bích cẩn thận đưa tay ra lấy những thứ ở bên trong, toàn là những tập tài liệu dày cộp, có loại chép tay, có loại in ấn, phải mất rất lâu cô mới đưa được hết chúng ra bàn.

Đống tài liệu quả thực rất nhiều, cô giở lướt qua, những tài liệu này có đầy đủ từ thời đại đồ đá cũ đến Dân quốc, trong đó có bản ghi chép về nghiên cứu lịch sử và văn hiến cổ đại, còn có cả những bản phôtô các bản báo cáo khai quật khảo cổ và những sơ đồ tư liệu di vật, có cả một số ghi chép và luận văn của bố cô. Nếu muốn xem hết có lẽ phải đọc liên tục trong mấy tuần lễ.

Rất may, bố cô đã căn cứ sắp xếp chúng theo từng khu vực nên Bạch Bích nhanh chóng tìm ra tài liệu ở vùng Tân Cương. Cô nhận thấy tài liệu ở khu vực này tương đối nhiều, có lẽ bố cô nghiên cứu khá nhiều về Tây vực. Trong những tài liệu ông lưu giữ về các nền văn minh cổ đại ở Tân Cương thì tài liệu nhiều nhất là về Thành cổ Lô Lan. Bạch Bích đặt riêng những tài liệu dày cộp đó ra một chỗ. Cô tiện tay rút một tập ra xem, thế là, hồ Lô Bố và Thành cổ Lô Lan dần dần hiện ra trước mắt cô giống như bức tranh đang treo trên tường.

Hồ Lô Bố nằm ở biên giới giữa vùng Đông Bắc và huyện Nhược Khương. Hồ nằm ở độ cao trên mực nước biển 780m, diện tích còn sót lại khoảng 2400 đến 3000 km², hiện nay hoàn toàn khô cạn. Hồ Lô Bố nguyên là đầm chứa nước của sông Khổng Tước. Trên thượng lưu sông Khổng Tước, hồ dương và hồng liễu mọc thành rừng, lau sậy khắp nơi, tập trung vô số thú dữ và chim muông. Ba bốn nghìn năm trước, vào thời đại đồ đá mới đã có sự cư trú của con người ở vùng đất này. Dưới hạ lưu của sông Khổng Tước và ven bờ của hồ Lô Bố đã phát hiện rất nhiều dấu ấn văn hoá thuộc thời đồ đá mới.

Nước Lô Lan trong thời kỳ phồn thịnh của thời Hán, Tấn, đồng xanh ngàn dặm, lương thực dư thừa, hàng hoá di chuyển không ngớt trên lưng những đội lạc đà, các trạm dịch và lữ khách đông đúc; chuông trống đền miếu du dương, Phật giáo phát triển. Triều đình phái binh lính đi đóng quân khai khẩn đất hoang, cai quản tất cả các vùng đất xa gần. Nhưng thời kỳ huy hoàng của cổ quốc Lô Lan trong lịch sử kéo dài không lâu, chỉ đến thế kỷ 4, 5 sau công nguyên, Lô Lan dần dần không xuất hiện trong sử sách nữa. Khi Huyền Trang trên đường đi Tây Thiên thỉnh kinh qua đây thì đây đã là một sa mạc không một bóng người. Trong dòng chảy của lịch sử, Lô Lan đã bị lãng quên đi như thế trong ký ức của nhân loại.

Cho đến năm 1900, tức là hơn 1000 năm sau, vào ngày 28 tháng 3, trong chuyến thăm dò phía tây hồ Lô Bố của nhà thám hiểm người Thụy

Điển Sven Ahders Hedin, người dẫn đường của ông tên là A Nhĩ Địch Khắc, người dân tộc Duy Ngô Nhĩ, trong lúc quay lại nơi cắm trại khảo sát để tìm cái cốc bỏ quên, gặp phải cơn gió lớn lạc mất phương hướng. Nhưng A Nhĩ Địch Khắc đã dừng cắm dựa vào ánh trăng mờ nhạt chẳng những đã trở lại được nơi cắm trại cũ tìm được cái cốc bị mất mà còn phát hiện ra một ngôi Phật tháp và một đồng đồ nát. Ở đó có những đồ gỗ được chạm khắc tinh xảo chôn vùi trong cát, còn có cả tiền đồng thời cổ đại. Di chỉ mà A Nhĩ Địch Khắc tìm thấy trong đêm tối mênh mang đó chính là Thành cổ Lô Lan. Sven Ahders Hedin trong nhật ký của mình đã viết: “Việc A Nhĩ Địch Khắc để quên cái cốc đã trở thành một may mắn vô cùng, nếu không, tôi sẽ không thể nào trở về thành cổ này. Điều này đã mang đến cho lịch sử vùng Trung Á cổ đại một ánh sáng phát hiện quan trọng, cho đến nay, có lẽ vẫn chưa thể hoàn thành.”

Từ mùng 4 đến mùng 10 tháng 3 năm 1901, Sven Ahders Hedin đã quay lại nơi đây, thuê nhân công đào bới quanh khu vực Thành cổ Lô Lan, thu được số lượng lớn tiền sắt đời Hán, những đồ tư tưởng tinh xảo thời Hán Tấn, những vật bằng thủy tinh, binh khí, công cụ bằng đồng sắt, gương đồng, đồ trang sức, lại còn cả các tượng khắc gỗ theo nghệ thuật Gandhara[7]. Ngoài ra, còn có thẻ bài bằng gỗ đời Hán Tấn mang giá trị lịch sử rất cao, những văn thư bằng giấy có đến hơn 270 tập. Tiếp theo sau Sven Ahders Hedin, Marc Aurel Stein[8] cũng đã khai quật được số lượng lớn di vật ở Thành cổ Lô Lan, chỉ riêng văn thư chữ Hán đã có 349 tập, và một số lượng không nhỏ văn thư chữ Kharosthi. Phần lớn các di vật, đặc biệt là những văn thư bằng giấy đều được bảo tồn một cách khá nguyên vẹn. Điều này có liên quan trực tiếp đến khí hậu khô hanh ở vùng này, cũng giống như Ai Cập cổ đại đã được bảo tồn hoàn chỉnh trong sa mạc bốn, năm nghìn năm về trước.

Bạch Bích còn tìm thấy một tập bản photocopy các bài viết của các học giả nổi tiếng mà bố cô tập hợp lại. Những bài viết này đều đề cập đến nguyên nhân biến mất thần bí của nền văn minh Lô Lan. Bạch Bích đọc

lướt qua. Cô phát hiện thấy phần lớn các lý giải đều khác xa nhau, có người cho rằng do dòng nước từ thượng nguồn đổ về bị cắt đứt nên dân chúng đã bỏ thành mà đi. Cũng có người cho rằng tự thân môi trường của Lô Lan đã bị hủy hoại. Và kết cục này là sự trừng phạt của thiên nhiên với con người. Cũng có người cho rằng do có giặc ngoại xâm đã dùng vũ lực hủy diệt nền văn minh Lô Lan. Nhưng sau rất nhiều những truyền thuyết và suy đoán đó, mọi thứ dường như vẫn là một câu đố cổ xưa chưa có lời giải đáp.

Nhưng ở phía sau đoạn tài liệu cuối cùng về nguyên nhân tiêu vong của Lô Lan, Bạch Bích đọc được một dòng chữ do bố cô ghi lại: “Bọn họ đều đã nghĩ sai hết cả, sự tiêu vong của Lô Lan không nằm trong bất cứ nguyên nhân nào trên đây.”

Bố cô luôn thích viết những cảm nghĩ và nhận xét của mình ở mọi nơi nhưng một luận điểm to gan như thế này quả thực là hiếm thấy, bởi vì những bài luận văn đó đều là của những học giả nổi tiếng trong và ngoài nước. Họ đều là những người có uy tín, còn bố cô sinh thời chẳng qua là một kẻ vô danh tiểu tốt chẳng có tiếng tăm gì.

Trong một chồng tài liệu, Bạch Bích nhìn thấy có mấy trang photocopy. Chữ trong bản phô tô là một loại chữ đặc biệt. Tổng cộng có mười mấy trang, mỗi trang có mấy chục dòng, trong đó có mấy dòng chữ bị thiếu. Những chữ này có hình dây, xếp thành hàng ngang ngay ngắn, xem ra là một loại chữ cổ nào đó. Bạch Bích có cảm giác cô rất quen thuộc với kiểu chữ này. Lưng cô lập tức ướm dẫm mồ hôi, mặc dù cô chẳng hiểu một chữ nào trên đó. Điều này càng làm cô cảm thấy bất an. Cô cố gắng hồi tưởng trong đầu hình bóng loại chữ trước mắt. Chúng như đang chuyển mình động đậy, nhảy múa trước mặt cô. Tai cô văng vẳng tiếng nhạc cổ, ánh đèn dao động, một chiếc eo thon và một cặp mắt to. Cuối cùng cô đã nhớ ra. Đó là một giấc mơ, giấc mơ năm cô 10 tuổi. Một người phụ nữ đã đến trong giấc mơ của cô, viết lên tường mấy chữ. Đúng, chính là loại chữ này. Tuy cô không hiểu, nhưng bút pháp và đường nét thì không nghi ngờ

gì nữa, chính là loại chữ này. Chính ngày hôm sau sau giấc mơ ấy, bố cô đã bị tai nạn giao thông và vĩnh viễn rời xa cô. Vì thế, cô mãi mãi ghi nhớ giấc mơ đó.

Đằng sau tập tài liệu phôi tô đó còn có một bài viết của bố cô. Bài viết không dài nhưng tiêu đề thì dài một cách đáng sợ. Bài viết có tên: “Lý giải về những nội dung tôn giáo có liên quan trong văn thư chữ Kharosthi tìm được tại di chỉ Lô Lan”. Nội dung bài viết rất sâu sắc, không phải là người trong nghề đọc sẽ rất khó hiểu, Bạch Bích đọc qua mới biết những chữ cổ trong tập phôi tô vừa này được gọi là “chữ Kharosthi”. Chữ Kharosthi là một loại chữ kí âm rất cổ. Nếu lật ngược dòng lịch sử thì chữ Kharosthi là một dạng biến thể của chữ Elamite[9], được sử dụng như loại chữ chính thức trong triều đình từ thời Vương triều Achaemenid[10], thuộc Ba Tư cổ. Loại chữ này về sau trở thành một trong những loại chữ chính thức của đế quốc Kushan[11], lưu hành khắp vùng Trung Á rộng lớn. Lúc ban đầu, chữ Kharosthi dùng để ghi chép các câu tục ngữ trong tiếng địa phương của tiếng Arya[12], nằm trong lưu vực sông Ấn Độ cổ, lưu hành ở khắp vùng Peshawar[13], nơi đã sản sinh ra nền văn minh Gandhara nổi tiếng, kết quả của sự giao lưu giữa hai nền văn hoá Đông Tây. Vào khoảng cuối thế kỷ 2 sau Công nguyên, nền văn minh Gandhara và chữ Kharosthi bắt đầu truyền bá về phía Đông đến Pamir[14] và cũng là chữ viết chính thức của nhiều quốc gia khác trong lòng chảo Tarim[15], như Sơ Lạc, Vu Điền, Lô Lan và Qui Từ[16]. Các nước Vu Điền, Sơ Lạc và Qui Từ chỉ dùng loại chữ viết này trong một khoảng thời gian ngắn, chỉ có người Lô Lan tiếp tục sử dụng chữ Kharosthi đến tận cuối thế kỷ 4 sau Công nguyên.

Phía sau những tư liệu ấy Bạch Bích phát hiện thấy có mấy bức ảnh đen trắng. Cô chắc chắn những bức ảnh này là do bố cô chụp. Cô biết trong nhà có một chiếc máy ảnh đen trắng cũ. Bố cô thường hay thích chụp ảnh bằng chiếc máy ảnh này. Những bức ảnh trước mặt cô lúc này chụp cảnh đồng hoang mênh mông, toàn những đá dăm và cát bụi, hai mảng đen trắng hợp thành, vô cùng đơn điệu. Cô nghĩ đến bức tranh treo trên tường của

mình. Cô bắt đầu hiểu ra tại sao vào đúng hôm bố cô qua đời, ông lại hồn bay phách lạc đến thế khi nhìn thấy bức tranh này. Những thứ cô gặp trong mơ đều là những thứ bố cô đã nhìn thấy, thậm chí còn chụp ảnh lại. Còn có mấy bức ảnh về di chỉ thành cổ Lô Lan, toà Phật tháp cao và những ngôi mộ trong hoang mạc. Trong đó có bức ảnh sợ nhất là chụp về một loạt các di hài người chết, toàn là xác khô, mặc dù trông đã hoá đen cả, mặt mũi dữ tợn, nhưng phải nói là chúng đã được bảo quản rất hoàn hảo. Những xác người Lô Lan cổ trông như những xác ướp này cứ xếp hàng dài dưới ánh nắng mặt trời trên đồng hoang như thế suốt thời cổ đại. Có lẽ bố cô đã chụp lại chúng ngay khi vừa mới đào lên.

Nhưng bức ảnh cuối cùng mới khiến Bạch Bích phải giật mình. Đó không phải là bức ảnh chụp di chỉ, cũng không phải là ảnh về một loại người cổ gì mà là ảnh của một người con gái. Một tấm ảnh của một người cô gái trẻ vẫn còn sống. Cô ta mặc một chiếc váy không biết là của dân tộc nào, da rất trắng, mắt đặc biệt to, sống mũi thẳng, mái tóc đen nhánh được kết thành nhiều bím nhỏ. Cô gái chắc trạc độ 20 tuổi, đang đứng dưới ánh nắng mặt trời, khung cảnh phía sau hình như có cây cối và một mái nhà. Vẻ mặt cô đang biểu hiện một điều gì đó rất khó diễn tả bằng lời, đôi môi mỏng, mép hơi nhếch lên, chiếc cằm trông rất xinh. Đặc biệt là đôi mắt đang lấp lánh dưới ánh mặt trời. Đó tuyệt đối không phải là đôi mắt của người Hán. Đôi mắt đó chỉ thuộc về Tây Vực cổ xa xôi, huyền bí và khó hiểu. Đôi mắt đó như chứa đựng rất nhiều những bí mật cổ. Để đến nhiều năm sau, khi xem bức ảnh này, Bạch Bích vẫn nhìn hướng về người con gái ấy như nhìn về phía một nữ thần.

Bạch Bích hơi run, cô lặng lẽ nhìn cô gái trong bức ảnh. Trong khoảnh khắc, cô như cảm thấy người trong ảnh đang nói chuyện với cô.

Cô đưa tai ra lắng nghe, nhưng cô không thấy gì ngoài tiếng gió đang thổi bên ngoài cửa sổ.

Ánh nắng cuối cùng cũng chiếu vào trong phòng, Bạch Bích mở to mắt ngắm tia sáng mênh mang ngoài cửa sổ. Cô biết rằng suốt đêm mình ngủ không ngon, sắc mặt sau khi tỉnh dậy càng trắng bệch hơn, Bạch Bích đưa tay lên vuốt vuốt mái tóc, những sợi tóc trơn tuột giữa các ngón tay.

Cô ngồi trước cửa sổ, mở giá vẽ và bảng màu ra. Bạch Bích giờ chỉ vẽ thuê cho các phòng tranh, cô không còn hứng thú trở thành họa sĩ nữa, cho dù lúc còn nhỏ bố cô rất hy vọng vào điều này. Cô chỉ muốn trở thành một thợ vẽ giỏi. Thợ vẽ thực ra là một người thợ. Cô cho là làm một thợ vẽ có ý nghĩa hơn nhiều so với trở thành một họa sĩ. Thợ vẽ lúc nào cũng âm thầm lặng lẽ. Tác phẩm của người thợ vẽ được mọi người ngắm nghía. Thợ vẽ chỉ biết vui vẻ làm việc, không có gánh nặng gì nhiều. Cô thích cái cảm giác của người thợ vẽ. Những bức tranh bày trên những phòng tranh ven phố, có lẽ chẳng đáng giá bao nhiêu tiền, đương nhiên thỉnh thoảng cũng có những bức tranh được kẻ đang phát ném ra cả ngàn tệ mua về. Bạch Bích không có cảm giác đặc biệt với những trường hợp như thế. Cô chỉ cần phòng tranh trả tiền công đúng hẹn cho cô, còn cô thì cứ đúng hẹn giao tranh là được, những vấn đề khác, cô không quan tâm.

Hôm nay vẽ gì đây?

Cô muốn vẽ hồ La Bối. Cô bắt đầu dùng bút chì vẽ phác qua. Chì vừa mới phác được nét đầu tiên, tiếng chuông cửa bỗng vang lên. Bạch Bích đặt bút xuống, đi ra phía cửa. Cô cứ ngỡ là Tiêu Sắt đến, nhưng sau khi mở cửa, cô phát hiện thấy đứng trước cửa nhà lúc này là một người đàn ông vừa quen vừa lạ.

Cô quen khuôn mặt này, nhưng không quen con người này, bởi vì từ cái nhìn đầu tiên cô đã biết rằng người đàn ông này không phải là Giang Hà của cô. Giang Hà của cô đã hoá thành tro bụi chôn sâu trong lòng đất, mãi mãi không thể nào xuất hiện trước mặt cô nữa. Mặc dù, cô cảm thấy khuôn mặt đứng trước cô rất quen, nhưng ánh mắt của anh ta lại rất xa lạ.

Bạch Bích lập tức nhớ ra, chiều qua ở cổng Viện Nghiên cứu Khảo cổ, chính người đàn ông này đã đứng ở bên kia đường nhìn cô.

Đúng rồi, cô nhớ đôi mắt của người đàn ông này, hơn nữa cô còn nhớ đến một câu nói: “Khuôn mặt quen thuộc là cạm bẫy lớn nhất”, nên cô lập tức có phản ứng tự vệ, cô chỉ mở hé cửa, thận trọng hỏi:

- Anh là ai?

Người thanh niên móc trong túi ra một tấm thẻ đưa ra trước mắt Bạch Bích. Tên trên tấm thẻ là Diệp Tiêu, đơn vị công tác là Sở Công an thành phố. Bạch Bích gật đầu, mở cửa để cho anh ta bước vào và tỏ ý xin lỗi:

- Xin lỗi, tôi không biết anh là cảnh sát!

Diệp Tiêu vẫn nhìn cô bằng ánh mắt ấy, nói:

- Không sao, tôi vẫn mặc thường phục khi làm việc. Cô là Bạch Bích?

- Vâng!

Bạch Bích né tránh ánh mắt của anh ta, nói đúng ra là cô không muốn nhìn khuôn mặt quen thuộc này.

- Tôi là Diệp Tiêu. Tôi phụ trách điều tra vụ án của Giang Hà.

Sau khi bước vào trong được vài bước, anh nhìn thấy trong phòng xếp đầy giấy vẽ và bột màu, liền hỏi:

- Cô là họa sĩ à?

Bạch Bích lạnh lùng đáp:

- Không, tôi chỉ là người vẽ tranh cho các phòng tranh mà thôi, sao dám nhận là họa sĩ được.

- Ồ, cô đang vẽ gì vậy?

- Không, không có gì!

Bạch Bích bắt tay vào thu dọn giấy vẽ và bột màu, Diệp Tiêu đứng cạnh nhìn cô khiến cô hơi căng thẳng, đến nỗi dây cả một ít màu vẽ vào tay.

- Xin lỗi anh, tôi phải đi rửa tay!

Bạch Bích vội vàng đi vào phòng vệ sinh. Diệp Tiêu vẫn đứng trong phòng ngắm nhìn sự bày biện và trang trí. Anh có thể nghe rõ tiếng nước đang chảy từ vòi nước trong phòng vệ sinh. Anh chú ý đến bức tranh treo trên tường, nhìn kỹ anh thấy có gì đó rất khác thường. Diệp Tiêu vốn cũng học qua mỹ thuật. Trước khi thi vào trường Cảnh sát, anh đã từng mơ ước thi vào trường Mỹ thuật, nhưng sau này anh đã thất bại. Tiếng nước trong phòng vệ sinh đã ngưng. Bạch Bích bước ra. Diệp Tiêu phát hiện thấy cô có vẻ lúng túng bất an. Đương nhiên điều này cũng rất bình thường, rất nhiều người khi bị cảnh sát đến thăm vấn đều như vậy.

Diệp Tiêu cuối cùng đi vào vấn đề chính:

- Tôi nghe nói cô và Giang Hà đã dự định tháng sau làm đám cưới phải không?

- Vâng!

Diệp Tiêu cảm thấy ánh mắt mình hình như đang khiến cho Bạch Bích sợ sệt. Anh cố làm cho ánh mắt và giọng nói hiền hoà hơn. Anh nói:

- Trong hồ sơ vụ án viết, cô đã từng khai với phía cảnh sát rằng, vào đêm Giang Hà xảy ra sự việc, cô có nhận được một cuộc điện thoại. Chúng tôi đã xác minh được đó đúng là cuộc gọi từ phòng làm việc của Giang Hà.

- Tôi sớm đã đoán vậy!

- Ừm, nói như vậy mỗi quan hệ giữa cô và Giang Hà phải rất tốt. Nhưng cũng đúng thôi, hai người cũng sắp kết hôn, tâm linh chắc cũng có một sự kết nối nào đó. Cô có thể kể cho tôi nghe về Giang Hà được không?

Bạch Bích tỏ ra lãnh đạm:

- Chẳng có gì để kể cả, anh ấy là người như vậy. Các anh nên sớm điều tra cho rõ vụ việc.

- Bạch Bích, cô đừng sợ, tôi chỉ đến để hỏi rõ thêm về vụ việc. Cô chỉ cần nói cho tôi nghe những gì cô biết là được rồi. - Diệp Tiêu cố gắng nói nhẹ nhàng.

- Anh ấy chưa bao giờ kết thù oán với ai, cũng không có quan hệ với những phần tử nguy hiểm của xã hội. Anh ấy không có những ham thích xấu, sức khoẻ rất tốt. Có lẽ chỉ có trời mới biết vì sao anh ấy lại xảy ra chuyện như thế.

- Trời mới biết? - Diệp Tiêu nhắc lại câu nói với vẻ ngạc nhiên.

- Hãy nói cho tôi biết, rốt cuộc là tại sao anh ấy lại chết?

- Nếu tôi biết thì giờ đã không đến đây tìm cô. Còn cụ thể thế nào thì bây giờ tôi không thể nói với cô được.

Diệp Tiêu ngừng giây lát rồi nhìn vào mắt Bạch Bích, cơ hồ như không nén nổi tình cảm, anh thầm tự trách mình, anh biết như thế có thể làm đối phương hiểu lầm, nhất là khi Bạch Bích lại là một phụ nữ trẻ đẹp như thế. Nhưng anh phải thừa nhận, đôi mắt của Bạch Bích rất có sức hấp dẫn. Anh điều chỉnh lại cảm xúc của mình rồi hỏi với giọng nghiêm túc:

- Xin lỗi, cô có thể nói cho tôi biết, trước khi Giang Hà chết, lần gặp gần đây nhất của hai người là khi nào?

- Là hôm anh ấy từ Tân Cương trở về. Tối hôm ấy, Giang Hà đã đến đây, anh ấy nói vừa xuống tàu cùng đội khảo cổ. Trông anh ấy vô cùng mệt mỏi, kiệt sức, nói năng cũng rất khó khăn. Đặc biệt là ánh mắt của anh ấy rất kỳ lạ, như đang giấu giếm tôi điều gì. Anh ấy chỉ ở lại đây một lúc rồi vội vàng về nhà, không nói điều gì đặc biệt cả. Sau đó mấy ngày, tôi có gọi cho anh ấy mấy cuộc điện thoại hẹn anh ấy nhưng anh ấy từ chối trên điện thoại, nói rằng công việc dạo này rất bận, không có chút thời gian rảnh nào cả, đợi anh ấy hết bận sẽ tính sau. Cứ như thế cho đến tận cái đêm anh ấy chết, tôi không gặp lại anh ấy nữa.

Nói xong Bạch Bích thấy đầu mình bắt đầu đau âm ỉ.

- Anh ấy nói công việc của anh ấy gần đây rất bận, thế cô có biết dạo gần đây anh ấy bận việc gì không?

- Tôi không biết! Xưa nay tôi không hỏi những chuyện có liên quan đến công việc của anh ấy. Tôi chỉ biết rằng các anh ấy đi Tân Cương để tiến hành khảo cổ ở hồ La Bố. Thời gian vừa tròn một tháng. Quãng thời gian đó, tôi không có chút tin tức gì.

Nói xong, Bạch Bích nhìn thấy Diệp Tiêu lấy bút ghi chép tất cả vào một cuốn sổ tay.

Diệp Tiêu chau mày hỏi:

- Xin lỗi, tôi vẫn còn một câu hỏi nữa muốn hỏi cô. Cô có biết Hứa An Đa, đồng nghiệp của Giang Hà không?

- Anh ấy chết rồi!

- Hoá ra cô cũng đã biết. Anh ấy bị tai nạn xe mô tô.

Diệp Tiêu đã xác nhận được việc Bạch Bích và Hứa An Đa rất quen biết nhau.

- Không. Tôi không tin cái chết của Giang Hà và Hứa An Đa chỉ là do tai nạn thường tình.

Tim Diệp Tiêu bỗng giật thót. Lời nhận xét của cô gái trước mặt anh vô tình lại rất trùng hợp với suy nghĩ của anh, nhưng anh không dễ dàng để lộ quan điểm của mình, anh tiếp tục truy hỏi:

- Tại sao cô lại nghĩ thế?

- Buổi tối mà Hứa An Đa xảy ra việc đúng là buổi tối sau khi kết thúc tang lễ của Giang Hà. Sau khi tang lễ kết thúc, anh ấy có gặp tôi nói chuyện riêng. Anh ấy bảo dạo gần đây có rất nhiều sự việc rất khó hiểu xảy ra. Tôi có hỏi anh ấy đã xảy ra chuyện gì nhưng anh ấy kiên quyết không nói. Sau đó anh ấy đi về, không ngờ, đêm đó anh ấy chết. Nhất định phải có việc gì đó chúng ta vẫn chưa biết, anh cảnh sát, anh có cho là thế không?

Diệp Tiêu gật đầu, nói:

- Cảm ơn những tin tức cô đã cung cấp. Điều này sẽ giúp ích cho chúng tôi rất nhiều, nhưng đừng gọi tôi là cảnh sát. Tôi nghe thấy không thoải mái lắm, cô cứ gọi tôi là Diệp Tiêu. Sau này chúng ta còn gặp nhau nhiều mà, cô nên chuẩn bị sẵn tư tưởng.

- Vâng, anh Diệp Tiêu.

Diệp Tiêu bỗng nhớ ra một điều gì đó:

- Ồ, xin lỗi, vừa nãy suýt nữa thì tôi quên, tôi có xem qua hồ sơ về cô. Bố cô trước đây cũng làm việc ở Viện Nghiên cứu khảo cổ nơi Giang Hà làm việc phải không? Trong tài liệu nói ông đã mất trong một vụ tai nạn giao thông năm 1988. Cô có thể nói về việc này cho tôi nghe được không? Trực giác mách bảo tôi, việc này có thể liên quan đến nhau. Tôi biết nói về chuyện này thì không hay lắm đối với cô, nếu cô cảm thấy không vui, vậy thì cô có thể không nói.

Bạch Bích ngẩng đầu, nhìn thẳng vào anh, bây giờ cô đã dám nhìn thẳng vào anh, đúng vậy, khuôn mặt quả thực rất giống Giang Hà, đặc biệt là cái cằm và viền môi, gần như tạo cho cô ảo giác là đang nói chuyện với Giang Hà. Thế nhưng vài chi tiết trên mặt vẫn có sự khác biệt, những điểm khác biệt đó hình như đang nói với cô - anh ấy không phải, không phải là người yêu của cô.

Cô gật đầu với chính mình, sau đó lạnh lùng nói:

- Không sao, vụ tai nạn năm đó có điểm rất khó hiểu, năm đó tôi mới 10 tuổi, nhưng lại nhớ rất rõ từng việc xảy ra. Hôm đó đúng vào sinh nhật lần thứ 40 của bố tôi, sau khi ông đưa tôi đến bệnh viện, trên đường trở về nhà thì xảy ra chuyện. Lúc đó, tôi và mẹ đã đi hẳn sang đường bên kia, còn bố tôi thì đột nhiên đứng yên bất động, mẹ tôi hét gọi ông thật to, nhưng ông hình như không nghe thấy gì cả, cứ đứng yên ở trên vạch dành cho người đi bộ sang đường như thể đã biến thành một bức tượng điêu khắc vậy. Đèn đỏ phía đường khác đã chuyển sang màu xanh, một chiếc xe tải quành sang, nhưng bố tôi không hề có chút phản ứng nào, và thế là đã xảy ra tai nạn.

- Thực khó mà có thể tin được, cứ như là phim điện ảnh kinh dị vậy! - Diệp Tiêu nói.

Bây giờ, Bạch Bích hình như không còn tâm lý đề phòng anh như lúc ban đầu nữa, cô bắt đầu tin tưởng người sỹ quan cảnh sát đang đứng trước mặt cô, bởi vì trong lòng cô, giờ đây đã hoàn toàn phân biệt rạch ròi giữa anh và Giang Hà rồi:

- Đến giờ tôi vẫn cảm thấy sợ hãi.

- Bởi vì hai người thân thiết nhất đều đã đột ngột rời xa?

Cô gật đầu.

- Thế còn mẹ cô?

- Bà đang sống trong bệnh viện Tâm thần, từ sau khi bố tôi mất, thần kinh của bà bắt đầu không bình thường.

- Ôi, tôi xin lỗi. Thôi được, xin cảm ơn sự phối hợp của cô, tôi nghĩ, những tin tức cô cung cấp là những manh mối rất có giá trị với chúng tôi. Xin lỗi vì đã làm phiền cô. Đây là danh thiếp của tôi. Nếu có việc gì, cô hãy gọi điện thoại cho tôi, xin cô cứ yên tâm, tôi không có ngày nghỉ đâu, bất kể ngày đêm, lúc nào tôi cũng có thể có mặt.

Nói xong, Diệp Tiêu đưa danh thiếp của mình cho Bạch Bích.

Bạch Bích nhận lấy tấm danh thiếp. Cô nghĩ lại những lời nói của Diệp Tiêu, đặc biệt là câu: “Nếu có việc gì, cô hãy gọi điện thoại cho tôi, xin cô cứ yên tâm, tôi không có ngày nghỉ đâu, bất kể ngày đêm, lúc nào tôi cũng có thể có mặt.”

Những từ ẩn ý đó như đang ngầm báo mình có thể sẽ gặp nguy hiểm, lẽ nào sau việc xảy đến với Giang Hà và Hứa An Đa, sẽ đến lượt mình chăng? Cô ngẩng đầu lên nhìn Diệp Tiêu, ánh mắt đầy lo lắng.

- Hãy tin tôi, cô sẽ không sao đâu. Tôi về đây!

Diệp Tiêu có cảm giác mình đã nắm được cục diện. Anh gật đầu chào Bạch Bích, sau đó bước ra cửa. Vừa định nói tạm biệt, anh lại quay người nói với Bạch Bích:

- À, còn việc này nữa, hôm qua lúc ở cổng Viện Nghiên cứu khảo cổ tôi có nhìn thấy cô. Tôi thấy sắc mặt cô lúc đó không được tốt lắm.

- Vâng! - Bạch Bích hơi xấu hổ.

- Cô không nên đến nơi đó nữa, hãy tin tôi, cái Viện Nghiên cứu Khảo cổ ấy có vấn đề. Cô đừng mạo hiểm đến đó!

- Anh cho rằng sẽ có người tiếp theo xảy ra chuyện sao?

- Có lẽ thế, hiện nay chẳng ai nói rõ được điều gì. Nếu như nói được rõ thì tốt quá rồi. - Diệp Tiêu tỏ ra có chút bất lực.

Anh ta cũng không nói rõ được, có lẽ sẽ còn có người phải chết, trong lòng Bạch Bích bỗng dấy lên một nỗi sợ hãi. Cô buột miệng thốt ra hai chữ:

- Lời nguyện.

- Cô vừa nói gì? Lời nguyện?

- Xin lỗi anh, tôi chỉ là suy nghĩ lung tung rồi nói bừa ấy mà. - Bạch Bích vội vã phân bua.

Diệp Tiêu lại cau mày, đưa mắt liếc nhìn ánh mắt Bạch Bích. Anh biết rằng dứt khoát lời nói của cô ấy không chỉ đơn giản như thế. Nhưng bây giờ không phải là lúc truy tìm căn nguyên của nó, anh chào Bạch Bích rồi đi ra khỏi căn nhà.

Diệp Tiêu bước nhanh xuống cầu thang, sau khi ra đến đường lớn, anh nhìn về phía ngã tư trước mặt. Trước đây mười năm, bố của Bạch Bích, ông Bạch Chính Thu không hiểu tại sao đã bị tai nạn ở chỗ này. Anh cố gắng tưởng tượng ra hiện trường lúc này Bạch Bích miêu tả, vừa đi anh vừa lẩm bẩm hai chữ Bạch Bích vừa thốt ra: Lời nguyện.

Bạch Bích đang đứng bên cạnh cửa sổ, lặng lẽ nhìn Diệp đang đứng trên con đường lớn dưới nhà. Cô vẫn không thể phân biệt được đó là bóng dáng của ai?

.....

[6] Trường ca Đất hoang hay Đất hoang, tên nguyên gốc tiếng Anh là “The waste land”: tác phẩm thi ca nổi tiếng của nhà thơ T.S. Eliot người Mỹ sáng tác năm 1922. Ông từng đạt giải Nobel văn học vào năm 1948, đóng góp rất nhiều cho nền thi ca hiện đại.

[7] Gandhara: là tên một vùng miền Tây bắc Ấn Độ, ngày nay là địa danh của khu di tích lịch sử nằm giữa Pakistan và Afghanistan, là chiếc nôi Phật giáo thứ hai sau Ấn Độ, thời hoàng kim của nghệ thuật này phát triển rộng rãi từ xứ Bactria chạy dài đến Hindu Kush và Bắc Trung Ấn. Hiện nay, nghệ thuật Phật giáo Gandhara đang ngày càng quen thuộc với người phương Tây.

[8] Marc Aurel Stein: (1862-1943): nhà thám hiểm nổi tiếng người Anh, gốc Hungary.

[9] Chữ Elamite: một loại chữ cổ, ra đời dựa trên sự phát triển của dạng chữ tiền Elamite, đến nay, con người vẫn chưa giải mã được loại chữ này. Một số tài liệu gọi là ký tự Elamite. Loại nguyên thủy nhất của dạng chữ này xuất hiện có lẽ từ 3.200 năm TCN và trở thành có hàng lối vào cuối thiên niên kỷ 3 TCN.

[10] Vương triều Achaemenid: là triều đại đầu tiên của đế quốc Ba Tư cổ (nay là Iran), tồn tại từ năm 551 TCN đến năm 328 TCN.

[11] Đế quốc Kushan: tồn tại từ thế kỉ thứ 1 đến thế kỉ 3 sau Công nguyên, trải dài từ Tajikistan đến biển Caspian và Afghanistan, cho mãi đến thung lũng sông Ganges. Trong nhiều thế kỷ, đế quốc này là trung tâm giao dịch giữa Đông và Tây.

[12] Tiếng Arya: là ngôn ngữ của chủng tộc người Arya, một trong hai chủng tộc chính của người Ấn Độ hiện nay. Chủng tộc Arya thuộc đại chủng Europeoid khoảng từ thiên niên kỷ thứ hai đến giữa thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên đã từ bỏ mảnh đất nguyên thủy ở phía Đông biển

Caspienne tiến xuống phương Nam, vượt Hymalaya, theo sông Ấn vào định cư ở vùng Punjab. Arya (có nghĩa “quý phái”) là từ họ dùng để tự chỉ mình, những người da trắng, vóc cao, mũi thẳng, phân biệt với những cư dân bản địa mà họ gọi là Dasa (“nô lệ”). Người Arya nhanh chóng chiếm toàn bộ Bắc Ấn, dồn các cư dân bản địa xuống Deccan hay các núi non, đầm lầy Trung Ấn và Bengal. Họ cũng nhanh chóng từ giã cuộc sống du mục, định cư trên các đồng bằng trù phú, sống bằng nghề nông. Họ mang vào Ấn Độ nền văn hoá phát triển cao của họ, ngôn ngữ và văn chương, thần thoại và tôn giáo, trí tưởng tượng và tinh thần ham nghiên cứu... Và thế là đã diễn ra cuộc giao thoa văn hoá vĩ đại đầu tiên trong lịch sử giữa Arya và Dravida tạo ra bước tiến mới cho nền văn minh Ấn Độ.

[13] Peshawar: tên cũ là Purushapura, xưa là thủ đô của đế quốc Kushan dưới thời vua Kanishka; nay là một thành phố ở phía Tây bắc Pakistan.

[14] Cao nguyên Pamir: là cao nguyên nằm ở phía Tây nam, Tân Cương, Trung Quốc, là vùng giao giữa phía Bắc Afghanistan và Tajikistan, nằm trên độ cao 5000 m so với mặt nước biển, cao thứ hai thế giới, chỉ sau Hymalaya.

[15] Lòng chảo Tarim: là thung lũng lớn nhất của Trung Quốc, nằm ở phía Nam Tân Cương, ở giữa núi Thiên Sơn và Côn Lôn, diện tích khoảng 53,000 m², cách mặt nước biển khoảng 1000 m.

[16] Sơ Lặc, Vu Điền, Qui Từ: tên các quốc gia cổ ở vùng Tây vực, cùng thời với Lâu Lan.

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 3

1

Bạch Bích chưa bao giờ đến đây. Hàng loạt ngã tư như những mê cung từng cái từng cái một nối nhau, cô theo địa chỉ Tiêu Sắt đưa cho, đi xuyên qua hàng cây ngô đồng, cuối cùng cũng tìm ra cái rạp hát ấy.

Cửa rạp hát không có ai ra vào, chỉ treo một tờ áp phích quảng cáo rất bình thường. Bạch Bích cũng đã vẽ những áp phích tương tự, nói thực lòng, cô thấy tờ áp phích trước mặt vẽ thật chẳng ra làm sao. Máy em sinh viên ở trường Mỹ thuật vẽ còn đẹp hơn tấm này. Khung cảnh trong tờ áp phích là một hoang mạc màu vàng đất, bầu trời màu xám chì, phủ đầy mây đen và sấm chớp. Ở chính giữa bức tranh vẽ một cô gái giống như người Tân Cương, đầu đội rất nhiều đồ trang sức châu báu, mặc một bộ quần áo rất sang trọng nhưng khuôn mặt cô gái lại được vẽ theo những nhân vật chính trong truyện tranh Nhật Bản. Mắt to quá mức, vẻ mặt trông rất đáng sợ. Bạch Bích nghĩ, tấm áp phích này chỉ có thể hấp dẫn những em học sinh trung học. Ở bên phải tờ áp phích, có mấy chữ được viết từ trên xuống dưới: Đoạn hồn Lô Lan.

Lô Lan.

Lại là Lô Lan. Nhìn thấy hai chữ này, Bạch Bích lại cảm thấy hơi khó chịu. Bên dưới tờ quảng cáo có in thời gian biểu diễn, khoảng mười ngày nữa. Bạch Bích thong thả bước vào rạp hát, ngoài cửa không có người trông, đoạn đường nối vào bên trong rạp tối om, cho đến khi đẩy cửa rạp

hát bước vào bên trong mới nhìn thấy ánh đèn rọi xuống từ trên sân khấu phía trước.

Rạp hát không to như cô tưởng tượng, có phần nhỏ hẹp, chật chội. Trên những hàng ghế trống, có mấy người ngồi tản mạn; không biết họ là nhân viên của đoàn kịch hay là những người như cô chỉ đến xem diễn tập. Cô chọn một chỗ trong góc tối nhất để ngồi. Cô nhìn mọi người đang tập trên sân khấu. Ánh đèn hơi tối, không có âm nhạc, ngay cả bối cảnh sân khấu xem ra cũng mới hoàn thành được một nửa, nhưng diễn viên thì đều đang mặc phục trang. Mấy người đứng trên sân khấu, ăn mặc Tây không ra Tây, Tàu không ra Tàu. Phía chính giữa có đặt một chiếc ghế có thể nói là khá đẹp. Một người đội vương miện, mặc áo bào đang ngồi trên chiếc ghế đó. Người đó dán rất nhiều râu trên mặt, tạo đúng thành hình tượng người Tân Cương râu rậm. Xem chừng vai diễn đó có vẻ là Quốc vương.

Bỗng nhiên, một người ngồi trên hàng ghế đầu hét lên một tiếng:

- Màn này diễn chán quá! Xuống hết cả đi. Bây giờ bắt đầu chuẩn bị tập màn 3!

Sân khấu phía trước vụt tắt, không có hạ màn, chỉ thấy những bóng đen trên sân khấu đi đi lại lại, thỉnh thoảng có tiếng nam giới quát lên trong bóng tối. Bạch Bích chỉ nhìn thấy có vậy, trong lúc chờ đợi trong bóng tối mênh mênh, trong đầu cô hiện lên những tấm ảnh về Lâu Lan cô đã xem tối hôm đó. Cuối cùng, trên sân khấu bừng lên một quầng sáng, một người con gái ngồi lạng lẽ chính giữa sân khấu, mặc dù hoá trang rất đậm nhưng Bạch Bích vừa nhìn đã nhận ra đó là Tiêu Sắt. Tiêu Sắt mặc một bộ quần áo đỏ, rất bắt mắt. Đôi mắt to tròn của cô trợn lên nhìn xuống phía dưới sân khấu. Sau đó ánh mắt lại dịu dàng trở lại. Tiếp đó, cô bắt đầu độc thoại:

- Đêm tối mênh lung, mọi vật đã chìm vào giấc ngủ, cả thành Lâu Lan đang say sưa trong giấc mộng, chỉ có hoa hồng trong vườn là đang khe khẽ toả hương. Hôm nay Hoàng tử nước Vu Điền đã đến đây, cho người đưa

thư hẹn ta gặp mặt chốn này. Lòng ta bỗng nhiên hồi hộp quá, bỗng nhiên xúc động quá, hoàng tử nước Vu Điền là một dũng sĩ thần kỳ nhất sa mạc, chàng đã thống lĩnh đội quân đánh bại quân xâm lược của người Hung Nô hùng mạnh. Chàng còn là thi sĩ nổi tiếng nhất vùng Tây Vực, tinh thông lịch sử và địa lý. Chàng còn có thể quan sát được thiên văn và khí tượng. Chàng là ước mơ của các thiếu nữ ở sa mạc này, nhưng ta không được để chàng nhìn thấy mặt ta. Ta phải bịt mặt vì con gái Lâu Lan không thể dễ dàng cho người lạ biết mặt. Hoàng tử à, ta phải làm thế nào mới thể hiện được nỗi lòng ta với chàng đây?

Nói xong, cô ta lấy một tấm mạng đen che lên mặt. Bạch Bích có cảm giác bộ dạng Tiêu Sắt trên sân khấu lúc này rất giống một người con gái Ả Rập.

Tiếp đó, trên sân khấu vang lên tiếng bước chân, Tiêu Sắt hào hứng nói:

- Hoàng tử đến rồi!

Nhưng người ra sân khấu không phải là Hoàng tử mà là hai võ sĩ mặc áo giáp.

Tiêu Sắt lo lắng hoảng sợ, lớn tiếng kêu lên:

- Các người là ai?

Hai võ sĩ không thèm trả lời, họ nắm lấy cánh tay cô. Tiêu Sắt kêu to:

- Ta là Công chúa nước Lâu Lan, nếu các người dám vô lễ với ta, phụ vương ta nhất định sẽ khiến các người chết không có chỗ chôn.

Hai võ sĩ đồng thanh nói:

- Công chúa, chúng tôi xin lỗi, chúng tôi nghe lệnh Quốc vương đến đưa người về cung!

Tiêu Sắt nói:

- Lễ nào chỉ vì phụ vương đã nhận sính lễ của Nhu Nhiên Khả Hãn nên kiên quyết gả ta sang nước Nhu Nhiên[17] sao?

Hai võ sĩ không trả lời, tiếp tục cầm tay cô kéo ra sau phong. Tiêu Sắt kêu to:

- Phụ vương, phụ vương, vì sao người lại nỡ đối xử với nhi thần như thế?

Tiêu Sắt và hai võ sĩ biến mất trên sân khấu. Bạch Bích không ngờ là Tiêu Sắt lại chỉ diễn có chút xíu thế đã rời sân khấu. Sau đó, cô thấy sân khấu lại bừng lên một quầng sáng, “Hoàng tử nước Vu Điền” xuất hiện. Hoàng tử ăn mặc trông rất phong trần, dáng vẻ lo lắng nhìn ra bốn phía xung quanh, vừa nhìn vừa nói:

- Ta đã hẹn Công chúa nước Lô Lan gặp nhau ở đây, nhưng sao không có một bóng người, lẽ nào Công chúa không muốn gặp ta chăng?

Khi đó, trên sân khấu bừng lên quầng sáng thứ hai, lại một bóng người nữa xuất hiện. Đó là một người con gái khác. Cô mặc một chiếc váy lụa rất mỏng, bó sát người, lộ ra một vóc dáng vô cùng hoàn mỹ. Bạch Bích nhìn cô gái trên sân khấu, trong lòng bỗng trào dâng một cảm giác kỳ lạ, không hiểu vì sao tim cô đột nhiên đập nhanh hơn. Cô gái trên sân khấu cũng mang mạng che nên không thể nhìn rõ khuôn mặt, chỉ để lộ ra một đôi mắt rất đẹp. Đôi mắt đó đã gợi cho Bạch Bích nghĩ đến một điều gì đó. Tóc cô gái để xoã, không giống như Tiêu Sắt khi này, trên đầu Tiêu Sắt đeo dây đồ trang sức, còn trên đầu cô gái này không đeo gì, nhìn cô giống như một thiếu nữ dân gian. Cô gái từ từ ra sân khấu, bước đi thong thả nhẹ nhàng mà hiếm người trần nào có được. Tóm lại, cảm giác trên sân khấu mang

đến cho cô lúc này hoàn toàn không giống với cảm giác khi nãy. Và cảm giác kỳ lạ này là do sự xuất hiện của người con gái kia mang đến.

Hoàng tử nhìn thấy cô gái thì lập tức lao đến, gần như quỳ khụy một chân xuống. Chàng nói với cô gái:

- Công chúa thân yêu, cuối cùng nàng cũng đã đến!

Cô gái nhìn anh ta rồi quay đầu đi chỗ khác, có vẻ hơi hốt hoảng.

Hoàng tử cười tỏ ý xin lỗi:

- Công chúa, xin hãy tha thứ cho sự vô lễ của ta, được nhìn thấy viên trân châu rực rỡ nhất Tây Vực, công chúa của nước Lô Lan, người con gái đẹp nhất thiên hạ, là niềm may mắn của đời ta.

Cô gái vẫn không nói gì, chỉ lắc đầu.

Hoàng tử nói tiếp:

- Ta xin lỗi, ta biết công chúa nước Lô Lan tôn quý sẽ không dễ dàng gì mà nói chuyện với ta. Công chúa, nàng không cần nói gì, nàng chỉ cần nghe ta thổ lộ hết mối tâm tình là được. Mục đích ta đến Lô Lan lần này là muốn cưới nàng. Về đến Vu Điền, ta sẽ để nàng ở trong một cung điện đẹp nhất thế giới, có tỷ nữ hầu hạ bên cạnh, có ngọc thạch Vu Điền đeo trước ngực, có những vần thơ Ba Tư tuyệt đẹp ngân nga bên tai nàng, có đồ trang sức tinh xảo, lụa là gấm vóc của Trung Nguyên trên người nàng. Hãy tin ta, ta dám lấy cả cuộc đời ra để đảm bảo, ta sẽ mang đến cho nàng một cuộc đời hạnh phúc.

Cô gái nhìn anh ta. Ánh mắt không rõ là đang sung sướng hay sợ hãi, cô chỉ lắc đầu, rồi quay lưng lại phía Hoàng tử.

Hoàng tử cũng lắc đầu nói:

- Công chúa, có lẽ nàng đã đến lúc phải về nghỉ ngơi, thế thì ta đi đây, nhưng tối mai, vào giờ này, khi mà hoa hồng đang lặng lẽ tỏa hương, ta sẽ lại đến đây. Công chúa, nếu như nàng bằng lòng, tối mai lại đến trò chuyện cùng ta. Còn nếu như nàng không bằng lòng thì hãy mãi mãi quên ta đi. Ta đi đây, chúc nàng hạnh phúc, Công chúa của ta!

Hoàng tử cúi gập người chào công chúa, sau đó từ từ rời khỏi sân khấu.

Lúc này trên sân khấu chỉ còn lại một mình cô gái, tất cả ánh sáng đều tập trung vào cô, xung quanh tối đen. Cô ngẩng đầu nhìn thẳng về phía trước, từ từ bỏ mạng che mặt ra.

Ánh sáng quá mạnh khiến khuôn mặt của cô gái trở thành một vầng trăng sáng. Người điều khiển ánh sáng phát hiện ra sai lầm vội điều chỉnh cho dịu đi. Khi đó khuôn mặt của cô gái mới từ từ hiện rõ các đường nét.

Bạch Bích ẩn trong chỗ ngồi ở góc tối, lặng lẽ quan sát khuôn mặt ấy. Cô ấy thật đẹp, Bạch Bích tự nhủ trong lòng.

Đôi mắt u buồn của cô gái trên sân khấu rất kỳ lạ. Ánh mắt đó như không phải nhìn thẳng về phía trước mà là nhìn về một phương trời xa xôi nào đó, môi cô khẽ động đậy, rồi từ từ thốt ra một lời thoại:

- Người mà Hoàng tử yêu là Công chúa, không phải ta!

Lời nói của cô như có một loại ma lực khiến cho tất cả những người xem đều bị hút vào. Câu thoại đơn giản như vậy được thốt ra từ miệng cô lại phảng phất như một câu thơ tình của xứ Ba Tư.

Tiếp đó cô quay đầu sang một bên, cái cổ thon dài của cô ánh lên như men sứ dưới ánh sáng trắng. Khi ánh sáng đó vụt qua ánh mắt Bạch Bích thì tất cả đèn trên sân khấu bỗng vụt tắt. Sân khấu tối om, một lúc sau ánh sáng lại sáng trở lại, trên sân khấu đã không còn một bóng người.

La Chu lại đứng lên, anh vỗ tay cổ vũ, sau đó cao giọng nói:

- Đoạn này diễn khá lắm, thôi, hôm nay hãy tập đến đây đã!

Ánh đèn màu vàng trong rạp hát lại sáng lên. Bạch Bích nhìn quanh bốn phía và nhanh chóng nhìn thấy Tiêu Sắt vừa mới tháo bỏ đồng hồ trang sức và tẩy trang xong.

- Bạch Bích, cuối cùng cậu cũng đã đến!

Tiêu Sắt lên tiếng gọi rồi đến ngồi xuống bên cạnh cô, hỏi:

- Bạch Bích, mau nói xem, cậu thấy tứ diễn thế nào?

- Tứ không hiểu lắm, nhưng có vẻ hơi ngắn.

Tiêu Sắt có phần thất vọng nói:

- Đúng rồi, mấy màn đầu hơi mất hứng nhưng đến mấy màn sau khá hơn đấy, hãy tin tứ đi, vai của tứ mới đích thực là vai chính!

- Tiêu Sắt, cô nữ diễn viên lúc này chỉ nói có một câu thoại thì sao? - Bạch Bích cuối cùng đã không kiềm chế được sự tò mò.

- Cô ta á, chẳng biết cô ta từ đâu tới. Tứ cũng không rõ, hình như đạo diễn lúc đi đăng tuyển diễn viên tìm được về thì phải!

Giọng nói của Tiêu Sắt đầy vị chua chát. Bạch Bích đoán được thái độ của Tiêu Sắt nhưng cô không thể hiểu được, có lẽ sự đố kỵ là bản chất của phụ nữ. Nhưng cô không thể không thừa nhận rằng diễn xuất của cô gái trên sân khấu vừa này tốt hơn nhiều so với của Tiêu Sắt.

Bạch Bích lẩm bẩm một mình:

- Nhưng cô ấy diễn hay đấy chứ, đặc biệt là đôi mắt như biết nói của cô ấy.

Nhưng khi cô quay đầu lại nhìn, thấy sắc mặt của Tiêu Sắt thật khó coi, cô hiểu rằng câu nói của mình đã chạm đến lòng tự ái của Tiêu Sắt. Cô vội vàng nói tỏ vẻ biết lỗi:

- Xin lỗi cậu, Tiêu Sắt, tớ không cố ý!

Tiêu Sắt lãnh đạm nói:

- Thôi được rồi, tớ biết nó diễn hay hơn tớ, đạo diễn cũng thích nó, ngay cả cậu cũng thích nó. Ai cũng thế, không nói nữa, tớ chẳng để ý đâu.

- Vì chúng mình là bạn thân mà. - Bạch Bích an ủi cô. - Tối nay chúng mình cùng đi ăn cơm nhé?

Tiêu Sắt lắc đầu nói:

- Không được rồi, hôm nay tớ đã có hẹn với đạo diễn của chúng tớ.

Nói xong, cô đưa mắt nhìn La Chu đang nói chuyện với mọi người ở đằng trước.

Bạch Bích cũng nhìn về phía trước, ở hàng ghế trên cùng có hai người đàn ông đang đứng, trông có vẻ còn trẻ. Bởi vì họ đang đứng quay lưng lại phía cô nên cô không nhìn rõ khuôn mặt của họ, chỉ thấy một trong hai cái lưng trông rất quen, quen đến mức tim cô đập nhanh hơn. Trong đầu cô lập tức có cái gì đó lướt qua, nhưng lại nhanh chóng bị cô gạt đi, không thể nào, không thể nào thế được. Cô lại quay đầu lại, nhìn thấy ánh mắt của Tiêu Sắt đang hướng về phía trước, cô đã hiểu được tâm sự của Tiêu Sắt.

Bạch Bích tạm biệt Tiêu Sắt rồi một mình đi vào con đường tối om. Con đường dài không một bóng người, cô chỉ nghe thấy tiếng bước chân

của chính mình vọng lên đều đều. Khi sắp bước ra đến bên ngoài, cô nghe thấy tiếng một bước chân nữa. Tiếng bước chân ấy hoà trộn với tiếng bước chân cô, thật khó phân biệt, điều đó làm cô có phần hơi sợ. Cô ngoảnh đầu lại, trong bóng tối chỉ nhìn thấy một bóng dáng mềm mại đang tiến lại.

Nhờ vào ánh đèn lấp loáng trong đêm tối, Bạch Bích dần dần nhìn rõ đó là một người con gái, vóc dáng cũng tựa như cô, mặc một bộ quần áo trắng. Trong khung cảnh bốn bề tối om, trông lại càng nổi bật. Chính là cô ấy, chính là cô gái trẻ vừa biểu diễn trên sân khấu. Bạch Bích nhìn cô ta với ánh mắt thiện cảm. Cô gái đi đến từ phía đối diện dừng lại trước mặt Bạch Bích. Bạch Bích nhìn vào mắt cô ta, tuy hai người đứng rất gần nhau nhưng vẫn có một cảm giác gì đó rất khó tiếp cận. Bạch Bích cảm thấy đôi mắt này có vẻ quen quen, hình như cô đã gặp ở đâu. Cô nhoẻn miệng cười trong vô thức. Cô gái kia cũng thể hiện rất lịch sự nhìn cô gật gật đầu. Điều đó khích lệ Bạch Bích mạnh dạn lên tiếng bắt chuyện:

- Vừa nãy chị diễn rất hay!

Cô gái khẽ cười. Bạch Bích thầm nghĩ nụ cười này của cô ta có thể hấp dẫn được nhiều người đàn ông. Cô gái khẽ nói:

- Cảm ơn chị, tôi chẳng qua cũng chỉ có một câu thoại thôi mà!

- Tôi cảm thấy câu thoại ấy của chị rất hay, hay hơn hẳn tất cả các lời thoại khác. Nhà biên kịch chắc phải tốn nhiều tâm huyết cho nó hơn những lời thoại khác.

- Câu thoại ấy là do tôi tự nghĩ ra đấy!

Bạch Bích không ngờ được rằng cô diễn viên đang đứng trước mặt mình lại có thể tự mình viết được lời thoại, thật là đáng nể. Cô nói với giọng ngưỡng mộ:

- Chị thật có tài! Tôi là Bạch Bích, bạn của Tiêu Sắt.

- Ồ, chị là bạn của chị Tiêu Sắt à! Chị ấy là một diễn viên giỏi. Tôi là Lam Nguyệt, lam trong màu xanh lam ấy, còn nguyệt trong chữ nhật nguyệt.
- Cô gái diễm tinh nói.

- Lam Nguyệt? Ánh trăng xanh. Tên chị đẹp quá!

Họ đã đi đến cổng rạp hát. Ánh sáng tự nhiên rọi vào mặt Lam Nguyệt làm cho cô càng sáng bừng lên. Lam Nguyệt quay đầu lại nhìn tờ áp phích, cô cười với vẻ khinh miệt nói:

- Tờ áp phích này vẽ xấu quá!

- Đúng thế, mấy hôm nữa tôi sẽ vẽ cho đoàn kịch một tờ áp phích. -
Bạch Bích buột miệng nói.

- Chị là họa sĩ à?

- Không, tôi không dám nhận là họa sĩ. Tôi chỉ vẽ tranh để kiếm sống thôi.

Lam Nguyệt cười với Bạch Bích, rồi nói:

- Rất vui được biết chị. Tôi có việc phải đi trước đây. Chào chị nhé!

Cô ta rẽ sang một con đường khác chẳng mấy chốc đã khuất sau những bóng cây.

Bạch Bích vẫn đứng ở cổng rạp, cô nhìn đồng hồ, còn lâu mới đến tối. Cô chẳng có việc gì cần làm cả nên cũng không muốn về nhà sớm. Cô cứ đứng ngây ra nhìn về phía Lam Nguyệt vừa đi.

- Bạch Bích!

Có người gọi cô, mà là giọng một người đàn ông. Cô quay đầu lại nhìn, là Diệp Tiêu.

Lại là anh ta, nhìn thấy mặt anh, cô lại nhớ đến Giang Hà. Điều này làm cho Bạch Bích hơi lúng túng, cô không kịp nghĩ nhiều, chỉ lạnh lùng hỏi:

- Cảnh sát Diệp, sao anh lại ở đây?

- Tôi đã nói rồi, đừng gọi tôi là cảnh sát Diệp, gọi tôi là Diệp Tiêu là được rồi!

Bạch Bích nhìn anh bằng cặp mắt đầy nghi ngờ, một lúc sau, cô mới nói một câu tự đáy lòng:

- Xin lỗi, cảnh sát Diệp, có một câu tôi không biết là có nên hỏi anh không?

- Cô hỏi đi!

- Có phải anh đang nghi ngờ tôi? - Cô đến gần Diệp Tiêu nói khẽ.

- Cô nói gì cơ?

- Vì sao tôi đến đâu anh cũng đến đấy, từ Viện Nghiên cứu Khảo cổ đến rạp hát này, ở đâu tôi cũng nhìn thấy anh. Tôi nghĩ đây chắc không phải là sự trùng hợp nhỉ? Chẳng lẽ anh cũng đến xem họ diễn tập? Anh đi theo tôi, đúng không? Anh cho rằng tôi có liên quan đến cái chết của Giang Hà à? Hay nói cách khác là, trong mắt anh, tôi mới chính là nghi phạm chính đúng không?

Cô có phần hơi kích động không khống chế nổi cảm xúc của bản thân nữa. Đó là một cảm giác tủi thân và chịu nhiều uất ức. Cảm giác này đã bắt đầu xuất hiện từ hôm tang lễ Giang Hà và cứ tích tụ lại cho đến tận ngày hôm nay. Cuối cùng cô đã không thể tiếp tục nén nhịn được thêm nữa. Mọi thứ cần phải được bộc phát ra. Đó là sự lựa chọn duy nhất.

Diệp Tiêu đứng đắn người ra. Anh không ngờ là Bạch Bích lại nói như vậy. Anh than nhẹ một câu, nói:

- Tôi có một người bạn, một người bạn rất thân. Tên anh ấy là La Chu, anh ấy hiện là biên kịch kiêm đạo diễn một đoàn kịch nói. Anh ấy đang tập một vở kịch lịch sử trong rạp hát này. Chính là vở “Đoạn hồn Lô Lan” dán trên tờ áp phích này. Hôm nay là ngày nghỉ của tôi, tôi đến để xem bạn tôi diễn tập. Đây quả thật là việc cá nhân của tôi. Nếu cô không tin, tôi có thể dẫn cô vào hỏi anh ấy để xem lời tôi nói có đúng không.

Bạch Bích thấy hơi ngỡ ngàng. Cô nhớ lại vừa nãy trong rạp hát cô nhìn thấy hai người đàn ông ngồi ở hàng ghế trên cùng, trong đó có bóng dáng một người khiến cô nhớ đến Giang Hà, hoá ra đó là Diệp Tiêu. Có lẽ do mấy ngày nay cô đã gặp phải có quá nhiều việc khó hiểu nên cô luôn luôn ở trong trạng thái ngờ vực. Cô khẽ nói:

- Xin lỗi anh, Diệp Tiêu!

- Không sao, thế còn cô, cô đến đây làm gì?

- Thật đúng là trùng hợp, cũng như anh, tôi có người bạn rất thân đóng một vai trong vở kịch này.

- Khéo thật, bạn cô diễn vai nào?

- Vai công chúa.

- Ồ, cô ấy à. La Chu hình như không hài lòng về cô ấy lắm. Ôi, tôi xin lỗi!

- Không sao!

Bạch Bích không muốn đứng mãi trước mặt Diệp Tiêu, nhìn thấy mặt anh, khiến cô không chịu nổi. Cô nhìn trên đường thấy một chiếc taxi trống

chạy qua, cô đưa tay ra vẫy rồi vội vàng tạm biệt Diệp Tiêu bước vào trong xe.

Diệp Tiêu nhìn thấy Bạch Bích lên taxi, trong lòng bỗng có cảm giác hụt hẫng. Khi anh quay đầu lại thì thấy La Chu và Tiêu Sắt đang bước ra khỏi rạp hát, họ cũng lên một chiếc taxi đi về phía trung tâm thành phố.

Cửa rạp chỉ còn lại mình anh, một cơn gió thu đầu mùa thổi qua, cảm giác lạnh lạnh lùa qua lưng anh.

2

Không khí buổi sớm ven sông Tô Châu rất trong lành. Con sông bản thủ hỗn độn trước kia giờ đây đã bị những hàng cây và những cao ốc chọc trời vây bọc lại.

Diệp Tiêu một mình đi bộ ven sông. Anh dừng lại trước một chỗ ngoặt, ở chỗ này con sông Tô Châu lượn một vòng làm cho con đường ven sông cũng tự nhiên uốn vòng theo thành một khúc cua nhưng độ cua không lớn. Anh quan sát đèn hai bên đường, đèn đường rất tốt, buổi tối chắc chắn rất sáng và bên đường còn có biển chỉ dẫn đường cua, không thể không nhìn thấy. Đương nhiên nếu như người tài xế lái xe trong trạng thái loạn choạng sau khi uống rượu thì lại là chuyện khác. Diệp Tiêu cẩn thận xem xét hàng cây ven bờ đê. Hứa An Đa đâm xe chính ở chỗ này, vẫn còn lưu lại vết tay nắm xe cày vào xi măng. Anh quan sát lớp nhựa trên mặt đường, chú ý đến một mảng đường có một đám ruồi đang bay qua bay lại. Bọn ruồi này bất chấp xe pháo đang chạy qua, chỉ thích bu vào chỗ này. Anh đoán đây nhất định là nơi đầu Hứa An Đa đập xuống, não chảy ra. Tuy nó đã được dọn sạch nhưng mùi máu tanh của óc người vẫn còn lưu lại. Mặc dù đã lâu ngày, nhưng khứu giác của lũ ruồi nặng vẫn phân biệt được cho nên chúng tập trung hết ở mảnh đất có của ngon vật lạ này. Vào lúc sáng sớm mà nghĩ đến những vấn đề này dễ khiến cho bụng dạ khó chịu. Diệp Tiêu vội vàng rời khỏi nơi đây, đi đến một tòa chung cư ven sông.

Chung cư cao tầng này tuy nhỏ nhưng cũng có thang máy, Diệp Tiêu vào thang máy lên tầng trên cùng, ấn chuông phòng La Chu. Đợi một lúc lâu cửa mới được mở ra, La Chu với khuôn mặt mệt mỏi xuất hiện trước mắt anh.

- Tớ đến có sớm quá không?

- Không, cậu vào đi!

La Chu mời anh vào nhà sau đó hỏi anh muốn uống gì. Diệp Tiêu không muốn uống gì cứ nhìn chăm chăm La Chu.

La Chu thấy lạ liền hỏi anh:

- Sao cậu cứ nhìn tớ vậy?

- Sắc mặt cậu kém quá! Vừa dậy hả, đã ăn sáng chưa?

La Chu gật đầu:

- Ăn rồi. Đêm qua tớ lại thức khuya quá. Mấy ngày nay tớ không ngủ được đủ giấc, toàn thức cả đêm.

- Hôm qua tớ thấy cậu với cô gái đóng vai công chúa đi chơi. Chắc về cũng muộn hả?

- Cô ấy à? - La Chu cười nhún nhó lắc đầu. - Tớ bị cô ấy bám dai như đĩa, sống chết đòi đóng vai nữ chính. Cậu quá hiểu tớ rồi, tớ vốn là người rất cả nể nên chỉ còn cách đồng ý với cô ta. Tối qua cô ấy lại bắt đi hát karaoke mãi đến tận nửa đêm mới được về, như muốn hại chết tớ vậy.

Diệp Tiêu mỉm cười nói:

- Thế còn cái cô hôm qua có mỗi câu thoại thì sao? Cô ta diễn có vẻ được đấy chứ.

- Thực ra cô ấy mới là vai nữ chính. Nhưng dù sao kịch bản tớ viết cũng chưa xong, đến lúc đó sẽ tăng thêm lời thoại cho cô ta vậy.

- Cô ta cũng tốt nghiệp trường Sân khấu ra à?

- Không phải, Tiêu Sắt mới là dân chuyên nghiệp, nhưng tớ không coi trọng cái đó, cái tớ coi trọng là khí chất. Khí chất của cô này rất tốt, dù là trên sân khấu hay dưới sân khấu đều hấp dẫn ánh mắt của người khác, dù nam hay nữ cũng đều thích khí chất của cô ấy. Điều này chứng tỏ cái cô ta dựa vào không phải là sắc đẹp. Sắc đẹp của phụ nữ có thể lôi cuốn đàn ông nhưng chưa chắc đã lôi cuốn phụ nữ, chỉ có khí chất mới lôi cuốn được tất cả mọi người. Điều này không phân biệt giới tính. Cô ấy mới về đoàn kịch chưa lâu, là do tớ tuyển về trong lúc đi tuyển diễn viên. Bây giờ tuyển diễn viên tuy có rất nhiều ứng viên nhưng khả năng diễn xuất rất tồi. Có người khuôn mặt rất ưa nhìn nhưng khí chất rất kém, lời nói thốt ra từ miệng khiến người ta thấy khó chịu. Chỉ có cô ấy là người duy nhất tớ thấy bằng lòng. Ngay từ lúc chưa gặp, cô ấy đã để lại cho tớ ấn tượng rất sâu sắc.

- Ngay từ lúc chưa gặp cô ấy?

- Ừ, ngay từ khi tớ đọc thấy tên cô ấy trên bảng danh sách, tớ đã cảm thấy cô ấy có gì đó khác với mọi người. Tên cô ấy là Lam Nguyệt, ánh trăng xanh, tớ thích cái tên này. Về sau gặp, tớ mới phát hiện ra cô ấy có khí chất hơn người. Với tài năng của mình, cô ấy có thể trở thành một diễn viên rất xuất sắc. Diễn ở cái sân khấu này của tớ thật là thiệt thòi cho cô ấy. Thôi, không nói về việc này nữa. Buổi chiều phải đến sân khấu diễn tập, buổi tối phải hoàn thành nốt kịch bản. Tớ thực sự vô cùng mệt mỏi. Cậu biết không, mấy ngày nay tớ đã trải qua một sự việc ghê sợ nhất nhất trần đời.

- Việc ghê sợ nhất ? - Từng dây thần kinh trong đầu Diệp Tiêu lập tức lại căng lên.

La Chu uống một ngụm nước, giọng rất sợ sệt nói:

- Vào buổi tối cách đây mấy hôm, tớ ngồi trong phòng viết kịch bản cho vở kịch này. Lúc đó đã rất muộn, có lẽ phải đến hơn 11 giờ. Tớ không thể viết được tiếp nên quyết định xuống nhà, ra bờ sông vừa hít thở chút không khí, vừa có thể lấy thêm chút cảm hứng, thứ mà người ta gọi là lấy cảm hứng từ trời đất ấy, nhưng khoan nói đến việc ấy. Nói chung là khi tớ mới đi được mấy vòng thì phát hiện thấy có một anh chàng đi xe mô tô qua, sau đó dừng lại ven đường, anh ta bỏ mũ bảo hiểm ra, nằm trên yên xe. Số tớ thật là đen đui, định đến xem anh ta có việc gì không nhưng vừa đi đến trước mặt anh ta bỗng ngồi dậy nắm lấy tay tớ, rồi không hiểu sao cứ la lên “Cứu tôi với”, mà miệng anh ta thì sặc sụa mùi rượu. Thế rồi đúng một cái anh ta bỗng nổ máy xe lao vụt về phía trước...

- Đến đoạn cua ven sông Tô Châu thì đâm vào bờ đê, chết ngay tại chỗ. - Diệp Tiêu cắt ngang lời La Chu, bổ sung vào phần kết của câu chuyện.

La Chu giật mình:

- Sao cậu biết?

- Tớ biết vụ án này. Hơn nữa còn chứng kiến việc khám nghiệm tử thi nữa cơ. Tớ chỉ không ngờ, người nhìn thấy sự việc và đến báo công an lại là cậu. Thật là khéo, Hứa An Đa tại sao lại chọn cậu làm người làm chứng cơ chứ?

- Hứa An Đa là ai?

- Là tên người bị chết. Thật đúng là... nếu tớ biết cậu là người đến báo án thì tớ đã sớm đến tìm cậu rồi. - Diệp Tiêu nhăn nhó cười, tự trách mình.

- Đùng đến tìm tớ, tớ đã ù cả đầu vì phải trả lời các câu hỏi ở bên cảnh sát các cậu rồi. Diệp Tiêu, cậu vừa nói người chết chọn tớ là người làm

chứng à? Thế nghĩa là sao? - La Chu thấy hơi sợ.

- Đừng sợ, có thể là vì cậu biết viết tiểu thuyết và kịch bản, người chết hy vọng cậu sẽ đem sự việc này viết thành một cuốn tiểu thuyết kinh dị.

Diệp Tiêu cười nói:

- Đùa tí thôi, đừng tưởng thật nhé!

- Thôi xin cậu, anh em với nhau, cậu đừng dọa tớ nữa, được không! Nếu cậu đã xem khám nghiệm tử thi thẳng cha đó, còn gọi là giải phẫu nữa, nghe phát ghê. Thế kết quả khám nghiệm là tai nạn do uống rượu rồi lái xe phải không?

Mặt Diệp Tiêu trầm xuống:

- Hình như họ đang chuẩn bị viết báo cáo như thế nhưng tớ vẫn thắc mắc, uống rượu rồi lái xe thì chắc chắn rồi, nhưng ngoài cái đó ra có thể còn có nguyên nhân nào khác.

- Nguyên nhân nào nữa? Cậu đừng có mà dọa tớ!

Thực ra La Chu có phần mê tín, anh tin vào số mệnh, đối với anh, tận mắt trông thấy sự việc chết người là một việc rất xúi quẩy.

- Tớ cũng chẳng biết, tốt nhất là không bàn đến chuyện này nữa. -
Diệp Tiêu trả lời.

La Chu thở dài:

- Tốt nhất là không nên biết gì thì hơn!

Diệp Tiêu như không nghe thấy La Chu nói gì nữa, anh đưa mắt ra ngoài cửa sổ, từ đây có thể nhìn thấy con sông Tô Châu đang chậm chậm chảy.

- Cậu đang nhìn gì đấy? - La Chu hỏi anh.

- Ồ, nhìn gì đâu, La Chu, tớ hỏi cậu, vở kịch hiện nay cậu đang tập vì sao lại lấy Lâu Lan làm bối cảnh? - Diệp Tiêu bỗng nhiên nhớ đến tên vở kịch của La Chu: “Đoạn hồn Lâu Lan.”

- Cậu hỏi cái đó để làm gì?

- Tớ hiện đang thụ lý một vụ án. Vụ án này có khả năng liên quan đến việc khảo cổ hồ La Bồ. Nạn nhân bị chết cậu nhìn thấy hôm nọ là Hứa An Đa. Anh ta là nhân viên của một Viện Nghiên cứu Khảo cổ, tháng 9 vừa qua cũng đi khảo cổ ở hồ La Bồ.

La Chu lắc đầu, nói:

- Tớ xin cậu đừng nói nữa, cứ nghĩ đến những việc ấy là tớ chịu không nổi! Ý cậu là, cái chết của anh ta có liên quan đến thành cổ Lâu Lan? Sợ quá đi, vở kịch mà tớ đang tập chính là nói về thành cổ Lâu Lan. Nói đi nói lại, cuối cùng cậu lại lôi tớ trở lại chủ đề này.

- Tớ xin lỗi, việc này không liên quan gì đến cậu, coi như tớ chưa nói gì!

- Thôi được, tớ nói cho cậu rõ nguyên nhân. Bởi vì tớ thích tiểu thuyết của Yasushi Inoue[18]. Tớ thích tất cả các tác phẩm của lão nhà văn hàng đầu Nhật Bản này, như “Đôn Hoàng”, “Sói xanh”. Hơn nữa, ông còn là một chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu nền văn minh Tây Vực. Ông nghiên cứu rất nhiều về lịch sử và văn hoá Tân Cương. Năm hơn 70 tuổi, ông còn đích thân đến Tân Cương để khảo sát về nền văn minh cổ đại và các di chỉ. Ông ấy viết rất nhiều tiểu thuyết lấy Tây Vực, Trung Quốc làm đề tài, trong đó có một cuốn có tên là “Lâu Lan”, viết về Lâu Lan cổ đại. Tớ nhớ trong đó nói về một người đàn bà tự vẫn, cũng chính là hoàng hậu của nước Lâu Lan. Bà ta không muốn rời bỏ Lâu Lan nên đã tự vẫn, nhưng tớ vẫn nghi có khả năng bà ta đã tự vẫn vì tình. Vì lí do rất sùng bái các tiểu thuyết của

Yasushi Inoue, cho nên tớ muốn lấy một câu chuyện về Tây Vực làm đề tài cho vở kịch đầu tiên của mình. Mà Lâu Lan là sự lựa chọn hay nhất, ít nhất nó cũng giúp tớ đặt được cái tên cho vở kịch “Đoạn hồn Lâu Lan”, nó sẽ thu hút được sự chú ý của mọi người. Còn với nội dung của vở kịch thì đương nhiên tớ không mấy tự tin lắm.

Diệp Tiêu gật đầu, hoá ra là niềm đam mê với tác phẩm của Yasushi Inoue, Diệp Tiêu chưa đọc cuốn “Lâu Lan” nhưng tiểu thuyết “Đôn Hoàng” và cả phim nữa, anh đều đã xem, nó để lại trong anh những ấn tượng rất sâu sắc. Anh nghĩ đã đến lúc mình nên về. Chú ý thấy mắt của La Chu đã sắp thâm quầng, anh vỗ vào vai La Chu nói:

- Cậu nên tranh thủ lúc rỗi buổi sáng nay ngủ đi một chút. Tớ về đây, đừng mãi viết quá, hãy chú ý đến sức khoẻ.

La Chu gật đầu, tiễn Diệp Tiêu ra cửa. Bỗng nhiên La Chu mặt mũi nhăn nhó lại, nhìn chăm chăm Diệp Tiêu, và lắp bắp nói:

- Diệp Tiêu, tớ thật sự cảm thấy sợ!

- Đừng lo, còn có tớ mà. - Diệp Tiêu gật đầu với anh ta.

- Cậu đúng là bạn tốt nhất của tớ, người anh em ạ! - La Chu bỗng nhiên cảm thấy hơi xúc động.

- Vào ngủ đi!

Diệp Tiêu tạm biệt La Chu rồi bước ra thang máy. Trong thang máy chỉ có mình anh. Thang máy đi xuống một mạch không ngừng lại, anh lặng lẽ đứng nhìn đèn báo tầng lần lượt lướt qua. Bỗng nhiên anh nhớ lại mình và La Chu lúc nhỏ. Anh và La Chu là bạn rất thân của nhau, chơi với nhau từ hồi 5, 6 tuổi đến khi lớn. Hồi nhỏ La Chu mơ làm sĩ quan hải quân, chỉ huy tàu ngầm Trung Quốc lặn sâu dưới đáy Thái Bình Dương, còn Diệp Tiêu thì muốn trở thành một lữ hành gia. Anh rất sùng bái nhà thám hiểm

Dư Thuần Thuận, thậm chí anh đã từng đi nghe các buổi nói chuyện của ông, đã từng viết thư cho ông. Anh hi vọng có một ngày sẽ đi theo dấu chân của Dư Thuần Thuận bước trên mảnh đất ở phía Tây Trung Quốc. Có lẽ niềm mong ước này có mối quan hệ với việc anh được sinh ra ở trong Binh đoàn sản xuất kiến thiết Tân Cương mặc dù anh lớn lên ở Thượng Hải, nhưng do bố mẹ anh đều vẫn làm việc ở một đoàn nông sư ở Tân Cương. Tuy nhiên tháng 6 năm 1996, Dư Thuần Thuận gặp nạn trong một lần đi xuyên qua hồ La Bố. Cái chết của ông đã tác động mạnh mẽ đến Diệp Tiêu, anh đau khổ mất mấy ngày mới từ bỏ được ước mơ của mình. Bây giờ Diệp Tiêu đã là một cảnh sát, còn La Chu thì ngay cả hải quân trên bờ cũng chẳng vào, chỉ mưu sinh bằng nghề viết lách, giờ lại làm đạo diễn và biên kịch. Cả hai đều đã từ bỏ ước mơ của mình và tiếp tục vòng quay của cuộc đời trong cái thành phố hiện thực đến tàn nhẫn này. Đó chính là số mệnh, trong thang máy Diệp Tiêu đã tự nói với mình như vậy.

Cửa thang máy đã mở, đã đến tầng cuối cùng, Diệp Tiêu thông thả ra khỏi toà nhà, đã là tháng 11 rồi, cơn gió thu lướt qua trán. Diệp Tiêu thấy ớn lạnh, anh dùng hai tay ôm lấy bả vai đi sang bãi cỏ ven sông, ngắm dòng Tô Châu đang lững lờ trôi.

3

Bóng cây hắt lên cửa sổ tạo thành những bóng đen không ngừng lay động trong gió. Ánh trăng ngoài cửa sổ lúc ẩn lúc hiện. Trương Khai đi đi lại lại không yên trong căn phòng chật hẹp. Bóng anh cũng lắc lư hết như những cành cây ngoài cửa sổ. Anh không thể chịu nổi hơn được nữa. Anh châm một điếu thuốc. Đầu thuốc lập loè trong phòng toả ra một vầng sáng yếu ớt.

- Tắt thuốc đi! - Văn Hiếu Cổ đứng bên nói với giọng khó chịu.

Điếu thuốc trong tay Trương Khai run rẩy:

- Viện trưởng, em căng thẳng lắm!

- Tắt thuốc đi!

Giọng Văn Hiếu Cổ gần như ra lệnh, Trương Khai thấy hơi sợ, vội dập tắt điếu thuốc.

Sắc mặt Trương Khai ngày càng hoảng hốt. Anh ta lặp ba lặp bốn nói:

- Viện trưởng, sắp đến lúc rồi.

- Đừng sợ, ngồi xuống đi, cậu không chết được đâu! - Văn Hiếu Cổ bình tĩnh nói. Ông đang ngồi trên chiếc ghế Giang Hà vẫn hay ngồi, trước mặt là chiếc máy vi tính Giang Hà thường dùng. Tay cầm một tách trà, nhàn nhã ngồi trên ghế, vừa uống vừa đọc báo.

Trương Khai im lặng không nói gì. Anh ta ngồi ngay cạnh Văn Hiếu Cổ, đầu ngẩng lên, chốc nhìn trần nhà, chốc nhìn ra ngoài cửa sổ, và cuối cùng nhìn chăm chăm xuống sàn nhà. Tim anh ta đập càng ngày càng nhanh, khuôn mặt trắng bệch, miệng rì rầm:

- Đây là một lời nguyện!

- Cậu nói gì đấy?

- Viện trưởng, anh hãy tin em, em tin rồi, bây giờ em đã rất tin. Đây đúng là một lời nguyện. Mấy ngày nay em cứ cảm thấy cơ thể em có điều gì đó không bình thường.

Văn Hiếu Cổ lạnh lùng hỏi:

- Cậu sợ quá đâm bệnh à?

- Em nghĩ chắc em bị mắc bệnh gì đấy rồi. Mấy hôm trước em đã đến bệnh viện kiểm tra sức khoẻ toàn diện, nhưng chẳng phát hiện ra bệnh gì.

Nhưng em thật sự cảm thấy có gì đó, có lẽ, có lẽ sẽ là hôm nay, trong căn phòng này.

Trương Khai vụt đứng bật dậy, toàn thân run lẩy bẩy, sau đó lại ngồi xuống ghế, giấu đầu vào hai đầu gối, miệng không biết đang lẩm bẩm những gì. Văn Hiếu Cổ xưa nay chưa từng thấy anh ta sợ đến thế. Ông đưa tay xoa đầu anh ta, nhẹ nhàng nói:

- Sao cậu lại có thể sợ đến thế, có còn là một thằng đàn ông nữa không hả?

- Thế là em xong rồi! Đây đúng là một lời nguyền, em sắp chết rồi!

Trương Khai gần như phát khóc lên:

- Em còn có vợ và con. Họ sẽ ra sao đây? Viện trưởng, sau khi em chết, Viện hãy chăm lo chu đáo cho họ. Em đã viết sẵn di chúc rồi. À, còn nữa, nếu như em sống được qua đêm nay, ngày mai em sẽ đến công ty bảo hiểm mua loại bảo hiểm nhân thọ có giá trị cao nhất để nếu như em có chết, gia đình em sẽ được một khoản bồi thường. Nhưng không biết liệu em có sống qua được đêm nay không?

- Đừng có suy nghĩ vớ vẩn! Tất cả chỉ là do cậu tưởng tượng ra mà thôi! Cậu sẽ không sao hết!

Văn Hiếu Cổ nói một lèo rồi thở một hơi dài và uống một ngụm trà lớn.

Trương Khai lặng im nghe Văn Hiếu Cổ nói như nghe kể một câu chuyện, sau đó thì im lặng trở lại, anh ta cúi đầu lặng đi một lúc rồi nói:

- Viện trưởng Văn, nhưng đêm nay, liệu em có chịu nổi qua đêm nay không?

Văn Hiếu Cố mỉm cười:

- Cậu hãy nhìn đồng hồ đi!

Trương Khai giơ tay lên:

- Đã quá 12 giờ rồi.

- Sở Công an nói, Giang Hà chết khoảng 11 giờ rưỡi. Bây giờ đã qua giờ ấy rồi, cậu chẳng đang sống sờ sờ ra đấy sao?

- Đúng rồi, mình vẫn sống!

Trương Khai thở phào một tiếng, như trút được gánh nặng. Anh lấy khăn mùi soa lau mồ hôi trên đầu và nước trong khóe mắt.

Văn Hiếu Cố an ủi nói:

- Xong, không sao rồi! Giờ cũng đã muộn rồi, cậu ngủ lại đây đi, ở Viện có sẵn túi ngủ và giường xếp đấy!

- Ngủ đêm ở đây ư? Phòng này đã có người chết. Không được, không được, tuyệt đối không được, ngủ qua đêm ở đây em sẽ sợ đến chết mất, mà vợ em còn đang thức đợi em ở nhà. Đêm nay em nhất định phải về, hơn nữa nhà em cũng không xa, mai lại là ngày nghỉ. - Anh ta nói rồi đứng lên.

Văn Hiếu Cố lắc đầu, lạnh lùng nói:

- Được thôi, cậu muốn về thì về đi nhưng cậu đi xe máy đúng không, cẩn thận đấy nhé!

Trương Khai gật đầu:

- Cảm ơn sự quan tâm của Viện trưởng, em sẽ đi cẩn thận! Nhưng còn Viện trưởng thì sao?

- Tôi chẳng có vợ con, ở đâu cũng thế, tôi sẽ ngủ lại căn phòng này, không sao đâu! - Văn Hiếu Cổ nói xong lại cầm cuốn tạp chí lên.

- Viện trưởng, em rất khâm phục sự gan dạ của anh, em mà có được một phần mười của anh thôi đã tốt lắm rồi. Thôi, em về đây, chào anh!

- Chào cậu, đi đường cẩn thận đấy! - Văn Hiếu Cổ vẫn quan tâm dặn dò thêm một câu.

4

Trương Khai một mình đi trong dãy hành lang tối om. Nghe tiếng bước chân mình vang lên, anh thấy hơi chột dạ, đặc biệt là lúc đi qua cửa nhà kho, anh đi như chạy. Anh sợ vào lúc đó, lời nguyện bỗng xuất hiện, nửa đêm đặt anh nằm vào một xó tối nào trong Viện Nghiên cứu, sáng ra đồng nghiệp kinh ngạc phát hiện ra xác của anh. Chỉ mới nghĩ đến đây, anh đã hầu như không bước đi được nữa, anh nhìn ra bốn bề tối om, cảm thấy tim mình như bị treo lên cao bằng một sợi dây mảnh, bất cứ lúc nào cũng có thể đứt.

Trong khi đang thận trọng đi trong bóng đêm bằng cảm giác, lúc sắp đến cửa ra vào của dãy nhà, anh bỗng cảm thấy phía trước có một luồng khí nóng, tiếp đó anh va phải một cái gì đó ngay trước mặt. Trong bóng tối anh không nhìn thấy gì hết. Trương Khai mở to mắt, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Anh muốn kêu lên thật to nhưng anh không thể kêu lên được, có lẽ cổ họng anh căng thẳng đến mức không còn nghe lời nữa. Anh chỉ có thể dùng giọng run rẩy, khàn khàn tít sâu trong cổ họng nói:

- Ai đấy?

- Tôi đây, Lâm Tử Tố đây! - Có tiếng người vang lên trong bóng tối.

Trương Khai lúc đó mới thở ra một tiếng, hốt hốt nói nhỏ:

- Cậu làm tôi suýt nữa sợ chết đứng người. Tôi cứ tưởng mình va phải xác chết sống lại chứ!

- Xin lỗi cậu!

Trong bóng tối Lâm Tử Tố vội nắm lấy tay Trương Khai, sau đó kéo anh ta lên phía trước mấy bước, rồi lại rẽ sang bên, cuối cùng đã đến cửa ra vào. Ở đó có một chút ánh sáng hiem hoi chiếu lên hai khuôn mặt mờ mờ ảo ảo của Lâm Tử Tố và Trương Khai.

Trương Khai vẫn chưa hết sợ, lấy tay xoa lên ngực, nhìn vào mặt Lâm Tử Tố nói:

- Nửa đêm gà gáy thế này sao cậu còn ở đây?

- Ủ, tôi về đến nhà mới phát hiện chìa khóa không ở trong người. Hóa ra là quên ở phòng làm việc cho nên phải quay lại Viện lấy nếu không đêm nay không biết ngủ ở đâu. - Lâm Tử Tố hạ giọng nói.

- Sao anh không trở lại từ sớm ấy? Bây giờ đã hơn 12 giờ rồi! - Trương Khai hơi nghi ngờ.

- À lúc tan làm, tôi không về nhà ngay mà còn ra ngoài làm mấy ly, uống đến tận tối muộn, về đến nhà lại không mở được cửa. Xin lỗi anh nhé, muộn thế này rồi còn làm cho anh giật mình!

- Ừm. - Trương Khai gật đầu, nhìn cái dáng cao cao của Lâm Tử Tố. Trong tay anh ta đang cầm một cái túi da to, màu đen, có trời biết trong đó đựng cái gì. Dưới ánh sáng thừa thớt, cái dáng đó hiện lên nhợt nhạt ngoài cửa sổ, nhìn anh ta như người ở thế giới khác. Nhìn một hồi anh lại thấy hơi sờ sợ.

Lâm Tử Tố bỗng dừng cất tiếng hỏi:

- Trương Khai, sao anh giờ này cũng hầy còn ở đây?

- Ôi chuyện dài lắm không kể hết bây giờ được. Viện trưởng Văn bây giờ vẫn đang ngồi ở cái phòng Giang Hà bị chết ấy, ông ấy còn chuẩn bị ngủ qua đêm ở đó.

- Viện trưởng Văn cũng đang ở căn phòng đó? - Lâm Tử Tố thấy hơi sợ.

- Ủ, chúng tôi đang làm một thử nghiệm! - Trương Khai nói nhỏ.

- Thử nghiệm gì?

Trương Khai nói về thần bí:

- Thử nghiệm về cái chết!

- Thử nghiệm về cái chết? Trương Khai, anh mà gan thế sao? - Giọng Lâm Tử Tố có vẻ khinh miệt.

Trương Khai không hề để ý đến thái độ đó, có lẽ anh đã quá quen rồi, anh nói nhỏ:

- Tôi muốn thử xem, trong thời gian từ 11 giờ đến 12 giờ, trong căn phòng Giang Hà đã bị chết liệu có xảy ra việc chết người lần nữa không.

- Dùng chính mạng của anh để thử nghiệm á?

- Chả còn cách nào, Viện trưởng Văn cứ lôi tôi vào, chứ một mình tôi thì dù một phút tôi cũng không dám ở lại căn phòng đó. Bây giờ đã qua 12 giờ rồi, chắc sẽ không có việc gì đâu. Nhưng không biết vì sao mà tôi cứ thấy có điềm chẳng lành. Lâm Tử Tố, anh có tin vào lời nguyền không?

Lâm Tử Tố đã đi đến bên ngoài hàng cây, ánh trăng chiếu lên khuôn mặt anh ta:

- Tôi chỉ tin vào chính mình.

- Tôi mà tự tin được như anh thì tốt quá. Anh đã lấy được chìa khóa chưa?

Lâm Tử Tố lấy ra một chùm chìa khóa giơ ra trước mặt Trương Khai nói:

- Mình về thôi!

Trương Khai bước ra khỏi dãy nhà nhỏ, đi theo sau Lâm Tử Tố, anh xoa xoa ngực, mừng vì mình vẫn còn sống. Trên con đường nhỏ dưới tán cây, Trương Khai dễ dàng nhìn thấy ánh trăng. Ánh trăng sao mà lạnh lẽo. Họ đi qua cổng lớn của Viện Nghiên cứu, sau đó đóng cổng lại. Trương Khai trèo lên chiếc xe máy của mình, nói với Lâm Tử Tố bằng giọng khàn khàn:

- Tôi về đây, chào anh!

Anh khởi động xe rồi vội vàng phóng đi. Trên con đường nhỏ vắng lặng như chết, tiếng nổ của chiếc xe máy vang lên chầm chập. Lâm Tử Tố nhìn theo bóng anh ta, nhếch miệng vẻ khinh bỉ, sau đó anh quay đầu lại nhìn về phía dãy nhà bên trong cổng lớn của Viện Nghiên cứu khảo cổ. Ánh mắt phát ra vẻ lạnh lợi của con thú ăn đêm.

Gió thu ập đến, Lâm Tử Tố xách cái túi da màu đen thong thả đi ra khỏi Viện.

5

Đã quá nửa đêm rồi, Văn Hiếu Cổ tỉnh dậy sau một cơn ngủ gật. Ông hiểu rằng cái thời thanh niên của 20 năm trước khi ông có thể tác nghiệp khảo cổ trong mộ cổ suốt đêm đã qua rồi. Ông thở dài, nhìn ra bóng đêm ngoài cửa sổ. Trà trong cốc đã nguội. Ông rót thêm nước ở phích vào. Ông

thong thả nhấp một ngụm, nước trà đặc quánh chảy qua cổ họng ngấm vào trong người. Giấc mơ vừa nãy lại chợt hiện lên trước mắt ông. Ông mơ thấy Trương Khai.

Trán Văn Hiếu Cỗ ướm đắm mồ hôi. Đây chỉ là một giấc mơ. Mà ông vốn không tin vào những giấc mơ, thậm chí không tin cả vào cuốn “Giải thích giấc mơ” của Freud[19], nhưng lúc này ông thấy rất căng thẳng. Trà đặc làm ông tỉnh táo, ông lại cầm cuốn tạp chí học thuật lên, đã đọc đến những trang cuối, trong bản tin khảo cổ học, ông đọc được một bài viết như thế này, tiêu đề của nó là: “Khóc không ra nước mắt ở hồ La Bốt: Di tích Thành cổ Lô Lan cổ bị đào trộm!”

Đề mục ấy khiến cho Văn Hiếu Cỗ xúc động, ông khẽ đọc một đoạn ngắn: “Các chuyên gia đến Thành cổ Lô Lan đã giật mình khi thấy một cái hố to bị đào sâu bốn góc khoảng 1 mét, đường kính trên dưới 2 mét, ở nơi giáp gianh giữa “Nhà ba gian” và “Khu dân cư”, trong đó có một chiếc hầm to đào trực tiếp vào chính giữa một gian nhà. Nhà ba gian có quy mô kiến trúc cao to nhất trong thành, các chuyên gia khảo cổ cho rằng đây là nha môn lúc bấy giờ. Từ sau khi Sven Ahders Hedin phát hiện ra Thành cổ Lô Lan và đào được rất nhiều những văn tự cổ Kharosthi quý ở chân tường nhà ba gian, các nhà khảo cổ Nhật Bản Quất Thụy Siêu, Anh quốc Marc Aurel Stein... đều đã tiến hành đào bới với quy mô lớn ở đây và chuyển về nước nhiều di vật. Những di vật này sau bị chôn vùi trong các viện bảo tàng, trên thế giới nổi lên cao trào “Thành cổ Lô Lan học.”

Bộ phận quản lý di vật tin tưởng rằng, với khí hậu khắc nghiệt của vùng hồ La Bốt và con đường gian nan của hoang mạc đủ đảm nhận trách nhiệm: “Cấm xâm nhập”, cho nên từ trước đến nay, ở đây chưa bao giờ có được sự phòng bị chủ động hữu hiệu. Theo giới thiệu của những cán bộ có liên quan: Nếu thực sự có yêu cầu đến bái yết Thành cổ Lô Lan, người đi khảo sát tự giác tuân theo các quy định đến “Vùng cấm”, làm đơn gửi bộ phận liên quan, đương nhiên không thể thiếu số tiền lót tay rất cao thì sẽ

được phê chuẩn. Nhưng trên thực tế thì chỉ cần một chiếc xe jeep, mang đủ nước, lương ăn và xăng dầu rồi đi theo những vết bánh xe hằn rõ, sâu chừng nửa mét là có thể đi đến bất cứ vùng nào trong Thành cổ Lô Lan.

“Di chỉ Mễ Lan là một vùng có diện tích rộng lớn. Di chỉ chủ yếu bao gồm thành quách Mễ Lan, hai ngôi chùa thờ Phật và các ngôi mộ. Dọc chân tường thành và các bức tường chính của ngôi chùa đâu đâu cũng có thể nhìn thấy những chiếc hố. Mễ Lan thuộc đất đai của quốc gia cổ Lô Lan, thời Hán đã từng canh tác ở đây. Có ý kiến tranh luận cho rằng đây là kinh đô của nước Lô Lan sau khi dời đô. Ở đây đã từng phát hiện ra bức bích họa tuyệt tác mang tên: “Thiên thần có cánh” và những thẻ gỗ viết chữ Thổ Phồn vào khoảng thế kỷ 8, 9 sau Công nguyên. Đây là di tích lịch sử quan trọng trong việc khám phá sự hưng vong bí ẩn của cổ quốc này. Nó còn là một trong những minh chứng hiếm hoi về sự giao lưu giữa nước Thổ Phồn và Tây Vực trong quá khứ.

“Thành cổ Doanh Bàn, những tháp Phật, mộ cổ của di chỉ Doanh Bàn nằm trên phần đường thuộc về nước Lô Lan trên con đường tơ lụa trước đây. Nó có một vị trí hết sức quan trọng trên con đường tơ lụa. Ở đây đã phát hiện ra lụa, lụa hoa, gấm, gương sắt từ thời Hán, trong đó có cả mặt nạ thô ráp mang phong cách nghệ thuật Trung Á, đồ thủy tinh của Ba Tư và các loại sản phẩm dệt mang phong cách nghệ thuật Hy Lạp. Do việc tu sửa đường quốc lộ, di chỉ Doanh Bàn đã gặp phải sự phá hoại mang tính hủy diệt. Những bộ xương bị đào trộm từ trong mộ nằm rải rác khắp nơi, quan tài bị đập phá làm nhiều mảnh, những chiếc đầu lâu thậm chí phơi ngay ở bên đường. Những kẻ đào trộm mộ thường đi thành từng đoàn bằng xe Jeep. Chúng nói mà không hề kiêng kị rằng, chúng muốn đào bới các quan tài vì có những nhà sưu tập nước ngoài chỉ đích danh cần những quan tài sặc sỡ ở đây. Phạm vi di chỉ mộ địa ở Doanh Bàn tương đối rộng, trong mấy con rạch ở dãy núi Kuruktag, nghe nói bọn đào trộm mộ đã đào gần hết những ngôi mộ ở địa thế thấp, ăn trộm hết những ngôi mộ tương đối dễ

đào. Chúng cho rằng những ngôi mộ cao cấp được chôn ở địa thế tương đối cao sẽ là “Mục tiêu trọng điểm” sau này.”

“Những mộ thái dương” thuộc rạch mộ cổ đã không còn nhìn thấy dáng dấp mộ táng “Thái dương” nữa... và những mộ huyết ở trung tâm bị đào bới không chỉ một lần. Trong những ngôi mộ cạnh sông Thiết Bản có những ngôi mộ bị đào sâu tới 3 mét và bị đào thông giữa các mộ; hoặc là đào thẳng từ đỉnh mộ xuống để lấy những đồ tùy táng. Ở hoang mạc La Bố có rất nhiều những di vật cổ quý báu được chôn giấu, có nhiều thứ đến nay chưa ai biết đến. Sau khi thành lập nhà nước Trung Hoa mới[20], chúng ta chỉ mới tiến hành công tác thu dọn trong khoảng thời gian một tháng ngắn ngủi ở khu vực “Cổ mộ câu” và “Thành cổ Lô Lan”. Vậy mà những phát hiện ở đây đã đủ để làm chấn động thế giới. Ở khu vực Cổ mộ câu Thái dương, chúng ta đã tìm được xác ướp của “Mỹ nhân Lô Lan” thuộc chủng người Ấn Âu có niên đại 3800 năm; ở Thành cổ Lô Lan, chúng ta đã tìm thấy số lượng lớn các văn thư chữ Hán. Những điều này đã cung cấp những chứng cứ khảo cổ không thể thiếu được trong việc tìm hiểu các vấn đề cư dân, vấn đề nhân chủng của vùng hồ La Bố cổ và những vấn đề kinh tế của Triều đình đối với vùng Tây Vực.

“Việc “Mỹ nam Doanh Bàn” thời Hán Tấn được tìm thấy ở “di chỉ Doanh Bàn” trong quá trình khai quật để bảo tồn các ngôi mộ đã bị phá hoại nghiêm trọng. Mặc dù việc khai quật này về cơ bản chỉ tiến hành với những mộ huyết bị phá hoại. Bộ xương khô của trẻ sơ sinh thuộc chủng người Âu Ấn cách hiện tại khoảng 4000 năm tìm thấy ở “Thành cổ Lô Lan” và quan tài sặc sỡ từ thời nhà Hán trên thực tế không phải được phát hiện qua khảo cổ mà là do bên công an khi phá vụ án mua bán đồ cổ ở khu vực này thu hồi được.

“Trước đây, gió cát và khí hậu vùng hồ La Bố là sức mạnh chủ yếu tàn phá đi những di chỉ này. Nhưng ngày nay, sự tàn phá của con người còn mạnh hơn cả thiên nhiên.”

Văn Hiếu Cổ chưa đọc hết bài viết này đã gấp cuốn tập san lại, ngẩng đầu lên, khoé mắt ông như ngân ngấn nước. Thực ra phần lớn nội dung của bài viết ông đều đã rõ. Mười mấy năm nay, ông luôn theo dõi những hiện tượng đào trộm di vật trên toàn quốc, đặc biệt là ở Tân Cương. Hầu như mỗi lần ở vùng Tân Cương phát hiện ra vụ đào trộm di vật nào, ông cũng đều thông qua các cách đặc biệt để có được tin tức nội bộ một cách sớm nhất. Mỗi lần nhận được những thông tin này, tim ông đều nhói đau. Ông vừa thở dài vừa nói lại câu vừa đọc trong cuốn tập san: “sự tàn phá của con người còn mạnh hơn cả thiên nhiên”.

Văn Hiếu Cổ hiểu rõ, xét từ một góc độ nào đó, ai cũng đều là nghi phạm của việc đào trộm mộ cổ. Những hành động, việc làm của những người đi tiên phong trong việc khảo cổ thành cổ Lô Lan như Sven Ahders Hedin hay Stain chẳng phải cũng là một kiểu đào trộm mộ cổ đó sao? Ngày 28 tháng 3 năm 1900, khi nhà khảo cổ Thụy Điển Sven Ahders Hedin phát hiện ra thành cổ Lô Lan trên hoang mạc La Bố Nao Nhĩ, từ lần khai quật đầu tiên đến nay đã tròn 100 năm. Trước và sau thời điểm đó, rất nhiều các nhà khảo cổ người Nga như Nikolai Mikhaylovich Przhevalsky, Torbern Olof Bergman người Thụy điển, Huntington· Samuel·P người Mỹ, Marc Aurel Stein người Anh, Quất Thụy Siêu người Nhật đã đến đây. Năm đó phương Tây và Nhật Bản đều có người đến hồ La Bố hoặc là vào sâu trong Thành cổ Lô Lan để khai quật những vùng xung quanh cổ mộ. Lô Lan đương nhiên không thể tránh khỏi bị khai quật, thu gom và vận chuyển các di vật đi chỗ khác hết lần này đến lần khác. Những năm đó, những học giả Trung Quốc may mắn được đến khảo sát ở Lô Lan chỉ có hai người là Hoàng Văn Bật và Trần Tôn Khí. Việc này là kết quả của cuộc tranh luận của giới học thuật Trung Quốc kiên quyết thành lập “Đoàn khảo sát khoa học Tây Bắc Trung Quốc - Thụy Điển “. Họ là thành viên đại diện từ phía Trung Quốc nên mới có được cơ hội này. Là một nhà khảo cổ và nhà thám hiểm, việc khai quật của của Sven Ahders Hedin và Stain quả thực là đáng được kính trọng, nhưng trong khi ghi danh tên mình vào sử sách, họ đồng thời cũng đã tiến hành một cuộc phá hoại và cướp bóc to lớn đối với mộ cổ.

Nếu không có sự phát hiện của họ, những di chỉ ở Lâu Lan và các vùng phụ cận e rằng vẫn được bảo tồn ở đó một cách hoàn hảo như cũ, sẽ không có người phá hoại những di chỉ đó, bởi những tài sản to lớn đó không thuộc về bất cứ ai ngày hôm nay. Chúng là của tổ tiên chúng ta.

Trên bìa sau của cuốn tập san học thuật, Văn Hiếu Cổ nhìn thấy một bức vẽ vô cùng quen thuộc - một bức bích họa màu, vẽ bảy thiên sứ nhỏ mang trên mình đôi cánh. Bảy thiên sứ nhỏ theo kiểu cổ điển châu Âu đều giương to đôi mắt nhìn về phía trước một cách lạnh lợi, đôi môi nhỏ xinh hơi mím lại, dường như không có gì có thể đẹp hơn thế. Năm 1907, ở di chỉ Mễ Lan tại Tân Cương, bức bích họa này đã khiến cho nhà thám hiểm danh tiếng Stain phải ngây ra. Ông ta lập tức liên tưởng đến bức họa thiếu nữ thời Hy Lạp cổ. Hình tượng thiên sứ đến từ thế giới phương Tây đã được mời vào nhà thờ Phật giáo ở miền Nam hoang mạc với sứ mệnh là người canh giữ và truyền giáo Phật pháp.

Văn Hiếu Cổ lặng lẽ ngắm nhìn bức bích họa. Nhiều năm trước khi ông được tận mắt nhìn thấy bức bích họa này cũng đã hết sức kinh hãi. Còn bây giờ, ông đang nghĩ đến đôi mắt, những đôi mắt to và sáng trong bức tranh đang chăm chú nhìn ông.

Trời đã sắp sáng.

6

Sáng sớm chủ nhật, con đường nhỏ vốn rất vắng vẻ thì hôm nay lại tập trung rất đông người. Người qua đường và những dân cư ở quanh đây vẫn đang tiếp tục đổ dồn về, vây chặt thành vòng, nhưng cảnh sát đã có mặt để ngăn họ lại, vẽ các đường kí hiệu và đặt đường cảnh giới. May mà con đường này ngày thường cũng không nhiều xe qua lại nên người đi đường và xe cộ có thể đi vòng sang một con đường khác cách đó chừng hơn 100 mét, vì thế không gây ra tắc đường.

Diệp Tiêu không lái chiếc Satana của Sở mà bắt taxi chạy thẳng từ nhà đến. Anh xuống xe, xuất trình thẻ cảnh sát hình sự rồi bước qua đường cảnh giới. Một trận gió thu thổi tới, anh cảm thấy hơi lạnh, vận động chút gân cốt rồi bước tới trước mặt một người cảnh sát già.

- Tiểu Diệp, sao cậu lại đến đây? Ăn sáng chưa? - Người cảnh sát già rõ ràng là không thân với Diệp Tiêu lắm, hỏi vài câu xã giao.

- Lão pháp sư, cháu ăn sáng rồi. Cháu vừa nghe nói ở đây xảy ra án mạng nên đến xem thế nào, vì vụ án cháu đang phụ trách cũng xảy ra ở gần đây. Tình hình nạn nhân thế nào hả chú?

- Vẫn chưa rõ tên tuổi và thân phận, là một người đàn ông, tuổi khoảng 35 đến 40, không cao, chắc khoảng 1m65, mặc áo sơ mi màu đen, quần màu xanh sậm. Lúc phát hiện ra, nạn nhân nằm sát lề đường bên phải, đầu một phía, người một phía. Phía bên trái đường là một chiếc xe máy vẫn chưa tắt máy. Lúc đó xung quanh không có xe cộ gì, một người đi đường đã phát hiện ra anh ta. Giờ báo án là 6 giờ 10 phút sáng. Phân tích từ hiện trường cho thấy, chiếc xe máy không có dấu vết của sự đụng độ, va chạm. Nạn nhân cũng không có vết máu hay dấu tích xây xước. Trên đường cũng không có dấu vết của tai nạn giao thông, cho nên đây không thể là một vụ đâm xe. Có khả năng là nạn nhân ngã từ trên xe xuống nhưng nguyên nhân ngã chưa rõ ràng, thậm chí nguyên nhân chết có phải là do ngã từ trên xe máy xuống hay không vẫn còn phải chờ giám định thêm.

Cách người cảnh sát già dùng ngôn ngữ thường dùng trong các bản báo cáo thuật lại tình hình khiến Diệp Tiêu thấy rất khâm phục.

- Cháu ngó qua một chút được không ạ?

- Đương nhiên rồi!

Người cảnh sát già đưa Diệp Tiêu đến hiện trường vụ án. Xung quanh có người đang bận chụp ảnh, có người đang thu thập các dấu vân tay. Diệp

Tiêu nhìn người chết đang nằm trên mặt đất, anh cảm thấy hơi lạ. Nếu nạn nhân ngã từ trên xe máy xuống thì một chân phải bị xe máy đè lên. Đẳng này nạn nhân lại nằm cách xe máy khoảng 2 mét, ở tư thế nằm ngửa. Tư thế nằm như thế rất lạ, vì nếu sau khi nhảy ra khỏi xe đi được mấy bước rồi ngã thì nạn nhân phải nằm nghiêng về một bên còn nếu bò trên mặt đất thì mặt phải úp xuống đất mới đúng. Theo tư thế này thì khả năng lớn nhất là nạn nhân sau khi nhảy ra khỏi xe đã lùi lại mấy bước rồi mới ngã xuống, hoặc là vừa bắt đầu nhảy đã ngã nên dùng tay chống lùi về phía sau hai mét. Đương nhiên không loại trừ khả năng khác là chiếc xe máy đổ dưới đất về cơ bản không phải như lúc nạn nhân lái, mà là có ai đó đã lái, sau khi nạn nhân ngã, người đó đã để lại xe và bỏ chạy. Diệp Tiêu chăm chú nhìn kỹ mặt nạn nhân. Biểu hiện trên khuôn mặt rất lạ lùng, không rõ là tuyệt vọng hay sợ hãi. Biểu hiện ấy của nạn nhân khiến Diệp Tiêu cảm thấy có gì đó bất an.

- Có lẽ nạn nhân lúc sống là một người rất nhát, nhìn biểu hiện trên mặt anh ta thì biết. Người cảnh sát già đứng bên chen vào một câu.

Diệp Tiêu rất khâm phục kinh nghiệm và khả năng quan sát của người cảnh sát già này. Anh nghe nói ông đã tham gia phá nhiều vụ án lớn và phức tạp. Anh em trong Sở vẫn bí mật lưu truyền những câu chuyện phá án hấp dẫn hơn cả Sherlock Holmes của ông, thế nên “Lão pháp sư” đã giành được sự kính trọng của anh.

Nhìn thi thể nạn nhân nằm trên mặt đất, Diệp Tiêu bỗng có một linh cảm. Để chứng tỏ tính xác thực của linh cảm này, anh nói với người cảnh sát già:

- Lão pháp sư, cháu có thể xem xét quần áo của nạn nhân được không? Cháu đang nghi ngờ thân phận của người này có liên quan đến vụ án cháu đang thụ lý.

Người cảnh sát già hơi do dự, xem ra ông không tin lắm vào lớp trẻ nhưng cuối cùng cũng gật đầu. Diệp Tiêu đeo găng tay rồi cúi xuống xác nạn nhân. Đầu tiên anh sờ trên người nạn nhân, nhận thấy trong quần áo nạn nhân có ví tiền. Anh kéo phéc mớ tuya cẩn thận lấy chiếc ví ra. Trước mặt người cảnh sát già, anh mở chiếc ví ra, ngoài tiền ra trong ví còn có một ít giấy tờ, đầu tiên là chứng minh thư, tên trên chứng minh thư là Trương Khai. Tờ thứ hai là giấy chứng nhận công tác, trên giấy ghi tên đơn vị: Viện Nghiên cứu Khảo cổ.

Diệp Tiêu gật đầu, linh cảm của anh đã đúng. Anh nói với người cảnh sát già với vẻ mặt rất nghiêm trọng:

- Lão pháp sư, vụ án này là của cháu rồi!

Người cảnh sát già vỗ vai anh, sau đó nói nhẹ nhàng:

- Nếu cần tôi giúp gì thì cứ nói.

Diệp Tiêu đang định nói thì thấy xe ô tô của Sở đi đến. Nạn nhân được bọc vào túi xác, khiêng lên xe. Chiếc xe rú còi rời khỏi hiện trường. Một cuộc giải phẫu thi thể đang chờ đợi Trương Khai.

Hiện trường tiếp tục được dọn dẹp. Người cảnh sát già lại tiếp tục công việc của ông. Diệp Tiêu ngẩng đầu lên thấy những cây ngô đồng đang xào xạc run rẩy trước gió thu. Trong đầu anh đang bắn lên những ký hiệu và con số, khiến anh thấy mơ hồ và buồn ngủ. Cuối cùng anh lên một chiếc xe của Sở phái tới, trở về Sở để chứng kiến cuộc khám nghiệm. Trước mặt anh lại hiện lên khuôn mặt của Giang Hà và nội tạng đầy máu tươi của anh ta.

7

Phương Tân trong chiếc áo blu trắng đang chăm chú nhìn vào chiếc kính hiển vi. Bỗng nhiên nghe thấy có tiếng mở cửa, anh quay phắt đầu lại

thì nhìn thấy Diệp Tiêu đang đi vào.

Phương Tân tỏ ra rất bất ngờ:

- Diệp Tiêu, cậu đến rồi đấy à, sao nhanh thế?

- Xác nạn nhân mang đến hồi sáng đã có kết quả khám nghiệm chưa?

- Ừm, cậu đoán đúng đấy. Nạn nhân không phải chết do chấn thương bên ngoài. Nguyên nhân trực tiếp là động mạch vành bị tắc nghẽn dẫn đến nhồi máu cơ tim mà chết.

Diệp Tiêu gật đầu, lẩm bẫm nói:

- Quả nhiên là giống Giang Hà!

- Đúng vậy, nạn nhân rõ ràng là có biểu hiện của việc bị tắc nghẽn động mạch vành dẫn đến nhồi máu cơ tim, do đau đớn mà ngã từ trên xe xuống, sau khi giãy giụa trên mặt đất mấy giây thì tim ngừng đập.

- Thế nguyên nhân dẫn đến tắc nghẽn động mạch vành đã tìm ra chưa?

Phương Tân đẩy chiếc kính hiển vi sang một bên:

- Sao mà nhanh thế được, tớ đang cho kiểm định mẫu máu và mẫu mô của nạn nhân.

- Liệu có tìm ra được không?

- Diệp Tiêu, nói thật với cậu, tớ không chắc chắn đâu. Từ những gì tớ mà tớ biết thì có lẽ đây là một loại bệnh hoàn toàn mới, chưa có gì để giải đáp được cả!

Diệp Tiêu bán tín bán nghi hỏi:

- Có nghiêm trọng đến thế không?

Nét mặt Phương Tân tỏ ra nghiêm túc một cách khác thường. Anh gật đầu, sau đó chậm rãi nói:

- Có thể sự việc còn nghiêm trọng hơn cả trong tưởng tượng.

Anh thở dài một tiếng rồi nói tiếp:

- Đêm nay tớ lại phải thức trắng đêm rồi.

Sau đó anh lại vùi đầu vào chiếc kính hiển vi.

Diệp Tiêu không nói gì, nét mặt cũng vô cùng nghiêm trọng, từ từ bước ra khỏi phòng thí nghiệm pháp y.

8

Diệp Tiêu đến Viện Nghiên cứu Khảo cổ vào đầu giờ chiều. Anh đi trên con đường nhỏ xuyên qua những lùm cây, bước vào tòa nhà nhỏ của Viện. Trong khi điều tra vụ án về cái chết của Giang Hà, anh đã đến đây mấy lần, vì thế anh nhanh chóng tìm ra phòng làm việc của Văn Hiếu Cổ.

Khi Văn Hiếu Cổ nhìn thấy người sĩ quan cảnh sát trẻ đi về phía văn phòng mình, từ khuôn mặt của Diệp Tiêu, ông đã đoán ra được một điều gì đó không lành sắp xảy đến. Vì thế ông chuẩn bị sẵn tư tưởng. Ông bình tĩnh hỏi:

- Cảnh sát Diệp, anh lại đến rồi. Có gì cần tôi giúp đỡ không?

Diệp Tiêu không nói gì, anh lặng lẽ quan sát Văn Hiếu Cổ. Vành mắt Văn Hiếu Cổ hơi đỏ, xem ra có vẻ rất mệt mỏi. Điều này làm Diệp Tiêu liên tưởng đến điều gì đó nhưng khuôn mặt không chút biểu cảm nào của Văn Hiếu Cổ khiến cho anh không biết phải làm thế nào. Tuy nhiên, Diệp Tiêu vẫn đi thẳng vào vấn đề:

- Viện trưởng Văn, thông báo cho ông biết một tin không may, Trương Khai, cán bộ của Viện sáng sớm nay đã được phát hiện thấy qua đời do tai nạn.

- Phát hiện thấy ở đâu?

Diệp Tiêu có phần thấy ngạc nhiên, Văn Hiếu Cổ hình như không hề giật mình với tin này. Diệp Tiêu nói tiếp:

- Chúng tôi phát hiện thấy thi thể của anh ta trên con đường cách cổng Viện khoảng 1000 mét. Bên cảnh sát đã thông báo cho gia đình nạn nhân. Họ đã xác nhận đó chính là Trương Khai.

Văn Hiếu Cổ vẫn tiếp tục bình tĩnh hỏi:

- Cậu ta bị tai nạn xe à?

- Không, mặc dù anh ta bị ngã từ trên xe xuống, nhưng sau khi khám nghiệm tử thi, nguyên nhân cái chết của anh ta là do bị tắc nghẽn động mạch vành dẫn đến nhồi máu cơ tim mà chết.

- Lẽ nào cũng lại như Giang Hà?

- Không loại trừ khả năng này. - Diệp Tiêu lạnh lùng đáp. - Qua giám định pháp y, thời gian chết của Trương Khai là khoảng từ 12 giờ đêm qua đến 1 giờ sáng nay. Căn cứ vào hiện trường tử vong chỉ cách Viện khoảng năm phút đi xe, có thể phán đoán rằng, anh ta đã chết trên đường từ Viện về nhà. Từ đó suy ra, rất có thể khoảng 12 giờ đêm qua anh ta mới từ Viện về nhà. Viện trưởng Văn, gần đây ở Viện ta có làm ca đêm không?

Văn Hiếu Cổ lắc đầu.

Diệp Tiêu nói tiếp:

- Thế thì tôi cũng thấy lạ, tại sao Trương Khai lại về nhà muộn đến thế?

- Có lẽ anh ta đang viết luận văn hoặc làm nốt phần việc ban ngày còn đang làm dở. Điều này không hề lạ, ở Viện có rất nhiều tài liệu và máy móc nên cũng có những cán bộ chỗ chúng tôi tự nguyện ở lại làm thêm.

- Cũng giống như trường hợp vào đêm Giang Hà bị chết phải không?

Văn Hiếu Cổ sững người, ánh mắt của ông đùng ngay phải ánh mắt của Diệp Tiêu nhưng ông không né tránh mà cứ nhìn bất động vào anh. Diệp Tiêu cảm thấy kỳ quặc nhưng ánh mắt của Văn Hiếu Cổ vẫn vô cùng điềm nhiên trấn tĩnh. Thấy vậy, giọng Diệp Tiêu lại mềm trở lại:

- Viện trưởng Văn, mấy tuần gần đây, sau vụ việc của Giang Hà và Hứa An Đa, đây đã là vụ tai nạn chết người thứ ba rồi. Ông không cảm thấy giữa những việc này có mối quan hệ gì đó sao?

- Vì sao chúng nhất định lại phải có quan hệ với nhau? Trên thế giới này có rất nhiều việc không thể nói rõ ràng được, cũng giống như chúng tôi trong các hoạt động khảo cổ cũng thường xuyên gặp những sự việc rất khó giải thích. Đây gọi là bí ẩn! Mà những bí ẩn nhân loại để lại từ hàng nghìn năm nay đâu có ít đâu?

Diệp Tiêu không chịu thua:

- Viện trưởng Văn, tôi là một sĩ quan cảnh sát, nhiệm vụ của tôi là đưa chân tướng ra ánh sáng, đưa hung thủ vào vòng pháp luật.

- Cảnh sát Diệp, tôi biết. Tôi hy vọng anh sẽ sớm điều tra ra chân tướng.

Diệp Tiêu thấy hơi nản lòng. Anh biết là mình không thể tìm ra đầu mối có giá trị gì ở con người này. Văn Hiếu Cổ tiễn anh ra khỏi phòng làm

việc của Viện trưởng. Diệp Tiêu chợt nói:

- Viện trưởng Văn, tôi có thể đi xem các phòng khác ở Viện Khảo cổ được không?

Văn Hiếu Cổ do dự một lúc rồi đồng ý. Ông dẫn Diệp Tiêu lên tầng 2.

- Tầng 2 là bộ phận hành chính của Viện, phòng làm việc của phòng Tài vụ, phòng Tổ chức cán bộ và cả phòng họp nữa đều ở cả đây, anh có cần kiểm tra không?

- Không cần! - Nhưng Diệp Tiêu bỗng nảy ra câu hỏi. Anh nói: - Viện trưởng Văn, tôi có một vấn đề không được rõ, thông thường mà nói, phòng làm việc của lãnh đạo một đơn vị phải ở tầng 2 cùng với bộ phận Hành chính, vì sao phòng làm việc của ông lại ở tầng 1?

- Tôi chỉ là người làm công tác khảo cổ, từ trước đến nay tôi chưa bao giờ nhận mình là cán bộ lãnh đạo gì cả. Tôi không thích các công tác hành chính, cũng không muốn dính líu gì đến họ. Tôi chỉ muốn hoàn thành được công việc của mình ở vị trí của mình. - Văn Hiếu Cổ thờ ơ đáp.

Họ đi lên tầng 3, Văn Hiếu Cổ nói:

- Trong các phòng ở tầng 3 đều là văn hiến và tư liệu về khảo cổ và lịch sử. Viện chúng tôi kinh phí chẳng có là bao, cứ âm thầm lặng lẽ thế thôi. Nhưng Viện cũng có chút thành quả nghiên cứu, đặc biệt là chúng tôi có vài chuyên gia trong lĩnh vực lịch sử vùng Tây Vực. Như Bạch Chính Thu, bạn học đại học với tôi, sau lại là đồng nghiệp. Ông ấy có sự hiểu biết rất sâu về vấn đề này. Đáng tiếc là, hơn mười năm trước, ông ấy chẳng may đã qua đời trong một tai nạn. Cô con gái của ông tên là Bạch Bích, chính là vợ chưa cưới của Giang Hà đấy!

Diệp Tiêu nghe thấy tên của Bạch Bích thì chợt sững người lại, anh gật đầu nói:

- Thật là trùng hợp!

Văn Hiếu Cổ như đang nhớ lại điều gì đó, ánh mắt có gì đó xa xăm, nhưng ngay lập tức ông lấy lại được phong thái bình thường. Ông bình tĩnh nói:

- Đúng là rất trùng hợp, Giang Hà và Bạch Bích tự tìm đến nhau! Đó là chuyện của bọn trẻ, không liên quan gì đến tôi! Chúng ta xuống dưới nhà đi!

Văn Hiếu Cổ dẫn Diệp Tiêu quay xuống tầng trệt, trong hành lang tối om, lúc họ đi qua một cánh cửa sắt màu đen xem ra rất nặng, Diệp Tiêu bất ngờ hỏi:

- Viện trưởng Văn, lần trước chúng tôi đã kiểm tra hết các phòng ở tầng trệt, duy nhất chỉ có phòng này hình như là chưa vào.

- Xin lỗi anh! Đây là cánh cửa nhà kho. Chúng tôi là Viện Nghiên cứu Khảo cổ, luôn có một số di vật khảo cổ quan trọng khai quật được tạm thời cất giữ ở đây. Đợi sau khi hoàn tất các công việc sau khi khai quật sẽ giao lại cho bên Quản lý Di vật quốc gia. Các di vật khai quật được đều thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, cho nên những đồ vật trong kho này không thuộc Viện chúng tôi, cũng không thuộc về cá nhân nào. Tôi mặc dù là Viện trưởng, cũng không có quyền mở nó ra cho anh vào xem, trừ khi có lệnh khám xét của bên Sở Tư pháp. Mong anh thông cảm!

Diệp Tiêu gật đầu:

- Hoá ra là như vậy, tôi hiểu rồi! Thế cái cửa này bình thường có những ai được ra vào?

- Ngoài tôi ra, chỉ có Giang Hà và Lâm Tử Tố. Tuy nhiên dù là vậy, mấy người chúng tôi cũng không thể tùy tiện vào. Khi có nhu cầu nghiên

cứu, phải có hai người cùng vào. Về nguyên tắc, không được phép vào một mình.

- Để đề phòng trộm trong Viện sao?

Văn Hiếu Cổ gượng cười:

- Đại loại là như vậy. Nhưng anh cho rằng nó có liên quan đến vụ án của anh đang điều tra chẳng?

Diệp Tiêu xem xét cánh cửa sắt nặng nề này, trong lòng cứ có cảm giác khó chịu. Anh lùi lại một bước, hy vọng tìm thấy đầu mối gì đó trên cánh cửa nhưng chẳng phát hiện thấy gì. Anh chán nản nói:

- Chí ít thì có khả năng liên quan đến Giang Hà, bởi vì anh ta được phép vào đây! Thôi, tôi về đây!

Rời khỏi cánh cửa, Diệp Tiêu còn ngoái đầu lại nhìn lần nữa. Ở phía cuối hành lang âm u kia là một mảng màu đen mờ ảo. Điều này khiến tim anh đập nhanh dần lên. Mau ra khỏi đây thôi, anh không muốn ở lại thêm nữa, rảo bước đi ra khỏi tòa nhà nhỏ.

Văn Hiếu Cổ tiễn Diệp Tiêu ra tận cổng lớn của Viện Nghiên cứu Khảo cổ. Diệp Tiêu bỗng quay lại hỏi một câu:

- Đúng rồi, Viện trưởng Văn, tôi còn một câu hỏi cuối cùng! Đêm hôm qua ông ở đâu?

Văn Hiếu Cổ nhìn anh bằng cặp mắt lạ lùng, mặt hơi biến sắc. Ông ta lặng đi một lúc, rồi trả lời:

- Tôi ở Viện cả đêm qua.

Diệp Tiêu gật đầu, rồi hỏi tiếp:

- Ông không nhìn thấy Trương Khai sao?

Lại là một khoảng lặng rất dài.

- Không!

Đây là câu trả lời cuối cùng của Văn Hiếu Cổ.

Diệp Tiêu mỉm cười nói:

- Cảm ơn ông! - Sau đó nhanh chân bước qua đường, lên chiếc xe Santana của Sở nhanh chóng rời khỏi nơi đây.

Văn Hiếu Cổ sau khi nhìn theo bóng Diệp Tiêu đi xa, quay lại con đường với những hàng cây. Trong một góc khuất không người, ông rút khăn ra lau mồ hôi, thở hắt ra một hơi thật dài, miệng thầm gọi tên Trương Khai. Sau đó ông ta lên phòng Tài vụ ở tầng 2, dọn dò bên tài vụ cấp cho gia đình Trương Khai tiền mai táng phí và tiền trợ cấp ở chế độ cao nhất.

.....

[17] Nhu Nhiên: hay còn gọi là Hung Nô.

[18] Yasushi Inoue (1907-1991): nhà văn nổi tiếng người Nhật Bản. Các tác phẩm của ông đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và xuất bản ở khắp trên thế giới.

[19] Sigmund Freud (6/5/1856 - 23/9/1939): nguyên là một bác sĩ về thần kinh và tâm lý người Áo. Ông được công nhận là người đặt nền móng và phát triển lĩnh vực nghiên cứu về phân tâm học. Cho đến ngày nay mặc dù lý thuyết về phân tâm học của ông còn gây nhiều tranh cãi và người ta còn đang so sánh hiệu quả của các phương pháp phân tâm học của ông với các phương pháp điều trị khác, nhưng cũng phải thừa nhận rằng ông là một nhà tư tưởng có ảnh hưởng lớn trong thế kỷ 20.

[20] Ngày quốc khánh Trung Quốc 1/10/1949.

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 4

1

Đây là lần đầu tiên kể từ khi Giang Hà mất, Bạch Bích đi thăm mẹ. Cô đi bằng xe bus, dựa vào cửa sổ ngắm nhìn phong cảnh mùa thu bên ngoài. Xe chạy đúng một tiếng đồng hồ mới đến bệnh viện Tâm thần.

Xung quanh bệnh viện Tâm thần vô cùng yên tĩnh, không có nhiều cửa hàng và các khu nhà. Mọi người hình như đều kỵ nơi này, người đi đường mỗi khi đi qua cổng đều muốn bước nhanh hơn, như sợ từ bên trong bất ngờ có một người điên lao ra. Nhưng Bạch Bích xưa nay không hề có cảm giác đó. Cô luôn bình tĩnh đến, bình tĩnh ra về giống như người đi tản bộ ở ngoại ô vậy. Cô thong thả bước qua cổng lớn, đi xuyên qua vườn hoa tiêu điều của ngày thu, sau khi vòng qua một tòa nhà nhỏ đẹp đẽ, cô nhìn thấy trong một vườn hoa có rất nhiều người mặc quần áo bệnh nhân đang tụm năm tụm ba nói chuyện, cũng có người đi bách bộ một mình hoặc đang suy tưởng. Thi thoảng có mấy bác sĩ hoặc hộ lý đi ngang qua.

Bạch Bích biết rằng mẹ mình nhất định ở trong đám người này. Cô bước đến vườn hoa nhỏ đó tìm mẹ. Bỗng có người gọi cô, hóa ra là người bạn cùng ở viện với mẹ cô. Sau khi bố cô qua đời, thần kinh của mẹ cô đã không bình thường, về sau tình hình ngày một xấu đi. Khi Bạch Bích tốt nghiệp cấp một, mẹ cô đã được đưa vào ở trong bệnh viện Tâm thần cho đến nay.

Đã nhiều năm nay, Bạch Bích hầu như cứ một, hai tuần lại đến thăm mẹ một lần. Trải qua thời gian dài nên dần dần cũng trở nên quen với bạn

bè của mẹ ở đây. Có người thậm chí đã chứng kiến Bạch Bích trưởng thành từ một học sinh trung học đến khi là một thiếu nữ như bây giờ. Bạch Bích cười với người vừa gọi cô. Cô biết người phụ nữ trung niên vừa gọi cô thực ra là một nữ thi sĩ. Những năm 80 của thế kỷ trước, cô ấy đã sáng tác rất nhiều bài thơ nổi tiếng, sánh ngang với Thự Đình, Bắc Đào. Về sau do dính líu đến một người đàn ông đã có vợ, họ hẹn nhau cùng tự sát. Kết quả người đàn ông kia đã bị chết còn cô ấy thì được cứu sống nhưng bị điên. Nữ thi sĩ cứ nhìn Bạch Bích cười suốt. Nụ cười ấy quả thật rất đẹp, nhưng nhìn lâu lại khiến cho Bạch Bích cảm thấy trong người khó chịu.

Nữ thi sĩ chỉ chỉ vào một hòn non bộ, nói với Bạch Bích:

- Mẹ cháu ở kia kìa, bà ấy mong cháu suốt. Bạch Bích, nghe mẹ cháu nói mấy hôm nữa cháu cưới à, bánh kẹo của cô đâu?

Mặc dù là một bệnh nhân tâm thần nhưng tinh thần và trí tuệ vẫn như bình thường. Nếu chỉ trò chuyện bình thường thì không thể biết được.

Bạch Bích sửng người, không biết trả lời thế nào, đành đáp qua loa:

- Cháu xin lỗi, mọi việc có chút thay đổi, cháu không thể có quà cưới cho cô được!

Cô vội vàng rời khỏi chỗ đó, đi về phía hòn non bộ, cuối cùng cô cũng nhìn thấy mẹ cô.

Mẹ Bạch Bích đang ngồi một mình trên một chiếc ghế dài, nhìn đàn chim bồ câu bay lượn trên bầu trời. Từ lúc chưa nhìn thấy Bạch Bích, bà đã cất tiếng nói:

- Bạch Bích, cuối cùng con cũng đã tới!

Bạch Bích biết, nhiều năm nay, cuộc sống trong bệnh viện Tâm thần đã khiến cho mẹ cô nhạy cảm hơn người bình thường về thính giác và khứu

giác, đến nỗi không cần nhìn bằng mắt cũng phân biệt được ra ai với ai.

- Mẹ, mẹ vẫn khỏe chứ?

- Thì vẫn thế. Ngồi xuống đây con!

Mẹ cô quay người lại, vẫy cô ngồi xuống. Mẹ cô nhìn chẳng thấy già đi tí nào. Cuộc sống trong bệnh viện Tâm thần thậm chí còn làm cho bà trẻ ra, trông bà như chỉ mới hơn 40 tuổi.

Bạch Bích nhẹ nhàng ngồi xuống bên cạnh mẹ, xung quanh không một bóng người, không gian cực kỳ yên tĩnh, trong bóng cây, dưới hòn non bộ, Bạch Bích cảm thấy mẹ cô được sống hàng ngày trong bệnh viện Tâm thần như thế này hết như một kiểu an dưỡng, lại còn giữ mãi được tuổi thanh xuân. Cô nắm tay mẹ, nhìn vào mắt mẹ. Đôi mắt mẹ cô rất hiền từ, không hề có ánh mắt của kẻ ngậy dạn, trông nó bình thường hơn cả của những người bình thường. Cô khẽ nói:

- Mẹ, con xin lỗi, đã lâu rồi con không đến thăm mẹ!

Ánh mắt của mẹ cô bỗng có gì đó sáng lên, bà hỏi:

- Có phải Giang Hà xảy ra chuyện rồi không?

- Mẹ, sao mẹ biết?

- Bởi vì lẽ ra con đã đến sớm hơn và phải đi cùng với Giang Hà. Bây giờ con đến có một mình và trông thái độ của con, mẹ biết ngay là có chuyện.

Bạch Bích không thể không khâm phục trí tuệ của một bệnh nhân tâm thần, cô gật đầu, cố gắng nói với giọng bình tĩnh:

- Giang Hà chết rồi!

- Con gái mẹ, con buồn không? - Mẹ cô đưa tay ra vuốt mái tóc cô.

- Có ạ!

Trong lòng mẹ, nước mắt Bạch Bích cuối cùng cũng trào ra khỏi khoang mắt. Thế rồi, cô kể cho mẹ nghe toàn bộ những việc đã xảy ra.

Mẹ cô bình tĩnh nghe hết những điều cô kể, sau đó bà lặng đi hồi lâu, bà nhìn Bạch Bích bằng ánh mắt rất lạ, đưa những ngón tay ra vuốt ve cô. Bà nói:

- Con gái, đây là số mệnh của Giang Hà, chẳng ai chạy trốn được số mệnh cả.

- Mẹ, con biết mẹ đã từng đi đến hồ La Bối. Lúc đó là lúc nào ạ? - Bạch Bích chột hỏi sang vấn đề này.

Mẹ cô bỗng dưng yên lặng. Bà đưa mắt nhìn lên trời, có lẽ bà đang hồi tưởng lại, trong mắt bà như ẩn giấu một điều gì. Nhưng cuối cùng bà cũng cất tiếng nói:

- Ừ, mẹ đã từng đến đó, mẹ đi cùng bố con. Đó là câu chuyện hơn hai mươi năm về trước, lúc đó con mới sinh chưa được bao lâu. Bố mẹ tham gia vào một cuộc khảo cổ kết hợp giữa nền văn minh Lâu Lan và Đô Thiện. Chuyện này mẹ nhớ rất rõ, tháng 10 năm ấy, bố mẹ ngồi xe lửa ba ngày ba đêm mới đến được Khố Nhĩ Lạc[21] thuộc Tân Cương. Sau đó lại xuất phát từ đó, cùng với các đơn vị khác đến từ các nơi trong cả nước đi ô tô đến hồ La Bối.

Bạch Bích biết rằng mẹ cô tuy có bệnh tâm thần nhưng phần lớn thời gian thần kinh của bà bình thường, đặc biệt là trong hoàn cảnh đặc biệt hiện nay, những hồi ức của bà là hoàn toàn có thể tin cậy.

Mẹ cô tiếp tục nói:

- Vùng đó cho mãi đến những năm cuối của thập kỉ 70 thế kỉ trước vẫn chưa mở cửa với bên ngoài, cả đoàn phải cắm trại nằm chờ ở mảnh đất bên cạnh rất lâu mới được cấp phép vào hồ La Bối. Đường đến hồ La Bối khắp nơi là sa mạc mênh mông và vùng đất của những núi đá sa mạc. Đoàn bố mẹ đi qua là dãy núi đá ở Long Thành thuộc hạ lưu sông Khổng Tước, được tận mắt nhìn thấy kỳ quan núi đá, đâu đâu cũng chỉ nhìn thấy những dãy núi đá tập trung dày đặc phản xạ ánh nắng mặt trời. Những gò đất bị gió cát bào mòn không thương tiếc, hiện lên dưới muôn vàn tư thế khác nhau, có cái giống như núi đất, có cái giống như lô cốt cũ, có cái giống như đài phong hoả. Tất cả đều khiến người ta phải kinh ngạc, đây quả thật là sự khéo léo vô cùng của thiên nhiên. Tiếp đó, đoàn đi qua Thổ Cấn, đặt chân vào phạm vi của hồ La Bối. Đây là một cái hồ lớn hình chậu đã khô cạn. Mẹ quả thực khó có thể dùng ngôn từ để tả lại quang cảnh hoang vu ở nơi đây. Đoàn dừng chân ở bờ phía tây của hồ La Bối, phải đào đất làm hang ngủ qua đêm. Sáng sớm hôm sau, đoàn thận trọng vượt qua con đường khô cạn của sông Khổng Tước, men theo bờ sông đi đến Thành cổ Lô Lan. Trên đường đi, chỉ toàn nhìn thấy những mảng muối bong tróc trải dài vô tận, màu sắc xám xịt khiến người ta sợ đến mức tim đập thình thịch, bên dưới khoảng mấy tấc là những tầng đất màu xanh, bên dưới tầng đất là những cục muối màu trắng. Ngẩng đầu nhìn trời, không thấy một bóng chim, cúi xuống nhìn đất, không thấy một ngọn cỏ, đó chính là hồ La Bối. Đây là một vùng đất chết, khiến mẹ thấy rùng mình. Trong tâm trạng sợ sệt đó, mẹ nhìn thấy những toà Phật tháp cao cao, cuối cùng đoàn cũng đến được Thành cổ Lô Lan. Thành cổ bị núi đá vây quanh, ở đây hàng năm đều có gió Đông Bắc thổi, khiến cho cổ thành bị những làn gió hung dữ vun thành từng đống, từng đống. Bây giờ nghĩ lại, tuy hoàn cảnh khiến mẹ sợ hãi, nhưng Thành cổ Lô Lan vẫn mang đến cho mọi người một cảm giác tuyệt đẹp. Đó là một vẻ đẹp khiếm khuyết, chỉ có vẻ đẹp khiếm khuyết mới vĩnh cửu. Thành cổ Lô Lan là một nơi đẹp khiếm khuyết nên Thành cổ Lô Lan vĩnh cửu.

- Thành cổ Lô Lan là vĩnh cửu?

Bạch Bích đang chìm đắm trong lời kể của mẹ, bỗng nghe thấy tiếng nói này, nó khiến cho cô hiểu ra một điều gì đó.

Mẹ cô gật đầu:

- Đó là câu mà bố con đã nói, mẹ và bố con đều là những nhà khảo cổ, đối tượng của khảo cổ đại đa số đều khiếm khuyết, cũng chính vì lẽ đó, mới mang đến cho người ta cảm giác đẹp thần bí. Song lúc đó, chúng ta chẳng còn lòng dạ nào để thưởng thức vẻ đẹp khiếm khuyết vĩnh cửu ấy của Thành cổ Lô Lan. Đoàn còn phải bận rộn đào bới, thăm dò khắp mọi nơi ở cổ thành này, những hiện vật đoàn tìm được không nhiều, vì trước đó không lâu có một đoàn khảo cổ đã đến đây, lại còn từ năm 1901, Sven Ahders Hedin cũng đã khai quật nơi đây tìm hiện vật. Nhiệm vụ chủ yếu của đoàn lần này là nghiên cứu hình thức kiến trúc của Thành cổ Lô Lan và bố cục thành thị lúc bấy giờ. Đoàn chỉ làm việc ở Thành cổ Lô Lan có mấy tiếng đồng hồ rồi rút đi, trở về doanh trại lúc xuất phát.

Bỗng nhiên bà dừng lại hồi lâu.

- Về sau đã xảy ra chuyện gì ạ? - Bạch Bích hỏi mẹ.

- Về sau, về sau...

Ánh mắt của mẹ cô bỗng có chút lay động, giọng nói cũng có phần yếu đi. Bạch Bích hơi lo, đây có thể là biểu hiện của thần kinh không ổn định, cô vừa định ngắt lời mẹ, không truy hỏi nữa, nhưng miệng bà đang lẩm bẩm, không hiểu bà đang nói gì.

Mặt Bạch Bích lập tức tái xanh, cô nhìn cặp mắt của mẹ đang trợn lên quá mức bình thường, lại còn những âm tiết phát ra từ miệng bà, Bạch Bích thấy sợ, cô nắm chặt vai mẹ, nói:

- Mẹ, đừng nói nữa, mẹ sao thế, có phải mẹ thấy khó chịu không ạ?

Mẹ cô không có phản ứng gì, toàn thân run lẩy bẩy.

Bạch Bích đứng lên, quay đầu nhìn xung quanh, tiếp đó cô gọi to:

- Có ai không?

Nữ thi sĩ nghe thấy tiếng gọi, bà ta đã nhìn thấy hai mẹ con Bạch Bích, vội kêu lên:

- Bạch Bích, mẹ con phát bệnh rồi, mau đưa bà ấy vào gặp bác sĩ đi!

Bạch Bích và nữ thi sĩ, hai người nắm tay nhắc mẹ cô dậy, dìu bà đi, họ đi qua vườn hoa, những bệnh nhân có mặt ở đó đều dừng lại nhìn họ. Hai người đưa mẹ Bạch Bích vào trong nhà. Một bác sĩ nhìn mẹ Bạch Bích, sau đó tiêm cho bà một mũi. Mẹ Bạch Bích không kêu nữa, ánh mắt nhìn bất động về phía trước. Bạch Bích và nữ thi sĩ đưa bà vào phòng bệnh nhân, đặt bà nằm lên giường, chẳng bao lâu bà đã ngủ yên.

Nhìn dáng mẹ nằm trên giường, trong lòng Bạch Bích thấy rất áy náy, có lẽ lúc này không nên giục bà kể hết câu chuyện. Đó là sự việc xảy ra từ nhiều năm nay, nó có liên quan gì đến những sự việc xảy ra hôm nay không? Nếu có liên quan thì đó cũng là chuyện riêng của bố mẹ cô, mẹ cô có quyền giấu nó mãi mãi trong lòng, cô không có quyền được biết. Bây giờ cô thấy rất hối hận, cô cúi đầu thở dài.

Nữ thi sĩ vẫn ngồi bên cạnh, bà an ủi Bạch Bích:

- Bạch Bích, người bị bệnh tâm thần không nên ép buộc, đừng nhìn thấy họ bình thường, chỉ cần một lời nói có câu gì đó động chạm đến nơi mẫn cảm là họ có thể phát bệnh ngay. Cháu nhìn cô đây này, bây giờ đang bình thường, có lúc còn cho là rất khoẻ mạnh, chẳng có bệnh tật gì, thế nhưng, nếu cứ nghĩ đến chuyện cũ, cũng có lúc lại phát bệnh ngay. Khi phát bệnh bản thân cô cũng không biết phải làm cái gì, đến khi được tiêm thuốc cho hồi phục lại mới hiểu rằng mình vẫn đang là một bệnh nhân thần kinh.

Bạch Bích suy nghĩ rất kỹ lời nói của nữ thi sĩ, có lẽ những lời cô vừa nói với mẹ, đã khiến cho mẹ cô nhớ đến những ký ức đau khổ nào đó, nhưng, mẹ cô có ký ức đau khổ gì? Cái chết của bố cô ư? Nhưng lúc này bà không hề nhắc đến cái chết của bố cô, chỉ kể là từ Thành cổ Lô Lan trở về, họ lại đi đến một nơi khác, họ đi đến nơi nào? Có vẻ như mẹ cô không muốn nhắc lại cuộc hành trình đó.

Nữ thi sĩ nói tiếp:

- Mẹ cháu bình thường sức khỏe rất tốt, hầu như không phát bệnh, nhưng bác sĩ chữa cho bà xuất viện, cô vẫn cho rằng bệnh viện muốn kiếm thêm tiền viện phí của nhà cháu, bây giờ mới hiểu chẩn đoán của bác sĩ là không sai.

Bạch Bích gật đầu. Cô cảm ơn nữ thi sĩ, rồi ngồi lại với mẹ một hai tiếng đồng hồ nữa, mãi đến khi màn đêm buông xuống cô mới lặng lẽ rời khỏi bệnh viện.

Bước ra khỏi cổng bệnh viện trời đã tối lắm rồi. Bạch Bích thong thả bước lên một chiếc xe bus đậu trước cửa bệnh viện, người lái xe nhìn cô bằng con mắt lạ lùng. Cô hiểu, mọi người tưởng cô là bệnh nhân tâm thần lợi dụng đêm khuya bỏ trốn. Nhưng cô không để ý, trong xe rất rộng, cô chọn một ghế, ngồi xuống, lặng lẽ ngắm cảnh đêm bên ngoài xe.

Cô mở cửa sổ xe, một cơn gió thu thổi tới, cô như nghe thấy trong gió có tiếng nói từ xa xôi vọng về.

2

La Chu nhìn ra ngoài cửa sổ, gió thu từ bên ngoài thổi vào trong nhà, tai anh như phảng phất có tiếng gì, nó giống như trong vở kịch anh đang viết. Những ngón tay của anh dừng lại hồi lâu trên bàn phím, nửa tiếng, cũng có thể là một tiếng, anh không gõ được một chữ nào trên màn hình.

Anh lặng lẽ nhìn vào đề mục của vở kịch “Đoạn hồn Lô Lan”, bỗng anh cảm thấy ân hận, vì sao mở đầu lại viết về Thành cổ Lô Lan? Chẳng lẽ chỉ vì yêu thích tiểu thuyết của Yasushi Inoue nên vở kịch đầu tay này tất cả đều dành cho cái thành cổ xa xôi đó, có lẽ bản thân suy nghĩ chưa được thấu đáo. Nếu như viết một kịch bản về đề tài yêu đương quen thuộc trên mạng có lẽ dễ viết hơn. Trong cái văn học mạng buồn chán ấy chỉ cần viết mấy đoạn đối thoại dài là xong, mà lại còn hấp dẫn lớp trẻ, thậm chí còn có thể lấy khái niệm mới “Kịch nói trên mạng” để sao chép lại cũng được. Nhưng bây giờ đã muộn, có lẽ chủ định của mình đã bị cát vàng của Thành cổ Lô Lan vùi lấp mất rồi. Cái kết này, cái kết chết người này mãi mà vẫn không làm sao sinh ra dưới bàn phím của anh được.

La Chu cảm thấy sáng tác giống như phụ nữ sinh con, giai đoạn cuối cùng là giai đoạn đẻ. Một tác phẩm hoàn chỉnh sẽ giống như một đứa trẻ sơ sinh được sinh ra từ trong suy nghĩ tìm tòi. Vận khí tốt thì sẽ đẻ thuận, vận khí xấu sẽ khó đẻ. Trong tâm tưởng của La Chu, hiện anh đang ở giai đoạn khó đẻ. Không nghi ngờ gì, anh cũng đau khổ vạn phần như người phụ nữ khó đẻ, chỉ muốn cầu cứu một linh cảm thần bí để cứu lấy cái bào thai sắp chết. Nhưng từ sau khi chứng kiến sự việc xảy ra lần trước, anh không dám nửa đêm xuống ven sông Tô Châu dạo bộ tìm cảm hứng nữa.

Mặc dù chưa có được một cái kết, nhưng buổi sáng La Chu vẫn đem một phần tác phẩm đã đánh máy xong đến rạp cho các diễn viên đọc. Các diễn viên chỉ đọc lướt qua. Thậm chí Tiêu Sắt chẳng thèm ngó qua đã nói đoạn này viết hay như Shakespear. Kịch bản của La Chu phá vỡ thứ tự thời gian, sắp xếp như thế khiến các diễn viên xem không hiểu. Buổi sáng khi các diễn viên xem kịch bản, anh chăm chú quan sát phản ứng của họ. Duy nhất chỉ có một người khiến anh không thất vọng đó là Lam Nguyệt. Lam Nguyệt đọc kịch bản không sót một chữ, hình như cô có tâm sự, muốn nói với La Chu, nhưng cuối cùng lại chẳng nói gì cả.

Vào lúc La Chu vừa dừng những suy nghĩ về công việc của buổi sáng thì bỗng nhiên có tiếng chuông điện thoại, anh nhấc điện thoại lên, bên kia là giọng một phụ nữ...

- A lô, có phải anh La Chu đấy không?

- Tôi đây!

- Em là Lam Nguyệt, bây giờ em có thể đến chỗ anh được không?

Câu nói đó của Lam Nguyệt khiến tim La Chu như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, anh không biết nên trả lời thế nào cho phải, vội nói:

- Hoá ra là Lam Nguyệt, nhưng bây giờ đã muộn rồi, đi đường sẽ không tiện.

- Em đang ở trước cửa nhà anh đây này!

Lam Nguyệt tắt máy.

Cô ấy đang ở trước cửa? Nhất định là mang theo điện thoại di động. La Chu vội đứng dậy, ra mở cửa. Quả nhiên là Lam Nguyệt, cô đang cầm điện thoại di động đứng ở cửa, miệng nở một nụ cười đầy ngụ ý. La Chu chú ý đến cái ngụ ý trong nụ cười của cô, chẳng biết dùng ngôn ngữ nào để miêu tả dáng điệu của Lam Nguyệt lúc đó. Thật vô cùng quyến rũ, trong đêm khuya tĩnh lặng, một người con gái đẹp đứng trước cửa nhà khiến người ta có cảm giác ấm áp khó tả. Đương nhiên là anh vội vàng đón cô vào nhà.

Lam Nguyệt lặng lẽ bước vào nhà, đi đến trước máy tính của La Chu, cô nhẹ nhàng nói:

- La đạo diễn, kịch bản của anh sao vẫn chưa viết xong?

La Chu cười đau khổ một lúc rồi nói:

- Viết không ra, bây giờ đang đau đầu đây. Lam Nguyệt, khuya thế này rồi em đến có việc gì?

- Em không đến được sao? - Cô quay đầu lại nhìn anh.

- Đương nhiên là được, anh chỉ muốn nói bây giờ muộn rồi. - La Chu cảm thấy hơi khó xử.

- Đêm chỉ mới bắt đầu thôi!

La Chu cúi đầu nhìn đồng hồ, đã 10giờ 30 rồi. Anh vội nói:

- Em uống gì?

- Em không muốn uống gì cả. - Lam Nguyệt lạnh lùng nói: - Thực ra em đến đây là vì kịch bản của anh.

- Kịch bản của anh? Em có ý kiến gì về kịch bản?

La Chu hơi thất vọng, anh vẫn cho rằng Lam Nguyệt đến là vì vị trí diễn viên chính của vở kịch, giống như Tiêu Sắt đeo bám anh.

- Hết sức xin lỗi anh, em nói thật, kịch bản của anh viết không được hay!

La Chu đứng ngây ra, anh như bị cô ta nhìn thấu tim, anh thật thà nói:

- Anh thừa nhận!

Lam Nguyệt mỉm cười:

- Nếu cứ viết theo kiểu của anh, thì đến ngày biểu diễn cũng không thể viết xong được!

La Chu bất đắc dĩ gật đầu. Anh cảm thấy cô gái đứng trước mặt mình có sự hiểu biết hơn người, những cô gái bình thường không thể bì được.

Tiêu Sắt cũng phải lu mờ trước cô ấy.

Lam Nguyệt tiếp tục nói:

- Để em viết chung với anh nhé!

- Em nói gì? Em viết cùng với anh á?

- Anh không tin em à? - Mắt cô nhìn thẳng vào mắt La Chu.

La Chu dang hai tay:

- Được thôi, bây giờ em hãy nói cho anh nghe cấu tứ của em!

Lam Nguyệt gật đầu, cô nhẹ nhàng nói:

- Sai sót lớn nhất trong kịch bản của anh là nội dung hơi tầm thường, tuy kết cấu của nó đã phá vỡ thứ tự thời gian, nhưng điều đó không giúp gì cho kịch bản, ngược lại nó làm cho công chúng thất vọng, lãng phí một tài liệu tốt. Thực ra đề tài của vở kịch và tên của nó tương đối hay, “Đoạn hồn Lô Lan”, một cái tên mang chủ nghĩa duy mỹ. Thành cổ Lô Lan là một nơi thần bí biết bao, rất nhiều người đều hướng đến đó, nếu như có thể đưa được tính thần bí ấy vào trong kịch bản thì có thể lôi cuốn được nhiều khán giả, thậm chí còn khiến cho đoàn kịch của chúng ta thành công.

- Tính thần bí?

La Chu gật đầu, anh như vỡ ra một điều gì đó từ trong câu nói của Lam Nguyệt.

- Đúng. Thế giới tự nó đã rất thần bí, trong cuộc sống thường ngày cũng đã bao gồm nội dung huyền ảo của nó, Thành cổ Lô Lan là một ví dụ. Kế hoạch của em là sẽ sửa đổi kịch bản thành thế này: Hơn một ngàn năm trước, quốc vương Thành cổ Lô Lan trong một trận chiến đã thất bại cùng với quân đội của mình. Ông một mình nhảy xuống một ngôi mộ cổ,

dưới mộ ông đã gặp một người đàn bà bí mật. Người đàn bà đó đã cứu ông, về sau, còn đính hôn với ông. Nhưng chẳng bao lâu sau, quốc vương chia tay cô trở về Thành cổ Lô Lan, tiếp tục cuộc sống quân vương của mình. Một năm sau, quốc vương trở lại ngôi mộ cổ, đi tìm người đàn bà bí mật kia, nhưng ông phát hiện cô ta đã chết, để lại một đứa con gái. Quốc vương mang đứa bé về Thành cổ Lô Lan, ông yêu nó như viên ngọc minh châu. Hai mươi năm sau, công chúa Thành cổ Lô Lan trở thành người con gái đẹp nhất Tây Tạng. Hoàng tử nước Vu Điền, dũng sĩ nổi tiếng nhất Tây Tạng đến Thành cổ Lô Lan định cầu hôn với Công chúa, nhưng do bị đại quân của Hãn quốc Nhu Nhiên, một dân tộc du mục ở phương bắc áp sát biên giới, quốc vương Thành cổ Lô Lan bị ép phải gả Công chúa cho Khả hãn của Nhu Nhiên. Đêm đó, Công chúa bí mật yêu cầu được gặp Hoàng tử nước Vu Điền nhưng lại bị võ sĩ của quốc vương bắt về cung. Đúng lúc đó, Hoàng tử nước Vu Điền đến điểm hẹn, chàng gặp một cô gái thường dân, nhưng lại ngộ nhận đó là Công chúa Thành cổ Lô Lan và bày tỏ tình cảm với cô. Do kịch bản quy định các cô gái Thành cổ Lô Lan đều phải mang mạng che mặt, nên khi gặp, Hoàng tử Vu Điền không nhìn thấy mặt cô ta. Thực tế, cô gái thường dân kia mới là vai chính của vở kịch, tên của cô ta là Lan Na, một nữ nô tỳ. Về sau, đêm đêm, Hoàng tử đều đến chỗ hẹn gặp cô ta, còn Lan Na thì cũng cứ đến hẹn lại đến, mặc dù Hoàng tử không nhìn thấy mặt cô ấy. Hoàng tử ở lại Thành cổ Lô Lan, nhà trọ mà chàng ở lại chính là nơi cô nữ tỳ Lan Na làm việc. Trong một lần rót nước cho Hoàng tử, tình cờ cô làm rơi mạng che mặt. Hoàng tử nhìn thấy mặt cô, chàng vô cùng ngạc nhiên trước vẻ đẹp của cô và dần dần bị cô mê hoặc. Về sau, Hoàng tử ban ngày nói chuyện với Lan Na, đêm đến lại đi gặp “Công chúa” tưởng tượng của mình. Kỳ thực cả hai người ấy đều chỉ là một, nhưng Hoàng tử không hiểu được điều ấy, cho nên chàng rơi vào tình trạng khó xử. Về sau, Hãn quốc Nhu Nhiên xé bỏ hiệp ước với Thành cổ Lô Lan, không đợi đón công chúa, mở cuộc tấn công lớn vào Thành cổ Lô Lan. Thế là Hoàng tử Vu Điền hăng hái nhận nhiệm vụ, lãnh đạo quân Thành cổ Lô Lan xuất chinh đánh bại đại quân của Nhu Nhiên. Quốc vương Thành cổ Lô Lan đã gả công chúa cho Hoàng tử để báo đáp công lao của chàng.

Trong đêm tân hôn, Hoàng tử kéo mạng che mặt của Công chúa ra, rồi kể về những lần gặp nhau trước đây, Công chúa nói thật, người trước đây đến gặp Hoàng tử không phải là nàng, điều đó khiến Hoàng tử vô cùng ngạc nhiên, chàng đang đêm rời bỏ công chúa, để nàng một mình một bóng. Hoàng tử trở về nhà trọ, tìm Lan Na, làm rõ được chân tướng của sự việc, chàng tỏ tình với Lan Na, nhưng Lan Na không đồng ý cùng chàng cao chạy xa bay. Khi đó công chúa lòng tràn đầy phẫn nộ và ghen tị. Nàng cảm thấy bị lừa gạt nên quyết tâm báo thù. Hoàng tử Vu Điền lúc đó đã được sự ủng hộ của toàn thể người dân Thành cổ Lô Lan, công chúa chỉ còn cách cầu cứu thần linh. Nàng cho người bắt Lan Na và tung tin Lan Na đã chết, xác chôn ở Phần mộ cốc. Hoàng tử Vu Điền tìm đến Phần mộ cốc và tự vẫn chết. Nhưng cái chết của Hoàng tử càng làm tăng thêm nỗi thù hận của công chúa với Lan Na. Nàng tiến hành một cuộc tế lễ thần linh đại qui mô, yêu cầu Lan Na phải thề trước thần linh là sẽ không yêu Hoàng tử nữa, nhưng Lan Na biểu hiện thái độ mãi mãi yêu Hoàng tử. Cuối cùng Công chúa giao đầu Hoàng tử cho Lan Na. Lan Na ôm đầu Hoàng tử khóc, rồi nàng tự vẫn trước mặt các thần linh. Trước khi tự vẫn, nàng gọi tên vị thần trông coi cái chết ở Thành cổ Lô Lan, đưa ra một lời nguyện rửa vĩnh hằng với Thành cổ Lô Lan. Nguyện rằng, vương quốc Thành cổ Lô Lan sẽ biến mất khỏi thế giới trở thành một thành trì chết trong hoang mạc. Mấy năm sau, khi đi vào vùng lưu vực của hồ La Bố, nguồn nước càng ngày càng ít dần, người ta bắt đầu cảm thấy lời nguyện rửa của Lan Na trước khi chết đã có tác dụng. Cuối cùng, nguồn nước của hồ La Bố hoàn toàn cạn kiệt. Thành cổ Lô Lan bị người đời bỏ quên vì thiếu nước. Người Thành cổ Lô Lan rời bỏ xóm làng quê hương mà đi. Lúc đó Công chúa Thành cổ Lô Lan rời hoàng cung đến sám hối trước mộ của Lan Na. Tại đó nàng mơ một giấc mơ, trong giấc mơ, mẹ nàng nói với nàng rằng nàng còn có một người em gái song sinh không giống nàng lắm, khi sinh ra đã bị một người chủ nhà trọ đi qua vùng này bắt đi. Về sau, đứa em song sinh này lớn lên có tên là Lan Na. Đến lúc này Công chúa mới hiểu ra tất cả, chính nàng đã hại chết đứa em ruột thịt của mình, cuối cùng công chúa đã chết trong đau khổ, còn Thành cổ Lô Lan thì trở thành một tòa thành chết cho đến ngày nay.

La Chu thông thả nghe hết những lời Lam Nguyệt, cho đến cái kết cuối cùng, hầu như tất cả như chìm vào trong lời nói của cô, anh không còn biết nói thế nào cho phải. Có lẽ một cảm giác hổ thẹn khó nói lên lời, bản thân anh viết với thời gian dài như thế nhưng không chinh phục được ai, thế mà cô ta chỉ dùng vắn vẹn một thời gian ngắn đã tóm tắt xong câu chuyện, và anh phải thừa nhận, câu chuyện này có thể lay động được lòng người, bởi vì chí ít nó cũng làm cho anh thấy cảm động. Anh định nói, nhưng không biết phải biểu đạt thế nào, đành chỉ đứng lặng người nhìn chăm chăm vào mắt Lam Nguyệt.

- Anh sao thế? - Lam Nguyệt khúc khích cười.

La Chu biết thái độ của mình hơi bất lịch sự:

- Không, không có gì, em nói hay quá! Vừa nãy nói nhiều thế, chắc giờ khát rồi!

Anh vội đứng dậy, lấy từ tủ lạnh ra một lon nước ngọt đưa cho Lam Nguyệt.

Lam Nguyệt uống mấy ngụm, sau đó thò đầu lưỡi nhấp nhấp môi. La Chu nhìn trong mắt, cảm thấy cái điệu liếm môi của cô rất có sức quyến rũ. Nhưng anh chẳng kịp nghĩ thêm, vội hỏi cô:

- Lam Nguyệt, sao mà em lại nghĩ được ra? Có được sự gợi mở gì vậy?

- Tính thần bí, tính thần bí là rất quan trọng, Thành cổ Lô Lan biến mất như thế nào? Chính là biến mất như thế đấy, em rất thích câu chuyện xảy ra như thế! Đấy là một sự thần bí vĩnh hằng, mãi mãi khiến người ta ngưỡng vọng!

- Em cho là Thành cổ Lô Lan biến mất bởi lời nguyện đó sao? Quả là có sức tưởng tượng! - La Chu gật đầu.

- Em tin vào lời nguyện! - Lam Nguyệt lạnh lùng nói.

La Chu rất miễn cảm với hai chữ “Lời nguyện”, anh chuyển đề tài:

- Thế thì, tại sao công chúa và Lan Na bắt buộc phải là chị em ruột?

- Bởi vì con người có hai mặt, mỗi mặt đều khác nhau rõ ràng, thậm chí giữa chúng còn xung đột với nhau. Em cảm thấy hai bào thai có thể coi như một con người, chỉ có điều con người đó phân thành các mặt không giống nhau. Trong câu chuyện này, hai mặt của một con người cùng yêu một người đàn ông, chỉ vì lòng ghen tức mà mặt này đã bức chết mặt kia.

- Nghe như tượng trưng của cái gương trong tiểu thuyết của Jorge Luis Borges[22] - La Chu lẩm bẫm.

Lam Nguyệt lại uống thêm một ngụm nữa, nói:

- Cảm ơn nước ngọt của anh! - Rồi cô đứng dậy.

Đã 11giờ rưỡi rồi, La Chu thấy hơi lo, nói:

- Muộn quá rồi, em định về à?

- Anh định giữ em ở lại à? - Lam Nguyệt nói dứt khoát.

La Chu càng thấy ngỡ ngàng không nói lên lời.

- Thôi được rồi, tạm biệt anh! - Cô đi về phía cửa.

- Có cần anh đưa em về nhà không? - La Chu tiến đến cửa hỏi một câu.

Lam Nguyệt lắc đầu nói:

- Anh đưa em về, rồi ai sẽ đưa anh về đây?

La Chu ngán người ra, còn Lam Nguyệt thì cười chẳng kiêng dè, tiếng cười của cô vang lên không ngớt trong căn phòng trống vắng.

- Lam Nguyệt, anh sẽ sửa kịch bản theo ý em, em có thể đến đây bất cứ lúc nào để cùng anh viết kịch bản, ngày biểu diễn sắp đến rồi, chúng mình cùng cố gắng nhé!

Lam Nguyệt lại cười, cô nhẹ nhàng nói:

- Anh đúng là một người thú vị!

Nói rồi cô quay đầu bước đi, chẳng bao lâu đã khuất trong cầu thang máy. Cửa thang máy đóng lại, La Chu chỉ nhìn thấy nụ cười lạnh lùng lướt qua trên môi cô.

La Chu nhìn bảng chỉ dẫn trên thang máy từng tầng, từng tầng tụt xuống, cho đến tận tầng dưới cùng mới dừng lại. Sau đó anh trở vào phòng, bò trên cửa sổ nhìn xuống phía dưới, trong bóng đêm của sông Tô Châu, một màn đen kịt, chẳng nhìn rõ cái gì.

Anh quay trở lại trước màn hình vi tính, mười ngón tay múa như bay trên bàn phím.

3

Bạch Bích mặc cả bộ đồ đen, hoà với bóng đêm thành một khối. Cô không hiểu vì sao mình lại đến đây, chỉ là một linh cảm. Cô cảm thấy mình phải tìm ra cái gì đấy, hoặc nói cách khác, có điều gì đó đang đợi cô đến phát hiện. Cô không để cho taxi đưa vào con đường nhỏ mà dừng lại ở ngã tư rồi tự mình đi bộ vào. Một vài chiếc lá rụng xuống, rơi trên người cô, mới qua mấy tuần lễ, những cây ngô đồng ở đây đã trả về cho đất mẹ tất cả lá của nó. Con đường trong đêm tối rất lạnh, cô cúi thấp đầu, tay giữ lấy cổ áo, bước đi gấp gáp. Chẳng mấy chốc, cô đã đến trước cổng lớn của Viện Nghiên cứu Khảo cổ.

Cánh cửa lớn đóng im ỉm, trong đêm tối trông nghiêm ngặt đáng sợ. Bạch Bích thò tay vào trong ví, sau đó lôi ra một chùm chìa khoá. Thực ra là, sau khi nhìn thấy chùm chìa khoá này, cô mới quyết định đến đây. Chính là chùm chìa khoá này, chùm chìa khoá cô phát hiện thấy trong ngăn kéo của Giang Hà tuần trước. Thoáng chốc, cô cảm thấy đây là Giang Hà cố ý để vào ngăn kéo, chuẩn bị để lại cho cô. Dùng chùm chìa khoá này có lẽ có thể mở được cánh cửa lớn, cánh cửa dẫn đến cánh cửa của một thế giới khác. Thế là cô đến đây, mang theo chùm chìa khoá.

Bạch Bích chọn chiếc chìa khoá lớn nhất tra vào ổ khoá của cánh cửa lớn của Viện Nghiên cứu Khảo cổ. Quả nhiên đúng là chiếc chìa khoá này. Tuy phải dùng nhiều sức lực, nhưng ổ khoá lớn ấy vẫn từ từ mở ra, cổng lớn hé mở. Bạch Bích rút chìa khoá ra, đẩy cánh cửa, rón rén bước vào, sau đó lại khoá cổng lại từ bên trong. Cô bước vào con đường nhỏ dưới hàng cây, những cây này đều là loại cây xanh quanh năm, cho nên bóng cây vẫn đung đưa, lá cây xào xạc trong gió. Căn lầu nhỏ trước mắt cô tối đen trông giống như cái lô cốt cũ đang chìm trong giấc ngủ, không có lấy một tia sáng nhỏ, cô hít một hơi thật sâu, thận trọng bước vào bên trong.

Trong căn lầu tối om không có chút ánh sáng nào, cô lấy ra một chiếc đèn pin nhỏ đã chuẩn bị từ trước, luồng ánh sáng yếu ớt rọi về phía trước. Ánh sáng của đèn pin yếu ớt đến thăm hại, soi gần chỉ chiếu được phạm vi nhỏ như miệng bát, chiếu xa thì chỉ là một quầng sáng mơ hồ. Nhìn vào quầng ánh sáng trước mặt càng làm cho người ta thấy sợ. Hành lang vang lên tiếng bước chân nhẹ nhàng của Bạch Bích. Cô ngờ rằng trong những hoàn cảnh như thế này có thể có người sẽ sợ hãi mà chết vì chính tiếng bước chân của mình. Lần theo ánh sáng của đèn pin, cuối cùng cô cũng đến được căn phòng Giang Hà chết. Cô lấy những chiếc chìa khoá trong chùm chìa khoá của Giang Hà lần lượt tra thử vào ổ khoá, thử mãi đến chiếc cuối cùng mới mở được cửa phòng.

Vừa bước vào phòng cô bỗng cảm thấy như có vật gì đó đang nhìn mình, điều đó làm cho cánh tay cầm đèn pin của cô run lên. Giang Hà à? Cô hỏi nhỏ. Trong phòng im lặng như tờ, không có tiếng trả lời. Ánh sáng đèn pin lia qua một vòng, cuối cùng cô cũng nhìn thấy đôi mắt đang nhìn cô, thực ra đó chỉ là hai hố mắt trống rỗng, trên cái đầu lâu người chết bày trong tủ kính. Ánh sáng yếu ớt của chiếc đèn pin chiếu vào cái đầu lâu ấy, khiến cho Bạch Bích cảm thấy buồn nôn. Cô vội vàng chiếu đèn sang hướng khác, sau đó sờ tay trên tường, cuối cùng cô cũng sờ thấy công tắc đèn.

Đèn trong phòng đã được bật lên, chiếu sáng cả căn phòng. Đang từ trong bóng tối bỗng gặp ánh sáng, mắt Bạch Bích bị chói đến mức không mở ra được, phải một lúc sau mới quen. Bạch Bích tắt đèn pin và quan sát toàn bộ căn phòng một lần nữa. So với lần đến trước, hình như cũng có một chút thay đổi, vị trí của chiếc ghế, cách bày biện đồ vật trên bàn. Cô khẳng định từ sau lần trước cô đến, chắc chắn đã có người đến đây. Bạch Bích nhìn đồng hồ, đã 11 giờ đêm rồi, Giang Hà cũng bị chết ngay sau thời gian này không lâu. Cô nhìn thấy cái điện thoại, cú điện thoại đêm đó Giang Hà gọi cho cô chính là gọi đi từ chiếc máy này. Cô nhấc điện thoại lên, chỉ nghe thấy tiếng u u trong máy, cô rất muốn gọi cho Giang Hà một cuộc, nhưng lúc này cô không biết số điện thoại của Giang Hà ở thế giới bên kia.

Cuối cùng cô cũng đặt điện thoại xuống và ngồi vào trước máy vi tính của Giang Hà, cô bật máy tính lên. Rất nhanh cô đã nhập vào hệ điều hành WINDOW 98. Cũng giống như máy vi tính ở những văn phòng bình thường khác, màu sắc đơn điệu, trên màn hình lèo tèo mấy cái biểu tượng. Cô nhìn thấy bên trong có biểu tượng phần mềm ứng dụng, thế là cô bèn mở ngay hệ thống đó. Đó là một phần mềm đã được Hán hoá, tên là “KGD phần mềm ứng dụng phân tích tổng hợp khảo cổ”, phía sau là một chuỗi dài tên hãng chế tạo máy móc và phần mềm. Tiếp đến là các thư mục, bên trên toàn là những thuật ngữ khảo cổ, có cái cô xem hiểu, ví dụ như phương pháp đo lường phóng xạ C14[23], nhưng có cái cô cảm thấy rất mơ hồ.

Bạch Bích không tìm hiểu những cái đó, cô mở vào phần lưu trữ tin nhắn ở bên trên. Lần ghi chép cuối cùng chính là ngày Giang Hà chết. Bạch Bích cẩn thận mở trang ghi chép cuối cùng này. Trên màn hình lập tức hiện lên một biểu đồ đường cong, bên cạnh biểu đồ đường cong đó không có bảng thuyết minh, cái này xem ra giống như biểu đồ cổ phiếu, e rằng chỉ có Giang Hà mới hiểu được, Bạch Bích xem chẳng hiểu gì, cô chỉ có thể ra khỏi hệ thống này.

Cô mở vào mục “My Documents” của Giang Hà, nhìn thấy bên trong còn giấu một cửa sổ tắt, tên gọi là “Bạch Bích vào đây”. Là Giang Hà đang gọi cô sao? Cô tự hỏi mình. Cô vội vàng mở cửa sổ ấy ra. Hình như lại là một hệ thống phần mềm. Vừa vào hệ thống đã thấy xuất hiện màu vàng của hoang mạc trên ảnh nền máy tính. Trong ảnh dần dần hiện lên hai hàng chữ màu xanh “Bầu trời chưa lưu vết tích, chim nhỏ đã bay qua”.

Tim Bạch Bích bỗng nhiên như bị bóp nghẹt, tiếp đó cô cảm thấy bàng hoàng, cô thấy hai câu thơ trên nghe rất quen, hình như mấy chữ này còn bao hàm một ý nghĩa sâu sắc nào đó. Cô đọc khẽ lại một lần: “Bầu trời chưa lưu vết tích, chim nhỏ đã bay qua.”

Ngay lập tức một cái tên vụt qua trong đầu cô: Dư Thuần Thuận.

Đúng rồi, đây là câu nói của Dư Thuần Thuận.

Bạch Bích nhớ lại hơn năm năm trước, khi cô mới 18 tuổi, đã từng vì mộ danh mà đến nghe Dư Thuần Thuận nói chuyện tại một cuộc hội đàm. Cô vẫn còn nhớ rõ trên bục, cách cô không xa, một người đàn ông Thượng Hải tóc tai bù xù, để râu dài, khuôn mặt bị gió Tây Bắc thổi đến mức thô ráp và đen đúa, được tôn xưng là nhà thám hiểm hàng đầu Trung Quốc đang thao thao bất tuyệt với khán giả về những chuyến đi thần kỳ của mình trên khắp đất nước Trung Hoa. Năm năm đã trôi qua, những câu chuyện thần kỳ mà cô được nghe từ chính Dư Thuần Thuận đã phần nào mai một,

nhưng cô vẫn nhớ rõ hai câu của ông: Bầu trời chưa lưu vết tích, chim nhỏ đã bay qua.

Cũng chính trong buổi nói chuyện đó, Bạch Bích đã nghe thấy đích thân Dư Thuần Thuận nói với mọi người, ông chuẩn bị mấy tháng nữa sẽ đi xuyên qua hồ La Bố. Một ngày của tháng 6 năm đó, khi cô đang vác giá vẽ băng qua trước màn hình điện tử lớn trên Quảng trường Nhân dân, màn hình đang phát đi bản tin truyền hình, trong bản tin xuất hiện hiện trường lúc tìm được thi thể của Dư Thuần Thuận. Đó là những bức ảnh máy bay trực thăng chụp được khi đi tìm ông. Một chiếc lều bạt gần như đổ sập đứng đơn độc trên hoang mạc của hồ La Bố. Nhìn thấy tin ấy trên màn hình, cô bé Bạch Bích 18 tuổi bỗng không cầm nổi nước mắt, đứng che mặt khóc nức nở giữa dòng người nhộn nhịp. Đúng lúc đó cô nhận ra rằng: Người đàn ông đầu tiên mà cô yêu chính là Dư Thuần Thuận. Mặc dù Dư Thuần Thuận không biết cô, nhưng cô luôn luôn cho là như vậy. Rồi đến người đàn ông thứ hai cô yêu chính là Giang Hà. Đến bây giờ, cả hai người đàn ông cô yêu đều đã chết, một người chết trên sa mạc của hồ La Bố, một người thì chết sau khi từ hồ La Bố trở về không lâu.

Bạch Bích cuối cùng cũng điều chỉnh lại ý thức của mình từ trong giả tưởng và hồi ức, cô lại nhìn lên màn hình vi tính. Hai hàng chữ và bối cảnh hoang mạc không thấy xuất hiện nữa, trên màn hình trắng trơn bỗng tự động xuất hiện mấy hàng chữ:

“Bạch Bích thân yêu!

Nhìn thấy hàng chữ “Bầu trời chưa lưu vết tích, chim nhỏ đã bay qua” hiện trên màn hình, nhất định em sẽ nghĩ đến một cái gì. Đúng thế, anh bây giờ giống như Dư Thuần Thuận, đã sang một thế giới khác. Lúc này anh chỉ muốn nói với em: Anh xin lỗi!

Anh biết rằng, em nhất định sẽ đến, em sẽ cầm chùm chìa khoá anh để lại, để đến căn phòng này, mở máy vi tính ra, đến trước mặt anh. Em thân

yêu, anh rất muốn được hôn em, nhưng không còn cơ hội nữa rồi, hãy tha thứ cho anh, anh không thể xuất hiện trước mặt em như ông chủ trong bộ phim “Bóng ma”, đó chỉ là chuyện trong phim ảnh mà thôi, không thể là chuyện thật được.

Hãy cho anh biết, bây giờ em muốn nói với anh điều gì?”

Bỗng nhiên, phía dưới màn hình nhảy ra một cái Micro dài dài, ánh sáng đang chớp chớp trong Micro, những ngón tay của Bạch Bích trên bàn phím run lên, cô không biết cái mình đang nhìn thấy là cái gì, lẽ nào đúng là Giang Hà đang muốn nói chuyện với cô qua máy vi tính? Cô nhìn chăm chú lên màn hình, nhìn vào Micro, có lẽ lúc này Giang Hà đang chờ cô trả lời. Không nên để anh ấy phải đợi lâu, cô không cần nghĩ ngợi gì gõ ngay ba chữ: ”Em yêu anh!”

Lập tức, trên màn hình vi tính lại hiện lên một hàng chữ:

- Em yêu, anh cũng vậy.

Bạch Bích vội gõ lên bàn phím:

- Giang Hà, em nói với anh, em tin vào bộ phim đó. Em muốn gặp anh!

Lại một hàng chữ:

- Không, em thân yêu, em không thể gặp anh được, mãi mãi không thể, xin lỗi em!

Khoang mắt của Bạch Bích đầy nước:

- Thế vì sao anh lại phải xa em?

Trả lời:

- Đó là một sai lầm, một sai lầm ấp ủ từ lâu, kết cục của nó là cái chết! Anh bị cuốn vào sai lầm đó, cho nên, cái chết tìm đến anh. Không ai chạy thoát được, hãy tin anh!

Bạch Bích lắc đầu:

- Vì sao lại là anh, như thế không công bằng!

Trả lời:

- Không, như thế rất công bằng, số mệnh chính công vô tư, anh không phải là người đầu tiên, và cũng không phải là người cuối cùng!

Cô tiếp tục hỏi:

- Thế nhưng tất cả những cái đó là gì vậy? Các anh cuối cùng đã làm những cái gì?

Trả lời:

- Anh không thể nói cho em những việc đó, bởi vì, anh yêu em, anh hy vọng em sẽ tiếp tục sống, sống hạnh phúc và vui vẻ!

Bạch Bích không muốn dừng lại:

- Giang Hà, hãy cho em biết nguyên nhân, vì sao?

Trên màn hình cuối cùng cũng hiện lên hai chữ to màu đen:

- Lời nguyện.

Nhìn thấy hai chữ này, Bạch Bích thấy sợ, cô cảm thấy trong căn phòng này ở bất cứ chỗ nào hình như cũng có hơi hướng của Giang Hà, hay nói một cách khác Giang Hà đã cùng với căn phòng hoà làm một. Cô nghĩ một lúc lâu rồi mới mạnh dạn gõ mấy chữ:

- Em không sợ!

Trả lời:

- Mau về đi, một phút cũng không được ở lại, ra khỏi đây, ra đi!

Bạch Bích vừa định trả lời, bỗng màn hình vụt tối đen, cô cúi nhìn máy chủ, hoá ra nó cũng đã tự động tắt. Cô không thể ngờ rằng máy tính lại có thể tự tắt. Cô đặt tay lên công tắc máy, dừng lại một lúc, nhưng rồi cuối cùng không bật nó lên nữa. Cô nghĩ có thể đây là do máy tự tắt do đó cũng không nên động vào. Cô đứng dậy tắt điện nguồn. Mắt cô hơi nhức, đầu óc mơ mơ màng màng, cô ngả người, gối đầu lên bàn, nhắm mắt lại. Thế là cô cảm giác được ở cùng Giang Hà, cô thấy Giang Hà đứng cạnh cô, lặng lẽ nhìn cô, vuốt ve cô. Một cơn choáng váng, đầu cô tràn đầy những lời cảnh báo cuối cùng của Giang Hà. Giang Hà muốn cô ra khỏi đây, ra ngay lập tức, cô không muốn làm trái ý anh.

Bạch Bích cố gắng đứng lên, cô cảm thấy toàn thân ê ẩm, cô ngẩng đầu nhìn ra cửa sổ, lá cây bị gió thu thổi bay loạn xạ. Cô nhìn lại căn phòng lần cuối cùng, rồi giơ tay xem đồng hồ, đã 12 giờ rồi. Cô mở cửa phòng, sau đó tắt đèn, căn phòng lại chìm ngập trong bóng đêm. Cô bước ra khỏi phòng, đồng thời đóng cửa lại.

Tiếng bước chân của cô lại vang lên trong hành lang. Cô bật lại đèn pin, luồng ánh sáng yếu ớt rọi về phía trước. Bước đi trong bóng đêm, nghe tiếng bước chân của mình, khiến cô dần dần nhớ lại điều gì. Cô nhớ lại lúc mình còn là một đứa bé gái, có một đêm, bố mẹ cô đều phải đến cơ quan làm thêm giờ để xử lý một lô di vật, thế là họ mang cô theo. Đêm ấy, nhân lúc bố mẹ đều đang vui đầu vào công việc. Cô bé 9 tuổi giấu bố mẹ nấp trong hành lang tối om, trong bóng tối cô chẳng nhìn thấy cái gì, bên cạnh lại không có ai. Cô chỉ biết đi mãi về phía trước, cho đến khi gặp một cánh cửa, bên trong cửa lộ ra một chút ánh sáng yếu ớt, cánh cửa khép hờ, thế là cô dùng sức đẩy nó ra, rồi bước vào bên trong. Câu chuyện xảy ra đã nhiều

năm, cô chỉ nhớ bên trong căn phòng ấy ánh sáng rất mờ, lại còn có một luồng khí lạnh thổi tới, trong phòng kê rất nhiều tủ bảo hiểm, mỗi cái đều được khoá bằng một chiếc khoá to và nặng.

Phía trong cùng của căn phòng, cô nhìn thấy một chiếc cốc to bằng thủy tinh, một đứa bé nằm gọn trong đó. Đứa bé rất bé, thế nên có thể xếp gọn nó trong chiếc cốc thủy tinh. Xem ra nó mới sinh ra chưa được bao lâu, toàn thân đã trở thành màu đen, trên da đầy những nếp nhăn, trông giống như da ông già. Cô không nhìn rõ đứa trẻ đó là gái hay trai, chỉ nhớ đứa bé có một khuôn mặt dị thường. Khuôn mặt đứa bé hay nói khác đi là của xác ướp kia đang đối diện với Bạch Bích 9 tuổi, nó hiện lên một điệu cười kỳ quái. Bạch Bích rất sợ, sợ đến cực độ, vừa lúc đó bố cô chạy đến, kéo cô ra, sau đó đóng cửa và dùng một cái khoá khoá lại. Bố cô bật đèn lên, nhìn bộ dạng ông lúc đó thật đáng sợ, ông to tiếng với con gái:

- Con gái, có thật là con đã nhìn thấy cái xác ướp hài nhi đó không? Con sợ quá phải không, bố xin lỗi, bố quên không khoá căn phòng đó lại, con gái, con phải nhớ, cánh cửa này không phải nơi con muốn đến là đến được đâu!

Lúc này, Bạch Bích dựa vào trí nhớ đã đến được trước cửa cái kho đó.

Cô sờ lên cánh cửa sắt nặng nề, như sờ lên khuôn mặt nghiêm khắc của bố mình tối hôm đó. Cô lại lôi chùm chìa khoá của Giang Hà ra, thử từng chiếc vào ổ khoá của cửa kho. Thử rất lâu, cuối cùng một chiếc chìa khoá bằng gang đã mở được cánh cửa đó. Cánh cửa rất nặng, Bạch Bích cố sức đẩy nó ra, cũng giống như cái lần hồi còn nhỏ, cô lặng lẽ bước vào bên trong. Một mảng tối đen, hình như không có cả cửa sổ, không nhìn thấy một chút ánh sáng nào. Phải khó khăn lắm tay cô mới sờ thấy công tắc điện, bật đèn lên, lúc này mới nhìn rõ được căn phòng bí mật này.

Căn phòng kín hoàn toàn, không có bất cứ cánh cửa sổ nào, còn ánh sáng đèn thì vừa tối lại vừa yếu ớt, chắc là để ánh sáng không làm ảnh

hưởng đến di vật. Căn phòng rất lớn, tủ quần và vách ngăn ngăn nó thành mấy phòng nhỏ. Ngoài cửa là một cái chậu rửa tay, có treo mấy bộ quần áo màu trắng, có khả năng là để giữ vệ sinh cho người vào phòng. Bạch Bích bước lên phía trước mấy bước, nhìn thấy những chiếc tủ bảo hiểm, chúng vẫn nặng nề như lúc cô còn nhỏ, bây giờ hình như đều được thay bằng những khoá mã số hiện đại. Trong đầu cô bỗng xuất hiện một câu hỏi, mình có được vào căn phòng này không nhỉ? Cô cảm thấy hành vi của mình chẳng khác gì bọn trộm cắp.

Mặc dù trong lòng luôn tự hỏi như thế, nhưng chân cô vẫn tiến về phía trước.

Lúc này cô rất sợ lại phải nhìn thấy đứa bé trong chiếc cốc thủy tinh. Bố cô bảo đó là xác ướp hài nhi, khuôn mặt dị thường với điệu cười mỉm kỳ quái của đứa bé trong cốc thủy tinh khiến cô rất sợ hãi. Hồi 9 tuổi cô thường mơ đến nụ cười đó, nụ cười đó có lẽ đã đi theo đứa bé trong mộ cổ liên tục 2000 năm nay. Cô hình như nhìn thấy khuôn mặt đầy nếp nhăn của đứa bé nở phình ra trong cốc, làm nứt cả thủy tinh, rồi nó nhảy ra khỏi chiếc cốc, mỉm cười xông về phía cô, lúc đó cô vội hét toáng lên, làm bố mẹ cô đều tỉnh giấc. Còn bây giờ cô không nhìn thấy cái cốc thủy tinh đó nữa, có thể cái xác ướp hài nhi kia mười mấy năm trước đã trở thành di vật khảo cổ quan trọng và được giao cho phòng Di vật quốc gia rồi. Điều đó làm cho cô thờ dãi, cũng thấy hơi thất vọng, điều này khiến cô cảm mình có vấn đề về tâm lý.

Mình làm sao thế nhỉ? Cô không biết nên làm gì mới có thể biểu đạt trạng thái tâm lý lúc đó. Cô vẫn tiếp tục, cô nhìn thấy phía trước có một cánh cửa nữa, cũng bị khoá, cô muốn lùi lại, muốn quay đầu chạy khỏi nơi đây. Nhưng không hiểu vì sao, cô lại cầm chùm chìa khoá của Giang Hà, lần lượt thử các chiếc chìa khoá vào cánh cửa này. Cô không hiểu sao Giang Hà có thể có chiếc chìa khoá quan trọng này, bây giờ cô lại một lần nữa mở được cánh cửa. Đây là một căn phòng rất nhỏ. Cô bật đèn lên, ánh

đèn yếu ớt, bốn phía bịt kín, nhiệt độ lại rất thấp, cô chú ý thấy căn phòng có lắp điều hoà. Ở giữa phòng đặt một chiếc lồng kính trong suốt, trong ánh sáng yếu ớt, Bạch Bích nhìn thấy trong chiếc lồng kính đó có một xác ướp con gái đang nằm.

Toàn thân Bạch Bích lạnh cóng, tim cô cũng lạnh theo, nó gần như ngừng đập. Trong không khí lạnh lẽo, cô đứng chết lặng nhìn người con gái trong chiếc lồng kính. Trên thực tế, đây là một xác ướp, một thi thể cứng đờ, không có mặt nạ vàng và gậy chống vàng giống như của các Pharaon Ai Cập cổ đại, chỉ có một chiếc váy dài bạc màu. Da cô ấy bây giờ đã trở thành màu đen, đương nhiên có thể khẳng định lúc còn sống nó không phải màu ấy, toàn thân cứng đờ, đầy nếp nhăn, giống như da của đứa bé trong lồng kính mà Bạch Bích đã nhìn thấy từ nhiều năm trước. Tóc còn rất ít, có lẽ đã bị phong hoá[24], được quấn quanh đầu, trên đầu cài một chiếc trâm màu vàng nổi bật. Tuy chỉ là một xác ướp, nói chính xác hơn là một cái xác khô, nhưng khuôn mặt về cơ bản vẫn nhận ra, sống mũi bảo quản rất tốt, rất cao, hốc mắt sâu, mắt nhắm lại, đầu hơi dài, môi vừa dày vừa dài, rõ ràng là người Caucasian cũng chính là người da trắng, nếu nói một cách chính xác hơn là người thuộc hệ ngôn ngữ Ấn Âu, cũng là người Aryan.

Người con gái này khi còn sống sẽ có hình dáng như thế nào nhỉ? Bạch Bích lúc này không thấy sợ nữa, cô lặng lẽ ngắm nhìn cái xác ướp trước mặt. Đúng thế, trước mặt cô chỉ là một xác ướp, chẳng có gì đáng sợ. Cô ta cũng như Bạch Bích, đều là phụ nữ, như thế thì có gì đáng sợ. Cô nghe nói ở hồ La Bốt đào được một xác phụ nữ cách đây 3800 năm, được bảo quản rất tốt, được gọi là “Mỹ nữ Thành cổ Lô Lan”.

Về sau, khi Bạch Bích được nhìn thấy ảnh chụp cái xác ướp nữ ấy, đã khiến cô rất thất vọng. Điều đó cho thấy cái gọi là “Bảo tồn hoàn hảo” trên báo chí thật ra chỉ là tương đối, không có sự “hoàn hảo” thật sự. Cô tin rằng, những người nhìn thấy bức ảnh quý “Mỹ nữ Thành cổ Lô Lan” sẽ không đồng ý với danh xưng “Mỹ nữ”. Xác chết là xác chết, thi thể chết đi

sau mấy ngàn năm đều hiện lên gớm ghiếc đáng sợ. Giống như cái xác ướp đen đúa và khô đét mà cô đang nhìn thấy đây, mặc dù cô tin rằng người con gái này lúc còn sống nhất định có một làn da trắng trẻo. Đây chính là thể giới thực mà ngành Khảo cổ học đụng chạm tới, chứ tuyệt đối không phải câu chuyện lãng mạn như người ta tưởng tượng.

Nhìn cái xác ướp dưới ánh sáng yếu ớt, Bạch Bích không thể tưởng tượng ra hình dáng của người con gái này lúc còn sống. Có lẽ một người con gái vừa trẻ, vừa đẹp sau khi chết đi nhiều năm cũng có thể biến thành như thế này. Nghĩ đến đây, bỗng nhiên cô cảm thấy những người thợ thủ công chế tác xác cô gái thành cái xác ướp thực ra là đang phạm vào một tội ác, đặc biệt là đối với những người phụ nữ đẹp.

Cái đẹp của người phụ nữ rất mỏng manh, nó không phải là vĩnh cửu. Nó cũng giống như người con gái trong cái lồng kính mà Bạch Bích đang nhìn thấy đây. Nghĩ mãi, cô thấy trái tim mình bỗng nhiên có cảm giác yếu mềm, bất giác cô không tự chủ được đưa tay lên xoa mặt, khuôn mặt này của mình có thể giữ gìn được bao lâu, tuổi xuân trôi đi, cuộc đời cũng trôi đi. Dần dần cơ thể Bạch Bích càng ngày càng lạnh, cô sắp bị đóng thành băng rồi, cô nghĩ chẳng may mình bị đóng băng ở đây, ở một đêm với cái xác ướp này, e rằng mình cũng bị biến thành xác khô mất. Trái tim cô run rẩy, cô nhẹ nhàng nói với cô gái trong lồng thủy tinh: “Tạm biệt!” Rồi tắt đèn, quay người đi ra khỏi căn phòng nhỏ.

Bạch Bích đóng cửa, sau đó tắt đèn, bước ra khỏi nhà kho, cô còn cẩn thận đóng cửa lại. Bạch Bích không kịp nhìn đồng hồ, thậm chí ngay cả đèn pin cũng không kịp bật. Cô dựa vào cảm giác đi qua hành lang, rồi thông thả ra khỏi căn lầu nhỏ. Sau khi ra khỏi đó, cô quay đầu lại nhìn, điều khiến cô giật mình là bỗng nhiên phát hiện ở tầng 1 có một cánh cửa sổ phát ra ánh đèn.

Tim Bạch Bích đập nhanh, lẽ nào vừa nãy mình quên không tắt đèn, không thể nào, cô nhớ tất cả đều đã được tắt hết. Thế là cô cố gắng không

chế nổi sợ hãi, rón rén đi về phía hàng cây, giống như hồi nhỏ chơi bắt dế ở hàng cây này. Cô chú ý không phát ra tiếng động, nhẹ nhàng áp sát vào cửa sổ tầng trệt. Bạch Bích ngẩng đầu lên nhìn vào trong căn phòng đang sáng ánh đèn. Một người đang ngồi, người này tay cầm một chiếc mặt nạ màu vàng.

Tiếp đó, người này hơi quay lại nên Bạch Bích nhìn rõ mặt anh ta, hoá ra là Lâm Tử Tố.

Bạch Bích giật mình, sao lại là anh ta? Nhưng cô không dám nghĩ nhiều, vội vàng rón rén rời khỏi cửa sổ, đi xuyên qua hàng cây, nhẹ nhàng đi qua cửa lớn, sau đó cẩn thận khoá lại. Cuối cùng, cô thở phào, dựa lưng vào gốc cây ngô đồng bên con đường nhỏ, ngắm nhìn những ngôi sao trên trời.

Trời sao đẹp vô cùng!

Chỉ có cái đẹp của trời sao mới là vĩnh cửu. Bạch Bích thầm nói với chính mình.

4

Mãi đến gần sáng Bạch Bích mới ngủ được, sau đó lại quanh quẩn mất mấy tiếng đồng hồ giữa cơn ác mộng rồi lại tỉnh giấc, phải đến hơn 10 giờ sáng cô mới thức dậy trong sự mệt mỏi rã rời. Cô không muốn làm một đứa con gái lười nhác như vậy, nhưng da thịt và xương cốt toàn thân cô đều rất mỏi, phải cố gắng lắm cô mới vào được phòng vệ sinh để đánh răng rửa mặt. Cô soi mình vào gương, chỉ một đêm mất ngủ đã khiến cho khuôn mặt trở nên khó coi, bỗng nhiên nhớ đến người con gái nằm trong lồng kính, cô thấy rùng mình.

Tuổi thanh xuân sẽ trôi qua rất nhanh phải không? Cô mới chỉ 23 tuổi, 23 tuổi chưa kết hôn, chưa thực sự tiếp xúc với một người đàn ông. Thế là cô cảm thấy sợ, cúi đầu xuống, khóc nước nỡ, lúc này bao nhiêu sự gan dạ

tối hôm qua bỗng chốc biến đi đâu mất, lại thấy mình trở thành đứa con gái yếu đuối.

Sau khi ăn qua loa ít đồ ăn, cô chẳng còn lòng dạ đâu để vẽ tranh, chỉ ngồi bên cửa sổ ngắm những dãy nhà ở phía xa. Tiếng chuông cửa vang lên, lại là ai đây? Bạch Bích mở cửa, đối diện là một khuôn mặt cô không hề muốn gặp nhất - Diệp Tiêu.

- Cảnh sát Diệp, anh đến có việc gì đấy? Xảy ra việc quan trọng à? - Bạch Bích hỏi với giọng uể oải.

Diệp Tiêu vẫn mặc thường phục, lạnh lùng nhìn Bạch Bích, sắc mặt nghiêm nghị, ánh mắt sắc nhọn như muốn đâm xuyên qua người cô, nhưng không nói gì, làm cho cô thấy chột dạ. Một lúc sau, Diệp Tiêu mới thong thả mở miệng:

- Tối qua em ngủ không được ngon à?

- Anh hỏi thế để làm gì? - Bạch Bích thấp thỏm không yên hỏi.

- Nói thật xem, đêm qua mấy giờ em mới về đến nhà?

Toàn thân Bạch Bích mềm nhũn ra, cô cúi đầu, giống như một đứa trẻ mắc lỗi, cô nhẹ nhàng nói:

- Diệp Tiêu, xin lỗi anh, vào nhà đi!

Diệp Tiêu bước vào phòng, ngồi xuống thở một hơi dài, nói:

- Nói thật, tối qua anh cũng không ngủ được.

Bạch Bích lúc này mới chú ý thấy vành mắt của anh hơi đỏ, cũng có nghĩa là anh cũng đang mệt mỏi. Cô không biết làm sao, đành nói một câu vụng về:

- Anh có muốn một ly cà phê không?

Diệp Tiêu cười một tiếng đau khổ, rồi nói:

- Cà phê à? Không cần đâu! Là em đây, hại anh đến mức không được ngủ ngon!

- Hoá ra anh...

- Đúng vậy, đêm qua anh nhìn thấy tất cả, anh đứng nấp ở con đường nhỏ đối diện với Viện Nghiên cứu Khảo cổ, thấy em cầm chùm chìa khoá mở cửa bước vào, lọ mọ ở trong đó đến hơn một tiếng đồng hồ mới bước ra, thần kinh cực kỳ căng thẳng. Nếu như lúc đó anh bất ngờ xông ra vỗ vào vai em, chắc chắn em sẽ sợ chết ngất đi.

Má Bạch Bích đỏ lên, cô cúi đầu xuống, nói nhỏ nhẹ:

- Em xin lỗi!

- Được rồi, tim anh vẫn luôn rất mềm yếu, chỉ cần em trả lời chính xác những câu hỏi của anh thì anh sẽ không làm khó dễ cho em nữa. Hãy cho anh biết, em lấy đâu ra chìa khoá để mở cửa vào Viện Nghiên cứu Khảo cổ?

- Em lấy trong ngăn kéo của Giang Hà, em tưởng đó là những di vật của anh ấy, em không biết là em không có quyền giữ chúng.

- Được rồi, đối với vấn đề em có quyền hay không có quyền giữ hoặc kiểm duyệt di vật của Giang Hà lần sau chúng ta sẽ bàn, sau khi vào trong đó em đã làm gì?

- Em vào căn phòng Giang Hà bị chết, ở trong đó mở máy vi tính của Giang Hà. Em dùng máy vi tính đó nói chuyện với Giang Hà.

- Em nói gì cơ? - Diệp Tiêu ngắt lời cô, nhìn cô bằng cặp mắt đầy nghi ngờ.

Bạch Bích không dám nhìn vào mắt anh, cô cố ý lảng tránh ánh mắt, nói:

- Em nói là em nói chuyện với Giang Hà trên máy vi tính.

- Em có nảy sinh ảo giác hay nghe nhầm không đấy?

- Em biết anh sẽ không tin em, thực ra, ngay bản thân em cũng không dám tin vào chính mình, nhưng tất cả đều là sự thật, đúng là em đã nói chuyện với anh ấy trên máy vi tính.

Bạch Bích cuối cùng cũng ngẩng đầu lên nhìn vào mắt Diệp Tiêu, lúc này cô đã hoàn toàn phân biệt được anh với Giang Hà. Cô tự nói với mình, người đàn ông đứng trước mặt cô, chỉ là một sĩ quan cảnh sát bình thường, chứ không thể là người chồng chưa cưới đã mất của cô, họ là hai người hoàn toàn khác nhau.

- Em chắc chắn người nói chuyện với em là Giang Hà chứ?

- Đương nhiên là chắn chắn!

- Không phải em trò chuyện với một nick name tên là Giang Hà trên mạng đấy chứ?

Diệp Tiêu lập tức sử dụng những kinh nghiệm tích lũy được khi điều tra những tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin để hỏi Bạch Bích.

- Không, em không lên mạng, em nói chuyện trong máy vi tính. Trong máy có một hệ thống, nó mời em vào, thế là em vào. Anh ấy nói với em, anh ấy biết em sẽ đến. Anh ấy đã sớm đợi em, lại còn nói đó là một sai lầm. Anh ấy không phải là người đầu tiên, cũng không phải là người cuối cùng.

- Anh ấy dùng chữ xuất hiện trên màn hình vi tính à?

Diệp Tiêu cảm thấy đây là một việc đặc biệt khác thường.

Bạch Bích gật đầu, rồi nói tiếp:

- Hãy còn, anh ấy còn nói đến lời nguyện.

- Lời nguyện?

- Đúng thế, bây giờ nghe thấy hai chữ đó em thấy rất khó chịu. Sau đó anh ấy bắt em đi ra, em đã nghe theo. Nhưng khi em đi qua cửa nhà kho, em lại lấy chìa khoá của Giang Hà ra thử, kết quả là đã mở được cửa kho, thế là em đi vào nhà kho.

Diệp Tiêu lắc đầu, nói với cô bằng một giọng không rõ là khâm phục hay trách móc:

- Gan em còn to hơn cả gan anh! Văn Hiếu Cổ nhắc nhở cái cửa đó không được mở, bên trong có rất nhiều di vật quan trọng, đều là tài sản quốc gia, không phải ai cũng tùy tiện ra vào được, trừ những điều tra viên của cơ quan Tư pháp. Hành vi của em đã vi phạm pháp luật rồi đấy!

- Anh muốn bắt em à?

Diệp Tiêu không trả lời. Bạch Bích tiếp tục nói:

- Bên trong có rất nhiều tủ bảo hiểm, nhưng em không mở, em chỉ mở cánh cửa trong cùng, em nhìn thấy trong ấy có một cái xác khô.

- Xác khô? - Diệp Tiêu giật mình, thói quen nghề nghiệp khiến anh nghĩ ngay đến một vụ án hình sự lớn.

- Cũng có thể là một xác ướp, đặt trong một cái lồng kính, có thể cho đó là một di thể người cổ khai quật được trong quá trình khảo cổ.

Diệp Tiêu thở phào một hơi, anh bắt đầu thấy chán cái Viện Nghiên cứu Khảo cổ:

- Em nói tiếp đi!

- Sau đó em đi ra khỏi nhà kho. Khi đi qua căn lầu nhỏ, em bỗng phát hiện có một cửa sổ vẫn có ánh điện, thế là em thận trọng áp sát lại nhìn, hoá ra là Lâm Tử Tố đang ở trong đó. Em nhìn thấy trong tay anh ta đang cầm một chiếc mặt nạ màu vàng. Em không dám nán lại, sợ bị anh ta phát hiện, nên lặng lẽ đi ra cổng lớn của Viện, em nói xong rồi.

Nói xong câu cuối cùng, Bạch Bích cảm thấy như trút được gánh nặng.

- Lâm Tử Tố vào Viện Nghiên cứu khảo cổ trước khi em ra khoảng mười phút, khi đó anh rất lo cho em, suýt nữa thì đã xông vào rồi, mười phút sau em đi ra, lúc đó anh mới thở phào.

- Xin lỗi, đã để anh phải lo lắng!

- Em nói Lâm Tử Tố trong tay cầm một chiếc mặt nạ màu vàng, cái đó trông thế nào nhỉ?

- Em không biết, nhìn giống như cái chụp bằng vàng trên xác ướp của các Pharaon Ai Cập cổ đại. Đương nhiên là chỉ giống thôi, em cũng không nhìn rõ lắm, chẳng biết nó có phải di vật đào được dưới đất không.

Diệp Tiêu gật đầu nói:

- Thăng cha này ở lại đó đến 3 giờ sáng mới về. Anh lại không thể tự nhiên xông vào được. Anh chỉ là một sĩ quan cảnh sát, không phải là quan toà, anh không có quyền tùy tiện trèo tường vượt rào. Nhưng từ lâu anh đã nghi ngờ trong Viện Nghiên cứu Khảo cổ có vấn đề, đặc biệt là tay Lâm Tử

Tổ này. Bây giờ anh có thể khẳng định hẳn có liên quan đến vụ án mạng này. Còn nữa, Trương Khai, em có quen người này không?

- Không quen, nhưng Giang Hà có mấy lần nhắc đến cái tên này, hình như người này rất nhát gan!

Diệp Tiêu vẻ mặt nghiêm trọng nói:

- Nói cho em biết, Trương Khai chết rồi! Chết trên con đường cách Viện Nghiên cứu Khảo cổ không xa, thời gian chết vào khoảng hơn 12 giờ đêm.

- Người thứ ba rồi! - Bạch Bích lăm băm, cô nghĩ đến lời Giang Hà nói với cô trên máy vi tính, anh ấy không phải là đầu tiên, cũng không phải là cuối cùng, lẽ nào vẫn còn có người phải chết?

- Có lẽ không chỉ có ba người!

- Ý anh là, ngoài Giang Hà, Hứa An Đa, Trương Khai, vẫn còn có người phải chết nữa à?

Diệp Tiêu gật đầu:

- Đây chỉ là suy đoán của anh.

- Thế anh cho rằng có thể là chuyện gì đây?

- Anh cảm thấy Viện Nghiên cứu Khảo cổ rất không bình thường, rất có khả năng còn giấu một sự việc gì đó rất đáng sợ, bao gồm cả Văn Hiếu Cổ.

- Viện trưởng Văn cũng... - Bạch Bích giật mình.

- Đúng vậy, anh chí ít cũng xác định ông ta có liên quan rất lớn đến cái chết của Trương Khai. Thôi, có một số việc anh không thể nói được, tạm

dừng ở đây đã!

Ánh mắt Diệp Tiêu nhìn thẳng vào mắt cô, khiến cô buộc phải nhìn vào anh.

- Bạch Bích, em biết không, hành động của em đêm qua rất nguy hiểm, là đùa với tính mạng, lại còn vi phạm pháp luật nữa. Anh với tư cách là sĩ quan cảnh sát cảnh cáo em, không bao giờ được làm những việc như vậy nữa, nếu không sẽ hối không kịp đâu, rõ chưa?

Bạch Bích gật đầu, cô nói nhỏ:

- Em xin lỗi, đã làm anh không được nghỉ ngơi!

- Thôi được rồi, ai bảo anh làm cái nghề này, anh còn phục ở đó đến 6 giờ sáng cơ. - Diệp Tiêu chỉ muốn ngáp luôn một cái, nhưng không thể làm thế trước mặt Bạch Bích, nên đành gượng gượng.

Diệp Tiêu đứng dậy, đi ra cửa, Bạch Bích bỗng hỏi từ phía sau lưng:

- Xin lỗi, em có thể hỏi anh một vấn đề về đời tư được không?

- Cứ hỏi tự nhiên!

Bạch Bích hơi lưỡng lự, nhưng vẫn hỏi:

- Anh và Giang Hà có quan hệ họ hàng gì không?

Diệp Tiêu sững người, nhưng anh lập tức hiểu ra:

- Anh biết vì sao em hỏi vậy rồi, bởi vì anh và Giang Hà rất giống nhau, đúng không? Nói cho em biết, bố mẹ Giang Hà và cả họ hàng nhà anh ấy đều là nông dân ở vùng núi phía bắc, còn tổ tiên bố mẹ anh đều là người Giang Tô. Anh sinh ra ở Tân Cương, về sinh lý mà nói, anh và anh

ấy chỉ có một điểm chung là bọn anh đều là người Hán, nhưng cũng chỉ có vậy thôi.

- Anh sinh ra ở Tân Cương à? - Vừa nghe thấy Tân Cương, Bạch Bích tự nhiên nghĩ ngay đến hồ La Bối.

- Bố mẹ anh đều là những thanh niên trí thức, năm ấy đến chi viện cho Binh đoàn xây dựng sản xuất Tân Cương. Anh sinh ra ở Thạch Hà Tử ở Bắc Cương, từ lúc còn rất nhỏ anh đã trở về Thượng Hải, cuộc sống ở Tân Cương chỉ bó hẹp trong Sư đoàn nông nghiệp sở tại. - Diệp Tiêu nói.

- Xin lỗi anh, em thất lễ rồi, em vẫn cho rằng anh và Giang Hà có quan hệ huyết thống họ hàng nào đó, nhưng sao mà hai người lại giống nhau như thế cơ chứ?

- Chắc em cho rằng anh và Giang Hà là anh em sinh đôi chứ gì? Thực ra, trong biển người mênh mông, những người có bề ngoài giống nhau nhiều vô kể. Cái khó có được là hai người hoặc không chỉ có hai người cùng gặp được một cơ hội. Còn có những người cho dù là sinh đôi, nhưng nếu như khác trứng thì bề ngoài khác nhau rất nhiều cũng không phải là hiếm. Cho nên, anh và Giang Hà rất giống nhau, cũng chẳng có gì là lạ!

Diệp Tiêu bình tĩnh nói, anh cố ý lờ đi cái cảm giác lần đầu tiên anh nhìn thấy thi thể Giang Hà.

- Em xin lỗi! - Bạch Bích một lần nữa tỏ ra khiêm tốn.

- Tạm biệt, chú ý nghỉ ngơi! - Diệp Tiêu nhanh chóng đi khỏi đó.

Sau khi Diệp Tiêu đi rồi, trong đầu Bạch Bích lại lập tức hiện lên khuôn mặt của Giang Hà. Khuôn mặt của anh và khuôn mặt của Diệp Tiêu dần dần nhập làm một, khó có thể phân biệt. Cô thấy hơi sợ, vội chạy vào nhà vệ sinh lấy nước lạnh vã lên mặt, trên da mặt từng đám lạnh cóng. Cô ngẩng đầu lên, trong đôi mắt thâm sì hần lên đầy nỗi khiếp sợ.

Lúc này đây, màu sắc trên bảng màu là màu hoàng thổ đặc biệt, do sử dụng màu sắc thiên về gam trầm, khiến cho người xem càng tăng thêm cảm giác nặng nề. Giống như một hòn đá đứng lặng lẽ, đè nặng lên trái tim. Bạch Bích cầm bút vẽ lên, chấm một ít nước, sau đó nhẹ nhàng điểm một ít thuốc màu, cô bắt đầu quét trên bề mặt bức vẽ. Trên giấy vẽ cô đã dùng bút chì phác hoạ những đường nét cơ bản và tạo hình nhân vật, những việc này không mất bao nhiêu thời gian. Bức tranh hơi khô, bình thường cô thích dùng nhiều nước cho thuốc màu và bút vẽ, nhưng lúc này cô không cần nhiều nước. Thực tế, nội dung cô vẽ là sa mạc hoang lạnh, ở đó không có nước, chỉ có bia mộ và bóng đêm.

Nét đầu tiên là vẽ đôi mắt nghiêng về bên phải của nhân vật. Đó là đôi mắt của một cô gái. Bạch Bích không có người mẫu, cũng không có tranh ảnh để mô phỏng theo. Cô chỉ dựa vào sự tìm tòi tưởng tượng trong đầu. Cuối cùng cô đã khám phá ra đôi mắt, một đôi mắt thần bí, hầu như từng nét mi đều rõ ràng, ánh mắt mịt mù hư ảo, như đang nhìn về một thế giới khác. Đây là đôi mắt do cô tưởng tượng ra, hay nói cách khác, là đôi mắt luôn ẩn hiện trong giấc mơ của cô. Bạch Bích nói với mình: Có lẽ đây chính là sao chép lại giấc mơ.

Vẽ xong đôi mắt, tiếp theo cô tô đến lông mày, lông mày vừa cong lại vừa dài, nằm kề sát ở giữa. Sau đó đến mũi, sống mũi trong tranh rất cao, cho nên phải đặc cách vẽ thêm một cái bóng nghiêng. Nhân trung không dài, bên dưới là môi, Bạch Bích không thích những đôi môi cố ý tô cho đỏ mọng, nên màu môi trong tranh rất nhạt, hầu như không nhìn thấy màu đỏ, mà tương tự như màu đá trên sa mạc, nhưng nó không làm ảnh hưởng đến vẻ đẹp của nhân vật.

Tóc rối bời, buông xoã, Bạch Bích dùng hỗn hợp màu cà phê và màu đen, đồng thời lưu lại một cách thoả đáng sự phản quang của sợi tóc.

Khuôn mặt vừa phải, bên dưới trán và má thêm những vệt bóng mờ, đường nét của cằm chỉ vẽ nhẹ nhàng, quan trọng là nổi lên bóng đen của cái cổ, làm cho cái cổ trắng trẻo kia bị trùm trong bóng tối. Còn hai bờ vai thì lúc ẩn lúc hiện, tròn trịa và hấp dẫn, lộ ra thứ sức mạnh hoang dã. Trên người mặc một cái váy dài, Bạch Bích cố ý làm cho chiếc váy trông rách rưới và dính đầy bùn đất. Người con gái đang quỳ dưới đất, chiếc váy dài trùm kín đầu gối và mắt cá chân. Phần quan trọng sau đó là tay, cánh tay của cô gái để trần, dưới bút vẽ của Bạch Bích, trông nó vừa mịn màng trắng trẻo vừa mạnh mẽ.

Phần khó vẽ nhất của bức tranh chính là những ngón tay và khuỷu tay, đó là phần trung tâm nhất của bức vẽ. Bởi vì trong bức tranh, hai tay cô gái đang nâng một cái đầu người lên. Đây là một cái đầu đàn ông bị chặt đứt, ngang cổ còn lưu lại những vết máu đen, thậm chí còn làm cho tay cô gái và phần dưới của chiếc váy dài cũng ướt đẫm máu. Mặt của cái đầu hướng lên trời, do đó, trong tranh chỉ có thể nhìn thấy tóc và trán của anh ta, còn mặt thì bị che khuất.

Bạch Bích lùi lại một bước, ngắm nhìn bức tranh đã gần như hoàn thành của mình - Một thiếu nữ áo trắng đang quỳ trên sa mạc, tay nâng một cái đầu đàn ông. Cô cảm thấy đây chính là bố cục mà cô đã tưởng tượng rất lâu, cô luôn cảm thấy tưởng tượng và sự thật cách nhau không xa, bây giờ cuối cùng nó đã được thể hiện trên giấy vẽ. Cô tiếp tục vẽ. Cô vẽ đến bối cảnh, bối cảnh ngoài đồng hoang ra còn có những căn nhà tường xiêu, mái sập như những lô cốt cổ. Gò đất nổi lên xung quanh, thực tế đó là những nấm mồ, tất cả những cảnh này đều dùng gam màu rất đậm, tất cả đều bị trùm trong đêm đen. Phần bên trên của bức tranh là bầu trời màu xanh đậm, trên trời, cô vẽ phần cuối cùng - mặt trăng. Đó là một mảnh trăng cong cong, bị vây kín bởi màu xanh đậm, cho nên cũng phát ra ánh trắng gần như màu xanh.

Bạch Bích thở ra một hơi, sau đó lại thêm vào hoặc sửa chữa một số chi tiết, một số bóng đen cần phải tô đậm hơn. Cuối cùng cô dùng mực đen viết vào chỗ trống bên trái bức tranh từ trên xuống bốn chữ: Đoạn hồn Lô Lan.

Bức tranh quảng cáo cuối cùng đã hoàn thành. Lần trước cô đã nói, cô phải vẽ bức tranh áp phích cho vở kịch “Đoạn hồn Lô Lan” để thay thế tác phẩm dở tệ treo ở trước cửa rạp. Cô biết rằng, bây giờ rất nhiều những quảng cáo tương tự người ta đều chế tác bằng vi tính, nhưng cô vẫn thích cách vẽ thủ công, bởi vì cô tin vào cảm giác của bút vẽ, cảm giác này mãi mãi thắng những con chuột. Bạch Bích cầm bức tranh quảng cáo lên, đây có lẽ là bức tranh lớn nhất trong số các bức tranh cô đã từng vẽ, cô phải treo nó lên tường mới vẽ xong được, bởi vì toàn bộ bức tranh còn dài hơn cả chiều cao của cô và chiều rộng của nó cũng phải gần một mét. Bạch Bích mở cửa sổ, treo bức tranh xuống bên dưới, để cho gió thổi khô thuốc màu, sau đó cô lặng lẽ ngồi trước cửa sổ ngắm nhìn cô gái trong bức tranh. Nhìn cô gái đang bê đầu người yêu, cô bỗng nhớ đến Mathilde trong “Đỏ và đen”, cô mặc tang phục để kỉ niệm mấy trăm năm ngày người tình của hoàng hậu bị vua nước Pháp đưa lên đoạn đầu đài. Người đó cũng chính là vị tiền nhân của gia tộc cô, hoàng hậu là người bê đầu của ông ta đi mai táng.

Bỗng nhiên Bạch Bích nghĩ đến mình.

6

Hai giờ chiều, Bạch Bích mới ra khỏi nhà. Cô đeo cái ống tranh dài quá khổ, phải tới hơn một mét, ống tranh đựng bức quảng cáo cho vở kịch. Deo ống tranh đi trên đường trông rất nổi bật, nhưng cô không để ý lắm hoặc là đã sớm quen rồi. Cô đi nhanh đến tàu điện ngầm, mắt liếc nhìn những bức bích họa trên đường, bây giờ không phải là giờ cao điểm, xe điện ngầm cũng không đông người lắm, cô mua một vé đường ngắn, rồi bước vào ga.

Khi đoàn tàu gào rít lao tới rồi từ từ dừng lại trên sân ga, Bạch Bích bỗng có một ảo giác, cô cảm thấy khi cánh cửa toa xe mở ra, Giang Hà từ trong bước ra cười với cô. Đương nhiên, Giang Hà không thể nào bước ra từ trong toa xe đó được nữa, nhưng khi bước vào, cô lại nhìn thấy một người khác. Đúng là đôi mắt kia, vừa bước vào trong toa, cô đã cảm thấy nó, Bạch Bích nhìn bốn xung quanh, cuối cùng ánh mắt cô gặp đôi mắt kia.

Cô ta tên là gì nhỉ? Trong đầu Bạch Bích bỗng bật ra một cái tên: Lam Nguyệt. Lam trong màu lam, nguyệt trong nhật nguyệt. Cái tên này cùng với đôi mắt và những vấn đề liên quan với nó đã để lại một ấn tượng sâu sắc trong lòng Bạch Bích. Lúc này đôi mắt ấy đang ở trước mắt cô.

- Chào chị, Lam Nguyệt!

Bạch Bích bước đến bên cạnh cô diễn viên sân khấu Lam Nguyệt.

Môi Lam Nguyệt hơi nhếch lên, mím cười một cách khó hiểu, cô gật đầu rồi nhẹ nhàng nói:

- Chào chị, chị tên là Bạch Bích, đúng không? Tôi vẫn nhớ chị, chị nói chị là bạn của Tiêu Sắt, lại còn là một họa sĩ nữa.

- Tôi đã bao giờ nhận mình là họa sĩ đâu. Chị đang đi tham gia diễn tập à?

Lam Nguyệt gật đầu.

Bạch Bích cười, nói:

- Thế thì hình như tôi đến sớm rồi, tôi đến để xem Tiêu Sắt và mọi người diễn tập.

- Hoá ra là chúng ta cùng đường, thế thì nhanh lên thôi!

Lam Nguyệt đưa tay lên vuốt lại mái tóc, Bạch Bích như người thấy mùi hương từ tóc cô tỏa ra.

Cửa toa mở ra, tàu dừng lại ở một ga lớn, phút chốc đã có rất nhiều hành khách tràn vào, khiến cho trong toa ồn ào náo nhiệt hẳn lên. Bạch Bích và Lam Nguyệt bị chen lấn đẩy vào giữa dòng người. Điều này làm cho Bạch Bích rất khó chịu, cô ghét cái cảnh chen chúc này, nó làm cho cô cảm thấy nghẹt thở. Nhưng Lam Nguyệt thì hình như không để tâm, thái độ vẫn như cũ, nụ cười nửa miệng vẫn thường trực trên môi. Cô nắm chặt lấy tay nắm cửa, người lắc lư đều đều theo nhịp chạy của đoàn tàu, giống như đang múa một điệu múa nào đó, Bạch Bích nhìn điệu bộ thư thái như thế của cô ta, cũng có chút ngưỡng mộ.

Lam Nguyệt chú ý đến cái ống vẽ dài dài Bạch Bích đeo trên lưng, cô liền hỏi:

- Chị đeo một bức tranh trên lưng à?

- Ừ, lần trước tôi đã nói, cái tờ quảng cáo treo trước cửa rạp không được đẹp lắm, tôi vẽ lại một cái khác cho các bạn, đến hôm nay mang đến để treo, tất nhiên là miễn phí!

- Chị vẽ thì nhất định đẹp rồi!

Bạch Bích lắc đầu nói:

- Tôi từ lâu ít vẽ loại tranh áp phích thế này, không biết sau khi treo hiệu quả sẽ thế nào.

Lam Nguyệt không nói gì, chỉ chớp chớp mắt nhìn Bạch Bích.

Cuối cùng tàu đã vào ga. Hai người ra khỏi toa xe, rời khỏi xe điện ngầm, ánh trời chiều chiếu lên mặt Bạch Bích. Cô vừa đi vừa chăm chú quan sát Lam Nguyệt. Bạch Bích vốn cho rằng mặt mình trắng nhợt, nhưng

hôm nay trong mắt cô, mặt Lam Nguyệt còn trắng nhợt hơn. Lam Nguyệt hình như nhận thấy ánh mắt của Bạch Bích, cô nhẹ nhàng nói:

- Bạch Bích, đừng nhìn tôi như thế!

- Xin lỗi! - Bạch Bích hơi ngượng nói: - Tôi chỉ cảm thấy chị là một diễn viên có khả năng phi thường, chị có thể trở thành một diễn viên tài năng.

Lam Nguyệt quay đầu lại mỉm cười, nói:

- Cảm ơn chị, tôi cũng không biết tôi có phải là diễn viên không. Thực ra chúng ta, mỗi người đều chẳng phải là đang diễn kịch sao?

- Chúng ta mỗi người đều chẳng phải là đang diễn kịch sao?

Bạch Bích tự nhủ, cô gật đầu với chính mình.

- Đúng vậy, chị xem những người đang lạng lẽ đi trên đường, họ mỗi người đều sắm một vai diễn trong cuộc sống, có người thì diễn cho người khác xem, còn có người thì diễn cho chính mình xem. Tôi thì biểu diễn cho mình xem.

Lam Nguyệt vội nói tiếp:

- Cho nên, tôi không chú ý đến cảm giác của người khác.

- Nhưng khi chị biểu diễn trên sân khấu đã cho chúng tôi một cảm giác rất tốt.

- Thật thế sao? - Lam Nguyệt nói xong cất tiếng cười, làm cho Bạch Bích cảm thấy thật kỳ lạ. Tiếng cười ấy như tự chế giễu chính mình.

Vừa đi vừa nói, chẳng mấy chốc họ đã đi qua đoạn đường giống như mê cung, đến trước cửa rạp, tấm quảng cáo dờ tẹt vẫn treo đàng hoàng ở chỗ

cũ.

Bạch Bích đứng trước cửa nói:

- Bây giờ có thể bỏ tờ quảng cáo này đi được không?

Lam Nguyệt gật đầu, cô gọi một cuộc điện thoại di động cho người phụ trách công tác tuyên truyền của đoàn, nửa phút sau, đạo cụ kiêm kế hoạch tuyên truyền từ trong rạp chạy ra. Anh ta lập tức hạ ngay bức quảng cáo cũ xuống, ngượng ngùng nói:

- Xấu hổ quá, tờ quảng cáo này là tôi vẽ đấy, vẽ quá hồ đồ, khiến các bạn cười.

Sau đó, Bạch Bích lấy ống tranh ở trên lưng xuống, mở nắp, lôi bức tranh đã được cuộn tròn ra. Cô cẩn thận, thông thả mở nó ra, cùng với sự giúp đỡ của người đạo cụ, họ treo bức tranh lên.

Sau khi treo xong, người đạo cụ nói đầu tiên:

- Vẽ rất đẹp, họa sĩ nào vẽ đấy?

- Chính là chị Bạch đây vẽ. - Lam Nguyệt nhẹ nhàng nói.

Người đạo cụ nhìn Bạch Bích từ đầu đến chân, miệng nói:

- Trẻ thế này mà đã là họa sĩ rồi!

Sau đó anh ta nói trong rạp đang dàn dựng sân khấu, thế rồi lại vội vàng chạy vào.

Lam Nguyệt lặng lẽ ngắm nhìn bức tranh quảng cáo mới, cô đứng yên như bị đóng đinh, trông giống như một bức điêu khắc bằng đá hoa cương, còn đôi mắt cô thì đối diện với đôi mắt trong bức tranh. Một lúc sau, cô mới chậm rãi nói:

- Đây là bức tranh quảng cáo đẹp nhất mà tôi từng xem!

- Chị quá khách sáo rồi!

Lam Nguyệt đột nhiên nhìn thẳng vào mắt Bạch Bích nói:

- Chị làm thế nào vẽ được đôi mắt trong bức tranh quảng cáo này?

- Nói thật, đôi mắt này tôi gặp trong mơ. Đúng vậy, trong giấc mơ!

- Mơ? Phải rồi, mơ, chúng ta chẳng phải đang sống trong mơ sao? Giống như Trang Châu mộng hồ điệp[25]. - Lam Nguyệt lạnh lùng nói.

Câu nói này chạm đến tâm sự của Bạch Bích:

- Nói rất hay, làm sao mà chị toàn nói những câu sâu sắc thế?

Bạch Bích thật sự cảm thấy khâm phục cô diễn viên đang đứng trước mặt.

- Tôi chẳng qua chỉ nói những điều mắt thấy tai nghe trong cuộc sống mà thôi, có gì là sâu sắc đâu. Tại sao con người ta cứ coi những điều nông cạn thành sâu sắc, coi những điều sâu sắc thành nông cạn thế nhỉ? Thôi được, lại thế rồi, cứ coi như tôi chưa nói gì nhé!

Lam Nguyệt mỉm cười, ngừng một lúc, cô lại nói:

- Vì sao lại để cho tay cô gái bê một cái đầu đàn ông?

- Chẳng biết nữa, chỉ là cảm giác thôi!

Lam Nguyệt lại nhìn Bạch Bích bằng ánh mắt đặc biệt, nói:

- Chị biết không? Bức tranh này rất hợp với kịch bản, đây là đầu người yêu cô ấy. Nói thật, tôi rất hâm mộ cô ta!

- Hâm mộ ai? - Bạch Bích tỏ vẻ không hiểu.

- Hâm mộ cô gái trong bức tranh. Đối với tôi mà nói, có thể ôm được đầu người yêu là một hạnh phúc vĩnh cửu.

Ánh mắt của Lam Nguyệt vẫn nhìn thẳng vào mắt Bạch Bích, khiến cô cảm thấy lúng túng.

- Chị thật sự thích bức tranh này à?

- Đúng vậy, rất thích!

- Vì sao?

Lam Nguyệt trầm xuống một lúc:

- Bởi vì... bức tranh này làm tôi nhớ đến “Đồng hoang”.

Bạch Bích giật mình:

- Đồng hoang? Là “Đồng hoang” của Eliot?

- Thì ra chị cũng biết Eliot, “Đồng hoang” là bài thơ tôi yêu thích nhất.

Bạch Bích như người mất hồn, không nghĩ ra cái gì để trả lời, hai người cứ nhìn nhau như thế, không khí trầm hẳn xuống, bỗng Bạch Bích nói:

- Lam Nguyệt, chị có thể cho tôi số điện thoại của chị không, tôi muốn làm bạn với chị.

- Được chứ!

Nói xong, cô lấy giấy bút ra, đầu tiên cô viết một cái tên thật to: “Lam Nguyệt”, sau đó dưới cái tên là số điện thoại di động: 1365374 xxxxx.

Bạch Bích nhận tờ giấy, nhìn lướt qua rồi nói:

- Chữ của chị đẹp quá! Ồ, chúng ta vào đi, kéo lỗ buổi tập của mọi người!

Họ đi qua cổng lớn, rồi xuyên qua hành lang tối om, bước vào rạp. Bạch Bích nhận thấy sân khấu cơ bản đã được dàn dựng xong. Ánh sáng và mỹ thuật sân khấu chuẩn bị khá tốt. Hôm nay có lẽ là ngày tổng diễn tập. Thảo nào, sáng nay trong điện thoại, Tiêu Sắt cứ nhất định bắt cô phải đến xem.

Bạch Bích nhìn thấy một thanh niên trẻ, khi thấy họ đi vào thì vội chạy ra, anh ta đến trước mặt Lam Nguyệt nói với giọng rất nhẹ nhàng:

- Hôm nay sao đến muộn thế? Mọi người đang đợi em kìa, nhanh lên, đi ra sau sân khấu hoá trang đi!

Sau đó anh ta lại đi lên phía trước. Bạch Bích hỏi:

- Anh ta là ai?

- Là đạo diễn. - Lam Nguyệt nhẹ nhàng trả lời. Sau đó, Lam Nguyệt chia tay Bạch Bích, đi ra phía sau sân khấu. Bạch Bích tìm một chỗ trống ở giữa, ngồi xuống.

Rất nhanh, buổi tổng diễn tập vở kịch “Đoạn hồn Lô Lan” chính thức bắt đầu.

7

Màn sân khấu từ từ được mở ra. Khâu ánh sáng cũng khá hơn so với lần trước, luồng ánh sáng vừa phải chiếu xuống trung tâm sân khấu. Âm thanh cũng đã thể hiện được tiếng gió bão ở sa mạc. La Chu ngồi ở hàng ghế đầu, nhưng cả người anh vẫn chìm trong bóng tối. Anh hơi căng thẳng,

bởi vì bên trái, bên phải anh đều là các nhà đầu tư của đoàn kịch. Đây là lần tổng diễn tập đầu tiên của vở “Đoạn hồn Lô Lan”, cũng là lần đầu tiên vở kịch này được diễn thử trước khi công diễn, nếu lần này thất bại thì e rằng những đầu tư lần sau coi như tan tành.

Màn thứ nhất là Phần mộ cốc. Bối cảnh toàn là núi non sa mạc và những nấm mộ. Bước ra sân khấu là Quốc vương Thành cổ Lô Lan lúc còn trẻ. Ông ta từ Thành cổ Lô Lan quay lại để tìm người con gái đã cùng ông đính ước suốt đời. Nguyên trong kế hoạch, đoạn này định để ở giữa vở, nhưng hiện nay La Chu đã thay đổi, đưa đoạn này lên trên đầu. Vị quốc vương trẻ trong quá trình đi tìm người yêu, thông qua hình thức độc thoại đã trình bày diễn cảnh một năm trước vì bại trận đã lưu lạc đến đây, được một người con gái thần bí cứu, từ đó đã đính ước với cô. Nhưng giờ đây Quốc vương biết được người yêu đã chết, chỉ để lại đứa con gái nhỏ, nên Quốc vương thề nhất định sẽ làm cho con gái hạnh phúc suốt đời.

La Chu không thoả mãn lắm với màn thứ nhất, có lẽ bởi vì diễn viên đóng vai Quốc vương diễn hơi non, nhưng thực tế tài lực và thời gian không cho phép thay đổi. Màn 2 là buổi tối Lan Na và Hoàng tử Vu Điền gặp mặt nhau. La Chu thấy hài lòng với màn diễn này, anh thích Lam Nguyệt lúc vừa xuất hiện đã mang đến cho sân khấu một cảm giác như vậy. Anh cần một cảm giác như thế. Xem Lam Nguyệt trên sân khấu thông thả nói ra câu thoại thứ nhất, anh bỗng nhớ lại những lời cô ấy nói ở nhà anh đêm ấy. Bên tai anh hình như tràn ngập những lời nói của cô, nó khiến cho anh lòng dạ rối bời, không còn tâm trí nào để xem tiếp phần kịch không có Lam Nguyệt diễn.

Anh nhớ đêm ấy, sau khi Lam Nguyệt ra về, anh đã thức suốt đêm để sửa lại kịch bản, đến nỗi gần như gục xuống. Hôm sau lại mất cả ngày để gọt giũa câu văn. Những lúc ấy, những ngón tay của anh múa như bay trên bàn phím, gõ rồi lại gõ, anh hiển nhiên cảm thấy rất khoan khoái. La Chu từ lâu chưa có được một niềm khoái cảm như vậy. Anh vốn dĩ cho rằng chỉ có

khi viết tiểu thuyết mới có khoái cảm, còn viết kịch bản giống như bị dày đọa. Bây giờ thì anh thấy mình đã sai, chỉ vì anh chưa bước được vào cửa, chưa tìm thấy kỹ xảo và cảm giác của sân khấu mà thôi, vừa xâm nhập được vào cảm giác này, anh cũng đồng thời tìm thấy niềm vui trong kịch bản.

Khi anh sửa xong kịch bản mang đến cho diễn viên đọc, hầu như mọi diễn viên có mặt đều khen kịch bản rất hấp dẫn, có thể thành công. Nhưng họ đều cảm thấy trong kịch bản hình như ẩn chứa một không khí hãi hùng, điều này có thể làm cho khán giả sợ. La Chu nói giọng khinh miệt, cái mà anh cần là sự sợ hãi của khán giả. Anh lập tức quyết định dùng kịch bản đã sửa này, tất cả đều phải làm lại, cho nên hàng ngày đều phải tập thêm giờ cho đến tận hôm nay. Cái sợ nhất của anh là không đủ thời gian, chuẩn bị vội vàng, nếu cho anh đủ thời gian và kinh phí, anh tin rằng mình có thể làm được cả những vở kịch kinh điển.

Màn 3 và màn 4 cũng như nhau, vì diễn viên đóng vai Hoàng tử Vu Điền diễn hơi khoa trương, nhưng mỗi khi Lam Nguyệt xuất hiện, La Chu đều chú ý đến ánh mắt của các nhà đầu tư ngồi bên, họ đều bị cô lôi cuốn, ít nhiều cũng đủ bù đắp.

Màn 5 là cảnh Hoàng tử Vu Điền cầm quân xuất chinh đi chống lại sự xâm lược của Nhu Nhiên. Lan Na đứng ở phần trước sân khấu, một mình tưởng nhớ Hoàng tử, một đoạn độc thoại dài, giống như vở kịch một người. Và đồng thời, Hoàng tử đứng ở phía nửa phần sau sân khấu, dẫn mấy người lính tượng trưng cho đại quân đang chiến đấu. Trước và sau sân khấu biến thành hai bộ phận cùng đồng thời xuất hiện trước khán giả, một bên độc thoại nội tâm, bên kia là cuộc chiến đấu gian khổ.

Màn 6 là cảnh đêm động phòng của Hoàng tử Vu Điền và Công chúa Thành cổ Lô Lan. La Chu buộc phải thừa nhận vai Công chúa Tiêu Sắt đóng đúng là một vai quan trọng. Sau khi Hoàng tử Vu Điền kéo mạng che mặt của cô, phát hiện Công chúa không phải người yêu của mình thì giật

mình biến sắc, đã hỏi Công chúa một câu: “Nàng không phải Công chúa, nàng là ai?” làm cho Công chúa rất đau lòng, cô và Hoàng tử cả hai người đồng thời phải chịu đựng sự giày vò của tâm linh. La Chu để cho họ đứng bên cạnh sân khấu, độc lập độc thoại biểu thị sự đau khổ nội tâm. Cuối cùng, Hoàng tử giận dữ bỏ đi, để lại Công chúa phòng không, buồn trống. Sau đó là đoạn độc thoại dài của Tiêu Sắt. Cô đã biến tình yêu vô hạn đối với Hoàng tử thành nỗi căm hận khôn cùng đối với chàng. La Chu biết rằng trong kịch nói hiện đại, cá nhân độc thoại hơi nhiều là không tốt, đối với diễn xuất của diễn viên cũng cần nhiều kinh nghiệm, nhưng anh thích như vậy, để đến nỗi các diễn viên phải oán trách. Đương nhiên Lam Nguyệt là ngoại lệ.

Màn thứ 7 là cảnh Hoàng tử tìm ra được sự thật khi hỏi chuyện Lan Na và họ tự nguyện mãi mãi bên nhau. Màn thứ 8 là cảnh Công chúa lừa Hoàng tử nói là Lan Na đã bị xử chết, thi thể đưa đến Phần mộ cốc, thế là Hoàng tử chạy đến Phần mộ cốc rồi tự vẫn vì tình. Màn này, La Chu viết tương đối cảm động, diễn viên đóng vai Hoàng tử cũng đặc biệt khoa trương. La Chu thậm chí còn nghe thấy cả người ngồi bên cạnh cười, xem bi kịch mà lại cười, điều này làm cho La Chu thấy ngượng. Màn thứ 9 là màn mà La Chu sắp xếp hay nhất trong toàn bộ vở kịch, cũng là màn duy nhất Tiêu Sắt và Lam Nguyệt là đối thủ của nhau trong diễn xuất. Nhưng Lam Nguyệt đã hoàn toàn áp đảo Tiêu Sắt, cho dù trong kịch bản, Lam Nguyệt trong vai Lan Na cũng tự tử vì tình trong màn này.

Màn thứ 10 cũng là màn cuối cùng. Bối cảnh là Phần mộ cốc. Khi đó Thành cổ Lô Lan đã ở trong tình trạng bị hủy diệt vì khô cạn, Công chúa dung nhan tiêu tụy đến đây gặp gỡ người mẹ trong mộng, biết rõ toàn bộ sự thật, cuối cùng đã chết trong đau khổ. Sau khi màn hạ, cảm giác của những nhà đầu tư cho đoàn kịch rất tốt, họ muốn tiếp tục đầu tư. Điều đó đã làm cho tâm trạng căng thẳng của La Chu được lắng xuống.

Tâm trạng của La Chu rất phấn khởi, anh không chú ý gì đến mọi người đang tụ tập trước sân khấu, mà đi ra phía sau. Lam Nguyệt đã tẩy trang xong và đang ra khỏi phòng hoá trang. La Chu dịu dàng nói:

- Lam Nguyệt, em diễn rất tốt! Nếu như đến hôm công diễn em vẫn diễn được như thế này, theo anh nghĩ, chẳng mấy mà em sẽ thành công.

- Thật thế sao? Nhưng em không thích nổi tiếng. - Lam Nguyệt nói với giọng uể oải.

- Không, em nhất định sẽ trở thành một diễn viên rất nổi tiếng, em có thể đóng phim điện ảnh và truyền hình, có thể thành công rực rỡ, đến lúc đó đừng quên anh đấy nhé! - La Chu cười nói.

Lam Nguyệt lắc đầu:

- Anh không hiểu em rồi! Xin lỗi, em về trước đây!

La Chu nhìn theo hướng cô bước đi, bỗng nói với theo:

- Lam Nguyệt, hôm nay anh mời em ăn cơm tối.

- Xin lỗi anh, hôm nay em không rồi! - Lam Nguyệt lạnh lùng trả lời, rồi nhanh chóng khuất dần.

Cô ta thật khó nắm bắt, La Chu bất đắc dĩ lắc đầu.

- Anh thích cô ta, đúng không? - Phía sau một giọng nữ vang lên.

- Ai? - La Chu quay đầu lại, hóa ra là Tiêu Sắt.

Bộ mặt Tiêu Sắt thật khó coi, cô là người mừng giận lộ ra mặt, cô cay nghiệt nói:

- Người ta không muốn đi với anh đâu, anh đừng cố sức nữa.

- Em nói thế là có ý gì?

- Đừng giả bộ nữa, lúc đầu hứa cho tôi đóng vai nữ chính, bây giờ sửa lại kịch bản, công chúa lại biến thành vai phụ, thật không công bằng. Tôi biết, cô ta đẹp hơn tôi, nên đi đâu anh cũng bên vực cô ta, đúng không? Cô ta là đứa con gái không biết ngượng, anh đã ngủ với cô ta rồi chứ gì?

Tiêu Sắt không kìm được mình, đặc biệt là câu nói sau cùng. Cô hiểu rằng những cố gắng trước kia của cô là phí công vô ích. Cô vẫn luôn chiều chuộng và nghe lời La Chu, thậm chí còn có những mơ ước với anh ta. Còn bây giờ, lòng ghen ghét như một ngọn lửa ngùn ngụt bốc lên, làm mất hết lý trí, giống như vai cô đóng trong vở kịch.

- Tiêu Sắt, lòng kiên nhẫn của tôi có hạn thôi!

La Chu cũng rất bực, anh lớn tiếng nói với Tiêu Sắt.

Môi Tiêu Sắt trề ra, cô lạnh lùng nói:

- Anh nhất định sẽ phải hối hận!

Thế rồi cô vội vàng đi vào trong rạp, khi đi đến cửa, cô nhìn thấy Bạch Bích - người bạn thân nhất của mình, cô vội đầu vào vai bạn. Bạch Bích đưa tay ra vuốt tóc cô, nói nhẹ nhàng:

- Đây là số phận rồi, bạn tôi ạ!

Một cơn gió thu thổi tới, Tiêu Sắt toàn thân run lên, cô ngẩng đầu lên nói nhỏ với Bạch Bích:

- Vứt mẹ nó cái số phận đó đi!

.....

[21] Khố Nhĩ Lặc hay còn có tên là Korla, một địa danh thuộc Tân Cương.

[22] Jorge Luis Borges (24/8/1899 - 14/6/1986) người Argentina, là một trong những nhà văn lớn nhất và có ảnh hưởng nhất thế giới của thế kỷ 20. Ông được coi là cha đẻ của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh.

[23] Phương pháp carbon phóng xạ (tên tiếng Anh là Radiocarbon Dating method (RD)) là phương pháp phổ biến của các nhà khảo cổ trong việc định tuổi các cổ vật. Đây là phương pháp đo lượng phóng xạ C14 (carbon gồm 6 proton và 8 nơtron) còn lại của một cổ vật.

[24] Phong hóa là quá trình phá hủy đá, đất và các khoáng vật chứa trong đó khi tiếp xúc trực tiếp với môi trường không khí.

[25] Xưa Trang Châu chiêm bao thấy mình là bướm, vui phận làm bướm, tự thấy thích chí, không còn biết là Châu nữa. Chợt tỉnh giấc, lại thấy mình là Châu. Không biết Châu chiêm bao là bướm, hay bướm chiêm bao là Châu?

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 5

1

Âm nhạc ở đây quá hỗn tạp. Bạch Bích nghe không rõ trong mớ âm thanh ấy ai đang hát, chỉ nghe thấy mấy giọng nữ the thé. Ánh sáng lúc sáng lúc tối làm cho khuôn mặt của Tiêu Sắt lúc thì trắng bột, lúc lại tối đen. Cô thấy hơi lo cho bạn, cô đẩy cốc bia trên bàn ra, nói với Tiêu Sắt:

- Chúng mình về đi, tớ không thích chỗ này!

Tiêu Sắt cố ý nhắm mắt lại, nhếch mép cười ngoan cố, ngửa mặt lên nói:

- Không, tớ thích chỗ này!

Bạch Bích không muốn làm trái ý bạn, cô luôn nhường nhịn Tiêu Sắt.

Tiêu Sắt rót bia đầy cốc, không đợi bọt bia tan, đã dùng miệng nhấp nhấp, thế là trên môi cô dính đầy bọt bia. Cô cố ý để bọt bia dính trên môi, như đang biểu diễn cho Bạch Bích xem. Cô cất tiếng cười nhẹ, tiếng cười làm chấn động tai Bạch Bích, nó làm cho Bạch Bích cảm thấy khó chịu. Tiêu Sắt lúc này như một đứa trẻ ương ngạnh, nói với Bạch Bích:

- Hôm nay tổng duyệt tớ diễn thế nào?

- Rất tốt!

- Cậu lừa tớ! - Tiêu Sắt lạnh lùng nói.

Bạch Bích thanh minh:

- Tớ không lừa cậu, tớ thấy cậu diễn rất tốt, đặc biệt là màn cuối cùng, rất thương tâm, khiến mọi người rất thông cảm!

- Đúng, tớ chỉ làm nền cho người khác thông cảm mà thôi!

Giọng Tiêu Sắt đầy vẻ châm chọc. Cô cầm cốc bia lên, uống một ngụm to, bia chảy từ miệng cô xuống, làm ướt cả cổ áo đang mở phanh ra. Ánh đèn rơi lên cái cổ ướt bia làm ánh lên như đồ sứ.

- Tớ nói là công chúa trong vở kịch, đoạn cuối cùng khiến mọi người thông cảm! - Bạch Bích không muốn để cho bạn hiểu lầm.

- Các người đều lừa tớ, La Chu đã lừa tớ, ngay cả cậu cũng lừa tớ! - Tiêu Sắt lại uống một ngụm lớn nữa:

- Các người đều là lũ lừa bịp!

Hơi bia từ trong miệng Tiêu Sắt thở ra khiến Bạch Bích rất khó chịu. Xưa nay Bạch Bích rất ít khi thấy Tiêu Sắt uống rượu bia. Cô nhớ mấy năm trước, có lần Tiêu Sắt bị thất tình, cô đã phải phục vụ cô ấy suốt đêm. Đêm ấy, Tiêu Sắt không biết chạy đến chỗ nào uống đến say bí tỉ, rồi về nhà Bạch Bích đổ ập xuống như một đồng bùn, vừa nôn vừa oẹ, biến nhà Bạch Bích thành một đồng hỗn độn. Bạch Bích phải chăm sóc cho cô ta cả đêm. Bạch Bích nghĩ đại khái nguyên nhân là bởi vì bố Tiêu Sắt vốn là kẻ nát rượu nổi tiếng, con gái có khả năng cũng được di truyền một chút đam mê với thú vui rượu chè của bố. Bình thường hàng ngày không nhận thấy, nhưng chỉ cần được kích thích thì cái năng lực tiềm ẩn này sẽ phát huy tác dụng ngay. Bạch Bích nhú lông mày nói:

- Tiêu Sắt, không uống nữa, đây là cốc thứ ba rồi đấy, cậu uống nữa là hỏng giọng đấy, cứ như vậy thì không thể lên sân khấu đọc lời thoại được nữa đâu.

- Cậu không phải lo! - Cô đưa tay ra khua khua trước mặt Bạch Bích, rồi nói: - Tớ chưa say đâu, tớ chưa say đâu...

Tiêu Sắt bỗng nhiên không nói nữa, cô gục đầu vào khuỷu tay, Bạch Bích nhìn thấy vai cô rung lên từng chập.

Bạch Bích nhẹ nhàng vuốt mái tóc của Tiêu Sắt, nhẹ nhàng nói:

- Số phận, tất cả đều là số phận, chẳng ai tránh được, giống như mình đã mất Giang Hà vậy!

Nghe đến tên Giang Hà, Tiêu Sắt giật mình ngẩng đầu lên, mặt cô bị rượu kích thích đỏ lên. Cô mở to mắt nhìn Bạch Bích, Bạch Bích có thể nhìn thấy sự sợ hãi trong mắt cô, mồm Tiêu Sắt lẩm bẫm:

- Giang Hà, lời nguyện của Giang Hà sắp đến rồi đây!

- Cậu nói gì thế?

Tiêu Sắt ngồi thẳng người dậy, dựa vào Bạch Bích, nhẹ nhàng nói ra hai từ: Lời nguyện.

Bạch Bích giật mình, hai từ này khiến cô thấy kinh sợ, cô nói nhỏ:

- Cậu lại diễn kịch rồi, đem cả chuyện trong kịch vào cuộc sống, Tiêu Sắt, cậu cần phải nghỉ ngơi đi.

- Không, Giang Hà nói với tớ, chính miệng anh ấy nói với tớ, chính vào hôm trước khi anh ấy chết ba ngày.

- Nhất định cậu say rồi, cậu chưa bao giờ nói với tớ chuyện này.

Hay nói cách khác, Bạch Bích hy vọng những lời của Tiêu Sắt chỉ là lời nói của người say thôi.

- Không, tớ rất tình tảo!

Tiêu Sắt lấy tay chỉ vào đầu nói to:

- Đúng vậy, tớ chưa nói với cậu, tớ vẫn giấu cậu, nếu như có khả năng, tớ nghĩ, tớ sẽ chôn vùi chuyện này thật sâu tận đáy lòng, mãi mãi giữ bí mật cho Giang Hà. Nhưng bây giờ tớ thấy không cần giữ bí mật nữa, xin lỗi cậu, Bạch Bích, cậu là bạn thân nhất của tớ, nhưng tớ vẫn phải nói xin lỗi cậu, mong cậu bỏ quá cho. - Tiêu Sắt nước mắt lưng tròng.

- Cậu giấu tớ bí mật gì? Rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì? - Bạch Bích cảm thấy lòng dạ căng thẳng, rối bời.

Tiêu Sắt đưa tay ra, nắm lấy cổ tay Bạch Bích, cô nắm rất chặt, đến nỗi tay Bạch Bích đỏ lên, cô sục sục nói:

- Bạch Bích, tớ xin lỗi cậu. Tớ phải nói với cậu một chuyện mà tớ vẫn giấu cậu, trước hôm Giang Hà chết ba hôm, tớ đã gặp anh ấy, chính là ở quầy bar này, cũng trên chiếc ghế này.

- Ở đây? - Bạch Bích nhìn lên bực, lại nhìn những người đang uống rượu hoặc cà phê, trong tiếng nhạc hỗn độn đang phát ra, cô bỗng cảm thấy hoảng hốt, như thấy Giang Hà lại đến đây, đang ngồi trước mặt cô.

- Đúng, chính là ở đây, hôm ấy do công việc ở đoàn kịch, tớ thấy tâm trạng không được vui, nên đến quầy bar này giải sầu, thế là nhìn thấy Giang Hà cũng đang ở đây. Chúng mình ngồi nói chuyện với nhau một lúc, tâm trạng anh ấy hình như rất không tốt, sắc mặt rất kém, người sọp hẳn đi, mặt cũng đen hơn, râu để lờm chờm, tóc bù xù. Tớ hỏi việc cưới xin của anh ấy với cậu chuẩn bị đến đâu rồi, anh ấy không trả lời, chỉ ra sức uống rượu. Anh ấy uống hết cốc này đến cốc khác, cuối cùng anh ấy bê cả chai lên tu. Tớ cho rằng giữa cậu và anh ấy lại có mâu thuẫn gì rồi. Tớ không dám khuyên, nhìn thấy người khác uống thật sáng khoái, mình cũng không dừng được, thế là tớ uống luôn cùng anh ấy. Vừa uống anh ấy vừa nói những

chuyện nghe chẳng hiểu gì. Những chuyện ấy đại loại chỉ những người làm khảo cổ mới hiểu được. Tớ không ngờ, tửu lượng của anh ấy lại tồi thế, thậm chí còn kém cả tớ. Chẳng mấy chốc anh ấy đã say, bò luôn ra bàn. Tớ phải cố gắng lắm mới vực được anh ấy dậy. Nhưng anh ấy vẫn hơi tỉnh, có thể tự đi về được. Tớ gọi taxi đưa anh ấy về nhà tớ. Lúc đó đã muộn lắm rồi, chúng tớ đều say xỉn. Rượu, đồ rượu đáng ghét đã khiến chúng tớ mất hết lý trí. Đêm ấy tớ và Giang Hà đều điên, giữa tớ và anh ấy đã xảy ra chuyện không nên xảy ra. Bạch Bích, xin lỗi cậu, tớ chỉ có thể nói như vậy thôi, cậu nên hiểu đêm đó đã xảy ra chuyện gì!

Tiêu Sắt há mồm thở dốc.

Mặt Bạch Bích trắng bệch ra, cô nói với giọng méo mó:

- Tiêu Sắt, hãy nói cho mình biết, cậu lúc này uống say rồi, những lời cậu vừa nói, đều là ảo giác của cậu, tất cả đều không phải sự thật, không phải sự thật!

- Không, Bạch Bích, xin lỗi cậu, có câu người say thường nói thật, lúc này những lời tớ nói đều là những lời nói thật! Nếu như không có mấy cốc bia, có thể tớ vẫn tiếp tục lừa dối cậu. Bây giờ tớ rất hối hận, rất sợ! Bạch Bích, tớ biết cậu rất khó xử, nhưng cậu phải nghe tớ nói tiếp. Đêm ấy, lúc gần sáng, khi tớ và Giang Hà đã tỉnh rượu, cả hai người đều cảm thấy xấu hổ vì những việc vừa xảy ra. Nhất là Giang Hà, tớ thấy anh ấy vô cùng đau khổ. Trong lòng anh ấy chỉ có một người, đó là cậu. Còn việc giữa mình và anh ấy, chẳng qua chỉ là việc ngoài ý muốn. Giang Hà nói với tớ, anh ấy sống chẳng được mấy ngày nữa, cũng chính vì nguyên nhân này nên anh ấy cố ý rời xa cậu, vì anh ấy yêu cậu, anh ấy không muốn đem lời nguyền đến bên cậu.

- Đừng nói nữa!

Tiêu Sắt tiếp tục nắm tay Bạch Bích nói:

- Không, tớ phải nói tiếp, sau nửa đêm hôm ấy, tớ và Giang Hà đã hoàn toàn tỉnh rượu! Giang Hà đã nói rất nghiêm túc, anh ấy nói không ai thoát được lời nguyền, chỉ còn là vấn đề thời gian sớm hay muộn mà thôi. Lúc đầu tớ không tin anh ấy, cho rằng anh ấy chỉ dọa thôi, nhưng mấy hôm sau, khi nghe tin Giang Hà chết tớ mới thấy lo lắng không yên. Đến mấy ngày gần đây, tớ cảm thấy trong người không được bình thường, có lẽ Giang Hà nói đúng. Nhưng tớ không trách Giang Hà, tất cả là tại tớ, tớ không nên đến quầy bar này đêm hôm ấy, tớ không nên đánh mất lý trí, thứ rượu bia chết tiệt này.

Nói rồi cô cầm cốc bia lên.

- Đừng uống nữa!

Bạch Bích giằng lấy cốc bia từ tay Tiêu Sắt. Cô đứng lên nhìn Tiêu Sắt bằng ánh mắt khó hiểu, nhẹ nhàng nói:

- Tiêu Sắt, tớ muốn ở một mình, xin lỗi, tớ về trước!

- Bạch Bích, cậu đừng đi, tớ sợ lắm, cậu hãy ở lại với tớ! - Tiêu Sắt nói.

Bạch Bích lắc đầu, quay đi, cô ngược nhìn lên, mặt hướng vào ngọn đèn, ánh sáng làm cô loá cả mắt, sau đó cô vội vàng ra khỏi quầy Bar. Chỉ còn lại một mình Tiêu Sắt cô đơn bên chiếc bàn.

Trong tiếng nhạc hỗn độn, Tiêu Sắt cười đau khổ một cách bất lực, rồi lại cầm cốc bia lên.

2

Khuôn mặt Giang Hà lại hiện lên trước mặt với dáng vẻ đau khổ như đang sám hối. Cái dáng ấy cứ hiển hiện trước mặt Bạch Bích, thong thả hoà

làm một với không khí phồn hoa của phố phường trông giống một bức ảnh cực lớn của Giang Hà.

Bạch Bích không biết mình đang đi về đâu, chỉ như đang đuổi theo một cái bóng lúc ẩn lúc hiện ở phía trước, hai chân không tự chủ được nữa. Trong đám người đông đúc, cô nhìn thấy những khuôn mặt mờ ảo, những khuôn mặt ấy lẫn vào với khuôn mặt của Giang Hà, gần như biến thành một khuôn mặt giống nhau, bao trùm lấy cô trong bóng tối. Đi mãi đi mãi, lan man không bờ bến, đến khi Bạch Bích cảm thấy lạnh vai mới nhận thấy mình đang ở trên một con đường vắng lạnh, ngoài khu vực phố phường náo nhiệt. Gió thu cũng trở nên lạnh lẽo, vụt qua má cô như quét qua đám lá cây.

Bạch Bích tiếp tục đi về phía trước, không biết đâu mới là điểm tận cùng, những lời Tiêu Sắt nói với cô lúc nãy ở quầy Bar hỗn độn kia lại vang lên bên tai cô, quấn lấy cô như chỉ như tơ. Cô nhanh chân rảo bước như muốn bỏ chạy khỏi tất cả. Con đường phía trước càng ngày càng vắng vẻ, dần dần không thấy ai trên đường. Cuối cùng, cô đã nhận ra nơi cô đi đến. Đó là Viện Nghiên cứu Khảo cổ.

Làm sao lại có thể đến đây được nhỉ? Một cơn gió lạnh thổi tới, đầu óc Bạch Bích hơi tỉnh lại, khi này đi bao nhiêu đường đất chẳng để ý gì, ngẫu nhiên lại lạc đến đây. Cô thở dài, ngẩng đầu nhìn lên trời sao bí hiểm, cái ý định rõ dại lần trước lại hiện lên. Cô mở ví ra, sờ soạng trong ánh sáng tối mờ, cuối cùng cũng tìm thấy chùm chìa khoá của Giang Hà. Tay cô run run, nhưng cô vẫn cầm lấy chùm chìa khoá, sau đó cũng như lần trước, cô tra chiếc chìa khoá to nhất vào ổ khoá của Viện Nghiên cứu Khảo cổ.

Bạch Bích lại một lần nữa một mình vào Viện Nghiên cứu. Cô đi qua con đường nhỏ giữa hàng cây, tiến vào căn lầu nhỏ. Xuyên qua hành lang tối om, cô dựa vào trí nhớ lần đến căn phòng Giang Hà bị chết. Cô dùng chìa khoá mở cửa phòng, sau khi bật đèn lên, cô nhận thấy không có gì thay đổi so với lần trước. Cô quay nhìn khắp phòng một lượt, cái cảm giác kỳ lạ

lần trước lại xuất hiện trong đầu cô, nhưng lần này cô không chần chừ lâu mà nhanh chóng ngồi xuống trước màn hình vi tính của Giang Hà.

Vẫn làm như lần trước, Bạch Bích lại mở máy vi tính của Giang Hà ra, cô vào mục “My Document”, tìm đến hệ thống có tên “Bạch Bích vào đi”. Cô nhập vào hệ thống, lại nhìn thấy hai câu thơ của Dư Thuần Thuận, tiếp đó, màn hình xuất hiện dòng chữ của Giang Hà.

Bạch Bích gõ nhanh vào khung đối thoại ở bên dưới:

- Giang Hà, nói cho em biết, chuyện của anh và Tiêu Sắt có thật không?

Trên màn hình nhanh chóng xuất hiện câu trả lời của Giang Hà:

- Bạch Bích, cuối cùng em đã cũng đến để hỏi câu này, em đã sớm biết được bí mật đó. Bây giờ nói cái gì cũng vô ích, anh chỉ có thể nói với em: Xin lỗi em!

Con tim Bạch Bích như bị một vật nặng giáng vào, “anh ta” thừa nhận rồi, máy vi tính của Giang Hà đã thừa nhận tất cả. Tiêu Sắt quả nhiên là người say thường nói thật. Bạch Bích không biết nên nói thế nào, tay cô dừng lại rất lâu trên bàn phím, rồi mới từ từ gõ một hàng:

- Giang Hà, anh không cần phải xin lỗi, anh làm gì là quyền của anh!

- Bạch Bích, đừng làm khó dễ cho Tiêu Sắt. Bọn anh không cố ý, anh biết việc này làm tổn thương em, nhưng Tiêu Sắt là người bất hạnh. Anh chỉ hy vọng không vì thế mà tổn hại đến quan hệ bạn bè giữa em và cô ấy. Em đã mãi mãi mất anh, em không thể lại một lần nữa mất đi người bạn tốt nhất được.

- Đừng nói thêm nữa, Giang Hà, em muốn ở một mình!

- Được rồi, Bạch Bích, em đừng quay lại đây nữa, ở đây rất nguy hiểm, thật đấy, đừng bao giờ quay lại. Lời nguyện tạm thời chưa giáng xuống đâu em, nhưng một khi nó đã giáng xuống, không ai có thể tránh được, hãy tranh thủ lúc mưa to gió lớn chưa trút xuống đâu em, mau quay về bến cảng an toàn của mình đi.

- Giang Hà, rốt cuộc là anh đang ở đâu? - Bạch Bích cố gắng gõ trên bàn phím.

- Anh đã chết rồi, không còn ở trên thế giới này nữa!

- Anh sẽ sống mãi, sống mãi!

- Bạch Bích đi đi, chúng ta mãi mãi không nên gặp nhau nữa!

Máy vi tính đột nhiên tự động tắt, màn hình tối đen, căn phòng chìm trong yên lặng đáng sợ.

Bạch Bích xoa xoa mặt, lẩm bẩm một mình: “Mãi mãi không nên gặp nhau nữa!”, lẽ nào mình đã mất Giang Hà mãi mãi? Mắt cô lại rơm rớm, cô đã tuyệt vọng với Giang Hà rồi, thực ra thì cần phải tuyệt vọng từ lâu. Cô nghĩ, không nên nuôi hy vọng gì đối với một người đã chết. Cô cúi đầu, tắt điện nguồn của máy vi tính.

Bạch Bích bỗng nhớ đến lời dặn dò của Diệp Tiêu, cô thấy hơi hồi hận, mình tại sao lại xông vào đây thế này. Đây là hành vi phạm pháp. Cô lo lắng đứng dậy, nhìn căn phòng, cái đầu người trong tủ quần áo rơi vào mắt cô, tim cô run lên, cô không dám bước lên một bước. Không khí trong căn phòng khiến cô cảm thấy nghẹt thở. Trong vắng lặng, cô bỗng nhiên cảm thấy có tiếng động nho nhỏ. Bạch Bích bị thôi miên bởi âm thanh đó. Cô không thể hình dung ra cái cảm giác mà âm thanh kia mang lại. Là ở ngoài cửa sổ. Cô cảm giác tiếng động kia phát ra từ ngoài cửa sổ, tuy không quay đầu lại nhìn, nhưng cô nghĩ chắc là tiếng lá cây. Tuy nghĩ thế, nhưng cô vẫn nhìn về phía cửa sổ.

Đáng tiếc, cô sai rồi!

Ánh sáng trong phòng xuyên qua kính cửa sổ, soi rõ cảnh vật bên ngoài, Bạch Bích nhìn thấy một khuôn mặt dán chặt vào cửa sổ, khuôn mặt ấy màu vàng, dưới ánh đèn phát ra ánh kim nhấp nháy. Mắt nhỏ dài, sống mũi cao cao, môi dày, mím chặt, cằm hơi nhô ra. Bộ mặt ấy nhìn thẳng vào Bạch Bích, đặc biệt là hai con mắt nhỏ dài. Tim Bạch Bích đập loạn lên. Cô lùi lại vài bước, cho rằng mình bị ảo giác, cô lấy tay dụi dụi mắt, không, không thể nhầm được. Đúng là ngoài cửa sổ, khuôn mặt ấy, một khuôn mặt màu vàng, đang nhìn cô chăm chăm. Đằng sau khuôn mặt ấy là bóng đêm vờn vờn, ngoài mấy cành cây ra toàn là một màu đen. Khuôn mặt nhấp nháy ánh kim ấy hiện lên rục rịch trong bóng đêm. Một khuôn mặt màu vàng, là ai nhỉ? Hay là...

Bạch Bích không dám nghĩ tiếp, cô sờ lên tim mình, thực sự cảm thấy nỗi khiếp sợ đang tồn tại. Giang Hà nói đúng, ở đây rất nguy hiểm, cô thấy hối hận vì sự bạo gan của mình. Trong cơn hoảng loạn, cô vẫn nhớ tắt đèn, sau đó chạy ra ngoài khoá cửa lại, rồi lao vào hành lang tối om.

Bạch Bích bất chấp tất cả chạy lên phía trước, hành lang trống rỗng vang lên tiếng bước chân gấp gáp của cô, rồi từ cuối hành lang, tiếng bước chân ấy vọng lại, làm rung động cả căn lầu nhỏ. Chẳng nhìn thấy gì ở phía trước, Bạch Bích cảm thấy như bị bóng đêm giữ chặt lấy, bất lực không vùng vẫy ra được, nhưng cô vẫn ý thức được rằng cần phải bỏ chạy, đây có lẽ là một bản năng, bản năng phản ứng trước nỗi sợ hãi. Trong khi cô đang chạy thực mạng ra khỏi căn lầu nhỏ, cô nghe thấy phía sau có tiếng bước chân khác, tiếng bước chân này nặng nề nhưng gấp gáp và mạnh mẽ. Nó đan xen với tiếng bước chân của cô, cùng vang lên. Hai âm thanh khác nhau rõ ràng, giống như đến từ hai thế giới khác nhau, một đến từ dương gian, một đến từ địa ngục.

Bạch Bích không dám quay đầu lại, trong đầu cô hiện lên hình ảnh khuôn mặt màu vàng, một cảm giác mờ ảo xuất hiện trong cô. Khuôn mặt

ấy đang ở phía sau cô, đang đuổi theo cô. Cô chạy ra khỏi căn lầu, loạng choạng đi qua con đường giữa hai hàng cây đến trước cổng lớn của Viện Nghiên cứu. Cô muốn mở cánh cổng lớn, nhưng hình như nó đã bị ai khoá ngược lại, không tài nào mở được. Cô cố gắng để mở ra, nhưng càng mở càng chặt. Đầu óc cô bấn loạn lên, cô lấy tay đập đập vào cánh cổng. Cô đập rất mạnh, âm thanh vang lên vừa to vừa nhức cả óc, vọng lên không trung phá tan cả đêm đen. Cô biết đập thế này cũng chẳng tác dụng gì, nhưng cô vẫn tiếp tục đập, như hy vọng tiếng vang của nó có thể dọa được tiếng bước chân đang truy đuổi phía sau.

Bỗng nhiên có tiếng gì đó vang lên bên cạnh. Cô không dám đến xem, cô đã hoàn toàn bất lực. Tiếp đó, một bàn tay nặng nề đặt lên vai cô, cô muốn kêu lên, nhưng lại không kêu được, chỉ cúi đầu nhắm mắt, co toàn thân lại, cố gắng bảo vệ mình. Nhưng cánh tay đó rất khoẻ, đã đẩy cô sang một bên, sau đó cô nghe tiếng một người đàn ông:

- Bạch Bích, mở mắt ra đi!

Tiếng nói ấy đập vào tai, lập tức xua tan nỗi sợ hãi trong cô. Cô từ từ mở mắt ra, trong ánh sáng mờ mờ, cô mơ hồ thấy một khuôn mặt, thế rồi cô thì thào: “Giang Hà.”

Trong thoáng chốc, cô không thể tìm được mình, lại nhắm mắt lại, nước mắt đã chảy ròng ròng trên má, cô dang hai tay ra ôm lấy anh, ôm rất chặt, đến nỗi tiếng thở gấp của anh phả cả vào mặt cô.

- Giang Hà, anh quay lại rồi, em biết anh sẽ quay lại mà, anh nhất định quay lại, em tha thứ cho anh, chúng mình mãi mãi bên nhau!

Một bàn tay mạnh mẽ vuốt lên mái tóc cô, một tiếng thở dài nhẹ nhàng, sau đó gỡ tay Bạch Bích ra. Hai tay anh ta nắm lấy vai Bạch Bích, lay mạnh, rồi nói to:

- Bạch Bích, mau mở mắt ra, xem ai đây!

Bạch Bích mở mắt ra, nhìn rõ mặt anh ta, tuy đôi mắt ấy, cái cằm ấy, đường nét ấy đều rất giống, nhưng không phải Giang Hà, mà là Diệp Tiêu. Cô lắc đầu, thấy hối hận vì hành động nông nổi của mình. Cô đã vĩnh viễn mất Giang Hà, mất mãi mãi. Cô không thể gửi thác chút hy vọng nào vào Giang Hà nữa, cô chậm rãi nói:

- Diệp Tiêu, xin lỗi anh, em cứ tưởng được gặp Giang Hà!

Diệp Tiêu hơi đỏ mặt, có lẽ là vì hành động vừa nãy của Bạch Bích. Anh ngượng nghịu nói:

- Tối nay anh đang ở bên ngoài quan sát Viện Nghiên cứu, bỗng nghe thấy có người từ bên trong đập mạnh vào cửa lớn của Viện. Anh nghĩ nhất định có người xảy ra chuyện gì, thế là anh nhảy qua tường xông vào. Đã xảy ra chuyện gì thế?

- Một bộ mặt kỳ quái, màu vàng, một bộ mặt màu vàng. - Bạch Bích nói năng lộn xộn.

- Khuôn mặt gì? Em nói gì thế?

- Có người đuổi theo em. - Bạch Bích bỗng cảm thấy câu nói vừa nãy không chuẩn lắm, bởi vì cô chưa thể xác định cái đang đuổi theo cô kia thực ra là cái gì.

Diệp Tiêu lập tức rời mắt khỏi Bạch Bích, nhìn về phía căn lầu và những hàng cây phía sau. Bóng cây lay động, một màn tối đen, không nhìn thấy gì cả. Anh nói nhỏ với Bạch Bích:

- Đứng im ở đây, đừng cử động, có gì thì gọi anh!

Sau đó Diệp Tiêu chạy vào căn lầu nhỏ, trước tiên anh tìm thấy và bật automat tổng của căn lầu, sau đó bật tất cả các ngọn điện lên, cả căn lầu bỗng chốc sáng bừng lên. Anh đi một vòng qua các hành lang của ba tầng

nhà, rồi mở toang tất cả những phòng không khoá, nhưng không phát hiện thấy ai. Sau đó anh lại cẩn thận lục soát một lần nữa, nhưng vẫn không có kết quả. Diệp Tiêu tắt hết điện của căn lầu và automat tổng, trở về bên Bạch Bích.

- Chẳng có ai cả, khả năng thằng cha này chạy đi nơi khác rồi. - Diệp Tiêu nói với vẻ tiếc nuối.

- Anh xác định đó là người à?

Diệp Tiêu cảm thấy vấn đề của Bạch Bích hơi kỳ lạ, anh hỏi lại:

- Thế theo em thì là gì?

Bạch Bích không biết trả lời thế nào, cô ngập ngừng một lúc, sau đó nhẹ nhàng nói:

- Em không biết. Em chỉ nhìn thấy một khuôn mặt màu vàng, bất ngờ hiện lên ngoài cửa sổ, không, có lẽ cái mặt ấy đã theo dõi em từ lâu rồi.

- Em nhìn thấy nó ở đâu?

- Ở trong phòng Giang Hà xảy ra chuyện.

- Em lại nói chuyện với cái gọi là Giang Hà trên máy vi tính à?

Bạch Bích thấy hơi ngượng, cô chỉ gật gật đầu.

Diệp Tiêu nổi cáu:

- Sao em không nghe lời cảnh cáo của anh? Em làm thế là thí mạng đấy, thôi có chuyện gì sẽ nói sau, bây giờ ra khỏi đây đã.

- Nhưng không mở được cửa.

Diệp Tiêu xem lại khoá, nói nhỏ:

- Bị khoá trái rồi, đây là cố ý để em không chạy được.

Sau đó anh lấy từ trong ví ra một vật gì đó, đưa vào trong lỗ khoá, ngoáy ngoáy một lúc, cửa liền mở ra.

- Đi mau lên!

Anh dẫn Bạch Bích đi ra khỏi cổng lớn của Viện Nghiên cứu Khảo cổ, sau đó lại khoá cửa lại. Họ đi đến cuối con đường nhỏ, ở đó có một chỗ ngoặt, vừa đủ chỗ giấu chiếc xe Jeep của Sở Công an do Diệp Tiêu lái đến.

Diệp Tiêu mở cửa xe, nói với Bạch Bích:

- Lên xe đi!

- Anh bắt em à? - Bạch Bích bỗng hỏi Diệp Tiêu.

- Anh đưa em về nhà.

Bạch Bích ngoan ngoãn ngồi lên xe, sau đó Diệp Tiêu cũng vào xe, anh bật chìa khoá, lái xe ra con đường nhỏ. Trên đường giữa đêm khuya, không một bóng xe cộ. Chiếc xe Jeep bật đèn lao nhanh về phía trước, rời xa Viện Nghiên cứu.

3

Ánh đèn xe chiếu sáng đoạn đường trước mặt, những dãy nhà và những hàng cây ven đường vùn vụt lướt qua. Bạch Bích ngồi bên cạnh ghế lái, cô vẫn chưa hoàn hồn nói:

- Diệp Tiêu, xin lỗi vì đã không nghe lời anh!

- Vì sao em phải đến đó?

- Em cũng không biết nữa, nhưng em không cố ý, em đi trên đường, đi mãi đi mãi, chẳng biết thế nào lại đi đến đây.

Diệp Tiêu cho xe đi chậm lại, từ tốn nói:

- Em chắc không phải là bị bệnh mộng du đấy chứ?

- Mộng du à? Em không biết.

- Bạch Bích, sở dĩ anh phải lái xe đưa em về nhà là bởi vì sợ em bị mộng du, không kiểm soát được hành vi của mình, một lúc nữa lại trốn trở lại Viện Nghiên cứu Khảo cổ. Còn nữa, vừa nãy em nói nhìn thấy một khuôn mặt màu vàng ngoài cửa sổ, có đúng là có khuôn mặt ấy không?

- Đúng là em nhìn thấy mà, đúng là màu vàng, dưới ánh đèn nó còn phát ra ánh phản quang, con mắt nó nhỏ dài, sống mũi cao, nhìn em không động đậy, biểu hiện rất kỳ lạ, xem ra người bình thường không thể có được.

- Em nói cái mặt ấy không động đậy? Chẳng lẽ mắt lại không chớp? -
Diệp Tiêu nghi ngờ nói.

- Đúng vậy!

- Lần trước em nói nhìn thấy Lâm Tử Tố cầm một cái mặt nạ màu vàng ngăm ngăm, cái em nhìn thấy phải chẳng là mặt nạ ấy?

Bạch Bích đã bị nhắc nhở một lần, cô ngăm ngăm thật kỹ rồi nói:

- Mặt nạ, đúng rồi, sao em lại không nghĩ ra nhỉ, đó chỉ là cái mặt nạ, có lẽ chính là cái lần trước em nhìn thấy.

- Cái mà em nhìn thấy có thể là một người nào đó đeo chiếc mặt nạ màu vàng, đúng không?

Bạch Bích không trả lời, chỉ nhìn chăm chăm vào bóng đêm phía trước.

Xe đi qua một ngã tư, rồi dừng lại, đã đến nhà Bạch Bích. Họ xuống xe, Diệp Tiêu hỏi bên tai Bạch Bích:

- Có cần anh đi lên cùng không?

Bạch Bích hơi do dự, cô không biết nên từ chối hay đồng ý. Cô nhìn Diệp Tiêu, hình như khuôn mặt này đã sớm trở nên thân thuộc. Đột nhiên cô nhớ lại động thái của mình lúc ở cổng Viện Nghiên cứu Khảo cổ. Cô thấy má hơi nóng, cuối cùng cô trả lời:

- Xin lỗi, em có thể tự đi lên được, cảm ơn anh đã đưa em về!

- Thế thì tốt, hãy nhớ lời anh, tự lo lấy cho mình! - Diệp Tiêu bình tĩnh nói.

- Thế còn anh bây giờ đi đâu?

Diệp Tiêu cười cười trả lời:

- Tất nhiên là về nhà ngủ, thằng cha ở Viện Nghiên cứu khảo cổ chắc chắn đã chạy rồi, chẳng có gan quay lại nữa đâu.

- Tạm biệt! - Bạch Bích nói.

- Thôi lên đi, ngủ ngon nhé! - Diệp Tiêu nhẹ nhàng nói, đôi mắt anh trong đêm tối lấp lánh những tia nhìn mà cô đã quen thuộc. Ánh mắt ấy phút chốc làm trái tim của cô ấm lên, không còn băng giá nữa. Thế rồi cô cười với Diệp Tiêu và nhanh chân đi lên nhà.

Mới lên được mấy tầng, Bạch Bích đã nghe thấy tiếng khởi động xe, Diệp Tiêu đi rồi. Cô trở về phòng, nhìn ra ngoài cửa sổ, cô thấy hơi sợ, sợ

ngoài cửa sổ đột nhiên xuất hiện chiếc mặt nạ màu vàng kia. Cuối cùng cô kéo rèm xuống, lên giường ngủ.

Lại một đêm dài dằng dặc.

4

Văn Hiếu Cổ vội vã đi trong hành lang của Viện Nghiên cứu Khảo cổ. Ông cảm thấy hôm nay ở Viện có gì đó không ổn. Ông đã chú ý kiểm tra toàn Viện một lượt, nhưng không thấy nơi nào có biểu hiện bất thường. Trong khi ông đang nghi hoặc, một tiếng nói vang lên phía sau lưng:

- Viện trưởng Văn, chúng ta lại gặp nhau.

Văn Hiếu Cổ giật mình ngoảnh lại, nhìn thấy Diệp Tiêu, ông lãnh đạm nói:

- Chào anh cảnh sát Diệp!

- Viện trưởng Văn, tôi có thể đi xem lại căn phòng nơi Giang Hà chết được không?

- Tất nhiên là được!

Ông ta dẫn Diệp Tiêu đến căn phòng Giang Hà bị chết. Diệp Tiêu quan sát một lượt, sau đó cố tình tỏ ra kinh ngạc, nói:

- Hình như đã có người đến đây?

- Không thể nào, không thể nào! À, tôi chỉ dẫn Bạch Bích vợ chưa cưới của Giang Hà đến đây một lần. Cô ấy đến để lấy những vật dụng cá nhân của Giang Hà để lại.

Diệp Tiêu gật đầu, cố ý nói:

- Ồ, ra là như vậy!

Anh lại nhìn chiếc máy tính của Giang Hà và chiếc máy điện tử để bên cạnh nói:

- Viện trưởng Văn, tôi có một đề nghị nhỏ, có thể mang bộ vi tính và cái máy điện tử này về để kiểm tra được không, kiểm tra xong sẽ mang trả lại ngay.

- Vi tính mang đi thì không sao, nhưng còn cái máy điện tử nhập khẩu này, chúng tôi chỉ có một cái.

- Viện trưởng Văn, không được thì thôi vậy.

Văn Hiếu Cổ nghĩ một lúc rồi nói:

- Không, không, công việc của các anh, tôi nhất định phải phối hợp chứ, có điều cái máy điện tử này chỉ có Giang Hà sử dụng được, bây giờ Giang Hà không còn nữa, cũng không có ai biết dùng. Các anh có thể mang đi kiểm tra, nhưng đừng có làm hỏng, đây là tài sản quốc gia đấy.

Diệp Tiêu cười cười:

- Không sao đâu, Viện trưởng Văn ạ, ông yên tâm đi!

- Thế bây giờ mang đi luôn à?

- Không, tôi phải đi kiểm tra một vòng đã, lúc nữa sẽ mang đi. Viện trưởng Văn, ông có thể đi làm việc của mình đi, không dám làm phiền ông nữa.

Văn Hiếu Cổ bất đắc dĩ gật đầu nói:

- Được!

Trên môi Diệp Tiêu nở một nụ cười khó hiểu. Tiếp đó, anh đến bên cửa sổ, nhìn ra hàng cây bên ngoài, sau đó bước nhanh ra khỏi căn phòng.

5

Diệp Tiêu đi đến bên ngoài căn lầu nhỏ. Anh đi vòng quanh một lượt, ở phía sau căn lầu, anh phát hiện thấy có một cửa sau, anh đứng trước cánh cửa ngắm nghía hồi lâu, rồi gật gật đầu.

Anh lại đi đến dưới hàng cây, đến tận phía ngoài cửa sổ phòng Giang Hà chết. Anh cúi xuống, xem xét kỹ lưỡng đám đất bên dưới cửa sổ, dưới đất có vết bùn trên cỏ. Anh phát hiện hai dấu chân mờ mờ, do có cỏ nên những dấu chân này rất mờ. Nhưng anh vẫn búng đám đất có hai dấu chân để đem về Sở lấy mẫu thạch cao.

Anh lại trở về căn lầu nhỏ.

Diệp Tiêu nhìn thấy Lâm Tử Tố. Anh tiến hành xét hỏi một mình trong một gian phòng. Trước tiên anh đưa mắt nhìn người đàn ông trước mặt từ đầu đến chân, nhận thấy ánh mắt của Lâm Tử Tố luôn luôn tìm cách lẩn tránh, sau đó anh hỏi:

- Anh Lâm, gần đây anh có thân thiết với Giang Hà, Hứa An Đa và Trương Khai không?

- Có, rất thân thiết! Tôi và bọn họ quan hệ cá nhân rất tốt, trong công tác cũng rất ăn ý, đối với cái chết của họ, chúng tôi đều cảm thấy rất thương tâm! - Lâm Tử Tố trả lời rất đúng phép tắc.

- Đã đành là anh với họ rất thân nhau, thế anh nhận thức thế nào về nguyên nhân cái chết của họ?

- Điều này...

Lâm Tử Tố bỗng dừng lại, anh ta cúi đầu nghĩ một lúc, rồi nói:

- Có thể là áp lực công việc quá lớn, anh xem, hoàn cảnh công việc của chúng tôi, quanh năm suốt tháng tiếp xúc với những hiện vật văn hoá khai quật, về tâm lý có thể có vấn đề, về cơ thể có thể mắc một số bệnh.

- Anh Lâm cũng hiểu về tâm lý học à?

Lâm Tử Tố vội vàng lắc đầu:

- Không, không, tiện mồm nói thôi!

Diệp Tiêu nhìn đôi mắt anh ta bằng con mắt lạnh lùng, rồi anh chuyển đề tài:

- Nghe nói, trước khi Giang Hà chết một tháng, Viện các anh đã từng đến miền tây tiến hành khảo cổ một lần, đúng không?

- Đúng rồi, có chuyện gì ạ?

Diệp Tiêu quan sát nét mặt của Lâm Tử Tố, hy vọng có thể đoán biết được điều gì đó qua câu nói của đối phương, anh tiếp tục hỏi:

- Tôi rất muốn biết chi tiết chuyến khảo cổ ấy, hãy nói cho tôi biết, các anh đi mấy người?

- Tổng cộng có năm người, Viện trưởng Văn, Giang Hà, Hứa An Đa, Trương Khai và tôi.

Diệp Tiêu nhìn anh ta bằng ánh mắt lạnh lùng, sau đó lạnh lùng nói:

- Như vậy, tính đến nay, trong Viện anh đã chết ba người rồi, đều là những người tham gia lần khảo cổ ấy, mà trong năm người, bây giờ chỉ còn lại anh và Viện trưởng Văn là chưa xảy ra chuyện thôi.

Diệp Tiêu bất ngờ chuyển đề tài:

- Anh có thể nói rõ về chuyến khảo cổ ấy không?

- Việc này à, cũng chẳng có gì đáng nói, thực ra Viện trưởng Văn của chúng tôi là một người rất có tinh thần trách nhiệm, ông luôn quan tâm theo dõi các hiện tượng đào trộm văn vật ở các địa phương trong toàn quốc. Mỗi lần tin tức này truyền đến, ông đều tỏ ra lo lắng, buồn phiền. Hai tháng trước, Viện trưởng Văn triệu tập mấy cán bộ nghiệp vụ chúng tôi, nói ở sa mạc phía tây vừa có vụ đào trộm di vật. Lúc đó Giang Hà rất xúc động, cậu ấy chủ động đề nghị với Viện trưởng, yêu cầu được đi bảo vệ di sản di vật ấy, ôi, tuổi trẻ mà, chỉ là kích động nhất thời. Nhưng chúng tôi không ngờ, Viện trưởng Văn lại đồng ý với đề nghị của Giang Hà, còn quyết định Viện sẽ thành lập đội cùng với bộ phận di vật địa phương tổ chức khai quật cấp cứu.

Diệp Tiêu chau mày:

- Thế nào gọi là khai quật cấp cứu?

- Đó là sau khi phát hiện di chỉ di vật bị phá hoại, để bảo vệ di chỉ không tiếp tục bị phá hoại nữa, nhằm cứu lấy những di vật còn lại nên phải tiến hành khai quật. Nơi chúng tôi đến là một ngôi mộ cổ. Nó đã bị phá một ít, nhưng may là phần trong của mộ cổ này vẫn còn nguyên vẹn. Có thể là trong quá trình đào mộ, bọn trộm ăn chia không đều đã nảy sinh lục đục nên ngôi mộ thoát được một kiếp nạn. Tiếp đó, chúng tôi bắt đầu công tác khai quật bình thường, do điều kiện ở đó cực kỳ khắc nghiệt, lại thiếu một số thiết bị cần thiết, nên phải kéo dài gần một tháng mới xong.

- Kết quả như thế nào?

- Chúng tôi làm khảo cổ không phải là đi đào báu vật, mấu chốt là làm thế nào trong khi khai quật phát hiện được những thông tin quan trọng,

cung cấp những hiện vật cụ thể cho việc nghiên cứu lịch sử. Sao, cảnh sát Diệp cũng hứng thú với việc này à?

- Không, chỉ tiện thì hỏi thôi! Anh Lâm, cảm ơn sự phối hợp của anh, anh có thể về được rồi!

Lâm Tử Tố gật đầu, nhưng khi đi đến cửa, bỗng quay lại nói:

- Xin lỗi, cảnh sát Diệp, về việc này, xin anh đừng nói với Viện trưởng Văn. Bởi vì ông ấy không muốn chúng tôi làm to chuyện, lần khảo cổ này là do Viện chúng tôi chủ trương, không được cấp trên phê duyệt, cho nên chỉ bí mật tiến hành. Nhưng anh nên tin rằng Viện trưởng chúng tôi không có ý đồ cá nhân gì đâu, ông ấy làm vậy cũng chỉ là để bảo vệ di vật quốc gia mà thôi.

- Tôi hiểu rồi, anh về đi!

Trong phòng chỉ còn lại mình Diệp Tiêu, anh lại nhìn ra ngoài cửa sổ.

6

Mọi người đang bận rộn ra về, nữ đồng nghiệp của Diệp Tiêu trước khi ra khỏi cửa hỏi anh:

- Diệp Tiêu, sao anh vẫn chưa về à?

Diệp Tiêu ngồi trước màn hình vi tính ngãng đầu trả lời:

- À, hôm nay anh muốn ở lại tìm hiểu một số tài liệu.

- Anh ấy à, thật là...- Nữ đồng nghiệp đeo túi ra về, sau đó từ từ đóng cửa lại. Thế là, trong phòng làm việc chỉ còn lại một mình Diệp Tiêu ngồi lặng lẽ trước màn hình vi tính.

Diệp Tiêu ăn qua loa một chút, sau đó rót một cốc nước trắng thông thả uống. Trên mặt bàn xếp đầy những sách và tư liệu anh mượn ở thư viện.

Bỗng cửa bật mở, cán bộ pháp y Phương Tân bước vào nói:

- Diệp Tiêu, tứ đoán thế nào cậu cũng chưa về.

Diệp Tiêu bình tĩnh nói:

- Đã tra ra được kết quả gì chưa?

Phương Tân lắc đầu, anh đi đến bên cạnh Diệp Tiêu, nhìn đống sách trên bàn, hỏi:

- Cậu đang xem gì đấy?

- Tôi đang tra cứu một số tư liệu về khảo cổ.

- Tra cứu để làm gì?

Diệp Tiêu nhẹ nhàng trả lời:

- Tôi đang điều tra vụ án có ba người chết, họ đều có một điểm chung, trước khi chết khoảng hơn một tháng cùng tham gia tiến hành một cuộc khảo cổ.

- Cậu nghi ngờ cái chết của họ có liên quan đến khảo cổ?

Diệp Tiêu gật đầu:

- Có khả năng như vậy.

Phương Tân chau mày, trong đầu như có sự gợi mở, anh nghĩ đến một cái gì đó:

- Thầy giáo của tớ ở trường đại học đã từng nói với tớ về một số vụ án nước ngoài. Một số đội viên khảo cổ tiến hành khai quật mộ cổ, về sau những người này đều bị mắc một chứng bệnh lạ rồi chết. Có người cho rằng đó là do lời nguyền trong mộ cổ.

Diệp Tiêu giật mình:

- Lời nguyền?

- Làm cậu sợ rồi à? Thực ra, cổ nhân để bảo vệ phần mộ của mình không bị bọn trộm cắp thế hệ sau đào trộm nên phần lớn trước mộ đều viết mấy chữ, ý nghĩa đại ý là ai mà to gan dám phá hoại mộ cổ, xâm phạm đến sự yên nghỉ của người chết sẽ bị nguyền rủa mãi mãi. Đương nhiên, những lời cảnh cáo đó vẫn không ngăn cản được sự hạ cố thăm hỏi của bọn đạo mộ.

- Thế còn những vụ án nước ngoài mà cậu vừa nói đến thì sao?

Phương Tân nói liền thoảng:

- Đó là do vi rút, có những loại vi rút có thể sống trong mộ cổ đến cả ngàn năm. Ở nước ngoài có loại vi rút có sức sống ngoan cường mãnh liệt, có thể tồn tại trong các xác ướp đến 4000 năm. Vi rút cũng có thể thông qua tiếp xúc ngoài da mà phát tác. Có những loại thuốc vẽ trên các bức vẽ trong lăng mộ còn trộn cả thạch tín cực độc. Thực ra, những lời nguyền trong truyền thuyết không thể giết được con người. Thủ phạm chính là những vi rút cổ đại.

Diệp Tiêu như người mất hồn. Anh trầm xuống một lúc, rồi nói:

- Theo cậu thì vi rút trong mộ cổ đã giết chết bọn Giang Hà à?

- Tớ chưa nói đến vấn đề đấy. Tớ chỉ đề cập đến một số tài liệu nước ngoài tớ đã đọc qua. Điều tớ lo lắng là, nhiều nền văn minh cổ trên thế giới

có thể bị vi rút hủy diệt. Nếu những vi rút bị chôn vùi trong mộ cổ từ mấy nghìn năm trước xuất hiện trở lại, thì thật khó mà diệt được.

- Nhưng bây giờ chúng ta không có chứng cứ chứng minh bọn Giang Hà chết là do vi rút, tất cả chỉ là phán đoán thôi.

- Cho nên, bây giờ phải nhanh chóng tìm ra chứng cứ.

Diệp Tiêu gật đầu. Đột nhiên anh nghĩ ra cái gì đó, anh lấy ra máy vi tính của Giang Hà và máy điện tử.

- Đây là cái gì?

- Tớ mang từ Viện Nghiên cứu Khảo cổ về. - Vừa nói anh vừa cắm rắc vào nguồn điện, mở máy điện tử ra, rồi tiếp nối vào máy vi tính của Giang Hà, máy hiển thị thông qua màn hình vi tính của Diệp Tiêu.

- Phần mềm ứng dụng phân tích tổng hợp khảo cổ KGD. - Phương Tân thông thả đọc những chữ hiện trên màn hình. Toàn là những thuật ngữ khảo cổ học, tớ xem không hiểu.

Diệp Tiêu mở phần ghi chép lịch sử trên máy vi tính.

- Xem này, ghi chép cuối cùng nhất chính là vào ngày Giang Hà mất.

Trên màn hình hiện lên một biểu đồ đường cong.

Phương Tân không hiểu, hỏi:

- Ai có thể xem hiểu những cái này?

- Người duy nhất hiểu được nó đã chết rồi, đó chính là Giang Hà.

Diệp Tiêu chỉ còn cách ra khỏi hệ thống. Phương Tân lắc đầu:

- Thôi được, hôm nay muộn rồi, tớ về trước đây, cậu cũng phải cẩn thận!

Phòng làm việc lại chỉ còn lại một mình Diệp Tiêu. Anh mở thư mục có tên là “Bạch Bích vào đi” trong máy tính của Giang Hà. Ngay sau đó xuất hiện bức ảnh nền sa mạc màu vàng, trong ảnh lại dần dần xuất hiện hai hàng chữ màu xanh: “Trời cao chưa lưu dấu tích, chim nhỏ đã bay đi.”

Trước mắt Diệp Tiêu hình như đang hiện lên sa mạc mênh mông.

7

Mẹ Bạch Bích ngồi lặng lẽ trên chiếc ghế dài, thần thái ung dung, ánh mắt dịu dàng. Bà từ từ ngẩng đầu lên, ngắm nhìn đàn chim đang bay qua, sau đó nhẹ nhàng nói:

- Ông gầy quá!

- Không sao đâu, gần đây có mấy việc hơi phiền lòng một chút.

Người trả lời là Văn Hiếu Cổ, ông mặc một bộ comple mà thường ngày ông rất khi mặc, ngồi bên cạnh mẹ Bạch Bích, nhìn vào mắt bà.

- Sao lại nhìn tôi như thế? - Mẹ Bạch Bích hơi mỉm cười nói.

- Không, chỉ là nghĩ đến bà ở đây đã nhiều năm rồi nhưng không thay đổi mấy. Còn tôi thì đã già rồi. À, bà còn nhớ lần đầu tiên chúng ta và Chính Thu gặp nhau không?

Gió thu thổi qua vườn hoa yên tĩnh, đến dưới hòn giả sơn nó giảm tốc độ nhẹ nhàng lướt qua mái tóc đen mượt. Bà ngồi như người mất hồn chăm chú nhìn những bông hoa cuối cùng trong vườn, nói xa xôi:

- Đương nhiên là nhớ, nhớ rất rõ! Lúc đó chúng ta mới 19 tuổi, ông và Chính Thu đều là những thanh niên ưu tú nhất.

- Không, tôi sao lại có thể coi là ưu tú được, chỉ có Chính thu là giỏi nhất, ông ấy may mắn hơn tôi nhiều lắm. Có biết vì sao ông ấy may mắn hơn tôi không? Vì ông ấy lấy được bà đấy! Phấn ạ!”

Bà bỗng cảm thấy khó chịu, vội vàng nói:

- Thôi đi, đừng nói nữa, anh ấy may mắn à, anh ấy 40 tuổi đã chết rồi!

- Không, anh ấy được giải thoát rồi! - Văn Hiếu Cổ nói với giọng hâm mộ, - Còn tôi thì vẫn còn đây, một mình, tiếp tục chịu đựng sự đau khổ, cứ già đi, xấu đi, cho đến chết. Còn Chính Thu thì đã ở một thế giới khác mãi mãi hưởng hạnh phúc, Phấn, bà hãy nói xem ai may mắn hơn ai?

- Tôi không biết trong các anh, ai may mắn hơn ai, nhưng chí ít, tôi là người không may mắn.

- Xin lỗi bà, Phấn! - Văn Hiếu Cổ lạnh lùng nói.

- Đủ rồi, không nói những chuyện ấy nữa! Ông nói dạo này xảy ra những chuyện buồn phiền, có phải là chuyện Giang Hà chết không? - Mẹ Bạch Bích bỗng hỏi.

- Ồ, hoá ra Bạch Bích đã nói cho bà biết chuyện này rồi! Lẽ ra những ngày này bà đã được nhìn thấy con gái kết hôn, nhất định là bà sẽ rất vui, còn bây giờ, bà và con gái lại phải chịu đau khổ rồi! - Văn Hiếu Cổ than một câu.

- Con gái còn được nghe câu chuyện 20 năm trước tôi và bố nó đi khảo cổ ở hồ La Bối.

Văn Hiếu Cổ biến sắc, ông vội vàng hỏi:

- Phấn, bà nói cho nó biết rồi à?

Mẹ Bạch Bích lắc đầu, nhẹ nhàng nói:

- Tôi chỉ nói đến đoạn chúng tôi từ cổ thành Thành cổ Lô Lan trở về thôi, sau đó tôi bỗng nhiên nghĩ đến một chuyện rất sợ, tinh thần tôi sụp hẳn. Ông biết không, đừng tưởng tôi tất cả đều bình thường như thế này, chỉ cần bị kích động là tôi lập tức phát bệnh ngay, không biết gì nữa.”

- Thế là không công bằng! - Văn Hiếu Cổ trông rất khó chịu, ông tự nói với mình.

- Thôi, đã nhiều năm trôi qua, tôi đã quen rồi, ở Viện của ông dạo này vẫn tốt chứ?

Văn Hiếu Cổ ngẩng đầu lên, nhìn vào mắt bà, do dự hồi lâu rồi mới lạnh lùng nói:

- Không có gì, vẫn bình thường như trước kia!

Trong lòng ông thấy bất an, ông cảm thấy không nên nói dối bà, nhưng ông không muốn nói ra những chuyện đáng sợ xảy ra gần đây sợ sẽ kích động đến thần kinh yếu đuối của bà.

- Ông nói dối tôi rồi!

- Phấn, bà nói gì vậy? - Văn Hiếu Cổ thấy tim mình rung lên, ông biết không thể giấu bà được.

- Trông mặt ông, tôi đã đoán nhất định có chuyện xảy ra, mà chuyện này còn làm ông mất ăn mất ngủ, nhưng nếu như ông không muốn nói với tôi thì tùy ông thôi! - Bà mỉm cười.

Văn Hiếu Cổ gật gật đầu, đột nhiên ông nói với giọng của người sắp lâm chung:

- Phấn, có lẽ đây là lần cuối cùng tôi đến thăm bà!

- Vì sao vậy?

- Không, không sao cả, tôi không thể nói với bà! Ý tôi là tôi luôn muốn đến thăm bà, nhưng nếu như tôi mãi mãi rời xa trần gian, sẽ không thể đến thăm bà được nữa! - Giọng ông thật nặng nề, như đang từ từ chìm xuống cát.

- Không, không thể thế được!

- Phấn, tôi đi đây, nếu như tôi không quay lại thăm bà nữa thì hãy vĩnh viễn quên tôi đi! - Văn Hiếu Cổ đứng dậy, vội vàng bỏ đi, phía sau bỗng vang lên tiếng mẹ Bạch Bích:

- Ông sẽ quay lại!

Văn Hiếu Cổ không trả lời, ông rẽ sang bên, tránh ánh mắt của bà, nhưng bước chân càng đi càng thấy nặng nề, cuối cùng ông vẫn phải cúi đầu đi ra khỏi cổng bệnh viện Tâm thần.

- Viện trưởng Văn! - Một giọng cô gái trẻ gọi ông.

Lúc này ông mới nhận thấy, hoá ra là Bạch Bích. Cô đang đi về phía cổng bệnh viện.

- Bạch Bích, thật là trùng hợp, cháu cũng đến thăm mẹ đấy à? - Văn Hiếu Cổ cố lấy lại tinh thần để nói chuyện.

Bạch Bích tỏ ra khá bất ngờ và hơi ngại, cô không biết nói gì, chỉ nhẹ nhàng nói:

- Viện trưởng Văn, cảm ơn chú đã chăm sóc gia đình cháu và mẹ cháu nhiều năm nay!

-Ồ, không có gì, cháu mau vào đi, mẹ cháu lúc này thần kinh rất tốt, nhìn thấy cháu chắc bà ấy mừng lắm! Chú về trước đây, tạm biệt cháu!

Văn Hiếu Cỗ chia tay Bạch Bích rồi đi ra đường lớn, khi ông quay lại nhìn đã không thấy Bạch Bích ở cổng bệnh viện Tâm thần nữa. Bỗng ông thấy đầu óc rất căng thẳng, ông hiểu vì sao mình căng thẳng thế.

Bạch Bích thong thả đi qua vườn hoa nhỏ, đến trước chiếc ghế dài của mẹ. Cô ngồi xuống trước mặt bà, nhìn thẳng vào mắt bà như muốn tìm một vật báu trong đôi mắt ấy.

- Ngồi xuống đi con gái!

Bạch Bích ngoan ngoãn ngồi xuống bên cạnh mẹ. Cô đưa tay ra nắm lấy tay mẹ, nói nhẹ nhàng:

- Mẹ, tay mẹ mềm mại quá!

- Bây giờ đã là cuối thu rồi, thời tiết đã bắt đầu lạnh, con gái, con phải chăm sóc lấy mình nhé, đừng để bị lạnh!

Bạch Bích gật đầu.

Mẹ cô tiếp tục nói:

- Vừa nãy đi vào đây con có gặp chú Văn không?

- Con gặp rồi ạ!

Mẹ Bạch Bích thở dài:

- Ông ấy cũng chẳng dễ dàng gì, cứ chăm sóc cho mẹ con mình suốt, con không được quên ông ấy đấy!

- Mẹ, con nhớ rồi!

Mẹ Bạch Bích bỗng nhớ ra điều gì liền hỏi cô:

- Bây giờ mấy giờ rồi?

Bạch Bích nhìn đồng hồ trả lời:

- Đúng 3 giờ rồi ạ!

- Ồ, bà ấy sắp đến rồi!

- Ai sắp đến cơ ạ? - Bạch Bích không hiểu.

- Là tôi đây!

Một giọng nữ vang lên từ phía sau họ. Bạch Bích quay đầu lại, hoá ra là bà bạn bệnh nhân của mẹ, nữ thi sĩ.

Mẹ Bạch Bích nói:

- Đạo này cứ 3 giờ hàng ngày bà ấy đều đến đây đọc cho mẹ nghe một bài thơ dài, đã thành thói quen của bà ấy rồi!

Nữ thi sĩ mặc một bộ quần áo hoa. Bà ta ngồi xuống bên cạnh mẹ Bạch Bích, cười nói:

- Chào cháu, Bạch Bích, cháu lại đến rồi, mẹ cháu có đưa con gái thế này thật là phúc đức quá! Hôm nay cô sẽ đọc cho mẹ cháu một bài thơ dài có tên là “Đất hoang”, tác giả là Eliot.

- “Đất hoang” của Eliot sao? - Bạch Bích bỗng nhớ đến cuốn sổ tay nhỏ có chép bài thơ “Đất hoang” mà cô tìm thấy trong ngăn kéo của Giang Hà.

- Đã được nghe bao giờ chưa? Đây là bài thơ cô thích nhất đấy, cô có thể đọc thuộc lòng từ đầu đến cuối. Được rồi, cô bắt đầu đọc nhé...

Nữ thi sĩ bắt đầu đọc từ đoạn thứ nhất “Tang lễ của người chết” cho đến đoạn cuối cùng “Lời sấm sét”. Điều khiến Bạch Bích ngạc nhiên là nữ thi sĩ có thể đọc toàn văn bài thơ, không phải nhìn một chữ, cứ như thể câu

chữ cứ thế toát ra khỏi miệng. Tuy Bạch Bích không biết “Đất hoang” mà bà đọc có đúng từng câu từng chữ không, nhưng chí ít cô cũng có thể hiểu được ý nghĩa của nó. Giọng của nữ thi sĩ có chút nam tính, trầm và nồng hậu. Những khi cần phải kéo dài giọng ra bà có thể vận dụng một cách thoải mái hơn, đặc biệt là mấy câu: “Đốt à, đốt à, đốt à, ông chủ ơi hãy cứu tôi, ông chủ ơi cứu tôi!” Những từ liên tiếp như thế, giống như ngọn lửa đang cháy ngùn ngụt, từ trong miệng tuôn ra. Bạch Bích nghe thấy trong đó bao hàm cả tình cảm của người đọc, đó là một thứ tình cảm tuyệt vọng, cô lập tức liên tưởng đến việc nữ thi sĩ đã nhiều lần tự hào kể lại sự kiện tự tử vì tình kinh thiên động địa năm ấy của mình. Có lẽ lúc đó bà cũng tuyệt vọng như thế. Còn bây giờ sự tuyệt vọng đó hình như cũng bắt đầu trùn lên trái tim của Bạch Bích. Cho đến những câu thơ cuối cùng, Bạch Bích đã như được tận mắt nhìn thấy thế giới hoang lạnh của cõi tâm linh từ trong giọng đọc của nữ thi sĩ.

Bài thơ đã đọc xong từ lâu, nhưng Bạch Bích vẫn chìm đắm trong giọng đọc của nữ thi sĩ, phải một lúc sau mới từ từ hồi phục trở lại, cô khâm phục nói:

- Cô đọc hay quá, giọng cô có thể đọc thơ trên đài được đấy!

- Đã không còn được như xưa nữa, mười mấy năm trước, cô đã từng đọc thơ của mình trên đài. - Nữ thi sĩ thờ ơ nói.

Bạch Bích nhìn sang mẹ, bỗng cô phát hiện thấy mắt bà đang nhìn bất động về phía xa, cô nghĩ bà cũng đang chìm đắm trong những câu thơ trong “Đất hoang”.

- Mẹ, mẹ! - Bạch Bích gọi.

Mẹ Bạch Bích bỗng có biểu hiện bị kích động bà như bị cảm nhiễm bởi những câu thơ vừa rồi. Bạch Bích nhìn dáng mẹ, cô bỗng cảm thấy bất an, lẽ nào “Đất hoang” khi này lại nhắc bà nhớ lại điều gì. Trong khi cô

đang do dự, bỗng mẹ cô đứng dậy, mắt trừng trừng nhìn về phía trước, mồm nói nhỏ:

- Tôi nhìn thấy rồi, tôi nhìn thấy đất hoang rồi, ở kia kìa, ở kia kìa...

- Ở đâu? - Nữ thi sĩ cũng đứng dậy hỏi.

Mẹ cô đưa tay ra, chỉ về phía bụi hoa trước mặt, những bông hoa nhỏ bé màu đỏ không rõ tên đang lay động trong gió thu, có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ héo tàn.

- Mẹ ơi, đó chỉ là những bụi hoa thôi mà! - Bạch Bích ôm chặt lấy người mẹ, cô rất lo lắng.

- Không, đúng là đất hoang, tôi nhìn thấy rồi! - Bà khăng khăng nói, giọng nói kỳ lạ đó giống như đang nói với người ở xa qua điện thoại về những cảnh vật đang nhìn thấy trước mắt. - Đúng, ở kia kìa, trên đất hoang có một cô gái, mặc váy dài, màu đỏ, mặt trắng, mắt vừa to, vừa đen, cô ta đang cười với chúng tôi, mọi người nhìn đi, cô ấy đang mỉm cười, nụ cười đẹp quá!

- Mẹ, phía trước chẳng có gì cả!

Mẹ cô bỗng khóc, bà cúi đầu, ngồi lên ghế, khóc như một đứa trẻ. Bạch Bích thật sự cảm thấy sợ, cô ôm chặt lấy mẹ, hai mẹ con cùng run lên, khóc nức nở như cái đêm cách đây hơn mười năm sau khi bố cô chết.

Bạch Bích và nữ thi sĩ phải mất hơn nửa tiếng mới đưa được mẹ cô vào trong phòng bệnh và dỗ cho bà ngủ, sau khi bà ngủ rồi, nữ thi sĩ nói với Bạch Bích:

- Cô xin lỗi, cô không nghĩ bài thơ “Đất hoang” lại kích động mẹ cháu lớn đến thế!

- Không sao đâu ạ, có lẽ mẹ cháu nhớ đến những năm tháng ở hồ La Bối trên hoang mạc.

- Thực ra mẹ cháu rất thích cô đọc thơ cho bà ấy nghe, hôm qua cô đọc cho bà ấy nghe “Vườn mộ ven biển”, bà ấy nghe xong rất phấn khởi, tinh thần cũng tốt lên rất nhiều. Bác sĩ cũng nói nếu thường xuyên đọc những bài thơ hay cho bà ấy nghe, có thể trợ giúp điều tiết tâm lý và hồi phục sức khoẻ. Có lẽ “Đất hoang”, những vần thơ thương cảm như vậy không phù hợp với những bệnh nhân như các cô ở đây.

- Cảm ơn ý tốt của cô!

- Mẹ cháu vừa nãy ở ngoài kia nói nhìn thấy đất hoang, kỳ thực đó chỉ là những bụi hoa, lại còn nói có một cô gái, câu cuối làm người ta sợ hãi, nói sinh nhật lần thứ 40 bị lời nguyền giáng xuống, chẳng lẽ đều là những hồi ức trước kia của bà ấy à?

- Cháu không biết, những điều mẹ cháu nói cháu cũng không hiểu. Có lẽ nguyên nhân do bố cháu bị tai nạn giao thông chết vào ngày sinh nhật lần thứ 40. Cái chết của bố cháu cả cháu và mẹ cháu đều tận mắt chứng kiến, nên tác động rất mạnh đến mẹ cháu.

Nhưng trong lòng Bạch Bích lại luôn luôn nhớ lại câu nói của mẹ cô, đặc biệt là hai chữ: Lời nguyền.

- Cháu đúng là một đứa con có hiếu! - Nữ thi sĩ nói, nhưng tự nhiên bà ta nhớ đến cái gì đó:

- Có điều này không biết có nên nói với cháu không, hôm nay có một người đàn ông khoảng trên dưới 50 tuổi đến đây, ông ta cũng là người thường xuyên đến thăm mẹ cháu, có đúng là mẹ cháu có quan hệ với ông ta không?

- Chú ấy là người bạn tốt và là đồng nghiệp của bố mẹ cháu, chú ấy rất hay chăm sóc mẹ con cháu.

- Hình như không chỉ là chăm sóc, xem ra quan hệ còn rất thân mật, thôi được, không nói nữa, không nói nữa! - Nữ thi sĩ bỗng nhiên dừng lại.

Bạch Bích có thể nhìn thấy trong mắt bà ta ẩn chứa một sự ấm áp khó tả, cô không muốn nói thêm nữa. Cô nhìn mẹ, cảm ơn nữ thi sĩ rồi ra về. Nhưng cô không đi thẳng ra cổng chính, mà đi qua vườn hoa, nơi lúc này mẹ cô ngồi. Cô chú ý nhìn những bụi hoa với những bông hoa nhỏ không rõ tên ấy. Bụi hoa đang run rẩy trong gió thu, xung quanh là những cây con và cỏ xanh, phía sau là tường rào, không có gì là đặc biệt cả. Cô nhìn những bông hoa, bỗng nhiên hiểu ra một điều, màu sắc của những bông hoa giống như màu của chiếc váy đỏ cô gái kia mặc.

Đi qua cổng chính của bệnh viện Tâm thần, Bạch Bích nghĩ đến câu nói cuối cùng của mẹ, lẽ nào cái chết của bố cô vào ngày sinh nhật do bị tai nạn giao thông không phải là ngẫu nhiên, mà là một chủ định từ trước? Lẽ nào lời nguyện lại sớm giáng xuống đầu ông? Chính vì thế cho nên Giang Hà mới không phải là người đầu tiên, càng không phải là người cuối cùng. Bố cô mới là người đầu tiên, hoặc là còn ai đó trước bố cô? Bạch Bích nhớ lại cái đêm cách đây mười năm và hiểu ra tất cả, giấc mơ đó và người con gái trong giấc mơ, những dòng chữ kỳ quái, lại còn cái chết của bố cô. Có lẽ, tất cả đều bắt nguồn từ lời nguyện.

Gió tây thổi qua tóc cô, cô nghĩ, nếu như có thể ngửi thấy hương vị của đất hoang xa xôi trong gió thì hay biết bao!

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 6

1

Sau khi lửa soi hồng những khuôn mặt đắm mồ hôi.

Sau khi sương lạnh bao trùm vườn hoa tĩnh mịch.

Sau khi mang đau thương qua những ngọn núi đá.

Lại là những tiếng gào thét, lại là những tiếng kêu la.

Cung điện tù ngục và tiếng sấm xuân

Vang vọng làm chấn động núi xa

Ngày ấy anh ta đang sống, còn bây giờ đã chết

Chúng ta đã từng sống và bây giờ đang sắp chết

Chỉ cần kiên nhẫn một chút thôi.

La Chu ngồi trên ghế, lặng lẽ nghe đoạn thơ trên trong bài thơ “Đất hoang”. Trong chớp mắt, anh cũng cảm thấy giống như lời trong bài thơ, bản thân anh đã từng sống, còn bây giờ thì đang sắp chết. Anh thông thả hít thở không khí, ngắm Lam Nguyệt đang ngồi trước mặt. Còn Lam Nguyệt thì đang nhìn thẳng vào mắt La Chu, đọc “Đất hoang” bằng chất giọng giàu sức cuốn hút của mình. Ánh sáng trong phòng đã được cô điều chỉnh xuống mức thấp nhất, vừa đủ để La Chu có thể nhìn rõ khuôn mặt và đôi mắt mơ màng của cô. Cô ngồi cách La Chu khoảng một mét, La Chu cảm thấy đây

là khoảng cách có thể mộng tưởng hão huyền nhưng không thể với tay tới. La Chu không rõ bây giờ là mấy giờ đêm, chỉ nhớ những con sóng cả trên sông Tô Châu đã sớm bị bóng tối bao trùm. Anh giống như một ngư dân, bỗng nhiên đánh được một con cá tuyệt đẹp ở dưới sông. Miệng Lam Nguyệt tiếp tục mấp máy dưới ánh điện, những câu thơ trong “Đất hoang” giống như khe suối chầm chậm tuôn chảy:

Ở đây không có nước chỉ có núi đá,

Núi đá không có nước chỉ có con đường cát,

Con đường cát chạy vòng quanh núi

Núi là do đá chồng lên nên không có nước

Nếu có nước chúng ta đã dừng lại để uống

Giữa núi đá con người không thể dừng lại hoặc suy nghĩ

Bàn chân cạn mồ hôi chìm trong đất cát

Chỉ cần trong núi đá có nước

Núi đã chết miệng đầy răng sâu, không khạc ra được một giọt nước

Người ở đây không thể đứng, cũng không thể nằm, cũng không thể ngồi

Trên núi đến cả sự tĩnh lặng cũng không có.

Chỉ có tiếng sấm ọang, không có mưa

Trên núi đến cả sự cô đơn lạnh lẽo cũng không có

Chỉ có những bộ mặt trầm uất găm thét trong nụ cười lạnh lẽo

Hiện ra trên cửa căn nhà bùn khô nứt nẻ.

La Chu rất thuộc đoạn thơ này, anh đã từng kinh hãi cái thế giới mà T.S Eliot miêu tả, nhưng nghĩ kỹ, kỳ thực bản chất của thế giới không phải mang dáng dấp như thế sao? Con người đã giấu giếm, che đậy, không phải bản chất thật của bộ mặt thế giới là thế này ư? Cho dù là như thế thì có gì đáng sợ đâu, chỉ có đôi môi hồng của người đọc thơ, dường như cùng lúc tuôn ra những vần thơ cũng hút luôn cả anh vào đó. Thực ra bài thơ mà anh thích nhất không phải “Đất hoang” mà là bài “Bốn khúc tứ tấu”[26], cũng là bài thơ được giải Nobel văn học. La Chu trước kia thậm chí còn viết một cuốn tiểu thuyết có liên quan đến Eliot, đại thể là mô phỏng theo Jorge Luis Borges, nội dung kể về Eliot đi trong mê cung, nhưng mãi không đi được đến đoạn cuối. Bắt đầu từ đất hoang, cuối cùng lại kết thúc ở đất hoang. Trong khi La Chu đang suy nghĩ lan man về Eliot thì Lam Nguyệt vẫn vẫn tiếp tục đọc “Đất hoang”.

Chỉ cần có nước

Mà không cần núi đá

Nếu có núi đá

Cũng có nước

Có nước

Có nguồn

Trong núi đá có đầm nước nhỏ

Nhưng chỉ có tiếng nước chảy

Không phải là thật

Cùng đồng ca với cỏ khô

Còn tiếng nước chảy trên núi đá

Ở đó chim họa mi thành đàn hót trên những cây tùng

Tí tách, tí tách, tách tách tách

Nhưng không có nước.

- Đủ rồi! - La Chu đột ngột cắt đứt giọng đọc của Lam Nguyệt. Anh lẩm bẩm câu “Nhưng không có nước”. Cho dù dưới căn hộ của anh là một con sông đầy nước, nhưng anh vẫn cảm thấy khát, anh cảm thấy trong cổ họng bỗng nhiên nóng ran lên như có ngọn lửa thiêu đốt ở bên trong.

- Nhưng vẫn chưa đọc xong. - Lam Nguyệt dịu dàng nói.

- Anh biết!

La Chu ngẩng đầu lên, ghé sát vào cô nói:

- Xin lỗi đã cắt lời em, nhưng đến đây với anh là đủ lắm rồi, không cần phải đọc hết! Nếu không anh sẽ không chịu nổi. Vả lại, em đọc cũng đã lâu rồi, nhất định khát nước, phải uống một chút gì chứ!

Anh đứng dậy mang đến cho Lam Nguyệt mấy lon nước ngọt.

- Cảm ơn anh, em không khát, em sinh ra vốn đã không sợ khát rồi!

Nhưng cô vẫn uống một ngụm, có lẽ là vì lịch sự, cũng có thể cô khát thật.

- Em biết vì sao anh chịu không nổi không? Vì từ cái đoạn “Chỉ cần có nước” đến cái đoạn “Nhưng không có nước” đó là quá trình đi từ hy vọng đến tuyệt vọng hoàn toàn. Có nước và không có nước, đọc nên chỉ thiếu một chữ nhưng là ranh giới giữa sinh tồn và chết chóc. Anh bỗng nhiên nhớ

đến “Đoạn hồn Lô Lan” của chúng ta. Thành cổ Lô Lan chẳng phải vì mất nguồn nước mà bị diệt vong sao?

- Trong kịch bản của chúng ta, Thành cổ Lô Lan mất nguồn nước là do lời nguyện.

- Đúng, nhưng theo anh thì như nhau cả thôi, đều là một dạng tuyệt vọng! Anh nghĩ Amanda Eliot có lẽ biết Thành cổ Lô Lan, thậm chí khả năng còn có cảm hứng với Thành cổ Lô Lan. “Đất hoang” viết năm 1922, khi đó những báo cáo và thư tịch của Sven Ahders Hedin và Marc Aurel Stein đã lưu truyền trong dân gian mười mấy năm rồi! Rất nhiều người phương Tây có cảm tình với nền văn minh cổ đại của Tân Cương. Eliot có khả năng cũng là một trong số người đó. Ông cũng có khát vọng được đi du lịch Tân Cương, thậm chí còn nuôi hy vọng được đến thăm Thành cổ Lô Lan? Do có khát vọng đó cho nên ông mới viết “Đất hoang”, có vẻ như trong “Đất hoang” đều là những hoàn cảnh ông ta đã sống hoặc là thấy nó trong ảo giác, nhưng anh cảm thấy những ý cảnh đó đều hướng về một nơi: Thành cổ Lô Lan. Cảnh tượng hoang lạnh và chết chóc là Thành cổ Lô Lan bây giờ, nhưng hoàn cảnh sống và nhân vật ông ta miêu tả là Thành cổ Lô Lan của ngày xưa, chính là thời đại phồn vinh của con người Thành cổ Lô Lan. Mà Thành cổ Lô Lan đi từ tiêu vong đến biến thành đất hoang, cũng chính là hình tượng phù hợp đi từ cái chết đến sự hủy diệt.

Khỏe môi Lam Nguyệt khẽ nhếch lên, khiến khuôn mặt trông tròn trịa hơn, cô nói:

- Anh thật là có đầu óc tưởng tượng, có lẽ anh nói đúng!

- Thôi mà, anh chỉ suy đoán lung tung thôi mà, có lẽ Eliot căn bản không biết đến sự tồn tại của Thành cổ Lô Lan! - La Chu cười tự chế nhạo mình.

- Em vẫn cứ muốn tin rằng những ý cảnh trong “Đất hoang” là nói về Thành cổ Lô Lan.

Lam Nguyệt đứng lên, cô đi về phía cửa sổ, nhìn về phía những toà nhà trùng điệp bên kia sông đang phát ra những ánh đèn lấp lánh, bỗng nhiên cô mở toang cửa sổ, một cơn gió thổi vào, làm tóc cô tung bay.

- Sao lại mở cửa sổ ra? - La Chu bị gió thổi làm cho ớn lạnh.

- Cảnh đêm đẹp lắm! - Lam Nguyệt khẽ nói, - Giống như Thành cổ Lô Lan, cảnh đêm ở Thành cổ Lô Lan 2000 năm trước nhất định cũng đẹp như thế này, còn Thành cổ Lô Lan của 2000 năm sau lại hoang lạnh làm sao! Cảnh sắc đêm nay của thành phố này thật đẹp, 2000 năm nữa, nơi đây sẽ biến đổi như thế nào đây? Lịch sử nên công bằng!

La Chu cảm thấy trong giọng nói của cô có niềm tâm sự, nhưng anh vẫn lạnh lùng nói:

- 2000 năm sau chúng ta đều không tồn tại nữa, đối với sự việc lúc ấy chúng ta chẳng cần quan tâm làm gì!

- Nhưng có lẽ người Thành cổ Lô Lan 2000 năm trước đã dự cảm thấy ngày hôm nay. Còn chúng ta hôm nay, vẫn có thể cảm nhận được sự tồn tại và ảnh hưởng của Thành cổ Lô Lan.

- Ai mà biết được? Anh chỉ quan tâm đến vở kịch của anh thôi!

Lam Nguyệt rời khỏi cửa sổ, đi về phía cửa phòng, nói nhỏ:

- Em về đây!

Nhìn Lam Nguyệt bước ra từ phía sau, La Chu bỗng cảm thấy phần khích, anh kéo tay Lam Nguyệt lại, nói:

- Hãy ở lại đây, Lam Nguyệt, đêm nay anh cần em!

Lam Nguyệt dừng bước, cô từ từ quay đầu lại, nhìn La Chu bằng ánh mắt lạ lẫm. Ánh mắt đó như ánh mắt của chủ nhân nhìn nô lệ, cửa sổ vẫn mở, gió vẫn thổi tung bay làn tóc, cô nói xa xôi: - La Chu, có thật anh muốn em ở lại đêm nay?

La Chu gật đầu thật mạnh:

- Ở lại đi, chỉ cần em tự nguyện!

- La Chu, anh có thể sẽ ân hận về phần khích chốc lát của anh đêm nay đấy!

- Không, cho dù kết cục như thế nào, anh cũng không ân hận!

Anh càng nắm chặt bàn tay cô hơn.

Lam Nguyệt bất đắc dĩ cười, một nụ cười đau khổ, nói:

- Có lẽ đây là số mệnh!

- Đúng, đây là số mệnh!

Người Lam Nguyệt phút chốc mềm oặt, cô không phản ứng gì. La Chu nhẹ nhàng ôm cô vào lòng, giống như ôm lớp thịt của con trai tươi rói, đẹp đẽ và mịn màng bị bóc mất lớp vỏ cứng. Gió tiếp tục thổi qua cửa sổ, thổi bay tất cả những gì trên người họ. Dưới ánh đèn mờ mờ, trong phòng chỉ có hai linh hồn cô đơn đang thờ hờ hển.

Trong cái đêm gió thu phóng dăng ấy, La Chu bắt đầu bước vào một vùng đất hoang mới mẻ.

2

Diệp Tiêu đỗ xe ở dưới chung cư, xe vừa dừng, một cơn gió thu buổi sớm ập đến, khiến anh cảm thấy lạnh. Anh khép chặt cổ áo, rút cổ lại, quay

đầu nhìn con đê bên sông Tô Châu, ở đó những người già tập thể dục buổi sáng ít hơn so với trước kia. Trên mặt sông, sương sớm tạo thành một lớp mỏng. Anh nhìn đồng hồ, 8 giờ sáng. Anh không biết lúc này đối với La Chu là sớm hay muộn. Nhưng anh vẫn rảo bước về phía chung cư, vào thang máy đi lên tầng trên cùng. Tay anh cầm một cuốn sách, đây là cuốn sách La Chu đã đặc cách mượn giúp anh ở thư viện, là sách về cuộc thám hiểm của Sven Ahders Hedin ở Trung Quốc. La Chu dặn anh sáng nay cần đến cuốn sách này.

Diệp Tiêu ấn chuông cửa.

Anh đợi rất lâu, phải đến hai phút, mới thấy cửa từ từ mở ra. La Chu mặc độc một chiếc quần đùi đứng trước mặt anh, dáng vẻ hơi luống cuống, đôi mắt ngái ngủ, chân đứng không vững, Diệp Tiêu thấy hơi lạ, hỏi:

- La Chu, cậu sao thế, hay là tớ tới sớm quá?

- Diệp Tiêu, cậu đến có việc gì thế?

- Thế cậu quên rồi à? - Diệp Tiêu cầm cuốn sách khua khua trước mặt La Chu.

La Chu không biết làm thế nào, anh khẽ tát vào mặt mình một cái, nói:

- Ồ, thành thật xin lỗi cậu, tớ quên khuấy cả chuyện mượn sách!

La Chu vẫn đứng ở cửa, không động đậy, không ra đón khách, cũng không ra tiễn khách, như không muốn cho Diệp Tiêu vào nhà, Diệp Tiêu thấy hơi lạ:

- Cậu làm sao vậy?

- Ôi,... xin lỗi, xin lỗi, tớ lú lẫn rồi, cậu mau vào nhà đi!

Diệp Tiêu và La Chu ngồi vào phòng khách:

- Diệp Tiêu, cảm ơn cậu đã mang sách đến trả tớ!

- Không phải khách khí thế, chúng ta là bạn tốt của nhau mà. Quyển sách này chỉ có tính phổ quát thôi, vì dưới góc độ người phương Tây, có một số quan điểm tương đối thiên lệch, tớ không thích. Nhưng những ghi chép về tư liệu văn hiến thì rất tỉ mỉ xác thực, đặc biệt trong cuốn sách này có rất nhiều bức ảnh quý, rất có giá trị, có thể giúp cậu trong việc tập kịch. Hôm nay cậu bị làm sao thế, ma bắt mất hồn rồi à?

- Không, không có gì, có lẽ do đêm qua mệt quá! - La Chu trả lời lúng ta lúng túng.

Diệp Tiêu nhìn mắt anh, lắc lắc đầu, nói:

- Cậu nhìn lại cậu xem, vành mắt thì đen sạm, máu trong người như bị hút cạn cả rồi, không bận gì thì đi tập tành một chút đi!

- Tớ làm sao mà bì với cảnh sát các cậu được!

Bỗng Diệp Tiêu nghe có tiếng chân người, sau đó là tiếng nước chảy từ vòi ra. Tiếng động ấy phát ra từ trong phòng vệ sinh cạnh phòng khách. Mặt La Chu lập tức biến sắc, anh ngượng ngùng nhìn Diệp Tiêu, không nói được gì.

Diệp Tiêu hiểu ngay vấn đề, anh biết vì sao La Chu lại có biểu hiện ngượng ngùng thế, nhưng anh không nói ra, chỉ nhìn La Chu mỉm cười. La Chu và Diệp Tiêu, hai người rất hiểu ý nhau, họ thậm chí có thể nói chuyện với nhau qua ánh mắt. Tiếng nước vẫn chảy trong phòng vệ sinh, như chẳng để ý gì đến hai người đàn ông đang ngồi trong phòng khách.

Diệp Tiêu cuối cùng cũng cất tiếng nói:

- Không nghĩ rằng cậu lại còn có khách, lạ thật, lạ thật. Thôi được, tớ về đây, không làm phiền các cậu nữa! - Anh nhanh nhẹn đứng dậy.

La Chu đi đến bên cạnh Diệp Tiêu, ghé tai anh nói nhẹ nhàng:

- Diệp Tiêu, cậu đúng là người bạn tốt, người anh em tốt của tớ.

- Thôi tạm biệt nhé! - Diệp Tiêu đi ra khỏi phòng.

La Chu đi theo sau, ra khỏi cửa anh mới nói nhỏ với Diệp Tiêu:

- Thật chẳng ra làm sao, Diệp Tiêu, để cậu chê cười rồi.

- Thôi mà, cứ thoải mái đi, nhưng chú ý đến sức khỏe. Vỡ kịch của các cậu hôm nào công diễn, nhớ thông báo cho tớ nhé, tớ nhất định đến xem. Tạm biệt! - Diệp Tiêu mỉm cười chia tay La Chu, bước vào thang máy.

Thang máy từ từ đưa anh xuống. Anh cười thầm trong bụng khi nhớ đến tiếng động nghe được trong phòng khách và biểu hiện lúng túng của La Chu. Người con gái ấy là ai nhỉ? Diệp Tiêu nhớ đến cô diễn viên hay quấy rầy mà La Chu thường nhắc đến. Thang máy đã xuống đến tầng dưới cùng, Diệp Tiêu đi ra khỏi toà nhà, thong thả bước đến chỗ để ô tô. Nhưng anh không lên xe ngay, mà đứng ngây ra nhìn làn sương mỏng trên sông, anh có cảm giác trong đám sương mù đó đang ẩn chứa thứ gì đó, nó đang từ từ bay lên, mịn mịn, quấn quanh trên khắp bầu trời thành phố, giống như những âm hồn.

3

Diệp Tiêu nhìn rất lâu, có lẽ phải đến mười mấy phút, bỗng anh nhớ ra vẫn còn việc phải giải quyết, thế là anh quay lại chuẩn bị lên xe. Đúng lúc ấy, anh nhìn thấy một người con gái đi từ trong toà nhà ra.

Anh chú ý ngay đến đôi mắt của cô gái trẻ này, trong không khí mờ hồ buổi sớm, đôi mắt ấy phát ra những tia sáng đặc biệt, buộc người ta phải chú ý. Diệp Tiêu thấy đôi mắt này hơi quen quen, hình như đã gặp ở đâu rồi. Ánh mắt ấy từ từ hướng về phía anh, cuối cùng nhìn thẳng vào anh. Họ

nhìn thẳng vào nhau, điều này làm Diệp Tiêu thấy không hay ho gì. Thế rồi anh nhớ ra cô diễn viên chỉ nói một câu thoại nhưng khiến anh có ấn tượng rất sâu sắc trong buổi nhóm La Chu tập kịch hôm ấy. Diệp Tiêu nhớ ra, La Chu hình như cũng đánh giá cô ta rất cao, cô ta tên là gì nhỉ? Đúng rồi, La Chu đã nói với anh, tên cô ta là Lam Nguyệt, một cái tên rất ấn tượng.

Lam Nguyệt đi thẳng đến trước mặt Diệp Tiêu. Một cô gái xinh đẹp không quen biết đang nhìn vào mắt anh, khiến anh bỗng cảm thấy hồi hộp. Lúc này, Lam Nguyệt không trang điểm, để mặt mộc, có lẽ là vì vừa ở trên lầu xuống không có thời gian, cô nhẹ nhàng nói:

- Hình như em đã gặp anh rồi?

- Gặp ở đâu nhỉ? - Diệp Tiêu cố ý hỏi.

- Ở rạp kịch, La Chu là bạn của anh à? - Lam Nguyệt hỏi giọng xa xôi.

Diệp Tiêu gật đầu.

- Em là Lam Nguyệt, là diễn viên trong đoàn kịch của anh La Chu, hình như anh đã đến xem bọn em biểu diễn.

- Ừ, phải rồi, em diễn hay lắm, anh vẫn còn nhớ vai diễn của em.Ồ, anh là Diệp Tiêu, đây là danh thiếp của anh! - Diệp Tiêu đưa danh thiếp cho Lam Nguyệt.

Lam Nguyệt nhận danh thiếp rồi nói:

- Hoá ra là một vị sĩ quan cảnh sát. Thất kính rồi!

- Không sao!

Lam Nguyệt bỗng cất tiếng cười, cô nhẹ nhàng nói:

- Lúc này ở phòng khách của La Chu, sao anh không ngồi chơi thêm một lúc nữa? Sao mà vừa nghe thấy tiếng em đã vội bỏ chạy thế.

Điều này làm Diệp Tiêu thấy ngỡ ngàng, anh không ngờ cô gái trước mặt anh lại bạo dạn đến thế, anh còn cho rằng cô ấy chỉ nên ngậm miệng thôi. Diệp Tiêu không biết trả lời thế nào, đành cười trừ nói:

- Anh xin lỗi đã làm phiền đến phút nghỉ ngơi của bọn em, làm sao còn dám ngồi thêm nữa.

- Thế ạ, em cũng thấy không sao cả, đêm qua chẳng qua là ngoài ý muốn thôi, anh đừng nghĩ rằng giữa em và La Chu có quan hệ gì đó lâu dài.

- Sao em lại phải nói với anh? Đây là chuyện riêng của bọn em, anh không có hứng với chuyện này lắm. Xin lỗi, anh có việc cần phải đi trước đây!

- Tạm biệt cảnh sát Diệp! Nhớ đến xem bọn em biểu diễn đấy nhé!

Lam Nguyệt mỉm cười nói, trong đôi mắt chưa trang điểm của cô loé lên những tia sáng rực rỡ khác thường.

- Thế nhé, tạm biệt!

Diệp Tiêu chui nhanh vào trong xe như trốn chạy điều gì. Anh đóng chặt cửa, khởi động xe rồi phóng vút đi. Nhìn qua gương chiếu hậu, anh thấy bóng của Lam Nguyệt càng ngày càng nhỏ, rồi dần dần mất hút. Đến chỗ Hứa An Đa bị tai nạn, anh cho xe giảm tốc độ, từ từ rẽ vào đường cua. Trong đầu anh bỗng hiện lên khuôn mặt và thân thể bị dao mổ rạch của Hứa An Đa trên bàn phẫu thuật. Và nỗi sợ hãi khủng khiếp bóp chặt trái tim anh.

Đêm khuya, cổng chính của Viện Nghiên cứu Khảo cổ trong đang chìm trong màn đêm sâu thẳm của mùa thu. Bỗng cửa được mở ra, một bóng người lặng lẽ đi vào, trong tay cầm một chiếc cặp da màu đen, trông rất nặng nề. Ánh sáng yếu ớt hắt lên khuôn mặt của người ấy, hoá ra là Lâm Tử Tố.

Mặt anh ta trông u ám dễ sợ, anh ta mặc một bộ quần áo đen dáng chùng như chuẩn bị đi đâu xa. Anh ta chậm chạp bước đi trên đường, như đang tính toán điều gì, mặt lộ vẻ do dự. Trên đường tịnh không một bóng người, chỉ thỉnh thoảng có chiếc ô tô phóng vụt qua.

Một chiếc taxi chạy đến, Lâm Tử Tố vẫy lại, anh ta bước lên xe, vội vã nói:

- Đến sân bay!

Chiếc xe phóng đi như bay.

Mấy phút sau, trên đường lại xuất hiện một chiếc xe nữa, chiếc xe này lặng lẽ bám theo chiếc taxi. Lâm Tử Tố ngồi ở ghế sau, tinh thần có vẻ lo lắng. Anh ta ôm chặt chiếc cặp da vào lòng, hình như bên trong có vật gì đó rất quý. Bỗng nhiên anh ta có biểu hiện kỳ lạ, trán vã mồ hôi, tay xoa lên ngực.

Lái xe nhìn thấy biểu hiện khác thường của anh ta, vội hỏi:

- Anh sao thế?

- Tôi, tôi không sao. - Giọng Lâm Tử Tố cũng không được bình thường.

- Hay là anh bị bệnh cấp tính? Tôi nhìn bộ dạng của anh thấy khó mà đi máy bay được, tôi đưa anh đến bệnh viện nhé?

- Không, không, tối nay tôi phải đi khỏi đây, mau đến sân bay.

Lâm Tử Tố bỗng cảm thấy có gì đó không ổn. Anh ta quay đầu nhìn con đường phía sau và phát hiện thấy có một chiếc ô tô đang bám sát sau xe taxi.

- Có người đang theo dõi mình. - Lâm Tử Tố lẩm bẩm.

Anh ta bỗng như bị điên, không giấu nổi sự thay đổi bất thường của mình, nói với lái xe:

- Bác tài, mau chạy nhanh lên, càng nhanh càng tốt, cắt đuôi chiếc xe đằng sau đi!

Lái xe lắc đầu nói:

- Anh điên à? Chạy nhanh lắm rồi, nhanh nữa để mà chết à!

Đầu Lâm Tử Tố hình như rất đau, trông rất khổ sở. Anh ta lại quay đầu nhìn chiếc xe đang bám theo phía sau, thần sắc càng khiếp sợ. Anh ta thò cánh tay run rẩy lấy ra một tờ ngân phiếu đưa cho lái xe:

- Bác tài, xin bác đấy!

- Anh định làm cái gì đấy?

Bỗng phía sau không thấy có động tĩnh gì. Người lái xe cảm thấy hơi lạ, ông ta quay đầu lại nhìn, đã thấy Lâm Tử Tố ngã gục xuống ghế. Ông ta vội vàng cho xe dừng lại, nhảy ra ngoài, mở cửa sau. Lâm Tử Tố đã nằm yên bất động.

Lúc đó chiếc xe bám phía sau cũng dừng lại. Từ trên xe, một thanh niên bước xuống, chính là Diệp Tiêu.

Diệp Tiêu xông đến cạnh chiếc xe, hỏi lái xe:

- Sao rồi?

Người lái xe sợ hãi trả lời:

- Không liên quan gì đến tôi, anh ta hình như bị bệnh cấp tính.

Diệp Tiêu thò đầu vào trong xe, sờ vào động mạch của Lâm Tử Tố. Sau đó nói nhỏ:

- Anh ta chết rồi!

5

Hành lang vang lên tiếng bước chân của Diệp Tiêu và Văn Hiếu Cổ. Văn Hiếu Cổ rảo bước bám theo Diệp Tiêu. Diệp Tiêu đang đi đằng trước bỗng nhiên dừng lại, anh quay lại nhìn Văn Hiếu Cổ, sau khi lặng đi một lúc, anh mở cánh cửa bên cạnh, hạ giọng nói:

- Mời vào!

Văn Hiếu Cổ theo chân Diệp Tiêu bước vào phòng, vừa bước qua cửa, ông đã cảm thấy một cảm giác lạnh lạnh, đặc biệt là phía dưới chân, một cơn lạnh thấu xương. Theo bản năng ông nhìn sang hai bên, thì thấy trên bốn bức tường đều xếp những chiếc tủ kim loại, hay có thể gọi là những chiếc ngăn kéo, cái nào cũng rất to, có khoá, hình như còn có cả niêm phong.

Diệp Tiêu mở một trong những chiếc tủ hay còn gọi là ngăn kéo, đúng là giống một chiếc ngăn kéo to. Anh rút chiếc ngăn kéo đó ra, bên trong có một thi thể bị khí lạnh trùm kín.

Văn Hiếu Cổ đã chuẩn bị sẵn tư tưởng, ông trấn tĩnh lại một lần nữa, nhìn vào xác chết trong tủ lạnh, vừa nhìn vào ông đã biết, ông cảm thấy

trong tim hình như có cái gì tan vỡ, ông gật đầu, chậm chạp nói với Diệp Tiêu:

- Đó là Lâm Tử Tố!

Văn Hiếu Cổ không dám nhìn lâu, ông ngoảnh mặt đi. Diệp Tiêu nhìn ông gật đầu, đẩy xác Lâm Tử Tố vào chỗ cũ, đóng cửa nhà xác lại.

- Chúng ta ra khỏi đây thôi! - Diệp Tiêu dẫn Văn Hiếu Cổ ra khỏi kho lạnh của nhà xác.

Ra đến hành lang, Văn Hiếu Cổ thở mạnh mấy cái liền, có cảm giác như đi vào mộ cổ. Ông quay đầu nói với Diệp Tiêu:

- Cảm ơn các anh đã phát hiện ra xác của hãn ta, cuối cùng hãn cũng bị trừng phạt thích đáng!

- Ông nói trừng phạt cái gì cơ?

- Sáng sớm nay, tôi phát hiện Lâm Tử Tố không đi làm, đã cảm thấy có thể có vấn đề xảy ra. Tôi lập tức cho kiểm tra lại các di vật trong kho, thấy bị mất một số hiện vật quý. Gia đình hãn cũng không biết hãn đi đâu. Giải thích duy nhất là, hãn đã cuộm những di vật quốc gia bỏ trốn rồi. Tôi đang định báo cáo cơ quan công an các anh thì nhận được thông báo của anh.

- Viện trưởng Văn, thật ra tôi mời ông tới không phải để nhận mặt người chết mà mời đến để nhận lại những di vật quốc gia đó. - Diệp Tiêu lạnh lùng nói - Mời đi theo tôi!

Diệp Tiêu và Văn Hiếu Cổ đi đến cầu thang của một căn nhà khác, vừa đi, Văn Hiếu Cổ vừa hỏi: - Anh Diệp, làm sao các anh lại phát hiện ra hãn?

- Tối hôm qua, Lâm Tử Tố đi taxi mang theo những di vật, chuẩn bị ra sân bay.

Văn Hiếu Cổ phần nộ nói:

- Hẳn định mang di vật chạy trốn ra nước ngoài à?

- Đúng thế, về sau chúng tôi tìm được trên người hẳn hộ chiếu xuất cảnh và vé máy bay quốc tế.

- Có lẽ hẳn đã kịp liên hệ với bọn mua bán đồ cổ quốc tế.

- Viện trưởng Văn, ý ông là Lâm Tử Tố mang đồ cổ xuất cảnh là phạm tội có tổ chức à?

- Đó là tôi phán đoán thế thôi. Nhưng mấy năm gần đây, những vụ tương tự thế này rất nhiều, nhiều hiện vật đào được đã bị đưa ra nước ngoài bằng thủ đoạn này. Lâm Tử Tố mang những đồ cổ quý hiếm này ra nước ngoài, một khi đã thoát được, e rằng hẳn ta có thể trở thành triệu phú, cho nên hẳn mới liều mạng thế. Diệp Tiêu, Lâm Tử Tố chết như thế nào?

- Hẳn chết đột ngột trên taxi. - Diệp Tiêu vừa trả lời vừa quan sát sự thay đổi trên mặt Văn Hiếu Cổ.

Văn Hiếu Cổ đột nhiên thận trọng hỏi Diệp Tiêu:

- Thế đã tìm ra nguyên nhân cái chết của Lâm Tử Tố chưa?

- Xin lỗi ông, việc này không thể nói được!

Vừa đi vừa nói, họ đã đi đến một căn phòng khác.

Diệp Tiêu mở tủ bảo hiểm, lấy ra một cái cặp màu đen:

- Viện trưởng Văn, mời ông biên nhận và kiểm kê lại, đây có phải những hiện vật mà quý Viện bị mất không?

Sau đó Diệp Tiêu mở chiếc cặp ra, Văn Hiếu Cổ đeo găng tay vào, kiểm kê các hiện vật trong cặp, vừa kiểm, toàn thân ông vừa run lẩy bẩy.

- Viện trưởng Văn, ông thấy trong người không được khoẻ à? - Diệp Tiêu đứng bên hỏi.

Văn Hiếu Cổ ngẩng đầu lên trả lời:

- Không, tôi hơi kích động, tôi đã nghĩ những hiện vật này nếu Lâm Tử Tố mang đi sẽ chắc chắn không thể quay trở lại được nữa, không ngờ vừa mất đã tìm lại được ngay.

Bỗng Diệp Tiêu nhìn thấy Văn Hiếu Cổ lấy từ trong cặp ra một chiếc mặt nạ màu vàng. Anh nghĩ ngay đến cái gì đó, hỏi:

- Viện trưởng Văn, mặt nạ màu vàng này dùng để làm gì vậy?

- Mặt nạ bằng vàng này được tìm thấy trong một ngôi mộ cổ, khi phát hiện chiếc mặt nạ này đang úp trên mặt chủ nhân nó.

- Là úp trên mặt xác ướp? Giống như úp trên mặt các Pharaon Ai Cập cổ đại phải không?

Giọng Văn Hiếu Cổ có vẻ ngạc nhiên:

- Đúng thế, có lẽ cũng có cùng một tác dụng. Người chủ mộ hy vọng giữ được dung mạo sau khi chết, nên họ cho úp mặt nạ lên mặt mình. Diệp Tiêu, anh có vẻ cũng hứng thú với Ai Cập cổ đại nhỉ?

- Không, tiện thì hỏi thôi.

Văn Hiếu Cổ phải mất rất nhiều thời gian mới kiểm kê hết được số hiện vật, ông ta gật đầu nói:

- Những hiện vật bị mất đều ở đây cả rồi, rất cảm ơn Sở Công an các anh!”

Diệp Tiêu lãnh đạm nói:

- Được rồi, Viện trưởng Văn, ông đã kiểm kê xong phần hiện vật, mau đem nó về, bảo quản cẩn thận, đừng để mất lần nữa. Bây giờ tôi sẽ đưa ông đi lập biên bản trao trả tang vật, sau đó sẽ lái xe đưa ông và số hiện vật về.

6

Diệp Tiêu lái xe đưa Văn Hiếu Cổ và số hiện vật về Viện Nghiên cứu khảo cổ. Trên đường đi, không ai nói với ai câu gì. Văn Hiếu Cổ đeo chiếc cặp đựng hiện vật, ngắm nhìn phong cảnh trời thu ngoài cửa xe, đang mơ mơ màng màng, ông như nhìn thấy khuôn mặt của Lâm Tử Tố hiện ra trước cửa xe.

Văn Hiếu Cổ thấy hoang mang, ông hạ kính xe xuống, khuôn mặt vừa nãy đã biến mất, hoá ra đó chỉ là ảo giác.

Diệp Tiêu chú ý đến thái độ khác thường của Văn Hiếu Cổ:

- Viện trưởng Văn, ông sao vậy?

- Không, không có gì, chỉ là hơi xúc động về việc hiện vật mất nay lại tìm thấy.

Cơn gió thu ùa vào cửa xe đang mở toang, ông bất lực cúi đầu, mặc cho xe chở ông lao nhanh về phía trước.

7

Diệp Tiêu đến rồi.

Bạch Bích hôm nay trang điểm nhẹ, mặc dù nhạt đến độ khó nhận ra, nhưng cô cũng tốn không ít thời gian. Cô đứng hồi lâu trước gương, ngắm màu môi. Từ sau khi Giang Hà qua đời, cô không chú ý lắm đến trang điểm, nhiều khi chỉ bôi quệt qua loa, thậm chí còn không soi gương. Cô ngờ rằng nếu mình có biến thành bà già, e cũng không phát hiện ra. Nhưng lúc này, cô nhận thấy mình trong gương vẫn trẻ như xưa, vóc dáng cũng rất đẹp, cô mới 23 tuổi, vì sao cứ phải đắn đo, e ngại nhiều thế?

Tám giờ, Diệp Tiêu gọi điện thoại đến, anh nói 10 giờ sẽ đến để nói chuyện với cô về sự tiến triển của vụ án. Trong chớp mắt, tay cầm điện thoại của Bạch Bích bỗng run lên, tiếng Diệp Tiêu trong điện thoại cũng có vẻ khác, cô nhớ đến khuôn mặt quen thuộc.

Khi tiếng chuông cửa Diệp Tiêu ầm vang lên, Bạch Bích thong thả rời khỏi gương, ra mở cửa cho anh. Bạch Bích bỗng cảm thấy khí sắc của Diệp Tiêu trước mặt cô bỗng biến thành giống như khí sắc của Giang Hà hôm anh vừa từ hồ La Bối trở về, cô nhẹ nhàng nói:

- Xin lỗi, tính ngang bướng của em nhất định làm cho anh mệt rồi!

- Được rồi, không nói đến nó nữa! - Giọng Diệp Tiêu cũng có phần thoải mái.

Bạch Bích vội rót cho anh một cốc nước ngọt. Diệp Tiêu nhìn cốc nước ngọt cô bưng đến, đột nhiên bỗng cảm thấy khát ghê gớm, thế là chẳng khách khí gì, uống luôn một ngụm to, sau đó nói:

- Cảm ơn em! Trước hết cho em biết một việc, Lâm Tử Tố chết rồi!

- Lộ rõ chân tướng rồi à? - Bạch Bích lập tức nghĩ đến điều gì đó.

Diệp Tiêu vẻ mặt trang trọng nói:

- Hoàn toàn ngược lại, càng rối rắm hơn. Lâm Tử Tố cuỗm rất nhiều di vật quan trọng bỏ trốn, cuối cùng bị chết bất ngờ trên đường đến sân bay, giống như bọn Giang Hà. Trong số những di vật hắn lấy đi có một chiếc mặt nạ màu vàng.

- Chính là cái mặt nạ em nhìn thấy à?

- Đúng thế, đúng là cái mặt nạ bằng vàng đó. Lần trước em nói đang đêm nhìn thấy trong Viện Nghiên cứu khảo cổ có người đeo chiếc mặt nạ này, chắc chắn đó là Lâm Tử Tố, không sai. Sáng sớm hai ngày sau đó, trên mảnh đất phía sau cửa sổ căn phòng Giang Hà bị chết, anh đã phát hiện có dấu chân người, sau khi cho lấy mẫu thạch cao đem so sánh với giày của Lâm Tử Tố, xác nhận đó chính là dấu chân của Lâm Tử Tố.

Bạch Bích than một câu:

- Em cứ tưởng Lâm Tử Tố mới là thủ phạm chính!

- Lâm Tử Tố không thể là thủ phạm chính. Hắn chỉ là một kẻ tiểu nhân vô liêm sỉ lợi dụng chức vụ để ăn cắp và mang những di vật ấy đi mà thôi. Em chẳng nên quan tâm đến việc này làm gì nữa, mình anh đã đủ mệt lắm rồi, không muốn nhìn thấy một vật hy sinh nữa.

Bạch Bích nghe những lời nói đó của Diệp Tiêu, nhìn khuôn mặt giống như khuôn mặt người mình yêu thương của anh, tim cô bỗng trào dâng nỗi xúc động, cô nhẹ nhàng nói:

- Nhưng, nếu như không biết được kết quả cuối cùng, cả đời em có lẽ sẽ phải sống trong sợ hãi.

- Em sợ cái gì nhỉ? Sợ Giang Hà à? Vì em đã nói chuyện với Giang Hà đã chết trên máy vi tính à?

Diệp Tiêu bồng mím cười, nụ cười của Diệp Tiêu khiến Bạch Bích thấy hơi lạ, có gì đó khó hiểu. Diệp Tiêu tiếp tục nói:

- Nói cho em biết, nói chuyện với em trên máy vi tính không phải là Giang Hà đâu, mà là chương trình được cài sẵn đấy.

Bạch Bích lắc đầu.

Diệp Tiêu hỏi cô:

- Anh hỏi em, Giang Hà có phải là người rất giỏi về vi tính và phần mềm không?

- Đúng thế, anh ấy là người đa tài đa nghệ, thích nghiên cứu về những vấn đề đó. Anh ấy còn có giấy chứng nhận chuyên gia phần mềm, có công ty phần mềm thậm chí định trả lương cao để mời anh ấy về, nhưng anh ấy thích nghề khảo cổ, tiếp tục phục vụ cho sự nghiệp thanh bần của mình.

- Thế thì đúng rồi! Anh đã mang máy vi tính của Giang Hà về Sở, đã tìm hiểu rất kỹ ổ cứng của máy và đã phát hiện ra một phần mềm đối thoại. Không còn nghi ngờ gì nữa, phần mềm này chính là do Giang Hà thiết kế, anh phải thừa nhận, chỉ số thông minh của Giang Hà rất cao. Phần mềm anh ấy thiết kế không chèn vào đâu được, làm cho em lầm tưởng cho rằng người trong máy vi tính nói chuyện với em chính là Giang Hà thật. Kỳ thực, bất kể là ai, chỉ cần mở thư mục “Bạch Bích vào đi” đều được máy nhận là em, đều có thể được nghe đoạn nói chuyện thứ nhất của Giang Hà. Những ngày này, anh đã thử rất nhiều lần, mỗi lần vào đoạn thứ nhất đều là những câu ấy. Về sau anh đã gõ vào máy những câu đứng từ góc độ của em và mang khẩu khí của em, ví dụ “Giang Hà, em rất nhớ anh”, “Vì sao anh lại bỏ em”, “Anh chết như thế nào”, thế là, trong máy tự động trả lời theo góc độ và khẩu khí của Giang Hà, thông thường câu trả lời sẽ là: “Bạch Bích em hãy quên anh đi!”, “Đây là một sai lầm, một sai lầm không thể tránh khỏi, kết cục của sai lầm là cái chết.”

- Đừng nói nữa! - Bạch Bích bỗng thấy xúc động, cô ngắt lời Diệp Tiêu, cúi đầu, vai rung lên.

- Anh nói không sai chứ? - Diệp Tiêu cảm thấy những hành động của mình hôm nay đối với Bạch Bích hơi tàn nhẫn, nhưng anh buộc phải nói cho cô biết sự thật.

- Bạch Bích, anh biết rằng anh nói như thế sẽ làm em rất đau khổ, nhưng anh không thể để em cứ sống mãi trong những ảo tưởng và hy vọng hão huyền, anh muốn giải cứu em.

Bạch Bích lắc đầu không nói gì.

Diệp Tiêu tiếp tục nói:

- Giang Hà thiết kế phần mềm ấy thực ra rất hoàn hảo, đã có trí tuệ nhân tạo, có đủ khả năng phân tích những câu em gõ vào máy, sau đó nhập vào hệ thống mô phỏng tư duy mà Giang Hà đã thiết lập, rồi tiến hành “suy ngẫm”, giống như hoạt động của bộ não con người. Sau đó căn cứ vào kết quả “suy ngẫm”, theo phương án trả lời đã được thiết kế sẵn, lấy những từ, những câu trong kho dữ liệu nội bộ của anh ấy ra và phản ánh lên màn hình, khi xem sẽ thấy giống như hỏi và đáp. Đây thật sự là một cuộc nói chuyện hoàn hảo giữa người và máy. Đúng vậy, anh cũng không mảy may nghi ngờ việc em hoàn toàn tin tưởng vào cuộc nói chuyện với Giang Hà, bởi vì hệ thống này được thiết kế rất khéo. Giang Hà tuy đã chết, nhưng tâm huyết của anh ấy có lẽ đã kết tụ trong hệ thống này rồi. Từ góc độ này mà nói, thông qua hệ thống này có thể thực hiện giao lưu giả định với Giang Hà. Đương nhiên, đối với em chỉ vèn vèn có thể thôi, còn đối với Giang Hà thì đã chết rồi làm sao còn nhìn thấy gì. Người thông minh chỉ có thể sử dụng trí tuệ của mình lúc còn sống, mới có thể làm cho mình sống mãi trong lòng người khác và anh ta vẫn có thể làm cho người khác nhớ đến mình, thậm chí yêu mình ngay cả khi đã chết. Điều này là đúng, vì sao bao nhiêu người tuy đã chết hàng trăm, hàng ngàn năm mà nhân loại vẫn

nhớ đến họ. Từ ý nghĩa này mà nói, linh hồn của họ tất phải sống trong lòng người khác. Giang Hà không phải là một danh nhân, nhưng chí ít anh ấy có thể dùng trí tuệ để làm cho em không thể quên được anh ấy, anh ấy mãi mãi sống trong lòng em.

Diệp Tiêu nói thao thao bất tuyệt, thấy Bạch Bích có vẻ không chịu đựng thêm được nữa, nhưng anh vẫn phải nói ra những lời này, anh lại uống thêm một ngụm nước ngọt, đồng thời lặng lẽ quan sát Bạch Bích.

Bạch Bích cuối cùng cũng lên tiếng:

- Nhưng vì sao Giang Hà phải làm thế cơ chứ?

Diệp Tiêu nói tiếp:

- Có lẽ, anh ấy đã sớm thiết kế hệ thống phần mềm này, đến khi dự cảm được mình có thể chết, anh ấy đã đem tất cả những lời sẽ nói với em nhập vào hệ thống. Anh ấy đã chuẩn bị nó một cách thanh thản, chỉ tiếc là, trong khi đang chuẩn bị cho cái chết của mình, anh ấy đã cảm thấy đau khổ.

Nói đến đây, trước mắt Diệp Tiêu vụt hiện lên hình ảnh Giang Hà trên bàn phẫu thuật, khi ấy, anh cứ ngỡ nhìn thấy mình đang bị mổ bụng moi gan, cuối cùng thì đâu là mình, đâu là người chết.

- Đã đành anh ấy có nhiều điều phải nói, nhưng sao không trực tiếp nói với em? - Bạch Bích hỏi nhỏ.

- Điều này em phải rõ hơn anh, bởi vì Giang Hà không muốn em bị cuốn vào những việc anh ấy đã bị cuốn vào, muốn em rời xa nơi đó, không gặp phải nguy hiểm. Nhưng sự việc lại ngược lại với điều mong muốn, anh ấy làm như vậy chỉ càng khiến em liều mạng xông vào Viện Nghiên cứu khảo cổ. Đây có lẽ là điều trước khi chết Giang Hà đã không nghĩ đến, nhưng chí ít anh ấy cũng đã đoán đúng, em dứt khoát sẽ đến tìm hiểu máy vi tính.

Bạch Bích không biết nên nói gì, cô nhớ đến cái đêm trong Viện Nghiên cứu khảo cổ, “Giang Hà” trong máy vi tính đã thừa nhận có quan hệ với Tiêu Sắt, hoá ra anh ấy đã lường hết tất cả, anh ấy đã chuẩn bị hết những điều cần nói, chỉ đợi Bạch Bích phát hiện ra là sẽ nói chuyện với cô.

Diệp Tiêu nói tiếp:

- Bạch Bích, anh vẫn còn một vấn đề cần biết, em có biết Dư Thuần Thuận không?

Bạch Bích bỗng cảm thấy tim mình như có luồng điện chạy qua, cô gật đầu:

- Vì sao anh lại hỏi đến ông ấy?

- Vì hai câu thơ. - Giọng nói của Diệp Tiêu bỗng trở lên cung kính, nghiêm túc.

- Hai câu thơ nào?

- “Trời cao chưa lưu dấu tích, chim nhỏ đã bay qua.” - Diệp Tiêu thong thả đọc hai câu thơ.

Hai vai Bạch Bích run lên, cô tránh cái nhìn của Diệp Tiêu. Trước mắt cô lại hiện lên hình ảnh cô bé 18 tuổi nhìn thấy người đàn ông để râu, còn cả việc cô che mặt đứng khóc giữa đường vào ngày hè oi ả.

Diệp Tiêu hỏi tiếp:

- Vừa mở đầu hệ thống phần mềm tự thiết kế của mình, Giang Hà đã sử dụng hai câu thơ này, đây là danh ngôn của nhà thám hiểm nổi tiếng Dư Thuần Thuận. Anh ấy dứt khoát biết Dư Thuần Thuận và rất thích hai câu thơ này, đúng không?

- Em không biết Giang Hà có biết Dư Thuần Thuận không, nhưng em đã từng gặp con người này.

- Thật à? - Diệp Tiêu cảm thấy bất ngờ.

Bạch Bích gật đầu, cô đã lấy lại được tinh thần, ngẩng đầu lên, ánh mắt trời lọt qua cửa kính rơi vào làn da gần như trong suốt của cô, làm chói cả mắt Diệp Tiêu. Trông giống như một bức ảnh nghệ thuật được chụp bằng phương pháp đặc biệt.

Cô bình tĩnh nói:

- Đó là vào năm 1996, một hôm, em đọc báo biết Dư Thuần Thuận trở về Thượng Hải và sẽ có cuộc nói chuyện với sinh viên một số trường đại học, thế là em lập tức đến nghe.

Trong lòng Diệp Tiêu bỗng cảm thấy xúc động, những ngày tháng cũ hiện lên trong đầu anh. Anh rất muốn kể cho Bạch Bích nghe về sự tôn sùng của anh đối với Dư Thuần Thuận và mơ ước trở thành nhà thám hiểm của mình, nhưng anh đã ghìm lại được, anh bình tĩnh trở lại nói với Bạch Bích:

- Em nói tiếp đi, anh đang nghe!

- Chẳng có gì đáng nói nữa, lúc ấy em mới 18 tuổi, chỉ suy nghĩ viễn vông, đến bây giờ em vẫn không hiểu vì sao hồi đó em lại hăng hái đi nghe Dư Thuần Thuận nói chuyện đến thế, có lẽ bởi vì em cảm thấy cô đơn. Anh biết rồi đấy, bố em đã sớm ra đi, mẹ thì quanh năm suốt tháng ở bệnh viện Tâm thần, nên em mới nảy sinh hứng thú với những chuyến đi bộ dừng cảm khắp Trung quốc của Dư Thuần Thuận. Ông ta một mình đi bộ du lịch ở phía tây hoang lạnh, chắc là cô đơn lắm. Mà...

Bạch Bích hình như vẫn muốn nói gì nữa, nhưng lại thôi.

- Nói tiếp đi!

- Hết rồi, chỉ có thể thôi, chẳng qua là tiện thì nói!

- Không, em nói rất hay, có lúc anh cũng rất đồng cảm! - Diệp Tiêu nhìn Bạch Bích, biết cô đang có tâm sự, anh chỉ lãnh đạm nói:

- Em biết không, Giang Hà và Dư Thuần Thuận có một điểm chung, họ đều đi qua hồ La Bố.

Bạch Bích gật đầu.

Diệp Tiêu nói:

- Điều không giống nhau của họ là, Giang Hà chết sau khi từ hồ La Bố trở về Thượng Hải, còn Dư Thuần Thuận đến hồ La Bố thì không trở lại nữa, ông ta đã chết trong vùng đất hoang của hồ La Bố.

- Em biết!

- Dư Thuần Thuận quyết tâm đánh bại tư tưởng cho rằng tháng 6 không thể đến hồ La Bố được. Khí hậu khắc nghiệt nhất ở hồ La Bố là vào tháng 6. Ông tiến vào hồ La bố vào lúc nóng nực nhất, sau đó rẽ ngang qua lòng hồ khô cạn. Đáng tiếc là ông đã đi nhầm đường và bị lạc trong đất hoang hồ La Bố, giống như lạc vào mê cung. Ông trở thành kẻ xa lạ cùng đường, cuối cùng đã bị chết vì thiếu nước và suy kiệt cơ thể. Khi người ta tìm thấy thi thể của ông, ông đang nằm trong một cái lều bạt, thân thể lơ lửng, toàn thân đều bị trương phình và mọc đầy những bong bong nước, vô cùng thê thảm.

- Đừng nói nữa! - Bạch Bích càng lúc càng xúc động. Cô không thể chịu đựng nổi những điều Diệp Tiêu tả về cái chết của Dư Thuần Thuận, bởi vì trước mặt cô như đang hiện lên bóng hình một khuôn mặt nam tử hán râu dài.

Diệp Tiêu không hiểu cô, tiếp tục nói:

- Nhưng có một điều anh không hiểu nổi, Dư Thuần Thuận đã đi khắp đất nước trong những điều kiện hoàn cảnh khắc nghiệt, nguy hiểm khác nhau. Ngay cả những nơi như cao nguyên Thanh Tạng ông cũng chỉ dựa vào đôi chân trần của mình mà đi hết, thậm chí có lúc phải ăn gió nằm sương, nhưng ông đều vượt qua được. Cho đến Tân Cương, ông cũng đi qua nhiều lần, băng qua bao nhiêu là sa mạc và đất hoang, tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm. Nhưng vì sao lại chịu thất bại trên mảnh đất hồ La Bố ấy?

- Đây là số mệnh!

- Không, anh không tin vào số mệnh! - Diệp Tiêu nói to, anh vươn cổ ra thở một hơi dài, sau đó giọng nói lại trở lại hiền hoà như thường:

- Bạch Bích, anh xin lỗi, anh hơi kích động. Anh chỉ thích nhất hai câu thơ ấy của Dư Thuần Thuận.

- “Trời xanh chưa để lại dấu tích, chim nhỏ đã bay qua”. - Bạch Bích lầm bầm đọc.

Diệp Tiêu nhìn cô, gật đầu hiểu ý, họ mỗi người đều hiểu ý nghĩa của lời thơ theo ý riêng của mình, sau đó anh đứng dậy nói:

- Bạch Bích, thật ra chúng ta đều là những con chim nhỏ bay qua bầu trời. Thôi, anh về đây!

Nhưng khi mới bước ra đến cửa, anh bỗng nghe thấy Bạch Bích hỏi từ phía sau: - Tối mai anh có rảnh không?

- Tối mai à? Tối mai vở kịch “Đoạn hồn Lô Lan” do bạn anh đạo diễn sẽ công diễn, anh phải đến xem.

Bạch Bích bồng mím cười:

- Hoá ra anh cũng đi, thế thì tối mai trước lúc mở màn, mình gặp nhau ở cửa rạp nhé.

Diệp Tiêu gật đầu, ra khỏi phòng. Vừa đi xuống cầu thang, vừa nghĩ đến những câu nói cuối cùng của Bạch Bích, trong lòng thoát nóng, thoát lạnh, đó là ám hiệu hay là điềm báo gì đây? Anh không dám nghĩ nhiều, chỉ lặng lẽ đọc thầm hai câu thơ của Dư Thuần Thuận, để mặc cho nó dần dần tràn ngập trái tim.

.....

[26] Tên nguyên bản: Four Quartets: trường ca, sáng tác năm 1945.

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 7

1

Trời đã tối, đèn hoa sáng rực, lát đặc đã có người đến rạp. Bạch Bích vẫn mặc bộ quần áo màu đen cũ, nhìn về phía cổng rạp có treo bức tranh quảng cáo “Đoạn hồn Lô Lan”. Đó là bức quảng cáo do cô vẽ. Cô cảm thấy lúc này màn đêm vừa mới buông xuống, đây chính là thời gian tốt nhất để xem bức tranh. Ánh đèn màu xanh ở cổng rạp chiếu thẳng vào bức tranh, ánh sáng vừa phải, nếu sáng quá sẽ làm mất đi bầu không khí.

Ánh mắt của cô gái trong tranh nhìn thẳng về phía trước, ánh mắt đó làm cho toàn bộ bức tranh có tính lập thể, trông giống như cô gái đang bê đầu người yêu từ trong tranh bước thẳng ra đường. Cái cảm giác đó bất giác làm cho Bạch Bích phải lùi lại mấy bước. Cho đến bây giờ, Bạch Bích mới bắt đầu cảm thấy kinh ngạc, cô không dám tin bức tranh này lại do chính tay cô vẽ, thậm chí cô còn hoài nghi bản thân không hiểu có vẽ nổi bức tranh như thế này không. Chí ít cô cũng thừa nhận, nếu như bây giờ bảo cô vẽ lại một bức tranh giống như thế này, chắc chắn cô không vẽ được. Đặc biệt là vẽ cái đầu người bê bê máu kia, nó hiện lên nổi bật trước cổng rạp, làm cho rất nhiều người bộ hành trên đường cũng phải bất giác nhìn lên mấy lần. Bạch Bích đứng ở cổng rạp chú ý đến những biểu hiện của mọi người sau khi xem bức tranh, hầu như những người đến đây đều dừng lại nhìn một lúc rồi mới bước vào rạp. Có lẽ ngoài cái đầu người ra, đôi mắt của cô gái cũng thu hút sự chú ý của mọi người.

Bạch Bích quay đầu nhìn sang bốn phía, đèn đường đã bắt đầu bật sáng, mọi người lũ lượt kéo nhau vào rạp, nhưng Diệp Tiêu vẫn chưa đến.

Trong rạp đã sắp bắt đầu diễn rồi, Bạch Bích cứ đứng đợi ở cổng, cho đến khi nhìn thấy Diệp Tiêu đang vội vã băng qua con đường đối diện đi đến.

- Anh xin lỗi, đã đến chậm, hôm nay giao ban hơi muộn! - Diệp Tiêu thở gấp gấp.

- Anh thường xuyên bận như thế này à?

- Ừ, từ ngày nhận vụ án Giang Hà, anh luôn bận thế này, đi, chúng ta vào thôi!

Diệp Tiêu nói xong định đi vào trong, bỗng anh nhìn thấy bức tranh quảng cáo, anh dừng lại nhìn, lông mày nhăn lên.

Bạch Bích đi bên cạnh hỏi:

- Anh thấy bức tranh này thế nào?

- Trông giống như một cơn ác mộng!

- Anh nói gì cơ?

- Anh bảo, nhìn bức tranh này, anh thấy như gặp một cơn ác mộng. - sắc mặt Diệp Tiêu có vẻ lấp lửng.

- Vì sao?

- Không vì sao cả, bởi vì anh đã nằm mơ thấy nó. - Diệp Tiêu nhìn thẳng vào Bạch Bích, nhẹ nhàng nói:

- Anh cảm thấy cái đầu người cô gái trong tranh đang ôm kia... chính là anh.

Bạch Bích đứng chết lặng, không biết nên trả lời thế nào cho phải.

Diệp Tiêu nói tiếp:

- Có lẽ người vẽ bức tranh này là người thường mơ thấy ác mộng.

- Người đó chính là em! - Bạch Bích lạnh lùng nói:

- Bức tranh này là em vẽ đấy. Chúng ta vào thôi, không đứng ở đây nữa, trong kia bắt đầu rồi.

Diệp Tiêu giật mình, định giải thích mấy câu về sự thất ngôn vừa rồi của mình, nhưng thấy Bạch Bích đã đi vào rạp, anh đành bước theo sau.

2

Trong rạp tối thui, quả nhiên, trên sân khấu đã bắt đầu diễn. Bối cảnh sân khấu là một thung lũng hoang vắng và lạnh lẽo, mộ phần rải rác khắp nơi, không khí âm u đáng sợ. Bạch Bích đoán người phụ trách mỹ thuật và dàn dựng sân khấu của đoàn phải là người thích xem tiểu thuyết của Stephen King. Quốc vương trẻ Thành cổ Lô Lan đang tự hỏi tự đáp theo kiểu gần như độc thoại. Bạch Bích chưa xem được phần biểu diễn trên sân khấu, cô đang tìm ghế ngồi trong bóng tối, chẳng bao lâu cô đã tìm thấy, đồng thời cô kéo luôn cả Diệp Tiêu ngồi xuống ghế bên cạnh. Mặc dù vé của họ không phải là một cặp, nhưng trong rạp còn nhiều ghế trống, cho nên hầu như khán giả không ai ngồi đúng chỗ của mình.

Diệp Tiêu ngẩng đầu lên nhìn một lượt những khán giả đang ngồi trong bóng tối. Tuy người đến xem không nhiều lắm, nhưng chí ít cũng vượt quá con số mà anh tưởng tượng. Anh luôn sợ rằng vở kịch của La Chu lần đầu công diễn, người diễn kịch nhiều hơn người xem kịch, nếu thế thì gay to, nhưng giờ được như thế này cũng khá ổn rồi. Đại để trong số năm, sáu trăm chỗ ngồi của rạp lấp đầy được khoảng một nửa, như thế là không tồi đâu. Có lẽ do công tác quảng cáo bỏ nhiều công phu, đã lôi cuốn được một số học sinh của Học viện Sân khấu, cũng có thể còn do bức áp phích của Bạch Bích vẽ nữa.

Rất nhanh, màn thứ hai bắt đầu, sự thay màn liên tiếp với khoảng cách ngắn như thế thường ít gặp. Đến nỗi những học sinh của Học viện Sân khấu ngồi bên dưới còn cho rằng đây là loại kịch tiên phong mang tính thực nghiệm. Trong màn thứ hai, Bạch Bích nhìn thấy Tiêu Sắt, nếu so với hai lần luyện tập trước mà Bạch Bích đã xem thì trạng thái của Tiêu Sắt hôm nay khá tốt. Cô diễn rất thật và đi vào lòng người, không giả tạo như những lần trước.

Bạch Bích bỗng nhiên nhớ tới cuộc nói chuyện với Tiêu Sắt ở quầy bar lần trước. Lúc này cô cảm thấy hối hận, cô hiểu rằng việc cô giận dữ bỏ đi là hơi nóng vội, điều đó đã làm tổn thương đến người bạn thân thiết nhất của cô. Cô không nên bỏ đi như thế. Tiêu Sắt cần cô, cô nên ở lại chăm sóc cho cô ấy, và không để cho Tiêu Sắt uống thêm bia nữa. Tiêu Sắt thực ra cũng rất đáng thương, cũng chìm đắm trong sợ hãi và đau khổ. Khi ấy, điều cần nhất là một trái tim ấm áp của bạn bè, có lẽ chính điều đó sẽ giúp chiến thắng được mọi nỗi sợ hãi. Cho dù mọi điều Tiêu Sắt nói đều là sự thật, thì sự việc cũng đã xảy ra. Mặc dù cô yêu người đàn ông ấy thì sự việc cũng đã kết thúc rồi. Giang Hà đã hoá thành đồng tro tàn nằm dưới lòng đất. Giữa cô và Tiêu Sắt không còn trở ngại nào nữa, họ không cần phải làm tổn hại đến tình bạn của nhau vì một người đàn ông đã chết, cho dù cô yêu người đàn ông đó.

Nghĩ đến đây, thân thể Bạch Bích bỗng run lên. Cô lặng lẽ nhìn Diệp Tiêu ở bên cạnh. Trên những chiếc ghế tối đen, khuôn mặt của khán giả đều mờ mờ, chỉ nhìn rõ đường viền quanh mặt. Lúc đó, những đường nét của bộ mặt người đàn ông ngồi bên cạnh cô sao mà quen thuộc, sao mà thân thiết, đến nỗi cô bỗng cảm thấy người ngồi bên cạnh cô chính là Giang Hà. Cô tưởng tượng mình đang ngồi xem kịch với chồng chưa cưới, không, không phải chồng chưa cưới, mà là đức lang quân, bởi vì cô chợt nhớ ra, hôm nay chính là ngày cô và Giang Hà dự định tổ chức lễ cưới. Chính hôm nay, cô đáng lẽ được mặc váy cưới màu trắng, được cùng với Giang Hà uống chén rượu giao bôi trong tiếng chúc phúc của bạn bè. Cô đáng lẽ đã

được hạnh phúc. Chính là ngày hôm nay, cô phải là người phụ nữ hạnh phúc nhất thế giới, được mọi người ca ngợi, được mọi người chúc mừng, thậm chí còn bị ghen tị. Thế rồi đức lang quân của cô đưa cô vào phòng, sau đó đóng hết các cửa lại, trong thế giới riêng của hai người, họ sẽ làm tất cả những gì có thể làm. Thế là mặt cô đỏ bừng lên, thậm chí cô còn thấy phấn khích, phấn khích đến mức muốn đưa tay ra vuốt ve khuôn mặt quen thuộc của người đàn ông ngồi bên cạnh. Nhưng tất cả những cảm xúc đó chỉ thoáng qua chốc lát. Bạch Bích lập tức quay trở lại với thế giới thực tại, cô biết rằng đức lang quân của cô đã chết, đã biến thành một đồng xương khô. Hôm nay chỉ là một ngày bình thường. Cô không phải là cô dâu, cũng không phải người phụ nữ hạnh phúc nhất thế giới. Ngồi cạnh cô, chẳng qua chỉ là một sĩ quan cảnh sát đang phụ trách điều tra vụ án về cái chết của chồng chưa cưới của cô. Vai Bạch Bích lại rung lên, nhưng Diệp Tiêu làm sao cảm nhận được những thay đổi của người con gái đang ngồi bên cạnh. Cô lắc đầu, cố gắng quên đi những tưởng tượng vừa đến trong đầu, định thần lại, tập trung nhìn lên sân khấu.

Lúc này trên sân khấu, Lam Nguyệt xuất hiện. Cô vẫn bịt mặt, để lộ đôi mắt to quyến rũ. Đôi mắt ấy như đang dõi về phía xa, lại như đang nhìn từng người trên sân khấu. Cái nhìn ấy không nghi ngờ gì nữa, đã làm cho tất cả những người có mặt trong rạp sững sờ. Bạch Bích chú ý đến khán giả xung quanh trước khi Lam Nguyệt xuất hiện, nhiều người đang thì thầm chuyện phiếm, những nữ sinh viên thì nhai quà vặt. Thế mà khi Lam Nguyệt xuất hiện, dưới sân khấu lập tức im bật. Những cái miệng đang nhai quà vặt không ngừng nghỉ của đám nữ sinh cũng dừng cả lại. Tất cả đều tập trung nhìn lên sân khấu, lắng nghe tiếng nhạc và tiếng thoại, nhưng quan trọng nhất là tập trung vào đôi mắt của cô.

Cuối cùng, Lam Nguyệt đã thông thả nói ra câu thoại đầu tiên:

- Người mà Hoàng tử yêu là Công chúa, không phải ta!

Câu nói ấy có một sức mạnh thật sự, mặc dù chỉ là một câu nói ngắn, nhưng Bạch Bích cảm thấy nó vượt qua trăm nghìn câu nói khác. Sau đó, sân khấu chìm trong bóng tối, Lam Nguyệt biến mất, màn ngăn nhất trong cả vở kịch, cũng chính là kết thúc màn 2.

Tiếp sau đó, là những màn rất dài, màn 3, màn 4, màn 5. Bạch Bích cảm thấy những màn này tuy cấu tứ hay, nhưng tiết tấu tự thuật hơi chậm. Điều này không phù hợp với yêu cầu thưởng thức của những khán giả hiện đại, nhưng sự xuất hiện thường xuyên của bầu không khí sợ hãi đã lôi cuốn người xem. Đặc biệt là âm nhạc, dùng nhiều giai điệu và tiết tấu mang tính ám thị, có lúc dùng những diễn tấu nhạc cụ cổ. Trong âm hưởng chốc chốc lại hát đệm những tiếng độc thanh hay quần thanh. Đạo diễn chắc phải lao tâm khổ tứ nhiều lắm, nhưng hiệu quả thì lại hoá thành giống nhạc kịch. Có lẽ vở kịch này chuyển thành ca kịch có khi hay hơn.

Màn 6, Tiêu Sắt lại xuất hiện. Đây là đêm tân hôn của Công chúa Thành cổ Lô Lan. Công chúa cuối cùng đã rõ, người Hoàng tử Vu Điền yêu không phải là mình, thế là Công chúa đau buồn khôn xiết. Tiêu Sắt diễn rất hay, Bạch Bích thậm chí còn cảm thấy khi Công chúa khóc không phải là biểu diễn hay diễn kịch mà là khóc thật. Bạch Bích và Tiêu Sắt chơi với nhau đã lâu nên cô biết Tiêu Sắt khóc thật là như thế nào, điều đó không ai có thể bắt chước được. Bạch Bích nhìn Tiêu Sắt trên sân khấu nước mắt đầm đìa cùng với dáng đau buồn của cô đã khiến mọi người đều đồng cảm. Bỗng cô cảm thấy Tiêu Sắt có biểu hiện không bình thường, nỗi đau thương của Công chúa đã vượt quá sự tưởng tượng của Bạch Bích. Có lẽ Tiêu Sắt nhập vai quá đạt, đến nỗi cho rằng mình chính là Công chúa Thành cổ Lô Lan.

Màn 7, là cảnh Lam Nguyệt và Hoàng tử. Màn này vẫn đầy tính bi kịch. Màn 8 rõ ràng là giống “Romeo và Juliet” của Shakespeare, Hoàng tử ngộ nhận Lan Na đã chết nên đã tự vẫn ở Mộ phần cố.

Màn 9, Lam Nguyệt và Tiêu Sắt cuối cùng đều cùng xuất hiện trên sân khấu. Bối cảnh của màn 9 trên sân khấu khiến Bạch Bích rợn tóc gáy. Trên phông vẽ những vị thần mặt mũi dữ tợn. Những vị thần này, có vị thì dẫm chân lên lưng người, có vị thì đang ăn thịt người, có vị thì xé người thành hai mảnh, hình như các vị thần này đều có quan hệ với các chư thần thuộc phái Ấn Độ giáo. Vừa mở màn, đã thấy Lam Nguyệt đang quỳ ở giữa sân khấu, mình mặc một bộ váy trắng rách nát, đầu tóc xoã xượi, trông giống như một nữ tù nhân. Tiêu Sắt trong vai công chúa đang nhìn cô bằng ánh mắt căm thù, Tiêu Sắt cất cao giọng hỏi Lam Nguyệt:

- Lan Na, mi chẳng qua chỉ là một con nô tỳ thấp hèn, có tư cách gì mà dám yêu Hoàng tử Vu Điền?

Lam Nguyệt vẫn rất tôn kính công chúa, cô cầu xin với giọng của kẻ dưới:

- Công chúa, xin người tha thứ cho những tội lỗi của thần!

- Không, ta hận người, ta hận Hoàng tử! - Giọng Tiêu Sắt đầy vẻ căm thù.

- Công chúa tôn kính, Lan Na chỉ là một kẻ ti tiện thấp hèn, chưa bao giờ dám mơ tưởng xa xôi là có được Hoàng tử, chỉ mong công chúa có thể rộng lượng với chàng, đừng làm khó cho chàng, để chàng được hạnh phúc.

- Lam Nguyệt dừng lại một lát, thể hiện đầy mâu thuẫn và đau khổ, sau đó cô cao giọng nói:

- Vì hạnh phúc của chàng, Lan Na nguyện suốt đời rời xa Hoàng tử.

Tiêu Sắt lắc đầu nói:

- Không, không, không, người đã vĩnh viễn rời xa Hoàng tử rồi, ta muốn giết người, dễ như trở bàn tay. Bây giờ ta muốn người thề trước các vị thần linh Thành cổ Lô Lan, mãi mãi không yêu Hoàng tử nữa.

Tiếp đó, trên sân khấu bỗng tối om, ánh sáng lập loè, lúc mờ lúc tỏ, như đang lạc vào một thế giới khác. Bỗng vang lên thứ âm thanh giống như tiếng tụng kinh, nhưng tốc độ rất nhanh, nhanh hơn nhiều so với với giọng đọc kinh trong chùa. Không ai hiểu được âm thanh ấy trong âm nhạc có ý nghĩa gì. mấy diễn viên múa tiến vào sân khấu, dưới những chùm ánh sáng, Bạch Bích thấy họ đều mặc trang phục của người Tây Tạng cổ, trên đầu đội mũ da, có cắm lông vũ, tay lắc những dụng cụ rất lạ. Họ mềm mại chân tay, nhảy múa thoăn thoắt trong tiết tấu âm nhạc, vây tròn lấy Lam Nguyệt ở giữa sân khấu. Bạch Bích cảm thấy tiết mục đang biểu diễn trên sân khấu có tính tượng trưng, cô hiểu rằng những diễn viên múa là đại diện cho những ông đồng bà cốt. Điệu múa trên sân khấu có ý nghĩa là một buổi lễ cúng tế các thần linh. Theo sau điệu múa của các ông đồng bà cốt là những tiếng hô đồng thanh: Thề đi, thề đi!

Lam Nguyệt bỗng nhiên đứng lên, cô lựa theo nhịp của các ông đồng bà cốt cùng nhảy với họ. Động tác múa của cô rất đẹp, chân tay mềm mại, trông giống như một con hạc tiên. Bạch Bích rất ngạc nhiên tấm tắc trước điệu múa rất nghệ thuật của Lam Nguyệt, cô cho rằng Lam Nguyệt trước kia có lẽ đã học qua vũ đạo. Nhưng không phải là vũ đạo bình thường, mà là vũ đạo có tính trừu tượng và tính tượng trưng. Những ông đồng bà cốt ở xung quanh đã phối hợp rất ăn ý với cô ở trung tâm. Họ vừa nhảy vừa có sự giao lưu tương hỗ cho nhau. Bạch Bích nghĩ, đây có lẽ là mô phỏng theo cuộc đối thoại giữa người và thần linh chăng? Những ông đồng bà cốt đại diện cho thần linh, còn Lam Nguyệt đại diện cho con người. Người và thần linh giao lưu với nhau qua những ngôn ngữ của tay chân. Lam Nguyệt múa biểu hiện sự đau khổ ngày một tăng lên, những ông đồng bà cốt xung quanh hình như đang thúc giục cô, có lẽ lấy danh nghĩa thần linh bắt cô phải thề. Bỗng nhiên những ông đồng bà cốt xung quanh vây Lam Nguyệt ngày càng chặt, đến lúc nắm được tay chân cô, khiến cô toàn thân co quắp lại. Nhưng Lam Nguyệt bỗng đẩy mạnh những ông đồng bà cốt ra, lúc đó âm nhạc bỗng dừng ngừng bật, những ông đồng bà cốt tới tấp lui ra khỏi sân khấu. Chỉ để lại hai người, cô và Tiêu Sắt.

Ánh sáng lại tập trung vào mặt Lam Nguyệt. Cô ngẩng đầu, sắc mặt nặng nề, nói:

- Hồi vị thần trên ngôi cao chí tôn, người muốn con phải thề gì đây? Người muốn biết tấm lòng chân thật của con, hay muốn nghe những lời dối trá? Hãy tha thứ cho con, con không thể phản bội lời thề, bởi vì con biết, nếu con thề con không yêu Hoàng tử nữa, thì con sẽ từng giờ, từng khắc, từng phút, từng giây phản bội lời thề của mình. Nó ở tận trong trái tim con. Con có thể phản bội lời thề của mình được không? Không, con không thể! Cho nên, con tự nguyện chết, nhưng con không thể không yêu Hoàng tử.

Ánh sáng lại chuyển sang tập trung vào mặt Tiêu Sắt, mặt công chúa từ thất vọng lại biến thành phần nộ. Cô làm một động tác phẩy tay. Một võ sĩ bước vào sân khấu, trong tay cầm một cái hộp, sau đó đặt cái hộp bên cạnh Lam Nguyệt, rồi đi ra khỏi sân khấu.

Công chúa lãnh đạm nói:

- Nếu người đã không thể không yêu chàng, thế thì hãy để cho các người sẽ vĩnh viễn ở bên nhau.

Lam Nguyệt hơi nghi ngờ, cô mở cái hộp ra. Thoáng chốc, mặt cô biến sắc, như bị ai đánh thật mạnh, toàn thân cô run rẩy, sắc mặt trắng nhợt. Sau đó, cô nhìn Công chúa bằng cặp mắt đầy căm hận.

- Hoàng tử đã tự sát, ta chỉ sai người lấy đầu chàng mang tặng cho người thôi. - Công chúa nói với tư thế của người chiến thắng.

Lam Nguyệt không trả lời, cô thò tay vào hộp, lấy từ trong hộp ra một cái đầu người.

Khán giả trong rạp lập tức ồn ào hẳn lên, tim Bạch Bích cũng thấy run rẩy, mặc dù cô biết cái đầu người ấy làm bằng nhựa. Nhưng phải nói cái

đầu người này làm rất khéo, lại còn bôi màu đỏ, nhìn từ xa rất giống như đang nhỏ máu.

Lam Nguyệt ôm chiếc đầu người vào lòng, mắt nhìn thẳng về phía trước. Lúc này, trong mắt Bạch Bích, Lam Nguyệt trong bộ váy trắng trông giống hệt cô gái trong bức tranh quảng cáo; giống từ đôi mắt mơ màng, giống từ cánh tay để trần đầy dã tính; giống hơn nữa là đôi tay đang ôm đầu người. Đây không lẽ là một sự trùng hợp? Bạch Bích tự hỏi. Cô phảng phất thấy cô gái từ trong tranh bước ra, tay bêu đầu người yêu, tiến vào cổng rạp, đi qua con đường tối, bước dọc theo hàng ghế khán giả, và bây giờ đang ở trung tâm sân khấu. Đúng vậy, cô ta có sinh mạng, nhân vật trong mỗi bức tranh đều có sinh mạng. Bạch Bích bắt đầu tin vào điều đó.

Lam Nguyệt giơ cao chiếc đầu người yêu, đưa gần lên môi hôn một cái, sau đó lại từ từ ôm vào lòng, môi cô đỏ au, giống như vừa uống máu, tất nhiên đó chỉ là thuốc đỏ quét trên cái đầu người giả dính lên môi cô.

Tiếp đó, Lam Nguyệt ngẩng đầu lên, không biết đang nhìn gì, thế rồi, cô bắt đầu nói:

- Hỡi MỘC Y ÁO, vị thần cai quản sự sống chết của con người và vạn vật trên đất Thành cổ Lô Lan, người nhìn thấy chưa? Người nhìn thấy chưa? Con dân của người tàn nhẫn như thế này đây, thành phố mà người bảo hộ lãnh đạm vô tình thế này đây. Người có còn tư cách gì để tồn tại trên thế giới này nữa không? Hỡi đấng toàn năng MỘC Y ÁO, người có nghe thấy tiếng kêu của con không? Con đã đánh thức người dậy trong giấc ngủ ngàn năm, hãy nghe lời nguyện rửa của con với Thành cổ Lô Lan: Thành cổ Lô Lan sẽ biến mất khỏi thế giới này. Hãy nhớ đây là lời nguyện vĩnh hằng, Thành cổ Lô Lan mãi mãi biến mất trong lời nguyện của ta!

Tiếng Lam Nguyệt truyền đi khắp rạp, không biết ai đã điều tiết âm thanh lên đến mức to nhất. Tất cả những người có mặt đều bị lời nguyện inh tai nhức óc ấy làm cho kinh hãi. Mấy cô nữ sinh viên Học viện Sân

khẩu sớ đến phát khóc. Đến cả Bạch Bích cũng cảm thấy tai và tim mình cũng chịu không nổi tiếng nói ấy. Lời nguyện rửa đó cơ hồ vọng vào tận tim cô, mãi mãi không thể phai mờ.

Sau đó Lam Nguyệt mắt nhìn thẳng, tay chỉ vào mặt Công chúa, cất tiếng nói bằng cái miệng dính đầy máu người yêu:

- MỘC Y ÁO, MỘC Y ÁO, MỘC Y ÁO... con nhân danh Người nguyện rửa người đàn bà này. MỘC Y ÁO, MỘC Y ÁO, MỘC Y ÁO.

Tiếp đó, Lam Nguyệt cất tiếng cười lớn. Tiếng cười ấy một lần nữa vang lên, chấn động cả rạp hát, khiến những người có mặt sồn tóc gáy. Bạch Bích nghĩ có lẽ người phụ trách âm thanh của đoàn bị điên mất rồi, sao lại làm cho khán giả sợ chết khiếp đi thế?

Lam Nguyệt lấy trong người ra một con dao, cô vuốt ve đầu người yêu, sau đó, ung dung đâm lưỡi dao vào ngực mình. Một dòng máu tươi chảy ra từ ngực cô, nhuộm đỏ cả chiếc váy trắng. Cô mỉm cười nhìn thẳng về phía trước, người rung lên một hồi. Cô ngã xuống với một động tác rất đẹp.

Trong khi khán giả trong rạp thở dài trước cái chết của Lan Na, Công chúa cũng ngã xuống đất, nằm bất động. Khán giả đều cho rằng Công chúa vì sợ quá mà ngất đi. Sau khi hai người con gái ngã xuống, sân khấu trở lên yên lặng. Chỉ nhìn thấy hai xác người và một cái đầu trên mặt đất, cứ như thế, phải đến mấy phút trôi qua. Sân khấu bất thành linh trở nên im ắng khiến khán giả không hiểu ra làm sao. Mọi người cho rằng vở kịch đã đến đoạn cao trào, đang tập trung chờ xem kết cục cuối cùng, thế nhưng bỗng dừng cả lại. Chẳng lẽ vở kịch đã hết? Trong số khán giả đã thấy hiện tượng nhốn nháo, có người đã rục rịch rời khỏi ghế ngồi, có một số người bắt đầu tranh cãi ầm ĩ.

Bạch Bích cũng cảm thấy không yên tâm. Có cảm giác Tiêu Sắt trong vai công chúa đột nhiên ngã xuống là hơi bất thường. Cô cho rằng trong kịch bản không nên có tình tiết này. Cô đứng lên tỏ vẻ quan tâm nhìn về phía hai người con gái đang nằm im trên sân khấu.

Lúc đó trên sân khấu bỗng dưng xuất hiện một thanh niên mặc âu phục, hoá ra là đạo diễn La Chu. Dưới sân khấu mọi người cảm thấy hơi lạ, có người đã bắt đầu có lời trêu chọc. La Chu xông ra sân khấu, anh vấp phải Tiêu Sắt suýt nữa thì ngã, sau đó anh sờ lên mạch Tiêu Sắt, mấy giây sau, anh cũng sợ quá ngã lăn ra đất. Lúc đó Diệp Tiêu bỗng từ bên cạnh Bạch Bích đứng vụt lên, hô to:

- Nhất định là có chuyện rồi, tránh ra, mau tránh ra, tôi là cảnh sát đây!

Anh nhảy ra khỏi chỗ ngồi chạy thật nhanh lên sân khấu, lôi tay La Chu hỏi:

- Xảy ra chuyện gì rồi?

La Chu sợ quá, giương đôi mắt kinh hoàng nhìn Diệp Tiêu không biết trả lời thế nào. Anh ngơ ngác chỉ tay về phía Tiêu Sắt đang nằm, nói:

- Cô ấy... cô ấy... chết rồi!

Trong khi Diệp Tiêu đang bận xem mạch Tiêu Sắt, từ dưới sân khấu Bạch Bích nhìn thấy Lam Nguyệt bỗng nhiên đứng lên từ đằng sau Diệp Tiêu và Tiêu Sắt. Lam Nguyệt bỏ cái đầu người giả ra khỏi người, “máu” trên người cô đã chảy hết, toàn thân cô là một màu đỏ, ngay cả mặt cũng dính rất nhiều máu, như vừa giết người xong. Mặt cô trắng bệch. Cô đứng nhìn Diệp Tiêu và La Chu từ phía sau và cả Tiêu Sắt nằm trên sàn sân khấu. La Chu trong nỗi sợ hãi kinh hoàng và Diệp Tiêu đang bận nhìn Tiêu Sắt trên sàn đều không để ý đến Lam Nguyệt đã đứng dậy. Bạch Bích từ chỗ ngồi của mình nhìn lên Lam Nguyệt trên sân khấu, trong lòng bỗng trào

dâng một nỗi sợ hãi lạ kỳ. Miệng Lam Nguyệt lộ ra một vẻ rất đặc biệt, cô ta quay người nhìn xuống dưới sân khấu. Bạch Bích cảm thấy hình như cô ta đang nhìn mình, đúng rồi, cô ta đang nhìn Bạch Bích. Ánh mắt của Lam Nguyệt vượt qua mười mấy hàng ghế hướng thẳng vào mắt Bạch Bích, sau đó cô ta thông thả rời khỏi sân khấu, đi ra phía sau, biến mất khỏi tầm mắt của mọi người.

Diệp Tiêu cảm thấy như có tiếng động phía sau, anh quay lại nhìn, Lam Nguyệt đang nằm trên sân khấu đã biến mất, còn Tiêu Sắt, người đang nằm cạnh anh, mặc bộ trang phục Công chúa Thành cổ Lô Lan thì đã chết thật rồi.

Tiêu Sắt chết rồi.

Diệp Tiêu thấy cảm thấy ử dột, anh lắc đầu đứng lên, cố gắng nhắc La Chu vẫn đang run rẩy nằm trên sân khấu dậy. Anh đưa mắt nhìn xuống Bạch Bích ở dưới sân khấu, ánh mắt nặng nề của anh đã thông báo cho Bạch Bích biết về cái chết của Tiêu Sắt.

Bạch Bích chìm đắm trên ghế, đầu cúi xuống, khóc một cách tuyệt vọng.

Trên sân khấu, cái đầu giả kia vẫn đang lăn lông lốc...

3

- Diệp Tiêu hãy cứu tớ! - La Chu vội vàng kêu lên.

Anh nhìn thẳng vào mắt Diệp Tiêu, như sợ Diệp Tiêu bỗng đột nhiên biến mất khỏi mắt anh không để lại chút vết tích nào. Trong phòng ngột ngạt khó thở, có mùi gì đó rất khó chịu, đã trọn một ngày anh không ra khỏi cửa, lại còn đóng chặt tất cả các cửa sổ. Từ sáng sớm tới giờ, cả ba bữa đều ăn đồ nguội. Bộ mặt của anh càng khó coi, tóc rối bù thành một mớ hôi rình, như lồi về từ đồng rác.

- Đừng sợ! - Diệp Tiêu an ủi.

La Chu đứng lên, lo lắng nhìn quanh gian phòng, vừa nhìn vừa nói:

- Từ lúc sự việc xảy ra đến giờ đã hơn 20 tiếng đồng hồ rồi, vẫn chưa có chút tin tức gì về Lam Nguyệt, có trời mới biết cô ta đi đâu.

- Cô ta là do cậu tuyển về, thế mà cậu không có địa chỉ hoặc hồ sơ gì về cô ta à?

La Chu ân hận nói:

- Không có địa chỉ, cũng không có hồ sơ hay sơ yếu lý lịch gì hết, chỉ có số điện thoại di động của cô ấy thôi, mấy hôm trước còn gọi được, nhưng hôm qua sau khi sự việc xảy ra, máy của cô ấy tắt, không sao gọi được. Tớ thật là hồ đồ.

- Lúc đó mình chỉ chú ý đến Tiêu Sắt nằm trên sân khấu, cố gắng xem mạch cô ta, làm hô hấp nhân tạo, hy vọng cứu sống được cô ta, nên không chú ý đến Lam Nguyệt ở phía sau. Khi đó khán giả nhìn thấy Lam Nguyệt bình tĩnh đứng dậy coi bộ chẳng sợ sệt gì, lại còn ung dung đứng đằng sau nhìn chúng mình, sau đó lặng lẽ đi ra phía sau sân khấu. Có người còn nói bộ dạng của cô ta lúc đó rất lạ. Họ đoán Lam Nguyệt lúc đó vẫn đắm chìm trong vai diễn chưa dứt ra được, cho nên hình như không tỏ ra thương cảm hay quan tâm đến Tiêu Sắt đã chết trong trang phục Công chúa Thành cổ Lâu Lan.

- Lam Nguyệt vẫn nhập vai diễn à? Ai mà biết được chứ. Đoạn này chúng tớ tập rất nhiều lần rồi, trước khi công diễn mọi chuyện đều tốt, không thấy có chuyện gì bất thường. - La Chu vẫn tiếp tục đi vòng tròn quanh phòng.

Diệp Tiêu nhìn La Chu vòng đi vòng lại trong phòng trước mặt anh, thấy chóng cả mặt, anh nói với La Chu:

- Đừng quay nữa, ngồi xuống đi, La Chu! Cậu căng thẳng quá đấy, không cần thiết phải như vậy đâu. Chiều nay, đã có báo cáo khám nghiệm về cái chết của Tiêu Sắt rồi, nguyên nhân chết là do bị tắc nghẽn động mạch chủ dẫn đến tim ngừng đập.

- Nói như thế nghĩa là Tiêu Sắt chết bất ngờ ư?

Diệp Tiêu trầm xuống một lúc rồi nói:

- Đương nhiên là thế, có những vấn đề tớ chưa thể cho cậu biết được.

La Chu cuối cùng cũng ngồi xuống, anh nhấp nhồm không yên nói:

- Tớ lúc này rất sợ, sợ Lam Nguyệt bỗng dưng xuất hiện trước mặt, giống như lúc cô ấy đột ngột bỏ đi. Đêm qua có người ở sau sân khấu nói, nhìn thấy cô ấy từ sân khấu xuống, cho rằng vẫn biểu diễn bình thường, đã hạ màn, nên không chú ý đến cô ấy, để cô ấy đi vào phòng hoá trang. Đến khi chúng mình nhớ đến cô ấy thì phòng hoá trang đã chẳng còn một bóng người. Không ai nhìn thấy cô ấy đi đâu, có lẽ cô ấy không vào phòng hoá trang, mà đi luôn ra cửa sau của rạp.

- Thế nghĩa là cậu cho rằng cái chết của Tiêu Sắt và Lam Nguyệt có liên quan đến nhau à?

- Có quý biết được! - La Chu thở dài một tiếng:

- Xin lỗi, tớ không muốn nghĩ nhiều nữa. Theo kịch bản, Lam Nguyệt trên sân khấu diễn rất đúng, lại còn diễn rất xuất sắc nữa. Còn Tiêu Sắt diễn cũng rất hay, ít nhất cũng hay hơn nhiều so với sự tưởng tượng của tớ. Nhưng trong kịch bản, Công chúa không chết ngay tại chỗ, cô ta còn sống tiếp cho đến khi Thành cổ Lô Lan bị hủy diệt vì thiếu nước, cô ấy buộc phải rời bỏ hoàng cung, khi đến Phần mộ cốc mới lộ chân tướng.

- Chân tướng gì?

- Công chúa và Lan Na là hai chị em sinh đôi.

- Thế thì phải tìm hai diễn viên giống nhau chứ?

- Không, trong kịch bản hai người không giống nhau, đó cũng là hiện thực cuộc sống. Hai người chung bào thai lớn lên không giống nhau rất nhiều. Cũng có những người rất giống nhau nhưng không có quan hệ huyết thống với nhau.

Diệp Tiêu sững người, anh nghĩ ngay đến mình và Giang Hà, chẳng phải là tình huống thứ hai mà La Chu vừa nói đến đó sao? Anh không muốn nghĩ ngợi thêm, lạnh lùng nói:

- Thực tế, lúc đó nhìn từ tình tiết cụ thể trên sân khấu thì Lan Na đã nguyên rủa Công chúa, còn Công chúa thì chết ngay tại chỗ bởi lời nguyên của Lan Na. Lan Na lúc đó gọi MỘC Y ÁO gì gì đó, là có nghĩa gì?

- Ồ, đó là vị tên vị thần trông coi sự sống chết của Thành cổ Lô Lan, theo truyền thuyết, chỉ cần tên của thần MỘC Y ÁO vang lên, người bị nguyên rủa sẽ khó thoát được.

- Ai nói với cậu như vậy?

- Lam Nguyệt, cô ấy bảo cô ấy tìm thấy trong thư viện.

Diệp Tiêu thấy hơi lạ, hỏi:

- Cô ấy cũng tham gia viết kịch bản?

La Chu cúi đầu, hơi ngượng nói:

- Tớ chỉ còn cách nói thật. Cậu biết không, ý tưởng kịch bản này thực ra là của Lam Nguyệt, Lam Nguyệt đã đưa ra bố cục đại thể của toàn bộ câu chuyện, khiến tớ phải bỏ kịch bản cũ, sử dụng phương án của cô ấy.

Cậu biết không? Cô ấy là một cô gái rất thông minh, cực kỳ thông minh, tớ thừa nhận chỉ số thông minh của cô ấy cao hơn của tớ nhiều.

- Cô ấy có nói gì về quá khứ của mình không?

- Chưa bao giờ, vả lại tớ không hứng thú với quá khứ và đời tư của người khác.

Diệp Tiêu thở dài một cái, lắc đầu, nói:

- Không biết quá khứ của cô ta, cũng không biết cô ta sẽ đi đâu, lẽ nào cô ta là hồn ma?

- Đừng, đừng nói thế, tớ không chịu được đâu! - Vẻ mặt của La Chu đặc biệt đau khổ.

Diệp Tiêu nhìn thần sắc kinh khủng của La Chu, nhưng anh buộc phải nói ra những điều canh cánh trong lòng:

- La Chu, lần trước tớ đến tìm cậu đã nhìn thấy Lam Nguyệt.

La Chu lắc đầu nói:

- Đủ rồi, cô ấy đã nói rồi tớ sẽ hối hận, bây giờ, tớ thật sự là hối hận. Diệp Tiêu cậu hãy tin tớ, tớ là kẻ bất hạnh, cậu đừng cho rằng tớ và cô ấy có quan hệ gì, mà nên cho rằng tớ và cô ấy chỉ là bạn bè. Thực ra, tớ và cô ấy chỉ có đêm đó thôi, vền vẹn có thế, không có quan hệ nhiều hơn đâu. Đây hoàn toàn chỉ là một lần ngoài ý muốn, hãy tin tớ!

- La Chu, trước tiên, tớ không nói Lam Nguyệt nhất định có liên quan đến cái chết của Tiêu Sắt, cho dù chúng ta đã nắm được chứng cứ, chứng minh trước khi chết Tiêu Sắt đã có mâu thuẫn với Lam Nguyệt về vai diễn, nhưng chưa dẫn đến cãi cọ nhau, Lam Nguyệt cũng luôn nhường Tiêu Sắt. Có nhiều khả năng sau khi nhìn thấy Tiêu Sắt chết, Lam Nguyệt sợ quá,

không dám ở lại đoàn kịch nữa, nên đã bỏ đi. Mặt khác, cho dù Lam Nguyệt có liên quan đến cái chết của Tiêu Sắt, cũng không thể chứng minh cậu có liên quan đến việc này. Trước mắt duy nhất chỉ có một khả năng liên quan, đó là cậu là đạo diễn kiêm biên kịch của vở kịch, chỉ có như vậy thôi. Rõ chưa? Cậu đừng nên lo lắng nữa!

- Mong là như vậy!

Diệp Tiêu bỗng nghĩ ra điều gì:

- La Chu, lúc đang diễn hoặc trong quá trình tập có xảy ra chuyện gì đặc biệt không?

- Chuyện đặc biệt à? Hình như không có.

- Thế khi Lam Nguyệt nói câu cuối cùng, âm thanh trong rạp bỗng tăng vọt lên đến kinh người, làm cho những khán giả có mặt đều hoảng sợ, việc ấy là sao? Đây có phải khi đạo diễn cậu cố ý sắp xếp như vậy không?

Bên tai Diệp Tiêu như vẫn vang lên tiếng nguyên rủa đình tai nhức óc mà Lam Nguyệt phát ra, đặc biệt là ba tiếng: Mộc Y Áo.

- Không, không phải, âm lượng đúng ra phải bình thường. Về sau tớ có hỏi người phụ trách âm thanh, anh ta nói, khi đó bộ phận tăng âm bỗng nhiên bị trục trặc, không thể nào điều khiển được. Âm lượng tự nhiên tự động nhảy lên đến mức cao nhất, không có cách gì khống chế được. Nhưng cũng rất lạ là sau khi diễn xong, anh ta thử điều khiển lại thì mọi thứ lại bình thường, việc tăng âm bị trục trặc đến giờ vẫn chưa tìm ra nguyên nhân.

- Thật chẳng hiểu ra làm sao cả. - Diệp Tiêu lẩm bẫm.

- Diệp Tiêu, tớ tiêu rồi, tiêu thật rồi. Hôm nay nhà đầu tư cho đoàn kịch gọi điện thoại cho tớ, nói rằng đoàn kịch đã chính thức giải tán. Họ

không thể tin tưởng tớ nữa, họ không phải không tin vào khả năng của tớ, trong điện thoại họ nói hiệu quả đêm diễn rất tốt, họ giải tán đoàn kịch vì sợ bị nhiễm cái xúi quẩy của bọn tớ. Nói thật, lần đầu tiên công diễn bị chết người ngay trước mặt bàn dân thiên hạ, làm sao có thể nói là thuận lợi được, ai chẳng sợ. Từ nay về sau, tớ chẳng còn được đứng trong cái ngành này nữa rồi, tớ coi như đã bị họ tuyên án tử hình. Số phận, số phận thật không công bằng! - La Chu thở dài nãy nê.

Diệp Tiêu ngồi nghe La Chu than thở, hôm nay anh đã nghe không biết bao nhiêu lần. Anh chỉ biết lắc đầu, nhìn đồng hồ, đêm đã khuya rồi, anh đứng lên, nói:

- La Chu, tớ không thể cứ chăm sóc cậu như thế này mãi được, tớ còn phải đi giải quyết vụ án của tớ, cậu hãy tự lo nhé. Hãy mở các cửa sổ ra, cho thoáng khí, đừng sợ, nếu không cậu sẽ bị mình làm cho chết ngạt đấy!

- Cảm ơn cậu, Diệp Tiêu! - La Chu cuối cùng cũng bình tĩnh lại đôi chút.

- Thôi được rồi, tớ đi đây, tạm biệt!

Diệp Tiêu ra về, một mình anh bước đi trong cầu thang giữa đêm tối.

Trong phòng chỉ còn lại một mình La Chu. Anh thong thả bước đến bên cửa sổ, nhìn ra trời đêm bên ngoài. Tay anh hơi run, anh đang đắn đo xem có nên mở cửa sổ không. Cuối cùng, anh mở toang cửa sổ, một cơn gió thu thổi ập vào, lạnh đến thấu xương.

4

Bạch Bích buồn bực đi đi lại lại, bỗng cô dừng bước, nhìn ra cảnh sắc ngoài cửa sổ.

Đã 11 giờ đêm rồi.

Trong mắt Bạch Bích lại hiện lên màn kịch tối hôm qua ở rạp hát. Ánh mắt của Lam Nguyệt khiến cô vô cùng sợ hãi. Cô cố gắng trấn tĩnh lại, bỗng cô nhớ ra điều gì đó. Cô lấy cái túi của mình mở ra, động tác rất vội vàng, tìm mãi mới thấy một mảnh giấy. Cô gọi một cuộc điện thoại theo số máy ghi trong mảnh giấy đó. Ngay lập tức điện thoại vang lên tiếng trả lời: “Xin lỗi quý khách, số điện thoại quý khách vừa gọi tạm thời không liên lạc được.”

Lòng Bạch Bích trĩu nặng, cô gác máy. Mắt cô lại nhìn lên mảnh giấy, trên mảnh giấy viết những chữ sau: “Điện thoại di động của Lam Nguyệt: 1365374...”

Bạch Bích nhìn chăm chăm vào những chữ viết trên mảnh giấy, bỗng như nhớ ra cái gì, trong mắt cô lại hiện lên hình ảnh cuộc nói chuyện giữa cô và Lam Nguyệt ngay trước bức tranh quảng cáo ở rạp hát hôm ấy.

Trong cuộc nói chuyện lần ấy, họ nói về “Đất hoang”, Lam Nguyệt nói “Đất hoang” là bài thơ cô ta thích nhất.

Bạch Bích cố gắng nhớ lại từng câu Lam Nguyệt nói hôm đó. Cô lại một lần nữa cúi nhìn tờ giấy mà Lam Nguyệt viết cho cô, nhìn những dòng chữ viết rất đẹp đó, cô đã liên tưởng đến một điều, cô lấy từ trong ngăn kéo ra một cuốn sổ tay nhỏ bìa trắng. Đây chính là cuốn sổ tay cô mang về ở căn phòng Giang Hà bị chết, hôm đến đó để xem xét đồ đạc của Giang Hà.

Bạch Bích nhẹ nhàng mở cuốn sổ ra, trong đó có chép toàn bộ bài thơ “Đất hoang”.

Cuối bài thơ, bên dưới dòng chữ “T.S Eliot” - tên tác giả, còn viết: “Nhiếp Tiểu Thanh tặng Giang Hà.”

Bạch Bích cầm tờ giấy Nhiếp Tiểu Thanh viết cho cô lên đối chiếu với bút tích trong cuốn sổ nhỏ. Cô giật mình phát hiện, bút tích trên tờ giấy

Lam Nguyệt viết và bút tích trong “Đất hoang” trong cuốn sổ nhỏ rất giống nhau, như cùng một người viết ra.

Bạch Bích thấy hoảng sợ vô cùng.

Bạch Bích lại tìm thấy đoạn đầu của bài thơ “Đất hoang” trong cuốn sổ nhỏ:

Tháng tư là tháng khắc nghiệt, gây ra

Màu tím tử đình hương của đất, rồi hòa

Ký ức với ước mong, và gây xúc động

Nguồn cội mơ màng bằng mưa xuân trút xuống.

Bạch Bích lấy chữ “nguyệt” trong chữ Lam Nguyệt trên tờ giấy đối chiếu với chữ “Nguyệt” trong câu: “Tứ nguyệt thị tối tàn nhẫn đích nhất cá nguyệt...” (Tháng tư là tháng khắc nghiệt, gây ra...) bút tích của hai chữ “nguyệt” này hoàn toàn giống nhau, giống như copy từ bản chính.

Cuối cùng Bạch Bích đã rõ.

Cô lại lật phía sau cuốn sổ lên, cuối bìa viết hai chữ: “Lời nguyện”.

Bạch Bích đứng lên, đi đi lại lại mấy bước trong phòng, mắt cô bỗng bắt gặp bức ảnh cô và Giang Hà chụp chung, cô vội chạy đến trước bức ảnh, nói với Giang Hà trong ảnh:

- Giang Hà, cô ta là ai? Nói cho em biết đi, nói đi!

Bạch Bích thở dài, cô nhắc điện thoại lên, bấm một số máy, sau đó cô nói vào trong máy:

- A lô, có phải anh Diệp Tiêu đấy không? Em là Bạch Bích đây!

Diệp Tiêu đang ngủ trên giường, mắt nhắm mắt mở bật đèn ngủ, anh bật máy di động, nói:

- Bạch Bích, em đấy à, muộn thế này rồi còn có chuyện gì vậy?

Mấy giây sau.

- Cái gì? Có liên quan đến Lam Nguyệt?

Diệp Tiêu nghe Bạch Bích nói trong điện thoại, không nói gì, cuối cùng mới hỏi:

- Nhiếp Tiêu Thanh à?

Sau một lúc im lặng, anh nói:

- Anh rõ rồi, thì ra là như vậy, em đi ngủ đi!

Điện thoại tắt rồi. Mắt Diệp Tiêu mở thật to.

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 8

1

Diệp Tiêu lại đến Viện Nghiên cứu Khảo cổ, anh gõ cửa phòng làm việc của viện trưởng.

- Mời vào!

Diệp Tiêu bước vào phòng. Văn Hiếu Cổ đang ngồi trước bàn làm việc, vừa nhìn thấy Diệp Tiêu, ông ta giật bản người, nhưng ngay sau đó đã lấy lại vẻ mặt bình thường, cười nói:

- Cảnh sát Diệp, anh đến có việc gì vậy? Lần trước nhờ anh giúp đỡ, chúng tôi đã tìm lại được số di vật bị mất, vẫn chưa kịp đến cảm ơn.

- Viện trưởng Văn, không cần phải cảm ơn đâu. Tôi đến là để điều tra về một người.

- Được rồi, trước hết hãy ngồi xuống đi đã.

Diệp Tiêu ngồi xuống ghế, tiếp tục nói:

- Viện trưởng Văn, Nhiếp Tiểu Thanh, ông có biết người này không?

- Nhiếp Tiểu Thanh à? - Văn Hiếu Cổ biến sắc.

Diệp Tiêu phát hiện thấy gì đó qua vẻ mặt ông ta:

- Có gì không đúng sao, Viện trưởng Văn?

- Không, không có gì! - Văn Hiếu Cố lại nhìn anh cười cười, - Nhiếp Tiểu Thanh là một nghiên cứu sinh đến đây thực tập thạc sĩ, do giáo sư Lý của Viện Nghiên cứu Cổ sinh vật giới thiệu.

- Thế bây giờ cô ta đang ở đâu?

Văn Hiếu Cố lắc đầu nói:

- Không biết, cô ta chỉ thực tập ở đây có hơn một tháng rồi đi.

- Cô ta đi khi nào?

- Khoảng trước khi Giang Hà chết mấy ngày.

- Viện trưởng Văn vì sao ngay từ lúc bắt đầu điều tra ông không cung cấp cho chúng tôi những tình tiết này?

- Tôi tưởng Nhiếp Tiểu Thanh không có liên quan gì đến cái chết của Giang Hà, cô ta chỉ là một thực tập sinh bình thường thôi mà.

Diệp Tiêu lạnh lùng buông một câu:

- Viện trưởng Văn, ông không có điều gì giấu tôi đấy chứ?

- Không, không bao giờ!

- Thôi được. Viện trưởng Văn, tôi còn một vấn đề nữa, gần đây ông cảm thấy sức khoẻ thế nào?

Văn Hiếu Cố cảm thấy khó hiểu:

- Sức khoẻ của tôi à? Rất tốt.

- Tôi có một đề nghị, ông hãy đến bệnh viện kiểm tra sức khoẻ tổng thể, được không?

- Cảnh sát Diệp, tôi thấy hơi lạ, vì sao anh lại đưa ra đề nghị này?

Diệp Tiêu trả lời rành rọt từng chữ:

- Tôi nghe nói Viện Khảo cổ các ông trước khi Giang Hà chết một tháng có đi miền Tây tham gia một cuộc khảo cổ. Tổng cộng có năm người đi, Giang Hà, Hứa An Đa, Trương Khai, Lâm Tử Tố và cả ông nữa. Bây giờ, bốn người kia đều chết rồi, chỉ còn lại mình ông, ông không cảm thấy kỳ lạ sao?

Văn Hiếu Cổ biến sắc mặt:

- Anh đang nghi ngờ tôi sao?

- Không, tôi đang lo cho ông!

- Không cần đâu, tôi sẽ cẩn thận!

Sắc mặt Diệp Tiêu trầm xuống:

- Mong là như vậy, tôi về đây!

2

Giáo sư Lý của Viện Nghiên cứu Cổ sinh vật đang đi dưới một dãy giá sách cao. Ánh sáng trong thư viện rất kém, những tia sáng mờ mờ từ bên ngoài ô cửa sổ bé và hẹp hắt vào, làm cho bóng ông từ từ lay động, kéo thành một vệt đen dài trên mặt đất.

Bỗng nhiên, trước mặt giáo sư xuất hiện một thanh niên, anh ta nhếch mép cười, nói:

- Giáo sư Lý, chào ông, tôi là người của Sở Công an, có một số việc cần gặp ông tìm hiểu tình hình.

Nói xong, anh lấy giấy chứng nhận ra, trên giấy chứng nhận đề tên Diệp Tiêu.

Giáo sư Lý ngạc nhiên:

- Có chuyện gì thế?

Diệp Tiêu nghiêm sắc mặt nói:

- Giáo sư Lý, tôi muốn hỏi về một người, cô ta tên là Nhiếp Tiểu Thanh.

- Hỏi cô ta làm gì, cô ta là một sinh viên của tôi.

- Xin hỏi, cô ta bây giờ ở đâu?

- Không biết!

Diệp Tiêu cảm thấy tính cách ông già này có vẻ lạ lùng, anh không hiểu, hỏi: - Vì sao?

- Thời gian trước Nhiếp Tiểu Thanh được tôi điều sang thực tập ở Viện Nghiên cứu khảo cổ, nhưng sau khi thực tập xong, về viện được hai ngày thì không thấy tăm hơi đâu, tìm đâu cũng không thấy. Viện tôi đã báo cơ quan công an về vụ mất tích này rồi.

Diệp Tiêu không chịu buông tha, hỏi:

- Xin lỗi, tôi có thể xem tư liệu và ảnh của cô ấy được không?

Giáo sư Lý gật đầu, nói:

- Anh đi theo tôi!

Họ rời khỏi thư viện.

Trong hành lang, Giáo sư Lý vừa đi vừa hỏi:

- Nhiếp Tiểu Thanh phạm pháp à?

- Không, chúng tôi chỉ nghi ngờ cô ta có liên quan đến một vụ án.

- Có phải vụ án chết người liên tiếp ở Viện Nghiên cứu Khảo cổ không?

Diệp Tiêu nhíu lông mày:

- Giáo sư Lý, hoá ra ông cũng biết sự kiện này rồi.

- Đều do người ta đồn thổi, một cơn gió làm động một ngọn cỏ, người ta đã biết rồi. Nghe nói, những người này đều bị chết vì bệnh tim phải không?

- Đúng vậy!

- E rằng, không đơn giản như vậy!

Diệp Tiêu hỏi ngược lại:

- Giáo sư Lý, thế theo ông thì sao?

Giáo sư Lý chưa kịp trả lời, cả hai đã bước đến phòng Hồ sơ. Giáo sư Lý mở tủ, lấy ra một tập tài liệu đưa cho Diệp Tiêu, nói:

- Đây là tài liệu về Nhiếp Tiểu Thanh, anh tự xem lấy nhé!

Diệp Tiêu mở cặp tài liệu ra, trong đó có một sơ yếu lý lịch do Nhiếp Tiểu Thanh tự khai, ở góc trên bên phải có dán một tấm ảnh của cô ta. Diệp Tiêu sau khi xem bức ảnh, bỗng ngẩn người ra, ánh mắt anh giống như cái đinh, lập tức bị đóng chặt vào tấm ảnh. Đúng vậy, người con gái trong tấm ảnh chính là Lam Nguyệt.

Trong mắt Diệp Tiêu lúc này lại hiện lên cuộc gặp gỡ Lam Nguyệt ở dưới chung cư của La Chu hôm đó.

Diệp Tiêu lại quay trở lại hiện thực, anh mở to mắt nhìn bức ảnh Nhiếp Tiểu Thanh trước mặt. Anh nói nhỏ với mình:

- Hoá ra Lam Nguyệt chính là Nhiếp Tiểu Thanh, họ là một người.

Giáo sư Lý hình như không nghe rõ, hỏi:

- Anh nói gì cơ?

- Không, không có gì.

Diệp Tiêu tiếp tục xem đến lý lịch tự thuật của người có tên Nhiếp Tiểu Thanh. Bản lý lịch này do cô ta tự khai, ba chữ Nhiếp Tiểu Thanh viết ngay ngắn, nét chữ đẹp như rồng bay phượng múa.

Diệp Tiêu ghi lại địa chỉ nơi ở của gia đình Nhiếp Tiểu Thanh trong tập tài liệu, sau đó anh quay lại hỏi Giáo sư Lý:

- Xin lỗi giáo sư, ấn tượng của ông về Nhiếp Tiểu Thanh như thế nào?

Giáo sư Lý nghĩ một lúc rồi nói:

- Cô ấy rất thông minh, trong học tập và nghiên cứu cô ấy thường suy luận ra được nhiều vấn đề từ một vấn đề, cô ấy hay đưa ra những quan điểm giàu sức tưởng tượng. Đặc biệt là học rất giỏi môn Vi sinh vật cổ đại.

Diệp Tiêu nghĩ ngay đến một điều, lập tức cắt ngang lời của Giáo sư Lý:

- Vi sinh vật cổ đại? Giáo sư Lý, ông có thể nói rõ thêm một chút được không?

- Đó là nghiên cứu về hình thái, quá trình biến hoá của vi sinh vật cổ đại, và ảnh hưởng của nó với xã hội loài người trong lịch sử.

- Giáo sư Lý, vi rút cũng thuộc về vi sinh vật à?

- Đúng thế, mấy tháng trước, Nhiếp Tiểu Thanh viết một luận văn có liên quan đến bệnh truyền nhiễm cổ đại. Cô ấy chủ yếu phân tích dưới góc độ vi sinh vật học, ví dụ như bệnh lý của Cái chết Đen[27] ở châu Âu thời kỳ Trung cổ, sự phát sinh và đặc tính lây truyền của vi rút dịch hạch lúc đó.

Diệp Tiêu không hiểu, hỏi:

- Vì sao giáo sư lại giới thiệu Nhiếp Tiểu Thanh đến thực tập ở Viện Nghiên cứu Khảo cổ?

- Là do Nhiếp Tiểu Thanh chủ động đề nghị được đến thực tập ở Viện Nghiên cứu Khảo cổ. Tôi cũng không hiểu vì sao cô ấy lại làm như vậy. Nhưng quan hệ cá nhân giữa tôi và Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khảo cổ Văn Hiếu Cổ rất tốt. Tôi nghe nói họ mang về một cái xác cổ khô, rất hợp cho Nhiếp Tiểu Thanh làm tư liệu sống và dẫn chứng cho luận văn của cô ấy, cho nên, tôi đã đồng ý giới thiệu cô ấy với Văn Hiếu Cổ.

- Nói như vậy có nghĩa là Nhiếp Tiểu Thanh là chuyên gia trong lĩnh vực này. Giáo sư Lý, cô ta là người như thế nào?

- Cô gái này phẩm chất tốt, chưa thấy có hành vi xấu nào, chỉ hơi ít nói, tính cách thiên về nội tâm, à, cô ấy còn là người rất yêu thơ ca.

Diệp Tiêu gật đầu, nói:

- Được rồi, cảm ơn sự giúp đỡ của giáo sư, tôi xin phép về. Lần sau nếu có yêu cầu gì, chúng tôi vẫn rất cần đến sự giúp đỡ của giáo sư, tôi muốn nói là sự giúp đỡ về kỹ thuật.

- Sao lại về kỹ thuật?

- Đúng thế, chúng tôi đang nghi ngờ những cái chết ở Viện Nghiên cứu khảo cổ và Nhiếp Tiểu Thanh cùng với đề tài nghiên cứu của cô ta có liên quan đến nhau.

Giáo sư Lý gật mình nói:

- Nếu đúng là như thế thì rất nghiêm trọng.

Câu trả lời của Diệp Tiêu rất nặng nề:

- Điều tôi lo lắng chính là vấn đề này, Giáo sư Lý, ông là chuyên gia, tôi sẽ nhờ ông giúp đỡ khi cần, cảm phiền ông, tạm biệt!

3

Vườn hoa trong bệnh viện tâm thần vẫn yên tĩnh như mọi khi.

Mẹ Bạch Bích ngồi lặng lẽ một mình trước bồn hoa.

Bỗng bà nghe thấy sau lưng có tiếng bước chân, lúc đầu bà cho rằng đó là Bạch Bích, nhưng về sau bà đã nghe ra:

- Cô không phải Bạch Bích, cô là ai?

Người đó đi đến trước mặt mẹ Bạch Bích, mẹ Bạch Bích lúc này mới nhìn rõ cô ta. Cô ta chính là Lam Nguyệt.

Mẹ Bạch Bích ngắm cô ta rất kỹ, bà thấy khuôn mặt này có vẻ quen quen. Lam Nguyệt nhìn bà mỉm cười.

Mẹ Bạch Bích bình tĩnh hỏi:

- Cô là ai?

Lam Nguyệt tiến lại gần bà, nói với một giọng rất lạ:

- Nhìn mặt tôi đây, bà, bà quên tôi rồi sao?

Mặt mẹ Bạch Bích lập tức biến sắc, bà ngấm khuôn mặt và đôi mắt Lam Nguyệt, cố gắng lục tìm trong trí nhớ.

Mẹ Bạch Bích nhìn thẳng vào mắt Lam Nguyệt, mặt bà bỗng thay đổi một cách đáng sợ:

- Mã... Mã... Nhã. Cô là Mã Nhã? Không, không, không thể nào! - Bà lắc mạnh đầu, phủ định.

Lam Nguyệt vẫn nhìn thẳng vào mẹ Bạch Bích.

Mẹ Bạch Bích cuối cùng cũng hiểu ra:

- Trời ơi, tôi biết rồi, chẳng lẽ cô là...

Lam Nguyệt gật đầu, chớp chớp mắt ra chừng hiểu ý.

Mẹ Bạch Bích bỗng thở dài, nói:

- Cuối cùng cô cũng đã đến!

Lam Nguyệt cười bí ẩn, ánh mắt cô loé lên những tia sáng kỳ lạ.

4

Diệp Tiêu lần theo địa chỉ, tìm đến nhà Nhiếp Tiểu Thanh, đó là một chung cư bình dân. Anh dừng lại trước một cánh cửa, đúng đây rồi. Không có chuông, anh gõ cửa. Không có ai ra mở, anh gõ lại một lần nữa, vẫn không có ai.

Bỗng nhiên, cửa nhà bên cạnh bật mở, một ông già bước ra:

- Tìm ai đấy?

Diệp Tiêu cẩn thận hỏi:

- Xin hỏi đây có phải nhà cô Nhiếp không ạ?

- Đúng, nhưng nhà này mấy năm nay không có ai ở rồi. - Nói xong, ông già lại quay vào nhà, đóng cửa lại.

Diệp Tiêu đứng lại nghi hoặc.

Mười mấy phút sau, Diệp Tiêu đã có mặt ở trạm cảnh sát khu vực nhà Nhiếp Tiểu Thanh.

Trạm đã đóng cửa, nhưng anh vẫn tìm được anh công an hộ tịch, hỏi:

- Tôi muốn tìm hiểu về Nhiếp Tiểu Thanh nhà ở 404, chung cư 532 đường Dân Sinh.

Người cảnh sát hộ tịch lục tìm trong máy vi tính, đang tìm anh ta chợt nhớ ra, vỗ vào đầu, nói:

- Ồ, tôi nhớ ra rồi, Nhiếp Tiểu Thanh nhà 404, chung cư 532, đường Dân Sinh. Sáu năm trước ở đây xảy ra một vụ án.

Diệp Tiêu nghi ngờ hỏi:

- Án gì?

- Sáu năm về trước, ở khu vực chúng tôi xảy ra một vụ án hiềm thấy, bố nuôi hãm hiếp con gái nuôi, hồi đó vụ án này gây xôn xao dư luận.

Diệp Tiêu há hốc miệng kinh ngạc hỏi:

- Anh nói gì cơ?

- Đúng mà, vụ án này đến nay tôi còn nhớ như in, thật là ác độc! - Anh công an hộ tịch lắc đầu, thờ dài:

- Một cô gái đẹp như hoa, lúc đó chỉ độ 17 tuổi, thế mà bị ông bố nuôi đầy thú tính... - Anh ta không nói tiếp mà cứ liên tục lắc đầu.

Diệp Tiêu như bị ai đánh mạnh, anh nắm chặt năm đấm, sau đó lại cất tiếng thờ dài. Anh nhẹ nhàng nói:

- Tôi hiểu rồi!

Tiếp đó anh lại hỏi:

- Anh vừa nói, Nhiếp Tiểu Thanh là con nuôi phải không?

- Đúng vậy! Nhiếp Tiểu Thanh được bố nuôi đón từ Trại trẻ mồ côi về nuôi. Thực ra, lúc nhỏ bố mẹ nuôi đối xử với Nhiếp Tiểu Thanh rất tốt, coi cô như con đẻ, cuộc sống của ba người trong nhà trôi qua một cách êm đẹp. Nhưng về sau, khi Nhiếp Tiểu Thanh học phổ thông trung học, mẹ nuôi cô lâm bệnh qua đời, chỉ còn hai bố con nương tựa vào nhau. Dần dần, bố nuôi cô mắc chứng nghiện rượu, say xỉn từ sáng đến tối. Một đêm, thằng cha này nốc say, đã mượn rượu hãm hiếp cô ấy.

Diệp Tiêu rửa thềm:

- Đồ súc sinh!

- Đúng thế, về sau thằng súc sinh đó bị án tù chung thân, cũng coi như đáng đời nhà nó, chỉ đáng thương cho Nhiếp Tiểu Thanh. Đến bây giờ tôi vẫn nhớ rõ hình dáng của cô bé, mặt mũi trắng trẻo, mắt rất to, trông cực kỳ xinh đẹp. Sau khi sự việc xảy ra, cô ấy không nói một lời, nhưng tinh thần chắc chắn bị tổn thương nặng nề, thật đáng thương. Nhưng nghe nói về sau cô ấy rất tiến bộ, đang học nghiên cứu sinh.

- Cảm ơn anh, làm phiền lúc các anh đang nghỉ, hết sức xin lỗi!

Diệp Tiêu đứng lên đang định về, bỗng nghe thấy tiếng người cảnh sát hộ tịch vang lên sau lưng: - Nhiếp Tiểu Thanh bây giờ sao rồi? Cô bé đáng thương ấy lại xảy ra chuyện gì à?

- Không, không sao, tạm biệt!

5

Sắc trời tối dần. Mẹ Bạch Bích và Lam Nguyệt yên lặng nhìn nhau.

Mẹ Bạch Bích thở dài một tiếng, hình như bà vừa nói rất nhiều, sau đó lại thông thả nói:

- Tất cả là như vậy, tôi đã nói cho cô tất cả những gì tôi biết rồi.

Vẻ mặt Lam Nguyệt rất lạ, cô nhìn thẳng lên trời, cố gắng ghìm giữ những giọt nước mắt, nhưng nước mắt vẫn cứ từ từ lăn ra khỏi khoang mắt, miệng lắp bắp muốn nói gì rồi lại thôi.

Mẹ Bạch Bích:

- Cô khóc à?

Bà đứng dậy, đưa tay ra, nhẹ nhàng lau những giọt nước mắt trên mặt cô.

Lam Nguyệt ngoảnh mặt, quay lưng lại với mẹ Bạch Bích.

Mẹ Bạch Bích có phần thất vọng nhìn cô nói:

- Xin lỗi!

Lam Nguyệt chột quay đầu lại, từ từ buông ra ba chữ:

- Tôi hận bà!

Mẹ Bạch Bích trông rất đau khổ, vẫn nói:

- Xin lỗi!

Lam Nguyệt lắc đầu:

- Tất cả đã muộn rồi, muộn mất rồi!

Nói xong Lam Nguyệt bỏ đi, mẹ Bạch Bích nhìn theo bóng cô dần dần biến mất.

Từ trong góc, người bạn nữ bệnh nhân của mẹ Bạch Bích lặng lẽ đứng nhìn Lam Nguyệt bỏ đi.

Mẹ Bạch Bích tỏ ra cực kỳ tuyệt vọng.

6

Trời càng lúc càng lạnh, nhất là vào buổi tối, gió gõ vào cửa sổ, những cành cây theo gió đập vào cửa kính phát ra những âm thanh kỳ quái và hắt bóng vào trong phòng. Văn Hiếu Cổ không bật điều hoà, một mình ngồi trước bàn. Trông ông ta già đi nhiều, ba tháng trước, ông ta như một người mới ngoài 40 tuổi, sức lực dồi dào, thế mà bây giờ đã như người sắp bước sang tuổi ngũ tuần. Ông xoa xoa hai bên thái dương, mái tóc thưa đã bạc nhiều, trên mặt xuất hiện những vết nám màu tro. Đó là biểu hiện của người bước vào tuổi già và cận kề cái chết. Thế mà lúc này, ông lại đang nhớ về tuổi thanh xuân của mình, nhớ về Phấn của ông.

Văn Hiếu Cổ mở ngăn kéo, lấy từ trong ngăn kéo ra một ít tế bào bọc trong một cái túi đặc biệt trong suốt. Ông bắt đầu nhớ lại...

Sáng sớm hôm Giang Hà chết, Văn Hiếu Cổ bước vào căn phòng đó, ông phát hiện ra thi thể Giang Hà. Ông vội vàng chạy đến bên Giang Hà thì

phát hiện anh ta đã chết. Ông thấy rất đau lòng, chân tay lóng nga lóng ngóng, nhưng bỗng nhiên ông phát hiện thấy tay Giang Hà đang nắm rất chặt, thế là ông tìm cách để gỡ nắm tay đang nắm thành nắm đấm ấy ra. Ông phải dùng hết sức mới từ từ gỡ được tay Giang Hà ra, trong tay Giang Hà đang nắm cái tế bào này. Văn Hiếu Cổ nắm lấy tiêu bản tế bào vào tay, ông chần chừ một lúc, cuối cùng bỏ nó vào trong túi.

Văn Hiếu Cổ quay lại với hiện tại. Ông lại bỏ bao đựng tế bào vào trong ngăn kéo.

Ông lại lấy từ đáy ngăn kéo ra một khung ảnh, lặng lẽ ngắm nhìn tấm ảnh đen trắng đã trải qua rất nhiều năm tháng, nền của bức ảnh là một công trình kiến trúc cổ, trong ảnh có ba người. Ông đứng bên trái, Phấn đứng giữa, đứng bên phải là Bạch Chính Thu. Văn Hiếu Cổ trong ảnh trông thật trẻ trung, đôi mắt rất có thần, trông vừa nhanh nhẹn vừa quả cảm, nhìn trong ảnh, ông hơn hẳn Bạch Chính Thu. Bạch Chính Thu trong ảnh là một con mọt sách, trông gầy yếu, vẻ mặt không có biểu cảm gì. Đứng giữa là Phấn, cũng chính là mẹ của Bạch Bích hiện nay. Đó là một cô gái đẹp, trên mặt phảng phất nụ cười, tay phải cô nắm tay trái Văn Hiếu Cổ còn tay trái thì nắm tay phải Bạch Chính Thu, tạo thành bộ ba trong tấm ảnh. Lúc này, lòng bàn tay trái Văn Hiếu Cổ bỗng nóng bừng lên, ông như lại được cảm nhận nhiệt độ từ cơ thể Phấn qua bàn tay ấy. Nhưng ngay sau đó, tay ông lại trở lại lạnh lẽo như thường, ông cất tiếng thở dài, rồi cất khung ảnh vào ngăn kéo.

Ông không thể hiểu được vì sao hồi đó Phấn lại chọn Bạch Chính Thu chứ không phải ông, có lẽ đây cũng là do duyên phận trời định. Ông đã từng rất đau khổ vì điều đó, nhưng rồi chẳng bao lâu ông đã lấy lại được lý trí, lại trở thành bạn tốt của Phấn và Bạch Chính Thu. Cho mãi đến khi Bạch Chính Thu chết, ông vẫn còn nhớ rõ đêm trước hôm tổ chức tang lễ cho Bạch Chính Thu, Phấn gục vào vai ông khóc thốn thức, nước mắt ướt cả áo sơ mi của ông. Cái cảm giác ươn ướt, nong nóng như ngấm qua làn

da thắm vào người ông. Tình cảnh thật trở trêu, lúc đó Văn Hiếu Cổ rất muốn ôm Phấn vào lòng, nhưng ông nhìn thấy Bạch Chính Thu trong bức di ảnh đang nhìn mình, nên chỉ dám vuốt mái tóc của Phấn, sau đó nhẹ nhàng đẩy Phấn ra, lau đi những giọt nước mắt còn lưu trên người, rồi nhẹ nhàng nói với Phấn:

- Em có tin đây là lời nguyện đối với Bạch Chính Thu không?

Phấn lắc đầu đau khổ:

- Em không biết, em không biết. Bạch Bích nói nó mơ một giấc mơ, nó mơ thấy người phụ nữ kia.

Văn Hiếu Cổ hơi hoảng sợ nói:

- Là người phụ nữ đó à?

Phấn gật đầu:

- Vâng, lúc đó em nghĩ ngay đến lời nguyện đối với Bạch Chính Thu. Anh ấy chết đúng vào ngày sinh nhật lần thứ 40 của mình. Bây giờ tất cả những sự việc xảy ra đều ứng nghiệm với lời nguyện đáng sợ đó. Em rất hối hận, đáng lẽ không nên cho anh ấy đi, giữ anh ấy ở nhà, như thế biết đâu lại tránh được.

Văn Hiếu Cổ trả lời:

- Có lẽ đó chỉ là ngẫu nhiên thôi, mà thế giới đang tồn tại trong sự ngẫu nhiên. Nếu như năm đó chúng ta đừng bước chân lên mảnh đất ấy, nếu Bạch Chính Thu không phạm phải sai lầm, nếu như cô gái đó... Thôi, anh không nói nữa, tất cả đều có khả năng không xảy ra, chẳng ai có thể đoán biết trước được. Nếu như đây đúng là lời nguyện thì chúng ta khó có thể thoát được.

Phấn không nói gì, chỉ lặng lẽ ngồi túc trực bên linh cữu người chồng quá cố, ba nén hương âm thầm cháy, những làn hương tỏa bay nhẹ nhàng trong phòng.

Lúc đó, Văn Hiếu Cổ nhớ lại tất cả, có cảm giác tất cả như đang ở trước mắt. Thời gian và không gian như chệch hướng. Tất cả vẫn như đang tiến hành. Thế giới mãi mãi ở tư thế hành động, không có quá khứ. Ông cảm thấy đau hai vai, phải vất vả lắm mới ngồi thẳng lên được. Ông lại giở mấy tấm ảnh khác ở trên bàn, nói chính xác đó là những bức di ảnh. Bức thứ nhất là Giang Hà, cậu ấy vốn sẽ là con rể của Bạch Chính Thu; bức thứ hai là Hứa An Đa, bức thứ ba là Trương Khai, bức thứ tư là Lâm Tử Tố, Văn Hiếu Cổ đánh dấu gạch chéo trên ảnh của Lâm Tử Tố thể hiện sự căm ghét của ông với anh ta.

Còn bức ảnh thứ năm, đó chính là ảnh của Văn Hiếu Cổ.

Ông nhìn vào ảnh, giễu cợt cười đau khổ. Sau đó ông gật đầu với chính mình. Ông biết, thời gian của ông đã đến. Ông thong thả rời khỏi chỗ ngồi, vuốt ve một lúc chiếc bàn làm việc đã phục vụ ông suốt nhiều năm nay. Văn Hiếu Cổ quay đầu nhìn phong cảnh ngoài cửa sổ, bên ngoài chắc là lạnh lắm, những cành cây đập vào cửa kính như đang nói chuyện với ông.

Bỗng ông thấy đau đầu, những giọt mồ hôi rịn ra trên trán ông. Ông đưa tay xoa lên tim, vẻ mặt đầy đau khổ, nhưng ông cố gắng chịu đựng.

Dần dần, cuối cùng ông cũng nghe thấy âm thanh đó, âm thanh đó đang vang vọng ngay bên tai ông, luồn sâu vào trái tim ông: MUYO... MUYO... MUYO...

Ông nghe thấy lời kêu gọi đến từ đồng hoang, nhưng ông không hề cảm thấy sợ hãi, vì ông biết điều này sớm muộn cũng sẽ đến. Thậm chí ông thấy trong lòng nhẹ nhõm và thanh thản, bởi ông biết rằng rồi sẽ có lúc ông

phải đối diện với nó. Người ta, ai cũng đều rất sợ cái ngày này, nhưng không ai có thể tránh được, chẳng thà mặc kệ nó xảy ra tự nhiên, coi như không có chuyện gì xảy ra còn hơn run rẩy như rơi xuống vực sâu. Văn Hiếu Cổ thông thả đi ra khỏi phòng, bước ra hành lang tối om. Trong đêm tối, mặc dù không nhìn thấy gì, nhưng ông vẫn cảm thấy chính xác hình như mình nhìn thấy cái gì đó, thế là ông đi về phía đó.

Trong hành lang tối đen như mực, Văn Hiếu Cổ vừa đi vừa nói: Tôi đến đây!

7

- Văn Hiếu Cổ mất tích mấy hôm rồi? - Diệp Tiêu lạnh lùng hỏi, chốc chốc anh lại nhìn quanh, quan sát vẻ mặt những người trong Viện Nghiên cứu Khảo cổ.

- Sáng hôm qua phát hiện Viện trưởng Văn không đi làm, chúng tôi gọi điện đến nhà riêng cũng không có ai cầm máy, cho đến tận sáng nay, vẫn không có tin tức gì của ông ấy. Viện trưởng Văn là người rất tuân thủ giờ giấc, xưa nay chưa xảy ra tình trạng thế này bao giờ, đi làm luôn đúng giờ, hàng ngày còn thường đến trước nửa tiếng. Chúng tôi rất lo cho ông ấy. - Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Khảo cổ lo lắng nói.

Diệp Tiêu nhìn anh ta, hỏi bằng một giọng rất lạ:

- Xin lỗi, anh có tham gia đợt khảo cổ ba tháng trước ở Tân Cương cùng nhóm ông Văn Hiếu Cổ không?

- Không, hồi họ đi Tân Cương chúng tôi ở nhà suốt, có chuyện gì không vậy?

- Không có gì!

Phó viện trưởng như nhớ ra cái gì:

- À, còn việc này nữa, hôm qua tôi dùng chìa khoá mở cửa phòng làm việc của viện trưởng, thấy trên bàn của ông ấy có bày mấy tấm ảnh.

Diệp Tiêu vội ngắt lời anh ta:

- Xin lỗi, anh đã động đến hiện trường trong phòng làm việc của ông ta chưa?

- Chưa!

- Thế thì tốt, hãy đưa tôi đi xem thế nào!

Họ đi vào phòng làm việc của Văn Hiếu Cổ, Diệp Tiêu nhìn mấy tấm ảnh để trên bàn. Anh nhận diện được Giang Hà, Hứa An Đa, Trương Khai, Lâm Tử Tố, còn tấm cuối cùng là Văn Hiếu Cổ. Diệp Tiêu từ từ nhắc tấm ảnh của Giang Hà lên, vừa nhìn thấy khuôn mặt rất giống mình trong ảnh, không hiểu tại sao anh thấy rất xúc động.

Diệp Tiêu lại nhìn kỹ năm bức ảnh. Bỗng anh hỏi Phó viện trưởng:

- Anh xem thứ tự sắp xếp các bức ảnh có phải có một ám hiệu gì không?

- Ám hiệu?Ồ, cả năm người trong ảnh đều tham gia cuộc khảo cổ ấy, trong đó Giang Hà là người chết đầu tiên, thứ tự tiếp theo là Hứa An Đa, Trương Khai, rồi đến Lâm Tử Tố. Đúng rồi, bốn bức ảnh này được sắp xếp theo thứ tự thời gian chết của từng người.

Diệp Tiêu chỉ vào bức ảnh Văn Hiếu Cổ:

- Còn bức thứ năm là Văn Hiếu Cổ?

Lúc đầu Phó viện trưởng không hiểu, sau đó ông vỡ lẽ:

- Ý anh muốn nói...?

Diệp Tiêu gật đầu, ánh mắt sắc lạnh.

Phó viện trưởng thần sắc hoang mang, nhưng anh ta lắc mạnh đầu:

- Không thể nào, không thể nào!

Diệp Tiêu bước ra khỏi phòng làm việc, đi đến hành lang, nhìn ra xung quanh. Ánh mắt anh nhanh nhẹn chăm chú vào từng xó xỉnh trong hành lang, anh như người thấy có mùi gì, anh nói:

- Tôi đoán Văn Hiếu Cố nhất định vẫn ở trong tòa nhà này.

- Làm sao lại có khả năng ấy chứ?

Diệp Tiêu không chú ý đến anh ta, tiếp tục nói:

- Anh có chìa khoá của tất cả các phòng trong nhà này không?

Phó viện trưởng gật đầu, sau đó lấy mười mấy chùm chìa khoá treo trên một cái bảng gỗ xuống, nói:

- Tất cả chìa khoá đều nằm ở đây.

- Đi, chúng ta đến phòng Giang Hà bị chết! - Diệp Tiêu lạnh lùng nói. Anh và Phó viện trưởng nhanh chóng rời khỏi hành lang, mở cửa, bước vào phòng của Giang Hà.

Căn phòng tràn ngập một thứ mùi lạ, có lẽ là bởi vì đã lâu không có dấu tích con người. Diệp Tiêu lại nhìn thấy cái đầu người chết bầy trong tủ, không biết tại sao anh thấy tim mình đập nhanh hơn. Phó viện trưởng vừa bước vào phòng, đã không dám động đậy gì, giọng anh ta run run:

- Phòng này đã có hai người chết rồi, cảnh sát Diệp, anh điều tra một mình nhé.

Diệp Tiêu nhìn anh ta với vẻ khinh miệt, sau đó thận trọng quan sát căn phòng một lượt. Ngoài cái máy điện tử ra, trên bàn Giang Hà không còn thứ gì. Máy vi tính thì đã được mang đến phòng làm việc của Diệp Tiêu. Ở đây rất nhiều bụi, chứng tỏ không có ai đến. Anh hơi thất vọng, lại xem xét đến cửa sổ và cửa kính, cả bên ngoài cửa sổ và những cành cây. Những cành cây run lẩy bẩy trong gió, có những cành trụi lá, ánh lên màu điêu tàn lạnh lẽo của mùa thu.

Diệp Tiêu và phó viện trưởng ra khỏi phòng, sau đó họ đi kiểm tra hết các phòng trong căn nhà, nhưng không phát hiện thấy bất cứ dấu vết gì. Phó viện trưởng xoè hai tay ra nói:

- Cảnh sát Diệp, Viện trưởng Văn không thể nào còn ở đây, ông ấy nếu có chuyện gì thì cũng xảy ra ở bên ngoài, nhưng chắc là không sao đâu.

- Không, vừa nãy chúng ta bỏ qua một nơi.

Phó viện trưởng hơi nghi ngờ nói:

- Anh định nói là còn cái nhà kho?

- Tôi biết nơi đó người ngoài không thể tùy tiện vào, nhưng nếu có việc cần chúng ta có thể làm các thủ tục pháp luật thông thường để vào.

- Không, không cần, nếu như anh nhất định phải vào, tôi sẽ đưa anh vào. Không để người khác tùy tiện vào chủ yếu là vì lý do an ninh, đặc biệt là mới đây có việc Lâm Tử Tổ lấy trộm di vật bỏ trốn. Nhưng anh là cảnh sát, lại đang điều tra vụ án, tôi có thể ngoại lệ một lần.

Họ đi đến cửa nhà kho. Phó viện trưởng cầm chùm chìa khoá đặc biệt, mở cánh cửa nặng nề. Diệp Tiêu và Phó viện trưởng từ từ đi vào nhà kho, một cảm giác lạnh lạnh khiến Diệp Tiêu thấy không thoải mái, anh vẫn như người thấy có mùi gì. Trong nhà kho xếp hàng dãy tủ bảo hiểm, không biết bên trong để những gì, anh không quan tâm đến chúng, mà chú ý xem xét

các góc nhà. Anh đi tiếp vào bên trong kho, thấy vẫn còn một cánh cửa nữa.

- Trong này là cái gì? Có thể mở ra được không?

- Được! - Phó viện trưởng dùng chìa khoá mở cánh cửa đó ra.

Bước vào bên trong căn phòng nhỏ ấy, dưới ánh đèn mờ mờ, họ nhìn thấy một cái lồng kính, bên trong có một xác người mặc váy trắng đang nằm. Diệp Tiêu nhớ đến những lời Bạch Bích nói với anh. Anh biết rằng đây chỉ là một cái xác ướp, nhưng nhìn thấy người con gái cổ này, tim anh bỗng run rẩy, cơn buồn nôn kéo đến.

- Đừng sợ, đây chỉ là một cái xác người cổ. Cái xác này do đoàn của Viện trưởng Văn mang từ Tân Cương về để nghiên cứu từ lần khảo cổ ấy. - Phó viện trưởng giải thích.

Diệp Tiêu nghĩ, làm khảo cổ và làm cảnh sát cũng có rất nhiều điểm giống nhau, đều phải tiếp xúc với nhiều người chết, nhưng cảnh sát thì tiếp xúc với những người vừa chết không lâu, còn khảo cổ thì tiếp xúc với những người đã chết từ hàng trăm, hàng nghìn năm. Nhà khảo cổ học và người cảnh sát đều phải từ người chết hoặc thông qua hoàn cảnh của họ để tìm ra những manh mối rồi tiến hành phân tích, từ đó đưa ra kết luận, tìm ra sự thật lịch sử hoặc chân tướng của vụ án.

Anh lại nghĩ thấy có mùi gì, anh nhìn Phó viện trưởng hỏi:

- Anh có nghĩ thấy mùi gì không?

Phó viện trưởng vẻ mặt đầy hoài nghi, nói:

- Có mùi gì thoang thoảng.

Phó viện trưởng vòng ra đằng sau chiếc tủ, bỗng anh đứng ngẩn ra, mặt trắng bệch, kêu lên một tiếng: - Trời ơi!

Diệp Tiêu lập tức nhanh chóng chạy đến bên anh ta, quả nhiên anh nhìn thấy đằng sau cái lồng kính, có một người nằm ngang: Văn Hiếu Cổ.

Không nghi ngờ gì nữa, cái mùi lạ kia chắc chắn là từ trên người Văn Hiếu Cổ. Mới nhìn Diệp Tiêu đã biết rằng Văn Hiếu Cổ đã chết. Anh cúi xuống sờ lên động mạch cổ của ông ta, quả nhiên là như vậy. Qua sắc da trên người của Văn Hiếu Cổ, có thể thấy ông ta chết được khoảng 20, 30 tiếng đồng hồ. Nhưng nhiệt độ ở đây hơi thấp, lại khô nên cơ thể chưa bị phân hủy, chỉ mới hơi bốc mùi.

Nhưng điều khiến cho Diệp Tiêu thấy lạ là, Văn Hiếu Cổ nằm trên mặt đất, hai tay giang hai bên, chân duỗi thẳng, hình như là cố ý nằm ở tư thế đó. Vẻ mặt ông ta rất bình yên, góc miệng hình như còn phảng phất nụ cười bí ẩn. Vì sao ông ta lại chọn chỗ này, bên cạnh một cái xác ướp. Diệp Tiêu bỗng quay đầu lại nhìn người con gái trong lồng kính, không hiểu sao anh thấy người run lên.

Phó viện trưởng sợ quá, anh ta lắp ba lắp bắp hỏi:

- Viện trưởng Văn chết rồi à?

- Đúng vậy, ông ấy đã chết rồi!

- Trời ơi, từ đây nhìn lại giống như một ngôi mộ cổ nam nữ hợp táng.

Diệp Tiêu ngẩn người ra, anh đứng lên nhìn, giống thật. Văn Hiếu Cổ nằm bên trái, xác ướp trong lồng kính nằm bên phải, trông giống như một nghi thức.

- Có lẽ Văn Hiếu Cổ nghiên cứu mộ cổ đến mê muội, nên khi tìm đến cái chết cũng muốn bắt chước hình thức an táng của mộ cổ.

Diệp Tiêu nhìn Phó viện trưởng và nghĩ về câu nói của anh ta. Thế rồi Diệp Tiêu nói với anh ta:

- Đợi một lúc nữa, trước khi cảnh sát đến khám nghiệm hiện trường, anh hãy ở lại đây, đừng bỏ đi, cũng đừng động vào bất cứ thứ gì.

Phó viện trưởng sợ hãi gật đầu, toàn thân run rẩy.

Mấy tiếng đồng hồ sau, việc khám nghiệm hiện trường đã hoàn tất, xác Văn Hiếu Cổ trong nhà kho đã được mang đi. Phó viện trưởng cũng đã quay lại khoá cửa kho. Tinh thần anh ta xem ra vẫn rất xấu, trông đáng vẻ dường như đã sức cùng lực kiệt.

Diệp Tiêu đứng cạnh Phó viện trưởng nói:

- Chúng ta hãy trở lại xem xét phòng làm việc của Văn Hiếu Cổ!

Họ lại trở lại phòng làm việc của Văn Hiếu Cổ.

Diệp Tiêu xem những bức ảnh trên bàn, anh bỗng nói:

- Tôi có thể mở ngăn kéo ra xem được không?

- Đương nhiên là được!

Diệp Tiêu mở ngăn kéo, trong ngăn kéo chủ yếu là những đồ dùng thường ngày, nhưng anh phát hiện thấy có một chiếc khung ảnh, trong lồng một bức ảnh đen trắng đã cũ. Đó là ảnh chụp chung thời thanh niên của ba người: Văn Hiếu Cổ, Bạch Chính Thu và mẹ Bạch Bích.

- Ba người này là ai?

- À, đó là bức ảnh chụp hơn 20 năm trước, bên trái là Văn Hiếu Cổ, bên phải là Bạch Chính Thu, ở giữa là Vu Phấn. Họ là bạn cùng học đại

học, đều được phân công về công tác ở Viện chúng tôi, về sau Bạch Chính Thu lấy Vu Phấn.

Diệp Tiêu lập tức nhớ ra:

- Bạch Chính Thu, có phải là bố Bạch Bích không?

- Đúng, đúng vậy, trước kia Bạch Chính Thu hay mang con gái đến Viện làm việc, bây giờ tôi vẫn còn nhớ đứa bé gái có nước da trắng trẻo đó. Không ngờ cô bé lớn lên lại định lấy cậu Giang Hà ở Viện tôi, nhưng trước khi cưới một tháng thì Giang Hà bị chết, thật là một cô gái đáng thương. Còn Bạch Chính Thu thì đã chết vì tai nạn giao thông hơn 10 năm trước. Vu Phấn chẳng bao lâu sau cũng bị bệnh phải vào bệnh viện Tâm Thần. Chỉ còn lại một mình Văn Hiếu Cổ, bây giờ Văn Hiếu Cổ cũng đã chết, thế sự thật khó lường. - Phó viện trưởng bỗng hơi cảm khái.

Diệp Tiêu tiếp tục lục tìm trong ngăn kéo, bỗng nhiên anh thấy mấy tế bào đựng trong một cái túi đặc biệt trong suốt. Anh cầm lên hỏi Phó viện trưởng:

- Đây là cái gì?

- Ồ, sao nó lại ở đây nhỉ? Đây là tiêu bản tế bào người lấy trên cơ thể xác người cổ.

Diệp Tiêu không nghe rõ, hỏi lại:

- Anh nói gì cơ?

- À, đây là mô tế bào lấy từ xác ướp cổ để trong kho. Viện trưởng Văn sau khi cho đội khảo cổ mang cái xác cổ ấy về đã tiến hành nghiên cứu rất tỉ mỉ. Quái lạ, cái túi này đáng lẽ phải ở chỗ Giang Hà, sao lại chạy sang được ngăn kéo của Viện trưởng Văn.

- Việc này chủ yếu do ai phụ trách?

- Chủ yếu là ba người, Viện trưởng Văn, Giang Hà và một nữ nghiên cứu sinh đến đây thực tập.

Diệp Tiêu buột miệng:

- Nhiếp Tiểu Thanh?

Phó viện trưởng gật đầu:

- Đúng, là Nhiếp Tiểu Thanh, cô ta là chuyên gia trong lĩnh vực này.

Diệp Tiêu bỗng hiểu ra vấn đề. Anh cầm cái bao lên nheo mắt chăm chú xem:

- Tôi có thể mang cái bao này đi được không?

- Nếu nó có thể giúp cho việc phá vụ án này thì có thể mang đi được. Chúng tôi ở đây đang thấp thỏm lo âu, cảnh sát Diệp, cái chết họ rất cuộc có phải là sự cố hay không?

- Xin lỗi, lúc này chưa thể nói gì được, thôi, tôi về đây!

Diệp Tiêu cầm bao tiêu bản tế bào ra về.

8

Diệp Tiêu gần như chạy như bay về Sở, đúng lúc cô bạn đồng nghiệp gặp anh ở hành lang, lấy làm lạ, hỏi:

- Diệp Tiêu, anh sao thế?

Diệp Tiêu không trả lời, vội vàng chạy sang phòng Thực nghiệm pháp y.

Anh lao vào phòng gọi to:

- Phương Tân!

Bác sĩ pháp y Phương Tân quay đầu lại hỏi:

- Diệp Tiêu, có việc gì đây?

Diệp Tiêu chạy đến trước mặt Phương Tân, vừa nãy anh chạy nhanh quá, nên nói chẳng lên lời, cứ đứng thở dốc.

- Có việc gì thế, vào đây, hãy ngồi xuống đã, rồi hãy nói.

Diệp Tiêu cuối cùng cũng lấy lại được hơi:

- Phương Tân, cho cậu cái này.

Anh đưa cho Phương Tân cái bao đựng tiêu bản tế bào lấy ở Viện Nghiên cứu khảo cổ.

Phương Tân xem xét rất kỹ, sau đó nghi ngờ hỏi:

- Cậu lấy cái này ở đâu?

- Viện Nghiên cứu khảo cổ. Cậu đừng vội tra khảo, hãy đưa cái này vào phân tích đi, tớ đoán cái này là mẫu chốt quan trọng của vụ án.

- Được, nhưng cậu đợi tớ một lúc.

Phương Tân thận trọng lấy tế bào ra khỏi túi.

Diệp Tiêu vẫn đứng thờ.

.....

[27] Cái chết Đen là tên gọi của một đại dịch xảy ra ở châu Á và châu Âu trong thế kỷ 14 mà đỉnh điểm là ở châu Âu từ năm 1348 đến năm 1350. Cái chết Đen được coi là một trong những đại dịch chết chóc nhất trong lịch sử nhân loại, ước tính nạn dịch này đã giết chết từ 30 tới 60% dân số của châu Âu và giảm dân số toàn cầu từ khoảng 450 triệu người xuống còn từ 350 đến 375 triệu người vào năm 1400. Quan điểm truyền thống cho rằng nguyên nhân của đại dịch này là sự bùng phát của bệnh dịch hạch gây ra bởi vi khuẩn *Yersinia pestis*.

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 9

1

Con đường ven sông vắng lạnh. Nắng chiều rải trên mặt sông.

Ánh mắt lạnh lợi của Lam Nguyệt đang nhìn xuống mặt nước.

Rất nhanh, Lam Nguyệt đã xuất hiện bên dưới chung cư La Chu ở, trên lưng cô đeo một ống tranh bằng nhựa. Từ dưới lầu, cô ngược nhìn lên cửa sổ căn hộ của La Chu. Trên mặt thoáng một vẻ kỳ quái.

2

Diệp Tiêu sốt ruột đứng đợi ở bên ngoài phòng Thực nghiệm pháp y.

Rất nhiều cảnh sát đã rục rịch ra về. Nữ đồng nghiệp của Diệp Tiêu cũng đã mặc thường phục đi qua chỗ anh, cô thắc mắc:

- Diệp Tiêu, sao bây giờ vẫn chưa về?

Diệp Tiêu chỉ vào cái biển hiệu phòng Thực nghiệm pháp y:

- Anh đang đợi kết quả phân tích của Phương Tân, em về trước đi!

- Vừa nãy kết quả khám nghiệm tử thi của Văn Hiếu Cổ mang đến rồi, nguyên nhân chết là vì động mạch chủ bị tắc nghẽn dẫn đến tim ngừng đập.

- Anh cũng đoán chắc là như vậy, cảm ơn em!

Cô nữ đồng nghiệp bỗng nhớ ra điều gì:

- À, còn cái việc hôm qua anh nhờ làm, em cũng đã làm xong rồi.

- Kết quả thế nào?

Nữ đồng nghiệp lắc đầu:

- Hồ sơ ghi chép danh sách nhận người về nuôi ở trại mồ côi 20 năm trước không còn nữa, nhưng họ nói sẽ giúp đỡ, sẽ cử người đến cục Hồ sơ lưu trữ tìm giúp, nếu tìm thấy họ sẽ thông báo ngay cho chúng ta.

- Cảm ơn em!

- Em về đây, anh cũng về sớm đi, đừng thức đêm nữa!

Diệp Tiêu gật đầu, nhìn theo cô bạn đồng nghiệp đang đi xa dần.

Hành lang dần dần vắng lạnh, mọi người đã về cả, chỉ còn mình anh vẫn đang đứng đợi ở cửa phòng Thực nghiệm pháp y.

3

La Chu ở nhà một mình, anh cứ đứng mãi bên cửa sổ, trông rất tỉnh táo.

Chuông cửa bỗng vang lên, La Chu bị tiếng chuông cửa làm cho giật mình. Anh thấy sợ, không biết có nên mở cửa không, do dự một lúc, anh thận trọng đi ra, từ từ mở cửa.

Người đứng ngoài cửa chính là Lam Nguyệt, cô đeo một ống đựng tranh bằng nhựa.

La Chu suýt nữa thì nhảy dựng lên. Anh lùi lại một bước, lấy tay sờ đầu, mãi không nói được lên lời.

Lam Nguyệt mỉm cười:

- Không chào đón em sao?

Ngần ngừ một lúc, cuối cùng La Chu cũng để Lam Nguyệt vào.

Anh im lặng một lúc mới nói:

- Lam, Lam Nguyệt, em bỏ đi đâu đấy, bọn anh đang đi tìm em!

Lam Nguyệt chúm chím đôi môi, tiến lại gần La Chu:

- Anh sợ à?

La Chu bỗng lùi lại:

- Ừ, anh sợ lắm!

- Anh sợ gì, sợ em à?

Nói xong, cô lại tiến đến gần La Chu, từng bước áp sát.

Trông La Chu rất khổ sở, nhưng cuối cùng vẫn phải thừa nhận:

- Đúng, anh sợ em!

- Hãy nói đi, vì sao?

- Anh cũng đang muốn biết tại sao?

- Có phải là vì Tiêu Sắt không ?

La Chu nói to:

- Em lẽ nào không biết? Tiêu Sắt chết rồi, cô ấy chết rồi!

- Anh có biết cô ấy vì sao phải chết không? Đó là vì... - Lam Nguyệt bỗng nhiên dừng lại.

- Bởi vì cái gì?

- Bởi vì cô ta là Công chúa Lô Lan, cho nên nhất định phải bị trừng phạt!

La Chu lắc đầu:

- Trời ơi, Công chúa Lô Lan chẳng qua chỉ là một vai trong vở kịch thôi mà, có liên quan gì đến Tiêu Sắt đâu?

- Em hận Công chúa, em hận tất cả mọi người, em cũng hận... anh!

Khi Lam Nguyệt nói đến tiếng “anh”. La Chu cảm thấy như bị điện giật, người run lên, anh lẩm bẩm:

- Vô lý, vô lý quá, em không có lý gì hận mọi người, không có lý gì hận Tiêu Sắt.

- Không, đương nhiên có lý. Tiêu Sắt có tội, cô ấy đã vụng trộm với chồng chưa cưới của người bạn thân nhất, anh nói xem thế có phải là có tội không? Còn những người ấy nữa, những kẻ nghìn dặm xa xôi, nghìn dặm xa xôi, tìm đến tận cổ xưa, tận cổ xưa...

Cô bỗng không nói tiếp được nữa.

- Đừng nói nữa!

- Không, em phải nói. Anh cũng có tội, anh... chính anh! - Cô chỉ tay thẳng vào La Chu.

La Chu lắc đầu lùi lại một bước dài, nói:

- Không! Không!

Lam Nguyệt tiếp tục đến gần anh, nói:

- Lẽ nào anh đã quên? Cái đêm đã xảy ra chuyện ấy, chính tại phòng này, tại cái giường này...

La Chu cúi đầu, đau khổ:

- Anh xin lỗi, anh có tội!

- Em đã nói rồi, sẽ có ngày anh sẽ phải hối hận về một phút phẫn khích của anh.

La Chu giật mình, bên tai anh như vẫn vang lên câu Lam Nguyệt nói với anh... “La Chu, anh sẽ phải hối hận về một phút phẫn khích đêm nay của anh đấy.”

La Chu lắc mạnh đầu:

- Tha lỗi cho anh, anh xin em đấy, Lam Nguyệt.

- Đừng gọi em là Lam Nguyệt! - cô lập tức ngắt lời La Chu, - Em không phải là Lam Nguyệt!

- Không, cho dù em tên là gì thì anh vẫn yêu em.

- Nói dối, lại là lời nói dối, giống như sự việc xảy ra cách đây hơn 20 năm, các người sao lại thích nói dối đến thế? Vì sao?

Nói xong, Lam Nguyệt mở ống đựng tranh ra, lấy từ trong ống ra một bức tranh, giở ra trước mặt La Chu, sau đó treo bức tranh lên bức tường đối diện cửa sổ.

Đó chính là bức tranh quảng cáo cho vở kịch “Đoạn hồn Lô Lan”.

Cô gái trong tranh ôm đầu người đàn ông, nhìn về phía trước bằng ánh mắt như hút hồn người khác.

Đối diện với bức tranh, La Chu ngẩn người, trở mắt ra nhìn. Anh cũng hướng ánh mắt về phía cô gái trong tranh đang nhìn. Đó là cửa sổ, ngoài trời đã bắt đầu tối, chỉ thấy hàng vạn ngọn đèn phía bên kia bờ sông đang lấp lánh.

Giọng La Chu đầy sợ hãi:

- Em định làm gì thế?

- Không phải anh thích Thành cổ Lô Lan sao? Em mang Thành cổ Lô Lan trả cho anh đấy!

- Em đang nói cái gì thế?

Lam Nguyệt trầm xuống một lúc, thở dài một hơi, sau đó nói:

- La Chu, những ngày này, anh có cảm thấy trong người có gì đó không được khoẻ không?

La Chu nhìn Lam Nguyệt bằng ánh mắt nghi ngờ:

- Không được khoẻ? Nghĩa là gì?

- Anh sẽ sớm hiểu thôi.

- Đúng, mấy hôm nay anh thấy đau đầu, tinh thần hoảng hốt, thường gặp ảo giác kỳ lạ, có cả ảo giác nhìn và ảo giác nghe, sáng sớm nay, trong đầu thấy ngọt ngọt, khó thở.

Lam Nguyệt gật đầu:

- Thế là đúng rồi!

- Đúng cái gì cơ?

La Chu có vẻ không chịu đựng nổi nữa, sắc mặt rất khó coi, người run lên cầm cập.

Lam Nguyệt cũng nhìn anh bằng ánh mắt rất lạ:

- Bây giờ có phải anh cảm thấy rất khó thở?

La Chu gật đầu.

- Khó thở thì mở cửa sổ ra cho thoáng khí!

La Chu nghe theo, anh mở cánh cửa sổ sau lưng, một cơn gió ùa vào, thổi tung mái tóc dài của anh.

Lam Nguyệt mỉm cười:

- Anh hãy xoa ngực!

Anh quả nhiên xoa lên ngực, mặt anh biến sắc, trông rất đau khổ. Anh há to mồm thở thật mạnh, nhưng nhịp thở rất khó khăn. Bên tai anh bỗng vang lên tiếng nói của Diệp Tiêu: “Đã có báo cáo kết quả khám nghiệm tử thi của Tiêu Sắt, nguyên nhân là do tắc nghẽn động mạch chủ dẫn đến tim ngừng đập.”

La Chu cuối cùng đã hiểu ra, anh chỉ vào Lam Nguyệt, mắt hẳn lên sự đau khổ và thù hận, phải khó khăn lắm mới nặn ra được mấy từ: “Cô... cô... Nhưng anh không nói được hết câu, trán đầm mồ hôi.

La Chu bỗng vỗ lấy máy điện thoại, bấm một số máy.

4

Diệp Tiêu vẫn đang đứng đợi ở hành lang, bỗng nhiên chuông điện thoại di động vang lên, anh mở máy:

- A lô!

Điện thoại phía bên kia bỗng ngắt.

Diệp Tiêu thấy lạ, anh nhìn vào màn hình xem số máy gọi đến, là điện thoại nhà riêng của La Chu. Mi mắt anh chớp chớp liên tục, hình như nhớ ra điều gì. Anh vội vàng gọi lại cho La Chu, nhưng điện thoại không hiểu sao không gọi được.

Anh lo lắng đi đi lại lại trong hành lang, hành lang trống vắng vang lên tiếng bước chân anh.

Diệp Tiêu bỗng chạy nhanh xuống lầu.

5

La Chu bất lực nhìn chiếc máy điện thoại. Anh ngẩng đầu lên, bỗng anh nhìn thấy trong tay Lam Nguyệt đang cầm một đoạn dây điện thoại, hoá ra là Lam Nguyệt đã rút phích cắm ra.

La Chu lắc đầu, anh tỏ ra rất tuyệt vọng. Anh xoa xoa tay lên ngực, vô cùng đau khổ. Ánh mắt anh vô tình dừng lại trên bức tranh quảng cáo treo trên tường. La Chu bất giác mất chủ động lùi lại mấy bước, lùi đến tận mép cửa sổ, lưng tỳ vào bệ cửa. Đằng sau anh là bóng đêm mênh mông, mặt đất cách mười mấy tầng nhà.

Lam Nguyệt nhìn anh một cách vô cảm.

Mắt anh dừng lại trên đôi mắt người con gái đang bê đầu người yêu trong bức tranh quảng cáo.

Ánh mắt của La Chu hoảng loạn, sợ hãi.

6

Diệp Tiêu lái xe với tốc độ rất nhanh, ánh mắt anh lộ vẻ vô cùng lo lắng, xe cộ trên đường rất đông, rất hỗn độn, anh vừa bóp còi liên hồi, vừa dùng điện thoại di động gọi cho La Chu, nhưng gọi mãi vẫn không được.

Diệp Tiêu cho xe chạy theo đường tắt, đã đến con đường nhỏ ven sông, cách nhà La Chu ngày càng gần. Bỗng nhiên trong tầm mắt anh, phía bên trái con đường nhỏ thoáng có bóng một người con gái. Diệp Tiêu chạy qua được một đoạn, dừng lại, anh cảm thấy cái bóng kia quen quen. Anh quay đầu lại nhìn, nhưng không nhìn thấy bóng kia đâu nữa, chỉ còn lại bóng đêm mênh mang.

Diệp Tiêu lắc đầu, anh cho xe chạy tiếp đến nhà La Chu. Chẳng mấy chốc xe đã đến bên dưới chung cư.

Diệp Tiêu nhảy ra khỏi xe, phát hiện thấy dưới lầu rất đông người. Điều đó khiến Diệp Tiêu thấy lạ, theo thói quen nghề nghiệp, anh cố gắng lách người vào đám đông.

Ở giữa đám đông, mọi người quây thành một vòng tròn nhỏ, trong vòng tròn người đó, một người đang nằm ngửa. Dưới lầu có một ngọn đèn đường rất sáng, giúp cho Diệp Tiêu nhìn rõ mặt người kia, thoáng chốc, tim anh run lên. Anh không tìm được mình, bất giác kêu lên một tiếng, khẽ gọi tên người đang nằm dưới đất:

- La Chu!

La Chu nằm im trên mặt đất, khuôn mặt tái nhợt, toàn thân bất động, mắt trợn lên đầy sợ hãi, mũi rỉ máu liên tục, tai và miệng cũng đầy máu, phía sau gáy máu cũng đang tuôn ra, giống như một rãnh máu đang chảy trên mặt sàn bằng xi măng. Máu xối ra nhuộm đỏ cả phía bên dưới bộ quần áo anh đang mặc, làm cho La Chu trông như đang diễn kịch trước một tấm phông màu đỏ.

Diệp Tiêu hơi bị kích động và phẫn nộ. Anh bỗng kêu lên:

- Kẻ nào gây ra đây?

- Anh ta tự gây ra đấy! - Một người dân bạo dạn chỉ La Chu nằm trên mặt đất trả lời.

- Anh nói gì? - Diệp Tiêu không ghìm được cơn nóng giận của mình.

- Anh ta tự mình nhảy từ trên kia xuống, chúng tôi đi qua đây, bỗng nghe thấy từ trên trời có cái gì rơi, về sau nhìn ra thì là tiếng anh ta từ trên lầu cao nhảy xuống đập xuống đất.

Diệp Tiêu lớn tiếng hỏi:

- Xảy ra lúc nào?

- Cũng chỉ mới 3, 4 phút trước. Chúng tôi đã gọi cho cảnh sát 110 rồi.

Người đó nói chưa dứt lời đã nghe tiếng xe cảnh sát đang rú còi lao đến.

Diệp Tiêu nói với mọi người:

- Tôi là cảnh sát, đề nghị mọi người giữ nguyên hiện trường. Xin lỗi, hãy tránh ra, để tôi vào xem.

Mọi người tự động dẫn ra tạo thành một khe hở, Diệp Tiêu chui qua khe hở đó đi vào chung cư.

Đi thang máy lên đến cửa nhà La Chu, Diệp Tiêu không bấm chuông mà đập cửa xông vào.

7

Trong phòng có hơi phụ nữ, Diệp Tiêu dùng mũi ngửi, anh có thể ngửi thấy loại mùi này. Phòng khách không có người, trong bếp không có người,

phòng vệ sinh cũng không có người, cuối cùng là phòng ngủ của La Chu. Trong phòng ngủ đèn vẫn sáng, cửa sổ mở rộng, một cơn gió lạnh ùa vào khiến Diệp Tiêu thấy ớn lạnh sống lưng. Trên tường đối diện cửa sổ treo bức tranh quảng cáo vở kịch “Đoạn hồn Lâu Lan.”

Diệp Tiêu biết rõ bức tranh này là do Bạch Bích vẽ, cô gái trong tranh đang ôm cái đầu người đàn ông mắt nhìn như hút hồn về phía trước. Diệp Tiêu cũng hướng ánh mắt về phía cô gái đang nhìn, đó là bên ngoài cửa sổ, một bầu trời đen mênh mông, điểm những ngôi sao. Bên kia sông là ánh đèn sáng trưng của hàng vạn căn nhà. Anh nhìn cô gái trong bức tranh, rồi lùi lại phía sau một bước dài, bỗng anh cảm thấy có luồng sức mạnh kéo anh ngã ngửa về phía sau, người anh gần như mất thăng bằng, nhưng lưng lại bị cái gì đó chặn lại. Gió từ sau lưng thổi lại, tóc rối tung lên, toàn thân tê dại.

Diệp Tiêu quay đầu, thấy lưng mình đang dựa rất chắc vào bệ cửa sổ, còn đầu thì thò ra bên ngoài. Anh quay đầu ngược lại đêm tối và gió rét bên ngoài cửa sổ, quay lại nhìn vào đôi mắt trong bức tranh. Anh bỗng cảm thấy mất hết sức lực, vội quỳ xuống ẩn mình dưới bệ cửa sổ, bất động, cuối cùng anh đã không giấu được sự đau đớn, cất tiếng khóc nghẹn ngào vì đã mất đi người bạn thân thiết nhất.

Một lúc sau, cơ thể anh lấy lại được chút sức lực. Diệp Tiêu đứng lên, không muốn nhìn bức tranh quảng cáo nữa, anh hướng ra phía cửa sổ, cúi nhìn xuống bên dưới lầu. Dưới lầu, đèn đường soi tỏ đám đông, rất nhiều cảnh sát đang bận rộn quanh xác La Chu.

Diệp Tiêu lại ngẩng đầu lên nhìn bức tranh quảng cáo, anh có cảm giác mình đang có một sự giao lưu nào đó với đôi mắt trong bức tranh kia. Nhưng đôi tay anh vẫn bám chặt lấy bệ cửa sổ, sợ một lúc nào đó sẽ không chế ngự được chính mình.

Cửa sổ vẫn mở, gió lạnh làm cho người anh run cầm cập.

Bạch Bích ngồi trong quầy Bar, trên cái ghế mà lần trước cô và Tiêu Sắt đã ngồi.

Cô ngồi một mình, không uống rượu cũng không uống gì cả, cứ ngồi như vậy. Cô nhớ lại câu chuyện mà cô và Tiêu Sắt nói với nhau tối hôm ấy. Người cô cứ từ từ run lên.

Bạch Bích quay trở lại thực tế, nhìn mọi người trong quầy Bar.

Bỗng cửa quầy Bar bật mở, một thanh niên bước vào, đó là Diệp Tiêu.

Cô thấy bất ngờ, vội gọi anh:

- Diệp Tiêu!

Diệp Tiêu nhìn thấy cô cũng giật mình:

- Sao em lại ở đây?

- Anh mau ngồi xuống đi!

Diệp Tiêu ngồi xuống bên cạnh cô, Bạch Bích chú ý đến tròng mắt đỏ lên của anh, sắc mặt anh trông rất khó coi, một bộ mặt đau khổ. Cô hỏi:

- Anh sao vậy?

- La Chu bạn anh chết rồi!

Bạch Bích giật mình nói:

- Có phải là đạo diễn của “Đoạn hồn Lâu Lan”?

Diệp Tiêu gật đầu:

- Anh ấy nhảy lầu chết, trước lúc anh đang trên đường chạy đến nhà anh ấy chừng mấy phút, nếu như xe anh chạy nhanh thêm mấy phút, nếu như anh không gặp phải hai đoạn đèn đỏ, có lẽ anh đã gặp được Lam Nguyệt ở đó, La Chu cũng sẽ không chết.

- Lại là Lam Nguyệt ?

Nghe đến cái tên này Bạch Bích bỗng thấy sợ.

- Đúng thế, bởi vì anh phát hiện thấy ở nhà La Chu có bức tranh “Đoạn hồn Lô Lan”, chính là bức tranh em vẽ ấy. Chỉ có một người có thể mang bức tranh ấy đến nhà La Chu, đó chính là Lam Nguyệt. Mấy hôm nay La Chu ở nhà một mình, không bước chân ra khỏi cửa, không ai có thể mang bức tranh đến, ngoài Lam Nguyệt. Tiếc quá, chỉ một chút nữa thôi, anh đã bị lỡ mất rồi. Nếu như lần sau có cơ hội như thế này, anh nhất định không để cô ta chạy thoát.

Diệp Tiêu nhìn ra cửa sổ, anh thấy bóng một người con gái đi qua con đường ngoài cửa sổ, anh bỗng thấy kích động, khi anh định xông ra thì phát hiện thấy ngoài cửa sổ chỉ là một cô gái lạ đang vội vã đi qua.

- Diệp Tiêu, anh sao thế? - giọng Bạch Bích bỗng trở lên dịu dàng:

- Có phải anh nhìn người khác thành Lam Nguyệt không? Đừng có hốt hoảng như con chim chết hụt sợ cành cây cong. Nào, đưa tay anh cho em!

Diệp Tiêu nhìn mắt cô, bất giác đưa tay ra trước mặt Bạch Bích. Bạch Bích nắm lấy hai tay Diệp Tiêu, sau đó nhẹ nhàng nói:

- Tay anh lạnh lắm!

- Anh xin lỗi! - Diệp Tiêu cảm thấy tay anh được bàn tay của Bạch Bích nắm lấy cứ ấm dần lên, nhưng anh thấy cảnh này không thích hợp, anh hơi thô bạo rút tay mình ra khỏi tay Bạch Bích.

Bạch Bích thở dài nói:

- Có phải anh căng thẳng quá không?

Diệp Tiêu bồng nghiêm khắc nói:

- Anh là một cảnh sát, anh có thể căng thẳng sao?

Nói xong câu đó, anh lại tự hỏi thăm mình một lần nữa, nhưng anh không tìm được câu trả lời.

- Đúng rồi, anh đang rất căng thẳng!

Diệp Tiêu trầm xuống một lúc:

- Có lẽ em nói đúng, khi một người nhìn thấy cái chết của người bạn thân nhất, mà lại là người bạn lớn lên cùng nhau từ lúc nhỏ, tình cảm thân thiết như anh em ruột thịt, khi đó anh ta sẽ có tâm trạng như thế nào? Bây giờ anh đã có thể cảm nhận được.

- Thì cũng giống như em nhìn thấy Tiêu Sắt chết. Anh có biết vì sao em đến đây không? Bởi vì mấy hôm trước, em và Tiêu Sắt đã ngồi ở đây, chính ở cái ghế này.

Diệp Tiêu bồng cúi nhìn xuống chiếc ghế mình đang ngồi.

Bạch Bích nói tiếp:

- Lúc ấy cô ấy muốn em chăm sóc cô ấy, nhưng em đã không làm, em chỉ lo cho tình cảm của mình mà không để ý gì đến cô ấy, thực ra, cô ấy còn đau khổ hơn em nhiều.

Bạch Bích ngẩng đầu lên, cố gắng ngăn những dòng nước mắt đang tuôn chảy:

- Tối hôm ấy, em nên ở lại chăm sóc, động viên cô ấy, chứ không phải bỏ đến Viện Nghiên cứu Khảo cổ.

- Thì ra là cái đêm ấy.

- Vâng, nếu như em ở lại bên cô ấy, có lẽ cô ấy sẽ không chết. Anh xem, em thật là một đứa con gái ích kỷ, quá ích kỷ!

Diệp Tiêu an ủi Bạch Bích:

- Không nên nói như thế, lúc này tất cả những điều xảy ra đều nằm ngoài sự tưởng tượng của chúng ta. À vẫn còn một việc anh cần nói với em, Văn Hiếu Cổ chết rồi!

- Trời ơi!

- Nguyên nhân chết cũng giống bọn Giang Hà, anh nghĩ việc này có bàn tay của Lam Nguyệt.

- Vì sao?

Diệp Tiêu gật đầu, nói:

- Phán đoán của em đúng đấy, Lam Nguyệt không phải là tên thật của cô ta, tên thật của cô ta là Nhiếp Tiểu Thanh. Để anh nói cho em nghe, cô ta là nghiên cứu sinh của Viện Nghiên cứu Cổ sinh vật, sau đó được giới thiệu đến thực tập một thời gian ngắn ở Viện Nghiên cứu Khảo cổ, vào khoảng thời gian trước khi Giang Hà chết không lâu thì mất tích. Tất nhiên cô ta cải tên là Lam Nguyệt, tham gia vào đoàn kịch của La Chu.

- Làm sao mà anh biết được?

- Anh đã xem ảnh của Nhiếp Tiểu Thanh rồi. Không thể nhầm được, Lam Nguyệt và Nhiếp Tiểu Thanh chỉ là một người. Thực ra... - Bỗng nhiên Diệp Tiêu không nói nữa.

Bạch Bích run rẩy hỏi:

- Thực ra làm sao?

- Anh đã điều tra về cuộc đời của Nhiếp Tiểu Thanh, thực ra cô ấy là một cô gái đáng thương.

Diệp Tiêu dừng lại một lúc:

- Nhiếp Tiểu Thanh là một đứa trẻ được đưa về nuôi từ một trại trẻ mồ côi. Khi cô ta học trung học thì mẹ nuôi bị chết, người bố nuôi rơi vào nghiện ngập rượu chè, đến khi cô ta vào trung học phổ thông thì bị bố nuôi cưỡng hiếp.

- Có chuyện như vậy thật sao?

Diệp Tiêu gật đầu:

- Nhưng về sau Nhiếp Tiểu Thanh đã vượt qua được, thi đỗ nghiên cứu sinh, cô ta có trình độ rất cao về phương diện nghiên cứu vi sinh vật cổ.

- Vì sao cô ta lại hành động như vậy?

- Có trời mà biết được? Lòng người ấy mà, thực ra rất phức tạp. - Diệp Tiêu cảm khái nói, sau đó anh nhìn đồng hồ:

- Muộn rồi, anh đưa em về nhé?

Bạch Bích gật đầu, họ ra khỏi quầy Bar.

9

Diệp Tiêu đưa Bạch Bích đến dưới lầu. Bạch Bích bỗng nhìn anh bằng ánh mắt rất lạ.

- Sao lại nhìn anh như vậy?

Bạch Bích mãi sau không có phản ứng gì.

Diệp Tiêu lại nhắc lại:

- Bạch Bích?

- Vâng, có chuyện gì vậy?

- Em làm sao thế?

Bạch Bích lẩm bẩm:

- Giống quá, thực sự quá giống!

Diệp Tiêu nghĩ một lát, anh đã hiểu:

- Em nói là anh giống Giang Hà chứ gì?

Bạch Bích không trả lời, cô lặng lẽ cúi đầu.

Diệp Tiêu bỗng ngẩng đầu lên, nhìn lên trời sao, không nói một lời, mãi lâu sau, anh đưa tay vuốt mái tóc Bạch Bích, nói khẽ vào tai cô:

- Bạch Bích, nghe anh nói đây, anh là Diệp Tiêu, anh không phải Giang Hà, Giang Hà đã mất rồi, anh ấy đã mãi mãi rời xa chúng ta!

Bạch Bích nghẹn ngào:

- Em hiểu rồi!

- Thôi, mau về ngủ đi, anh không lên nữa đâu.

Bạch Bích gật đầu:

- Tạm biệt anh!

Cô đi lên lầu.

Diệp Tiêu nhìn theo bóng cô, lắc đầu, sau đó cũng quay về.

Đêm khuya, dưới lầu vắng ngắt, không một bóng người.

Bỗng một cô gái xuất hiện, cô ta là Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh), mắt cô dưới trời đêm phát ra thứ ánh sáng tuyệt đẹp.

10

Phòng Thực nghiệm pháp y vắng lặng.

Phương Tân nằm bò ra trước ống kính hiển vi và màn hình vi tính, mắt đỏ quạch, hình như anh đã thức suốt đêm. Anh vẫn đang tập trung phân tích mô tế bào Diệp Tiêu đưa đến. Bỗng nhiên anh phát hiện thấy cái gì, anh ngẩng đầu lên, mặt lộ vẻ vừa sợ hãi vừa vui mừng. Anh nói nhỏ với chính mình: “Trời ơi!”

Phương Tân nhìn đồng hồ, đã 6 giờ sáng.

11

Diệp Tiêu cứ đi dọc hành lang như thường lệ, bỗng nhiên, tất cả các bóng đèn đều tắt, xung quanh tối om, chỉ có chút ánh sáng yếu ớt rọi xuống từ trên đỉnh đầu. Diệp Tiêu đưa hai tay ra, mò mẫm trong dãy hành lang dài. Hai bên hành lang có rất nhiều cửa, một trong những cánh cửa đó bỗng bật mở. Một người giống hệt anh bước ra, đó là Giang Hà. Tiếp đó cánh cửa thứ hai mở ra, bên trong là Hứa An Đa. Trong cánh cửa thứ ba là Trương Khai. Trong cánh cửa thứ tư là Lâm Tử Tố, Lâm Tử Tố nhìn anh cười, đột nhiên đeo cái mặt nạ vàng lên mặt. Trong cánh cửa thứ năm là Tiêu Sắt, cô mặc bộ trang phục của Công chúa Thành cổ Lô Lan như lúc biểu diễn. Trong cánh cửa thứ sáu là Văn Hiếu Cổ, vẻ mặt ông ta nghiêm khắc lạ thường. Trong cánh cửa thứ bảy là La Chu, Diệp Tiêu xông ra ôm lấy La

Chu. Tiếp đó, Diệp Tiêu tiếp tục đi về phía trước. Cánh cửa cuối cùng mở ra, người bước ra là Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh).

Tiếng chuông điện thoại vang lên thôi thúc.

Diệp Tiêu nằm trên giường, bỗng bật dậy, anh bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại. Anh sờ lên đầu, rồi nhìn ra xung quanh, hoá ra là anh vừa nằm mơ.

Tiếng chuông điện thoại tiếp tục vang lên.

Diệp Tiêu lúc đó mới có phản ứng, nhắc điện thoại:

- A lô!

Điện thoại đầu bên kia vang lên tiếng Phương Tân:

- Diệp Tiêu à? Tớ là Phương Tân đây.

- Tớ đây, nói đi!

Giọng Phương Tân rất khẩn cấp: - Có kết quả phân tích tiêu bản mô tế bào rồi, cậu đến đây ngay đi!

- Hay quá, tớ đến ngay đây!

12

Phương Tân đang nằm bò trên mặt bàn chợp mắt một lát.

Diệp Tiêu đẩy cửa bước vào. Phương Tân lập tức ngẩng đầu lên. Diệp Tiêu nhìn bộ mặt mệt mỏi của anh, hỏi:

- Phương Tân, hôm qua cậu lại thức suốt đêm ở đây à?

Phương Tân gật đầu:

- Không sao, Diệp Tiêu cậu đoán xem tớ đã phát hiện ra cái gì?

- Cái gì?

- Một loại vi rút hoàn toàn mới.

Diệp Tiêu giật mình:

- Một loại vi rút hoàn toàn mới à?

- Ừ, một loại vi rút chưa được phát hiện trong quá khứ đã được tìm thấy trong mô tế bào cậu mang đến. Hãy nói cho tớ biết, mô tế bào ấy cậu lấy ở người nào đấy?

- Ở một người con gái, một người con gái cổ, cô ta đã chết từ hơn 1000 năm trước.

Phương Tân há miệng:

- Cậu nói gì thế?

- Tế bào mô ấy được lấy từ một xác ướp cổ đại ở Viện Nghiên cứu Khảo cổ.

Phương Tân gật đầu, trông như đang suy ngẫm điều gì:

- Hoá ra là vi rút cổ đại, đã sớm theo người chết lẫn vào trong mộ cổ.

- Đúng, thôi không nói đến vấn đề này nữa, thế có tìm ra được đặc tính và phương thức lây truyền của loại vi rút này không?

- Những vi rút này đã chết cả rồi, tớ không có cách nào tìm thêm được thông tin về nó, có lẽ phải cầu cứu sự giúp đỡ của Viện Nghiên cứu Vi sinh vật cổ.

Diệp Tiêu nghĩ ngợi một lúc, nói:

- Tớ nhớ ra rồi, Giáo sư Lý ở Viện Nghiên cứu Vi sinh vật cổ là thầy giáo của Nhiếp Tiểu Thanh, ông ta là chuyên gia bậc thầy về vi sinh vật cổ, tớ có thể đề nghị ông ta giúp đỡ cậu.

- Giáo sư Lý ở Viện Nghiên cứu Vi sinh vật cổ à, tớ có nghe nói về vị giáo sư này, nếu mời được ông ta thì không có vấn đề gì phải băn khoăn nữa.

Diệp Tiêu cầm điện thoại di động, bấm vào số máy của Viện Nghiên cứu Vi sinh vật cổ:

- A lô, có phải Viện Nghiên cứu Vi sinh vật cổ đó không? Tôi muốn gặp Giáo sư Lý!

13

Giáo sư Lý ngồi trong phòng Thực nghiệm pháp y nhìn qua kính hiển vi, Diệp Tiêu và Phương Tân ngồi bên cạnh.

Bỗng Giáo sư Lý ngẩng đầu lên, biểu hiện rất lạ.

- Thưa giáo sư, sao rồi ạ?

Giáo sư Lý trầm xuống một lúc, như đang nghĩ đến một vấn đề gì đó rất quan trọng. Diệp Tiêu làm một động tác ra hiệu, để Phương Tân không quấy rầy suy nghĩ của ông.

Căn phòng yên lặng như tờ.

Giáo sư Lý bỗng nói:

- Cho tôi đến Viện Nghiên cứu Khảo cổ, tôi cần phải xem cái xác ướp.

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 10

1

Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Khảo cổ dẫn Diệp Tiêu, Phương Tân và Giáo sư Lý xuống nhà kho, đến trước cái xác ướp.

Phó viện trưởng chỉ cái hòm sắt, nói:

- Đây, đây là cái xác ướp ấy!

Giáo sư Lý cầm kính lúp lên, hỏi:

- Nó độ khoảng bao nhiêu năm rồi?

- Nó được đào từ một ngôi mộ cổ chôn từ đầu thế kỷ thứ 5, sau công nguyên, cách đây chừng 1500 năm. Văn Hiếu Cổ, Giang Hà và nữ thực tập sinh của Giáo sư Lý cử đến đã tiến hành giải phẫu và kiểm nghiệm. Căn cứ vào kết quả giải phẫu của ba người đã kết luận nguyên nhân chết của người con gái này là do tắc nghẽn động mạch chủ dẫn đến tim ngừng đập.

Phương Tân không tự chủ được kêu lên:

- Đúng như nguyên nhân chết của bọn Giang Hà!

Phó viện trưởng gật đầu nói:

- Thực ra chúng ta làm khảo cổ hay làm cảnh sát cũng có nhiều cái giống nhau, chúng ta đều phải tiếp xúc với nhiều người chết. Chỉ khác là cảnh sát thì tiếp xúc với những người mới chết không lâu, còn những cái

xác chúng tôi tiếp xúc đã chết từ hàng trăm, hàng nghìn năm rồi. Nhà khảo cổ học và người cảnh sát đều phải thông qua người chết hoặc những hoàn cảnh của họ để tìm ra những đầu mối nhỏ bé từ đó tiến hành phân tích, tìm ra lịch sử hoặc sự thật của vụ án.

Nghe xong câu nói của Phó viện trưởng, Diệp Tiêu suy ngẫm, rồi gật đầu đồng tình.

Giáo sư Lý cuối cùng đã lên tiếng:

- Bây giờ chúng ta bắt đầu!

Tiếp sau đó, họ lấy ra các công cụ và thiết bị cần thiết và bắt đầu kiểm định cái xác ướp. Diệp Tiêu biết mình không giúp được gì nên anh chủ động lui ra.

Diệp Tiêu đi đi lại lại trong hành lang, sốt ruột không yên. Bỗng điện thoại di động của anh đổ chuông.

Trong điện thoại vang lên giọng nói của cô bạn đồng nghiệp:

- Diệp Tiêu, có báo cáo kết quả khám nghiệm thi thể của La Chu rồi, nguyên nhân chết của anh ta không phải do nhảy lầu, trên thực tế, anh ta đã chết trước khi rơi xuống lầu. Nguyên nhân chết là do tắc nghẽn động mạch chủ dẫn đến tim ngừng đập. Đội trưởng cho rằng, lúc đó La Chu đang đứng cạnh cửa sổ, lưng dựa vào bệ cửa, giữa lúc không đề phòng thì lên cơn đau tim chết, thế là cả người ngã ra phía sau, rơi thẳng xuống lầu.

Diệp Tiêu lặng đi một lúc:

- Cảm ơn em, tạm biệt!

Vẻ mặt anh càng tỏ ra nặng nề.

Bỗng cửa nhà kho bật ở, Phó viện trưởng, Giáo sư Lý và cả Phương Tân bê theo rất nhiều đồ đạc và thiết bị bước ra, sắc mặt ai nấy đều rất nghiêm trọng.

Họ đi sang một căn phòng khác, Diệp Tiêu lên tiếng hỏi ngay:

- Kết quả như thế nào?

Phương Tân định nói, xong lại lắc đầu:

- Thôi để Giáo sư Lý nói.

Giáo sư Lý chậm rãi nói:

- Tôi vừa nãy đã chứng thực, nguyên nhân chết của cái xác này chính là do tắc nghẽn động mạch chủ dẫn đến tim ngừng đập, nhưng nguyên nhân làm cho tim ngừng đập là do thần kinh bị nhiễm một loại vi rút, chúng tôi đã lấy mẫu loại vi rút cổ đại này trên cơ thể xác ướp.

- Thế còn hình thức truyền nhiễm và thời gian tồn tại của nó?

- Hình thức truyền nhiễm của nó đến nay vẫn chưa rõ, nhưng về cơ bản có thể loại trừ khả năng truyền nhiễm qua không khí.

Diệp Tiêu thở phào nhẹ nhõm.

Phương Tân tiếp tục nói:

- Mấy hôm nay, thông qua việc trực tiếp phân tích mô tế bào và mẫu máu của mấy người chết, tôi đã có thể xác định được thời gian tồn tại của loại vi rút này rất ngắn, ngắn nhất là một tuần, dài nhất cũng không quá một tháng. Bởi vì khi vi rút phát tác chủ yếu là thông qua hệ thống thần kinh của con người, cho nên trước khi phát bệnh thường xuất hiện hiện tượng hoang tưởng về thị giác, thính giác và rất nhiều ảo giác khác. Cuối cùng, vi rút tấn công trung khu thần kinh dẫn đến tắc nghẽn động mạch chủ mà chết,

mặt khác loại vi rút này từ trước đến nay chúng ta chưa biết, nên phần lớn các xét nghiệm đều không tìm ra nguyên nhân chính xác.

- Thế thì vi rút trên xác ướp cổ làm sao có thể truyền sang người bạn Giang Hà được cơ chứ?

Lại đến lượt Giáo sư Lý trả lời:

- Rất đơn giản, đó là vì có sự tác động của con người. Vi rút không thể tồn tại một cách độc lập, bắt buộc nó phải kí sinh trên tế bào của một sinh vật sống khác mới có thể sinh trưởng và phát triển. Còn những mẫu vi rút chúng ta phát hiện trên xác ướp cổ, bản thân những kết cấu của nó đã bị phá vỡ rồi. Cho nên khả năng duy nhất chỉ có thể là có ai đó đã lấy RNA[28] hoặc DNA[29] của chủng loại vi rút này trên xác ướp, sau đó dùng kỹ thuật phục chế RNA hoặc DNA để nuôi dưỡng nó, làm cho nó sống lại và phát triển trong môi trường mới.

- Thế thì giống như sinh sản vô tính à?

- Không nhất thiết, cần phải biết rằng rất nhiều loại vi rút trong thế giới tự nhiên vì sự thay đổi của hoàn cảnh, môi trường mà sinh ra đột biến gen. Ví dụ như vi rút của bệnh HIV là loại vi rút đã tồn tại từ hàng trăm năm trước, do sự đột biến của môi trường mà phát triển lên, chỉ trong một thời gian ngắn đã lan rộng ra toàn thế giới. Trước đó, có thể nói vi rút này không thể lây nhiễm và vô hại đối với loài người, nhưng vì những biến cố đột biến nên vi rút bệnh HIV mới có thể có khả năng phá hoại hệ thống miễn dịch của con người. Cho nên bây giờ chúng ta cũng chưa thể xác định loại vi rút mới được nuôi cấy này có phải là đột biến gen của loại vi rút cổ kia không.

Phương Tân có vẻ phấn khởi, nói:

- Giáo sư Lý, nên đặt cho loại vi rút mới này một cái tên gì chứ nhỉ?

Giáo sư Lý nghĩ một lúc rồi nói:

- Thì gọi nó là vi rút mộ cổ nhé.

- Vi rút mộ cổ? Nghe ghê quá, thế ai là người đã phục hồi, nuôi dưỡng nó?

Giáo sư Lý có vẻ bất đắc dĩ lắc đầu nói:

- Ngoài Nhiếp Tiểu Thanh ra, còn ai có thể làm được nữa.

- Nhiếp Tiểu Thanh?

Nhắc đến cái tên này, Diệp Tiêu bỗng thấy sớn gai ốc.

Giáo sư Lý bỗng tỏ thái độ nghiêm khắc:

- Cô ta là học sinh của tôi, tôi hiểu khả năng của cô ấy. Nhiếp Tiểu Thanh tuy tuổi còn trẻ, nhưng chỉ số thông minh của cô ấy rất cao, có năng khiếu trong vấn đề Vi sinh vật cổ, tôi tin rằng cô ta có thể tự mình phục chế thành công RNA hoặc DNA của vi rút. Tôi chỉ không hiểu, cô ấy vì sao phải làm như vậy? Đây có thể sẽ tạo thành hậu quả mang tính tai họa.

Phương Tân nói tiếp:

- Rất hiển nhiên, Nhiếp Tiểu Thanh đã có thể tự mình phục chế và nuôi dưỡng được vi rút thì tất nhiên cô ta sẽ biết làm cách nào để truyền dẫn loại vi rút này và để bảo đảm cho sự an toàn của bản thân, nhất định cô ta sẽ biết cách làm thế nào để nó không lây nhiễm vào mình.

Giáo sư Lý cúi đầu nói:

- Tôi là giáo sư của Nhiếp Tiểu Thanh, bây giờ sự việc xảy ra thế này, tôi xin chịu trách nhiệm. Tôi thật không ngờ, học sinh của tôi đã lợi dụng những vấn đề khoa học tôi truyền đạt để phạm tội.

Diệp Tiêu an ủi ông:

- Không, thưa giáo sư, ông đã đến giúp chúng tôi điều tra, chúng tôi vô cùng cảm ơn. Nhiếp Tiểu Thanh làm như vậy không có liên quan gì đến giáo sư cả.

Lại đến Phương Tân nhắc nhở:

- Giáo sư Lý, chúng ta hãy bắt tay vào tìm vắc-xin cho loại vi rút này thôi.

Giáo sư Lý vội vàng nói:

- Đúng, nếu tìm được vắc-xin thì sẽ có khả năng khống chế được loại vi rút này. Chúng ta nhanh chân lên, đến Viện của tôi, ở đó có rất nhiều thiết bị hiện đại.

Ba người vội vã rời khỏi căn phòng.

2

Mẹ Bạch Bích đã chết.

Cô nhận được tin vào lúc sáng sớm, do bệnh viện Tâm Thần gọi điện đến báo. Bạch Bích nhận điện thoại khi vẫn còn đang uể oải nằm trên giường, ngoài cửa sổ, những giọt mưa cuối thu đang tí tách rơi, trong phòng mờ tối, không có chút sinh khí nào. Bạch Bích bình tĩnh nghe giải thích của bệnh viện trong điện thoại, thực ra cũng chẳng giải thích gì mà chỉ là thông báo để cô lo hậu sự. Trong khi nghe điện thoại, Bạch Bích không nói một lời, chỉ nghe tiếng kể loáng thoáng từ phía bên kia. Cuối cùng ngay cả nguyên nhân chết của mẹ cô cũng chẳng hỏi, chỉ nhẹ nhàng nói: “Lại phiền các anh rồi, xin cảm ơn!” sau đó gác máy. Cô buồn bã ngồi trên giường, nhìn nước mưa gõ nhịp trên cửa kính, từng giọt từng giọt lăn xuống, giống như thác nước nhỏ mùa cạn.

Cô không sợ hãi luống cuống như người khác, cũng không khóc lóc thứ nước mắt rẻ tiền, chỉ lặng lẽ nhìn ra cửa sổ. Sau đó cô trở dậy làm vệ sinh cá nhân, ăn sáng như thường lệ, không trang điểm, chỉ ngó vào gương nhìn qua khuôn mặt. Cô vẫn chọn mặc bộ quần áo màu đen, cô cảm thấy bộ quần áo này rất hợp với những trường hợp thế này. Thực ra, trong thời gian này bất kể trường hợp nào cô đều mặc bộ quần áo này, như phụ nữ ngày xưa mặc áo phục tang trong ba năm. Tiếp đó, cô cầm một cái ô cũng màu đen, mang theo mọi giấy tờ, thủ tục liên quan đến mẹ, đi ra khỏi nhà.

Mưa cuối thu lạnh thấu xương, tuy che ô nhưng vẫn có những giọt nước bắn vào mặt, sau đó thấm vào da. Cô nhẹ nhàng lau nước mưa trên mặt, ngồi lên một chiếc xe bus hướng ra ngoại ô. Xe bus ngày mưa vắng tanh, cô ngồi trên ghế, mặt không biểu lộ gì, chỉ lặng lẽ nhìn thành phố sắc màu rực rỡ đang dần nhạt nhòa giữa cơn mưa, giống như bức tranh bị nước mưa làm trôi dần thuốc vẽ.

3

Trong mưa, xe chạy rất chậm, mãi mới đến được cổng bệnh viện Tâm thần. Bạch Bích vẫn đi vào cổng viện như mọi hôm, chỉ khác là trong tay cầm chiếc ô đen. Cô không đi thẳng vào phía vườn hoa nhỏ như mọi khi, vì cô biết rằng mẹ không còn ở trong vườn hoa nữa, nói chính xác, bây giờ mẹ cô đang nằm trong nhà xác rồi.

Bạch Bích đi vào một căn nhà màu trắng, trong đó cô tìm thấy người bác sĩ chịu trách nhiệm điều trị cho mẹ cô. Bác sĩ dáng vẻ mệt mỏi nói:

- Xin lỗi, mẹ cô mất rồi!

Bạch Bích cúi đầu nói:

- Phiền các bác sĩ quá, cảm ơn tất cả mọi người đã chăm sóc cho mẹ cháu những năm tháng qua.

Cô gật đầu cảm ơn cả những hộ lý đang đứng xung quanh.

- Sáu giờ sáng chúng tôi đi kiểm tra phòng đã thấy mẹ cô chết rồi, qua kiểm nghiệm chúng tôi xác định mẹ cô chết do tự sát. Bà đã dùng thuốc ngủ quá liều. Về vấn đề thuốc ngủ, ở đây chúng tôi quản lý rất chặt chẽ. Trước đây mấy năm, mẹ cô thường kê mất ngủ, cho nên chúng tôi có cho bà uống với liều lượng cao, nhưng mỗi lần chỉ cấp cho bà một viên, không bao giờ đưa nhiều hơn. Nhưng bây giờ chúng tôi phát hiện trong quần áo của bà còn rất nhiều thuốc ngủ, hình như bà đã không uống số thuốc ngủ chúng tôi cấp, mà giấu chúng tôi đem cất đi. Thật không thể ngờ được, mẹ cô là một người rất tốt, thật đáng tiếc. - Bác sĩ nói đầy ái ngại.

Bạch Bích bình tĩnh nghe hết, không biểu hiện gì, chỉ nhẹ nhàng nói:

- Thế thì việc tự sát của mẹ cháu có lẽ đã được chuẩn bị từ trước rồi.

- Điều này thì chưa dám khẳng định, nhưng cũng có khả năng bà đã chuẩn bị cho mình con đường tự sát, đó cũng là một cách lựa chọn. Từ số thuốc ngủ bà đã dùng để tự sát và số còn đang giấu cho thấy bà đã chuẩn bị ít nhất từ 5, 6 năm nay. Nhưng trong nhiều năm nay, bà vẫn chọn con đường sống, chỉ có đến bây giờ đột nhiên lại chọn con đường chết, khiến mọi người khó hiểu. Về vấn đề này, tôi đã không theo dõi diễn biến tâm lý của bà, tôi thấy mình cũng phải chịu trách nhiệm.

- Không, thưa bác sĩ, cháu rất cảm ơn công sức chăm sóc của bác sĩ với mẹ cháu. Bác sĩ không nên tự trách mình. Cháu tôn trọng sự lựa chọn của mẹ cháu về sự sống và cái chết. Cháu nghĩ, bà đã chọn như thế nhất định là có lý của bà, chỉ mong bà được vui vẻ, thì cháu cũng yên tâm.

Bạch Bích lại một lần nữa gật đầu với bác sĩ, thậm chí còn cúi đầu chào. Sau đó cô nói nhỏ:

- Cháu có thể nhìn mẹ cháu lần cuối được không?

- Đương nhiên là được!

Bác sĩ dẫn cô xuống nhà xác, sau đó bảo vệ kéo xác mẹ cô từ trong tủ lạnh ra. Về mặt mẹ cô vẫn bình thản như thường, môi hơi hé, như có điều gì muốn nói, còn bộ mặt trắng trẻo thì đã bị khí lạnh bao bọc, trông giống như bị chôn vùi trong băng tuyết, thành một viên ngọc đẹp. Bây giờ da của mẹ cô đã gần như trong suốt, chẳng có biểu hiện đáng sợ của người chết, ngược lại càng khiến cho Bạch Bích thấy gần gũi hơn.

Bác sĩ nhẹ nhàng nói:

- Cô xem, dáng vẻ của mẹ cô sao mà bình thản, bà nhất định đã kết thúc cuộc đời trong một giấc mơ đẹp.

- Nếu mà như thế thì mẹ cháu chắc chắn là hạnh phúc rồi. - Bạch Bích thì thào, cô chỉ sợ mình sẽ làm kinh động đến mẹ trong tủ ướp lạnh, nên cô phải nói thật khẽ.

Bạch Bích ngăm nhìn khuôn mặt mẹ, hy vọng có thể tìm được câu trả lời từ khuôn mặt ấy. Cô nhớ lại hôm gặp Văn Hiếu Cổ ở cổng bệnh viện Tâm thần. Thực ra, cô đã sớm đoán biết, giữa mẹ cô và Văn Hiếu Cổ có quan hệ đặc biệt nào đó. Bạch Bích thậm chí có thể khoan dung độ lượng với quan hệ đó. Bởi vì cô hiểu và thông cảm với mẹ mình - một người đàn bà mất chồng, phải sống cuộc sống độc thân, phải chịu đựng nỗi đau khổ và dằn vặt cô đơn mười mấy năm trời. Lúc bố cô mất mẹ cô mới 39 tuổi, đó là những năm tháng nồng nàn nhất của một người đàn bà, chỉ có Văn Hiếu Cổ là có thể lấp được vào khoảng trống đó, nhưng hình như mẹ cô không phát triển theo hướng như người bình thường vẫn tưởng tượng. Có lẽ họ đều là những người làm nghề khảo cổ nên có phần bảo thủ. Bạch Bích từ trước đến nay chưa lúc nào nói chuyện với mẹ về vấn đề này, nhưng bây giờ, khi mẹ cô và Văn Hiếu Cổ đều đã xa rời thế giới này, cô lại rất muốn tìm hiểu quan hệ của họ, song đây có thể là một bí mật.

Nước mắt Bạch Bích cuối cùng cũng rịn ra trong khoé mắt, nhưng cái thứ dịch thể cổ đại này lại không chịu chảy ra, nó chuyển động một vòng rồi lại trở về khoang mắt. Cô nhẹ nhàng nói:

- Cảm ơn bác sĩ, chúng ta đi thôi!

Hai người đi ra khỏi nhà xác, Bạch Bích nói:

- Bác sĩ không cần lo cho cháu nữa, bác sĩ đã cố gắng hoàn thành trách nhiệm của mình rồi, cháu muốn tự mình xuống phòng bệnh của mẹ cháu để sắp xếp lại các di vật của bà.

4

Vị bác sĩ nói mấy câu xã giao rồi đi. Bạch Bích một mình đi xuống phòng bệnh nhân của mẹ. Khi cô bước vào phòng, những bệnh nhân trong phòng đều nhìn cô bằng con mắt lạ thường, cô hiểu ý nghĩa của những ánh mắt đó. Trong phòng kê bốn chiếc giường, duy nhất chỉ có giường của mẹ cô là để trống. Mấy tiếng đồng hồ trước mẹ cô vẫn nằm ngủ trên chiếc giường này. Bạch Bích đặt tay lên chiếc ga trải giường, cô như vẫn cảm thấy hơi ấm còn lưu lại, trong chốc lát, cô có sự cảm khái của người đi bỏ lại giường trống.

Ánh sáng trong phòng rất tốt, nhưng ngoài cửa sổ trời vẫn mưa, làm cho căn phòng bị bao trùm bởi bầu không khí u ám. Tiếng nước mưa tí tách lọt qua kính cửa sổ truyền đến, cơ hồ như đang chảy cuộn cuộn trong lòng cô.

- Bạch Bích, mẹ cháu mất rồi, cố gắng chịu đựng nhé.

Đó là tiếng nữ thi sĩ, bà đi đến bên cạnh Bạch Bích, kéo cô ngồi xuống giường, tỏ vẻ rất áy náy:

- Bạch Bích ạ, bất ngờ quá, cô đã không chăm sóc mẹ cháu đến nơi đến chốn, cô thành thật xin lỗi cháu!

- Không, cháu phải cảm ơn sự chăm sóc của cô đối với mẹ cháu trong những năm tháng qua. - Bạch Bích nhìn bà gật đầu, nhẹ nhàng nói.

- Thực ra, đối với mẹ cháu, đó chưa hẳn không phải là một sự giải thoát!

- Sự giải thoát?

Nữ thi sĩ gật đầu, nói:

- Đúng thế, bề ngoài mẹ cháu vẫn biểu hiện như người bình thường, phần lớn thời gian bà đều duy trì được sự trấn tĩnh tự nhiên, mà còn tỏ ra thoải mái, nhẹ nhàng, chí ít cũng hơn cô nhiều lắm. Có những lúc cô thấy bà ấy bình thường như những người bình thường, nhưng mấy năm gần đây, cô cảm thấy thế giới nội tâm của bà ấy đầy đau khổ. Cô đã từng là một nhà thơ, cho nên cô mẫn cảm hơn người bình thường nhiều, vì mẫn cảm nên cô mới có thể cảm nhận được nỗi đau khổ trong lòng bà ấy.

Bạch Bích hơi áy náy nói:

- Là con gái mà cháu không thể hiểu mẹ cháu được nhiều như cô, cháu thật không xứng đáng!

- Đừng nói thế, vì cháu là con gái nên có nhiều chuyện mẹ cháu đã giấu cháu, cháu hiểu không?

- Có thể như thế, cháu hiểu mẹ cháu phải chịu đựng nỗi đau khổ và cô đơn hơn người thường rất nhiều.

Bạch Bích thở dài nhẹ nhẹ, bỗng cô chạnh nghĩ đến mình, cô chẳng phải cũng đang như thế sao.

Nữ thi sĩ lặng đi một hồi lâu, sau đó tiến đến gần ghé vào tai cô nói khẽ:

- Cô nói cho cháu biết, mấy hôm trước có người đã đến thăm mẹ cháu đấy.

- Ai? - Bạch Bích bỗng thấy run rẩy trong người, có thể là ai nhỉ? Bình thường chỉ có cô và Văn Hiếu Cổ là có thể đến, trong nhà cũng chẳng còn ai thân thiết, Văn Hiếu Cổ thì đã chết rồi.

- Đó là một cô gái, một cô gái trẻ và đẹp, đúng rồi tuổi cô ta cũng chừng tuổi cháu, cũng đẹp như cháu, dáng người cao, tóc dài, da trắng. Đặc biệt là đôi mắt, chiều qua khi nhìn thấy ánh mắt chớp chớp của cô ta, cô lại có cảm hứng muốn làm thơ. Cô ta đến tìm mẹ cháu, chính cô là người đã dẫn cô ta đến chỗ mẹ cháu. Lúc đó rất lạ, mẹ cháu vừa nhìn thấy cô ta thì ngẩn người ra, nhìn cô ta chằm chằm một lúc, mắt mẹ cháu gần như không chớp, khiến cô cảm thấy sợ.

- Cô gái đó tên là gì ạ? - Bạch Bích ngắt lời nữ thi sĩ, tuy biết như vậy là mất lịch sự, nhưng cô rất muốn biết tên của người kia.

- Cô cũng không biết, cô ta không nói. Khi đó cô cũng cho rằng đó là một trong những người nhà của gia đình cháu, hoặc là chị em họ cháu, lẽ nào các cháu lại không biết nhau sao?

Bạch Bích không trả lời, ánh mắt mơ màng.

Nữ thi sĩ tiếp tục nói:

- Nhưng ánh mắt mẹ cháu nhìn cô ta rất lạ. Sau đó, cô gái kia ngồi xuống cạnh mẹ cháu nói chuyện.

- Họ nói với nhau những gì ạ?

Nữ thi sĩ lắc đầu nói:

- Bạch Bích, cháu biết rồi, khi cháu nói chuyện với mẹ cháu, cô có bao giờ ở bên cạnh nghe đâu. Cho nên, khi mẹ cháu và cô gái kia nói chuyện, cô đã bỏ đi chỗ khác. Sau độ nửa tiếng, cô nhìn thấy cô gái kia ra khỏi vườn hoa nhỏ, đi về phía cổng lớn. Về sau, cô lại đi tìm mẹ cháu thì thấy bà ấy đang ngồi ngẩn người, không nói một lời. Cô cảm thấy có điều khác thường, nhưng bà ấy không phát bệnh. Cô nghĩ, cô gái kia đã nói gì với mẹ cháu nên mẹ cháu cảm thấy không được thoải mái. Thế là cô đưa bà ấy vào phòng cho bà ấy ngủ. Nhưng không ngờ, mới có mấy ngày, sáng nay khi đi kiểm tra phòng đã phát hiện mẹ cháu chết rồi. Chắc chắn bà ấy lợi dụng đêm khuya, lúc mọi người ngủ say, đã uống thuốc ngủ.

- Chỉ có vậy thôi ạ? Mẹ cháu không nói chuyện gì khác nữa à?

- Không, cô chỉ biết có vậy thôi, Cô nghĩ rằng mẹ cháu đã chờ đợi cô gái kia từ lâu rồi. Bạch Bích, cháu thật sự không nhận ra cô gái kia sao?

Bạch Bích dừng lại một lúc, nhẹ nhàng nói:

- Cháu không biết. Cảm ơn cô đã nói cho cháu biết chuyện này!

Sau đó Bạch Bích mở chiếc tủ đầu giường của mẹ, thu dọn tất cả những vật dụng mẹ cô để lại. Mẹ cô chẳng để lại gì nhiều, chỉ có mấy bộ quần áo để thay đổi. Cô mang tất cả số quần áo ấy, cho vào một cái túi, để khi về nhà, cô sẽ cho chúng một mẻ lửa, gửi về tuổi vàng cho mẹ cô dùng.

Sau đó nữ thi sĩ nói:

- Bạch Bích, cháu đợi một lát, cô còn cái này cần phải đưa cho cháu. - Nói rồi, bà lấy từ trong tủ ra một cái phong bì đưa tận tay Bạch Bích.

Phong bì chưa hề được bóc, có thể sờ thấy bên trong có mấy trang thư. Phong bì màu trắng, nhưng đã ngả sang màu vàng, còn người thấy cả mùi

hơi mốc, có lẽ đã qua nhiều năm tháng. Trên phong bì không dán tem, cũng không có địa chỉ, chỉ có mấy chữ viết bằng bút mực: Con gái Bạch Bích tự bóc.

Đó là chữ của bố cô, Bạch Bích vừa nhìn thấy đã nhận ra ngay. Đó là nét chữ của người bố đã qua đời từ mười mấy năm trước, tuyệt đối không thể sai được. Bố cô còn để lại rất nhiều bài viết, cô đọc đã quen. Bố cô thường viết bằng bút mực, chữ nào chữ ấy đều rất đặc biệt, khó ai có thể bắt chước được. Đây là bức thư ông viết cho con gái, nhưng trên phong bì không đề tên người gửi.

Nữ thi sĩ khẽ nói:

- Bạch Bích, mấy năm trước, mẹ cháu có đưa cho cô giữ bức thư này, bà nói sau này khi bà chết thì đưa bức thư này đến tận tay cháu. Trong những năm trước đây, bà không cho ai xem bức thư này, kể cả cháu. Bây giờ, cô giao nó nguyên xi cho cháu, cháu cầm lấy đi.

Bạch Bích đã hiểu, bố cô viết bức thư này từ nhiều năm trước giao cho mẹ cô giữ, cho đến bây giờ mới đến tay cô. Bạch Bích không cầm được nước mắt. Nước mắt cô giỏ từng giọt trên mu bàn tay như những giọt mưa đang rơi ngoài cửa sổ. Bạch Bích ngẩng đầu lên lau nước mắt, sau đó cố gắng nở một nụ cười, nói với nữ thi sĩ:

- Quấy rầy cô nhiều quá, lúc khác có thời gian cháu sẽ lại đến thăm cô. Tạm biệt cô! - Rồi cô cúi mình xuống chào bà.

Bạch Bích cất lá thư vào túi, xách túi quần áo của mẹ rời khỏi căn phòng, giương ô đi ra khỏi cổng bệnh viện Tâm thần. Cô ngoái đầu nhìn những tòa kiến trúc trong màn mưa lạnh lẽo, trong lòng bỗng thấy buồn da diết, có cảm giác thở không ra hơi nữa.

.....

[28] Axít ribonucleic (viết tắt ARN hay RNA) là một trong hai loại axít nucleic, là cơ sở di truyền ở cấp độ phân tử. Ở một số loài mà không có ADN (như một số loại virút), thì ARN đóng vai trò là vật chất di truyền. Nó khác với ADN ở chỗ có dạng mạch đơn hoặc mạch vòng, chứa đường ribose thay vì deoxyribose và uracil thay cho thymine.

[29] DNA hay deoxyribonucleic acid là nguyên liệu di truyền ở người và hầu hết tất cả cơ thể sống. Mỗi tế bào người chứa cùng một lượng DNA. Hầu hết DNA nằm trong nhân (gọi là DNA nhân), một lượng nhỏ DNA có thể được tìm thấy ở ti thể (gọi là DNA ti thể hay mtDNA).

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 11

1

Trời mưa suốt.

Đã tối rồi, từ cửa sổ nhìn ra bên ngoài, thành phố như chìm trong màn đêm khói mưa mịt mù, giống như một cô gái chòm mạng che mặt. Bạch Bích ngồi lặng lẽ trong phòng, cẩn thận, thông thả bóc lá thư bố cô gửi cho cô. Vừa mở thư ra, cô đã như ngửi thấy có mùi gì từ trong thư từ từ lan tỏa ra. Đó là mùi của thời gian, giống như mở một chiếc bình ma, tất cả đã được thả ra, nhưng trong bình cất giấu cái gì, thì không ai biết.

Đó là một bức thư còn nguyên vẹn, nó được giữ gìn rất cẩn thận, ngay cả một nếp gấp nhỏ cũng không có. Có thể hiểu rằng, mười mấy năm nay mẹ cô đã nâng niu, cất giữ nó như thế nào. Trong phong bì có đến mười mấy trang giấy, được sắp xếp rất gọn gàng, lại còn theo số thứ tự. Nhưng những trang thư này không bằng nhau, mấy trang đầu và cuối được viết bằng giấy viết thư chuẩn mực, còn mười mấy trang ở giữa hình như đều là giấy xé ra từ một cuốn sổ ghi chép.

Bạch Bích bắt đầu đọc từ trang đầu tiên, trang đầu tiên viết như sau:

Bạch Bích, con yêu:

Khi con đọc lá thư này, bố và mẹ đã vĩnh viễn rời xa con rồi.

Xin lỗi, cục cưng của bố, bố chỉ có thể nói: Xin lỗi.

Bố và mẹ đã phải suy nghĩ rất kỹ mới quyết định nói cho con rõ sự thật. Nhưng hãy tha thứ cho bố mẹ, bố mẹ không thể nhìn về mặt con khi con biết được sự thật, cho nên, chỉ có cách chờ bố mẹ sau khi vĩnh biệt thế giới này, con mới được đọc thư, hãy tha thứ cho bố mẹ.

Con yêu của bố, lúc này, ngoài trời đang mưa. Con đã ngủ say rồi, con ngủ say như thế làm sao biết được nỗi đau khổ trong lòng bố mẹ. Bố đang ngắm nhìn con đây. Con rất đẹp, thực sự rất đẹp, mong rằng sau khi lớn lên con sẽ được hạnh phúc và bình an.

Lúc này bố đang đối diện với trang giấy trắng, thật sự không biết sẽ viết thế nào. Sự việc cứ lần lượt hiện ra trước mắt, nhưng bố không thể viết lại được. Bố chỉ có thể lật giở cuốn nhật ký năm đó, từ những trang giấy đã ố vàng này, con nhất định sẽ biết thêm được nhiều điều. Cho nên, bố xé một số trang nhật ký của bố hồi đó, kẹp vào đây, nó sẽ giúp con hiểu được tất cả những gì bố đã trải qua.

Đọc nhé, đọc tiếp đi, con ngoan của bố, nếu như có thể được, bố sẽ trải cả tấm lòng ra trước mặt con, khi con đọc được những dòng ghi chép này, coi như con đã thấy được tấm lòng chân thực của bố.

Đây là trang đầu của bức thư. Bạch Bích lặng lẽ ngắm nhìn nét chữ bố cô lưu lại, như nhìn thấy bố cô đang đứng ngay trước mặt, nói với cô những tâm sự của lòng mình. Bây giờ, thời gian đã trở nên bất lực, cô như thấy bố mình vượt qua thời gian, bởi vì tình yêu của ông là không giới hạn. Lật qua trang đầu, trang thứ hai là trang ghi chép trong quyển nhật ký, xem ra những trang này còn cũ hơn cả trang thư đầu tiên. Trang thứ hai viết như sau:

Ngày 15 tháng 9 năm 1978.

Thời tiết: Nắng. Nhiệt độ khoảng từ 19 đến 22 độ. Địa điểm: Hồ La Bối.

Sáng nay, chúng tôi khảo sát một quần thể di chỉ cổ đại, quần thể di chỉ cổ này nằm bên một con sông cạn. Hai bên sông có gò cao, men theo các gò cao là những di tích nhà còn sót lại, đồng thời còn phát hiện những cây gỗ hồ dương đứng thành hàng, nhưng tất cả đều đã chết khô. Trong cát phát hiện những đồ gốm bị thiếu các bộ phận, đồng thời đã có hiện tượng bị đào bới. Đội trưởng khảo cổ nói rằng năm đó Marc Aurel Stein đã khai quật ở đây và mang đi nhiều di vật có giá trị. Mặc dù như vậy, nhưng những thứ còn sót lại vẫn rất khiến người ta phải kinh ngạc.

Bỗng nhiên trong tầm nhìn của tôi xuất hiện một kỳ quan ảo ảnh ít thấy trong sa mạc... Nền của ảo ảnh là một ốc đảo xanh, có cây cối, có nước chảy, nổi bật hẳn lên giữa hoang mạc mênh mông. Trong ốc đảo xanh đó dần dần xuất hiện bóng một cô gái mặc quần áo màu đỏ. Cô ta có mái tóc đen mượt, nước da trắng, đôi mắt kỳ diệu, vẻ đẹp tuyệt trần. Nhưng ngay sau đó, ảo ảnh lập tức biến mất không để lại dấu vết gì.

Tôi mãi mãi không thể nào quên.

Chúng tôi ăn bữa trưa ngay bên cạnh di chỉ, sau khi ăn xong, chúng tôi trở về đại bản doanh. Nhưng xe của chúng tôi bị hỏng, đội trưởng quyết định cưỡi lạc đà về đại bản doanh. Tôi được sự giúp đỡ của đồng nghiệp cũng cưỡi lên lưng một con lạc đà. Chúng tôi cưỡi lạc đà du hành trong hoang mạc trông giống như thương đội chở tơ lụa đi bán trên con đường tơ lụa cách đây hơn 2000 năm. Đi chưa được bao lâu, bỗng sắc trời thay đổi, một trận cuồng phong thốc tới, cát vàng cuộn cuộn vây kín chúng tôi. Đây là bão cát. Chúng tôi đã gặp phải bão cát, loại bão đáng sợ nhất trong hoang mạc. Tất cả chúng tôi đều phải dùng những mảnh vải để che kín mặt, nhưng những hạt cát nhỏ vẫn không ngừng chui vào lỗ mũi chúng tôi, cát che lấp móng lạc đà, gió làm tôi gần như rơi khỏi lưng lạc đà. Bỗng nhiên con lạc đà hí vang dưới háng tôi, hình như nó cũng bị bão cát làm cho hoảng sợ. Đây là một trường hợp ít gặp vì lạc đà vốn không sợ bão cát, nhưng khi lạc đà bị bão cát làm cho hoảng sợ thì tình hình sẽ trở nên tồi tệ.

Tôi đã không thể điều khiển được nó, cũng có thể là vì tôi không biết cưỡi lạc đà, còn con lạc đà thì chạy như điên theo hướng khác mang theo tôi trên lưng. Những đồng nghiệp của tôi cũng đang run lấy bầy trong gió cát khó bảo vệ được chính cả bản thân mình. Tôi không dám kêu cứu, chỉ cần há miệng là cát đua nhau lao vào, tôi chỉ còn cách phó thác cho trời, mặc cho lạc đà mang tôi chạy lung tung. Tôi nhắm nghiền mắt, cố gắng giữ thăng bằng trên lưng lạc đà. Bão cát vẫn tiếp tục hoành hành, gió thổi vù vù bên tai và quét qua má, tôi chỉ cảm thấy dưới thân mình lạc đà đang chạy, khoảng cách ngày một xa. Lạc đà bị hoảng sợ đã chạy với tốc độ như bay không kém gì ngựa phi, khiến toàn thân tôi run bần bật. Không biết bao lâu sau, tiếng vù vù bên tai dần dần vơi đi, lạc đà cũng chạy chậm lại. Tôi mở mắt ra, bão cát đã dừng hẳn, nhìn cảnh vật xung quanh vẫn như cũ, vẫn là hoang mạc mênh mông, chỉ khác là, bây giờ chỉ còn lại một mình tôi. Đất hoang, bão cát và lạc đà không thuận phục đều không làm tôi sợ, điều khiến tôi sợ là... sự đơn độc. Tôi một mình đơn độc giữa sa mạc bao la rộng lớn, không có một người bạn, không biết mình ở đâu, cũng không phân biệt được đông tây nam bắc. Tất cả đều làm tôi tuyệt vọng.

Tôi nhìn ra xung quanh, cả bốn phía đều như nhau, chẳng có gì khác biệt. Đồng nghiệp của tôi bây giờ ở đâu? Có lẽ cũng phải cách đây hàng chục cây số. Lạc đà đưa tôi đi lang thang trên sa mạc, không mục đích. Tôi phát hiện thấy nó cũng chỉ đi loanh quanh luẩn quẩn, ngay cả nó cũng bị lạc đường rồi. Trên người tôi đến cả nước cũng không có, chỉ có một ít lương khô, trong túi còn có một cái máy ảnh đến nay đã trở thành vô tích sự. Tôi không biết mình nên đi về hướng nào, tôi biết rằng lạc đường trên sa mạc đồng nghĩa với việc bị tuyên án tử hình. Trời đã sắp tối rồi, bóng đêm trên hoang mạc vô tình nuốt trọn tất cả. Tôi tranh thủ chút ánh sáng hoàng hôn còn đang le lói, vội vàng lấy nhật ký ra, trong cuốn sổ nhỏ này, tôi ghi lại hết những gì đã xảy ra hôm nay. Có lẽ nhiều năm sau, có người đi qua đây khi phát hiện ra một đồng xương trắng, có thể nhìn thấy cuốn nhật ký này, họ sẽ biết tôi là ai, sẽ mang nắm xương tàn của tôi về quê hương. Nhưng tôi vẫn muốn sống, tôi không muốn chết. Phấn, người vợ trẻ

mới cưới của tôi đang đợi tôi tại nhà ở Thượng Hải. Không, tôi không thể chết. Nhưng ai sẽ cứu tôi đây?

Tôi vô cùng tuyệt vọng.

Trang thứ ba viết như sau:

Ngày 16 tháng 9 năm 1978.

Thời tiết: Nắng. Nhiệt độ: không biết, có lẽ thấp hơn hôm qua. Địa điểm: Hồ La Bố.

Tôi vẫn còn sống.

Buổi sớm trên hồ La Bố. Khi tôi mở mắt thì thấy mình vẫn ngồi nguyên trên lưng lạc đà. Lạc đà đang thong thả đưa tôi tiến về phía trước. Tôi cảm thấy bản khoăn không biết mình đang ở đâu đây? Cả người tôi như đang tan ra, lại còn cơn khát hoành hành, chỉ có mặt trời đỏ đang từ từ mọc lên trên hoang mạc rọi vào người tôi, cho tôi thêm chút sinh khí.

Nhưng hình như con lạc đà của tôi không đi một mình mà có người đang dắt nó. Tôi ngồi thẳng dậy, nhìn người đang dắt lạc đà phía trước, nhìn từ đằng sau, đó là một cô gái. Tuy thân mình bị che kín bởi chiếc áo lông, nhưng mái tóc tết đen dài đã giúp tôi xác nhận được giới tính của cô. Không nhìn rõ được mặt cô, chỉ có thể nhìn thấy tay cô đang nắm dây thừng lạc đà. Tay cô lóng bóng dưới ánh sáng mặt trời đang lên, làm chói cả mắt. Cô đang dắt lạc đà rảo bước lên phía trước trong hoang mạc chói chang ánh mặt trời. Tất cả đều giống như một giấc mơ. Thật không thể nào hiểu được, tôi còn nghi ngờ những điều nhìn thấy chỉ là ảo ảnh, nhưng đây đúng là sự thật. Vậy cô ấy là ai?

Nhìn trang phục của cô, chắc chắn là người địa phương rồi. Tôi lập tức kiểm tra lại trong đầu những từ Duy Ngô Nhĩ (Uyghur) mà tôi mới học được mấy hôm nay. Mặc dù tôi đã học không ít những ngôn ngữ đã sớm bị

lãng quên, những ngôn ngữ này đã từng lưu hành trên mảnh đất này từ nhiều năm nay, nhưng tôi không biết nói thứ ngôn ngữ trước mắt cần phải nói, thật là trớ trêu. Cuối cùng tôi nhớ được một câu tiếng Duy Ngô Nhĩ, đó là một câu chào, đại ý là chào buổi sáng. Tôi hướng về phía cô gái kêu to lên một câu.

Cô gái dừng bước, rồi từ từ quay lại. Trời ơi, đôi mắt, tôi nhìn thấy đôi mắt của cô ấy sao mà đẹp thế, đẹp như nền văn minh Tây Tạng cổ. Mặc dù bị ngược sáng, nhưng tôi vẫn cảm nhận được da của cô rất trắng. Cô có sống mũi cao và đôi môi hơi vểnh lên. Đường nét của cái cằm đặc biệt mềm mại, không tròn tròn như cằm các cô gái Duy Ngô Nhĩ. Cô chừng độ 20 tuổi, một tay cô dặt lạch đà, còn tay kia buông xuôi, lặng lẽ nhìn tôi. Trong mắt cô như ẩn chứa thứ gì đó khiến tôi cảm thấy bất an. Tôi thật không thể ngờ rằng ở một nơi xa xôi như hồ La Bố lại có thể có một người con gái đẹp đến nhường này. Cô bỗng cất tiếng nói: “Cuối cùng anh cũng đã tỉnh rồi.”

Tôi không thể tin vào tai mình nữa, tiếng cô nói là tiếng Hán, mà là một thứ tiếng Hán chuẩn mực. Giọng cô vừa hiền hoà vừa thánh thót, ngọt như nước suối trong sa mạc, tôi ngạc nhiên đến mức không biết nói thế nào cho phải.

Cô nói tiếp: “Anh bị lạc đường, vừa nãy em phát hiện thấy anh đang ngủ mê mệt trên lưng lạc đà, nên dặt lạch đà đưa anh về nhà em.”

“Em đã cứu anh rồi, cảm ơn nhé. Thế nhà em ở đâu?” Tôi hỏi.

“Ở trước mặt kia thôi.” Cô chỉ tay về phía trước. Tôi nhìn thấy một cái gì đó mờ mờ, nhưng vì xa quá nên nhìn không rõ.

Tôi gật đầu, cô bỗng nhìn tôi mỉm cười, tôi cũng máy móc cười đáp lại. Tôi bỗng nhận ra, mình là một đấng nam nhi cười lạc đà mà lại để một

cô gái trẻ dặt lặc đà, như thế thật là ái ngại. Tôi muốn tụt xuống, nhưng không cử động được vì hai chân tôi đã tê dại.

“Anh muốn xuống à? Không cần đâu, anh chắc chắn vẫn còn mệt, vẫn cần ngồi trên lưng lặc đà mà.” Cô quay đầu, dặt lặc đà đi tiếp.

Tôi không biết nói thế nào cho phải, chỉ còn cách hỏi: “Em tên là gì?”

“Em là Mã Nhã, viết bằng chữ Hán là chữ Vương thêm chữ Mã, Nhã là chữ Nhã trong chữ nho nhã. Còn anh?” Cô vừa đi vừa nói.

Mã Nhã? Tôi thầm nhắc cái tên này trong lòng, nếu như viết bằng tiếng Anh sẽ là MAJA. Hình như có cái tên như thế này, nền văn minh cổ Trung Mỹ dịch sang chữ Hán cũng là cái tên này. Tôi cố không nghĩ nhiều, cứ thực thà trả lời: “Chào em, Mã Nhã, tên anh là Bạch Chính Thu, là đội viên đội khảo cổ. Hôm qua bọn anh sau khi khai quật một địa điểm khảo cổ thì gặp một cơn bão cát. Anh bị lạc đội, không biết làm thế nào lại đến được đây.”

“Anh là dân khảo cổ? Là đến hồ La Bối đào mộ chứ gì?” Cô nhíu mày hỏi tôi.

“Bọn anh đến để bảo vệ di vật, chứ không phải là đến để phá hoại di vật, không đơn giản chỉ là đào mộ.” Tôi muốn uốn nắn cách nói của cô.

“Giống như những người châu Âu đến đây từ những năm trước chứ gì?”

Tôi giật mình, chắc cô ta đã biết Sven Ahders Hedin và Marc Aurel Stein, có lẽ do dân địa phương lưu truyền lại. Tôi trả lời ngay: “Bọn anh và họ không giống nhau, họ đến để ăn cướp, còn bọn anh đến là để bảo vệ.”

Mã Nhã vẫn lắc đầu, nhưng cô lại cười và nói: “Thôi không nói nữa, anh chắc là khát nước lắm rồi.” Cô lấy từ trong người ra một bình nước

bằng da cừu, đưa cho tôi, nói nhỏ nhẹ: “Uống đi!”

Tôi thật sự không biết nên nói gì, có lẽ đây là truyền thống hiếu khách được hình thành từ cuộc sống đơn độc lâu dài của những cư dân địa phương trong hoang mạc. Trong hoang mạc không có gì có thể quý bằng nước, thế mà cứ đưa cho người lạ uống tự nhiên, có lẽ chỉ có người Hán là ích kỷ nhất. Tôi mở nắp bình, lòng đầy cảm kích. Nước trong bình rất đầy, tôi thong thả nhấp một ngụm, nước thấm ướt môi, tôi vẫn tưởng nước trong hoang mạc phải mặn nhưng không ngờ rằng nước này lại ngọt và trong như thế. Tôi uống thêm một ngụm nữa. Nước từ từ chảy qua cổ họng vào trong người, giống như nước mưa tưới vào ruộng cạn lâu ngày. Tôi thề rằng cả đời tôi chưa bao giờ được uống một loại nước ngon đến thế. Nhưng tôi không dám uống thêm nữa, hai ngụm là đủ rồi, tôi đưa bình nước trả lại cho Mã Nhã.

Mã Nhã lắc lắc bình nước, nói: “Tại sao lại chỉ uống có một chút thế này? Anh đang cần nước mà.”

“Thôi, uống thế đủ rồi.”

Cô cười nói: “Thật không thể hiểu anh nghĩ gì nữa.” Sau đó cô quay đầu, tiếp tục dắt lạc đà tiến nhanh lên phía trước. Cô đi rất nhanh, những bước đi cũng rất dài, không e dè, ngại ngùng như mấy cô gái thành phố. Cô là người con gái khỏe mạnh, tự nhiên. Tôi có cảm giác chỉ có ở hoang mạc hiểm đẩu chân người mới có thể sinh ra được những người con gái như thế này.

Lại đi thêm một đoạn nữa, cuối cùng tôi đã nhìn thấy màu xanh, cái màu này làm tôi phấn chấn hẳn lên, chân tôi không thấy tê nữa. Tôi cố gắng nhảy xuống khỏi lưng lạc đà, đi đến bên cạnh Mã Nhã.

“Sao anh nhảy xuống làm gì?”

“Anh không muốn để người khác nhìn thấy anh cười trên lưng lạc đà còn em thì dắt.”

Cuối cùng chúng tôi cũng đến được cái thảm xanh ấy. Thực ra đây là một ốc đảo trên hoang mạc. Một con sông lớn trên sa mạc chảy qua đây, nuôi dưỡng những hàng hồng liễu và những rừng hồ dương tươi tốt. Giữa sông mọc rất nhiều lau sậy, một đàn chim nghỉ ngơi bên sông, dưới sông còn có mấy chiếc thuyền độc mộc. Đi đến bên sông, thấy không còn cảm giác về hoang mạc nữa, mà như đang trở về sông nước Giang Nam. Tại trung tâm ốc đảo, có một thôn nhỏ chỉ có mười mấy nóc nhà được làm bằng đất và lau sậy cộng thêm gỗ hồ dương. Những căn nhà này nằm rải rác, nếu để bảo vệ lẫn nhau thì hơi cách xa. Nhưng những người dân ở đây sống với nhau rất thân mật, đối xử với nhau rất thân thiết. Khi Mã Nhã dẫn tôi đến, họ mang những đồ ăn trong nhà đến mời tôi, làm cho tôi đang đói được ăn một bữa trưa ra trò. Thức ăn chủ yếu là cá, thức ăn phụ còn có một ít thịt cừu khô. Mã Nhã nói, người dân ở đây chủ yếu sống bằng nghề đánh cá, ngoài ra còn nuôi thêm cả cừu nữa. Hình dáng của họ sở dĩ không cao to, có lẽ nguyên nhân bởi vì cá là thực phẩm chính.

Nhưng những người ở đây, ngoài Mã Nhã ra không ai biết tiếng Hán. Mã Nhã từ lâu đã đóng vai người phiên dịch của họ. Nhìn bề ngoài thấy họ rất giống người Duy Ngô Nhĩ, nhưng tôi lắng nghe giọng nói của họ thì những ngôn ngữ này không phải ngôn ngữ Duy Ngô Nhĩ. Tôi lập tức nghĩ đến những ngôn ngữ Tây Tạng cổ mà tôi được học, thậm chí so sánh với thứ ngôn ngữ mà họ đang dùng, quả nhiên có một số từ giống nhau. Có thể ngôn ngữ của họ thuộc về một ngữ hệ khác: ngữ hệ Ấn Âu, cũng chính là chủng tộc Thành cổ Lô Lan cổ. Thế thì những người tôi gặp là hậu duệ của người Thành cổ Lô Lan trong truyền thuyết: Người La Bố. Họ đã rời bỏ vùng hồ La Bố khô hạn, di cư đến nơi có nước, sống cuộc sống cách biệt với thế giới. Trải qua những năm tháng dài, đại bộ phận họ đã bị Duy Ngô Nhĩ hoá.

Tôi đánh tiếng hỏi Mã Nhã đường về, tôi rất muốn trở lại đội khảo cổ. Những đồng nghiệp chắc chắn đang rất lo lắng cho tôi. Tôi muốn hôm nay trở về đại bản doanh của mình. Mã Nhã bỗng nhiên cười và nói: “Anh đêm nay muốn trở về à? Thế thì anh sẽ chết khát trong sa mạc. Trên thực tế, không ai có thể ra khỏi được nơi đây. Bốn xung quanh ốc đảo này là sa mạc mênh mông, cho dù có lạc đà cũng chẳng ích gì, bởi vì trong sa mạc mênh mông, lạc đà cũng có thể lạc đường, cuối cùng lại đi loanh quanh, lòng vòng trong sa mạc, cho đến khi chết khát. Cho nên đừng bao giờ nghĩ đến ý định ấy. Ngay cả vì sao anh đến được đây cũng là chuyện ngẫu nhiên thôi. Lạc đà của anh trong bão cát bị mất phương hướng, phi như điên mới đến được đây, do chạy mù trong bão cát nên nó sẽ không tìm được đường về nữa.”

Tôi lặng đi một lúc, rồi hỏi cô: “Thế còn đường sông thì sao? Nếu anh đi theo con sông này?”

“Nếu anh đi theo hạ lưu con sông này, sau một ngày, anh sẽ dẫn sâu hơn nữa vào hoang mạc. Ở đó con sông sẽ biến mất. Đây chỉ là một đoạn sông thôi, mà nơi đây chính là đoạn cuối của nó. Nếu anh đi lên phía thượng lưu, anh sẽ đến cao nguyên lạnh lẽo, cuối cùng là núi tuyết, đó chính là A Nhĩ Kim Sơn (A-erh-chin Mountains). Trên thực tế con sông này chính là băng tuyết tan chảy mà thành.”

“Ý em là anh sẽ mãi mãi chôn chân ở đây?” Tôi hỏi một cách tuyệt vọng.

“Không, vào cuối tháng 10 hàng năm, huyện thành cách đây mười mấy dặm, thường cử một đoàn lạc đà đi đến mỗi ốc đảo. Họ mang đến báo chí và bưu kiện, còn có cả một ít hàng hoá bán lẻ, tất nhiên là hàng đổi hàng thôi. Điều quan trọng là họ phái một bác sĩ đi cùng, đến khám bệnh cho chúng em, nhưng mỗi năm chỉ có một lần. Mặc dù ở đây phần lớn mọi người đều không biết chữ, cũng chẳng ai biết viết thư, nhưng chúng em ai cũng mong chờ họ. Mỗi lần họ đến ở đây vui như tết. Chỉ có đội lạc đà này

là biết đường vào ốc đảo chúng em, họ biết tránh những cơn bão cát và những dòng sông cát đổ về nơi đây. Nếu như anh muốn về chỉ còn cách đợi đến cuối tháng 10 sau khi đội lạc đà đến thì đi theo họ.”

Tôi cúi đầu, tôi buộc phải tin lời cô, tôi không thể mong ước quá mức. Trong cái thôn nhỏ lạc hậu này, không có bất cứ một loại công cụ thông tin nào từ điện thoại, máy điện báo... có thể có mặt ở đây được. Đây là một nơi cách biệt thế giới. Nếu như hàng năm không có đội lạc đà của huyện thì chắc chắn sẽ không có ai biết đến sự tồn tại của nơi này. Lòng tôi thắc thỏm bất an, tôi nhớ đến Phấn của tôi. Chúng tôi mới cưới nhau được nửa năm nay, cô ấy nhất định đang mong chờ tôi. Còn bây giờ tôi phải đợi ở đây hơn một tháng nữa. Bọn họ chắc cho rằng tôi đã mất tích, hoặc dứt khoát cho rằng tôi đã chết trong bão cát. Nghĩ mãi, nghĩ mãi cả người tôi phát run lên.

Lúc này, trăng đã lên đến đỉnh đầu. Hình như trăng trong sa mạc sáng hơn nhiều so với trăng thành phố. Tôi ngắm nhìn vầng trăng, không nén được nỗi nhớ Phấn. Tôi trở lại căn nhà. Đây là một ngôi nhà đất nhỏ, bên trên lợp lau sậy khô, ngôi nhà này bà con trong thôn sắp xếp cho tôi. Lòng hiếu khách của họ khiến tôi cảm động. Mã Nhã thả cho tôi một ngọn nến. Năm ngoái đội lạc đà khi đến đây đã tặng họ rất nhiều nến, nhưng ở đây không có ai dùng. Sau đó Mã Nhã rời khỏi căn nhà. Tôi nhìn bóng cô ấy dưới ánh trăng, trong lòng bỗng nhiên hoảng sợ, tim đập loạn xạ.

Tôi lấy nhật ký từ trong túi ra, dưới ánh nến tù mù tiếp tục ghi lại những điều đã nghe thấy, đã nhìn thấy trong ngày.

Bạch Bích đọc nhật ký của bố viết ngày 16 tháng 9 năm 1978, trong lòng không biết có cảm giác gì, nhật ký của ngày này rất dài, viết đủ ba trang giấy. Tiếp theo là trang sáu rồi:

Ngày 17 tháng 9 năm 1978.

Thời tiết: Nắng. Nhiệt độ: không biết. Địa điểm: ốc đảo hồ La Bô.

Tối qua tôi ngủ trên một đồng lau khô, tỉnh dậy thấy trên người đắp một tấm chăn bằng da dê. Ai đã đắp cho mình nhỉ? Nếu không có cái chăn này, có lẽ tôi đã bị cảm rồi. Tôi xách chiếc túi của mình đi ra khỏi căn nhà. Bốn xung quanh đều là hồng liễu. Đi qua đám hồng liễu, tôi nhìn thấy các nhà trong thôn đều có khói bếp bay lên nghi ngút trong buổi sáng sớm. Có mấy gia đình trông thấy tôi, họ kéo tôi đi, mặc dù ngôn ngữ bất đồng, nhưng tôi đã hiểu nhiệt tình của họ. Tôi không thể từ chối được, tôi đoán nếu tôi từ chối họ có thể nổi nóng. Tôi chỉ còn cách ăn sáng cùng với họ. Bữa này chủ yếu là thịt cừu, từ trước đến nay tôi chưa bao giờ ăn một bữa chỉ có toàn thịt cừu. Tôi ăn đến nổi mồm miệng toàn mùi thịt cừu.

Ăn xong bữa sáng ở nhà người khác, tôi cảm thấy như mắc nợ họ điều gì, lòng tôi trống rỗng. Thế là tôi đi ra bờ sông, tôi thấy có mấy người dân đã đẩy thuyền độc mộc xuống sông đánh cá, họ mang theo mái chèo, thả lưới, kiếm về bữa ăn hàng ngày. Tôi thấy vô cùng ngạc nhiên, trên con sông chảy qua sa mạc này sao mà nhiều cá thế, trong đó có những con cá rất to. Tôi là người sinh ra ở Giang Nam nhưng chưa bao giờ được nhìn thấy cá to và nhiều như thế. Bên sông tôi gặp Mã Nhã. Cô không mặc bộ quần áo bằng da lông thú như hôm qua, mà mặc một chiếc váy màu đỏ, những chiếc váy kiểu này tôi đã thấy những cô gái Duy Ngô Nhĩ mặc ở Urumqi, chỉ khác là chiếc váy cả một màu đỏ rực rỡ thế này thì ít gặp.

Cô mỉm cười với tôi rồi nói: “Anh cảm thấy ở đây thế nào?”

Tôi không biết nên trả lời thế nào, đành ngây ra nói lời cảm ơn.

“Cảm ơn em để làm gì? Em hỏi anh ở đây anh cảm thấy thế nào?” Cô lại mỉm cười nhẹ nhàng. Một cơn gió nhẹ thổi qua sông, làm trào lên những gợn sóng lăn tăn, lau sậy cũng đung đưa theo làn gió, thổi bay nếp váy của cô.

“Anh rất cảm động với tất cả những gì mọi người đã dành cho mình. Em thấy đấy, anh không biết mọi người, chỉ ngẫu nhiên gặp nhau, thế mà

mọi người lại nhiệt tình với anh đến thế, thật tình anh không hiểu.”

“Đúng thế, người Hán các anh không thể hiểu được cuộc sống của những người dân sống trong sa mạc xa xôi chúng em. Thôn chúng em rất nhỏ, không đến hơn trăm nhân khẩu, cả ngày nhìn đi nhìn lại cũng chỉ ngần ấy khuôn mặt. Nếu tình cờ có một khuôn mặt lạ xuất hiện trước mắt chúng em, đối với chúng em đó là một sự may mắn vô cùng. Cho nên, chúng em coi anh như khách quý. Trong con mắt chúng em, anh là người mang đến những tin tức từ bên ngoài sa mạc, cũng là người đã mang đến một niềm hy vọng mới.”

“Nhưng bản thân anh bây giờ lại là người chẳng có hy vọng gì.” Tôi cười đau khổ.

“Đừng nói thế, anh xem, ở đây tốt biết bao.”

Tôi nhìn ra xung quanh, một vùng xanh biếc gió hiu hiu thổi. Tôi hài lòng nói: “Thực sự, ở đây rất tốt, như một thế giới thần tiên.”

“Không, đối với chúng em đây là mảnh đất sống đời đời kiếp kiếp.” Cô ngược nhìn những lau sậy và hồng liễu xung quanh nói rất tự tin.

Tôi gật đầu nói: “Anh muốn đi thăm bên ngoài ốc đảo.”

“Được thôi, nhưng anh đừng nghĩ có thể đi khỏi được hoang mạc. Anh đi không thoát đâu!” Mã Nhã đi trước, tôi đi theo sau. Nhìn dáng cô từ phía sau, tim tôi bỗng đập mạnh, đó có lẽ là sự phấn khích bản năng.

Chúng tôi đi xuyên qua rừng hồ dương và hồng liễu rậm rạp, sau đó là một lùm cây, một số người chăn thả gia súc đang chăn cừu. Đi qua rừng cây là sa mạc mênh mông vô tận rồi. Nhìn thấy sa mạc tôi nhẹ nhàng nói: “Đây như một đường biên giới vây bọc bọn em ở bên trong.”

“Không, đây là tấm lá chắn, nếu như không có đất hoang, có lẽ chúng em đã bị những kẻ xâm lược hủy diệt rồi. Anh xem, những người bọn em ở đây chỉ biết đánh cá, chăn thả gia súc, không biết đến sự hiểm ác của lòng người, không biết đến trên thế giới còn có chiến tranh và máu chảy, rời khỏi hoàn cảnh cách biệt thế giới này, họ sẽ không thể tồn tại.”

“Sự hiểm ác của lòng người? Lẽ nào em cũng biết?” Tôi có vẻ nghi ngờ hỏi.

Cô nhìn vào mắt tôi, điều đó làm tôi thấy bất an. Ánh mắt cô phát ra những tia lạnh lợi, cô nhẹ nhàng nói: “Em đã thấy sự hiểm ác của lòng người. Sau khi cậu em chết, em là người duy nhất ở đây đã từng rời khỏi hoang mạc. Lúc nhỏ, cậu em đưa em đi theo đội lạc đà rời hoang mạc đến ở huyện thành, ở đó cậu em làm cán bộ, em thì học tiểu học. Sau đó em học ba năm trung học cơ sở ở Khố Nhĩ Lặc (Korla). Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, em đến Ô Lỗ Mộc Tề (Urumqi) học trung học phổ thông trường chuyên, về sau khi chưa tốt nghiệp trường chuyên em đã về nhà. Cho nên phần lớn thời gian của em là ở bên ngoài sa mạc.”

- Bây giờ anh mới hiểu, tại sao em lại nói tiếng phổ thông tốt thế. Thế thì vì sao lại không học nốt trường chuyên?”

“Bởi vì cậu em chết, cho nên em không muốn ở lại Ô Lỗ Mộc Tề nữa.”

“Vì sao vậy? Nếu em ở lại Ô Lỗ Mộc Tề, tương lai của em sẽ rất tốt, anh thật tiếc thay cho em.”

“Tương lai? Em không có hứng thú với tương lai mà anh vừa nói. Em chỉ thích nơi đây, thích sa mạc này, thích ốc đảo phía sau và những người dân ở đây. Họ không ai biết chữ, ngay cả những người về sau đi làm cán bộ như cậu em, cũng phải ra khỏi sa mạc mới bắt đầu học chữ. Em muốn dạy bọn trẻ đi học, biết chữ, cho chúng có tri thức, mặc dù, ở đây hàng năm chỉ

có một lần đưa báo chí tới, chẳng nhìn thấy quyển sách nào. Biết chữ đối với chúng cũng chẳng để làm gì, nhưng em vẫn muốn làm như vậy. Bởi vì, có lẽ sẽ có ngày, chúng nó sẽ có cơ hội đi ra khỏi sa mạc. Nhưng khi chúng đi khỏi sa mạc không biết có còn muốn trở lại quê hương nữa không?”

Nghe đến đây, tôi cảm thấy trong giọng nói của cô bao hàm cả mâu thuẫn và ưu tư, tôi nhẹ nhàng nói: ”Được rồi, chúng nó sẽ trở về thôi. Vì sao hôm qua em lại phát hiện được anh ở ngoài sa mạc?”

“Bởi vì em thích đi dạo một mình trên sa mạc.”

“Không sợ lạc đường à?”

“Đừng có đi quá xa thì sẽ không lạc được. Cái số anh nó lớn, nếu như hôm qua con lạc đà của anh chỉ cần chạy chậm lại một chút, em đã không gặp được anh.” Cô cất tiếng cười vang. Lúc đó mặt trời đang mọc lên ở phía đông, mặt cô trắng ngời lên dưới ánh mặt trời. Tôi ngạc nhiên tại sao da cô không bị ánh nắng nhuộm đen. Ánh mắt cô trở nên hiền hoà, cô nhìn tôi đăm đăm, khiến tôi mất tự chủ, vội lùi lại. Tôi chăm chú ngắm nhìn cô, cảm thấy trước mắt là một bức tranh tuyệt đẹp: Trong sa mạc, phía sau là một ốc đảo, trên đầu là trời xanh tinh khiết, một người con gái đẹp mặc váy đỏ đang ngồi trước mặt tôi. Lúc đó cô hiện lên với vẻ đẹp hoàn mỹ, mà người bình thường không thể có được. Tôi khe khẽ cất tiếng ca ngợi sự sáng tạo của thiên nhiên.

Tôi bỗng nảy ra một ý định, phải giữ lại mãi mãi thời khắc đẹp đẽ này. Tôi lấy máy ảnh từ trong túi ra, nói với cô: “Mã Nhã, anh có thể chụp cho em một bức ảnh được không?”

“Chụp ảnh à? Được thôi.” Cô lại cười, sau đó sửa lại mái tóc, nói: “Anh xem em bây giờ thế nào?”

“Đẹp lắm rồi!”

Trước tiên tôi kiểm tra lại máy ảnh, tôi chỉ sợ mấy ngày lác lư, trông tránh có thể làm hỏng máy, nhưng bây giờ xem lại thấy vẫn rất tốt. Tôi cầm máy lên, ngắm ống kính vào cô. Tôi nhìn Mã Nhã qua khung ngắm nhỏ nhỏ, khung ảnh rất đẹp. Tôi chuẩn bị bấm một kiểu bán thân. Trong ống kính khước môi Mã Nhã hơi cong lên, nhưng không giống như đang cười, cũng không ra một biểu hiện gì. Tôi định nhắc cô cười lên, nhưng nghĩ lại, có lẽ như thế này mới là lúc cô đẹp nhất.

Tôi chỉnh lại cửa ánh sáng, sau đó lấy tiêu cự, mặt Mã Nhã trong khung lấy nét đẹp lắm rồi. Tôi từ từ bấm máy, đưa cái khoảng khắc ấy của cô lưu mãi mãi vào trong phim. Tôi muốn chụp tiếp cái thứ hai, nhưng nhận thấy phim đã hết. Pha chụp vừa này là tấm phim cuối cùng. Tôi lấy làm tiếc vì mấy hôm trước đã chụp quá nhiều ở Thành cổ Lô Lan.

Mã Nhã chạy đến bên cạnh tôi, nói: “Cảm ơn anh, em chụp ảnh không nhiều, trước đây ở Khố Nhĩ Lạc và Ô Lô Mộc Tề chỉ chụp mấy bức ảnh chân dung và ảnh tập thể thôi.”

“Xin lỗi em, vừa này chụp là tấm phim cuối cùng rồi.”

“Không sao, có những thứ không cần nhiều, như thế là quá đủ rồi.” Cô nói với hàm ý sâu xa.

“Có những thứ không cần nhiều, như thế là đủ rồi à?” Tôi thông thả nhắc lại câu nói, gật gật đầu, trong lòng bỗng cảm nhận được một điều gì đó.

Tiếp sau đó, chúng tôi đi lảng vảng trong sa mạc. Mã Nhã nuôi một ít cừu, chúng tôi cùng đi chăn cừu trong bụi cây. Buổi chiều cô trở về thôn dạy bọn trẻ học chữ. Không có lớp học, bọn trẻ ngồi học ngoài trời, trên bãi sông, dùng cành cây làm bút, dùng mặt cát làm bảng, còn bọn chúng thì ngồi trên cát. Bài học hôm nay là một bài văn Duy Ngô Nhĩ, tôi nghe không hiểu, chỉ đứng lạng lẽ nhìn cô giảng bài.

Buổi tối, Mã Nhã mang cho tôi hàng trăm cây nến, đều là của bà con trong thôn mấy năm không dùng, để lại. Cô biết đêm nào tôi cũng phải viết nhật ký, thậm chí còn mang cho tôi một ít mực. Lúc này tôi đang ngồi dưới ngọn nến để viết nhật ký của ngày hôm nay.

Nhật ký ngày này cũng vừa đủ ba trang. Bạch Bích sau khi đọc xong, mới hiểu người trong bức ảnh ở cuối tập tài liệu về Thành cổ Lô Lan bố cô để lại rốt cuộc là ai. Cô lật giở sang trang chín:

29 đến 30 tháng 9 năm 1978.

Thời tiết: Nắng. Nhiệt độ: Đã trở lạnh. Địa điểm: Ốc đảo hồ Lô Bô.

Tôi đã sống ở đây hơn 10 ngày rồi. Tôi học được một số câu đơn giản của họ. Đây là một thứ ngôn ngữ đặc biệt, tuy rất giống với ngôn ngữ Tây Tạng cổ, nhưng đã pha lẫn rất nhiều từ Duy Ngô Nhĩ. Mọi người ở đây đối xử với tôi rất tốt, họ gần như thay nhau mời tôi đến nhà ăn cơm. Để báo đáp lại thịnh tình của họ, tôi cũng học cách đánh cá, cùng họ chèo thuyền đi đánh cá, thậm chí còn cùng bọn đàn ông nhảy xuống sông tắm. Độ mười ngày sau, tôi đã gần như thích ứng được với cuộc sống ở đây. Những con người nơi đây sống cuộc sống vô tư thoải mái, không có buồn phiền. Ở đây không có hoạt động chính trị, không có tiền tệ, không có mùi tanh của đồng tiền, con người thuần khiết như nước sông trong sa mạc.

Mã Nhã sống độc thân. Cô ở trong một căn nhà cách căn nhà đất của tôi khoảng hơn 100 mét. Hàng ngày chúng tôi đi dạo cùng nhau, có lúc cùng đi ra sa mạc. Cô muốn tôi nói cho cô nghe những gì xảy ra ở bên ngoài. Tôi kể cho cô nghe tất cả những gì tôi biết, có những sự việc cô tỏ ra rất ngạc nhiên, có những việc cô chẳng hề động lòng. Cô đối với tôi rất tốt, có những đêm trời lạnh, cô mang cho tôi chăn lông cừu. Mỗi buổi sáng hàng ngày đều hỏi tôi tối qua ngủ có ngon không. Tôi rất cảm động, nhưng trong lòng tôi luôn có một nỗi lo lắng thường trực, vì cứ nhìn thấy đôi mắt của cô thì lại sợ đột nhiên mình mất hết lý trí.

Trong nhà Mã Nhã có một số đồ sành sứ. Trên những đồ sành sứ đó có những hình vẽ rất đẹp, cái có hình hoa văn, cái là cảnh người và vật. Những đồ sành sứ này phần lớn đã vỡ, thỉnh thoảng có cái còn rất hoàn chỉnh. Tôi hỏi cô những thứ đó lấy ở đâu, cô hình như không muốn trả lời. Tôi nhận thấy hình vẽ, hình thức chế tác của những đồ sứ này rất giống với đồ sành sứ tìm thấy ở Thành cổ Lô Lan. Nhìn bề ngoài không có gì khác nhau, những đồ sành sứ này có niên đại từ nhiều năm nay. Tôi thậm chí còn phát hiện thấy trong một số đồ sành sứ có chữ Hán và chữ Kharosthi, trên mặt ghi tên người chế tác. Tuy không ghi thời gian, nhưng những đồ sứ có chữ Kharosthi có thể chứng minh chúng được lưu lại từ thời Lô Lan cổ. Do ở đây cách biệt thế giới bên ngoài, nên không có người đến mang chúng đi, vậy thì có lẽ vùng này gần với một di chỉ cổ đại.

Buổi chiều, tôi một mình đi ra bên ngoài ốc đảo. Từ góc phía Nam vòng lại một vòng, tôi phát hiện hình như trong hoang mạc thấp thoáng có một con đường. Tôi lần theo “con đường đó”. Có vẻ như mặt đất ở đây bằng phẳng hơn ở xung quanh. Tôi thử vận may, xem đây có phải đường ra vào của lạc đà không. Tôi men theo con đường có sẵn đó tiến về phía trước. Không biết đi được bao xa, cho đến khi nhìn lại không thấy ốc đảo đâu nữa, tôi mới thấy sợ. Nhưng phía trước bỗng xuất hiện một hẻm núi. Khi tôi quyết định quay về thì bỗng phát hiện ở lối vào hẻm núi có mấy mảnh sành sứ bị vỡ. Có lẽ phía trước có người ở, hoặc là có di chỉ. Thế là tôi đi sâu vào hẻm núi. Hai bên dốc núi trọc lốc, nhìn lên chỉ thấy trắng xoá một màu, như chọc vào mắt. Tôi tiếp tục đi sâu vào hẻm núi. Càng đi vào bên trong, dốc núi hai bên càng dựng đứng. Tôi bỗng có cảm giác lạnh. Trong tầm nhìn của tôi dần dần xuất hiện những ngôi mộ, nhưng tôi vừa nhìn đã nhận ra đều là mộ mới, đi tiếp vào bên trong thì thấy càng vào sâu mộ càng lâu năm hơn. Trong đó có những ngôi mộ chỉ nhìn qua hình thức chôn cất đã thấy rất cổ rồi. Trên đường đi, thỉnh thoảng tôi lại thấy những mảnh sành cổ, hoá ra những đồ sành sứ ở trước cửa nhà Mã Nhã đều từ đây mà ra.

Tôi đi thẳng vào tận cùng hẻm núi, phát hiện thấy một gò đất lớn nằm chắn ngang hẻm núi. Gò đất này cao khoảng 7, 8 mét, chiều ngang tương đối lớn, khoảng trên dưới 20 mét. Đất trên gò màu vàng, không giống như đất màu trắng ở xung quanh và hai bên dốc núi. Tôi đến gần, dùng tay sờ lên đất, chất đất ở đây khác so với đất đá xung quanh, tầng đất cứng, nhìn thấy rõ vết tích do bàn tay con người đầm chặt đất. Thì ra là một công trình do con người đắp nên. Tôi lùi lại mấy bước nhìn xem, thấy hai bên cân xứng nhau, giống như một kim tự tháp. Điều đó làm tôi liên tưởng đến Kim Tự Tháp Trung Quốc ở lăng mộ vương triều Tây Hạ.

Có lẽ đó là một lăng mộ cổ. Tôi ngẩng mặt lên nhìn, bỗng nảy sinh một lòng kính trọng. Trước lăng mộ cổ này, tôi thấy mình nhỏ bé biết bao, giống như cuộc đời ngắn ngủi của tôi, sao có thể so sánh được với lịch sử hàng ngàn năm của nó. Tôi được tận mắt nhìn thấy sự tồn tại của nó đã may mắn lắm rồi. Tôi quyết định ra khỏi nơi đây. Tôi quay trở lại phía sau, đi trên một đoạn đường rất dài nhưng mãi không thấy đến cửa hẻm núi. Tôi hơi hoang mang, phát hiện thấy hẻm núi này có mấy ngả đường không giống nhau, có lẽ tôi đã rẽ sai đường. Tôi cố gắng dựa vào trí nhớ tìm lại con đường mình vừa đi qua, nhưng ở đây chỉ thấy một màu trắng xoá, con đường nào cũng giống hệt nhau, chẳng thể nào phân biệt được. Tôi quay đi quay lại, cuối cùng lại trở về trước mặt gò đất cao to ban nãy. Cũng có thể nói, tôi đi cả nửa buổi cuối cùng vẫn trở về vị trí ban đầu. Tôi lại lạc đường một lần nữa, lần này tôi không thể trách được ai, tất cả là tại tôi. Lúc này mặt trời đang từ từ xuống núi, bóng tối nhanh chóng bao phủ khắp nơi. Trời tối không nhìn thấy gì, không ngờ lại tối nhanh như vậy, tôi chưa kịp có phản ứng gì, thì đã chìm vào đêm đen.

Nỗi tuyệt vọng lại một lần nữa bao trùm lên đầu tôi. Đáng lẽ tôi đã có cơ hội đi cùng đội lạc đà ra khỏi sa mạc, trở về bên Phần của tôi, nhưng bây giờ, tôi sẽ trở thành đồng xương trắng ở đây. Tôi ngồi trước gò đất, ngược nhìn lên trời, không biết có còn cơ hội sống sót nữa không.

Gió lạnh thổi qua người, khiến tôi run rẩy. Tôi biết rằng nằm ngủ ở những nơi hoang dã thế này đồng nghĩa với chết. Nhưng không biết thời gian trôi qua được bao lâu, tôi đã ngủ một giấc thật say. Tôi nằm mơ, mơ thấy một người mang mạng che mặt từ trong mộ cổ đi ra, người đó bóp cổ tôi, khiến tôi nghẹt thở, khi tôi định kêu lên thì giật mình tỉnh giấc. Tôi mở to mắt, trong bóng tối mông lung của bầu trời đêm đầy ánh sao, tôi lơ mơ nhìn thấy một cái bóng cao to, một lúc sau tôi mới có phản ứng. Đó là con lạc đà, con lạc đà của tôi, có người đang cười trên lưng nó.

“Dậy mau!” Hoá ra là Mã Nhã. Người cười trên lưng lạc đà là Mã Nhã.

Tôi cố hết sức đứng dậy, đi đến bên chân cô.

“Mau lên đi!” Cô đưa tay cho tôi. Đầu óc tôi trống rỗng, còn người tôi thì run lên. Tôi đã bị gió lạnh của chốn hoang dã này làm cho phát ốm. Tôi vội vàng đưa tay ra nắm lấy tay cô. Tôi giật mình, sao một cô gái bé nhỏ mà lại khoẻ như thế. Tôi một tay đu lên tay cô, tay kia bấu vào lưng lạc đà, trèo lên yên. Tôi ngồi đằng sau cô, yên lạc đà rất hẹp, khiến người tôi và người cô ép sát vào nhau, không cẩn thận chúng tôi có thể bị ngã từ trên lưng lạc đà xuống, lúc đó người tôi vẫn như sắp đổ.

Mã Nhã không biết kiếm đâu được cái chăn lông cừu đưa cho tôi, nói: “Khoác chăn vào, anh sắp chết rét rồi đấy!” Tôi chỉ còn biết khoác chăn lên người theo lời cô.

Cô nói tiếp: “Đưa hai tay ôm chặt lấy em, không anh rơi xuống đất bây giờ, nhanh lên!”

Đầu tôi đã hơi tỉnh, tôi thấy do dự, nhưng tôi chẳng còn cách nào chống lại mệnh lệnh của cô, thế là tôi ôm thật chặt lấy lưng cô. Eo cô rất thon, nhưng chắc chắn, lại rất ấm.

Bỗng cô quay đầu lại, mắt cô chỉ cách tôi chừng mấy xăng-ti -mét, tuy trời rất tối, nhưng tôi vẫn nhìn thấy ánh mắt hút hồn của cô. Cô lại rướn đầu lên nhìn, hình như là nhìn gò đất phía sau lưng tôi. Trong đêm tối, mắt cô như ẩn chứa thứ gì. Sau đó cô quay đầu lại phía trước.

“Được rồi, chúng ta đi!” Cô giục lặc đà rời khỏi nơi đó.

Tôi không dám nhìn cảnh vật xung quanh, trước mắt là màn đêm mênh mông và bím tóc đen của cô đang lay động. Tôi và cô đang rất gần nhau, chính xác là cơ thể của hai người đang dính chặt vào nhau, tay tôi đang ôm chặt eo lưng của cô. Tôi tuy vẫn còn rất lạnh, nhưng nhiệt độ từ người cô truyền sang người tôi, lại thêm cái chăn lông cừu giúp cho cơ thể tôi ấm dần lên. Mũi tôi toàn người thấy mùi cơ thể cô. Đó là một thứ mùi do trời sinh, nó mang hương thơm của lau sậy ven sông.

Tôi bỗng thấy mình thật hạnh phúc, bây giờ nếu chẳng may tôi có chết vì lạnh, thì hạnh phúc này sẽ trở thành vĩnh cửu. Sao tôi lại ngu ngốc đến thế, trong đầu tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, nếu như cứ mãi thế này thì tốt biết mấy. Cuối cùng tôi không ngăn được mình, tôi tựa cằm mình vào vai cô, ghé môi vào tai cô nói nhỏ: “Mã Nhã, Mã Nhã.”

“Đừng nói nữa, em ghét anh muốn chết!” Cô nói nhẹ nhàng, sau đó thò tay ra véo một cái thật đau vào đùi tôi. Tôi đau quá kêu thét lên.

“Đau lắm phải không?”

“Ôi! - Tôi đau đến mức không nói được nữa.

“Em xin lỗi!” Tay kia của cô lại xoa xoa lên chỗ vừa bị véo trên đùi tôi. “Hãy nghe em, lần sau đừng đi đến nơi này nữa nhé. Từ trước đến nay chưa ai sống qua nổi một đêm ở đấy đâu. Ở đó chẳng có di chỉ nào cả, chỉ có những ngôi mộ của tổ tiên em mà thôi, ai đánh thức giấc ngủ của họ, người đó sẽ gặp phải lời nguyền muôn đời.”

“Thật đáng sợ!”

“Anh biết không? Em đã cưỡi lạc đà đi tìm anh suốt đêm. Em rất lo anh tìm cách rời bỏ ốc đảo, cuối cùng đã chết trên sa mạc. Nếu thế thì em sẽ không bao giờ được gặp anh nữa. Hãy nghe em anh đừng bao giờ đi nhé, hãy ở bên em, mãi mãi và mãi mãi.” Cô vừa nói vừa run rẩy, cơ thể cô như càng ngày càng nóng rực lên.

Tôi không biết nói gì.

“Hãy nghe em, mãi mãi đừng xa em.” Mã Nhã thúc giục tôi.

Lúc này trái tim tôi đã hoàn toàn bị cô chiếm lĩnh rồi. Lạc đà tiếp tục đưa chúng tôi tiến lên phía trước, bốn bề là hoang mạc mênh mông. Tôi cứ ôm lấy cô như ôm mẹ mình, tôi như trở lại thời thơ ấu, tôi cảm thấy mình như được sinh ra ở đây, nơi đây như là quê hương của tôi. Tôi ghé miệng vào tai cô nói: “Anh muốn cho đêm nay mãi mãi không tàn. Anh muốn con đường trên sa mạc này càng ngày càng dài ra. Anh muốn lạc đà đưa chúng ta đi đến tận cùng thế giới.”

“Anh đồng ý rồi chứ? Anh hãy nói lại một lần nữa xem nào!”

“Anh muốn cho đêm nay mãi mãi không tàn. Anh muốn con đường trên sa mạc này càng ngày càng dài ra. Anh muốn lạc đà đưa chúng ta đi đến tận cùng thế giới.” Tôi bắt đầu nhắc lại câu nói đó, nhắc lại không ngừng vấp vấp. Trong sa mạc chỉ có hai người chúng tôi, tiếng tôi vang rất xa, tưởng như ở tận đầu bên kia sa mạc cũng có thể nghe thấy. Cô không nói gì, mặc cho tôi dựa đầu vào vai, chỉ giục lạc đà đi tiếp, cho đến khi chúng tôi về đến ốc đảo, thong thả chui qua một rừng hồ dương.

Khu rừng trước mắt rất rậm rạp, lạc đà không thể đi tiếp được nữa. Chúng tôi cùng nhảy xuống khỏi lưng lạc đà, cùng rơi vào một đám cỏ lau bên bờ sông. Hai đứa chúng tôi ngã xuống đất, bốn mắt nhìn nhau say đắm. Người chúng tôi cứ nóng dần lên, chúng tôi không ngồi dậy, đêm dần trôi,

đêm nay tôi không thể làm chủ được mình nữa. “Mã Nhã, Mã Nhã.” Tôi gọi tên cô trong bóng tối, mặc dù cô ở ngay trước mắt tôi.

Cô cũng gọi tên tôi trong bóng tối. Tiếng gọi của cô mang vẻ hoang dã của hoang mạc, vang lên như tiếng hú của con sói độc hành, như muốn nuốt sống tôi. Trong phút chốc, tôi tự nguyện trao cả thân thể mình cho cô. Đó là một đêm cổ xưa và thần bí, tôi và Mã Nhã đều không vượt qua được nó. Linh hồn chúng tôi đã bị nhục thể chi phối, lý trí đã bị dục vọng thiêu đốt, chỉ còn lại chất nguyên thủy nhất là đang hoà quyện vào nhau. Thế là, tôi và em đã phạm một sai lầm vĩnh viễn ngay trước mũi lạc đà.

Đêm dài rồi cũng trôi qua, cơn hồng thủy dục vọng của tôi và em cuối cùng cũng trôi đi theo những gợn sóng nhẹ nhàng lay động của dòng sông. Phía đông bình minh đang lên, Mã Nhã và tôi nằm trên đồng cỏ lau lạng lẽ ngẫm nhìn ốc đảo tình giấc từ trong bóng đêm.

“Mã Nhã vừa nãy chúng ta đã làm gì đấy?” Trong lòng tôi thấy bất an và áy náy hồ thẹn hỏi nhỏ em.

“Chúng ta đã làm cái việc thần thánh nhất giữa đàn ông và đàn bà!” Em dịu dàng nói, lúc đó da thịt em càng hồng lên đẹp đẽ.

“Cái việc thần thánh nhất?” Tôi bỗng nhớ đến bức tranh Phục Hy Nữ Oa đào được trong một ngôi mộ cổ ở Asidana. Phục Hy tay phải ôm Nữ Oa, Nữ Oa tay trái ôm Phục Hy, hai người tay trong tay, mắt đắm đuối nhìn nhau, bên dưới họ là hình tượng những con rắn quấn quýt lấy nhau. Phục Hy và Nữ Oa là Adam và Eva của người Trung Quốc. Người ta vẽ tranh thể hiện họ vương vấn, quấn quýt nhau, coi đó là khởi đầu của nhân loại. Có lẽ trong mắt Mã Nhã, đây chính là cái việc thần thánh nhất của nam và nữ.

Mã Nhã vẫn tiếp tục thì thầm bên tai tôi: “Cái lúc vừa mới gặp anh, em đã biết, anh sẽ thuộc về em.”

“Vì sao?”

“Lẽ nào anh không phát hiện thấy em và những người ở đây không giống nhau sao? Bởi vì, bố em là người Hán.”

“Hoá ra em là con lai!” Đến bây giờ tôi mới hiểu nguyên nhân vì sao em lại đẹp như vậy. Em là một đứa con lai, con lai giữa một người Hán và một người La Bố hậu Thành cổ Lô Lan. Trong huyết quản của em vừa có máu của người Thành cổ Lô Lan cổ, vừa có máu của người Hán. Người lai vốn rất đẹp, cũng rất thông minh, bởi vì họ kết hợp được những ưu điểm chủng tộc, đặc biệt là giữa người da vàng và người da trắng. Người Thành cổ Lô Lan thực ra là một nhánh của người da trắng Aryan[30]. Có lẽ trong thời Hán, đã có rất nhiều con lai giữa người Hán và người Thành cổ Lô Lan giống như Mã Nhã. Cho đến bây giờ, chỉ có Mã Nhã là người duy nhất. Tôi chăm chú nhìn khuôn mặt em, thấy trên cằm và đường viền quanh mặt có phần giống với người Hán, còn mắt, và sống mũi thì thuộc về người La Bố.

Em nói tiếp: “22 năm trước, có một người Hán tự nhiên xuất hiện ở hoang mạc, vì quá khát nước nên gục ngã trên cát, mẹ em nhìn thấy đã cứu ông ta. Về sau ông ta lưu lại đây, sống cùng với mẹ em, sinh ra một đứa con lai, đó là em.”

“Thế về sau nữa?”

“Khi em chưa chào đời, bố em đã rời bỏ nơi đây, không ai biết ông đi đâu. Nhưng em có thể khẳng định, ông đã sớm biến thành đồng xương trắng trong sa mạc rồi. Mẹ em sinh em chưa được bao lâu cũng bị chết. Em thành đứa trẻ không cha không mẹ. Cậu em đem em về nuôi, lại cho em rời bỏ nơi đây đi học. Khi em còn nhỏ, đã dự cảm sau này sẽ giống mẹ, sẽ yêu một người Hán bỗng nhiên xuất hiện trong sa mạc này. Bây giờ, người đó chính là anh. Đây là định mệnh rồi, khi gặp anh em đã quyết định rồi, anh và em không ai có thể chạy thoát được.”

“Em không cảm thấy mẹ em rất đáng thương sao?”

Sắc mặt Mã Nhã bỗng nhiên trang trọng hẳn lên, em ghé sát mặt vào tôi, nói: “Anh sẽ rời bỏ em chẳng? Cũng giống như bố em, để lại mẹ em phải một mình vất vả sinh em và phải chết trong đau khổ.”

Tôi ớ người ra, không biết nên trả lời thế nào. Bây giờ tôi mới thấy hối hận, vì sao đêm qua mình yếu đuối thế, tôi đã mất hoàn toàn ý chí. Đêm qua mình đã làm những gì? Tôi bỗng nhớ đến Phấn của tôi. Lòng tôi tràn ngập đau khổ, tôi vội vàng mặc quần áo, ra khỏi bụi lau.

Tôi đến một nơi không có người, lôi cuốn nhật ký ra, viết lại tất cả sự thật.

Ngày 24 tháng 10 năm 1978.

Trời nắng. Thời tiết: Trở lạnh. Địa điểm: Ốc đảo hồ La Bố.

Tôi đến đây đã được bao lâu rồi nhỉ? Từ 15 tháng 9 đến hôm nay đã là hơn một tháng rồi. Tôi đã trải qua một thời gian thần kỳ nhất trong đời. Tất cả cứ như một giấc mơ, một giấc mơ có thật. Tôi đã rất quen với những người dân ở đây. Họ coi tôi như là chồng của Mã Nhã. Ở đây không có pháp luật nào cả, tất cả đều do ước định mà thành. Mọi người trong thôn tổ chức cho tôi và Mã Nhã một lễ thành hôn. Tôi không thể phản đối. Họ rất nhiệt tình. Tôi thấy sợ, cứ định nói cho họ biết mình đã có vợ để cho họ thất vọng, nhưng có khả năng họ không để ý đến chuyện ấy. Tôi đã tận mắt thấy một người đàn bà trong thôn ở với hai người đàn ông, nhưng ở đây họ coi đó là chuyện thường tình. Hôn lễ ở đây hơi khác với hôn lễ của người Duy Ngô Nhĩ, trong đó có rất nhiều nghi lễ tế thần. Tín ngưỡng ở đây đối lập hoàn toàn với đạo Islam của người Duy Ngô Nhĩ. Trong suốt quá trình tổ chức hôn lễ, tôi không nói một lời, trong lòng tràn ngập sự bứt dứt đau khổ. Phụ nữ hát những lời dân ca La Bố cổ, những lời ca đẹp đẽ này tôi đã từng nghe người Thành cổ Lô Lan hát, nhưng tôi chẳng còn lòng dạ nào nhớ được nó. Trong mắt tôi, chỉ có đôi mắt của Mã Nhã, tôi không thể không có đôi mắt ấy, nhưng còn Phấn thì sao?

Họ đưa tôi vào trong nhà của Mã Nhã, nhà không to, những người trong ốc đảo đã trang trí lại căn nhà nhỏ đó. Tương phản với vẻ bề ngoài đơn giản, bên trong căn nhà rất sạch sẽ và gọn gàng. Có một cái giường giống như giường đắp đất có lò sưởi, đây là thiên đường khoái lạc của chúng tôi. Cái ốc đảo này chính là vườn Eden của chúng tôi, tôi và em giống như Adam và Eva, Phục Hy và Nữ Oa, sống cuộc sống như tổ tiên xưa.

Đúng vậy, Mã Nhã đúng là một Eva, còn tôi, tôi không phải là Adam.

Rốt cuộc tôi thuộc về nơi nào đây?

Ngày 25 đến 26 tháng 10 năm 1978.

Trời nắng. Thời tiết: Lạnh. Địa điểm: Ốc đảo hồ La Bố.

Hôm nay, đội lạc đà của huyện thành đã đến ốc đảo. Họ men theo con đường trên sa mạc mà chỉ có những đội lạc đà chở hàng xưa kia mới biết được. Họ đi xuyên qua hàng chục km trên hoang mạc không một dấu chân người tiến vào trong thôn. Người trong thôn nhìn thấy họ thì vui như Tết. Họ mang tất cả đồ ăn ngon nhất và lễ vật đến chiêu đãi những người khách của đội lạc đà. Thành viên của đội lạc đà đều là người Duy Ngô Nhĩ. Họ là những người đầy kinh nghiệm trong việc đi lại trên sa mạc, những đôi mắt sắc bén như chim ưng núi. Tôi ngồi cùng với họ, nói chuyện với họ bằng những câu Duy Ngô Nhĩ đơn giản. Tất cả những điều đó đều không lọt qua mắt Mã Nhã.

Đội lạc đà ở lại trong thôn một đêm, sáng sớm mai họ lại lên đường. Khi họ đã chìm trong giấc ngủ say, Mã Nhã kéo tôi đến bên bờ sông.

“Ngày mai đội lạc đà lại đi rồi!” Mã Nhã nói nhỏ.

“Anh biết rồi!”

Mã Nhã cầm tay tôi nói: "Anh sẽ bỏ em chứ?"

Tôi không biết nên giải thích thế nào, tôi nói nhẹ nhàng: "Mã Nhã, em hãy tin anh!"

"Các người đều như vậy, bố em và anh, những người bên ngoài sa mạc, trước sau cũng chỉ là lòng dạ bên ngoài. Hãy chiều em đi, ở lại đây với em, em không thể mất anh, em muốn anh mãi mãi ở bên em."

"Nếu anh không ở lại được thì sao?"

"Thì em sẽ chết!" Mã Nhã trịnh trọng nói.

Tôi lặng đi, tôi không biết trả lời sao nữa. Tôi nhìn vào mắt em, oi đôi mắt sao mà mê hồn, tôi không thể chống lại được. Nhưng lòng tôi đã quyết.

Tôi đưa tay ra ôm Mã Nhã vào lòng, nhẹ nhàng: "Chúng ta mãi mãi bên nhau, mãi mãi bên nhau."

Mã Nhã nhắm nghiền mắt lại, ôm lấy tôi thật chặt, miệng lẩm bẩm: "Đừng đi, đừng đi!" Tôi thấy những giọt nước mắt từ từ lăn xuống trong đôi mắt nhắm nghiền của em.

Sau đó là đêm cuối cùng của tôi trong vườn địa đàng.

Khi trời tang tảng sáng, Mã Nhã còn đang say giấc nồng. Tôi nhẹ nhàng đặt em xuống đồng cỏ lau, kéo hai cái chăn lông cừu đắp cho em, rồi lặng lẽ chia tay. Tôi nhìn em lần cuối, không biết tương lai có còn gặp lại em nữa không. Em đẹp quá, đẹp có một không hai trên đời. Tôi cuối cùng cũng đành phải mất em. Tôi đi vòng qua bụi lau và rừng hồ dương. Bên cạnh ốc đảo, đội lạc đà đã chuẩn bị xong xuôi đang chờ xuất phát. Mặt trời đang đông hé rạng, mọi người nhìn tôi bằng cặp mắt của chim ưng núi. Tối hôm qua, tôi đã nói hết với họ, nhờ họ dẫn qua sa mạc, trở về huyện thành. Tôi leo lên lạc đà của họ, rồi quay đầu nhìn lại ốc đảo, nhưng sau đó tôi lại

ngoảnh mặt đi, tôi không dám nhìn nữa. Có thể lúc này Mã Nhã của tôi đã tỉnh dậy, không thấy tôi, em sẽ chạy đến đây tìm. Không, tôi không muốn nhìn thấy dáng vẻ đau thương của em. Tôi giục người đội trưởng mau khởi hành. Theo lệnh của đội trưởng, đàn lạc đà chở chúng tôi bắt đầu rời khỏi nơi đây, bước đi trên con đường sa mạc cuộn cuộn cát vàng.

Trước mặt là đất hoang mênh mông.

Không, đó là vườn địa đàng của tôi.

Không, đó là Mã Nhã của tôi.

Lúc này đây, tôi nước mắt lưng tròng, ngồi trên lưng lạc đà viết nhật ký.

Tiếp sau đó nhật ký của bố Bạch Bích đã chuyển đến một năm sau. Bạch Bích lặng lẽ đọc những dòng chữ đã vàng ố, lòng cô như hoà vào nước mưa đang rơi ngoài cửa sổ.

Ngày 18 tháng 10 năm 1979.

Trời nắng. Nhiệt độ: Từ 12 đến 19 độ C. Địa điểm: Đại bản doanh đội Khảo cổ liên hợp hồ La Bố.

Đã một năm trôi qua, tôi trở lại nơi đây. Nhớ lại những chuyện cách đây một năm, lòng tôi đầy đau khổ, không thể nào kể xiết.

Hôm nay chúng tôi sẽ tham gia kết thúc đợt khảo cổ Thành cổ Lô Lan. Đây là lần thứ hai tôi có mặt ở đây. Buổi chiều, chúng tôi trở về đại bản doanh của đội Khảo cổ liên hợp, thực ra nơi đây thuộc khu vực bảo vệ dọc ven hồ La Bố của một trung đoàn bộ đội. Tôi và Phấn ở trong lều bạt đơn giản. Đúng ra Phấn không được đến đây, điều kiện ở đây rất gian khổ, hầu như không có người phụ nữ nào, thực tế nó không phù hợp với Phấn. Nhưng cô rất náo nức với sự kiện tôi bị mất tích một năm trước, muốn cùng

tôi đi một chuyến xem sao, cô còn viết rất nhiều đơn đề nghị gửi lên cấp trên. Tôi không ngăn được Phấn, đành phải chiều theo nguyện vọng của cô ấy. Nhật ký của tôi được cất giấu cẩn thận, xưa nay tôi chưa bao giờ khoá nhật ký, nhưng tôi tin rằng Phấn sẽ nghe lời tôi, không bao giờ tự ý đọc nó. Cho nên đến tận bây giờ, cô ấy vẫn tin vào những lời nói dối của tôi. Mặc dù tôi đã kể cho Phấn nghe tất cả những chuyện tôi đã trải qua, gặp bão cát, bị lạc đội khảo cổ, rồi đến sống hơn một tháng ở ốc đảo trong sa mạc, nhưng tôi đều bỏ qua Mã Nhã. Về cơ bản tôi không nhắc đến Mã Nhã, mọi người kể cả Phấn cũng không biết đến sự tồn tại của Mã Nhã. Tôi không dám nói hết sự thật với Phấn, tôi sợ cô ấy không chịu nổi khi biết tôi còn có người con gái khác. Tôi chỉ muốn quên đi tất cả, cùng với Phấn làm lại cuộc đời. Nhưng đã gần một năm nay, tôi không thể nào quên được vườn địa đàng của tôi. Mỗi khi đêm về, cho dù có Phấn nằm bên cạnh, nhưng tôi vẫn mơ về Mã Nhã. Lẽ nào tôi và Phấn lại thật sự đồng sàng dị mộng? Tinh thần tôi luôn mơ mơ màng màng, có lúc bên tai văng vẳng mấy âm tiết cổ. Thậm chí tôi còn cho rằng mình bị suy nhược thần kinh. Hàng ngày hàng đêm đều bị áp lực về mặc cảm tội lỗi, tôi muốn xin lỗi Phấn, càng muốn xin lỗi Mã Nhã. Tội lỗi của tôi rất lớn, tôi cần phải sám hối. Đêm nay, Phấn một mình ở bên cạnh tôi, cô ấy đã nhận thấy sự khác thường của tôi, có lẽ cô đã linh cảm thấy điều gì. Nhìn mắt cô, tôi không thể chịu đựng nổi nữa, tôi không thể tiếp tục làm tổn thương cô ấy, chỉ có cách kể hết sự thật với cô ấy tôi mới lấy lại được sự bình yên trong tâm hồn. Cuối cùng, trong chớp nhoáng tôi đã quyết định kể hết chuyện của tôi và Mã Nhã cho Phấn nghe. Tôi không biết tôi đã kể như thế nào, tất cả cứ như trong mộng. Tóm lại, tôi kể cho Phấn nghe hết những điều tôi cất giấu trong lòng, không để lại điều gì kể cả tâm trạng tôi lúc đó. Sau khi biết tất cả sự thật, Phấn rất đau khổ. Cô trầm lặng hồi lâu, cuối cùng đúng như tôi dự đoán, đã tha thứ cho tôi. Cô yêu cầu tôi đưa đi gặp Mã Nhã, cô muốn tận mắt nhìn thấy người con gái đã làm cho tôi đánh mất cả linh hồn, cũng đồng thời tạo điều kiện cho tôi một cơ hội đền bù. Lúc đầu tôi không đồng ý, nhưng về sau có lẽ do một sức mạnh thầm kín nào đó khiến tôi quyết định đi tìm Mã Nhã.

Tôi mang cả Phấn cùng đi. Đem tất cả những chuyện về Mã Nhã nói ra, đối với tôi tuy rất đau khổ nhưng là một trách nhiệm không thể chối bỏ.

Đêm nay, tôi đã nhìn thấy nước mắt của Phấn.

Ngày 22 đến ngày 23 tháng 10 năm 1979.

Trời nắng. Nhiệt độ: 11 đến 16 độ c. Địa điểm: Vùng ven hồ La Bối.

Tôi và Phấn đang cười trên lưng lạc đà, cùng với đội lạc đà năm ngoái đưa tôi ra khỏi ốc đảo từ từ tiến vào hoang mạc.

Chúng tôi xuất phát từ Đại bản doanh của đội Khảo cổ liên hợp. Trước tiên phải xin phép cấp trên, sau đó đi bộ ba tiếng đồng hồ đến một thị trấn nhỏ ở ven con đường vào sa mạc. Ở đó có một con đường đi xuyên qua. Chúng tôi thuê được một chiếc xe tải, chạy được độ mấy tiếng đồng hồ thì đến một huyện lỵ nhỏ ở Tây nam sa mạc. Sau lại đợi ở đó mấy ngày cho đến đúng ngày năm ngoái đội lạc đà đưa tôi ra khỏi ốc đảo giữa hoang mạc xa xôi.

Cuối cùng, chúng tôi đã có thể nhìn thấy từ xa những lùm cây xanh biếc. Lòng tôi bỗng trào dâng cảm xúc lạ thường. Vườn địa đàng của tôi vẫn nằm lặng lẽ ở đây, còn Mã Nhã của tôi đâu? Tôi quay đầu lại nhìn Phấn, vẻ mặt cô ấy cũng mơ màng.

Chúng tôi tiến vào ốc đảo, những người La Bối cổ vẫn giống như năm ngoái tôi đã gặp, nhiệt tình ra đón đội lạc đà. Nhưng họ nhanh chóng nhận ra tôi, tôi phát hiện thấy thái độ của họ đối với tôi khá lạnh nhạt. Đặc biệt là ánh mắt họ, như vô cùng thất vọng về tôi. Phấn đứng sát bên cạnh tôi, thế là họ cũng lạnh nhạt với cả cô ấy. Nhưng họ không đuổi tôi đi như tôi đã từng lo lắng, họ vẫn mang thực phẩm và nước uống cho chúng tôi, nhưng không ai nói chuyện với tôi cả, nhìn thấy tôi là lảng tránh ra xa. Tôi biết trong con mắt họ, tôi là một người thất tín, là một kẻ có tội.

Lúc đó Phấn đứng bên cạnh tôi nói: “Đi xem Mã Nhã của anh thế nào đi.”

Tôi thấy rất cảm động, cầm tay cô ấy nói: “Phấn, anh xin lỗi em.” Tôi dẫn cô ấy đến cổng nhà Mã Nhã. Tôi nhìn căn nhà đất nho nhỏ ấy, đây đã từng là thiên đường khoái lạc của tôi và Mã Nhã. Phấn bỗng nói: “Anh vào một mình đi, em đợi ở ngoài này.”

“Không, em cũng vào đi, anh sẽ nói rõ mọi chuyện.”

“Nhưng đây là chuyện của anh và Mã Nhã.”

“Còn em là nạn nhân.” Tôi nắm lấy tay Phấn.

“Cô ấy cũng thế.”

Tôi chẳng có lời nào để cãi lại, đành một mình bước vào nhà. Trong nhà mọi thứ vẫn như cũ, vẫn giống như trước lúc tôi bỏ đi. Trên chiếc giường đất, Mã Nhã đang nằm lạng lẽ, trên người cô đắp một chiếc chăn lông cừu, bên cạnh có hai bịch tã lót. Tôi nhìn thấy có hai đứa trẻ độ mấy tháng tuổi nằm trong đó.

Tôi như bị sét đánh ngang tai, tôi hiểu ngay đó chính là hậu quả do tôi gây nên. Mã Nhã nhìn tôi ánh mắt vẫn như hút hồn người, khiến tôi không dám nhìn tiếp nữa. Nhưng tôi không thể không nhìn em, sắc mặt em không giống như trước, nó trắng bệch, nhìn biết ngay là thiếu máu, em nằm im dưới tấm chăn lông cừu, không hề động đậy, như một người con gái đã chết.

Cuối cùng em cũng cất tiếng nói: “Anh đến rồi à?” Giọng em khàn khàn, cái âm thanh dịu dàng êm ái trước kia đã không còn nữa.

Tôi ngăn người đứng trước mặt em, lạng đi hồi lâu mới nói: “Mã Nhã, anh xin lỗi!”

Mã Nhã hơi lắc đầu, giọng nói yếu ớt: “Hãy nhìn con gái anh đi, em sinh cho anh hai bé gái sinh đôi!”

“Đây là con gái anh à?”

Mã Nhã gật đầu. Tôi nhẹ nhàng quỳ xuống ngắm hai đứa bé, chúng đang ngủ ngon lành. Bây giờ chưa biết chúng giống ai, nhưng tôi tin chúng là con gái tôi, trong phút chốc gặp lại ba mẹ con, tôi đã có cảm giác như vậy. Cảm giác ấy cứ quẩn lấy trái tim tôi. Tôi không cầm được nước mắt, không muốn nhìn nữa, tôi quay mặt đi, khẽ nói: ”Mã Nhã, anh có tội.”

“Cho chị ấy vào đi, đừng đứng ở ngoài ấy, kéo người khác nhìn thấy lại bảo em hẹp hòi.”

“Em nói ai cơ?”

“Vừa nãy em đã nghe hết câu chuyện của hai người ở ngoài cửa rồi. Đó là vợ anh đúng không? Nếu như anh chưa có vợ, em tin rằng anh sẽ không bao giờ rời bỏ em. Để chị ấy vào, em muốn nhìn thấy chị ấy.” Giọng em như phải cố hết sức, rồi cứ nhỏ dần đi.

Tôi gật đầu, quay ra đưa Phấn vào nhà.

Mã Nhã của tôi và Phấn của tôi lần đầu gặp mặt. Họ nhìn nhau, không nói một lời, trong mắt Mã Nhã không có ánh nhìn thù hận như tôi lo lắng, em bình tĩnh gật gật đầu, sau đó nhẹ nhàng nói: ”Chào chị, hoan nghênh chị đã đến làm khách ở ốc đảo chúng tôi.”

Phấn không biết trả lời thế nào, bối rối nói: ”Chào chị. Tôi là Phấn, vợ Bạch Chính Thu!”

Mã Nhã lại chuyển ánh mắt sang tôi, em chậm rãi nói: “Thực ra em cũng có lỗi với anh, có một chuyện này em muốn nói với anh. Sau khi anh

đi, em đã vô cùng đau khổ, đã lấy danh nghĩa của tổ tiên mình mà thề độc, nguyện rửa anh sẽ chết vào ngày sinh nhật lần thứ 40.”

Tôi lắc đầu, nói: “Thôi, bỏ đi!”

“Không, lời nguyện của em không phải là để đùa. Em xin lỗi, lời nguyện một khi đã phát ra, thì không bao giờ có thể thu hồi lại được, đây là lời nguyện vĩnh hằng, anh hãy nhớ, là vĩnh hằng. Anh sẽ chết vào đúng ngày sinh nhật lần thứ 40 của anh, đây là điều đã được định sẵn.” Mã Nhã nói với vẻ vô cùng chắc chắn.

“Đừng nói nữa, Mã Nhã!”

Cô đột nhiên hạ giọng, nói: “Hôm anh chết, anh sẽ nghe thấy tiếng em gọi anh: MUYO.” Em phát ra âm tiết cổ xưa đó, tôi không thể nào dùng tiếng Hán để thể hiện, chỉ có thể viết thành chữ cái Latin.

“MUYO?” Tôi giật mình, thật không ngờ em cũng biết đơn từ Kharosthi cổ xưa này, “Là lời nguyện phải không?”

Mã Nhã gật đầu, ánh mắt yếu ớt hẳn đi, em ho mạnh mấy cái.

Phấn bỗng bước đến bên giường, sờ lên trán em nói: “Chị ốm rồi?”

Mã Nhã nhìn Phấn cười đau khổ: ”Tôi sắp chết rồi!”

“Không, em không thể chết được!” Tôi không kìm được mình, vội kêu to.

“Từ sau khi em sinh hai cô con gái cho anh, em đã bị ốm nặng, ở đây không có bác sĩ, không có thuốc men, nếu không vì hai đứa trẻ, thì em đã không thể gắng gượng nổi.”

“Mã Nhã, anh là kẻ có tội!”

Sau đó Mã Nhã lại nói với Phấn: "Sau khi tôi chết, nhờ chị nuôi hộ hai cháu bé, được không?"

Phấn gật đầu: "Tôi đồng ý!"

Mã Nhã lại nhìn thẳng vào tôi: "Bây giờ em có một yêu cầu cuối cùng, anh có thể hôn em được không?"

Tôi đưa mắt sang Phấn, Phấn nhẹ nhàng nói: "Chính Thu, hãy đáp ứng mọi yêu cầu của chị ấy!"

Tôi cảm kích nhìn Phấn một cái, sau đó quỳ xuống, ghé môi vào sát Mã Nhã, mắt em cứ nhìn tôi chăm chăm, tôi có thể nhìn thấy bóng của thời gian qua ánh mắt ấy. Cuối cùng, tôi hôn Mã Nhã, môi Mã Nhã đã lạnh lạnh, cái lạnh ấy ngay lập tức truyền vào người tôi, mắt tôi và em chỉ cách nhau một khoảng ngắn, tôi như nhìn thấy nước mắt lăn ra từ trong đôi mắt khô sít của em. Lúc này lòng tôi đau đớn như dao cắt.

Tôi không biết cái hôn không dứt ấy kéo dài bao lâu. Tôi không thể kìm nén được bản thân, cho dù tôi đang ở trước mặt Phấn. Môi Mã Nhã trong mười mấy phút ấy hình như đã nhập vào người tôi. Khi tôi ngẩng đầu lên một lần nữa thì bắt gặp ánh mắt của Phấn.

Phấn vội vàng nói: "Mạch của chị ấy không đập nữa rồi."

Đầu óc tôi lại một phen trống rỗng, tôi sờ vào mạch của Mã Nhã, đã không tìm thấy mạch đâu. Tôi lại ghé tai vào ngực em, tim em cũng đã ngừng đập. Em chết rồi. Mã Nhã của tôi chết rồi. Trong chớp mắt, khi tôi đang hôn em thì em đã vĩnh viễn rời bỏ tôi.

Những giọt nước mắt nóng hổi của tôi lại một lần nữa rơi trên mặt Mã Nhã, rồi từ từ lăn xuống. Lúc này tôi không biết mình phải làm gì, chỉ đứng ngẩn ra nhìn Phấn.

“Chị ấy đã đi rồi, chúng ta phải chôn cất cho chị ấy.” Phấn hình như cũng rất xúc động, cô đã tha thứ cho tôi và Mã Nhã.

Sau đó, bà con trong thôn giúp chúng tôi làm vệ sinh cho Mã Nhã, rồi đưa em đến hẻm núi đầy mộ cổ. Cách cửa hẻm núi không xa, họ đào cho Mã Nhã một cái huyệt, sau đó mai táng em ở đó. Trong quá trình tang lễ, những người La Bố lại hát những câu ca dao cổ, có lẽ đó là những lời ca mà người Thành cổ Lô Lan cổ đã từng hát. Cuối cùng, Mã Nhã của tôi đã vĩnh viễn nằm lại sa mạc. Trước khi xuất phát, những người dân trong thôn đã làm cho Mã Nhã một tấm bia bằng gỗ. Tôi dùng bút mực do những người ở đội lạc đà mang đến viết một dòng chữ Hán lên bia: Mộ của vợ yêu Mã Nhã. Bên dưới ghi: Người lập bia, Chồng: Bạch Chính Thu.

Tôi viết những dòng chữ trên bia mộ này sau khi đã được sự đồng ý của Phấn. Chúng tôi đặt tấm bia trước mộ Mã Nhã với mong muốn tấm bia này và ngôi mộ sau nó sẽ tồn tại mãi mãi cùng với sa mạc.

Sau đó, trước khi trời tối, chúng tôi cùng bà con trong thôn vội vàng rời khỏi phần mộ cổ.

Qua một đêm, khi trời hửng sáng, đội lạc đà rời khỏi ốc đảo. Chúng tôi mang theo hai đứa trẻ vừa mất mẹ cùng đội lạc đà rời khỏi nơi đây. Lần này tôi thật sự vĩnh biệt vườn địa đàng của tôi.

Tôi và Phấn mỗi người ôm một đứa trẻ, ngồi trên lưng lạc đà. Chúng là con gái tôi, tôi lấy một ít sữa cừu cho chúng ăn, thật là hai đứa trẻ đáng thương.

Ngước nhìn lên, trước mắt mênh mang là cát vàng.

Nhật ký của bố Bạch Bích đến đây thì dừng lại, cũng phải đến mười mấy trang. Bạch Bích nhìn đồng hồ đã nửa đêm rồi, hãy còn một trang nữa, Bạch Bích giở tiếp. Trang này có lẽ là thư bố cô viết riêng cho cô:

Con yêu của bố:

Tin rằng con đã đọc hết những trang nhật ký bố để lại, bố chỉ lưu lại mười mấy trang đó thôi, những phần khác bố đã đốt hết rồi.

Lúc này đây, chắc con đã hiểu hết mọi chuyện. Mã Nhã mới là mẹ đẻ của con. Nhưng người mẹ hiện giờ của con vẫn luôn đối xử với con rất tốt, cô ấy đã coi con như con đẻ của mình, yêu thương và quan tâm con, điều này có lẽ chính con cũng có thể cảm nhận được. Nhưng, khi con nhìn thấy bức thư này, mẹ con chắc cũng đã rời khỏi thế giới này rồi, cho nên, sự lo lắng của bố cũng không cần thiết nữa.

Qua những trang nhật ký, chắc con cũng đã biết con có một người chị em sinh đôi. Chính bố cũng không phân biệt được giữa hai con ai là chị, ai là em, nhưng bố và mẹ con vẫn quyết định coi con là em. Bố đặt tên con là Bạch Bích, đặt tên chị con là Bạch Ngọc. Bố mẹ đưa hai con về Thượng Hải nuôi nấng. Thời gian dần trôi, bố nhận ra các con trông không giống nhau, điều này khiến bố hơi lo lắng. Sau đó, bố đã đưa các con đến bệnh viện khám, qua xét nghiệm máu đã chứng thực các con đúng là chị em sinh đôi. Bác sỹ cũng nói hai người sinh đôi cũng có rất nhiều trường hợp không giống nhau lắm, thậm chí còn khác hẳn nhau nữa, cho nên cũng không có vấn đề gì cả. Nhưng một năm sau, chị con đã xảy ra vấn đề kỳ lạ, nó không giống với những đứa trẻ con khác, nó có thể yên lặng suốt cả ngày, không quấy khóc, cứ ngồi nhìn bố mẹ. Khi bố mẹ dứt đồ ăn cho nó, nó có vẻ không thích ăn, lần nào cũng chỉ ăn một chút, thế nhưng khi người khác dứt cho nó, nó lại có thể ăn được rất nhiều, hình như nó rất sợ bố mẹ.

Hơn nữa, nó rất nhạy cảm với một số việc. Có một vị chuyên gia đến khám cho nó, nói nó mặc dù chỉ mới 1 tuổi nhưng trí tuệ đã gần được bằng đứa bé 4 tuổi. Hơn nữa bố cũng thường có thể nhìn thấy hình ảnh mẹ các con trong mắt nó, điều này khiến bố rất phiền lòng. Còn con, thì lại luôn phát triển rất bình thường.

Chị con khiến cho bố mẹ rất lo lắng, bố không hề mong ước con gái có thể trở thành thiên tài gì cả, chỉ mong các con có thể trưởng thành trong sự yên bình. Cộng thêm việc mẹ con sau khi từ Tân Cương trở về, sức khỏe luôn không được tốt, hàng ngày phải đi làm, về nhà còn phải chăm sóc hai con, thực sự quá bận rộn. Cuối cùng, sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng, bố mẹ quyết định đưa chị con đến Trại trẻ mồ côi. Đây là quyết định bố mẹ buộc phải thực hiện, vì bố mẹ lo lắng chị con sẽ không thể sống được nếu ở cùng với bố mẹ, hơn nữa nó sống với người khác thì sẽ trở nên bình thường hơn. Cuối cùng, bố mẹ đã đưa chị con đi, nói dối là đưa bé nhật được. Mấy năm sau, bố mẹ đến Trại trẻ mồ côi hỏi thăm, được biết chị con đã được một gia đình nhận nuôi. Bố nghe nói con bé đang sống rất tốt, thế là bố yên tâm rồi.

Bây giờ, bao năm đã trôi qua, trong lòng bố lại thấp thoáng cảm thấy bồn chồn lo lắng, bố e sợ, sợ rằng đột nhiên bố sẽ phải mãi mãi rời xa các con. Bởi vì trong mấy tháng gần đây, bên tai bố thường bất chợt vang lên thứ âm thanh kỳ lạ, đó chính là giọng nói của mẹ các con trước khi lâm chung.

Bố lại nhớ đến lời nguyện vĩnh hằng mà mẹ con đã từng nói. Chỉ mấy hôm nữa thôi, là bố sẽ tròn 40 tuổi, con gái yêu của bố, lời nguyện sẽ giáng xuống đầu bố sao? Có lẽ, thời gian của bố không còn nhiều nữa, bố cần phải cho con biết được thân thế của mình, để con có cơ hội biết được thân thế của mình, để con biết được mẹ đẻ của con là ai. Chỉ có như vậy, mới xứng đáng với Mã Nhã và cả Phấn nữa. Nhưng không phải ngay bây giờ, cần phải là khi cả bố và mẹ đã qua đời mới có thể cho con biết bí mật này, con hay tin bố mẹ, điều này là vì muốn tốt cho con.

Hôm qua, bố còn giả vờ làm người qua đường, lén đến thăm chị gái con. Nó rất thông minh, cũng xinh đẹp như con, sau này nếu có cơ hội, có lẽ hai con sẽ gặp được nhau.

Thôi nhé, con yêu của bố, thư của bố viết đến đây thôi. Bố đã kể cho con tất cả những gì bố biết. Khi con đọc được những dòng này, hãy tha thứ

cho tất cả những việc bố và mẹ đã làm. Bố luôn ăn năn sám hối về sai lầm mà bố đã phạm phải trong những năm tháng đó, tất cả những tội lỗi đó đều do một mình bố gánh chịu.

Con yêu của bố, hãy tin rằng bố mãi mãi yêu con.

Chúc con yêu của bố luôn luôn hạnh phúc.

Hôn con.

Bố của con

15 tháng 7 năm 1988

Toàn bộ bức thư đã được đọc xong. Bạch Bích nhìn tập thư dày mười mấy trang, nước mắt cứ từ từ tuôn ra, cô tự nói với mình: “Bố, con cũng mãi mãi yêu bố!”

Bạch Bích cẩn thận dứt những lá thư trở lại phong bì, sau đó bỏ vào ngăn kéo đầu giường. Lúc này đây, trong đầu óc cô tràn ngập hình ảnh của bố, thì ra, mẹ đẻ của mình là một người con lai giữa người La Bố và người Hán, vậy trong huyết quản của mình, cũng ẩn chứa một phần tư huyết thống của người La Bố. Trong nhật ký của bố có viết, người La Bố là người đời sau của người Lô Lan cổ, vậy thì cũng có nghĩa là, Bạch Bích cũng là một phần tử người Lô Lan cổ.

Cô nhẹ nhàng lau những giọt nước mắt trên mặt mình, rồi lại đi đến trước cửa sổ, nhìn cơn mưa đêm bên ngoài cửa sổ. Cô sờ tay lên cửa kính, cảm giác lạnh giá, ánh đèn trong phòng chiếu vào cửa kính, hiện lên khuôn mặt cô. Bất chợt, Bạch Bích cảm thấy khuôn mặt hiện lên trong cửa kính không phải là khuôn mặt của cô, mà chính là khuôn mặt người phụ nữ vẫn thường xuất hiện trong giấc mơ của cô: Mã Nhã.

Mẹ ơi, mẹ đến tìm con phải không?

Bạch Bích khẽ lên tiếng gọi.

Đêm mưa mênh mang.

2

- Diệp Tiêu!

Diệp Tiêu đang ngồi trước màn hình vi tính giật thót người, anh quay đầu lại, hoá ra là nữ đồng nghiệp. Anh lắc đầu, nói:

- Anh xin em lần sau đừng có bất ngờ gọi tên anh từ đằng sau như thế nhé, được không? Thôi được, có việc gì?

Nữ đồng nghiệp cười cười:

- Xin lỗi anh, vừa nãy Trại mồ côì gọi điện đến.

- Trại mồ côì á? - Diệp Tiêu cảm thấy hơi mơ hồ.

- Anh quên rồi à? Mấy hôm trước anh nhờ em tìm hiểu những ghi chép về cô Nhiếp Tiểu Thanh ở Trại mồ côì 20 năm trước đấy thôi.

Diệp Tiêu lúc này mới nhớ ra:

- Ồ, đúng rồi, anh quên mất, xem cái đầu anh đấy, mấy hôm nay mệt quá đấy mà.

Anh lắc đầu, đứng dậy khỏi ghế vận động mấy cái.

- Trại mồ côì đã tìm ra những ghi chép về Nhiếp Tiểu Thanh năm ấy, đó là tháng 9 năm 1980, do hai vợ chồng Bạch Chính Thu và Vu Phấn đưa đến.

Diệp Tiêu giật mình: - Gì cơ?

Nữ đồng nghiệp lại nhìn vào tờ giấy:

- Ghi chép lúc bấy giờ viết như vậy, đơn vị công tác của họ là ở Viện Nghiên cứu Khảo cổ.

Diệp Tiêu thần thờ.

.....

[30] Người Aryan được gọi là người Ấn-Âu tiền sử. Người Ấn ở miền bắc Ấn Độ còn được gọi là người Ấn-Âu. Họ cao lớn, nước da sáng màu, trong khi người Ấn ở miền nam có nguồn gốc Dravidian, vóc dáng nhỏ bé hơn, nước da tối màu hơn.

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 12

1

Quán cà phê khá vắng vẻ, nhạc mở rất nhỏ, hầu như nghe không rõ. Bạch Bích đúng 7 giờ có mặt, đã thấy Diệp Tiêu ngồi đó đợi cô rồi. Cô thong thả đi đến ngồi xuống trước mặt Diệp Tiêu, nhưng mắt lại nhìn ra con đường ngoài cửa sổ.

- Em sao thế, trông như người mất hồn ấy? - Diệp Tiêu nhẹ nhàng hỏi cô.

- Mẹ em mất rồi!

Diệp Tiêu giật mình, anh hạ giọng nói:

- Xin lỗi, có lẽ lúc này anh hẹn em đến đây là không đúng lúc.

- Không sao, thực ra, đối với mẹ em đó cũng là một sự giải thoát. - Bạch Bích bình tĩnh nói:

- Mẹ em uống thuốc ngủ tự sát đã mấy ngày rồi. Trước hôm mẹ em mất một ngày, có một cô gái trẻ đã đến gặp mẹ em.

- Là ai? - Diệp Tiêu bỗng thấy hồi hộp.

Bạch Bích gật đầu, cô thong thả uống một ngụm, sau đó nhìn thẳng vào mắt Diệp Tiêu, Diệp Tiêu có vẻ lúng túng, anh hỏi:

- Em có thể khẳng định không?

- Theo lời kể của bà bạn bệnh nhân của mẹ em thì có thể khẳng định. - Giọng Bạch Bích rất kiên định.

- Xin lỗi, bạn bệnh nhân của mẹ em? Chẳng phải là một bệnh nhân thần kinh sao?

- Anh đang nghi ngờ à? Nhưng em lại tin lời cô ấy.

Diệp Tiêu lắc đầu:

- Không, anh không nghi ngờ gì, Lam Nguyệt, không, phải gọi là Nhiếp Tiểu Thanh đã đến thăm mẹ em. Đó là một việc hết sức bình thường.

- Vì sao?

- Bởi vì... anh đã xác minh hồ sơ ở Trại mồ cô, lúc đó chính bố mẹ em đã đưa cô ta đến đó, sau đó gia đình họ Nhiếp nhận về nuôi.

Bạch Bích bỗng rùng mình, cô không biết nên trả lời thế nào. Cô lặng đi một lúc rồi nói:

- Diệp Tiêu, thực ra...

- Thực ra làm sao?

Bạch Bích lắc mạnh đầu:

- Không, không có gì!

Diệp Tiêu nhìn ánh mắt mơ hồ bất định của Bạch Bích, cảm thấy có gì đó hơi lạ:

- Bạch Bích, em sao vậy? Chẳng lẽ em không thấy bất ngờ sao? Nhiếp Tiểu Thanh là do bố mẹ em đưa đến Trại mồ cô, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa, tất nhiên em không thể biết được. Bố mẹ em nhất định có điều

gì đó quan trọng giấu em, họ nhất định có liên quan mật thiết đến cuộc đời của Nhiếp Tiểu Thanh.

- Thôi, em xin anh đừng nói nữa! - Bạch Bích cảm thấy rất đau khổ.

- Anh xin lỗi, anh biết rằng em thật khó mà thừa nhận sự thật này.

Bạch Bích bỗng ngẩng phắt đầu lên, nhìn Diệp Tiêu bằng ánh mắt rất lạ, nói:

- Diệp Tiêu, anh nhất định phải tìm thấy cô ấy à?

- Tất nhiên rồi, bởi vì tất cả đều do cô ta làm. Bây giờ anh đã làm rõ tất cả. Cô ta đã lấy và phục chế vi rút từ trong xác người cổ, rồi dùng vi rút đó giết chết Giang Hà, Tiêu Sắt, cả La Chu nữa, tính đến nay tổng cộng đã là bảy người rồi.

- Nhưng vì sao cô ấy phải làm thế?

Diệp Tiêu lắc đầu:

- Đến giờ anh cũng không biết!

Bạch Bích không tranh luận với anh nữa, cô nhìn đồng hồ, sau đó nhẹ nhàng nói:

- Xin lỗi anh, em không muốn tiếp tục ngồi ở đây nữa.

Bạch Bích và Diệp Tiêu đi ra ngoài phố, mặc dù lúc này gió rét vẫn từng cơn, từng cơn, nhưng ánh đèn xanh đỏ trên phố lớn vẫn làm vui vẻ những người cần vui vẻ, chẳng ai chú ý đến hai con người đầu óc đang rối bời. Bạch Bích thờ dãn nhìn dòng xe đang vội vã trôi đi, ánh mắt mông lung.

- Bây giờ vẫn còn sớm, em định đi đâu? - Diệp Tiêu hỏi Bạch Bích.

Bạch Bích mù mờ trả lời:

- Em không biết!

- Đến nhà anh đi, gần đây thôi mà. - Diệp Tiêu nói nhỏ.

Dưới ánh đèn neon, ánh mắt Bạch Bích loé lên một cái gì đó thật đặc biệt. Cô nhìn Diệp Tiêu chăm chăm, khiến anh thấy hơi ngượng, vội nhìn lên trời. Sau đó Bạch Bích gật đầu, nói:

- Vâng!

2

Chẳng mấy chốc, họ đã đến nhà Diệp Tiêu.

Bạch Bích cùng Diệp Tiêu bước vào nhà, cô đảo mắt một vòng, thấy căn nhà không lớn lắm, vừa đủ cho một người sống độc thân.

- Anh ở một mình à?

- Ừ, bố mẹ anh đều ở Tân Cương.

Bạch Bích lại nhìn sự bày biện đơn sơ của căn phòng nói:

- Người thân ở xa cả, ở một mình anh không thấy cô đơn à?

- Thế em thì sao? - Diệp Tiêu hỏi ngược lại.

Bạch Bích không biết trả lời thế nào, đành gật đầu.

Diệp Tiêu thở dài một cái, nói:

- Bạch Bích, thực ra anh còn sướng hơn em nhiều. Anh từ bé đã sống ở đây, hàng năm đến kỳ nghỉ phép lại về với bố mẹ, bây giờ hàng tuần đều nói chuyện với họ qua điện thoại. Còn em ư? Hết bố em mất lại đến Giang

Hà mất. Nói thật, anh rất khâm phục em, em đúng là một người con gái kiên cường.

- Em kiên cường á? - Bạch Bích lắc đầu. Cô bỗng ngẩng đầu lên nhìn khuôn mặt giống Giang Hà như đúc, trong lòng lơ mơ linh cảm thấy điều gì.

Bạch Bích không nói nữa, ánh mắt cô lục lọi căn phòng của Diệp Tiêu. Trên bàn viết, cô nhìn thấy có một cái khung ảnh, bên trong có một bức ảnh. Đó là ảnh một cô gái trẻ. Cô gái trong ảnh không xinh lắm, nhưng trông rất dịu dàng. Bạch Bích nhìn bức ảnh hỏi nhỏ:

- Cô ấy là ai?

- Cô ấy ? - Diệp Tiêu nhìn bức ảnh, vẻ mặt hơi biến sắc, anh nói rất nhỏ:

- Cô ấy là bạn gái cũ của anh.

- Hai người chia tay rồi à?

- Không, cô ấy chết rồi! - Diệp Tiêu khẽ nói.

- Em xin lỗi!

Diệp Tiêu nhẹ nhàng nói:

- Không sao, đều là chuyện quá khứ rồi. Cô ấy tên là Tuyết Nhi, là bạn học cùng trường Cảnh sát với anh, lại cùng một khoa. Về sau, khi đi thực tập, bọn anh nhận lệnh truy bắt bọn buôn bán ma túy. Lúc đó xảy ra sự cố, cô ấy bị bọn buôn bán ma túy bắt giữ. Chúng tiêm chích cho cô ấy rất nhiều heroin, cuối cùng cô chết trong đau khổ. Về sau anh...

Diệp Tiêu không nói tiếp được nữa, trong giọng nói cứng rắn của anh đã thấy có âm mũi, anh ngẩng đầu nhìn lên trần nhà, cố gắng kiềm chế tình

cảm của mình.

- Em hiểu rồi! - Bạch Bích gật đầu:

- Diệp Tiêu, anh không cần nói nữa, em hiểu nỗi lòng của anh.

- Bạch Bích, chẳng giấu gì em, anh không phải là người cứng rắn. - Anh cười đau khổ:

- Từ khi Tuyết nhi chết, anh luôn luôn thấy sợ hãi, cho đến tận bây giờ.

Bạch Bích lặng lẽ nghe anh tâm sự, không nói một lời.

Diệp Tiêu mở đĩa CD, trong căn phòng bỗng vang lên một lời ca...

Gió mưa mang bóng đêm đi, cỏ xanh nhỏ nước, mọi người cùng nhau ngợi ca, cuộc sống tươi đẹp biết bao, cuộc sống và hy vọng của tôi luôn... Tôi và em là hai bờ của một con sông, mãi cùng chung một dòng chảy...

Hai người chìm trong tiếng nhạc, lắng nghe tiếng hát. Diệp Tiêu như hoà vào trong lời ca đau thương ấy, anh từ từ gục đầu vào khuỷu tay.

Cuối cùng tiếng nhạc cũng tắt.

Bạch Bích bỗng đưa tay ra xoa xoa đầu Diệp Tiêu, vừa xoa vừa nói:

- Sao anh giống anh ấy thế.

- Không, anh không phải là Giang Hà, anh là anh, anh và em là hai bờ, luôn cách nhau một dòng sông.

Bạch Bích trầm mặc.

Cô tiếp tục xoa đầu Diệp Tiêu, một lúc sau, mới nói nhỏ:

- Anh nói xem đây có phải định mệnh không? Em luôn có ảo giác, coi anh thành anh ấy. Em thường tự hỏi mình: “Vì sao không chấp nhận đã sai rồi thì cho sai luôn đi? Thực ra, đời người được tạo thành từ vô số các sai lầm.”

Diệp Tiêu ngòì lặg lẽ, mặc cho Bạch Bích muốñ làm gì thì làm, anh muốñ thời gian dừg lại ở đặy.

Song Bạch Bích quay người sang, nói:

- Đặ muộñ rồi, em về đặy!

Diệp Tiêu đứg lên nhìn vào mắc Bạch Bích, anh lặg đi một lúc, suýt nửa thì anh nói ra câu cấm kỵ, nhưng lý trí vẫn chinh phục được anh, anh cấ tiếng thờ dài:

- Ủ, muộñ rồi, anh đứa em về nhé.

Họ không nói gì nửa, dườg như họ đặ ngầm hiểu ý nhau, lặg lẽ đi ra.

3

Xe của Diệp Tiêu dừg lại trước toà nhà Bạch Bích ở, họ xuốg xe. Diệp Tiêu nói:

- Muộñ quá rồi, anh đứa em lên nhà nhé!

Bạch Bích hơi do dự, ánh mắc cô chớp chớp trong đêg, cuối cùng cô gặ đầu.

Bức vào hành lang tối om, tiếng bức chân của họ vang lên trong khoảng không trống vắg, hình như có thể truyền đến những nơi thật xa. Trên đườg đi họ không nói với nhau câu nào, cứ im lặg bên nhau cho đến

khi đi hết những bậc thang, đến trước cửa nhà của Bạch Bích ở tầng trên cùng. Ở đây có một ngọn đèn điện lờ nhờ bật suốt đêm.

- Cảm ơn anh, Diệp Tiêu, anh mau về đi! - Bạch Bích quay người đi, nói.

Diệp Tiêu biết rằng mình nên làm gì và không nên làm gì. Anh không thể bước vào nhà, anh gật đầu nói:

- Ừ, nhưng em phải hết sức cẩn thận, gần đây xảy ra nhiều việc quá, anh rất lo cho em.

- Anh lo em chết à? - Mặt Bạch Bích lúc ẩn lúc hiện dưới ánh đèn tối om.

- Mong rằng điều ấy đừng xảy ra. Nhưng em vẫn phải cẩn thận, có việc gì gọi điện thoại cho anh ngay! - Giọng Diệp Tiêu rất nghiêm túc.

- Cảm ơn anh!

- Thôi, anh về đây!

Diệp Tiêu quay người đi xuống cầu thang, tiếng bước chân anh lại một lần nữa vang lên trong hành lang cũ kỹ. Bạch Bích lặng lẽ đứng nhìn cho đến khi bóng anh khuất hẳn ở cuối hành lang. Sau đó cô thở một hơi dài, hồi tưởng lại cuộc nói chuyện với Diệp Tiêu khi nãy, cô bỗng cảm thấy vui lòng. Nhưng lúc này cô không muốn nghĩ nhiều, cô lấy chìa khoá, mở cửa phòng.

4

Cửa vừa mở, một cơn gió lạnh ùa vào mặt Bạch Bích, khiến cô rùng mình một cái. Cô không nhớ lúc đi ra khỏi phòng mình có đóng cửa sổ không. Nhưng trong cơn gió lạnh thổi từ bên ngoài cửa sổ, cô như người

thấy có mùi gì là lạ. Cái mùi đó như xuyên vào người, khiến cô cảm thấy hơi sợ. Trước mặt là màn đêm đen, không nhìn thấy gì trong phòng, nhưng hình như trong đêm tối lờ mờ, ở phòng khách có một cái bóng đang động đậy. Tim cô đập rộn lên, cô đưa tay ra tìm công tắc trên tường và bật điện.

Ánh sáng của đèn điện rọi sáng căn phòng, ở giữa phòng có một người con gái đang đứng, Bạch Bích nhìn rõ mặt cô ta...

Lam Nguyệt hay còn gọi là Nhiếp Tiểu Thanh.

Bạch Bích lập tức lùi lại, cô lùi đến sát tường, chân tay luống cuống. Chính vào lúc Bạch Bích đang do dự, Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh) cất tiếng nói:

- Cuối cùng cô cũng đã về, tôi đã đợi ở đây rất lâu rồi!

5

Diệp Tiêu đi xuống dưới toà nhà, anh ngẩng đầu nhìn lên cửa sổ. Anh loanh quanh trước đầu xe hồi lâu, sau đó chui vào xe. Anh không cho xe chạy mà ngồi ở trên ghế, chẳng làm gì, cứ ngồi ngây ra.

6

- Đây là nhà tôi, chị làm thế nào vào được đây? - Bạch Bích hỏi.

- Cô cho rằng việc đó quan trọng đến thế sao? - Mắt Lam Nguyệt nhìn chằm chằm vào Bạch Bích, ánh mắt ấy như nhìn xuyên thấu qua người Bạch Bích.

Bạch Bích nhìn vào mắt đối phương, cuối cùng cô chịu thua.

Cô cúi đầu xuống, không dám nhìn vào mắt Lam Nguyệt nữa. Lại một cơn gió lạnh thổi tới, cô thấy ớn lạnh, ôm lấy hai vai, nói:

- Tôi xin lỗi, phiền chị đóng hộ cửa sổ vào!

Lam Nguyệt hơi mỉm cười nói:

- Cô sợ lạnh thế cơ à? Cô xem, gió này thổi từ Tây bắc, thực ra nó cũng mang theo rất nhiều cát bụi từ phương xa tới.

Cô ta bước đến trước cửa sổ, đưa tay ra, giống như đang nắm bắt cái gì trong không trung, sau đó lại mở lòng bàn tay ra, rồi thổi nhẹ. Nhưng rồi cô cũng tiện tay đóng cửa lại.

Trong phòng yên lặng trở lại. Họ nhìn nhau, Lam Nguyệt tiến dần lại phía Bạch Bích.

- Nhiếp Tiểu Thanh! - Bạch Bích bỗng cao giọng gọi ra cái tên ấy.

Lam Nguyệt gật đầu:

- Hoá ra cô cũng đã biết rồi!

- Vì sao chị lại phải hại chết họ? Giang Hà, Tiêu Sắt và rất nhiều người khác?

Lam Nguyệt im lặng, không trả lời.

Bạch Bích tiếp tục hỏi:

- Chị đã đến gặp mẹ tôi đúng không? Bây giờ mẹ tôi đã chết rồi.

- Tôi xin lỗi, tôi không cố ý! - Lam Nguyệt khẽ nói:

- Thực ra, bà ấy có thể gặp được tôi, cũng coi như đã hoàn thành một tâm nguyện.

- Chị đã nói những gì với mẹ tôi?

- Không nói gì, mẹ cô nói xin lỗi tôi. Bà nói bây giờ nhìn thấy tôi còn sống, bà có thể yên tâm đi gặp bố cô rồi. - Lam Nguyệt khẽ thở dài:

- Thực ra mẹ cô là một người tốt, bà ấy lẽ ra nên sống lâu hơn nữa mới phải, vì bà ấy quá yêu bố cô. Nhưng, bà ấy có thực sự là mẹ đẻ của cô không?

- Tôi không biết chị đang nói những gì? - Bạch Bích cố gắng không chế sự hoang mang của mình.

Lam Nguyệt không quan tâm đến điều đó, cô tiếp tục nói:

- Bây giờ bà ấy đã đi rồi, cô chắc là cũng đã biết tất cả mọi chuyện.

Bạch Bích lùi lại một bước, một lần nữa lại dựa sát vào tường, cô nhìn thấy khuôn mặt và đôi mắt của Lam Nguyệt, dường như không thể nào khống chế được bản thân, những giọt nước mắt ầng ậ trong khoang mắt. Cô không phải là kẻ ngu ngốc, đến lúc này, cô đã biết người đang đứng trước mặt cô đây rốt cuộc là ai. Cô nhắm mắt lại, cố gắng không để cho những giọt nước mắt yếu mềm chảy xuống má mình.

Nhưng Lam Nguyệt đã đứng đối diện với cô, khuôn mặt của họ gần nhau trong gang tấc, Bạch Bích thậm chí có thể cảm nhận được hơi thở nhẹ nhàng của đối phương. Lam Nguyệt chợt gọi cô:

- Bạch Bích, Bạch Bích, em mau mở mắt ra!

7

Diệp Tiêu ngồi trong xe ô tô, anh không biết mình nên đi đâu, hai mắt vô cảm, cứ ngồi ngẩn ra, dần dần anh mệt mỏi gục xuống vô lăng ngủ thiếp đi.

8

Bạch Bích mở mắt ra, cứ nhìn Lam Nguyệt chăm chăm.

- Vì sao chị lại giết họ?

Lam Nguyệt chậm rãi nói:

- Chị phải báo thù bọn họ, báo thù tất cả mọi người. Chị chủ động xin đến Viện Nghiên cứu Khảo cổ, chị biết đây là nơi bố chúng ta đã từng công tác, chị hận họ, cũng hận luôn cả Văn Hiếu Cổ và mấy người kia. Họ đã đến sa mạc, mở các ngôi mộ cổ ra, mang những xác người cổ về, khiến cho linh hồn những người đã chết không được an nghỉ. Vì sao Văn Hiếu Cổ làm như vậy? Ông ta chỉ vì danh và lợi của chính mình. Ông ta là một kẻ đạo đức giả háms lợi, lòng dạ tối tăm. Cô xem, ông ta có đáng chết không?

Bạch Bích không biết trả lời thế nào.

- Ông ta đáng chết. Tất cả những người đã vào trong mộ cổ đều đáng chết, bao gồm cả Giang Hà của em. Chị biết Giang Hà rất yêu em, anh ta không phải người xấu, nhưng chị vẫn không thể tha cho anh ta được.

Bạch Bích đau khổ muôn phần, kêu lên:

- Không!

- Một cơ hội tình cờ, chị kinh ngạc phát hiện ra trong cái xác cổ kia đã chôn giấu một loại vi rút có từ hơn một ngàn năm nay. Chị dùng kỹ thuật phục chế làm sống lại những vi rút này. Đó chính là vũ khí của chị. Chị đã dùng loại vũ khí này làm cho những người đã vào mộ cổ như Giang Hà, Hứa An Đa, Trương Khai, Lâm Tử Tố, Văn Hiếu Cổ... bị nhiễm vi rút mà chị đã phục chế. Họ đều phải chết trong đau khổ, không ai thoát được.

- Thế còn Tiêu Sắt và La Chu thì sao?

- Tất cả tung tích của Giang Hà chị đều nắm rõ. Tiêu Sắt là bạn tốt nhất của em, nhưng lại vụng trộm với Giang Hà người yêu của em, em nói đi, như thế có đáng chết không? Còn La Chu? Tất cả đều do anh ta tự tìm đến, anh ta giống như bố của chúng ta, những người đàn ông như thế đều phải bị trừng phạt.

Bạch Bích lắc đầu, nói:

- Chị điên rồi, chị điên thật rồi. Chị cho rằng chị là ai cơ chứ? Là cảnh sát? Hay quan toà? Muốn trừng phạt ai là trừng phạt người ấy?

- Nhưng, các người là loại người gì? Bố chúng ta muốn bỏ rơi mẹ chúng ta là bỏ rơi mẹ chúng ta, bố mẹ em muốn vứt chị đi là vứt chị đi ngay, bố nuôi chị muốn chiếm đoạt chị là chiếm đoạt chị luôn, các người có quyền gì?

Lam Nguyệt nói với giọng thù hận, nhưng rồi vẻ mặt cô bỗng dịu dàng trở lại, cô nói giọng nhẹ nhàng:

- Chị xin lỗi!

Mắt họ chỉ cách nhau mấy phân, Bạch Bích có thể cảm thấy được hơi thở của Lam Nguyệt. Bạch Bích không muốn nhìn cô ta, cô nhắm mắt lại, nhưng nước mắt vẫn chảy ra, cả người ngửa về phía sau, lưng dựa sát vào bức tường.

- Trông em lúc này giống như một đứa bé gái.

Lam Nguyệt đưa bàn tay lạnh lẽo của mình ra lau những giọt nước mắt đang từ từ lăn trên mặt Bạch Bích:

- Ôi, sao nước mắt của em nóng thế.

Bạch Bích tuyệt vọng, cô vẫn nhắm nghiền mắt, nói giọng hờn dỗi giống như một đứa bé:

- Sao chị lại đến đây? Chị đến đây để làm gì? Chị có biết không, chị đã cướp mất chồng chưa cưới của tôi, chị phá hoại cuộc sống của tôi. Tôi chỉ muốn làm một người bình thường, một người con gái bình thường tên là Bạch Bích, cưới một người đàn ông bình thường, sinh một đứa con, sống cuộc đời bình yên, giống như bao người con gái khác. Nhưng sự xuất hiện của chị đã phá vỡ tất cả, chị biết không, tôi hận chị!

Nói xong câu cuối cùng cô lại khóc nức lên.

- Em là một đứa trẻ đáng thương!

Lam Nguyệt đưa tay ra ôm lấy vai Bạch Bích, sau đó nhẹ nhàng vuốt tóc cô.

Bạch Bích không phản ứng gì, cô dựa đầu vào vai Lam Nguyệt, cất tiếng gọi:

- Chị gái!

- Em gái, em của chị. Hãy đi với chị, em gái, chúng ta rời bỏ nơi này, xa chạy cao bay, chạy càng xa càng tốt.

Bạch Bích như người bị trúng loại tà pháp gì đó, như thể bị thôi miên, hai mắt thất thần, ngoan ngoãn hỏi:

- Chúng ta đi đâu?

Lam Nguyệt nói với giọng đầy ma lực:

- Đi đến ốc đảo trong sa mạc, đi đến nơi xa cách thế giới này. Ở đó, tất cả đều thuần khiết, đó là vườn địa đàng do thượng đế tạo ra. Chúng ta

không thuộc về thành phố này, chúng ta chỉ thuộc về vườn địa đàng thuần khiết. Chúng ta đi thôi, hãy vĩnh biệt cái nơi bẩn thỉu này.

Ánh mắt Bạch Bích chợt trở nên ngoan ngoãn, thực ra đã bị Lam Nguyệt thôi miên, cô đồng tình nói:

- Chị gái, chúng mình sẽ hạnh phúc nhỉ?

Lam Nguyệt tiếp tục vuốt ve tóc Bạch Bích nói:

- Tất nhiên rồi, em gái của chị sẽ mãi mãi hạnh phúc.

Mãi mãi hạnh phúc.

Câu nói ấy vang lên khắp căn phòng, giống như tiếng sóng biển, mãi không tan.

9

Diệp Tiêu nằm mơ thấy Bạch Bích đi đến trước mặt. Bạch Bích đưa tay ra ôm lấy vai anh, sau đó, anh ôm Bạch Bích thật chặt. Hơi ấm từ trong miệng Bạch Bích thổi ra đã kích thích dục vọng của anh, khiến anh không thể khống chế được mình, anh hôn cô một cách thô bạo. Tiếp đó, anh nghe thấy tiếng cười của Bạch Bích, tiếng cười khiến người ta rợn tóc gáy, anh nhìn lại thì hoá ra người nằm trong vòng tay anh không phải là Bạch Bích, mà là Lam Nguyệt. Lam Nguyệt nhìn anh cười không dứt. Sau đó anh cảm thấy tim mình lạnh buốt, như có một vật bằng kim loại sắc nhọn đâm vào.

Diệp Tiêu tỉnh giấc, anh nhìn ra ngoài xe, nhận thấy trời đã sáng rồi, vào lúc tỉnh mơ, trên đường chưa có ai.

- Chết tiệt, sao mình lại ngủ qua đêm ở đây?

Anh lấy lại tinh thần, định nổ máy xe chạy đi. Bỗng anh nhìn thấy trong toà nhà Bạch Bích ở có hai người đang đi ra.

Đó là Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh) và Bạch Bích.

Diệp Tiêu giật mình mở to mắt ra nhìn. Lam Nguyệt đã nhìn thấy anh ngồi trong xe. Bạch Bích hai mắt thất thần, không phản ứng gì.

Lam Nguyệt quay đầu lại, vội vàng kéo Bạch Bích chạy trở vào toà nhà.

Diệp Tiêu muốn chạy đuổi theo, nhưng cửa xe bất ngờ kẹt cứng, anh cố gắng dùng sức mở nó ra nhưng không tài nào mở được, cuối cùng anh phải dùng chân đạp nó ra.

Anh nhảy ra khỏi xe, chạy vào trong toà nhà.

Diệp Tiêu chạy đến chân cầu thang, cuống cuồng chạy thẳng lên căn phòng của Bạch Bích.

Nhưng khi chạy đến cửa phòng, anh phát hiện cửa phòng vẫn mở. Anh vội xông vào, phòng khách không có ai, phòng ngủ không có ai, phòng vệ sinh, phòng bếp đều không có người.

Diệp Tiêu lục lọi khắp phòng, nhưng không tìm thấy cái gì.

Họ đi đâu nhỉ?

Bỗng nhiên, anh nhớ ra, vội vàng chạy ra ngoài cửa.

Anh chạy lên cầu thang lên sân thượng.

10

Diệp Tiêu chạy lên sân thượng.

Sáng sớm trên sân thượng rất lạnh, gió cũng thổi mạnh hơn bình thường. Gió lạnh thổi tung mái tóc Diệp Tiêu, thậm chí khiến anh đứng

không vững. Toà nhà sáu tầng lầu ở thành phố này được xếp vào loại nhà thấp tầng, nhưng nhìn sâu xi măng rộng và rất nhiều những nhà cao tầng ở xung quanh vẫn khiến người ta có cảm giác cao và rét.

Diệp Tiêu nhìn thấy bóng hai người ở bên cạnh sân thượng.

Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh) và Bạch Bích.

Nhiếp Tiểu Thanh mỉm cười nói:

- Cuối cùng anh cũng tìm được lên đây, phải thừa nhận anh thông minh đấy!

Anh vội chạy về phía hai người, vừa chạy vừa gọi:

- Bạch Bích, hãy quay lại!

Nhiếp Tiểu Thanh và Bạch Bích quay đầu lại nhìn Diệp Tiêu, ánh mắt của Bạch Bích trông rất đờ đẫn. Cô ấy đã bị Nhiếp Tiểu Thanh dùng thuật thôi miên khống chế rồi.

Diệp Tiêu vội dừng bước, như có phép màu nào đó níu anh lại, vẻ mặt anh cứng đờ trông như một pho tượng, chỉ có mái tóc bị gió thổi bay phấp phới là có cảm giác động đậy. Anh vẫn gọi:

- Bạch Bích, quay lại mau!

Bạch Bích vẫn không phản ứng gì.

Nhiếp Tiểu Thanh cười cười, tóc cô cũng bị gió thổi tung lên, bay lả tả trong không trung, che lấp nửa khuôn mặt cô. Diệp Tiêu chỉ nhìn thấy một bên mặt và một bên mắt của cô, nhưng ánh mắt của cô vẫn làm anh sợ run lên.

- Bạch Bích đi với tôi rồi!

Nhiếp Tiểu Thanh nói với Diệp Tiêu khi anh đang đi đến trước mặt cô.

Bạch Bích gật đầu, trông giống như một bé gái, nói:

- Đúng, tôi chỉ đi theo chị ấy.

- Bạch Bích, anh là Diệp Tiêu đây, em không nhận ra anh à? - Anh chỉ vào mặt mình, - Hãy nhìn mặt anh đây này!

Bạch Bích chăm chú nhìn, ngay lập tức cô phản đối:

- Không, anh là Giang Hà, anh chẳng phải đã chết rồi sao? Không, anh đừng đến gần đây, em sợ!

Cô trợn mắt lên, toàn thân run rẩy. Nhiếp Tiểu Thanh ôm lấy vai cô.

Diệp Tiêu rất căng thẳng, phía sau họ không xa là cuối sân thượng. Anh rất sợ Nhiếp Tiểu Thanh sẽ kéo Bạch Bích cùng nhảy xuống dưới. Ánh mắt Diệp Tiêu nhìn về phía Nhiếp Tiểu Thanh:

- Nhiếp Tiểu Thanh, cô định làm gì cô ấy?

- Hoá ra các người biết cả rồi!

Nhiếp Tiểu Thanh chăm chú nhìn vào mắt Diệp Tiêu, như muốn tìm hiểu tâm tư của anh. Cô nói với giọng nhẹ nhàng, ấm áp:

- Anh rất thích nó, đúng không?

- Đúng, tôi thừa nhận tôi thích cô ấy, nếu cô làm hại cô ấy tôi quyết không tha cho cô đâu! Diệp Tiêu cảm thấy không thể khống chế được mình. Gió trên sân thượng đã thổi bay cả lý trí của anh rồi.

- Ôi, Bạch Bích là một đứa con gái tốt, một đứa con gái rất tốt!

Bỗng cô ta cất tiếng cười, nhìn sang Bạch Bích, vuốt ve mái tóc cô. Điều đó lại càng khiến Diệp Tiêu bồn chồn không yên. Lam Nguyệt nói tiếp:

- Giống thật, thực sự rất giống!

Diệp Tiêu giật mình:

- Cô nói cái gì?

- Tôi đang nói, anh rất giống một người, cho nên Bạch Bích có thể đã động lòng với anh. - Cô ta gật gật đầu, nói.

- Cô muốn nói tôi giống Giang Hà?

Cô ta chột thờ dài:

- Đúng vậy, mặc dù thời gian tôi tiếp xúc với anh ấy không lâu, nhưng anh ấy thực sự không đáng bị chết, nhưng, không ai có thể tránh được lời nguyền!

Diệp Tiêu cao giọng;

- Nhiếp Tiểu Thanh, cô hãy nghe đây, cô hãy thả cô ấy ra, sau đó theo tôi về Sở Công an.

- Không, tôi muốn mang nó đi!

- Cô muốn mang cô ấy đi đâu?

Giọng Nhiếp Tiểu Thanh dịu dàng:

- Đến vườn địa đàng ở một nơi xa xôi, rời khỏi nơi đây, vĩnh viễn rời xa nơi này, đi tìm hạnh phúc vĩnh hằng.

- Đừng, hãy trả Bạch Bích cho tôi. Tôi xin thề, tôi Diệp Tiêu nhất định sẽ làm cho Bạch Bích hạnh phúc mãi mãi.

Diệp Tiêu nói lớn, tiếng anh vang vọng trên sân thượng vắng vẻ.

- Lời thề của đàn ông các người đều là dối trá, dối trá! - Lam Nguyệt tỏ ra vô cùng phẫn nộ.

Diệp Tiêu nói với Bạch Bích:

- Bạch Bích hãy tin anh, mau quay lại đi!

Bạch Bích thất vọng nhìn anh lắc đầu:

- Em phải đến vườn địa đàng!

Diệp Tiêu lại nói với Nhiếp Tiểu Thanh:

Nhiếp Tiểu Thanh, cô thật là một người đàn bà vừa tàn nhẫn vừa ác độc. Bên trong vẻ đẹp của cô là một trái tim méo mó!

- Tôi ư? Tôi thì nói làm gì, tôi chỉ là một đứa con gái yếu đuối thôi, trái tim tôi ư? Tôi thừa nhận, trái tim tôi méo mó, nhưng ai đã làm cho nó méo mó? - Nhiếp Tiểu Thanh chỉ tay về phía Diệp Tiêu nói.

- Cô có điều gì muốn nói, hãy đến Tòa án, Tòa án sẽ có những phán quyết công bằng.

Nhiếp Tiểu Thanh lắc đầu, ánh mắt cô lộ vẻ thất vọng và bất lực, cô kéo Bạch Bích lùi lại phía sau.

- Cẩn thận, lùi nữa là rơi xuống dưới đấy! - Diệp Tiêu bỗng kêu lên thật to. Anh nhìn thấy phía sau Lam Nguyệt và Bạch Bích là vực sâu thăm thẳm.

Nhiếp Tiểu Thanh không quay lại, tiếp tục nhìn vào mắt Diệp Tiêu.

Diệp Tiêu nháy một cái thật mạnh định kéo họ ra khỏi mép sân thượng.

- Đừng đến đây! - Nhiếp Tiểu Thanh lên tiếng ngăn lại.

- Mau quay lại đi, nguy hiểm lắm!

Diệp Tiêu đưa tay về phía hai người:

- Hãy nhìn đây, đây là bàn tay vận mệnh, hãy đưa tay của em cho anh, cho anh.

Nhiếp Tiểu Thanh không động đậy, nhưng Bạch Bích bỗng quay người, nhìn xuống vực sâu thăm thăm phía sau, thần sắc cô loạn lên.

Cô bỗng nói:

- Chị ơi, em nhìn thấy vườn địa đàng rồi, ở phía trước kia kìa!

Diệp Tiêu kêu to:

- Không!

Bạch Bích bước qua lan can.

Diệp Tiêu xông về phía họ.

Chính vào lúc Bạch Bích mất trọng tâm, chuẩn bị ngã xuống, chỉ còn một cánh tay nắm lấy tay cô, đó là tay của Nhiếp Tiểu Thanh. Cô dùng hết sức mình kéo Bạch Bích từ cõi chết trở về.

Diệp Tiêu trong chớp mắt cũng nắm được tay Bạch Bích.

Nhiếp Tiểu Thanh đã đứng vững, nhưng cô có vẻ như không có ý định quay trở lại.

- Lam Nguyệt, mau trở lại đây, nghe lời tôi, cẩn thận đấy, nếu bước lùi lại phía sau là sẽ rơi xuống đấy! - Diệp Tiêu chột cất cao giọng, anh nhìn thấy phía sau Lam Nguyệt là vực sâu vạn trượng.

Lam Nguyệt vẫn nhìn vào mắt anh.

Anh lao đến, định kéo cô lại.

- Đừng đến đây! - Lam Nguyệt hét lên ngăn cản anh.

- Lam Nguyệt, quay lại đi, nguy hiểm lắm! - Diệp Tiêu giơ tay về Lam Nguyệt:

Lam Nguyệt chột mỉm cười, khóe môi khẽ nhếch lên, dường như là tượng trưng cho hạnh phúc. Trong mắt cô tràn ngập ánh sáng hút hồn người, cơn gió trên sân thượng thổi tung bay quần áo cô, phía sau lưng là thành phố tràn đầy ánh sáng muôn màu. Sau đó, hai tay cô dang ra như đôi cánh, ngang với vai, trông giống như hình một chữ thập.

- Lam Nguyệt! - Diệp Tiêu kêu thét lên.

Lam Nguyệt ngẩng đầu nhìn lên bầu trời thần bí, cao giọng nói:

- Nghe này, mẹ đang gọi tôi: cái chết... chỉ là mới bắt đầu!

Cơn gió lan truyền âm thanh của cô đi thật xa, Diệp Tiêu cảm thấy như thể tiếng của cô vang vọng khắp bầu trời của thành phố này.

Cơ thể hình chữ thập của Lam Nguyệt từ từ ngã xuống dưới.

Diệp Tiêu chạy bổ đến sát mép sân thượng, anh thò cả đầu lẫn tay ra ngoài. Tay anh huơ huơ trong khoảng không như muốn tóm lấy người

Nhiếp Tiểu Thanh, nhưng thứ anh túm được chỉ là làn gió hư vô mờ mịt. Anh nhìn Nhiếp Tiểu Thanh đang rơi xuống bên dưới, cô ấy đang bay, trong mắt anh chỉ thấy hiện lên nụ cười mỉm bí hiểm của cô. Cuối cùng, chỉ còn thấy mái tóc đen mượt của cô đang xoã ra phủ kín cả khuôn mặt.

Từ thiên đường xuống địa ngục chỉ có một bước thôi.

Bạch Bích khóc không thành tiếng.

Lúc này, Nhiếp Tiểu Thanh đã nằm ngửa trên mặt đường dưới toà nhà, giao thông đang tắc nghẽn.

Tay Diệp Tiêu vẫn đang huơ huơ trong khoảng không, anh nhắm mắt lại, không dám nhìn xuống mặt đất dưới sáu tầng nhà.

Gió vẫn thổi.

Anh bò bên mép sân thượng, đầu và tay vẫn hướng một nửa ra bên ngoài, như thế cũng đã theo Nhiếp Tiểu Thanh về thế giới bên kia.

11

Cô nhìn thấy gương mặt của Giang Hà.

Trong màn đêm dày đặc, chợt lóe lên luồng ánh sáng trắng, chiếu sáng bốn bức tường xung quanh, đây là Nhà tang lễ. Trong đại sảnh rộng lớn không một bóng người, chỉ có Bạch Bích và một cỗ quan tài bằng kính. Giang Hà đang mặc bộ comple, nằm yên trong quan tài kính. Bạch Bích nhìn anh, tay xoa lên tấm kính lạnh giá, cô muốn mở nó ra, nhưng lại không tài nào mở được. Thế nên, nước mắt cô từ từ lăn dài xuống má, rồi nhỏ giọt xuống quan tài kính. Đột nhiên, Giang Hà đang nằm trong quan tài bỗng mở mắt, anh mỉm cười với Bạch Bích, anh giơ tay ra mở nắp quan tài, sau đó, bước ra ngoài. Anh đến trước mặt cô, khẽ lau nước mắt trên mặt cô,

rồi nhẹ nhàng ôm lấy cô, vuốt ve cô, hôn cô, sau cùng là chiếm hữu toàn bộ cơ thể cô.

Cuối cùng cô cũng đã có được thứ mà cô mong muốn.

Bạch Bích chợt mở to mắt, trước mắt toàn là màu trắng, đây là đâu? Cô mơ màng nhìn lên trần nhà, đây là Nhà tang lễ sao? Cô không biết mình còn sống hay đã chết, có lẽ chính mình đang nằm trong quan tài kính, có lẽ đang có kèn trống đám ma, bạn bè thân bằng cố hữu đang lần lượt đi đến lặng lẽ nhìn cô lần cuối.

Nhưng trước mắt không có quan tài kính, bên tai cũng không thấy tiếng nhạc kèn đám ma, đây không phải là Nhà tang lễ. Cô bỗng thở phào nhẹ nhõm, lúc này cô đã hiểu rõ: cô vẫn còn sống.

Sau đó cô nhìn thấy một khuôn mặt.

Khuôn mặt này rất giống với khuôn mặt của người vừa mới chiếm hữu cô, đáng tiếc không phải anh ấy. Khuôn mặt hiện giờ cô nhìn thấy, là khuôn mặt của Diệp Tiêu.

- Bạch Bích, cuối cùng em cũng tỉnh lại rồi! - Diệp Tiêu thầm kêu lên.

Bạch Bích ngây ngô nhìn anh, muốn nói, nhưng không cất lời lên được, cô thở dốc, môi mấp máy.

- Em khát nước phải không?

Diệp Tiêu lấy cốc nước, đưa cốc vào miệng cô, sau đó anh đưa tay đỡ đầu cô cao lên một chút.

Cốc nước đặt trên đôi môi khô của cô, cô nhẹ nhàng nhấp một ngụm, đây là nước nóng, nước từ từ trôi xuống cổ họng.

Cô cất tiếng thở dài, cuối cùng cũng cất tiếng nói:

- Tôi là ai?

- Em là Bạch Bích.

Cô gật đầu, sau đó hỏi tiếp:

- Anh là ai?

- Anh là Diệp Tiêu, em làm sao thế? - Diệp Tiêu nhìn vào mắt cô, trong lòng cảm thấy lo lắng.

- Tôi đang ở đâu?

- Em đang ở trong bệnh viện.

- Tôi ở bệnh viện làm gì?

- Em bị hôn mê vừa tròn ba ngày rồi. Em bị Nhiếp Tiểu Thanh thôi miên khống chế, anh phải đưa em từ trên sân thượng đến bệnh viện.

Bạch Bích gắng sức dùng tay nâng người dậy. Diệp Tiêu đỡ cô ngồi lên giường. Cô nhìn ra ngoài cửa sổ, bên ngoài là một hàng cây to, nhưng đã rụng hết lá. Cô lại ngửi thấy mùi hoa thơm, thì ra ở đầu giường có một bình hoa, trong bình cắm một bó hoa tươi không rõ tên.

- Lam Nguyệt đang ở đâu?

- Cuối cùng em cũng đã nhớ lại rồi, anh còn lo em sẽ quên hết mọi chuyện.

- Hãy nói cho em biết, chị ấy đang ở đâu? - Bạch Bích nhìn thẳng vào mắt anh.

- Diệp Tiêu chậm rãi nói: - Lam Nguyệt chết rồi. Vào sáng ngày hôm đó, nhảy từ trên tầng thượng tòa nhà em xuống.

Bạch Bích sau khi nghe xong, giơ hai tay lên ôm mặt, khóc nức lên.

- Tại sao chị ấy lại phải chết?

- Anh không biết, cô ấy tự nhảy xuống. - Diệp Tiêu lắc đầu, nói.

Bạch Bích không nói gì nữa, cô nằm xuống giường, lặng lẽ ngấm nhìn trần nhà. Mắt cô mở thật to, hầu như không động đậy, trạng thái của cô như vậy khiến Diệp Tiêu ngồi bên rất lo lắng.

Trong phòng bệnh vẫn yên tĩnh.

Chợt điện thoại của Diệp Tiêu bỗng vang lên, anh nhấc máy, là Phương Tân:

- Diệp Tiêu, thông báo cho cậu biết một tin tốt lành, đã sản xuất được vắc-xin chống vi rút mộ cổ rồi. Giáo sư Lý nói, chỉ cần có loại vắc-xin này thì không sợ vi rút mộ cổ nữa, có thể khống chế hoàn toàn.

Nét mặt Diệp Tiêu phấn khởi lên đôi phần:

- Thế thì tốt rồi!

- Chúng tớ đã đưa vắc-xin đến Viện Nghiên cứu Khảo cổ rồi, những người ở Viện đều được tiêm một liều.

- Còn phải đi tìm lại những người đã tham gia đoàn kịch của La Chu nữa, từng người trong bọn họ cũng phải được tiêm vắc-xin.

- Nhưng cậu vẫn quên mất một người!

Diệp Tiêu hơi căng thẳng, anh cố gắng suy nghĩ, nhưng mãi chẳng nghĩ ra còn quên ai, bèn hỏi:

- Ai?

- Còn bản thân cậu ấy!

Diệp Tiêu bật cười.

12

Đây là một phòng bệnh đơn, bên ngoài cửa sổ trời đã tối sẫm, không còn nhìn thấy gì nữa cả, như thể một mặt biển đại dương tối đen như mực. Diệp Tiêu vẫn ngồi bên giường Bạch Bích, lặng lẽ nhìn cô.

Bạch Bích vẫn đang ngủ say. Mấy giờ đồng hồ trước, cô ăn một chút đồ ăn, sau đó cứ mở mắt nhìn chăm chăm, nằm yên không nói câu nào, một lúc lâu sau mới ngủ thiếp đi. Diệp Tiêu cảm thấy Bạch Bích sau khi tỉnh lại đã có gì đó thay đổi, nhưng anh cũng không nói rõ ra được là thay đổi như thế nào, có lẽ là do quá sợ hãi. Nhưng nguyên nhân gì khiến Bạch Bích hôn mê suốt ba ngày ba đêm như vậy? Diệp Tiêu đã gặp bác sĩ, bác sĩ nói cô ấy hoàn toàn không bị nguy hiểm đến tính mạng, chỉ là chìm vào trạng thái hôn mê, sau khi kiểm tra toàn bộ, sức khỏe của cô ấy rất tốt, không có vết thương nào.

Lúc này đây, cô vẫn nằm ngủ yên, chỉ có điều sắc mặt nhợt nhạt hơn trước, vẫn đang truyền dịch. Nhưng sau khi cô tỉnh lại, bác sĩ nói cô không có vấn đề gì nghiêm trọng, mấy hôm nữa là có thể xuất viện. Nghe vậy Diệp Tiêu mới thấy hơi yên tâm.

Mấy hôm nay, anh đã xin nghỉ làm để ở bên chăm sóc Bạch Bích. Anh cũng không biết tại sao mình lại làm thế, có lẽ đây chính là trách nhiệm của anh. Thực ra, anh không hy vọng sẽ nhận lại được sự báo đáp gì, anh chỉ là muốn để cho lòng mình được thanh thản.

Một cơn gió thổi qua gáy anh, cảm giác lạnh lạnh thổi sâu vào cơ thể anh, còn làm khuấy động những sợi tóc đen dài của Bạch Bích đang xõa ra trên gối. Có chuyện gì vậy nhỉ? Diệp Tiêu quay đầu lại, phát hiện ra cửa sổ đột nhiên bật mở, gió lạnh ùa vào phòng. Anh nhớ rõ mình đã đóng chặt

cửa sổ rồi mà, anh nghi hoặc bước đến bên cửa sổ, nhìn ra màn đêm đen dày đặc bên ngoài, đột nhiên cảm thấy như có thứ gì đó lướt qua trước mắt mình. Nhịp tim anh tăng lên đột ngột, trước mặt là đêm tối mịt mùng, không nhìn thấy gì cả, có thể đang ẩn giấu thứ gì đó. Diệp Tiêu không muốn nghĩ thêm nữa, anh vội vàng đóng cửa lại. Trong phòng bệnh lại yên ắng như cũ, anh quay đầu lại, nhìn Bạch Bích đang nằm trên giường bệnh, sau đó, cúi đầu suy nghĩ...

13

Sau khi làm xong thủ tục, Bạch Bích đi theo Diệp Tiêu trên hành lang dài. Bước chân của Diệp Tiêu nặng trĩu, vừa vặn trái ngược hoàn toàn với bước chân của cô, hai thứ thanh âm vang vọng trong dãy hành lang vắng lặng.

Bước vào một căn phòng toát ra đầy khí lạnh, Bạch Bích bất giác ôm lấy vai mình, ánh sáng đèn neon lạnh lẽo, xung quanh toàn là từng dãy tủ sắt. Cô biết, trong những chiếc tủ này là những xác người chết. Diệp Tiêu kéo một trong những chiếc tủ này ra, người phụ nữ bị khí lạnh bao vây đang lạng lẽ nằm yên trong đó. Bạch Bích nhìn khuôn mặt cô ta, khẽ kêu lên:

- Lam Nguyệt!

Lam Nguyệt không bao giờ có thể trả lời được nữa.

Diệp Tiêu khẽ nói:

- Em nhìn đi, cô ấy rơi từ trên tầng thượng của tòa nhà sáu tầng xuống, nhưng gương mặt lại giữ được nguyên vẹn như vậy, đúng là một kỳ tích. Khi cô ấy rơi xuống, mặt ngửa lên trời, gáy hướng xuống đất. Thông thường, trong quá trình rơi xuống, tư thế rơi sẽ luôn thay đổi, có nghĩa là, lúc rơi xuống đầu hướng lên trên, nhưng khi rơi hẳn xuống thì đầu sẽ hướng xuống dưới. Nhưng cô ấy từ đầu đến cuối đều giữ nguyên được tư

thể này, cho đến khi chạm đất, cho nên gương mặt cô ấy hoàn toàn không bị tổn thương gì.

Nhưng Diệp Tiêu không nói cho Bạch Bích biết phần lưng và phần gáy của Lam Nguyệt thực sự vô cùng thâm hiểm. Hiện giờ phần gáy của Lam Nguyệt đã được xử lý, anh không muốn nói điều này cho Bạch Bích, có thể đưa Bạch Bích đến đây nhìn Lam Nguyệt lần cuối đã là sự nhượng bộ quá lớn rồi.

Mấy hôm trước, khi anh nhìn thấy cơ thể của Lam Nguyệt, trong anh trào dâng thứ cảm giác sợ hãi mơ hồ, mặc dù anh đã quá quen với kiểu hiện trường này. Gương mặt cô hoàn mỹ như thế, vẫn gìn giữ được khuôn mặt mê hồn người, nhưng phía sau lưng cô ấy đã bị ngã đến nát vụn, đâm xuyên ra khỏi thịt, thậm chí còn làm rách toạc quần áo cô. Lúc đó, máu ở đầu cô chảy ra ướt nửa mái tóc cô, nửa mái tóc còn lại che lấp khuôn mặt. Lúc mọi người khiêng cô lên xe chở xác, mắt cô vẫn mở trừng trừng.

Bạch Bích mới xuất viện ba hôm, lặng lẽ ngắm nhìn Lam Nguyệt nằm trong tủ đông lạnh, cảm giác ít nhất thì Lam Nguyệt thể này sẽ không bị già đi. Mắt Lam Nguyệt nhắm hờ, đôi mắt hút hồn người của cô mãi mãi không bao giờ có thể mở ra được nữa. Khuôn mặt cô rất sạch sẽ, không hề có vết máu giống như trong tưởng tượng của Bạch Bích, chỉ là máu trong người cô như đã bị rút cạn, giờ chỉ còn lại một xác không còn chút sức sống. Mặc dù Bạch Bích hiểu rõ điều này, nhưng cô vẫn cảm tưởng như Lam Nguyệt không hề chết, chỉ là đang ngủ, cô thậm chí còn muốn giơ tay ra để vuốt ve cô ấy, nhưng bị Diệp Tiêu ngăn cản. Cô nhận ra nụ cười mỉm còn sót lại trên gương mặt Lam Nguyệt, khóe môi Lam Nguyệt khẽ nhếch lên, mang theo nét ung dung và điềm tĩnh, tạo nên thứ khí chất khác thường trên khuôn mặt, như thể là một bức tượng điêu khắc.

Bạch Bích ngẩng đầu hỏi Diệp Tiêu:

- Chị ấy sẽ bị đưa đi hỏa táng sao?

- Đúng vậy, nhưng không phải là bây giờ.

Cô không hỏi thêm gì nữa, lại nhìn Lam Nguyệt, đột nhiên lại có cảm giác giống như nhìn thấy xác ướp ở trong kho của Viện nghiên cứu Khảo cổ. Cô lại nhớ đến cô gái hơn hai nghìn năm được đặt trong lồng kính ở Viện nghiên cứu Khảo cổ, hai hình ảnh dần dần hòa nhập lại làm một, cho đến tận khi cô không thể phân biệt được đâu là Lam Nguyệt, đâu là thi thể cổ xưa đó. Dần dần, cô cảm thấy đầu óc choáng váng.

- Bạch Bích, em sao vậy? Chúng ta đi thôi! - Diệp Tiêu thúc giục cô.

Bạch Bích gật đầu, rồi lại nhìn thêm lần nữa, sau đó Diệp Tiêu lại đẩy xác Lam Nguyệt trở về vị trí cũ. Họ trở lại dãy hành lang dài, trong bầu không khí tĩnh mịch đó lại một lần nữa vang lên tiếng bước chân hai người.

Sau khi đưa Bạch Bích đi, một mình Diệp Tiêu đi lại trong dãy hành lang dài, anh không biết tại sao lại lưu lại đây, chỉ yên lặng lắng nghe bước chân mình.

- Diệp Tiêu, có việc này tôi phải nói với cậu. - Từ phía đầu bên kia hành lang truyền tới một giọng nói. Diệp Tiêu chưa cần quay đầu lại, cũng có thể nhận ra người đó là Phương Tân. Diệp Tiêu và Phương Tân cùng đi đến một văn phòng ở gần đó.

Phương Tân nói với thái độ rất kỳ lạ:

- Diệp Tiêu, mình muốn nói chuyện với cậu về vụ án cô gái nhảy lầu tự tử đó.

- Cậu muốn nói đến Lam Nguyệt sao? À, không, nên gọi là Nhiếp Tiểu Thanh mới đúng.

- Diệp Tiêu, mình nói thật với cậu nhé. Kết quả kiểm nghiệm hiện tại khiến mình vô cùng kinh ngạc, bởi vì mình phát hiện thấy phương thức sắp

xếp thứ tự DNA của cô ta không giống với người bình thường.

- Không giống với người bình thường? Như vậy là có ý gì?

- Đương nhiên, ngoài những cặp song sinh, DNA của mỗi người chúng ta đều có sự khác biệt dù là rất nhỏ. Hơn nữa, DNA của con người lại tương đối phức tạp, cho dù tổ chức Gen của con người đã được khám phá và dịch thành công, nhưng vẫn có những câu đố rất khó giải đáp.

Sự khác biệt sắp xếp hàng dãy của DNA giữa người với người thường chiếm tỉ lệ 1/1000, có nghĩa là DNA của mỗi người chúng ta có khoảng ba triệu nucleotide[31] sắp xếp không giống nhau. Nhưng sự khác biệt giữa DNA của cô ấy và chúng ta lại lớn hơn hẳn con số này, thậm chí đã vượt xa sự khác biệt Gen của các dòng tộc loài người, mà xâm nhập vào một thế giới khác, thế giới chúng ta chưa từng biết đến.

- Thế giới chúng ta chưa từng biết đến? Ý cậu là... - Diệp Tiêu liên tưởng đến điều gì đó, nhưng cuối cùng vẫn không nói ra.

Phương Tân gật đầu, nói:

- Không cần nói nữa, xem ra cậu đã hiểu được ý mình. Còn nữa, trong khi mình tiến hành kiểm tra thi thể cô ấy, đã chú ý đến khuôn mặt cô ấy. À, cậu đừng hiểu nhầm, cô ấy thực sự rất xinh đẹp, nhưng mình không nói tới điều này, ý mình là, đứng từ góc độ nhân loại học, trên người cô ấy hình như tồn tại thành phần chủng tộc khác. Đương nhiên, vấn đề này không quan trọng, bởi vì những trường hợp trộn lẫn huyết thống chủng tộc khác vẫn khá phổ biến ở Trung Quốc. Trên thế giới vốn không hề có dân tộc thuần chủng, nói không chừng, tổ tiên của cậu và mình đều có huyết thống dị tộc. Nhưng, trên cơ thể cô ấy biểu hiện càng rõ nét hơn, mình đoán trong dòng máu của cô ấy có thể có một phần tư hoặc một phần tám huyết thống của chủng tộc người Ấn Âu.

- Mình biết rồi, cảm ơn cậu!

Diệp Tiêu không muốn ở lại đây, anh vội vàng bước ra ngoài để hít thở bầu không khí trong lành. Anh chào tạm biệt Phương Tân rồi bước nhanh qua dãy hành lang dài vắng lặng.

.....

[31] Nucleotide là một hợp chất hóa học gồm có 3 phần chính: một nhóm heterocyclic, nhóm đường, và một hay nhiều nhóm phosphate. Các nucleotide là đơn vị cấu trúc của RNA, DNA, và nhiều yếu tố khác. Trong tế bào, chúng đóng vai trò quan trọng trong trao đổi chất (metabolism) và phát tín hiệu.

LỜI NGUYỄN LÂU LAN

Sái Tuấn

www.dtv-ebook.com

Chương 13

1

Lại một tháng nữa trôi qua, mùa đông lạnh lẽo đã chiếm lĩnh thành phố này, chỉ là vẫn chưa có trận tuyết mà mọi người luôn mong đợi. Hôm nay không phải là ngày nghỉ cuối tuần, cũng không phải là lễ Thanh minh hay Đông chí, cho nên người đến thăm mộ không đông, trông vô cùng lạnh lẽo vắng vẻ. Khu mộ này nằm ở bên cạnh một con sông nhỏ ở khu vực ngoại ô thành phố, hai bên bờ sông có rất nhiều lau sậy, chỉ có điều thời tiết giá lạnh quá khiến chúng đều khô héo cả, một vùng màu vàng khô héo đang lay động trong gió, lặng lẽ chờ đợi mùa xuân năm sau.

Bạch Bích và Diệp Tiêu đứng ở trước một ngôi mộ, trên tấm bia mộ làm bằng đá Đại Lý vừa mới khắc thêm tên của mẹ Bạch Bích, bên cạnh còn có một cái tên khác nữa đã lặng lẽ chờ đợi suốt mười mấy năm, đó chính là Bạch Chính Thu. Hôm nay, Bạch Bích vừa mới lấy tro của mẹ cô ra khỏi Nhà tang lễ, có Diệp Tiêu đi cùng, đưa đến phần mộ của bố cô. Phần mộ này lúc đầu là do mẹ cô chọn, phiến đá trên mộ không bị xây kín, chính là để sau này bình tro của mẹ cô cũng có thể an táng bên cạnh bố cô. Một người công nhân trong nghĩa trang giúp họ mở tấm bia đá ra, Bạch Bích nhìn thấy bình tro của bố cô đang yên lặng nằm trong đó. Cô ôm bình tro lên, lấy khăn tay lau chùi thật tỉ mỉ, giống như lúc nhỏ bố ôm cô vào lòng vậy. Bình tro của bố cô đã nằm cô độc ở đây suốt mười mấy năm, Bạch Bích có thể cảm nhận được cái lạnh thấu xương tỏa ra từ bình tro. Bây giờ, mẹ cô cuối cùng cũng đã đến bầu bạn cùng ông, từ giờ về sau, ông không còn bị cô độc nữa.

Sau khi lau xong, Bạch Bích đặt bình tro của bố cô trở lại vị trí ban đầu. Sau hơn mười năm âm dương cách trở, cuối cùng họ đã được ở bên nhau, có thể gặp gỡ nhau ở cùng một thế giới, Bạch Bích nghĩ, có thể đây cũng chính là lý do mà mẹ cô lặng lẽ chờ đợi để được tự sát.

Sau khi hai bình tro đã được đặt ngay ngắn vào mộ, người công nhân lại đập nắp lại, sau đó lấy xi măng trát vào bốn phía xung quanh, cho đến tận khi không còn một kẽ hở nào nữa, giống như một chiếc đinh cuối cùng được đóng cố định vào cỗ quan tài. Mộ phần cuối cùng cũng đã được bịt chặt, mãi mãi không bao giờ có thể mở ra được nữa, cũng không ai có thể làm phiền giấc ngủ ngàn thu của họ được nữa.

Bạch Bích gật đầu, đặt một bó hoa tươi trước bia mộ, lặng lẽ ngắm nhìn di ảnh của bố mẹ được khắc trên bia mộ.

Cô cứ yên lặng nhìn như vậy hơn mười phút, sau đó cô chợt quay sang nói với Diệp Tiêu:

- Cảm ơn anh đã đi cùng em đến đây!

- Không có gì, hôm nay cũng đúng ngày anh được nghỉ.

Mấy hôm nay, trông Diệp Tiêu gầy đi nhiều.

- Anh biết tại sao hôm nay em lại muốn anh đi cùng em đến đây không? - Cô khẽ hỏi.

- Em nói xem?

Bạch Bích nhìn vào mắt anh, nói:

- Bởi vì, em có một việc muốn nói với anh!

- Em nói đi!

Bạch Bích ngừng lại một lát, lặng lẽ nhìn thẳng vào mắt anh, sau đó khẽ nói:

- Chúng ta cưới nhau nhé!

Diệp Tiêu lấy làm kinh ngạc, như thể bị một viên đạn bắn trúng tim, cơ thể khẽ lay động. Có cơn gió thổi lướt qua mái tóc anh, trong khoảnh khắc, anh không biết nên trả lời như thế nào.

- Diệp Tiêu, hãy nhìn vào mắt em! Chúng ta cưới nhau đi! - Cô lại nhấn mạnh giọng hơn, nói lại lần nữa.

Anh không nhìn vào mắt Bạch Bích, mà nhìn vào hai tấm ảnh trên bia mộ. Bức di ảnh của Bạch Chính Thu và vợ ông đang lặng lẽ nhìn anh, như thể đang nhờ cậy anh một thứ trách nhiệm nào đó. Diệp Tiêu bây giờ mới hiểu, thì ra Bạch Bích muốn anh đưa ra quyết định trước mặt cô, người đã mất đi cả bố và mẹ, cho nên mới nhờ anh đưa cô đến nghĩa trang. Anh không lên tiếng, môi lạnh đến độ tím tái, gần như tê dại. Anh nhìn ra phía sau lưng Bạch Bích, những hàng lau sậy khô héo bên sông bao quanh khu nghĩa trang vẫn đang đung đưa trong gió, chốn này như là một thế giới hoàn toàn tách biệt. Cuối cùng, anh cũng nhìn thẳng vào mắt Bạch Bích, anh lờ mờ cảm nhận thấy, đôi mắt này dường như đã từng gặp gỡ từ lâu rồi.

Cơn gió tây thổi vù vù tới, trước mắt anh vô cớ bắt chợt hiện lên nụ cười của Lam Nguyệt.

2

Diệp Tiêu và Bạch Bích cuối cùng cũng kết hôn.

Buổi hôn lễ của họ tiến hành trong một đêm đông lạnh lẽo, hôn lễ không được long trọng cho lắm, chỉ bày mấy bàn tiệc rượu, có lẽ là do họ đã trải qua quá nhiều sự việc. Người thân của Bạch Bích gần như không có một ai, chỉ có mấy người bạn ở phòng tranh. Còn bố mẹ của Diệp Tiêu

cũng vội vã từ Tân Cương tới, họ không biết về những việc xảy ra với Bạch Bích, trông họ rất vui mừng phấn khởi, còn đem rất nhiều đặc sản của vùng Tân Cương đến tặng cho khách mời tham gia hôn lễ. Bạch Bích vốn định không mặc luôn cả váy cưới, cô nói trời quá lạnh, muốn mặc quần áo truyền thống, nhưng Diệp Tiêu kiên quyết muốn cô mặc váy cưới, nói cả đời chỉ có một lần. Bạch Bích cuối cùng cũng mặc váy cưới, đứng bên cạnh chú rể của cô, đón tiếp các vị khách mời.

Buổi hôn lễ diễn ra rất tẻ nhạt, chú rể và cô dâu đều không biết uống rượu, mọi người cũng biết ý, nên chẳng chọc phá gì, bởi vì họ đều biết cô dâu chú rể quen nhau như thế nào. Nhiều đồng nghiệp của Diệp Tiêu khi nhận được thiệp mời đám cưới đều vô cùng kinh ngạc. Đối với sự việc này, phần lớn mọi người thân quen với anh đều không thể nào hiểu nổi. Cho dù cô dâu quả thực rất xinh đẹp, nhưng cũng chỉ thế mà thôi, họ cho rằng Diệp Tiêu đã bị lú lẫn.

Buổi hôn lễ nhanh chóng kết thúc, không có ai chọc ghẹo chuyện động phòng, bố mẹ Diệp Tiêu đến ngủ nhờ nhà họ hàng. Còn Diệp Tiêu và Bạch Bích thì về thẳng căn nhà mới của họ. Gọi là căn nhà mới, thực ra vẫn là nhà cũ. Bởi vì Diệp Tiêu không có nhà riêng ở Thượng Hải, dù anh đã quyết tâm mua một căn hộ để hai người chung sống, nhưng Bạch Bích nói cô không để tâm, thế nên Diệp Tiêu lại chuyển đến nhà Bạch Bích. Căn hộ vẫn hoàn toàn giữ nguyên trang trí ban đầu, thực sự trong lòng anh rất hiểu, căn hộ này vốn là để chuẩn bị cho đám cưới của Bạch Bích và Giang Hà, tất cả trang trí này đều do Giang Hà một tay lo liệu. Thế nhưng giờ đây, Diệp Tiêu lại trở thành nam chủ nhân của căn hộ này, mặc dù anh không muốn như vậy.

Kể từ khi anh chuyển vào đây, trong lòng cứ thấp thoáng có cảm giác bất an, anh nói anh muốn sửa chữa lại căn hộ, nhưng bị Bạch Bích ngăn cản, cô nói như vậy thì quá lãng phí. Anh thấy lời của Bạch Bích không

phải là không có lý. Đồ đạc và mọi thứ đều mới, gần như chưa sử dụng, không cần thiết sửa chữa lại lần nữa, tốn công sức và tiền của.

Lúc này đây, Bạch Bích đã trút bỏ váy cô dâu, mặc một chiếc áo khoác dày, Diệp Tiêu khoác tay cô, bước lên trên tầng. Lại là một đêm đông giá lạnh, anh chợt nhớ đến cái đêm cách đây hai tháng anh đưa Bạch Bích bước lên những bậc cầu thang này. Lúc này đây, đúng là không nên nghĩ đến chuyện này. Anh lắc đầu, muốn xua tan đi ý nghĩ không mấy tốt lành đó, chỉ chăm chú nhìn những bậc cầu thang phía trước. Khi đi lên đến tầng 6, trên cửa dán chữ “Hỷ” rất to, anh mở cửa. Sau đó, Bạch Bích bật đèn, rồi kéo rèm cửa. Dưới ánh đèn, đôi mắt Bạch Bích lấp lánh ánh sáng dịu dịu.

- Sao hôm nay em không cười? - Diệp Tiêu đột nhiên hỏi cô, anh cảm thấy trong buổi hôn lễ, cô dâu không hề có những biểu hiện tươi vui thường thấy.

Bạch Bích cởi áo khoác ra, nói:

- Em xin lỗi, hôm nay em mệt quá!

- Người cần nói lời xin lỗi phải là anh mới đúng, anh không nên làm cho em mệt như vậy. - Diệp Tiêu tỏ ra hối lỗi.

Đột nhiên Bạch Bích nắm chặt tay anh, nắm rất chặt, điều này lại khiến cho Diệp Tiêu cảm thấy hơi căng thẳng. Anh muốn rút tay ra, nhưng chợt phát hiện sức lực của cô mạnh hơn anh tưởng. Cô ngấn người nhìn khuôn mặt anh, khuôn mặt này khiến cô nhớ đến rất nhiều sự việc đã xảy ra trước đây. Cơ thể cô cuối cùng cũng nóng lên, má cũng bắt đầu ửng hồng, cô có thể cảm nhận được hơi thở nóng hổi của anh phả vào má cô.

Cuối cùng, cô tiến sát lại bên tai anh, khẽ nói:

- Nào, chúng ta hãy bắt đầu đi!

Đêm đông dài đằng đẵng.

Diệp Tiêu không nhớ mình đã ngủ thiếp đi từ lúc nào, Bạch Bích nằm ngay bên cạnh anh, hơi thở đều đều, ngủ rất yên giấc. Nhưng anh vẫn tỉnh giấc, bởi vì anh nghe thấy thứ âm thanh nào đó.

Âm thanh đó truyền tới từ phía trên đỉnh đầu, “thịch... thịch... thịch...” hình như âm thanh này đồng thời cũng vang lên trong lòng anh. Tim anh bỗng đập dồn dập, hơi thở cũng trở nên nặng nề. Cuối cùng anh mở mắt, rèm cửa đã được kéo kín, trong phòng tối đen như mực, không nhìn thấy được gì. Anh có thể chắc chắn âm thanh đó phát ra từ trên trần nhà, giống như là tiếng bước chân. Bước chân đó liên tục đi đi lại lại, từ bên trái đi sang bên phải, từ trước ra sau, hình như đang thể hiện một thứ quy luật nào đó. Đây là tầng 6, là tầng cao nhất của tòa nhà này, phía trên trần nhà chính là sân thượng. Lúc này anh đã có thể khẳng định, chính là tiếng bước chân ở trên sân thượng: “thịch... thịch... thịch...”. Tần suất tiếng bước chân đó hình như càng lúc càng nhanh, xuyên qua sân thượng và trần nhà vang vọng trong căn phòng của anh. Nhưng, đêm hôm khuya khoắt, ai lại đi lên sân thượng làm gì chứ? Lưng Diệp Tiêu bỗng chốc toát mồ hôi lạnh.

Anh xuống giường, Bạch Bích vẫn đang ngủ ngon, anh vén rèm cửa sổ, nhìn ra bên ngoài, sắc trời vẫn tối đen, bây giờ có lẽ khoảng 3, 4 giờ sáng. Diệp Tiêu ngẩng đầu lên nhìn trần nhà, trước mắt lại như hiện lên đôi mắt thần bí đó.

Không, không thể nào, quyết không thể nào, Diệp Tiêu ra sức phủ định suy nghĩ mê muội của mình. Anh quay đầu lại nhìn Bạch Bích, âm thanh ở trên trần nhà mặc dù không lớn, nhưng giữa đêm khuya tĩnh mịch như vậy, nên nghe rất rành rọt, sao Bạch Bích lại có thể không nghe thấy chứ? Lại vẫn có thể ngủ yên giấc như vậy? Lúc này đây, tiếng bước chân trên trần nhà vẫn tiếp tục vang lên.

Thịch... thịch... thịch...

Diệp Tiêu không thể nào chịu đựng thêm được nữa, anh mặc áo khoác, bước ra khỏi phòng, chạy lên sân thượng. Cơn gió đêm lạnh lẽo đâm xuyên vào da thịt, trong đêm tối, xung quanh đều là vực sâu thăm thẳm.

Trên bầu trời lấp lánh các vì sao, như thể đang tâm sự điều gì đó với anh. Nhờ vào ánh sáng của những tấm biển quảng cáo trên các tòa nhà cao tầng, Diệp Tiêu cố gắng nhìn xung quanh, nhưng không thấy gì cả. Trên cả sân thượng rộng lớn không có bất cứ thứ gì ngoài những thùng chứa nước. Gió thổi tung mái tóc anh, gần như muốn quật ngã cả cơ thể anh, anh lớn tiếng gọi:

- Anh ở đâu? Mau ra đi!

Giọng anh vang vọng giữa bầu trời đêm, rồi lại bị cơn gió to nuốt chửng.

Diệp Tiêu cúi đầu, chợt hiểu ra, tất cả những gì mình vừa nghe thấy thực ra đều là hoang tưởng, vốn không có ai đi dạo trên sân thượng, thứ âm thanh được coi là “tiếng bước chân” thực ra chỉ là sự hoang tưởng của anh mà thôi, một thứ ảo giác cứ quẩn quanh bên tai anh. Việc này không phải là do sân thượng của tòa nhà có vấn đề, mà chính là thần kinh của anh có vấn đề.

Đây chính là đêm động phòng hoa chúc của anh, Diệp Tiêu khóc nghẹn ngào ở trên sân thượng.

3

Bên ngoài cửa sổ lại bắt đầu xuất hiện những hạt mưa xuân kéo dài miên man. Diệp Tiêu lặng lẽ nhìn mưa bên ngoài cửa sổ, thời gian thấm thoát thoi đưa, anh và Bạch Bích đã cưới nhau được mấy tháng rồi.

Lúc này đây, anh đang ở nhà một mình, nhìn ngôi nhà của họ, trong lòng luôn trào dâng thứ cảm giác khó tả, cảm giác này xuất hiện từ khi họ

chuyển về đây. Cho đến tận bây giờ, anh vẫn cảm thấy ngôi nhà này không thuộc về mình. Trong căn phòng này hình như luôn lơ lửng hình ảnh của hai người, một là Bạch Chính Thu, người còn lại là Giang Hà. Từ lúc kết hôn cho đến nay, anh đã mấy lần định gọi thợ đến sửa sang, nhưng đều bị Bạch Bích từ chối. Mọi trang trí trong nhà đều là do Giang Hà để lại, điều này gây cho anh cảm giác như thể đang sống trong nhà của người khác, nhìn thấy ánh sáng màu hồng chiếu rọi chiếc giường ngủ, anh cứ cảm thấy như có một người đàn ông trông rất giống anh nằm ngủ trên đó. Thế nên, anh bắt đầu thường xuyên mất ngủ, cứ hay nằm mơ thấy hình ảnh Giang Hà lúc nằm trên bàn giải phẫu. Có đôi khi, anh thực sự muốn nguyện rửa ngôi nhà này.

Bạch Bích hiện giờ không ở nhà, một tuần trước, bác sĩ đã kết luận cô có thai, hơn nữa còn là sinh đôi. Nhưng bây giờ vẫn còn quá sớm để biết được giới tính của thai nhi, mà cho dù có biết, theo quy định của bệnh viện thì cũng không được nói kết quả ra. Thế nhưng, Diệp Tiêu không quan tâm đến giới tính của thai nhi, nhưng Bạch Bích thì lại chắc chắn một trăm phần trăm hai đứa bé trong bụng mình đều là con gái. Anh không biết sao Bạch Bích lại có thể khẳng định một cách chắc chắn như vậy, có thể đây chỉ là nguyện vọng của cô mà thôi. Nhưng Bạch Bích sau khi biết mình có thai đã trở nên lạnh nhạt với Diệp Tiêu hơn. Diệp Tiêu cũng không quá để tâm, kể từ khi họ kết hôn đến nay, thái độ của Bạch Bích vốn không mấy mặn mà, chỉ có điều bây giờ càng nghiêm trọng hơn.

Sau bảy tháng nữa, Diệp Tiêu sẽ trở thành bố, tâm trạng anh lúc này vô cùng phức tạp. Trong ấn tượng của anh, sinh đôi luôn thuộc về thiếu số, anh chưa bao giờ nghĩ mình cũng sẽ có một cặp sinh đôi. Mấy ngày nay, anh luôn tưởng tượng ra khung cảnh sau khi những đứa trẻ ra đời, chúng trông giống nhau không? Như thế được đúc từ một cái khuôn ra, mặc quần áo giống nhau, để tóc giống nhau, cùng đi trên đường sẽ khiến cho bao người chú ý. Anh biết sinh đôi có hai loại, sinh đôi cùng trứng và sinh đôi khác trứng, trong đó sinh đôi cùng trứng sẽ rất giống nhau, ngay cả sắp xếp

hàng dãy của DNA cũng giống nhau. Đây chỉ là sinh lý của con người, còn về tính cách và khí chất thì lại là chuyện khác. Bất luận hai đứa trẻ sinh đôi trông giống nhau đến nhường nào, nhưng chắc chắn là hai người khác nhau, nhưng cũng có trường hợp hai người biến thành một người, đó chính là ở trong tử cung. Diệp Tiêu đã từng đọc một cuốn sách viết về trường hợp này như sau: Ban đầu khi bà mẹ mang thai, là thai đôi, nhưng anh em hoặc chị em sinh đôi đã có sự cạnh tranh nhau ngay từ trong bụng mẹ, cuối cùng đứa khỏe đã thắng đứa yếu, một đứa đã “nuốt” đứa còn lại. Có đôi khi, tỉ lệ phần trăm của tình trạng này lên đến 20%. Vừa nghĩ đến điều này, anh không tránh nổi cảm giác sợ hãi, nhưng, khi một đứa “nuốt” một đứa khác trong bụng mẹ, mọi người thường vẫn chưa biết rằng trong bụng bà mẹ có thai đôi, cứ tưởng rằng vốn chỉ có một đứa bé mà thôi.

Khi Diệp Tiêu đang mãi suy nghĩ mông lung, điện thoại di động của anh chợt đổ chuông. Là điện thoại của Sở gọi đến, một anh chàng vừa mới về Sở vội vàng nói trong điện thoại:

- Diệp Tiêu, chúng ta đã tìm thấy căn hộ Nhiếp Tiểu Thanh đã từng thuê rồi!

4

Đây là một tòa nhà được xây dựng vào những năm 20 của thế kỷ, 70 năm trước nó từng là một ngân hàng nước ngoài. Nhưng hiện nay nó đã bị nhiều hộ gia đình vào sinh sống, khi bước vào cửa tòa nhà, còn có thể nhìn thấy cầu thang máy kiểu cũ, vào trong cầu thang máy đó có thể nhìn thấy rõ mọi thứ bên ngoài thông qua viền lan can sắt trong quá trình cầu thang máy vận hành. Thực ra, tòa nhà không cao, chỉ có năm tầng, cầu thang máy dừng lại ở tầng trên cùng. Bước ra khỏi cầu thang máy, là một hành lang tối om, hai bên đều là những cánh cửa đóng chặt, ở cuối hành lang, anh nhìn thấy anh chàng vừa mới về Sở mấy tháng được điều động làm phụ tá cho anh.

Thực ra, anh chàng này cũng chỉ nhỏ hơn anh hai tuổi, nhưng lại cứ luôn miệng gọi anh là thầy. Diệp Tiêu chỉ khẽ nói:

- Vất vả cho cậu quá, sao cậu lại phát hiện ra chỗ này?

- Cũng không được tính là em phát hiện ra, là chủ nhà báo án. Chủ nhà của căn hộ này phát hiện ra cô gái thuê phòng đã mất tích mấy tháng nay, lo lắng đã xảy ra chuyện gì, nên báo cảnh sát, sau đó cảnh sát khu vực mở cửa ra, tìm thấy một số vật chứng. Thông qua sự xác nhận của chủ nhà, đã chứng thực được cô gái thuê phòng thì ra là Nhiếp Tiểu Thanh, cũng chính là người mà thầy nói là Lam Nguyệt. Sau khi biết tin này, em liền vội đến đây, đồng thời thông báo cho thầy.

- Cậu hãy dẫn tôi đi xem nào!

Họ bước vào phòng, trong phòng âm u lạ thường, có một bức tường chéo, bên ngoài tường chắc là mái nhà chéo. Cả căn phòng chỉ có một ô cửa sổ, hơn nữa còn rất thấp, phải cúi đầu mới nhìn thấy cảnh vật bên ngoài. Diệp Tiêu cúi đầu, anh nhìn thấy bên ngoài cửa sổ trời đã tạnh mưa. Trước mắt là từng tòa nhà được xây dựng vào những năm 20, nơi xa nhất chính là mấy tòa nhà bên bờ biển.

Anh chàng đó bật đèn, lúc này anh mới có thể nhìn rõ được cách bài trí trong căn phòng, nói một cách chính xác, đây là căn gác xép. Căn phòng chỉ rộng mười mấy mét vuông, không có nhà vệ sinh, có lẽ muốn đi vệ sinh cần phải ra nhà vệ sinh công cộng bên ngoài. Có một chiếc giường nho nhỏ, một tủ quần áo, một chiếc ti vi, và một máy video, không có máy VCD. Chắc là những đồ đạc này đã có sẵn trước khi Nhiếp Tiểu Thanh chuyển đến. Trong lòng Diệp Tiêu trào dâng thứ cảm giác thật khó tả, Nhiếp Tiểu Thanh, cũng chính là Lam Nguyệt, cô đã qua đời hơn năm tháng rồi, nhưng cho đến tận bây giờ, mới tìm thấy nơi ở của cô. Diệp Tiêu thoáng nhắm tịt trong đầu, từ khi Lam Nguyệt rời khỏi Viện Nghiên cứu Khảo cổ cho đến lúc cô chết, khoảng thời gian chừng một tháng. Trong một

tháng đó, cô đã sống trong gian phòng đơn sơ này, cuối cùng, đã nhảy lầu tự tử từ trên sân thượng tòa nhà của Bạch Bích. Trong một tháng ở đây, cô đã sống ra sao? Đột nhiên, Diệp Tiêu cảm thấy như người thấy thứ mùi vị gì đó trong căn phòng này, đó là mùi phụ nữ, một người phụ nữ đã biến thành tro bụi, nhưng thứ mùi vị này lại cứ cố chấp lưu lại trong căn phòng, nhất định không chịu tan đi.

- Thưa thầy, em đã kiểm tra sơ qua rồi, không phát hiện thấy món đồ vật nào đặc biệt cả. - Anh chàng đó chột lên tiếng, nếu không, Diệp Tiêu chắc vẫn còn chìm đắm trong dòng suy tư của mình.

Diệp Tiêu nhìn đồng hồ, đã hơn 5 giờ chiều rồi, anh nói với anh chàng kia:

- Cậu hãy về nhà ăn tối đi!

- Vậy còn thầy thì sao?

- Đừng gọi tôi là thầy, tuổi của tôi cũng chỉ nhiều hơn cậu hai tuổi thôi mà, tôi muốn ở lại đây tìm thêm chút manh mối, cậu cứ về trước đi, mai gặp nhau ở Sở.

Cuối cùng anh chàng đó cũng rời đi, Diệp Tiêu cảm thấy thực sự ngưỡng mộ tính cách vô lo vô nghĩ của cậu ta. Diệp Tiêu đóng cửa lại, một mình ngồi yên lặng trong căn phòng chật hẹp. Ánh sáng chiếu từ bên ngoài cửa sổ vào căn phòng cuối cùng cũng đã sẫm dần, anh biết trời đã nhá nhem tối. Anh mở ngăn kéo tủ quần áo, thấy một ít đồ trang điểm, anh lại mở tủ quần áo, trong đó có mấy bộ đồ của phụ nữ. Anh vốn không thích tò mò chuyện riêng tư của người khác, nhưng anh là một cảnh sát, nên anh vẫn thực thi chức trách của mình, kiểm tra tủ quần áo một lượt, không phát hiện thấy thứ gì, chỉ có mùi hương quyến rũ tỏa ra từ quần áo của phụ nữ. Anh hít thở một hơi thật sâu, mùi hương đó bay vào tận trong khí quản anh, rồi tiến vào lá phổi, lan tỏa khắp cơ thể anh.

Người thấy mùi hương này, trước mắt anh lại như hiện lên bóng dáng người con gái ấy và nụ cười mỉm trong khoảnh khắc cuối cùng. Đột nhiên Diệp Tiêu cảm thấy hơi sợ hãi, anh lại nhớ đến lời Phương Tân từng nói với anh: “Có loại vi rút thông qua không khí tiến vào cơ thể người, nhưng nó chỉ tiến vào đại não, sống ký sinh trong tế bào não người, sau đó khống chế tư duy và hành động của người đó, cuối cùng làm cho người đó bị chết.” Điều này khiến Diệp Tiêu thoáng hoảng sợ, anh lập tức thò đầu ra ngoài, đóng cửa tủ lại, xoa xoa ngực mình.

Trong căn phòng nhỏ không có lấy một chiếc ghế nào, Diệp Tiêu đành phải ngồi lên giường, vừa vặn đối diện với chiếc ti vi màu, bên dưới ti vi là đầu video. Anh lấy làm lạ là tại sao lại không có đầu đĩa VCD mà lại có đầu video. Anh đi đến trước ti vi, cúi người cắm nguồn điện, đèn hiển thị của đầu video nhấp nháy. Diệp Tiêu lập tức ấn nút OPEN, lấy cuộn băng video trong máy ra. Không còn nghi ngờ gì nữa, cuộn băng này ít nhất đã nằm trong máy video này hơn năm tháng trời. Hình dáng bên ngoài của cuộn băng rất phổ biến, chính là loại băng video ở các cơ quan hay dùng, mặt chính của cuộn băng dán mảnh giấy, trên đó ghi một cái tên: Giang Hà.

Lập tức, trước mắt Diệp Tiêu lại hiện lên khuôn mặt gần giống khuôn mặt mình, trái tim anh đập rộn lên, rồi lại nhìn vào cuộn băng video. Đúng vậy, nếu đã có tên Giang Hà, đương nhiên nội dung chắc cũng liên quan đến anh ấy. Diệp Tiêu lại nghĩ đến điều gì đó, nhưng anh cũng không muốn nghĩ tiếp nữa.

Anh vội đặt cuộn băng video vào trong đầu đĩa, sau đó bật ti vi, rồi lại cầm chiếc điều khiển đầu video lên, anh tua cuộn băng trở về đoạn đầu tiên, rồi ấn nút Play trên chiếc điều khiển.

Trên màn hình ti vi hiện lên cảnh một bãi đất hoang rộng mênh mông vô tận, toàn là đất cát và bụi màu vàng, chắc là người quay ngồi trên ghế phụ ô tô. Chất lượng băng tạm tạm, tổng thể là màu đỏ, âm thanh rõ ràng, nghe như tiếng động cơ ô tô, cuối đường chân trời hiện lên một điểm màu

xanh, tiếp theo hình ảnh lại chuyển sang một hẻm núi màu trắng. Đương nhiên lúc đầu hơi mờ, sau đó ống kính quay sát cửa sổ xe, bắt đầu là những năm mộ, xe càng chạy về phía trước mộ càng nhiều, hình ảnh càng thể lượng, rồi đến những dấu vết đứt quãng không ngừng cho đến khi xe dừng lại ở một gò đất lớn. Máy quay được đưa xuống khỏi xe, trước ống kính xuất hiện một số người, có Văn Hiếu Cổ, Trương Khai, Lâm Tử Tố. Còn có một số người khác Diệp Tiêu không biết. Người cầm máy quay là Giang Hà.

Diệp Tiêu nhìn đồng hồ, đã gần 7 giờ tối, anh ấn nút tạm dừng, rồi vặn nhỏ tiếng lại, lấy điện thoại gọi điện về nhà. Bạch Bích đã trở về nhà, cô nói cô đang ăn tối một mình. Diệp Tiêu không nói mình đang ở trong phòng Lam Nguyệt đã từng thuê ở trước đây, chỉ nói mình đang xử lý công việc, có thể về muộn một chút, bảo cô nghỉ ngơi sớm. Trong điện thoại, Bạch Bích nhẹ nhàng nói: - Anh về sớm nhé!

Sau khi gọi điện thoại xong, Diệp Tiêu lại ấn nút Play cho máy chạy tiếp, âm thanh cũng điều chỉnh to lên.

Lúc này, trong ống kính, bên cạnh gò đất xuất hiện một cái hang lớn, có thể nhìn thấy cửa hang có dấu tích của việc đánh mìn. Hình ảnh bỗng chuyển sang Văn Hiếu Cổ và Hứa An Đa đang cãi vã. Hứa An Đa đang to tiếng tranh luận với Văn Hiếu Cổ:

- Viện trưởng Văn, một cái mộ táng to thế này, chúng ta không thể lấy tư cách cá nhân để khai quật được, chúng ta phải lập tức liên hệ với cơ quan chủ quản cấp trên, sau khi được phê chuẩn chính thức hãy tiến hành. Cho nên, tôi cho rằng bây giờ chúng ta nên rút lui.

- Cậu nói gì cơ? Rút lui? - Văn Hiếu Cổ hơi cáu, ông nói to:

- Cơ hội này tôi chờ đợi đã 20 năm, 20 năm chờ đợi, cậu hiểu không? Phát hiện quan trọng này đủ để chúng ta lưu danh sử sách, Viện Khảo cổ sẽ

được một món tiền lớn, nỗ lực cả đời của tôi cuối cùng cũng được người đời thừa nhận.

Hứa An Đa còn đang định tranh luận thêm, nhưng bị Văn Hiếu Cổ chặn lại, Văn Hiếu Cổ nói lớn:

- Mọi người hãy chuẩn bị chu đáo, bắt đầu từ phần hang bị phá, hãy xem bọn đào trộm đã vào được trong mộ chưa.

Sau đó Lâm Tử Tố xung phong là người đầu tiên tiến vào hang. Anh ta giơ cao chiếc đèn đặc chế soi về phía trước, máy quay của Giang Hà bám ngay theo sau.

Thế rồi máy quay lập tức chiếu vào một khoảng tối, gần như tối om, tối đến độ không nhìn thấy cả năm ngón tay. Lúc đầu Diệp Tiêu cho rằng vô tuyến bị hỏng, nhưng sau vẫn nghe có tiếng nói mới hiểu rõ. Tiếp theo có người bật đèn, chiếu sáng phía trước ống kính. Đó là một đoạn hang dài, ánh sáng chỉ chiếu được khoảng mấy mét, còn phía trước vẫn chìm trong bóng tối. Lúc này Giang Hà cầm máy quay đi đầu tiên. Ống kính không ngừng di động ở phía trước, hình ảnh lắc lư rất mạnh khiến Diệp Tiêu thấy hơi chệnh choáng. Có lúc ống kính soi lên trần và hai bên vách hang, dưới ánh đèn mờ mờ ảo ảo có thể nhìn thấy một số hình hoa văn, nhưng rất mờ, mà ánh sáng lại chiếu quá sáng, tạo ra sự phản quang nên nhìn không rõ. Đi mãi đi mãi, bỗng trước mặt xuất hiện một bức tường, ánh sáng chiếu lên vách tường, chiếu rõ những hoa văn và văn tự. Tiếp đó trong ống kính xuất hiện bóng của Văn Hiếu Cổ. Ông ta tiến đến gần như đang xem xét rất kỹ bức tường, sau đó, ông ta đọc nhỏ một đoạn văn tự:

- “Kẻ nào dám bước chân vào ngôi mộ này, đều phải chết bởi lời nguyền vĩnh hằng!”

Lúc này chất lượng âm thanh rất tốt, Diệp Tiêu nghe rất rõ tiếng Văn Hiếu Cổ trong loa vô tuyến.

Hình ảnh bị mờ mất một đoạn, rồi chuyển sang bức tường đã bị phá sập của một ngách hang. Lại có tiếng của Văn Hiếu Cổ vọng lại:

- Câu vừa rồi là của người chủ mộ đề phòng đời sau có người đào trộm nên tạo ra một trận thế nghi binh. Tôi nghĩ mọi người đã hiểu vấn đề này, nên đừng có sợ, đi, đi theo tôi!

- Viện trưởng Văn, tôi đi trước nhé. - Lại là Lâm Tử Tố, anh ta là người đầu tiên vào ngách hang này, tiếp đến là máy quay của Giang Hà và bóng của Văn Hiếu Cổ. Mấy phút sau, mặc dù ống kính vẫn chiếu vào phía sau Văn Hiếu Cổ và Lâm Tử Tố, nhưng vọng lại là tiếng kêu của Lâm Tử Tố:

- Trời ơi! Giống như vào lăng mộ của Tutankhamen[32] - Không biết ai đã thốt lên một câu như thế.

- Im mồm đi, xúi quẩy đấy! - Lại ai đó nhắc nhở, chắc là sợ những sự việc xảy ra khi khai quật lăng mộ của Tutankamun có thể tái diễn lại.

Văn Hiếu Cổ trong ống kính nói:

- Thật là kỳ tích, bảo tồn tương đối hoàn hảo, bọn đào trộm mộ chưa mò vào đến trong mộ. Tôi đoán ngôi mộ cổ này ít nhất cũng có lịch sử hơn 1600 năm rồi.

Lúc đó, phía trước ống kính không có ai, ống kính nhờ ánh đèn của Hứa An Đa soi đã quay được tất cả quang cảnh trong mộ. Giữa mộ là một cái quan tài, hình dáng chiếc quan tài rất đặc biệt, nhìn giống như một chiếc thuyền. Ống kính từ từ chiếu thẳng vào quan tài, kéo nó lại gần, trên mặt quan tài là những hoa văn sắc sỡ, trông giống như một tác phẩm nghệ thuật.

- Nhìn này, nắp quan tài không đóng chốt! - Hứa An Đa hét lên.

- Viện trưởng Văn, quan tài không đóng chốt, ta mở nó ra xem đi. - Lâm Tử Tố xuất hiện trong ống kính.

Chưa nghe thấy tiếng trả lời của Văn Hiếu Cổ, nhưng Hứa An Đa và Lâm Tử Tố đã động thủ. Trương Khai cố định lại đèn, sau đó lấy giấy bút ra ghi chép lại tất cả. Bọn Hứa An Đa đeo găng tay vào, cẩn thận nghiêm túc khiêng nắp quan tài ra, bỗng một luồng khí sương từ trong quan tài bốc lên. Hứa An Đa và Lâm Tử Tố quay đầu, bịt mũi, ngay cả ống kính của Giang Hà cũng chao đảo mấy lần.

- Mùi gì ấy? - Hứa An Đa bịt mũi, lấy tay xua xua cho đám khói sương tản ra.

- Đừng sợ, đây là chuyện thường xảy ra ấy mà! - Văn Hiếu Cổ nói.

Sau đó ánh sáng tập trung vào trong quan tài.

Đầu tiên xuất hiện trong ống kính là thảm len, một lớp thảm len được bó chặt trong quan tài.

- Xác bị bó trong thảm len rồi, bây giờ hãy nhấc nó ra đã. - Đó là tiếng của Văn Hiếu Cổ.

Hứa An Đa và Lâm Tử Tố hơi ngần ngại, nhưng rồi họ cũng nhấc bó thảm len và cái xác bó bên trong nó ra. Họ bắt đầu cẩn thận bóc lớp thảm len, phải rất lâu sau mới thấy cái xác bị bó trong lớp thảm len lộ ra dưới ống kính.

Một cái xác khô, hay nói đúng hơn là một cái xác ướp. Trên mặt cái xác úp một chiếc mặt nạ bằng vàng.

Diệp Tiêu vẫn còn nhớ chiếc mặt nạ vàng này, Lâm Tử Tố đã vì nó mà chết.

- Tutankhamen! - Bỗng có người kêu lên.

- Không nói linh tinh, nhiều hầm mộ ở Tân Cương cũng phát hiện thấy những di thể người cổ đeo mặt nạ đấy. - Lại vang lên tiếng nói của Văn Hiếu Cổ để tiêu trừ sự sợ hãi của toàn đội.

Trong ống kính xuất hiện Văn Hiếu Cổ tay đeo găng, đang nắm lấy vành của chiếc mặt nạ của cái xác nữ, nhẹ nhàng kéo, toàn bộ chiếc mặt nạ của cái xác nữ này đã được lột ra.

Cái xác được bảo tồn rất tốt, vẫn nhận ra ngũ quan, hốc mắt chưa bị lún, Diệp Tiêu thậm chí còn nhìn thấy trên đôi môi đã khô của cái xác nữ này vẫn còn lưu một nụ cười mỉm.

Nụ cười mỉm cuối cùng. Anh lại nhớ đến nụ cười mỉm cuối cùng của Lam Nguyệt lúc ở trên sân thượng tòa nhà.

Tóc của cái xác xoã ra, trên người mặc một chiếc váy bằng vải thô, đầu được phủ bởi một tấm lụa. Bỗng có tiếng của Văn Hiếu Cổ:

- Tốt rồi, đừng động đến nó nữa, kéo làm hỏng mất. Chờ một lúc nữa, chúng ta đưa nó về nghiên cứu dần. Bây giờ tranh thủ thời gian, nhân lúc trước khi trời tối làm nốt những việc phải làm đi. Truyền thuyết ở đây cho rằng khi trời tối không ai được vào hẻm núi này. Tôi tuy không tin điều này, nhưng cũng không muốn mạo hiểm. Mọi người rõ cả chưa? Lâm Tử Tố anh mau đo vẽ đi, Trương Khai anh hãy giơ cao cái giá để đèn lên, Hứa An Đa và tôi sẽ giải quyết các di vật trên mặt đất. Ôi, trời ơi...

Giọng nói của Văn Hiếu Cổ chợt im bặt, tay ông chỉ về một hướng phía sau lưng, ống kính máy quay của Giang Hà lập tức di chuyển đến đó, ánh sáng cũng chiếu lên bức tường phía sau huyệt mộ. Ống kính máy quay tiến sát lại gần, trong ống kính xuất hiện mấy bức tranh trên tường.

Ổng kính của Giang Hà lại lướt qua căn phòng mộ huyết một lượt, thì ra, trên tường khắp cả ngôi nhà mồ này đều có bích họa. Văn Hiếu Cổ nói:

- Nhìn này, những bức bích họa này được sắp xếp theo thứ tự, ừm, bức thứ nhất là bức này. - Ông chỉ tay vào một bức ở bên góc tường. Ổng kính lập tức tiến sát lại bức bích họa đó. Ánh sáng đèn chiếu thẳng vào bức bích họa, Văn Hiếu Cổ lại nói:

- Đừng chiếu đèn sáng quá, nếu không sẽ làm ảnh hưởng đến những bức bích họa này đấy!

Ánh đèn lại được điều chỉnh tối đi một chút, nhưng vừa vặn vẫn có thể nhìn thấy rõ cảnh trong ống kính. Đó là bức bích họa màu, màu sắc tươi sáng, như thể không hề bị phai màu. Bức đầu tiên rất to, gần như chiếm hết cả diện tích bức tường. Phía bên trên bức bích họa là vẽ mặt trời, mặt trăng, các vì sao và cả những đám mây ngũ sắc, còn có một chiếc thuyền bay lượn trên bầu trời. Diệp Tiêu nhìn thấy hình ảnh này cứ luôn liên tưởng đến điều gì đó, ống kính kéo xuống phần phía dưới bức tranh, trong tranh là hình ảnh một cô gái, có vẻ như cô gái ấy vừa xuống khỏi chiếc thuyền ở phía trên. Cô gái này rất xinh đẹp, nhưng trông có vẻ không giống với người vùng Tây Vực, cũng không giống người Hán, không biết là thuộc chủng tộc nào. Cô như thể là bay từ trên trời xuống vậy. Cả bức bích họa này đem lại cho Diệp Tiêu cảm giác hình như không phải là thời kỳ cổ đại, mà là tương lai.

Ổng kính máy quay của Giang Hà lại chiếu thẳng vào bức bích họa thứ hai, bức này không to bằng bức thứ nhất, bối cảnh là sơn cốc và mộ phần, nội dung trong bức tranh thật không ngờ là một người phụ nữ đang trở dạ, cũng chính là người phụ nữ ở bức họa đầu tiên.

Trong bức tranh thứ ba không thấy xuất hiện người phụ nữ đó nữa, mà là hai đứa bé gái, hai đứa bé đó đều có nước da trắng ngần, mặc trang phục

giống hệt nhau, khuôn mặt chúng cũng rất giống nhau, chính là một cặp song sinh.

Cặp song sinh? Diệp Tiêu giật mình, nhưng anh không kịp suy nghĩ thêm, cảnh quay đã chuyển đến bức bích họa thứ tư. Bức bích họa thứ tư rất to, phân ra làm hai, bên trái và bên phải, mỗi bên đều có bức tranh chân dung của mỗi người. Khi ánh đèn chiếu đến bức tranh này, ống kính máy quay của Giang Hà rõ ràng bị rung mạnh, sau đó mới từ từ chiếu thẳng vào bức tranh. Khi Diệp Tiêu nhìn thấy khuôn mặt người con gái trong bức tranh bên trái, anh lập tức ngẩn người, giống như bị ai giáng cho một cú đòn, sau đó, cả cơ thể anh như thể được đưa lên giữa lưng chừng rồi thả xuống. Trời ơi, anh không dám tin vào đôi mắt mình nữa, trong ti vi xuất hiện gương mặt của Lam Nguyệt.

Đúng vậy, chính là Lam Nguyệt, giống y như đúc, người con gái trong bích họa mặc một chiếc váy dài trắng của vùng Tây Vực cổ đại, đầu tết tóc, ánh mắt nhìn chăm chăm về phía trước. Diệp Tiêu không thể tin nổi, 1600 năm trước, thợ vẽ của Thành cổ Lô Lan đã có thể vẽ được những bức tranh chân thực đến thế. Những đường nét đó hoàn toàn tuân thủ nguyên tắc trong suốt, vẽ hình tượng nhân vật lên trên tường với thần thái nguyên vẹn. Điều khiến anh khó có thể tưởng tượng được chính là, tại sao khuôn mặt Lam Nguyệt lại xuất hiện trong ngôi mộ cổ được đóng kín suốt cả 1600 năm?

Nhưng Diệp Tiêu đang ngồi trên chiếc giường Lam Nguyệt đã từng ngủ, trong căn phòng nhỏ hẹp này, một mình anh đang lặng lẽ xem cuộn video thần bí, bên ngoài cửa sổ, màn đêm đã buông xuống. Anh nhìn khuôn mặt người con gái trong bức bích họa trong màn hình ti vi, cảm thấy dường như Lam Nguyệt đã quay trở lại, đứng trước mặt anh.

Cô ấy đã bước ra khỏi ti vi, quay trở lại căn phòng của cô sao? Diệp Tiêu chột ngẩn người.

Thế nhưng, còn có một việc khiến anh cảm thấy thất kinh hơn, đó chính là khi máy quay di chuyển sang phía bên phải bức bích họa. Diệp Tiêu cuối cùng cũng nhìn rõ gương mặt của người con gái trong tranh, đó là...

Diệp Tiêu không dám nhìn nữa, anh cứ tưởng đôi mắt mình có vấn đề, hoặc là nảy sinh ảo giác. Anh ấn nút tạm dừng, cuộn băng ngừng chiếu, dừng lại ở cảnh quay này. Anh tỉ mỉ ngắm nhìn, không thể nào nhầm được, chính là cô ấy, không phải là ảo giác, những gì máy quay quay lại đều là sự thực. Diệp Tiêu nhìn thấy vợ anh - Bạch Bích.

Cô gái trong tranh đó thực sự giống y hệt Bạch Bích, nhưng lại mặc một bộ váy rất diêm dúa, đội một chiếc mũ có đủ các đồ trang sức tuyệt đẹp. Diệp Tiêu cảm thấy mình sắp bị căn phòng này nuốt chửng.

Ổng kính lại một lần nữa chao đảo, chắc là Giang Hà trong khoảnh khắc này cũng bị chấn động mạnh, ống kính máy quay của anh lùi lại về phía sau, cho đến tận khi xuất hiện toàn bộ bức tranh. Diệp Tiêu nhìn thấy bức tranh hiện trên tivi: bên trái là Lam Nguyệt, bên phải là Bạch Bích, họ đứng cạnh nhau, cùng xuất hiện trong bức bích họa cổ xưa từ 1600 năm trước.

Tiếp đến, ống kính quay trở lại bức bích họa phía trước, cũng chính là bức tranh có hai bé gái có vẻ như là chị em sinh đôi. Lẽ nào đây là một câu chuyện tranh liên hoàn, muốn nói cho chúng ta biết, họ vốn là hai chị em?

Ổng kính chuyển đến bức bích họa thứ năm, trong bức tranh này có một nam một nữ, đó là người đàn ông có phục trang và dáng vẻ của người Hán, và người phụ nữ trong tranh lại là người có khuôn mặt của Bạch Bích. Họ đang yên lặng nhìn nhau, tay trong tay, bộ dạng như thể tình trong như đã mặt ngoài còn e.

Lại đến bức bích họa thứ sáu, cũng là một nam một nữ, người đàn ông vẫn là người đàn ông khi này, nhưng người nữ thì đã chuyển thành khuôn mặt của Lam Nguyệt. Nét mặt của họ trông càng giống một đôi đang yêu thương nồng thắm, và người đàn ông vòng tay qua eo người phụ nữ.

Ổng kính nhắm thẳng vào bức bích họa thứ bảy, ở bức tranh này chỉ có một người phụ nữ, cô đang khóc lóc, người phụ nữ này có khuôn mặt của Bạch Bích.

Trong bức bích họa thứ tám, người phụ nữ có khuôn mặt giống hệt Lam Nguyệt đang ngồi ở nơi tế đàn, trong tay cầm một con dao găm, cắm phập vào ngực mình, máu nhuộm đỏ cả chiếc váy cô đang mặc. Diệp Tiêu nhìn thấy bức tranh này, cảm thấy không lạnh mà run.

Trong bức bích họa thứ chín, người đàn ông người Hán và người phụ nữ có khuôn mặt giống Bạch Bích cùng nằm trên một chiếc giường.

Trong bức bích họa thứ mười, người phụ nữ trông giống Bạch Bích ngã xuống đất, trông có vẻ như đã chết. Còn người đàn ông người Hán thì ôm hai đứa bé sinh đôi khóc lóc bên cạnh người phụ nữ đó.

Đây là bức bích họa cuối cùng, ống kính máy quay của Giang Hà trên thực tế đã di chuyển đúng một vòng quanh nhà mồ, cuối cùng, chuyển sang vị trí khuôn mặt của Văn Hiếu Cổ. Văn Hiếu Cổ sắc mặt nhợt nhạt, ông ta run rẩy nói:

- Chúng ta đã nhìn thấy những gì? Đây là một câu chuyện cổ xưa, câu chuyện về một cặp chị em sinh đôi có vẻ ngoài không giống nhau. Hai chị em sinh đôi này đồng thời cùng yêu một người đàn ông người Hán, một người đã dùng cái chết của mình để tác thành cho người kia. Còn người phụ nữ sống sót thì sau khi sinh ra hai đứa bé sinh đôi cũng qua đời.

- Câu chuyện này quá ly kỳ. Hãy nhìn chiếc thuyền bay lượn trên bầu trời ở bức tranh đầu tiên mà xem, tôi thậm chí nghi ngờ rốt cuộc họ có phải

là thuộc về loài người hay không. - Đó là giọng nói kinh hồn thất sắc của Hứa An Đa.

Văn Hiếu Cổ nói:

- Không nên nghĩ nhiều nữa, Hứa An Đa, cậu mau chụp những bức bích họa này lại. Lâm Tử Tố, mau vẽ lại đồ án những bức bích họa này. Chúng ta không phải là bọn cường đạo phương Tây, không thể nào mang những bức bích họa này đi được, nhưng chúng ta cần phải nghiên cứu.

Sau đó, ông kính lại chiếu vào mấy người đang làm việc dưới đất. Họ đang thu nhặt các di vật và rất nhiều những văn thư, kinh sách. Máy quay phải mất một lúc lâu để quay tất cả các công việc này, nhưng vẫn phải cắt đi một số cảnh, chắc là do độ dài của cuộn băng không cho phép. Cuối cùng, họ mang những di vật và cái xác ra khỏi ngôi mộ.

Mấy phút cuối của băng video là cảnh hoàng hôn sơn cốc, Diệp Tiêu không hiểu tại sao trước khi về Giang Hà không quay cái gì khác mà lại quay cảnh hoàng hôn. Trong khung cảnh mênh mông mịt mù của sơn cốc và mộ cổ, cảnh hoàng hôn hiện lên thật đáng sợ, nhưng đoạn cuối cùng trong ống kính, một vùng chiều tà của hoang mạc bao la hùng tráng hiện ra không gì so sánh được.

Xem xong cuộn băng, toàn thân Diệp Tiêu như rơi vào một bầu không khí kỳ lạ, như thể mình bị kéo vào trong ngôi mộ cổ, hơn nữa còn bị chôn chặt mãi mãi trong ngôi mộ cổ đó.

Anh run rẩy đứng dậy khỏi chiếc giường Lam Nguyệt đã nằm ngủ, sợ rằng mình đột nhiên ngã vật xuống giường không bao giờ tỉnh dậy được nữa.

Anh nhìn xung anh, tim đập rộn lên, anh tắt ti vi, lấy cuốn băng video thần bí đó ra. Cuộn băng video này vẫn luôn để trong đầu video, điều này chứng tỏ Lam Nguyệt lúc sống trong căn phòng này chắc là cũng thường

xuyên xem nó. Có lẽ cô cũng có thể có được thứ thông tin đặc biệt nào đó từ cuộn băng. Cuộn băng này cô lấy được từ đâu? Phải rồi, cô đã đến Viện Nghiên cứu Khảo cổ thực tập một thời gian, đúng lúc sau khi đội khảo cổ từ hồ La Bối trở về. Cuộn băng này do Giang Hà chế tác, có thể Lam Nguyệt và Giang Hà cũng có một mối quan hệ đặc biệt nào đó, ít nhất cũng là Giang Hà nhìn thấy một cô gái có khuôn mặt giống y hệt Lam Nguyệt ở trong ngôi mộ cổ. Cho nên, cuộn băng này cuối cùng lọt vào tay Lam Nguyệt, còn về việc là do Giang Hà tặng cho cô hay cô tự lấy thì không thể nào biết được.

Anh tử mi hồi tưởng lại toàn bộ nội dung đoạn băng mình vừa xem được. Lại cảm thấy sợ hãi, tại sao khuôn mặt của Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh) và Bạch Bích lại xuất hiện ở trên bức bích họa trong ngôi mộ cổ 1600 năm trước? Lẽ nào 1600 năm trước thực sự có câu chuyện như vậy, người vẽ những bức bích họa đó chính là căn cứ theo khuôn mặt của cô gái trong câu chuyện. Vậy thì hai cô gái 1600 năm trước vừa vặn có khuôn mặt giống y như Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh) và Bạch Bích sao? Lẽ nào lại có thể trùng hợp đến thế, trừ phi... trừ phi tổ tiên của Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh) và Bạch Bích chính là người phụ nữ đã cùng với người đàn ông người Hán sinh ra cặp song sinh.

Diệp Tiêu đột nhiên nhớ đến một cuốn tiểu thuyết trinh thám của Sherlock Holmes. Sherlock Holmes đã dựa vào một bức tranh thời kỳ cổ đại để tìm ra được hung thủ giết người, bởi vì kẻ sát nhân có khuôn mặt giống hệt như nhân vật trong bức tranh thời cổ đại đó, cho nên Sherlock Holmes đã đoán định hẳn chính là con cháu hậu duệ của nhân vật trong bức tranh cổ đại đó, từ đó đã làm rõ được chân tướng. Trong quá trình di truyền của loài người, quả thực đã có những trường hợp giống y hệt tổ tiên, đây cũng là hiện tượng quay lại nguồn gốc tổ tiên, chỉ có điều chúng ta thường không có cơ hội tận mắt chứng kiến dung mạo của tổ tiên mà thôi.

Nói vậy, lẽ nào trong huyết mạch của Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh) và Bạch Bích đều có thành phần của người Lô Lan cổ, hơn nữa hai cô gái trong tranh trên tường chắc là hai chị em sinh đôi, mặc dù trông họ không giống nhau. Vậy thì, giữa Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh) và Bạch Bích có mối quan hệ gì đây? Diệp Tiêu cố gắng nghĩ, anh vô cùng lo lắng, trong bụng Bạch Bích đang mang thai con của anh, hơn nữa cũng là thai đôi. Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh) được nhận làm con nuôi, không ai biết bố mẹ đẻ của cô ta là ai. Giả định trong huyết thống của cô ta có thành phần của người Lô Lan cổ, phải rồi, bác sĩ pháp y từng nói, có thể cô ấy có một phần tư hoặc một phần tám huyết thống của người Ấn Âu. Vậy còn Bạch Bích thì sao? Diệp Tiêu đột nhiên nhớ lại, bố Bạch Bích đã từng đi đến hồ La Bố, hơn nữa chính là đi đến đó hai lần trước và sau khi sinh Bạch Bích, lẽ nào... Anh tỉ mỉ hồi tưởng lại đôi mắt và đường viền khuôn mặt của Bạch Bích, đúng là có đôi nét không giống người bình thường lắm. Nói như vậy, có lẽ hai người bọn họ thực sự rất giống hai chị em sinh đôi được miêu tả trong các bức bích họa, hơn nữa, còn thừa hưởng Gen di truyền của tổ tiên. Số phận đã khiến cho hai chị em họ cách xa nhau, cho đến gần đây mới gặp lại, nhưng Lam Nguyệt (Nhiếp Tiểu Thanh) đã mất. Người con gái giống Lam Nguyệt trong bức bích họa sau khi qua đời, người con gái giống Bạch Bích đã chung sống cùng người đàn ông người Hán đó, còn sinh một cặp song sinh. Đây chẳng phải giống như Bạch Bích và Diệp Tiêu hiện nay sao? Diệp Tiêu càng nghĩ càng cảm thấy nỗi sợ hãi đang bủa vây mình.

Diệp Tiêu không muốn nghĩ đến những người đã khuất nữa, anh chỉ quan tâm đến người đang sống: Bạch Bích và cả hai đứa bé trong bụng cô. Lẽ nào thực sự có Gen di truyền, có thể khiến cho tất cả mọi phụ nữ trong một gia tộc đều có thể sinh đôi sao? Bất luận bào thai đôi đó sẽ thừa hưởng dung mạo và Gen của ai, cũng không cần biết DNA rốt cuộc có phải là của con người hay không, nhưng ít nhất Diệp Tiêu là bố của hai đứa bé đó, anh yêu chúng, cũng yêu vợ của anh.

Anh nhìn đồng hồ, đã rất muộn rồi, anh dứt cuộn băng video vào túi, sau đó nhìn khắp căn phòng một lần cuối, anh lại phảng phất ngửi thấy mùi hương của Lam Nguyệt. Không, anh lắc đầu, bước nhanh ra khỏi phòng.

Chiếc cầu thang máy đời cũ đã ngừng hoạt động, anh bước vào cầu thang bộ, đi xuống tầng trệt. Bầu trời bên ngoài đã bị màn đêm bao vây, trong không khí tràn ngập bầu không khí ẩm ướt sau cơn mưa. Anh vẫy một chiếc taxi, vội vàng trở về nhà.

Bên ngoài cửa sổ xe, sắc trời vẫn tối đen như mực.

5

Khi taxi vừa dừng lại ở bên dưới khu chung cư, Diệp Tiêu đưa cho tài xế tờ 100 tệ rồi vội xuống xe luôn. Anh nhìn lên cửa sổ nhà mình ở tầng 6, không có ánh đèn, có lẽ giờ này Bạch Bích đã ngủ rồi. Anh chạy lên cầu thang, chạy với tốc độ nhanh nhất có thể, đột nhiên anh nhớ lại cảnh tượng xảy ra vào buổi sáng sớm cách đây năm tháng.

Cuối cùng cũng đến được cửa nhà, anh lấy chìa khóa ra, thận trọng mở cửa, cố gắng không gây tiếng động. Căn phòng tối đen, anh lần mở công tắc đèn, sau đó khẽ đi vào phòng ngủ, nhưng Bạch Bích không ở trong đó. Anh quay trở lại phòng khách và một căn phòng nhỏ hơn, cũng không thấy bóng dáng cô đâu, liệu có phải cô đang tắm? Nhưng trong phòng vệ sinh cũng không thấy, nhà bếp cũng trống không. Bạch Bích không có ở trong nhà, vậy thì cô ấy đi đâu? Diệp Tiêu cảm thấy sống lưng lạnh buốt, anh chột lúng túng không biết phải làm thế nào, anh nhớ đến cuộc điện thoại lúc gần 7 giờ anh gọi về nhà, Bạch Bích vẫn nghe máy, anh còn dặn dò cô nghỉ ngơi sớm, nhưng giờ lại chẳng thấy cô đâu cả.

Anh chú ý đến tủ giá sách trong gian phòng nhỏ, bình thường tủ giá sách đều đóng chặt, Bạch Bích nói, trong đó cất giữ tư liệu của bố cô để lại. Thế nhưng lúc này đây, cửa tủ giá sách lại đang mở, mọi giấy tờ trong đó

đều biến mất, chỉ còn lại cái tủ trống rỗng. Cô ấy đã đưa những giấy tờ này đi đâu? Làm gì? Diệp Tiêu càng lúc càng cảm thấy căng thẳng, anh cứ đi đi lại lại trong phòng, trong phòng vang lên những tiếng bước chân nặng nề của anh.

Đột nhiên, anh chợt ngẩng đầu, nhìn lên trần nhà.

Diệp Tiêu ngẩn người nhìn trần nhà, bên trên trần nhà là gì? Anh thoáng run rẩy, mấy giây sau, anh liền lao ra khỏi phòng, chạy lên sân thượng của tòa nhà.

Cơn gió trên sân thượng lại một lần nữa thổi tung tóc anh, anh giống như một con dã thú gào thét tên Bạch Bích. Giọng anh lan tỏa, vang vọng giữa bầu trời đêm, đột nhiên anh chợt ngừng bật, bởi vì anh nhìn thấy ở một góc sân thượng đang phát ra ánh sáng. Ánh sáng đó lấp lánh giữa màn đêm u tối, giống như đám lửa ma giữa nghĩa địa.

Diệp Tiêu chạy về hướng đó, lúc đến gần, anh mới nhìn rõ, đó là một đống lửa, một đống lửa đang cháy lạng lã, đống lửa kê sát thùng chứa nước, vừa vặn có thể cản được cơn gió to đang gào thét. Và cạnh đám lửa đó, có một người con gái mặc váy trắng.

Đó chính là vợ anh.

- Bạch Bích!

Diệp Tiêu lên tiếng gọi vợ.

Bạch Bích quay đầu lại, ánh lửa chiếu vào mặt cô ửng hồng, càng khiến cô trở nên xinh đẹp hơn, nhưng trong nền khung cảnh tối đen giữa bầu trời đêm, lại ở trên tầng thượng, trông giống như đang ở trong nghĩa địa. Cô mỉm cười với Diệp Tiêu, nhưng không nói gì, sau đó quay lại nhìn đống lửa. Trong tay cô cầm một nắm giấy, cô khẽ khàng thả chúng vào trong đống lửa, chúng từ từ bị đốt cháy thành tro bụi. Diệp Tiêu nhìn thấy

phía sau Bạch Bích vẫn còn một chồng giấy dày, còn có cả mấy chục tấm ảnh, trông có vẻ như những bức thư và giấy viết thư cũ kỹ. Tiếp đến, cô thả tấm ảnh chụp chung của cô và Giang Hà vào trong đống lửa đang rực cháy.

- Bạch Bích, em đang làm gì vậy? - Diệp Tiêu bước đến trước mặt cô, nhìn gương mặt ánh lên sắc đỏ của ánh lửa chiếu rọi, nói:

- Bạch Bích, em mau xuống nhà nghỉ ngơi đi, bây giờ em không phải chỉ có một người, mà là ba người. - Anh hạ thấp giọng, cố gắng để cho giọng nói của mình thật dịu dàng ấm áp.

Bạch Bích không trả lời, lại lặng lẽ cầm một cuốn sổ mỏng ném vào trong đám lửa, đó là cuốn sổ Nhiếp Tiểu Thanh tặng Giang Hà, bên trong chép bài thơ “Đất hoang” của Eliot, lúc này đây, đất hoang cuối cùng cũng rực cháy. Sau đó, lại đến một phong thư và mười mấy trang thư cũng bị ném vào lửa, chúng đang giãy giụa, biến thành một nắm tro và từng mảnh tro tung bay lên bầu trời.

Diệp Tiêu nhìn dáng vẻ này của Bạch Bích, anh cảm thấy toàn thân lạnh toát, nụ cười mỉm cuối cùng của Lam Nguyệt đột nhiên chợt lướt qua mắt anh, thật không ngờ trông rất giống khuôn mặt của Bạch Bích lúc này. Không còn nghi ngờ gì nữa, mặc dù hai người bọn họ không giống nhau, nhưng chắc chắn có một điểm nào đấy hoàn toàn giống nhau.

Trời ơi, Bạch Bích rốt cuộc đang đốt thứ gì vậy? Cô đã cho một mối lửa để thiêu rụi tất cả mọi bí mật, sau đó chôn vùi câu đố mà không ai có thể giải đáp được vào tận đáy lòng, như thể ngôi mộ cổ, chỉ có hóa thành tro bụi thì mới không còn lo bị đạo chích nữa.

Không, Diệp Tiêu định lao đến, nhưng trong khoảnh khắc, tờ giấy cuối cùng cũng đã bị Bạch Bích thả vào trong đám lửa.

Không còn gì nữa, chỉ còn lại tro tàn tung bay.

Diệp Tiêu ngẩng đầu, nhìn lên bầu trời thần bí, có lẽ Bạch Bích thuộc về nơi đó.

Sau đó, anh nhìn Bạch Bích, cô vẫn đang mỉm cười. Diệp Tiêu chuyển ánh mắt xuống phần bụng của cô, chỉ mới mang thai ba tháng, còn chưa lộ ra, và có lẽ hai đứa bé vẫn đang ngủ yên. Diệp Tiêu tin tưởng rằng, chúng chắc chắn sẽ khôn lớn trưởng thành. Dưới ánh sáng chiếu rọi, Bạch Bích giờ đây đúng là một người phụ nữ mang thai xinh đẹp, nhưng trong mắt lại toát ra tia nhìn kỳ lạ.

Mắt cô.

Diệp Tiêu run rẩy nhìn chăm chăm vào mắt cô, một nỗi bi thương và sợ hãi trào dâng trong lòng.

Cơn gió đêm lạnh lẽo trên sân thượng vẫn đang thổi tung mái tóc anh.

Anh phải làm gì đây?

(HẾT)

.....

[32] Vị Pharaon trẻ nhất lịch sử Ai Cập. Ngày 17/2/1929, khi nhà khảo cổ Lord Carnarvon và đoàn thám hiểm của ông đục phá chiếc cửa bí mật của Kim Tự Tháp nổi tiếng của Ai Cập để đột nhập vào khu mộ của vua Tutankhamen. Đoàn thám hiểm phát hiện ra một hàng chữ trên vách đá với nội dung đe dọa: “Kẻ nào dám quấy động giấc ngủ của Pharaon, đều phải chết!” Ít ai ngờ đó lại là lời nguyền rất linh nghiệm, nhất là đối với các nhà khoa học muốn mạo hiểm đột nhập vào ngôi mộ cổ của Pharaon. Về sau, những người liều胆 thân khám phá Kim Tự Tháp và đến bên áo quan của vua Tutankhamen đều phải trả giá.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1: Phần Dẫn](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)